

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG
CHI CỤC CHĂN NUÔI, THÚ Y VÀ THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-CCCNTYTS

Bình Dương, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO
THÔNG TIN KIỂM DỊCH SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VẬN CHUYỂN RA KHỎI ĐỊA BÀN CẤP TỈNH
(Từ ngày 26/05/2025 đến ngày 25/06/2025)

Stt	Ngày	Số xe	Nơi đi	Nơi đến	Số giấy CNKD	Loại hàng	Số lượng	Đơn vị tính	Mục đích sử dụng
1	26/05/2025	50LD15548	Thuận An	An Giang	8656	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
2	26/05/2025	50LD15548	Thuận An	An Giang	8657	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực phẩm
3	26/05/2025	50LD15548	Thuận An	An Giang	8658	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
4	26/05/2025	50LD15548	Thuận An	An Giang	8659	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
5	26/05/2025	50LD15982	Thuận An	An Giang	8666	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
6	26/05/2025	61C-44148	Dĩ An	An Giang	12692	Sản phẩm chế biến	377,8	kg	Thực phẩm
7	27/05/2025	50LD15548	Thuận An	An Giang	12169	Sản phẩm chế biến	10,5	kg	Thực phẩm
8	27/05/2025	50LD15548	Thuận An	An Giang	12170	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực phẩm
9	27/05/2025	50LD15548	Thuận An	An Giang	12171	Sản phẩm chế biến	671	kg	Thực phẩm
10	27/05/2025	61C44916	Dĩ An	An Giang	14675	Sản phẩm chế biến	27,5	kg	Thực phẩm
11	27/05/2025	61E-02370	Dĩ An	An Giang	12759	Sản phẩm chế biến	121,4	kg	Thực phẩm
12	27/05/2025	61H18657	Dĩ An	An Giang	14678	Thịt đông lạnh	1002,51	kg	Thực phẩm
13	27/05/2025	50LD15548	Thuận An	An Giang	12172	Thịt Gà đông lạnh	465	kg	Thực phẩm
14	27/05/2025	50LD15548	Thuận An	An Giang	12173	Thịt Gà đông lạnh	519	kg	Thực phẩm
15	28/05/2025	50H-21125	Dĩ An	An Giang	12799	Sản phẩm chế biến	34,8	kg	Thực phẩm
16	28/05/2025	50H-06876	Dĩ An	An Giang	14903	Sản phẩm chế biến	29,8	kg	Thực phẩm
17	28/05/2025	50H-06876	Dĩ An	An Giang	14904	Sản phẩm chế biến	29,3	kg	Thực phẩm
18	28/05/2025	50H-21125	Dĩ An	An Giang	12800	Thịt Gà đông lạnh	410,7	kg	Thực phẩm
19	29/05/2025	50LD15629	Thuận An	An Giang	12254	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm

20	29/05/2025	62H04571	Thuận An	An Giang	12261	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
21	29/05/2025	50LD15546	Thuận An	An Giang	12269	Sản phẩm chế biến	1050	kg	Thực phẩm
22	29/05/2025	50LD15546	Thuận An	An Giang	12270	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
23	29/05/2025	50LD15546	Thuận An	An Giang	12271	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
24	29/05/2025	51C-90989	Dĩ An	An Giang	14953	Sản phẩm chế biến	105,5	kg	Thực phẩm
25	30/05/2025	61H03730	Dĩ An	An Giang	16347	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
26	31/05/2025	61h44916	Dĩ An	An Giang	19506	Sản phẩm chế biến	47,8	kg	Thực phẩm
27	02/06/2025	50LD15637	Thuận An	An Giang	12369	Sản phẩm chế biến	450	kg	Thực phẩm
28	02/06/2025	50LD15637	Thuận An	An Giang	12370	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
29	02/06/2025	50LD15806	Thuận An	An Giang	12380	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
30	02/06/2025	50LD15806	Thuận An	An Giang	12381	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
31	02/06/2025	50LD15806	Thuận An	An Giang	12382	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
32	02/06/2025	50LD15806	Thuận An	An Giang	12383	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
33	03/06/2025	50H69673	Thuận An	An Giang	12475	Sản phẩm chế biến	356	kg	Thực phẩm
34	03/06/2025	61H-01552	Dĩ An	An Giang	16099	Sản phẩm chế biến	44,9	kg	Thực phẩm
35	03/06/2025	61ld3881	Dĩ An	An Giang	19556	Sản phẩm chế biến	12,5	kg	Thực phẩm
36	03/06/2025	61H-08634	Dĩ An	An Giang	3668	Sản phẩm chế biến	2,85	kg	Thực phẩm
37	03/06/2025	50H-09733	Dĩ An	An Giang	3671	Sản phẩm chế biến	5,55	kg	Thực phẩm
38	03/06/2025	61ld3881	Dĩ An	An Giang	19556	Sản phẩm đông lạnh	534,63	kg	Thực phẩm
39	03/06/2025	50H69673	Thuận An	An Giang	12476	Thịt Gà đông lạnh	552	kg	Thực phẩm
40	04/06/2025	50H-15684	Dĩ An	An Giang	16117	Sản phẩm chế biến	108,7	kg	Thực phẩm
41	04/06/2025	50H-15684	Dĩ An	An Giang	16118	Sản phẩm chế biến	109,3	kg	Thực phẩm
42	05/06/2025	50H15237	Thuận An	An Giang	15580	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
43	05/06/2025	50H15237	Thuận An	An Giang	15581	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
44	05/06/2025	50H15237	Thuận An	An Giang	15582	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
45	05/06/2025	61H11206	Dĩ An	An Giang	19417	Sản phẩm chế biến	40,5	kg	Thực phẩm
46	05/06/2025	51D-08133	Dĩ An	An Giang	16161	Sản phẩm chế biến	29,9	kg	Thực phẩm
47	05/06/2025	51D-08133	Dĩ An	An Giang	16162	Sản phẩm chế biến	150,1	kg	Thực phẩm
48	05/06/2025	51D-08133	Dĩ An	An Giang	16163	Thịt Gà đông lạnh	34,4	kg	Thực phẩm
49	06/06/2025	50LD15982	Thuận An	An Giang	15625	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
50	06/06/2025	50LD15982	Thuận An	An Giang	15626	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
51	06/06/2025	61H08634	Dĩ An	An Giang	148293	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
52	06/06/2025	61H08634	Dĩ An	An Giang	148294	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm

53	06/06/2025	51D07464	Dĩ An	An Giang	6120	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
54	06/06/2025	61ld3881	Dĩ An	An Giang	19631	Sản phẩm chế biến	130,5	kg	Thực phẩm
55	06/06/2025	61ld3881	Dĩ An	An Giang	19631	Sản phẩm đông lạnh	1361,76	kg	Thực phẩm
56	06/06/2025	51d23937	Tân Uyên	An Giang	125874	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
57	07/06/2025	61H-03730	Dĩ An	An Giang	20704	Sản phẩm chế biến	68,2	kg	Thực phẩm
58	09/06/2025	51C99998	Thuận An	An Giang	20047	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
59	09/06/2025	51C99998	Thuận An	An Giang	20048	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
60	09/06/2025	50LD15806	Thuận An	An Giang	20054	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
61	09/06/2025	50LD15806	Thuận An	An Giang	20055	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
62	09/06/2025	50LD15806	Thuận An	An Giang	20056	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
63	09/06/2025	50LD15806	Thuận An	An Giang	20057	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
64	10/06/2025	50H69673	Thuận An	An Giang	20148	Sản phẩm chế biến	59	kg	Thực phẩm
65	10/06/2025	50H69673	Thuận An	An Giang	20149	Sản phẩm chế biến	369,6	kg	Thực phẩm
66	10/06/2025	63H-00216	Dĩ An	An Giang	16298	Sản phẩm chế biến	32,9	kg	Thực phẩm
67	10/06/2025	61H-03730	Dĩ An	An Giang	20764,66	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực phẩm
68	10/06/2025	61C-4416	Dĩ An	An Giang	20770,66	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
69	10/06/2025	61H-08634	Dĩ An	An Giang	3726	Sản phẩm chế biến	6,75	kg	Thực phẩm
70	10/06/2025	61H-03730	Dĩ An	An Giang	20764,66	Sản phẩm đông lạnh	451,08	kg	Thực phẩm
71	11/06/2025	50H-06833	Dĩ An	An Giang	16717	Sản phẩm chế biến	75,9	kg	Thực phẩm
72	11/06/2025	50H-06833	Dĩ An	An Giang	16718	Sản phẩm chế biến	106,2	kg	Thực phẩm
73	12/06/2025	50LD15637	Thuận An	An Giang	20262	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
74	12/06/2025	50LD15637	Thuận An	An Giang	20263	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
75	12/06/2025	50H69673	Thuận An	An Giang	20264	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
76	12/06/2025	50H69673	Thuận An	An Giang	20265	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm
77	12/06/2025	50H69673	Thuận An	An Giang	20266	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
78	12/06/2025	50H69673	Thuận An	An Giang	20267	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
79	13/06/2025	61C-44148	Dĩ An	An Giang	16799	Sản phẩm chế biến	290	kg	Thực phẩm
80	13/06/2025	50H-06876	Dĩ An	An Giang	16801	Sản phẩm chế biến	112,7	kg	Thực phẩm
81	13/06/2025	84C-00714	Dĩ An	An Giang	16812	Sản phẩm chế biến	4,1	kg	Thực phẩm
82	13/06/2025	61LD-3881	Dĩ An	An Giang	20838,32	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
83	13/06/2025	61LD-3881	Dĩ An	An Giang	20837,82	Sản phẩm đông lạnh	774,41	kg	Thực phẩm
84	13/06/2025	60h06118	Tân Uyên	An Giang	125884	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
85	13/06/2025	51d23937	Tân Uyên	An Giang	125893	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm

86	14/06/2025	61H18657	Dĩ An	An Giang	24308	Sản phẩm chế biến	115,46	kg	Thực phẩm
87	16/06/2025	50LD15806	Thuận An	An Giang	20373	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
88	16/06/2025	50LD15806	Thuận An	An Giang	20374	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
89	16/06/2025	50LD15806	Thuận An	An Giang	20375	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
90	16/06/2025	50LD15806	Thuận An	An Giang	20376	Sản phẩm chế biến	252	kg	Thực phẩm
91	16/06/2025	50LD15806	Thuận An	An Giang	20377	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm
92	16/06/2025	50LD15806	Thuận An	An Giang	20378	Sản phẩm chế biến	574	kg	Thực phẩm
93	17/06/2025	50H69673	Thuận An	An Giang	25006	Sản phẩm chế biến	31	kg	Thực phẩm
94	17/06/2025	50H69673	Thuận An	An Giang	25007	Sản phẩm chế biến	44	kg	Thực phẩm
95	17/06/2025	50H69673	Thuận An	An Giang	25008	Sản phẩm chế biến	639,7	kg	Thực phẩm
96	17/06/2025	61H11206	Dĩ An	An Giang	24376	Sản phẩm chế biến	50,2	kg	Thực phẩm
97	17/06/2025	61E-02370	Dĩ An	An Giang	6047	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
98	17/06/2025	61H11206	Dĩ An	An Giang	24376	Thịt đông lạnh	668,9	kg	Thực phẩm
99	18/06/2025	50H-20844	Dĩ An	An Giang	16899	Sản phẩm chế biến	49,3	kg	Thực phẩm
100	18/06/2025	50H-20844	Dĩ An	An Giang	16900	Thịt Gà đông lạnh	367,4	kg	Thực phẩm
101	19/06/2025	50LD15537	Thuận An	An Giang	25090	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
102	19/06/2025	50LD15537	Thuận An	An Giang	25091	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
103	19/06/2025	50LD15537	Thuận An	An Giang	25092	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
104	19/06/2025	50LD15537	Thuận An	An Giang	25093	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
105	19/06/2025	50LD15637	Thuận An	An Giang	25107	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
106	19/06/2025	50LD15637	Thuận An	An Giang	25108	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
107	19/06/2025	50H-20125	Dĩ An	An Giang	16933	Sản phẩm chế biến	23,3	kg	Thực phẩm
108	19/06/2025	50H-20125	Dĩ An	An Giang	16934	Sản phẩm chế biến	88,5	kg	Thực phẩm
109	19/06/2025	50H-20125	Dĩ An	An Giang	16935	Thịt Gà đông lạnh	85,2	kg	Thực phẩm
110	20/06/2025	61H00786	Dĩ An	An Giang	24436	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực phẩm
111	20/06/2025	61H00786	Dĩ An	An Giang	24436	Thịt đông lạnh	740,53	kg	Thực phẩm
112	20/06/2025	51d23937	Tân Uyên	An Giang	24803	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
113	21/06/2025	50H-15660	Dĩ An	An Giang	20919	Sản phẩm chế biến	71,9	kg	Thực phẩm
114	21/06/2025	50H-15660	Dĩ An	An Giang	20920	Sản phẩm chế biến	95,9	kg	Thực phẩm
115	21/06/2025	61c44916	Dĩ An	An Giang	24688	Sản phẩm chế biến	46,9	kg	Thực phẩm
116	23/06/2025	50LD15982	Thuận An	An Giang	25226	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
117	23/06/2025	50LD15982	Thuận An	An Giang	25227	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
118	23/06/2025	50LD15982	Thuận An	An Giang	25228	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm

119	23/06/2025	50LD15982	Thuận An	An Giang	25229	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
120	23/06/2025	50LD15548	Thuận An	An Giang	25230	Sản phẩm chế biến	98	kg	Thực phẩm
121	23/06/2025	50LD15548	Thuận An	An Giang	25231	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
122	23/06/2025	61C-44148	Dĩ An	An Giang	20947	Sản phẩm chế biến	374,3	kg	Thực phẩm
123	24/06/2025	50H06846	Thuận An	An Giang	25313	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
124	24/06/2025	50H06846	Thuận An	An Giang	25314	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực phẩm
125	24/06/2025	50H06846	Thuận An	An Giang	25315	Sản phẩm chế biến	454	kg	Thực phẩm
126	24/06/2025	61H-12471	Dĩ An	An Giang	20999	Sản phẩm chế biến	14,1	kg	Thực phẩm
127	24/06/2025	61h11206	Dĩ An	An Giang	24699	Sản phẩm chế biến	105,55	kg	Thực phẩm
128	24/06/2025	61h01319	Dĩ An	An Giang	24759	Sản phẩm chế biến	12,5	kg	Thực phẩm
129	24/06/2025	50H-09733	Dĩ An	An Giang	6291	Sản phẩm chế biến	1,35	kg	Thực phẩm
130	24/06/2025	61h01319	Dĩ An	An Giang	24759	Sản phẩm đông lạnh	1134,18	kg	Thực phẩm
131	24/06/2025	50H06846	Thuận An	An Giang	25316	Thịt Gà đông lạnh	361	kg	Thực phẩm
132	25/06/2025	50H-20125	Dĩ An	An Giang	25875	Sản phẩm chế biến	61,4	kg	Thực phẩm
133	25/06/2025	50H-20125	Dĩ An	An Giang	25876	Sản phẩm chế biến	23,8	kg	Thực phẩm
134	26/05/2025	50H-29542	Tân Uyên	Bà Rịa - Vũng Tàu	147850	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
135	26/05/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	8705	Sản phẩm chế biến	408,9	kg	Thực phẩm
136	26/05/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	8706	Sản phẩm chế biến	390,4	kg	Thực phẩm
137	26/05/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	8707	Sản phẩm chế biến	447	kg	Thực phẩm
138	26/05/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	8708	Sản phẩm chế biến	688,2	kg	Thực phẩm
139	26/05/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	8709	Sản phẩm chế biến	165,2	kg	Thực phẩm
140	26/05/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	8710	Sản phẩm chế biến	766,5	kg	Thực phẩm
141	26/05/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	8711	Sản phẩm chế biến	26,3	kg	Thực phẩm
142	26/05/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	8712	Sản phẩm chế biến	58,5	kg	Thực phẩm
143	26/05/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	8713	Sản phẩm chế biến	22,5	kg	Thực phẩm
144	26/05/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	8714	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
145	26/05/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	8715	Sản phẩm chế biến	329,6	kg	Thực phẩm
146	26/05/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	8716	Sản phẩm chế biến	404,6	kg	Thực phẩm
147	26/05/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	8717	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
148	26/05/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	8718	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
149	26/05/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	8719	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
150	26/05/2025	50h36424	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	9928	Sản phẩm chế biến	160	kg	Thực phẩm
151	27/05/2025	51D45321	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	14670	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm

152	27/05/2025	61H03370	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	14674	Sản phẩm chế biến	76,7	kg	Thực phẩm
153	27/05/2025	51C-75646	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	12697	Sản phẩm chế biến	7,8	kg	Thực phẩm
154	27/05/2025	84C-07714	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	12757	Sản phẩm chế biến	5,6	kg	Thực phẩm
155	27/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	14784,17	Sản phẩm chế biến	4,32	kg	Thực phẩm
156	27/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	14785,17	Sản phẩm chế biến	8,32	kg	Thực phẩm
157	27/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	14786,17	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
158	27/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	14787,17	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
159	27/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	14788,17	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
160	27/05/2025	50H-25584	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	14818	Sản phẩm chế biến	149,9	kg	Thực phẩm
161	27/05/2025	50H-25584	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	14820	Sản phẩm chế biến	874,4	kg	Thực phẩm
162	27/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	14782,67	Sản phẩm đông lạnh	18,2	kg	Thực phẩm
163	27/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	14783,67	Sản phẩm đông lạnh	2,63	kg	Thực phẩm
164	27/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	14784,67	Sản phẩm đông lạnh	15,75	kg	Thực phẩm
165	27/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	14786,67	Sản phẩm đông lạnh	4,32	kg	Thực phẩm
166	27/05/2025	51D45321	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	14670	Thịt đông lạnh	832,05	kg	Thực phẩm
167	27/05/2025	61H03370	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	14674	Thịt đông lạnh	657,38	kg	Thực phẩm
168	28/05/2025	51D37027	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	148312	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
169	28/05/2025	50H-08829	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	3620	Sản phẩm chế biến	100	kg	Thực phẩm
170	29/05/2025	51D-45289	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	147884	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
171	29/05/2025	51C-62705	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	14954	Sản phẩm chế biến	134,8	kg	Thực phẩm
172	29/05/2025	51C-62705	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	14955	Sản phẩm chế biến	335,2	kg	Thực phẩm
173	29/05/2025	51D-19962	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	14864	Sản phẩm đông lạnh	1070,11	kg	Thực phẩm
174	29/05/2025	51C-62705	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	14956	Thịt Gà đông lạnh	198,7	kg	Thực phẩm
175	30/05/2025	51D45330	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	14699	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực phẩm
176	30/05/2025	61H18563	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16342	Sản phẩm chế biến	86,2	kg	Thực phẩm
177	30/05/2025	51C-85706	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16009	Sản phẩm chế biến	118,3	kg	Thực phẩm
178	30/05/2025	50H-24672	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16505,17	Sản phẩm chế biến	6,32	kg	Thực phẩm
179	30/05/2025	50H-24672	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16506,17	Sản phẩm chế biến	7,04	kg	Thực phẩm
180	30/05/2025	50H-24672	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16507,17	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
181	30/05/2025	50H-24672	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16508,17	Sản phẩm chế biến	8,76	kg	Thực phẩm
182	30/05/2025	50H-24672	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16509,17	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực phẩm
183	30/05/2025	50H-24672	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16510,17	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
184	30/05/2025	50H-24672	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16504,67	Sản phẩm đông lạnh	18,63	kg	Thực phẩm

185	30/05/2025	50H-24672	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	16505,67	Sản phẩm đông lạnh	26,4	kg	Thực phẩm
186	30/05/2025	50H-24672	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	16506,67	Sản phẩm đông lạnh	52,8	kg	Thực phẩm
187	30/05/2025	50H-24672	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	16507,67	Sản phẩm đông lạnh	36,88	kg	Thực phẩm
188	30/05/2025	50H-24672	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	16508,67	Sản phẩm đông lạnh	45,03	kg	Thực phẩm
189	30/05/2025	50H-24672	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	16509,67	Sản phẩm đông lạnh	7,8	kg	Thực phẩm
190	30/05/2025	50H-24672	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	16510,67	Sản phẩm đông lạnh	37,2	kg	Thực phẩm
191	30/05/2025	51D45330	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	14699	Thịt đông lạnh	405,22	kg	Thực phẩm
192	02/06/2025	51C-78435	Tân Uyên	Bà Rịa - Vũng Tàu	147895	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
193	02/06/2025	50H-24691	Tân Uyên	Bà Rịa - Vũng Tàu	3504	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
194	02/06/2025	50H70014	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	12421	Sản phẩm chế biến	431,4	kg	Thực phẩm
195	02/06/2025	50H70014	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	12422	Sản phẩm chế biến	51,5	kg	Thực phẩm
196	02/06/2025	50H70014	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	12423	Sản phẩm chế biến	338,3	kg	Thực phẩm
197	02/06/2025	50H70014	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	12424	Sản phẩm chế biến	515	kg	Thực phẩm
198	02/06/2025	50H70014	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	12425	Sản phẩm chế biến	547	kg	Thực phẩm
199	02/06/2025	50H70014	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	12426	Sản phẩm chế biến	378,8	kg	Thực phẩm
200	02/06/2025	50H70014	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	12427	Sản phẩm chế biến	1138,2	kg	Thực phẩm
201	02/06/2025	50H70014	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	12428	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
202	02/06/2025	50H70014	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	12429	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
203	02/06/2025	50H70014	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	12430	Sản phẩm chế biến	35	kg	Thực phẩm
204	02/06/2025	50H70014	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	12432	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
205	02/06/2025	50H70014	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	12433	Sản phẩm chế biến	1372	kg	Thực phẩm
206	02/06/2025	50H70014	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	12434	Sản phẩm chế biến	1512	kg	Thực phẩm
207	02/06/2025	79C-16858	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	16601,17	Sản phẩm chế biến	40,8	kg	Thực phẩm
208	02/06/2025	79C-16858	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	16602,17	Sản phẩm chế biến	68	kg	Thực phẩm
209	02/06/2025	79C-16858	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	16600,67	Sản phẩm đông lạnh	156,5	kg	Thực phẩm
210	02/06/2025	79C-16858	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	16601,67	Sản phẩm đông lạnh	124,8	kg	Thực phẩm
211	03/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	16414	Sản phẩm chế biến	7,2	kg	Thực phẩm
212	03/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	16415	Sản phẩm chế biến	8,3	kg	Thực phẩm
213	03/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	16416	Sản phẩm chế biến	18,4	kg	Thực phẩm
214	03/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	16417	Sản phẩm chế biến	11,2	kg	Thực phẩm
215	03/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	16418	Sản phẩm chế biến	13,2	kg	Thực phẩm
216	03/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	16420	Sản phẩm chế biến	41	kg	Thực phẩm
217	03/06/2025	50H22334	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	16466	Sản phẩm chế biến	454	kg	Thực phẩm

218	03/06/2025	50H22334	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16468	Sản phẩm chế biến	118,6	kg	Thực phẩm
219	03/06/2025	61C-40344	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16100	Sản phẩm chế biến	5,6	kg	Thực phẩm
220	03/06/2025	61c44916	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19553	Sản phẩm chế biến	164,5	kg	Thực phẩm
221	03/06/2025	51d45321	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19550	Sản phẩm đông lạnh	1196,11	kg	Thực phẩm
222	03/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16414	Thịt đông lạnh	43,7	kg	Thực phẩm
223	03/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16415	Thịt đông lạnh	18	kg	Thực phẩm
224	03/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16416	Thịt đông lạnh	57,8	kg	Thực phẩm
225	03/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16417	Thịt đông lạnh	66,3	kg	Thực phẩm
226	03/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16418	Thịt đông lạnh	54,1	kg	Thực phẩm
227	03/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16419	Thịt đông lạnh	29,1	kg	Thực phẩm
228	04/06/2025	51D36919	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	148280	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
229	04/06/2025	51D36919	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	148281	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
230	04/06/2025	50H-19341	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16143	Sản phẩm chế biến	300	kg	Thực phẩm
231	04/06/2025	51C-34557	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	3687	Sản phẩm chế biến	135	kg	Thực phẩm
232	05/06/2025	50H-25912	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16158	Sản phẩm chế biến	249,7	kg	Thực phẩm
233	05/06/2025	50H-25912	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16159	Sản phẩm chế biến	187,1	kg	Thực phẩm
234	05/06/2025	61H00786	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16500	Thịt đông lạnh	1173,58	kg	Thực phẩm
235	05/06/2025	50H-25912	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16160	Thịt Gà đông lạnh	188,7	kg	Thực phẩm
236	06/06/2025	50H19917	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19442	Sản phẩm chế biến	7,7	kg	Thực phẩm
237	06/06/2025	50H19917	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19443	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
238	06/06/2025	50H19917	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19444	Sản phẩm chế biến	18,7	kg	Thực phẩm
239	06/06/2025	50H19917	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19445	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
240	06/06/2025	50H19917	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19446	Sản phẩm chế biến	2,5	kg	Thực phẩm
241	06/06/2025	50H19917	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19447	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
242	06/06/2025	50H19917	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19448	Sản phẩm chế biến	5,5	kg	Thực phẩm
243	06/06/2025	51D-29015	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16200	Sản phẩm chế biến	159,9	kg	Thực phẩm
244	06/06/2025	61G-00208	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16217	Sản phẩm chế biến	28,6	kg	Thực phẩm
245	06/06/2025	51d45334	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19622	Sản phẩm chế biến	181,22	kg	Thực phẩm
246	06/06/2025	50H19917	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19442	Thịt đông lạnh	10,4	kg	Thực phẩm
247	06/06/2025	50H19917	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19443	Thịt đông lạnh	66,8	kg	Thực phẩm
248	06/06/2025	50H19917	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19444	Thịt đông lạnh	103,9	kg	Thực phẩm
249	06/06/2025	50H19917	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19445	Thịt đông lạnh	62,3	kg	Thực phẩm
250	06/06/2025	50H19917	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19446	Thịt đông lạnh	54,1	kg	Thực phẩm

251	06/06/2025	50H19917	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19447	Thịt đông lạnh	41,1	kg	Thực phẩm
252	06/06/2025	50H19917	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19448	Thịt đông lạnh	41,1	kg	Thực phẩm
253	06/06/2025	61h01963	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	125879	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
254	07/06/2025	60ld15570	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19672	Sản phẩm chế biến	207,6	kg	Thực phẩm
255	07/06/2025	60ld15570	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19673	Sản phẩm chế biến	369,8	kg	Thực phẩm
256	07/06/2025	60ld15570	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19674	Sản phẩm chế biến	300,6	kg	Thực phẩm
257	08/06/2025	61H18563	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20644	Thịt đông lạnh	391,41	kg	Thực phẩm
258	09/06/2025	50H-29558	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	3539	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
259	09/06/2025	50H20513	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20099	Sản phẩm chế biến	426	kg	Thực phẩm
260	09/06/2025	50H20513	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20100	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm
261	09/06/2025	50H20513	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20101	Sản phẩm chế biến	407,8	kg	Thực phẩm
262	09/06/2025	50H20513	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20102	Sản phẩm chế biến	345,9	kg	Thực phẩm
263	09/06/2025	50H20513	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20103	Sản phẩm chế biến	652	kg	Thực phẩm
264	09/06/2025	50H20513	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20104	Sản phẩm chế biến	1285,8	kg	Thực phẩm
265	09/06/2025	50H20513	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20105	Sản phẩm chế biến	40,5	kg	Thực phẩm
266	09/06/2025	50H20513	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20106	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực phẩm
267	09/06/2025	50H20513	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20107	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực phẩm
268	09/06/2025	50H20513	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20108	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
269	09/06/2025	50H20513	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20109	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
270	09/06/2025	50H20513	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20110	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
271	09/06/2025	50H60950	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19361	Sản phẩm chế biến	127	kg	Thực phẩm
272	09/06/2025	51D-36835	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16243	Sản phẩm chế biến	2,85	kg	Thực phẩm
273	09/06/2025	50H31954	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20700	Thịt đông lạnh	76	kg	Thực phẩm
274	09/06/2025	50H60950	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19361	Thịt đông lạnh	219,1	kg	Thực phẩm
275	10/06/2025	51C-79546	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16267	Sản phẩm chế biến	51,7	kg	Thực phẩm
276	10/06/2025	50h26638	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19711	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực phẩm
277	10/06/2025	50h19961	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19716	Sản phẩm chế biến	14,4	kg	Thực phẩm
278	10/06/2025	50h19961	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19717	Sản phẩm chế biến	18,2	kg	Thực phẩm
279	10/06/2025	50h19961	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19718	Sản phẩm chế biến	3,6	kg	Thực phẩm
280	10/06/2025	50h25584	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19788	Sản phẩm chế biến	118,4	kg	Thực phẩm
281	10/06/2025	50h25584	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19789	Sản phẩm chế biến	1254,9	kg	Thực phẩm
282	10/06/2025	61H-00786	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	20772,66	Sản phẩm chế biến	139,25	kg	Thực phẩm
283	10/06/2025	50h19961	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	19714	Sản phẩm đông lạnh	7,2	kg	Thực phẩm

284	10/06/2025	50h19961	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	19715	Sản phẩm đông lạnh	68	kg	Thực phẩm
285	10/06/2025	50h19961	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	19716	Sản phẩm đông lạnh	120,8	kg	Thực phẩm
286	10/06/2025	50h19961	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	19717	Sản phẩm đông lạnh	50	kg	Thực phẩm
287	10/06/2025	50h19961	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	19718	Sản phẩm đông lạnh	50	kg	Thực phẩm
288	10/06/2025	50h19961	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	19719	Sản phẩm đông lạnh	25,8	kg	Thực phẩm
289	10/06/2025	61H-00786	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20772,66	Sản phẩm đông lạnh	734,77	kg	Thực phẩm
290	11/06/2025	51C-70160	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	3738	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
291	11/06/2025	50H-45636	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20820,15	Sản phẩm đông lạnh	26,25	kg	Thực phẩm
292	11/06/2025	50H-45636	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20821,15	Sản phẩm đông lạnh	24,88	kg	Thực phẩm
293	11/06/2025	50H-45636	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20822,15	Sản phẩm đông lạnh	25,5	kg	Thực phẩm
294	11/06/2025	50H-45636	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20823,15	Sản phẩm đông lạnh	34,75	kg	Thực phẩm
295	11/06/2025	50H-45636	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20824,15	Sản phẩm đông lạnh	39,75	kg	Thực phẩm
296	11/06/2025	50H-45636	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20825,15	Sản phẩm đông lạnh	26,25	kg	Thực phẩm
297	11/06/2025	50H-45636	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20826,15	Sản phẩm đông lạnh	21,13	kg	Thực phẩm
298	12/06/2025	51D-32621	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	16752	Sản phẩm chế biến	255,5	kg	Thực phẩm
299	12/06/2025	51D-32621	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	16753	Sản phẩm chế biến	124,3	kg	Thực phẩm
300	12/06/2025	51D-32621	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	16754	Thịt Gà đông lạnh	188,7	kg	Thực phẩm
301	13/06/2025	51C-85706	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	16782	Sản phẩm chế biến	176,4	kg	Thực phẩm
302	13/06/2025	61C-40344	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	16813	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
303	13/06/2025	50h26638	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	19839	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực phẩm
304	13/06/2025	50h26638	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	19840	Sản phẩm chế biến	13,88	kg	Thực phẩm
305	13/06/2025	51c37947	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	19845	Sản phẩm chế biến	8,61	kg	Thực phẩm
306	13/06/2025	61C-44916	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20832,15	Sản phẩm chế biến	156,75	kg	Thực phẩm
307	13/06/2025	50h26638	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	19839	Sản phẩm đông lạnh	33,6	kg	Thực phẩm
308	13/06/2025	50h26638	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	19840	Sản phẩm đông lạnh	25,8	kg	Thực phẩm
309	13/06/2025	50h26638	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	19841	Sản phẩm đông lạnh	18	kg	Thực phẩm
310	13/06/2025	89c06436	Tân Uyên	Bà Rịa - Vũng Tàu	125888	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
311	14/06/2025	50LD13202	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20455	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
312	15/06/2025	61c36014	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	19884	Sản phẩm đông lạnh	433,31	kg	Thực phẩm
313	16/06/2025	50H-23375	Tân Uyên	Bà Rịa - Vũng Tàu	3570	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
314	16/06/2025	50H70562	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20414	Sản phẩm chế biến	465	kg	Thực phẩm
315	16/06/2025	50H70562	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20415	Sản phẩm chế biến	348,4	kg	Thực phẩm
316	16/06/2025	50H70562	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20416	Sản phẩm chế biến	414,9	kg	Thực phẩm

317	16/06/2025	50H70562	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20417	Sản phẩm chế biến	175,2	kg	Thực phẩm
318	16/06/2025	50H70562	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20418	Sản phẩm chế biến	911,5	kg	Thực phẩm
319	16/06/2025	50H70562	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20419	Sản phẩm chế biến	1264,9	kg	Thực phẩm
320	16/06/2025	50H70562	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20420	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
321	16/06/2025	50H70562	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20421	Sản phẩm chế biến	17,5	kg	Thực phẩm
322	16/06/2025	50H70562	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20422	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
323	16/06/2025	50H70562	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20423	Sản phẩm chế biến	44,5	kg	Thực phẩm
324	16/06/2025	50H70562	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20424	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
325	16/06/2025	50H70562	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20425	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
326	16/06/2025	50H70562	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20426	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
327	16/06/2025	50h22276	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	19929	Sản phẩm chế biến	196	kg	Thực phẩm
328	16/06/2025	50h22276	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	19930	Sản phẩm chế biến	747,6	kg	Thực phẩm
329	16/06/2025	51D-37027	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	6020	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
330	16/06/2025	50h22276	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	19929	Sản phẩm đông lạnh	123,2	kg	Thực phẩm
331	16/06/2025	50h22276	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	19930	Sản phẩm đông lạnh	245,2	kg	Thực phẩm
332	17/06/2025	51D45334	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	24363	Sản phẩm chế biến	84,2	kg	Thực phẩm
333	17/06/2025	50H-45636	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25534,17	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
334	17/06/2025	50H-45636	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25535,17	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
335	17/06/2025	50H-45636	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25537,17	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
336	17/06/2025	79H-01779	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25575	Sản phẩm chế biến	1775,16	kg	Thực phẩm
337	17/06/2025	50H-22276	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25587	Sản phẩm chế biến	124,4	kg	Thực phẩm
338	17/06/2025	84C-07714	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	6050	Sản phẩm chế biến	61,6	kg	Thực phẩm
339	17/06/2025	50H-45636	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25531,67	Sản phẩm đông lạnh	9	kg	Thực phẩm
340	17/06/2025	50H-45636	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25532,67	Sản phẩm đông lạnh	36	kg	Thực phẩm
341	17/06/2025	50H-45636	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25533,67	Sản phẩm đông lạnh	34,8	kg	Thực phẩm
342	17/06/2025	50H-45636	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25534,67	Sản phẩm đông lạnh	25,8	kg	Thực phẩm
343	17/06/2025	50H-45636	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25535,67	Sản phẩm đông lạnh	36	kg	Thực phẩm
344	17/06/2025	50H-45636	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25536,67	Sản phẩm đông lạnh	18	kg	Thực phẩm
345	17/06/2025	51D45334	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	24363	Thịt đông lạnh	772,48	kg	Thực phẩm
346	18/06/2025	51D39619	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	6184	Sản phẩm chế biến	6,9	kg	Thực phẩm
347	18/06/2025	51D-61323	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	6257	Sản phẩm chế biến	304	kg	Thực phẩm
348	18/06/2025	50G02841	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	24398	Thịt đông lạnh	14,68	kg	Thực phẩm
349	19/06/2025	50H-25992	Tân Uyên	Bà Rịa - Vũng Tàu	3590	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm

350	19/06/2025	50H-04228	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16941	Sản phẩm chế biến	100,3	kg	Thực phẩm
351	19/06/2025	50H-04228	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16942	Sản phẩm chế biến	191	kg	Thực phẩm
352	19/06/2025	50H-04228	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16943	Thịt Gà đông lạnh	160,1	kg	Thực phẩm
353	20/06/2025	51D39619	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	6203	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
354	20/06/2025	61H11206	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	24429	Sản phẩm chế biến	76,7	kg	Thực phẩm
355	20/06/2025	61H04416	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	24430	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
356	20/06/2025	51D-29015	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	16990	Sản phẩm chế biến	134,9	kg	Thực phẩm
357	20/06/2025	61H11206	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	24429	Thịt đông lạnh	1167,18	kg	Thực phẩm
358	20/06/2025	61h01963	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	125898	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
359	21/06/2025	61h06910	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	24692	Sản phẩm đông lạnh	445,9	kg	Thực phẩm
360	21/06/2025	72H01058	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	24446	Thịt đông lạnh	362,51	kg	Thực phẩm
361	22/06/2025	61H-03370	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26549	Sản phẩm đông lạnh	763,36	kg	Thực phẩm
362	23/06/2025	50H-61341	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	6361	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
363	23/06/2025	51C-90077	Tân Uyên	Bà Rịa - Vùng Tàu	6371	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
364	23/06/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25257	Sản phẩm chế biến	311,4	kg	Thực phẩm
365	23/06/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25258	Sản phẩm chế biến	328,7	kg	Thực phẩm
366	23/06/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25259	Sản phẩm chế biến	376,4	kg	Thực phẩm
367	23/06/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25260	Sản phẩm chế biến	915,4	kg	Thực phẩm
368	23/06/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25261	Sản phẩm chế biến	168,8	kg	Thực phẩm
369	23/06/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25262	Sản phẩm chế biến	842,9	kg	Thực phẩm
370	23/06/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25263	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
371	23/06/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25264	Sản phẩm chế biến	45,5	kg	Thực phẩm
372	23/06/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25265	Sản phẩm chế biến	37,5	kg	Thực phẩm
373	23/06/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25266	Sản phẩm chế biến	289,4	kg	Thực phẩm
374	23/06/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25267	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
375	23/06/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25268	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực phẩm
376	23/06/2025	50LD15635	Thuận An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25269	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm
377	23/06/2025	50H-59487	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26606	Sản phẩm chế biến	446	kg	Thực phẩm
378	23/06/2025	79C-17533	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26623,17	Sản phẩm chế biến	480	kg	Thực phẩm
379	23/06/2025	51D-36835	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	6276	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
380	23/06/2025	51D-39619	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	6277	Sản phẩm chế biến	1,35	kg	Thực phẩm
381	23/06/2025	79C-17533	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	26622,67	Sản phẩm đông lạnh	419	kg	Thực phẩm
382	24/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vùng Tàu	25725	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm

383	24/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25726	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
384	24/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25727	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
385	24/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25728	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
386	24/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25729	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
387	24/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25730	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
388	24/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25731	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
389	24/06/2025	79H02271	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25819	Sản phẩm chế biến	655,9	kg	Thực phẩm
390	24/06/2025	79H02271	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25821	Sản phẩm chế biến	194,7	kg	Thực phẩm
391	24/06/2025	61C-40344	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	20989	Sản phẩm chế biến	10,2	kg	Thực phẩm
392	24/06/2025	61h04416	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	24755	Sản phẩm chế biến	170,25	kg	Thực phẩm
393	24/06/2025	61h04416	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	24755	Sản phẩm đông lạnh	1088,87	kg	Thực phẩm
394	24/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25726	Thịt đông lạnh	39,8	kg	Thực phẩm
395	24/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25727	Thịt đông lạnh	90	kg	Thực phẩm
396	24/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25728	Thịt đông lạnh	29	kg	Thực phẩm
397	24/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25729	Thịt đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
398	24/06/2025	50H54152	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	25730	Thịt đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
399	25/06/2025	51D39619	Dĩ An	Bà Rịa - Vũng Tàu	148211	Sản phẩm chế biến	2,25	kg	Thực phẩm
400	25/06/2025	51C-67960	Thuận An	Bà Rịa - Vũng Tàu	6293	Sản phẩm chế biến	67	kg	Thực phẩm
401	26/05/2025	50H20513	Thuận An	Bạc Liêu	8677	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
402	26/05/2025	50H20513	Thuận An	Bạc Liêu	8678	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
403	26/05/2025	50H20513	Thuận An	Bạc Liêu	8679	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
404	27/05/2025	50H-22261	Dĩ An	Bạc Liêu	14814	Sản phẩm chế biến	510,7	kg	Thực phẩm
405	27/05/2025	50H-22261	Dĩ An	Bạc Liêu	14814	Sản phẩm đông lạnh	87	kg	Thực phẩm
406	28/05/2025	51C-70214	Dĩ An	Bạc Liêu	12797	Sản phẩm chế biến	111,6	kg	Thực phẩm
407	28/05/2025	51C-70214	Dĩ An	Bạc Liêu	12798	Thịt Gà đông lạnh	57,2	kg	Thực phẩm
408	29/05/2025	50H-80682	Tân Uyên	Bạc Liêu	147881	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
409	29/05/2025	50H15237	Thuận An	Bạc Liêu	12265	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
410	30/05/2025	51C99998	Thuận An	Bạc Liêu	12311	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
411	30/05/2025	51C99998	Thuận An	Bạc Liêu	12312	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
412	30/05/2025	50H69673	Thuận An	Bạc Liêu	12316	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
413	30/05/2025	50LD15982	Thuận An	Bạc Liêu	12317	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
414	30/05/2025	50H-22334	Dĩ An	Bạc Liêu	16519,06	Sản phẩm chế biến	129,5	kg	Thực phẩm
415	02/06/2025	50H70562	Thuận An	Bạc Liêu	12396	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm

416	02/06/2025	50H70562	Thuận An	Bạc Liêu	12397	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm
417	02/06/2025	50H70562	Thuận An	Bạc Liêu	12398	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
418	02/06/2025	50H-60950	Dĩ An	Bạc Liêu	16606,17	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực phẩm
419	02/06/2025	50H-60950	Dĩ An	Bạc Liêu	16605,67	Sản phẩm đông lạnh	496	kg	Thực phẩm
420	02/06/2025	50H70562	Thuận An	Bạc Liêu	12395	Thịt Gà đông lạnh	301,5	kg	Thực phẩm
421	03/06/2025	50H60950	Dĩ An	Bạc Liêu	16458	Sản phẩm chế biến	472,4	kg	Thực phẩm
422	03/06/2025	50H-36561	Dĩ An	Bạc Liêu	3682	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
423	04/06/2025	50H-06870	Dĩ An	Bạc Liêu	16111	Sản phẩm chế biến	114,7	kg	Thực phẩm
424	04/06/2025	50H-06870	Dĩ An	Bạc Liêu	16112	Thịt Gà đông lạnh	51,3	kg	Thực phẩm
425	05/06/2025	62H04571	Thuận An	Bạc Liêu	15586	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
426	05/06/2025	62H04571	Thuận An	Bạc Liêu	15587	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
427	05/06/2025	62H04571	Thuận An	Bạc Liêu	15588	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
428	06/06/2025	50H09733	Dĩ An	Bạc Liêu	6123	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
429	06/06/2025	50H60950	Dĩ An	Bạc Liêu	19482	Sản phẩm chế biến	292,7	kg	Thực phẩm
430	09/06/2025	50LD15548	Thuận An	Bạc Liêu	20062	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
431	09/06/2025	50LD15548	Thuận An	Bạc Liêu	20063	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
432	09/06/2025	50LD15548	Thuận An	Bạc Liêu	20064	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
433	09/06/2025	50H22261	Dĩ An	Bạc Liêu	19359	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
434	09/06/2025	50H22261	Dĩ An	Bạc Liêu	19359	Thịt đông lạnh	416,32	kg	Thực phẩm
435	09/06/2025	50LD15548	Thuận An	Bạc Liêu	20061	Thịt Gà đông lạnh	310,5	kg	Thực phẩm
436	10/06/2025	61C42377	Dĩ An	Bạc Liêu	24253	Sản phẩm chế biến	2,8	kg	Thực phẩm
437	10/06/2025	50h22261	Dĩ An	Bạc Liêu	19780	Sản phẩm chế biến	625,3	kg	Thực phẩm
438	11/06/2025	50H-21125	Dĩ An	Bạc Liêu	16724	Sản phẩm chế biến	108,2	kg	Thực phẩm
439	11/06/2025	50H-21125	Dĩ An	Bạc Liêu	16725	Thịt Gà đông lạnh	70,9	kg	Thực phẩm
440	12/06/2025	50H-19223	Tân Uyên	Bạc Liêu	3548	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
441	12/06/2025	50LD15982	Thuận An	Bạc Liêu	20274	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
442	12/06/2025	50LD15982	Thuận An	Bạc Liêu	20275	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực phẩm
443	12/06/2025	50LD15982	Thuận An	Bạc Liêu	20276	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
444	13/06/2025	50h22261	Dĩ An	Bạc Liêu	19872	Sản phẩm chế biến	219	kg	Thực phẩm
445	14/06/2025	50LD13202	Thuận An	Bạc Liêu	20460	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
446	16/06/2025	50LD15537	Thuận An	Bạc Liêu	20390	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
447	16/06/2025	50LD15537	Thuận An	Bạc Liêu	20391	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
448	16/06/2025	50LD15537	Thuận An	Bạc Liêu	20392	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm

449	16/06/2025	79c17533	Dĩ An	Bạc Liêu	19917	Sản phẩm chế biến	648	kg	Thực phẩm
450	16/06/2025	79c17533	Dĩ An	Bạc Liêu	19917	Sản phẩm đông lạnh	168,1	kg	Thực phẩm
451	17/06/2025	61c42377	Dĩ An	Bạc Liêu	19965	Sản phẩm chế biến	154	kg	Thực phẩm
452	17/06/2025	50H-24233	Dĩ An	Bạc Liêu	25580	Sản phẩm chế biến	544,3	kg	Thực phẩm
453	18/06/2025	51D-23447	Dĩ An	Bạc Liêu	16901	Sản phẩm chế biến	86,9	kg	Thực phẩm
454	18/06/2025	51D-23447	Dĩ An	Bạc Liêu	16902	Thịt Gà đông lạnh	28,6	kg	Thực phẩm
455	19/06/2025	51C-63784	Tân Uyên	Bạc Liêu	3597	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm
456	19/06/2025	50LD15982	Thuận An	Bạc Liêu	25102	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
457	19/06/2025	50LD15982	Thuận An	Bạc Liêu	25103	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
458	19/06/2025	50LD15982	Thuận An	Bạc Liêu	25104	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
459	19/06/2025	61C42377	Dĩ An	Bạc Liêu	24416	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
460	20/06/2025	50H-22276	Dĩ An	Bạc Liêu	26536	Sản phẩm chế biến	276,8	kg	Thực phẩm
461	23/06/2025	50LD15637	Thuận An	Bạc Liêu	25213	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực phẩm
462	23/06/2025	50LD15637	Thuận An	Bạc Liêu	25214	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
463	23/06/2025	50LD15637	Thuận An	Bạc Liêu	25215	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
464	23/06/2025	79H-01779	Dĩ An	Bạc Liêu	26615,17	Sản phẩm chế biến	318	kg	Thực phẩm
465	23/06/2025	79H-01505	Dĩ An	Bạc Liêu	26614,67	Sản phẩm đông lạnh	340,4	kg	Thực phẩm
466	24/06/2025	50H25584	Dĩ An	Bạc Liêu	25810	Sản phẩm chế biến	381,5	kg	Thực phẩm
467	24/06/2025	61C-42377	Dĩ An	Bạc Liêu	26659,17	Sản phẩm chế biến	37	kg	Thực phẩm
468	25/06/2025	50H-20844	Dĩ An	Bạc Liêu	25883	Sản phẩm chế biến	184,4	kg	Thực phẩm
469	25/06/2025	50H-20844	Dĩ An	Bạc Liêu	25884	Thịt Gà đông lạnh	85,9	kg	Thực phẩm
470	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Bắc Giang	9946	Sản phẩm chế biến	87	kg	Thực phẩm
471	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Bắc Giang	9946	Sản phẩm đông lạnh	14	kg	Thực phẩm
472	27/05/2025	79H-00591	Dĩ An	Bắc Giang	14827	Sản phẩm chế biến	810,8	kg	Thực phẩm
473	31/05/2025	50H68740	Thuận An	Bắc Giang	12355	Sản phẩm chế biến	267,6	kg	Thực phẩm
474	02/06/2025	79H-00712	Dĩ An	Bắc Giang	16615,83	Sản phẩm chế biến	204,7	kg	Thực phẩm
475	02/06/2025	79H-00712	Dĩ An	Bắc Giang	16616,33	Sản phẩm đông lạnh	11	kg	Thực phẩm
476	03/06/2025	79H01779	Dĩ An	Bắc Giang	16489	Sản phẩm chế biến	899,34	kg	Thực phẩm
477	03/06/2025	50H11476	Thuận An	Bắc Giang	12500	Thịt Gà đông lạnh	1005	kg	Thực phẩm
478	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Bắc Giang	19384	Sản phẩm chế biến	138,1	kg	Thực phẩm
479	10/06/2025	79h02223	Dĩ An	Bắc Giang	19757	Sản phẩm chế biến	1301,36	kg	Thực phẩm
480	16/06/2025	79h00571	Dĩ An	Bắc Giang	19962	Sản phẩm chế biến	703,6	kg	Thực phẩm
481	17/06/2025	50H-45710	Dĩ An	Bắc Giang	25559	Sản phẩm chế biến	740,4	kg	Thực phẩm

482	23/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Bắc Giang	26631,17	Sản phẩm chế biến	74	kg	Thực phẩm
483	23/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Bắc Giang	26630,67	Sản phẩm đông lạnh	25	kg	Thực phẩm
484	24/06/2025	79C14846	Dĩ An	Bắc Giang	25828	Sản phẩm chế biến	1682,9	kg	Thực phẩm
485	27/05/2025	50H-41241	Dĩ An	Bắc Ninh	14798	Sản phẩm chế biến	20,35	kg	Thực phẩm
486	27/05/2025	50H-41241	Dĩ An	Bắc Ninh	14798	Sản phẩm đông lạnh	122,5	kg	Thực phẩm
487	28/05/2025	29K00620	Dĩ An	Bắc Ninh	14694	Sản phẩm chế biến	17420	kg	Thực phẩm
488	28/05/2025	29K00620	Dĩ An	Bắc Ninh	14694	Thịt đông lạnh	1500,55	kg	Thực phẩm
489	31/05/2025	50H68740	Thuận An	Bắc Ninh	12353	Sản phẩm chế biến	396	kg	Thực phẩm
490	31/05/2025	50H68740	Thuận An	Bắc Ninh	12354	Sản phẩm chế biến	488	kg	Thực phẩm
491	31/05/2025	50H68785	Dĩ An	Bắc Ninh	16392	Sản phẩm chế biến	310,2	kg	Thực phẩm
492	31/05/2025	50H68785	Dĩ An	Bắc Ninh	16392	Thịt đông lạnh	1070,29	kg	Thực phẩm
493	05/06/2025	29H-72396	Dĩ An	Bắc Ninh	16677,06	Sản phẩm chế biến	16699	kg	Thực phẩm
494	05/06/2025	29H-72396	Dĩ An	Bắc Ninh	16677,06	Sản phẩm đông lạnh	1418,53	kg	Thực phẩm
495	07/06/2025	50LD15620	Thuận An	Bắc Ninh	20025	Sản phẩm chế biến	2589	kg	Thực phẩm
496	07/06/2025	50LD15620	Thuận An	Bắc Ninh	20026	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
497	07/06/2025	50LD15620	Thuận An	Bắc Ninh	20025	Thịt Gà đông lạnh	2650	kg	Thực phẩm
498	14/06/2025	50H-41480	Dĩ An	Bắc Ninh	24490,67	Sản phẩm chế biến	22,23	kg	Thực phẩm
499	14/06/2025	50H-41480	Dĩ An	Bắc Ninh	24491,17	Sản phẩm đông lạnh	1405,26	kg	Thực phẩm
500	16/06/2025	29k00620	Dĩ An	Bắc Ninh	19911	Sản phẩm chế biến	18439,24	kg	Thực phẩm
501	16/06/2025	29k00620	Dĩ An	Bắc Ninh	19911	Sản phẩm đông lạnh	1997,95	kg	Thực phẩm
502	17/06/2025	50H-78417	Dĩ An	Bắc Ninh	25550	Sản phẩm đông lạnh	32,54	kg	Thực phẩm
503	21/06/2025	50LD15626	Thuận An	Bắc Ninh	25179	Sản phẩm chế biến	2861,5	kg	Thực phẩm
504	21/06/2025	50H84498	Dĩ An	Bắc Ninh	25696	Sản phẩm chế biến	3,74	kg	Thực phẩm
505	21/06/2025	57L9862	Dĩ An	Bắc Ninh	25708	Sản phẩm chế biến	87	kg	Thực phẩm
506	21/06/2025	57L9862	Dĩ An	Bắc Ninh	25713	Sản phẩm chế biến	132	kg	Thực phẩm
507	21/06/2025	61E01908	Dĩ An	Bắc Ninh	24447	Thịt đông lạnh	406,75	kg	Thực phẩm
508	21/06/2025	50H84498	Dĩ An	Bắc Ninh	25696	Thịt đông lạnh	408,1	kg	Thực phẩm
509	21/06/2025	50LD15626	Thuận An	Bắc Ninh	25179	Thịt Gà đông lạnh	2259,5	kg	Thực phẩm
510	24/06/2025	50H41480	Dĩ An	Bắc Ninh	25775	Sản phẩm chế biến	535,66	kg	Thực phẩm
511	24/06/2025	50H68597	Dĩ An	Bắc Ninh	25783	Sản phẩm chế biến	11484,8	kg	Thực phẩm
512	24/06/2025	50H68597	Dĩ An	Bắc Ninh	25783	Thịt đông lạnh	1432,55	kg	Thực phẩm
513	26/05/2025	51C-00793	Tân Uyên	Bến Tre	147867	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
514	26/05/2025	50H69673	Thuận An	Bến Tre	8689	Sản phẩm chế biến	99,8	kg	Thực phẩm

515	26/05/2025	50h25584	Dĩ An	Bến Tre	9926	Sản phẩm chế biến	199	kg	Thực phẩm
516	26/05/2025	50h25584	Dĩ An	Bến Tre	9926	Sản phẩm đông lạnh	21	kg	Thực phẩm
517	26/05/2025	50H69673	Thuận An	Bến Tre	8688	Thịt Gà đông lạnh	275	kg	Thực phẩm
518	27/05/2025	51C-15418	Dĩ An	Bến Tre	12717	Sản phẩm chế biến	248,6	kg	Thực phẩm
519	27/05/2025	79C-17533	Dĩ An	Bến Tre	14822	Sản phẩm chế biến	513,44	kg	Thực phẩm
520	27/05/2025	51C-15418	Dĩ An	Bến Tre	12719	Thịt Gà đông lạnh	286	kg	Thực phẩm
521	29/05/2025	51C-00793	Tân Uyên	Bến Tre	147882	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
522	30/05/2025	50H-16858	Dĩ An	Bến Tre	16521,06	Sản phẩm chế biến	261,2	kg	Thực phẩm
523	02/06/2025	51C-63784	Tân Uyên	Bến Tre	3509	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
524	02/06/2025	79C-10678	Dĩ An	Bến Tre	16604,17	Sản phẩm chế biến	253	kg	Thực phẩm
525	02/06/2025	79C-10678	Dĩ An	Bến Tre	16603,67	Sản phẩm đông lạnh	704,5	kg	Thực phẩm
526	02/06/2025	50H06846	Thuận An	Bến Tre	12406	Thịt Gà đông lạnh	372	kg	Thực phẩm
527	03/06/2025	50H24233	Dĩ An	Bến Tre	16459	Sản phẩm chế biến	575,75	kg	Thực phẩm
528	03/06/2025	50E-07626	Dĩ An	Bến Tre	16079	Sản phẩm chế biến	270,5	kg	Thực phẩm
529	03/06/2025	51C-56189	Dĩ An	Bến Tre	3680	Sản phẩm chế biến	2,85	kg	Thực phẩm
530	03/06/2025	50E-07626	Dĩ An	Bến Tre	16082	Thịt Gà đông lạnh	214,5	kg	Thực phẩm
531	06/06/2025	50H06915	Dĩ An	Bến Tre	6125	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
532	06/06/2025	50H25584	Dĩ An	Bến Tre	19478	Sản phẩm chế biến	420,92	kg	Thực phẩm
533	09/06/2025	51C-72939	Tân Uyên	Bến Tre	3536	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
534	09/06/2025	50LD15629	Thuận An	Bến Tre	20083	Sản phẩm chế biến	128,8	kg	Thực phẩm
535	09/06/2025	51D72227	Dĩ An	Bến Tre	20696	Sản phẩm chế biến	93	kg	Thực phẩm
536	09/06/2025	79C17533	Dĩ An	Bến Tre	19362	Sản phẩm chế biến	336	kg	Thực phẩm
537	09/06/2025	79C17533	Dĩ An	Bến Tre	19362	Thịt đông lạnh	639,6	kg	Thực phẩm
538	10/06/2025	50H-04228	Dĩ An	Bến Tre	16273	Sản phẩm chế biến	283,8	kg	Thực phẩm
539	10/06/2025	79h01657	Dĩ An	Bến Tre	19785	Sản phẩm chế biến	794,68	kg	Thực phẩm
540	10/06/2025	61H-08696	Dĩ An	Bến Tre	3731	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
541	10/06/2025	50H-04228	Dĩ An	Bến Tre	16275	Thịt Gà đông lạnh	286	kg	Thực phẩm
542	12/06/2025	50H-80682	Tân Uyên	Bến Tre	3546	Sản phẩm chế biến	46	kg	Thực phẩm
543	13/06/2025	79h01657	Dĩ An	Bến Tre	19869	Sản phẩm chế biến	418,4	kg	Thực phẩm
544	14/06/2025	50LD13202	Thuận An	Bến Tre	20459	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
545	16/06/2025	51D-44186	Tân Uyên	Bến Tre	3575	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
546	16/06/2025	79h01657	Dĩ An	Bến Tre	19920	Sản phẩm chế biến	666	kg	Thực phẩm
547	16/06/2025	79h01657	Dĩ An	Bến Tre	19920	Sản phẩm đông lạnh	280,3	kg	Thực phẩm

548	16/06/2025	50LD15546	Thuận An	Bến Tre	20411	Thịt Gà đông lạnh	575	kg	Thực phẩm
549	17/06/2025	50H-25992	Dĩ An	Bến Tre	16868	Sản phẩm chế biến	269,2	kg	Thực phẩm
550	17/06/2025	79C-17533	Dĩ An	Bến Tre	25573	Sản phẩm chế biến	588	kg	Thực phẩm
551	17/06/2025	50H-25992	Dĩ An	Bến Tre	16871	Thịt Gà đông lạnh	286	kg	Thực phẩm
552	19/06/2025	66C-11235	Tân Uyên	Bến Tre	3584	Sản phẩm chế biến	34,87	kg	Thực phẩm
553	20/06/2025	79C-17533	Dĩ An	Bến Tre	26531,17	Sản phẩm chế biến	459,4	kg	Thực phẩm
554	23/06/2025	51C-63784	Tân Uyên	Bến Tre	6360	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
555	23/06/2025	50H06846	Thuận An	Bến Tre	25241	Sản phẩm chế biến	91,8	kg	Thực phẩm
556	23/06/2025	79H-00143	Dĩ An	Bến Tre	26617,17	Sản phẩm chế biến	227,2	kg	Thực phẩm
557	23/06/2025	50H-31954	Dĩ An	Bến Tre	26604	Sản phẩm đông lạnh	134	kg	Thực phẩm
558	23/06/2025	79H-01779	Dĩ An	Bến Tre	26616,67	Sản phẩm đông lạnh	443,9	kg	Thực phẩm
559	23/06/2025	50H06846	Thuận An	Bến Tre	25240	Thịt Gà đông lạnh	395	kg	Thực phẩm
560	24/06/2025	79C17533	Dĩ An	Bến Tre	25813	Sản phẩm chế biến	924,14	kg	Thực phẩm
561	24/06/2025	50H-04228	Dĩ An	Bến Tre	20968	Sản phẩm chế biến	268,1	kg	Thực phẩm
562	24/06/2025	61H-08607	Dĩ An	Bến Tre	6281	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
563	24/06/2025	50H-04228	Dĩ An	Bến Tre	20970	Thịt Gà đông lạnh	286	kg	Thực phẩm
564	26/05/2025	78C-09289	Tân Uyên	Bình Định	147860	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
565	26/05/2025	79h01305	Dĩ An	Bình Định	9952	Sản phẩm chế biến	200	kg	Thực phẩm
566	26/05/2025	79h01305	Dĩ An	Bình Định	9952	Sản phẩm đông lạnh	1862,8	kg	Thực phẩm
567	27/05/2025	79H-01657	Dĩ An	Bình Định	14829	Sản phẩm chế biến	152,28	kg	Thực phẩm
568	27/05/2025	79H-01657	Dĩ An	Bình Định	14831	Sản phẩm chế biến	678	kg	Thực phẩm
569	27/05/2025	43H00563	Dĩ An	Bình Định	14688	Thịt đông lạnh	2012,64	kg	Thực phẩm
570	28/05/2025	50H20513	Thuận An	Bình Định	12186	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
571	28/05/2025	50H20513	Thuận An	Bình Định	12187	Sản phẩm chế biến	287	kg	Thực phẩm
572	28/05/2025	50H20513	Thuận An	Bình Định	12188	Sản phẩm chế biến	410	kg	Thực phẩm
573	28/05/2025	50H20513	Thuận An	Bình Định	12189	Sản phẩm chế biến	974,2	kg	Thực phẩm
574	28/05/2025	50H20513	Thuận An	Bình Định	12190	Sản phẩm chế biến	100,6	kg	Thực phẩm
575	28/05/2025	50H07792	Bến Cát	Bình Định	19050	Sản phẩm chế biến	1990	kg	Thực phẩm
576	29/05/2025	78H-01116	Tân Uyên	Bình Định	147886	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực phẩm
577	29/05/2025	50LD15548	Thuận An	Bình Định	12280	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
578	29/05/2025	50LD15548	Thuận An	Bình Định	12281	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
579	29/05/2025	50LD15548	Thuận An	Bình Định	12282	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực phẩm
580	29/05/2025	50LD-17589	Dĩ An	Bình Định	14973	Sản phẩm chế biến	144,6	kg	Thực phẩm

581	29/05/2025	50LD-17589	Dĩ An	Bình Định	14974	Sản phẩm chế biến	517,8	kg	Thực phẩm
582	29/05/2025	50LD-17589	Dĩ An	Bình Định	14978	Thịt Gà đông lạnh	334,5	kg	Thực phẩm
583	30/05/2025	43C16631	Dĩ An	Bình Định	16352	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
584	30/05/2025	79H-02271	Dĩ An	Bình Định	16528,06	Sản phẩm chế biến	645,3	kg	Thực phẩm
585	30/05/2025	43C16631	Dĩ An	Bình Định	16352	Thịt đông lạnh	1930,03	kg	Thực phẩm
586	01/06/2025	50LD15635	Thuận An	Bình Định	12362	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
587	01/06/2025	50LD15635	Thuận An	Bình Định	12363	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
588	02/06/2025	92C-14026	Tân Uyên	Bình Định	147899	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
589	02/06/2025	79H-01305	Dĩ An	Bình Định	16594,06	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
590	02/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Bình Định	16609,17	Sản phẩm chế biến	434,6	kg	Thực phẩm
591	02/06/2025	79H-01305	Dĩ An	Bình Định	16593,56	Sản phẩm đông lạnh	94,3	kg	Thực phẩm
592	02/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Bình Định	16608,67	Sản phẩm đông lạnh	2533,75	kg	Thực phẩm
593	03/06/2025	79H01657	Dĩ An	Bình Định	16473	Sản phẩm chế biến	96,9	kg	Thực phẩm
594	03/06/2025	79H01657	Dĩ An	Bình Định	16474	Sản phẩm chế biến	842,37	kg	Thực phẩm
595	03/06/2025	50H-20421	Dĩ An	Bình Định	16094	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
596	03/06/2025	43c08932	Dĩ An	Bình Định	19562	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
597	03/06/2025	43c08932	Dĩ An	Bình Định	19562	Sản phẩm đông lạnh	1601,36	kg	Thực phẩm
598	04/06/2025	51C99998	Thuận An	Bình Định	15501	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
599	04/06/2025	51C99998	Thuận An	Bình Định	15502	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
600	04/06/2025	51C99998	Thuận An	Bình Định	15503	Sản phẩm chế biến	910,6	kg	Thực phẩm
601	04/06/2025	51C99998	Thuận An	Bình Định	15504	Sản phẩm chế biến	787,7	kg	Thực phẩm
602	04/06/2025	51C99998	Thuận An	Bình Định	15505	Sản phẩm chế biến	165,2	kg	Thực phẩm
603	04/06/2025	50LD15635	Thuận An	Bình Định	15529	Sản phẩm chế biến	1050	kg	Thực phẩm
604	04/06/2025	50LD15635	Thuận An	Bình Định	15530	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
605	04/06/2025	61H-11123	Dĩ An	Bình Định	16639,33	Sản phẩm chế biến	8,75	kg	Thực phẩm
606	04/06/2025	51C84743	Bến Cát	Bình Định	19070	Sản phẩm chế biến	440	kg	Thực phẩm
607	04/06/2025	51C84743	Bến Cát	Bình Định	19071	Sản phẩm chế biến	520	kg	Thực phẩm
608	04/06/2025	51C84743	Bến Cát	Bình Định	19072	Sản phẩm chế biến	310	kg	Thực phẩm
609	05/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Bình Định	16181	Sản phẩm chế biến	35	kg	Thực phẩm
610	05/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Bình Định	16182	Sản phẩm chế biến	603	kg	Thực phẩm
611	05/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Bình Định	16188	Thịt Gà đông lạnh	394,4	kg	Thực phẩm
612	05/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Bình Định	16189	Thịt Gà đông lạnh	51	kg	Thực phẩm
613	06/06/2025	79H02271	Dĩ An	Bình Định	19490	Sản phẩm chế biến	526,7	kg	Thực phẩm

614	06/06/2025	50H-24378	Dĩ An	Bình Định	16218	Sản phẩm chế biến	69,5	kg	Thực phẩm
615	06/06/2025	43h11503	Dĩ An	Bình Định	19632	Sản phẩm chế biến	105,1	kg	Thực phẩm
616	06/06/2025	43c21953	Dĩ An	Bình Định	19624	Sản phẩm đông lạnh	1393,17	kg	Thực phẩm
617	07/06/2025	50H04060	Thuận An	Bình Định	20003	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
618	07/06/2025	50H04060	Thuận An	Bình Định	20004	Sản phẩm chế biến	168	kg	Thực phẩm
619	07/06/2025	50H04060	Thuận An	Bình Định	20005	Sản phẩm chế biến	938	kg	Thực phẩm
620	09/06/2025	92C-14091	Tân Uyên	Bình Định	3531	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
621	09/06/2025	79H00712	Dĩ An	Bình Định	19391	Sản phẩm chế biến	450,03	kg	Thực phẩm
622	09/06/2025	79H00712	Dĩ An	Bình Định	19391	Thịt đông lạnh	793,4	kg	Thực phẩm
623	10/06/2025	50H-13346	Dĩ An	Bình Định	16296	Sản phẩm chế biến	14,9	kg	Thực phẩm
624	10/06/2025	79c16010	Dĩ An	Bình Định	19777	Sản phẩm chế biến	138,1	kg	Thực phẩm
625	10/06/2025	79c16010	Dĩ An	Bình Định	19779	Sản phẩm chế biến	852,8	kg	Thực phẩm
626	10/06/2025	43H-08314	Dĩ An	Bình Định	20778,66	Sản phẩm đông lạnh	2258,53	kg	Thực phẩm
627	11/06/2025	50LD15548	Thuận An	Bình Định	20188	Sản phẩm chế biến	400,4	kg	Thực phẩm
628	11/06/2025	50LD15548	Thuận An	Bình Định	20189	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
629	11/06/2025	50LD15548	Thuận An	Bình Định	20190	Sản phẩm chế biến	276,2	kg	Thực phẩm
630	11/06/2025	50LD15548	Thuận An	Bình Định	20191	Sản phẩm chế biến	471	kg	Thực phẩm
631	11/06/2025	50LD15548	Thuận An	Bình Định	20192	Sản phẩm chế biến	1000,6	kg	Thực phẩm
632	11/06/2025	50H70562	Thuận An	Bình Định	20219	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
633	11/06/2025	50H70562	Thuận An	Bình Định	20220	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
634	11/06/2025	50H70562	Thuận An	Bình Định	20221	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
635	11/06/2025	43H00563	Dĩ An	Bình Định	24258	Sản phẩm chế biến	34,75	kg	Thực phẩm
636	11/06/2025	50H16824	Bến Cát	Bình Định	19098	Sản phẩm chế biến	2040	kg	Thực phẩm
637	11/06/2025	50H16824	Bến Cát	Bình Định	19099	Sản phẩm chế biến	1530	kg	Thực phẩm
638	12/06/2025	78F-00130	Tân Uyên	Bình Định	3560	Sản phẩm chế biến	76	kg	Thực phẩm
639	12/06/2025	50H-25992	Dĩ An	Bình Định	16767	Sản phẩm chế biến	453,9	kg	Thực phẩm
640	12/06/2025	50H-25992	Dĩ An	Bình Định	16768	Sản phẩm chế biến	133,9	kg	Thực phẩm
641	12/06/2025	50H-25992	Dĩ An	Bình Định	16769	Thịt Gà đông lạnh	365,8	kg	Thực phẩm
642	13/06/2025	79c16858	Dĩ An	Bình Định	19858	Sản phẩm chế biến	577,4	kg	Thực phẩm
643	13/06/2025	92H-02653	Dĩ An	Bình Định	20850	Sản phẩm chế biến	108	kg	Thực phẩm
644	13/06/2025	43C-17277	Dĩ An	Bình Định	20843	Sản phẩm đông lạnh	1901,87	kg	Thực phẩm
645	14/06/2025	50LD13202	Thuận An	Bình Định	20463	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
646	14/06/2025	51D44056	Thuận An	Bình Định	20330	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm

647	14/06/2025	51D44056	Thuận An	Bình Định	20331	Sản phẩm chế biến	168	kg	Thực phẩm
648	14/06/2025	51D44056	Thuận An	Bình Định	20332	Sản phẩm chế biến	518	kg	Thực phẩm
649	14/06/2025	61H20559	Thuận An	Bình Định	20359	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
650	14/06/2025	61H20559	Thuận An	Bình Định	20360	Sản phẩm chế biến	168	kg	Thực phẩm
651	14/06/2025	61H20559	Thuận An	Bình Định	20361	Sản phẩm chế biến	518	kg	Thực phẩm
652	16/06/2025	92C-14091	Tân Uyên	Bình Định	3568	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
653	16/06/2025	72c13851	Dĩ An	Bình Định	19933	Sản phẩm chế biến	91,1	kg	Thực phẩm
654	16/06/2025	72c13851	Dĩ An	Bình Định	19934	Sản phẩm chế biến	462,4	kg	Thực phẩm
655	16/06/2025	72c13851	Dĩ An	Bình Định	19933	Sản phẩm đông lạnh	278,1	kg	Thực phẩm
656	16/06/2025	72c13851	Dĩ An	Bình Định	19934	Sản phẩm đông lạnh	1162,3	kg	Thực phẩm
657	17/06/2025	79H-01657	Dĩ An	Bình Định	25567	Sản phẩm chế biến	741,05	kg	Thực phẩm
658	17/06/2025	79H-00591	Dĩ An	Bình Định	25576	Sản phẩm chế biến	152,9	kg	Thực phẩm
659	17/06/2025	50H-20421	Dĩ An	Bình Định	6045	Sản phẩm chế biến	71,7	kg	Thực phẩm
660	17/06/2025	43C15848	Dĩ An	Bình Định	24370	Thịt đông lạnh	1634,16	kg	Thực phẩm
661	18/06/2025	50H66478	Thuận An	Bình Định	25053	Sản phẩm chế biến	112,8	kg	Thực phẩm
662	18/06/2025	50H66478	Thuận An	Bình Định	25054	Sản phẩm chế biến	621,1	kg	Thực phẩm
663	18/06/2025	50H66478	Thuận An	Bình Định	25055	Sản phẩm chế biến	841,7	kg	Thực phẩm
664	18/06/2025	50H66478	Thuận An	Bình Định	25056	Sản phẩm chế biến	42	kg	Thực phẩm
665	18/06/2025	50H66478	Thuận An	Bình Định	25057	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
666	18/06/2025	50H66478	Thuận An	Bình Định	25058	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
667	18/06/2025	50H66478	Thuận An	Bình Định	25059	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
668	18/06/2025	61ld3881	Dĩ An	Bình Định	19970	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
669	18/06/2025	50H16824	Bến Cát	Bình Định	19133	Sản phẩm chế biến	710	kg	Thực phẩm
670	18/06/2025	50H16824	Bến Cát	Bình Định	19134	Sản phẩm chế biến	2100	kg	Thực phẩm
671	19/06/2025	78H-03713	Tân Uyên	Bình Định	3585	Sản phẩm chế biến	38	kg	Thực phẩm
672	19/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Bình Định	16957	Sản phẩm chế biến	40,1	kg	Thực phẩm
673	19/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Bình Định	16958	Sản phẩm chế biến	569,4	kg	Thực phẩm
674	19/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Bình Định	16964	Thịt Gà đông lạnh	386,5	kg	Thực phẩm
675	20/06/2025	61H18657	Dĩ An	Bình Định	24438	Sản phẩm chế biến	92,5	kg	Thực phẩm
676	20/06/2025	50H-13346	Dĩ An	Bình Định	20902	Sản phẩm chế biến	24,9	kg	Thực phẩm
677	20/06/2025	50H-25584	Dĩ An	Bình Định	26530,17	Sản phẩm chế biến	367,6	kg	Thực phẩm
678	21/06/2025	50H70014	Thuận An	Bình Định	25180	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
679	21/06/2025	50H70014	Thuận An	Bình Định	25181	Sản phẩm chế biến	728	kg	Thực phẩm

680	23/06/2025	92C-04108	Tân Uyên	Bình Định	6354	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
681	23/06/2025	79H-00571	Dĩ An	Bình Định	26647,33	Sản phẩm chế biến	460	kg	Thực phẩm
682	23/06/2025	79H-00571	Dĩ An	Bình Định	26647,33	Sản phẩm đông lạnh	1203,03	kg	Thực phẩm
683	24/06/2025	79C11088	Dĩ An	Bình Định	25802	Sản phẩm chế biến	587,3	kg	Thực phẩm
684	24/06/2025	79C11088	Dĩ An	Bình Định	25803	Sản phẩm chế biến	196,7	kg	Thực phẩm
685	24/06/2025	61H-02278	Dĩ An	Bình Định	20997	Sản phẩm chế biến	77,5	kg	Thực phẩm
686	24/06/2025	61h00786	Dĩ An	Bình Định	24757	Sản phẩm đông lạnh	2032,46	kg	Thực phẩm
687	25/06/2025	50LD15806	Thuận An	Bình Định	25338	Sản phẩm chế biến	325,4	kg	Thực phẩm
688	25/06/2025	50LD15806	Thuận An	Bình Định	25339	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
689	25/06/2025	50LD15806	Thuận An	Bình Định	25340	Sản phẩm chế biến	175,2	kg	Thực phẩm
690	25/06/2025	50LD15806	Thuận An	Bình Định	25341	Sản phẩm chế biến	633,7	kg	Thực phẩm
691	25/06/2025	50H20513	Thuận An	Bình Định	25372	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
692	25/06/2025	50H20513	Thuận An	Bình Định	25373	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
693	25/06/2025	50H20513	Thuận An	Bình Định	25374	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
694	25/06/2025	61H-11123	Dĩ An	Bình Định	26661,17	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
695	25/06/2025	51C84743	Bến Cát	Bình Định	24914	Sản phẩm chế biến	940	kg	Thực phẩm
696	25/06/2025	51C84743	Bến Cát	Bình Định	24915	Sản phẩm chế biến	2130	kg	Thực phẩm
697	27/05/2025	50H-29300	Tân Uyên	Bình Phước	147869	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
698	27/05/2025	50H-36424	Dĩ An	Bình Phước	14811	Sản phẩm chế biến	281,8	kg	Thực phẩm
699	28/05/2025	50H08284	Dĩ An	Bình Phước	148311	Sản phẩm chế biến	7,03	kg	Thực phẩm
700	29/05/2025	50H-29909	Tân Uyên	Bình Phước	147879	Sản phẩm chế biến	80	kg	Thực phẩm
701	29/05/2025	50H12944	Thuận An	Bình Phước	12295	Sản phẩm chế biến	304,8	kg	Thực phẩm
702	30/05/2025	51D-40326	Dĩ An	Bình Phước	16010	Sản phẩm chế biến	374	kg	Thực phẩm
703	02/06/2025	50H-24233	Dĩ An	Bình Phước	16591,06	Sản phẩm chế biến	188,4	kg	Thực phẩm
704	02/06/2025	50H-24233	Dĩ An	Bình Phước	16590,56	Sản phẩm đông lạnh	186	kg	Thực phẩm
705	02/06/2025	50H-24233	Dĩ An	Bình Phước	16591,06	Sản phẩm đông lạnh	82	kg	Thực phẩm
706	03/06/2025	51C-50345	Tân Uyên	Bình Phước	3513	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
707	03/06/2025	79H01544	Dĩ An	Bình Phước	16463	Sản phẩm chế biến	226	kg	Thực phẩm
708	04/06/2025	51C44463	Dĩ An	Bình Phước	148285	Sản phẩm chế biến	24,3	kg	Thực phẩm
709	04/06/2025	77H00979	Bến Cát	Bình Phước	19056	Sản phẩm chế biến	888	kg	Thực phẩm
710	05/06/2025	50LD15500	Thuận An	Bình Phước	15573	Sản phẩm chế biến	333,6	kg	Thực phẩm
711	05/06/2025	50LD15500	Thuận An	Bình Phước	15574	Sản phẩm chế biến	294,8	kg	Thực phẩm
712	06/06/2025	51D-32621	Dĩ An	Bình Phước	16202	Sản phẩm chế biến	72,8	kg	Thực phẩm

713	06/06/2025	51D-32621	Dĩ An	Bình Phước	16203	Sản phẩm chế biến	339,5	kg	Thực phẩm
714	06/06/2025	51D-32621	Dĩ An	Bình Phước	16204	Thịt Gà đông lạnh	182,4	kg	Thực phẩm
715	10/06/2025	51C-40450	Tân Uyên	Bình Phước	3544	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực phẩm
716	10/06/2025	61C40816	Dĩ An	Bình Phước	6056	Sản phẩm chế biến	22,5	kg	Thực phẩm
717	10/06/2025	50h24233	Dĩ An	Bình Phước	19781	Sản phẩm chế biến	612	kg	Thực phẩm
718	12/06/2025	50H-29542	Tân Uyên	Bình Phước	3549	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực phẩm
719	12/06/2025	5LD15570	Thuận An	Bình Phước	20246	Sản phẩm chế biến	632	kg	Thực phẩm
720	13/06/2025	51D-32621	Dĩ An	Bình Phước	16781	Sản phẩm chế biến	229,6	kg	Thực phẩm
721	16/06/2025	50h36424	Dĩ An	Bình Phước	19914	Sản phẩm chế biến	286	kg	Thực phẩm
722	16/06/2025	50h36424	Dĩ An	Bình Phước	19914	Sản phẩm đông lạnh	46	kg	Thực phẩm
723	17/06/2025	50H-22276	Dĩ An	Bình Phước	25588	Sản phẩm chế biến	290,8	kg	Thực phẩm
724	18/06/2025	51C44463	Dĩ An	Bình Phước	6179	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
725	19/06/2025	50LD-17683	Tân Uyên	Bình Phước	3594	Sản phẩm chế biến	81	kg	Thực phẩm
726	19/06/2025	50LD15500	Thuận An	Bình Phước	25088	Sản phẩm chế biến	545,3	kg	Thực phẩm
727	19/06/2025	50LD15500	Thuận An	Bình Phước	25089	Sản phẩm chế biến	200	kg	Thực phẩm
728	20/06/2025	61C40816	Dĩ An	Bình Phước	6202	Sản phẩm chế biến	31,05	kg	Thực phẩm
729	20/06/2025	51D-40346	Dĩ An	Bình Phước	16991	Sản phẩm chế biến	492,8	kg	Thực phẩm
730	20/06/2025	51D-40346	Dĩ An	Bình Phước	16992	Sản phẩm chế biến	154,3	kg	Thực phẩm
731	20/06/2025	51D-40346	Dĩ An	Bình Phước	16993	Thịt Gà đông lạnh	20	kg	Thực phẩm
732	24/06/2025	50H-24691	Tân Uyên	Bình Phước	6380	Sản phẩm chế biến	80	kg	Thực phẩm
733	24/06/2025	50H60950	Dĩ An	Bình Phước	25824	Sản phẩm chế biến	334,8	kg	Thực phẩm
734	26/05/2025	50LD-20100	Dĩ An	Bình Thuận	12677	Thịt Bò đông lạnh	183	kg	Thực phẩm
735	27/05/2025	86C13969	Thuận An	Bình Thuận	12174	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
736	27/05/2025	86C13969	Thuận An	Bình Thuận	12175	Sản phẩm chế biến	1369	kg	Thực phẩm
737	27/05/2025	86C13969	Thuận An	Bình Thuận	12176	Sản phẩm chế biến	1362	kg	Thực phẩm
738	27/05/2025	50H-20844	Dĩ An	Bình Thuận	12713	Sản phẩm chế biến	103,5	kg	Thực phẩm
739	27/05/2025	51C-77678	Dĩ An	Bình Thuận	12721	Sản phẩm chế biến	135,4	kg	Thực phẩm
740	27/05/2025	51C-77678	Dĩ An	Bình Thuận	12722	Sản phẩm chế biến	185	kg	Thực phẩm
741	27/05/2025	51D-37135	Dĩ An	Bình Thuận	3602	Sản phẩm chế biến	8,7	kg	Thực phẩm
742	27/05/2025	50H-36971	Dĩ An	Bình Thuận	3603	Sản phẩm chế biến	5,4	kg	Thực phẩm
743	27/05/2025	50H-20844	Dĩ An	Bình Thuận	12715	Thịt Gà đông lạnh	83,5	kg	Thực phẩm
744	27/05/2025	51C-77678	Dĩ An	Bình Thuận	12723	Thịt Gà đông lạnh	87,2	kg	Thực phẩm
745	28/05/2025	50H07792	Bến Cát	Bình Thuận	19041	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm

746	28/05/2025	50H07792	Bến Cát	Bình Thuận	19042	Sản phẩm chế biến	2100	kg	Thực phẩm
747	29/05/2025	51D-70160	Thuận An	Bình Thuận	3625	Sản phẩm chế biến	84	kg	Thực phẩm
748	30/05/2025	60C45774	Dĩ An	Bình Thuận	148328	Sản phẩm chế biến	10,8	kg	Thực phẩm
749	30/05/2025	43C08932	Dĩ An	Bình Thuận	16344	Sản phẩm chế biến	100	kg	Thực phẩm
750	30/05/2025	50H-60054	Dĩ An	Bình Thuận	16014	Sản phẩm chế biến	214,7	kg	Thực phẩm
751	30/05/2025	43C08932	Dĩ An	Bình Thuận	16344	Thịt đông lạnh	662,52	kg	Thực phẩm
752	02/06/2025	50LD-20811	Dĩ An	Bình Thuận	3646	Thịt Bò đông lạnh	601	kg	Thực phẩm
753	03/06/2025	50H04060	Thuận An	Bình Thuận	12480	Sản phẩm chế biến	1820	kg	Thực phẩm
754	03/06/2025	50H04060	Thuận An	Bình Thuận	12481	Sản phẩm chế biến	295,2	kg	Thực phẩm
755	03/06/2025	50H04060	Thuận An	Bình Thuận	12482	Sản phẩm chế biến	1083,1	kg	Thực phẩm
756	03/06/2025	50H04060	Thuận An	Bình Thuận	12483	Sản phẩm chế biến	1284	kg	Thực phẩm
757	03/06/2025	50H04060	Thuận An	Bình Thuận	12484	Sản phẩm chế biến	14,5	kg	Thực phẩm
758	03/06/2025	79C-09182	Dĩ An	Bình Thuận	16084	Sản phẩm chế biến	225,4	kg	Thực phẩm
759	03/06/2025	43c08932	Dĩ An	Bình Thuận	19560	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
760	03/06/2025	51C-56080	Dĩ An	Bình Thuận	3670	Sản phẩm chế biến	34,95	kg	Thực phẩm
761	03/06/2025	43c08932	Dĩ An	Bình Thuận	19560	Sản phẩm đông lạnh	566,65	kg	Thực phẩm
762	03/06/2025	50H04060	Thuận An	Bình Thuận	12485	Thịt Gà đông lạnh	200	kg	Thực phẩm
763	04/06/2025	51C84743	Bến Cát	Bình Thuận	19062	Sản phẩm chế biến	440	kg	Thực phẩm
764	04/06/2025	51C84743	Bến Cát	Bình Thuận	19063	Sản phẩm chế biến	1090	kg	Thực phẩm
765	05/06/2025	50H-09661	Dĩ An	Bình Thuận	16174	Sản phẩm chế biến	185	kg	Thực phẩm
766	05/06/2025	50H-09661	Dĩ An	Bình Thuận	16175	Sản phẩm chế biến	179,4	kg	Thực phẩm
767	05/06/2025	51C-70160	Thuận An	Bình Thuận	3700	Sản phẩm chế biến	148	kg	Thực phẩm
768	05/06/2025	50H-09661	Dĩ An	Bình Thuận	16176	Thịt Gà đông lạnh	117,9	kg	Thực phẩm
769	05/06/2025	50H-09661	Dĩ An	Bình Thuận	16177	Thịt Gà đông lạnh	37	kg	Thực phẩm
770	06/06/2025	50H-68727	Dĩ An	Bình Thuận	16205	Sản phẩm chế biến	323,6	kg	Thực phẩm
771	06/06/2025	43c21953	Dĩ An	Bình Thuận	19626	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
772	06/06/2025	43c21953	Dĩ An	Bình Thuận	19626	Sản phẩm đông lạnh	543,17	kg	Thực phẩm
773	07/06/2025	50LD15548	Thuận An	Bình Thuận	15649	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
774	09/06/2025	61H-00050	Dĩ An	Bình Thuận	16249	Thịt Bò đông lạnh	1597	kg	Thực phẩm
775	10/06/2025	50H15237	Thuận An	Bình Thuận	20162	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
776	10/06/2025	50H15237	Thuận An	Bình Thuận	20163	Sản phẩm chế biến	334	kg	Thực phẩm
777	10/06/2025	50H15237	Thuận An	Bình Thuận	20164	Sản phẩm chế biến	548,1	kg	Thực phẩm
778	10/06/2025	50H15237	Thuận An	Bình Thuận	20165	Sản phẩm chế biến	1352,3	kg	Thực phẩm

779	10/06/2025	50H15237	Thuận An	Bình Thuận	20166	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
780	10/06/2025	50H15237	Thuận An	Bình Thuận	20167	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
781	10/06/2025	50H50758	Dĩ An	Bình Thuận	6060	Sản phẩm chế biến	1,35	kg	Thực phẩm
782	10/06/2025	50H-23375	Dĩ An	Bình Thuận	16276	Sản phẩm chế biến	62,3	kg	Thực phẩm
783	10/06/2025	50E-07626	Dĩ An	Bình Thuận	16282	Sản phẩm chế biến	76,5	kg	Thực phẩm
784	10/06/2025	50E-07626	Dĩ An	Bình Thuận	16283	Sản phẩm chế biến	231,2	kg	Thực phẩm
785	10/06/2025	50H-23375	Dĩ An	Bình Thuận	16280	Thịt Gà đông lạnh	98	kg	Thực phẩm
786	10/06/2025	50E-07626	Dĩ An	Bình Thuận	16284	Thịt Gà đông lạnh	364,5	kg	Thực phẩm
787	10/06/2025	50E-07626	Dĩ An	Bình Thuận	16285	Thịt Gà đông lạnh	29,3	kg	Thực phẩm
788	11/06/2025	61C36014	Dĩ An	Bình Thuận	24259	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực phẩm
789	11/06/2025	50H16824	Bến Cát	Bình Thuận	19093	Sản phẩm chế biến	4470	kg	Thực phẩm
790	11/06/2025	61C36014	Dĩ An	Bình Thuận	24259	Thịt đông lạnh	1265,86	kg	Thực phẩm
791	12/06/2025	50H-09741	Thuận An	Bình Thuận	6004	Sản phẩm chế biến	122	kg	Thực phẩm
792	13/06/2025	50LD-17641	Dĩ An	Bình Thuận	16784	Sản phẩm chế biến	274,2	kg	Thực phẩm
793	14/06/2025	50LD15637	Thuận An	Bình Thuận	20326	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
794	16/06/2025	50LD-20815	Dĩ An	Bình Thuận	16834	Thịt Bò đông lạnh	1073	kg	Thực phẩm
795	17/06/2025	50H15237	Thuận An	Bình Thuận	25009	Sản phẩm chế biến	321	kg	Thực phẩm
796	17/06/2025	50H15237	Thuận An	Bình Thuận	25010	Sản phẩm chế biến	1122,3	kg	Thực phẩm
797	17/06/2025	50H15237	Thuận An	Bình Thuận	25011	Sản phẩm chế biến	1447,86	kg	Thực phẩm
798	17/06/2025	50H15237	Thuận An	Bình Thuận	25012	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
799	17/06/2025	50H15237	Thuận An	Bình Thuận	25013	Sản phẩm chế biến	13,2	kg	Thực phẩm
800	17/06/2025	50H-09661	Dĩ An	Bình Thuận	16872	Sản phẩm chế biến	303,3	kg	Thực phẩm
801	17/06/2025	79C-09340	Dĩ An	Bình Thuận	16873	Sản phẩm chế biến	159,8	kg	Thực phẩm
802	17/06/2025	79C-09340	Dĩ An	Bình Thuận	16874	Sản phẩm chế biến	114,6	kg	Thực phẩm
803	17/06/2025	61H-08668	Dĩ An	Bình Thuận	6026	Sản phẩm chế biến	4,05	kg	Thực phẩm
804	17/06/2025	43C16567	Dĩ An	Bình Thuận	24374	Thịt đông lạnh	734,02	kg	Thực phẩm
805	17/06/2025	79C-09340	Dĩ An	Bình Thuận	16878	Thịt Gà đông lạnh	70,2	kg	Thực phẩm
806	17/06/2025	79C-09340	Dĩ An	Bình Thuận	16879	Thịt Gà đông lạnh	89,8	kg	Thực phẩm
807	18/06/2025	50H16824	Bến Cát	Bình Thuận	19125	Sản phẩm chế biến	2350	kg	Thực phẩm
808	18/06/2025	50H16824	Bến Cát	Bình Thuận	19126	Sản phẩm chế biến	480	kg	Thực phẩm
809	18/06/2025	50H16824	Bến Cát	Bình Thuận	19127	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
810	18/06/2025	50H16824	Bến Cát	Bình Thuận	19128	Sản phẩm chế biến	220	kg	Thực phẩm
811	19/06/2025	50H-08529	Dĩ An	Bình Thuận	6265	Sản phẩm chế biến	133	kg	Thực phẩm

812	20/06/2025	61H18563	Dĩ An	Bình Thuận	24441	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
813	20/06/2025	50H-68727	Dĩ An	Bình Thuận	16982	Sản phẩm chế biến	241,3	kg	Thực phẩm
814	20/06/2025	61H18563	Dĩ An	Bình Thuận	24441	Thịt đông lạnh	594,71	kg	Thực phẩm
815	20/06/2025	50H-68727	Dĩ An	Bình Thuận	16988	Thịt Gà đông lạnh	146,5	kg	Thực phẩm
816	21/06/2025	50H69673	Thuận An	Bình Thuận	25195	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
817	23/06/2025	61H-00050	Dĩ An	Bình Thuận	20929	Thịt Bò đông lạnh	2687	kg	Thực phẩm
818	24/06/2025	50H04060	Thuận An	Bình Thuận	25317	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
819	24/06/2025	50H04060	Thuận An	Bình Thuận	25318	Sản phẩm chế biến	321	kg	Thực phẩm
820	24/06/2025	50H04060	Thuận An	Bình Thuận	25319	Sản phẩm chế biến	402,8	kg	Thực phẩm
821	24/06/2025	50H04060	Thuận An	Bình Thuận	25320	Sản phẩm chế biến	1197,2	kg	Thực phẩm
822	24/06/2025	50H04060	Thuận An	Bình Thuận	25321	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
823	24/06/2025	50H-06876	Dĩ An	Bình Thuận	20971	Sản phẩm chế biến	254,2	kg	Thực phẩm
824	24/06/2025	50H-20844	Dĩ An	Bình Thuận	20972	Sản phẩm chế biến	149,9	kg	Thực phẩm
825	24/06/2025	50H-20844	Dĩ An	Bình Thuận	20973	Sản phẩm chế biến	163,5	kg	Thực phẩm
826	24/06/2025	61h00786	Dĩ An	Bình Thuận	24756	Sản phẩm đông lạnh	608,59	kg	Thực phẩm
827	24/06/2025	50H04060	Thuận An	Bình Thuận	25322	Thịt Gà đông lạnh	177	kg	Thực phẩm
828	24/06/2025	50H-20844	Dĩ An	Bình Thuận	20974	Thịt Gà đông lạnh	90,1	kg	Thực phẩm
829	24/06/2025	50H-20844	Dĩ An	Bình Thuận	20975	Thịt Gà đông lạnh	29,3	kg	Thực phẩm
830	25/06/2025	51C84743	Bến Cát	Bình Thuận	24903	Sản phẩm chế biến	3520	kg	Thực phẩm
831	25/06/2025	51C84743	Bến Cát	Bình Thuận	24904	Sản phẩm chế biến	300	kg	Thực phẩm
832	25/06/2025	51C84743	Bến Cát	Bình Thuận	24905	Sản phẩm chế biến	510	kg	Thực phẩm
833	26/05/2025	50H20513	Thuận An	Cà Mau	8680	Sản phẩm chế biến	1190	kg	Thực phẩm
834	26/05/2025	50H20513	Thuận An	Cà Mau	8681	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
835	26/05/2025	50H20513	Thuận An	Cà Mau	8682	Sản phẩm chế biến	743,6	kg	Thực phẩm
836	27/05/2025	50H-36561	Dĩ An	Cà Mau	3604	Sản phẩm chế biến	2,9	kg	Thực phẩm
837	30/05/2025	51C99998	Thuận An	Cà Mau	12313	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
838	30/05/2025	51C99998	Thuận An	Cà Mau	12314	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực phẩm
839	30/05/2025	50LD15982	Thuận An	Cà Mau	12318	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực phẩm
840	30/05/2025	50LD15982	Thuận An	Cà Mau	12319	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
841	30/05/2025	50H-23375	Dĩ An	Cà Mau	14995	Sản phẩm chế biến	354,5	kg	Thực phẩm
842	30/05/2025	50H-23375	Dĩ An	Cà Mau	14996	Thịt Gà đông lạnh	54	kg	Thực phẩm
843	31/05/2025	61C-42647	Dĩ An	Cà Mau	16542,06	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
844	31/05/2025	61C-42377	Dĩ An	Cà Mau	16543,06	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm

845	02/06/2025	50H70562	Thuận An	Cà Mau	12391	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
846	02/06/2025	50H70562	Thuận An	Cà Mau	12392	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
847	02/06/2025	50H70562	Thuận An	Cà Mau	12393	Sản phẩm chế biến	454	kg	Thực phẩm
848	02/06/2025	50H70562	Thuận An	Cà Mau	12394	Thịt Gà đông lạnh	546,5	kg	Thực phẩm
849	03/06/2025	51D-36341	Dĩ An	Cà Mau	16632,33	Sản phẩm chế biến	200	kg	Thực phẩm
850	03/06/2025	61C-42121	Dĩ An	Cà Mau	16633,33	Sản phẩm chế biến	400	kg	Thực phẩm
851	03/06/2025	50H-36561	Dĩ An	Cà Mau	3683	Sản phẩm chế biến	5,4	kg	Thực phẩm
852	05/06/2025	62H04571	Thuận An	Cà Mau	15589	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
853	05/06/2025	62H04571	Thuận An	Cà Mau	15590	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
854	06/06/2025	50H09733	Dĩ An	Cà Mau	6124	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
855	06/06/2025	51C-90989	Dĩ An	Cà Mau	3711	Sản phẩm chế biến	100,5	kg	Thực phẩm
856	07/06/2025	51D36341	Dĩ An	Cà Mau	20640	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
857	09/06/2025	50LD15548	Thuận An	Cà Mau	20066	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
858	09/06/2025	50LD15548	Thuận An	Cà Mau	20067	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
859	09/06/2025	50LD15548	Thuận An	Cà Mau	20068	Sản phẩm chế biến	780,3	kg	Thực phẩm
860	10/06/2025	51D36907	Dĩ An	Cà Mau	24251	Sản phẩm chế biến	5,4	kg	Thực phẩm
861	10/06/2025	50H-36561	Dĩ An	Cà Mau	3729	Sản phẩm chế biến	4,2	kg	Thực phẩm
862	12/06/2025	50LD15982	Thuận An	Cà Mau	20277	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
863	12/06/2025	50LD15982	Thuận An	Cà Mau	20278	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
864	13/06/2025	51C-78435	Dĩ An	Cà Mau	16797	Sản phẩm chế biến	211,6	kg	Thực phẩm
865	14/06/2025	51d36341	Dĩ An	Cà Mau	19878	Sản phẩm chế biến	100	kg	Thực phẩm
866	16/06/2025	50LD15537	Thuận An	Cà Mau	20388	Sản phẩm chế biến	813,9	kg	Thực phẩm
867	16/06/2025	50LD15537	Thuận An	Cà Mau	20389	Sản phẩm chế biến	504	kg	Thực phẩm
868	16/06/2025	50LD15537	Thuận An	Cà Mau	20387	Thịt Gà đông lạnh	681,5	kg	Thực phẩm
869	17/06/2025	61c42121	Dĩ An	Cà Mau	19966	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
870	17/06/2025	50H-09733	Dĩ An	Cà Mau	6029	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
871	19/06/2025	50LD15982	Thuận An	Cà Mau	25105	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
872	19/06/2025	50LD15982	Thuận An	Cà Mau	25106	Sản phẩm chế biến	742	kg	Thực phẩm
873	20/06/2025	50H-20034	Dĩ An	Cà Mau	16972	Sản phẩm chế biến	213,2	kg	Thực phẩm
874	21/06/2025	51D-36341	Dĩ An	Cà Mau	26548	Sản phẩm chế biến	90	kg	Thực phẩm
875	23/06/2025	50LD15637	Thuận An	Cà Mau	25210	Sản phẩm chế biến	474	kg	Thực phẩm
876	23/06/2025	50LD15637	Thuận An	Cà Mau	25211	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
877	23/06/2025	50LD15637	Thuận An	Cà Mau	25212	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm

878	24/06/2025	51D-36907	Dĩ An	Cà Mau	26658,17	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
879	24/06/2025	50H-36561	Dĩ An	Cà Mau	6286	Sản phẩm chế biến	5,4	kg	Thực phẩm
880	26/05/2025	65H-03259	Tân Uyên	Cần Thơ	147858	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
881	26/05/2025	50H04060	Thuận An	Cần Thơ	8655	Sản phẩm chế biến	1190	kg	Thực phẩm
882	26/05/2025	50LD15548	Thuận An	Cần Thơ	8660	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
883	26/05/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	8667	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
884	26/05/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	8668	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
885	26/05/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	8669	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
886	26/05/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	8670	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
887	26/05/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	8671	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
888	26/05/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	8672	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực phẩm
889	26/05/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	8692	Sản phẩm chế biến	335	kg	Thực phẩm
890	26/05/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	8693	Sản phẩm chế biến	628,7	kg	Thực phẩm
891	26/05/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	8694	Sản phẩm chế biến	464,4	kg	Thực phẩm
892	26/05/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	8695	Sản phẩm chế biến	591	kg	Thực phẩm
893	26/05/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	8696	Sản phẩm chế biến	4,8	kg	Thực phẩm
894	26/05/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	8697	Sản phẩm chế biến	51,5	kg	Thực phẩm
895	26/05/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	8698	Sản phẩm chế biến	37,5	kg	Thực phẩm
896	26/05/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	8699	Sản phẩm chế biến	263,4	kg	Thực phẩm
897	26/05/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	8700	Sản phẩm chế biến	124	kg	Thực phẩm
898	26/05/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	8701	Sản phẩm chế biến	179,4	kg	Thực phẩm
899	26/05/2025	29H37074	Dĩ An	Cần Thơ	14668	Sản phẩm chế biến	1,2	kg	Thực phẩm
900	26/05/2025	29H37074	Dĩ An	Cần Thơ	14669	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
901	26/05/2025	50H-20034	Dĩ An	Cần Thơ	12679	Sản phẩm chế biến	67,2	kg	Thực phẩm
902	26/05/2025	50H-20848	Dĩ An	Cần Thơ	12680	Sản phẩm chế biến	138	kg	Thực phẩm
903	26/05/2025	61C-44148	Dĩ An	Cần Thơ	12691	Sản phẩm chế biến	261,9	kg	Thực phẩm
904	26/05/2025	50h25584	Dĩ An	Cần Thơ	9925	Sản phẩm chế biến	285	kg	Thực phẩm
905	26/05/2025	50h25584	Dĩ An	Cần Thơ	9925	Sản phẩm đông lạnh	71	kg	Thực phẩm
906	26/05/2025	29H37074	Dĩ An	Cần Thơ	14668	Thịt đông lạnh	5	kg	Thực phẩm
907	26/05/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	8702	Thịt Gà đông lạnh	432	kg	Thực phẩm
908	26/05/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	8703	Thịt Gà đông lạnh	812	kg	Thực phẩm
909	26/05/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	8704	Thịt Gà đông lạnh	587,5	kg	Thực phẩm
910	27/05/2025	43C07225	Dĩ An	Cần Thơ	14671	Sản phẩm chế biến	44,45	kg	Thực phẩm

911	27/05/2025	61H18657	Dĩ An	Cần Thơ	14677	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
912	27/05/2025	61H-11943	Dĩ An	Cần Thơ	12758	Sản phẩm chế biến	134,8	kg	Thực phẩm
913	27/05/2025	79C-17533	Dĩ An	Cần Thơ	14821	Sản phẩm chế biến	426	kg	Thực phẩm
914	27/05/2025	51C-87937	Dĩ An	Cần Thơ	3614	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
915	27/05/2025	51C-87937	Dĩ An	Cần Thơ	3615	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
916	27/05/2025	61H18657	Dĩ An	Cần Thơ	14677	Thịt đông lạnh	3568,78	kg	Thực phẩm
917	28/05/2025	50H-48640	Dĩ An	Cần Thơ	12769	Sản phẩm chế biến	9,5	kg	Thực phẩm
918	28/05/2025	50H-48640	Dĩ An	Cần Thơ	12770	Sản phẩm chế biến	32,5	kg	Thực phẩm
919	28/05/2025	51C-77678	Dĩ An	Cần Thơ	12789	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
920	28/05/2025	51C-77678	Dĩ An	Cần Thơ	12790	Sản phẩm chế biến	33,7	kg	Thực phẩm
921	28/05/2025	51C-77678	Dĩ An	Cần Thơ	12791	Sản phẩm chế biến	135	kg	Thực phẩm
922	28/05/2025	50H-11403	Thuận An	Cần Thơ	3619	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
923	28/05/2025	51C-77678	Dĩ An	Cần Thơ	12792	Thịt Gà đông lạnh	49,2	kg	Thực phẩm
924	28/05/2025	51C-77678	Dĩ An	Cần Thơ	12793	Thịt Gà đông lạnh	159,4	kg	Thực phẩm
925	29/05/2025	65C-03066	Tân Uyên	Cần Thơ	147875	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
926	29/05/2025	50H15237	Thuận An	Cần Thơ	12266	Sản phẩm chế biến	252	kg	Thực phẩm
927	29/05/2025	50H15237	Thuận An	Cần Thơ	12267	Sản phẩm chế biến	224	kg	Thực phẩm
928	29/05/2025	50H15237	Thuận An	Cần Thơ	12268	Sản phẩm chế biến	390	kg	Thực phẩm
929	30/05/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	12303	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
930	30/05/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	12304	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực phẩm
931	30/05/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	12305	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
932	30/05/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	12306	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
933	30/05/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	12307	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
934	30/05/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	12308	Sản phẩm chế biến	336	kg	Thực phẩm
935	30/05/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	12309	Sản phẩm chế biến	378	kg	Thực phẩm
936	30/05/2025	51C99998	Thuận An	Cần Thơ	12310	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
937	30/05/2025	50H69673	Thuận An	Cần Thơ	12315	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
938	30/05/2025	29H78584	Dĩ An	Cần Thơ	14698	Sản phẩm chế biến	48,5	kg	Thực phẩm
939	30/05/2025	61H03730	Dĩ An	Cần Thơ	16348	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
940	30/05/2025	61C-40344	Dĩ An	Cần Thơ	16026	Sản phẩm chế biến	16,5	kg	Thực phẩm
941	30/05/2025	29h37069	Dĩ An	Cần Thơ	19502	Sản phẩm chế biến	7,7	kg	Thực phẩm
942	30/05/2025	29h37069	Dĩ An	Cần Thơ	19503	Sản phẩm chế biến	208	kg	Thực phẩm
943	30/05/2025	50H-22334	Dĩ An	Cần Thơ	16520,06	Sản phẩm chế biến	318,8	kg	Thực phẩm

944	02/06/2025	65H-01363	Tân Uyên	Cần Thơ	3511	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
945	02/06/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	12375	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực phẩm
946	02/06/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	12376	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
947	02/06/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	12377	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
948	02/06/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	12378	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực phẩm
949	02/06/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	12379	Sản phẩm chế biến	644	kg	Thực phẩm
950	02/06/2025	50H69673	Thuận An	Cần Thơ	12384	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
951	02/06/2025	50H69673	Thuận An	Cần Thơ	12385	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
952	02/06/2025	50H69673	Thuận An	Cần Thơ	12386	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
953	02/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	12409	Sản phẩm chế biến	346,8	kg	Thực phẩm
954	02/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	12410	Sản phẩm chế biến	545,7	kg	Thực phẩm
955	02/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	12411	Sản phẩm chế biến	717	kg	Thực phẩm
956	02/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	12412	Sản phẩm chế biến	660,3	kg	Thực phẩm
957	02/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	12413	Sản phẩm chế biến	8,3	kg	Thực phẩm
958	02/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	12414	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
959	02/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	12415	Sản phẩm chế biến	85,5	kg	Thực phẩm
960	02/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	12416	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực phẩm
961	02/06/2025	61C-44148	Dĩ An	Cần Thơ	16061	Sản phẩm chế biến	224,6	kg	Thực phẩm
962	02/06/2025	61C-44148	Dĩ An	Cần Thơ	16062	Sản phẩm chế biến	59,6	kg	Thực phẩm
963	02/06/2025	79C-10678	Dĩ An	Cần Thơ	16605,17	Sản phẩm chế biến	102	kg	Thực phẩm
964	02/06/2025	51D-29015	Dĩ An	Cần Thơ	3656	Sản phẩm chế biến	94,4	kg	Thực phẩm
965	02/06/2025	51D-29015	Dĩ An	Cần Thơ	3657	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
966	02/06/2025	79C-10678	Dĩ An	Cần Thơ	16604,67	Sản phẩm đông lạnh	428,5	kg	Thực phẩm
967	02/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	12417	Thịt Gà đông lạnh	590,5	kg	Thực phẩm
968	02/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	12418	Thịt Gà đông lạnh	486,5	kg	Thực phẩm
969	02/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	12419	Thịt Gà đông lạnh	268	kg	Thực phẩm
970	02/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	12420	Thịt Gà đông lạnh	446	kg	Thực phẩm
971	03/06/2025	50H60950	Dĩ An	Cần Thơ	16457	Sản phẩm chế biến	582,8	kg	Thực phẩm
972	03/06/2025	61H-01552	Dĩ An	Cần Thơ	16098	Sản phẩm chế biến	4,2	kg	Thực phẩm
973	03/06/2025	61ld3881	Dĩ An	Cần Thơ	19555	Sản phẩm chế biến	101,95	kg	Thực phẩm
974	03/06/2025	51C-87927	Dĩ An	Cần Thơ	3678	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
975	03/06/2025	51C-87927	Dĩ An	Cần Thơ	3679	Sản phẩm chế biến	24,6	kg	Thực phẩm
976	03/06/2025	61ld3881	Dĩ An	Cần Thơ	19555	Sản phẩm đông lạnh	3417,85	kg	Thực phẩm

977	03/06/2025	29H-37074	Dĩ An	Cần Thơ	16630,33	Sản phẩm đông lạnh	60	kg	Thực phẩm
978	04/06/2025	51C-77678	Dĩ An	Cần Thơ	16125	Sản phẩm chế biến	43,2	kg	Thực phẩm
979	04/06/2025	51C-77678	Dĩ An	Cần Thơ	16126	Sản phẩm chế biến	68,2	kg	Thực phẩm
980	04/06/2025	51C-77678	Dĩ An	Cần Thơ	16127	Sản phẩm chế biến	258,3	kg	Thực phẩm
981	04/06/2025	50H-11292	Thuận An	Cần Thơ	3686	Sản phẩm chế biến	87	kg	Thực phẩm
982	04/06/2025	51C-77678	Dĩ An	Cần Thơ	16128	Thịt Gà đông lạnh	57,2	kg	Thực phẩm
983	04/06/2025	51C-77678	Dĩ An	Cần Thơ	16129	Thịt Gà đông lạnh	191,6	kg	Thực phẩm
984	05/06/2025	50H15237	Thuận An	Cần Thơ	15583	Sản phẩm chế biến	1190	kg	Thực phẩm
985	05/06/2025	50H04060	Thuận An	Cần Thơ	15591	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
986	05/06/2025	50H04060	Thuận An	Cần Thơ	15592	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
987	05/06/2025	50H04060	Thuận An	Cần Thơ	15593	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
988	05/06/2025	50H04060	Thuận An	Cần Thơ	15594	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
989	05/06/2025	50H04060	Thuận An	Cần Thơ	15595	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
990	05/06/2025	50H04060	Thuận An	Cần Thơ	15596	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
991	05/06/2025	50H04060	Thuận An	Cần Thơ	15597	Sản phẩm chế biến	448	kg	Thực phẩm
992	06/06/2025	50H36133	Dĩ An	Cần Thơ	6109	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
993	06/06/2025	51D07537	Dĩ An	Cần Thơ	6119	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
994	06/06/2025	50H60950	Dĩ An	Cần Thơ	19481	Sản phẩm chế biến	826,2	kg	Thực phẩm
995	06/06/2025	61ld3881	Dĩ An	Cần Thơ	19630	Sản phẩm chế biến	86,75	kg	Thực phẩm
996	06/06/2025	29H-37074	Dĩ An	Cần Thơ	16696	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
997	06/06/2025	29H-37074	Dĩ An	Cần Thơ	16697	Sản phẩm chế biến	16,05	kg	Thực phẩm
998	06/06/2025	29H-37074	Dĩ An	Cần Thơ	16698	Sản phẩm chế biến	92	kg	Thực phẩm
999	06/06/2025	61ld3881	Dĩ An	Cần Thơ	19630	Sản phẩm đông lạnh	917,04	kg	Thực phẩm
1000	06/06/2025	51d23937	Tân Uyên	Cần Thơ	125878	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
1001	08/06/2025	43H09190	Dĩ An	Cần Thơ	20641	Thịt đông lạnh	1568,41	kg	Thực phẩm
1002	09/06/2025	65C-04080	Tân Uyên	Cần Thơ	3543	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
1003	09/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	20042	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm
1004	09/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	20043	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
1005	09/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	20044	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm
1006	09/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	20045	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
1007	09/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	20046	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
1008	09/06/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	20058	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
1009	09/06/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	20059	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm

1010	09/06/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	20060	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
1011	09/06/2025	50H06846	Thuận An	Cần Thơ	20085	Sản phẩm chế biến	334	kg	Thực phẩm
1012	09/06/2025	50H06846	Thuận An	Cần Thơ	20086	Sản phẩm chế biến	903	kg	Thực phẩm
1013	09/06/2025	50H06846	Thuận An	Cần Thơ	20087	Sản phẩm chế biến	367,4	kg	Thực phẩm
1014	09/06/2025	50LD15982	Thuận An	Cần Thơ	20091	Sản phẩm chế biến	190,2	kg	Thực phẩm
1015	09/06/2025	50LD15982	Thuận An	Cần Thơ	20092	Sản phẩm chế biến	277,4	kg	Thực phẩm
1016	09/06/2025	50LD15982	Thuận An	Cần Thơ	20093	Sản phẩm chế biến	755,8	kg	Thực phẩm
1017	09/06/2025	50LD15982	Thuận An	Cần Thơ	20094	Sản phẩm chế biến	647,9	kg	Thực phẩm
1018	09/06/2025	50LD15982	Thuận An	Cần Thơ	20095	Sản phẩm chế biến	12,8	kg	Thực phẩm
1019	09/06/2025	50LD15982	Thuận An	Cần Thơ	20096	Sản phẩm chế biến	11,5	kg	Thực phẩm
1020	09/06/2025	50LD15982	Thuận An	Cần Thơ	20097	Sản phẩm chế biến	73,5	kg	Thực phẩm
1021	09/06/2025	50LD15982	Thuận An	Cần Thơ	20098	Sản phẩm chế biến	83	kg	Thực phẩm
1022	09/06/2025	51D72227	Dĩ An	Cần Thơ	20697	Sản phẩm chế biến	66	kg	Thực phẩm
1023	09/06/2025	50H24233	Dĩ An	Cần Thơ	19364	Sản phẩm chế biến	208	kg	Thực phẩm
1024	09/06/2025	29H-37069	Dĩ An	Cần Thơ	20757,17	Sản phẩm chế biến	43,75	kg	Thực phẩm
1025	09/06/2025	61C-44148	Dĩ An	Cần Thơ	3717	Sản phẩm chế biến	196,4	kg	Thực phẩm
1026	09/06/2025	29H-37069	Dĩ An	Cần Thơ	20758,17	Sản phẩm đông lạnh	105	kg	Thực phẩm
1027	09/06/2025	50H24233	Dĩ An	Cần Thơ	19364	Thịt đông lạnh	362,5	kg	Thực phẩm
1028	09/06/2025	50H06846	Thuận An	Cần Thơ	20088	Thịt Gà đông lạnh	847	kg	Thực phẩm
1029	09/06/2025	50LD15982	Thuận An	Cần Thơ	20089	Thịt Gà đông lạnh	357,5	kg	Thực phẩm
1030	09/06/2025	50LD15982	Thuận An	Cần Thơ	20090	Thịt Gà đông lạnh	410	kg	Thực phẩm
1031	10/06/2025	61H-11943	Dĩ An	Cần Thơ	16299	Sản phẩm chế biến	93,5	kg	Thực phẩm
1032	10/06/2025	79h01657	Dĩ An	Cần Thơ	19783	Sản phẩm chế biến	574,3	kg	Thực phẩm
1033	10/06/2025	61H-03730	Dĩ An	Cần Thơ	20765,66	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực phẩm
1034	11/06/2025	51C-70553	Dĩ An	Cần Thơ	16712	Sản phẩm chế biến	224,1	kg	Thực phẩm
1035	11/06/2025	51C-70553	Dĩ An	Cần Thơ	16713	Sản phẩm chế biến	52,4	kg	Thực phẩm
1036	11/06/2025	51C-70553	Dĩ An	Cần Thơ	16714	Sản phẩm chế biến	69,8	kg	Thực phẩm
1037	11/06/2025	51C-34972	Dĩ An	Cần Thơ	16726	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
1038	11/06/2025	51C-34972	Dĩ An	Cần Thơ	16727	Sản phẩm chế biến	190,5	kg	Thực phẩm
1039	11/06/2025	51D-60862	Thuận An	Cần Thơ	3737	Sản phẩm chế biến	86	kg	Thực phẩm
1040	11/06/2025	50H11287	Bến Cát	Cần Thơ	19078	Sản phẩm chế biến	6540	kg	Thực phẩm
1041	11/06/2025	51C-70553	Dĩ An	Cần Thơ	16715	Thịt Gà đông lạnh	116,8	kg	Thực phẩm
1042	11/06/2025	51C-70553	Dĩ An	Cần Thơ	16716	Thịt Gà đông lạnh	103,9	kg	Thực phẩm

1043	12/06/2025	65H-01533	Tân Uyên	Cần Thơ	3557	Sản phẩm chế biến	56	kg	Thực phẩm
1044	12/06/2025	50H15237	Thuận An	Cần Thơ	20250	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm
1045	12/06/2025	50H15237	Thuận An	Cần Thơ	20251	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
1046	12/06/2025	50H15237	Thuận An	Cần Thơ	20252	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
1047	12/06/2025	50H15237	Thuận An	Cần Thơ	20253	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm
1048	12/06/2025	50LD15546	Thuận An	Cần Thơ	20254	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
1049	12/06/2025	50LD15546	Thuận An	Cần Thơ	20255	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
1050	12/06/2025	50LD15546	Thuận An	Cần Thơ	20256	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
1051	12/06/2025	50LD15537	Thuận An	Cần Thơ	20268	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
1052	13/06/2025	51D37027	Dĩ An	Cần Thơ	6095	Sản phẩm chế biến	26,85	kg	Thực phẩm
1053	13/06/2025	61C-44148	Dĩ An	Cần Thơ	16798	Sản phẩm chế biến	240	kg	Thực phẩm
1054	13/06/2025	61C-44148	Dĩ An	Cần Thơ	16800	Sản phẩm chế biến	60,6	kg	Thực phẩm
1055	13/06/2025	61H-11943	Dĩ An	Cần Thơ	16809	Sản phẩm chế biến	66,3	kg	Thực phẩm
1056	13/06/2025	79h01657	Dĩ An	Cần Thơ	19871	Sản phẩm chế biến	390,01	kg	Thực phẩm
1057	13/06/2025	61LD-3881	Dĩ An	Cần Thơ	20837,15	Sản phẩm chế biến	126,43	kg	Thực phẩm
1058	13/06/2025	61LD-3881	Dĩ An	Cần Thơ	20837,15	Sản phẩm đông lạnh	3138,4	kg	Thực phẩm
1059	13/06/2025	51d23937	Tân Uyên	Cần Thơ	125887	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
1060	14/06/2025	50LD13202	Thuận An	Cần Thơ	20457	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
1061	16/06/2025	65H-03259	Tân Uyên	Cần Thơ	3579	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
1062	16/06/2025	51C99998	Thuận An	Cần Thơ	20393	Sản phẩm chế biến	981	kg	Thực phẩm
1063	16/06/2025	51C99998	Thuận An	Cần Thơ	20394	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực phẩm
1064	16/06/2025	51C99998	Thuận An	Cần Thơ	20395	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
1065	16/06/2025	51C99998	Thuận An	Cần Thơ	20396	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
1066	16/06/2025	51C99998	Thuận An	Cần Thơ	20397	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm
1067	16/06/2025	51C99998	Thuận An	Cần Thơ	20398	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
1068	16/06/2025	51C99998	Thuận An	Cần Thơ	20399	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
1069	16/06/2025	51C99998	Thuận An	Cần Thơ	20400	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm
1070	16/06/2025	51C99998	Thuận An	Cần Thơ	20401	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
1071	16/06/2025	50LD15635	Thuận An	Cần Thơ	20427	Sản phẩm chế biến	285,3	kg	Thực phẩm
1072	16/06/2025	50LD15635	Thuận An	Cần Thơ	20428	Sản phẩm chế biến	747,2	kg	Thực phẩm
1073	16/06/2025	50LD15635	Thuận An	Cần Thơ	20429	Sản phẩm chế biến	1151,5	kg	Thực phẩm
1074	16/06/2025	50LD15635	Thuận An	Cần Thơ	20430	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
1075	16/06/2025	50LD15635	Thuận An	Cần Thơ	20431	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm

1076	16/06/2025	50LD15635	Thuận An	Cần Thơ	20432	Sản phẩm chế biến	86	kg	Thực phẩm
1077	16/06/2025	50LD15635	Thuận An	Cần Thơ	20433	Sản phẩm chế biến	71	kg	Thực phẩm
1078	16/06/2025	29H70602	Dĩ An	Cần Thơ	24361	Sản phẩm chế biến	7,3	kg	Thực phẩm
1079	16/06/2025	50H-15684	Dĩ An	Cần Thơ	16833	Sản phẩm chế biến	54,5	kg	Thực phẩm
1080	16/06/2025	79c17533	Dĩ An	Cần Thơ	19918	Sản phẩm chế biến	854,3	kg	Thực phẩm
1081	16/06/2025	79c17533	Dĩ An	Cần Thơ	19918	Sản phẩm đông lạnh	377,9	kg	Thực phẩm
1082	16/06/2025	29H70602	Dĩ An	Cần Thơ	24360	Thịt đông lạnh	38,75	kg	Thực phẩm
1083	16/06/2025	50LD15635	Thuận An	Cần Thơ	20434	Thịt Gà đông lạnh	274,5	kg	Thực phẩm
1084	16/06/2025	50LD15635	Thuận An	Cần Thơ	20435	Thịt Gà đông lạnh	376,5	kg	Thực phẩm
1085	16/06/2025	50LD15635	Thuận An	Cần Thơ	20436	Thịt Gà đông lạnh	458,5	kg	Thực phẩm
1086	16/06/2025	50LD15635	Thuận An	Cần Thơ	20437	Thịt Gà đông lạnh	430,5	kg	Thực phẩm
1087	17/06/2025	61H11206	Dĩ An	Cần Thơ	24375	Sản phẩm chế biến	137,45	kg	Thực phẩm
1088	17/06/2025	50H-24233	Dĩ An	Cần Thơ	25581	Sản phẩm chế biến	654,7	kg	Thực phẩm
1089	17/06/2025	51D-07464	Dĩ An	Cần Thơ	6027	Sản phẩm chế biến	1,35	kg	Thực phẩm
1090	17/06/2025	61H-01552	Dĩ An	Cần Thơ	6049	Sản phẩm chế biến	77,5	kg	Thực phẩm
1091	17/06/2025	61H11206	Dĩ An	Cần Thơ	24375	Thịt đông lạnh	1922,22	kg	Thực phẩm
1092	18/06/2025	51C-70214	Dĩ An	Cần Thơ	16886	Sản phẩm chế biến	31,7	kg	Thực phẩm
1093	18/06/2025	51C-70214	Dĩ An	Cần Thơ	16887	Sản phẩm chế biến	245,9	kg	Thực phẩm
1094	18/06/2025	51C-70214	Dĩ An	Cần Thơ	16888	Sản phẩm chế biến	27,3	kg	Thực phẩm
1095	18/06/2025	29H-37069	Dĩ An	Cần Thơ	25607	Sản phẩm chế biến	3,4	kg	Thực phẩm
1096	18/06/2025	50H-11292	Thuận An	Cần Thơ	6256	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực phẩm
1097	18/06/2025	51C-70214	Dĩ An	Cần Thơ	16889	Thịt Gà đông lạnh	177,2	kg	Thực phẩm
1098	18/06/2025	51C-70214	Dĩ An	Cần Thơ	16890	Thịt Gà đông lạnh	85,4	kg	Thực phẩm
1099	19/06/2025	50H15237	Thuận An	Cần Thơ	25114	Sản phẩm chế biến	448	kg	Thực phẩm
1100	19/06/2025	50H15237	Thuận An	Cần Thơ	25115	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực phẩm
1101	19/06/2025	50H15237	Thuận An	Cần Thơ	25116	Sản phẩm chế biến	1260	kg	Thực phẩm
1102	19/06/2025	50H15237	Thuận An	Cần Thơ	25117	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
1103	19/06/2025	50H15237	Thuận An	Cần Thơ	25118	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
1104	19/06/2025	50H15237	Thuận An	Cần Thơ	25119	Sản phẩm chế biến	392	kg	Thực phẩm
1105	19/06/2025	50H15237	Thuận An	Cần Thơ	25120	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
1106	19/06/2025	50H15237	Thuận An	Cần Thơ	25121	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
1107	19/06/2025	50ld15570	Dĩ An	Cần Thơ	24673	Sản phẩm chế biến	349,4	kg	Thực phẩm
1108	20/06/2025	50H06344	Dĩ An	Cần Thơ	6199	Sản phẩm chế biến	6,75	kg	Thực phẩm

1109	20/06/2025	50H06344	Dĩ An	Cần Thơ	6200	Sản phẩm chế biến	2,85	kg	Thực phẩm
1110	20/06/2025	61H00786	Dĩ An	Cần Thơ	24435	Sản phẩm chế biến	119,5	kg	Thực phẩm
1111	20/06/2025	61C-40344	Dĩ An	Cần Thơ	20908	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
1112	20/06/2025	50H-22276	Dĩ An	Cần Thơ	26535	Sản phẩm chế biến	616,5	kg	Thực phẩm
1113	20/06/2025	61H00786	Dĩ An	Cần Thơ	24435	Thịt đông lạnh	1205,84	kg	Thực phẩm
1114	20/06/2025	51d23937	Tân Uyên	Cần Thơ	125897	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
1115	23/06/2025	50H-80682	Tân Uyên	Cần Thơ	6374	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
1116	23/06/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	25219	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
1117	23/06/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	25220	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
1118	23/06/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	25221	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực phẩm
1119	23/06/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	25222	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
1120	23/06/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	25223	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
1121	23/06/2025	50LD15806	Thuận An	Cần Thơ	25224	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
1122	23/06/2025	50LD15982	Thuận An	Cần Thơ	25225	Sản phẩm chế biến	518	kg	Thực phẩm
1123	23/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	25244	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
1124	23/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	25245	Sản phẩm chế biến	178,2	kg	Thực phẩm
1125	23/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	25246	Sản phẩm chế biến	791,7	kg	Thực phẩm
1126	23/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	25247	Sản phẩm chế biến	320,6	kg	Thực phẩm
1127	23/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	25248	Sản phẩm chế biến	260,2	kg	Thực phẩm
1128	23/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	25249	Sản phẩm chế biến	8,5	kg	Thực phẩm
1129	23/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	25250	Sản phẩm chế biến	31,5	kg	Thực phẩm
1130	23/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	25251	Sản phẩm chế biến	102	kg	Thực phẩm
1131	23/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	25252	Sản phẩm chế biến	53	kg	Thực phẩm
1132	23/06/2025	50H-21125	Dĩ An	Cần Thơ	20930	Sản phẩm chế biến	56	kg	Thực phẩm
1133	23/06/2025	61C-44148	Dĩ An	Cần Thơ	20946	Sản phẩm chế biến	226,9	kg	Thực phẩm
1134	23/06/2025	29h37779	Dĩ An	Cần Thơ	24694	Sản phẩm chế biến	2,9	kg	Thực phẩm
1135	23/06/2025	50H-31954	Dĩ An	Cần Thơ	26603	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực phẩm
1136	23/06/2025	79H-01779	Dĩ An	Cần Thơ	26616,17	Sản phẩm chế biến	199	kg	Thực phẩm
1137	23/06/2025	29h37779	Dĩ An	Cần Thơ	24695	Sản phẩm đông lạnh	65,4	kg	Thực phẩm
1138	23/06/2025	29h37779	Dĩ An	Cần Thơ	24696	Sản phẩm đông lạnh	6	kg	Thực phẩm
1139	23/06/2025	29h37779	Dĩ An	Cần Thơ	24697	Sản phẩm đông lạnh	12	kg	Thực phẩm
1140	23/06/2025	79H-01505	Dĩ An	Cần Thơ	26615,67	Sản phẩm đông lạnh	570,1	kg	Thực phẩm
1141	23/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	25253	Thịt Gà đông lạnh	612,5	kg	Thực phẩm

1142	23/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	25254	Thịt Gà đông lạnh	328	kg	Thực phẩm
1143	23/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	25255	Thịt Gà đông lạnh	320	kg	Thực phẩm
1144	23/06/2025	50H66478	Thuận An	Cần Thơ	25256	Thịt Gà đông lạnh	266	kg	Thực phẩm
1145	24/06/2025	50H25584	Dĩ An	Cần Thơ	25809	Sản phẩm chế biến	635	kg	Thực phẩm
1146	24/06/2025	61H-12471	Dĩ An	Cần Thơ	20998	Sản phẩm chế biến	91,3	kg	Thực phẩm
1147	24/06/2025	61h18657	Dĩ An	Cần Thơ	24758	Sản phẩm chế biến	106,7	kg	Thực phẩm
1148	24/06/2025	50H-06344	Dĩ An	Cần Thơ	6289	Sản phẩm chế biến	9,45	kg	Thực phẩm
1149	24/06/2025	61h18657	Dĩ An	Cần Thơ	24758	Sản phẩm đông lạnh	2900,77	kg	Thực phẩm
1150	25/06/2025	50H06344	Dĩ An	Cần Thơ	148218	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
1151	25/06/2025	50H-20060	Dĩ An	Cần Thơ	25866	Sản phẩm chế biến	115,9	kg	Thực phẩm
1152	25/06/2025	50H-20060	Dĩ An	Cần Thơ	25867	Sản phẩm chế biến	41,2	kg	Thực phẩm
1153	25/06/2025	51C-79740	Dĩ An	Cần Thơ	25871	Sản phẩm chế biến	242	kg	Thực phẩm
1154	25/06/2025	50H-06682	Dĩ An	Cần Thơ	25891	Sản phẩm chế biến	242	kg	Thực phẩm
1155	25/06/2025	50H-11292	Thuận An	Cần Thơ	6292	Sản phẩm chế biến	261	kg	Thực phẩm
1156	25/06/2025	50H-20060	Dĩ An	Cần Thơ	25868	Thịt Gà đông lạnh	67,2	kg	Thực phẩm
1157	25/06/2025	51C-79740	Dĩ An	Cần Thơ	25872	Thịt Gà đông lạnh	216,3	kg	Thực phẩm
1158	25/06/2025	50H-06682	Dĩ An	Cần Thơ	25892	Thịt Gà đông lạnh	216,3	kg	Thực phẩm
1159	26/05/2025	92H-01053	Tân Uyên	Đà Nẵng	147854	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực phẩm
1160	26/05/2025	72c08854	Dĩ An	Đà Nẵng	9920	Sản phẩm chế biến	130,1	kg	Thực phẩm
1161	26/05/2025	72c13851	Dĩ An	Đà Nẵng	9921	Sản phẩm chế biến	2045,8	kg	Thực phẩm
1162	26/05/2025	79h00571	Dĩ An	Đà Nẵng	9930	Sản phẩm chế biến	194	kg	Thực phẩm
1163	26/05/2025	72c08853	Dĩ An	Đà Nẵng	9920	Sản phẩm đông lạnh	223,4	kg	Thực phẩm
1164	26/05/2025	79h00571	Dĩ An	Đà Nẵng	9930	Sản phẩm đông lạnh	1223,55	kg	Thực phẩm
1165	26/05/2025	43C-20109	Dĩ An	Đà Nẵng	12690	Thịt Bò đông lạnh	1744	kg	Thực phẩm
1166	27/05/2025	43C21953	Dĩ An	Đà Nẵng	14683	Sản phẩm chế biến	380,5	kg	Thực phẩm
1167	27/05/2025	43C19193	Dĩ An	Đà Nẵng	14684	Sản phẩm chế biến	1205,7	kg	Thực phẩm
1168	27/05/2025	89C-20469	Dĩ An	Đà Nẵng	12749	Sản phẩm chế biến	13000	kg	Thực phẩm
1169	27/05/2025	50H-20421	Dĩ An	Đà Nẵng	12762	Sản phẩm chế biến	156,9	kg	Thực phẩm
1170	27/05/2025	50H-41241	Dĩ An	Đà Nẵng	14796,33	Sản phẩm chế biến	126,02	kg	Thực phẩm
1171	27/05/2025	79H-01657	Dĩ An	Đà Nẵng	14828	Sản phẩm chế biến	945,2	kg	Thực phẩm
1172	27/05/2025	50H-41241	Dĩ An	Đà Nẵng	14796,33	Sản phẩm đông lạnh	1509,29	kg	Thực phẩm
1173	27/05/2025	43C21953	Dĩ An	Đà Nẵng	14683	Thịt đông lạnh	2157,2	kg	Thực phẩm
1174	28/05/2025	50H20513	Thuận An	Đà Nẵng	12191	Sản phẩm chế biến	615,2	kg	Thực phẩm

1175	28/05/2025	50H20513	Thuận An	Đà Nẵng	12192	Sản phẩm chế biến	512	kg	Thực phẩm
1176	28/05/2025	50H20513	Thuận An	Đà Nẵng	12193	Sản phẩm chế biến	224,5	kg	Thực phẩm
1177	28/05/2025	50H20513	Thuận An	Đà Nẵng	12194	Sản phẩm chế biến	3124	kg	Thực phẩm
1178	28/05/2025	43H03277	Thuận An	Đà Nẵng	12231	Sản phẩm chế biến	385	kg	Thực phẩm
1179	28/05/2025	43H03277	Thuận An	Đà Nẵng	12232	Sản phẩm chế biến	1154	kg	Thực phẩm
1180	28/05/2025	43H03277	Thuận An	Đà Nẵng	12233	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
1181	28/05/2025	43H03277	Thuận An	Đà Nẵng	12234	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
1182	28/05/2025	43H03277	Thuận An	Đà Nẵng	12235	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
1183	28/05/2025	43H03277	Thuận An	Đà Nẵng	12236	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
1184	28/05/2025	72C16783	Dĩ An	Đà Nẵng	14693	Sản phẩm chế biến	5217,3	kg	Thực phẩm
1185	28/05/2025	89H-00332	Thuận An	Đà Nẵng	3621	Sản phẩm chế biến	168	kg	Thực phẩm
1186	29/05/2025	92H-04352	Tân Uyên	Đà Nẵng	147888	Sản phẩm chế biến	95	kg	Thực phẩm
1187	29/05/2025	50H70562	Thuận An	Đà Nẵng	12286	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1188	29/05/2025	50H70562	Thuận An	Đà Nẵng	12287	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1189	29/05/2025	50H70562	Thuận An	Đà Nẵng	12288	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1190	29/05/2025	50H70562	Thuận An	Đà Nẵng	12289	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
1191	29/05/2025	50H70562	Thuận An	Đà Nẵng	12290	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1192	29/05/2025	50H70562	Thuận An	Đà Nẵng	12291	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1193	29/05/2025	50H70562	Thuận An	Đà Nẵng	12292	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1194	29/05/2025	50LD-17589	Dĩ An	Đà Nẵng	14976	Sản phẩm chế biến	535,8	kg	Thực phẩm
1195	29/05/2025	43C-07225	Dĩ An	Đà Nẵng	14861	Sản phẩm chế biến	435,8	kg	Thực phẩm
1196	29/05/2025	50H-23476	Dĩ An	Đà Nẵng	14865	Sản phẩm chế biến	1401,4	kg	Thực phẩm
1197	30/05/2025	43C08932	Dĩ An	Đà Nẵng	16345	Sản phẩm chế biến	1086	kg	Thực phẩm
1198	30/05/2025	43H08314	Dĩ An	Đà Nẵng	16349	Sản phẩm chế biến	164,1	kg	Thực phẩm
1199	30/05/2025	79H-02271	Dĩ An	Đà Nẵng	16526,06	Sản phẩm chế biến	1008,35	kg	Thực phẩm
1200	30/05/2025	43C08932	Dĩ An	Đà Nẵng	16345	Thịt đông lạnh	1160,02	kg	Thực phẩm
1201	31/05/2025	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	12341	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực phẩm
1202	31/05/2025	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	12342	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
1203	31/05/2025	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	12343	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
1204	31/05/2025	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	12344	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
1205	31/05/2025	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	12345	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1206	31/05/2025	50LD15788	Thuận An	Đà Nẵng	12346	Sản phẩm chế biến	1820	kg	Thực phẩm
1207	31/05/2025	50H16695	Thuận An	Đà Nẵng	12358	Sản phẩm chế biến	525	kg	Thực phẩm

1208	31/05/2025	50H68785	Dĩ An	Đà Nẵng	16391	Sản phẩm chế biến	92,69	kg	Thực phẩm
1209	31/05/2025	50H68785	Dĩ An	Đà Nẵng	16391	Thịt đông lạnh	1621,74	kg	Thực phẩm
1210	01/06/2025	43C-15848	Dĩ An	Đà Nẵng	16546,06	Sản phẩm chế biến	561,1	kg	Thực phẩm
1211	02/06/2025	92H-00059	Tân Uyên	Đà Nẵng	3512	Sản phẩm chế biến	108	kg	Thực phẩm
1212	02/06/2025	72C-13851	Dĩ An	Đà Nẵng	16581,72	Sản phẩm chế biến	1373,2	kg	Thực phẩm
1213	02/06/2025	72C-08853	Dĩ An	Đà Nẵng	16582,72	Sản phẩm chế biến	212	kg	Thực phẩm
1214	02/06/2025	72C-08853	Dĩ An	Đà Nẵng	16583,72	Sản phẩm chế biến	542,5	kg	Thực phẩm
1215	02/06/2025	50H-12028	Dĩ An	Đà Nẵng	3655	Sản phẩm chế biến	305,4	kg	Thực phẩm
1216	02/06/2025	72C-08853	Dĩ An	Đà Nẵng	16582,72	Sản phẩm đông lạnh	1122,8	kg	Thực phẩm
1217	02/06/2025	72C-08853	Dĩ An	Đà Nẵng	16584,72	Sản phẩm đông lạnh	74,65	kg	Thực phẩm
1218	02/06/2025	43C-20071	Dĩ An	Đà Nẵng	3645	Thịt Bò đông lạnh	4370	kg	Thực phẩm
1219	03/06/2025	50H83426	Dĩ An	Đà Nẵng	16447	Sản phẩm chế biến	87,47	kg	Thực phẩm
1220	03/06/2025	79H01779	Dĩ An	Đà Nẵng	16492	Sản phẩm chế biến	811,72	kg	Thực phẩm
1221	03/06/2025	50H-20421	Dĩ An	Đà Nẵng	16093	Sản phẩm chế biến	119,1	kg	Thực phẩm
1222	03/06/2025	78C-05530	Dĩ An	Đà Nẵng	16105	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực phẩm
1223	03/06/2025	43c08932	Dĩ An	Đà Nẵng	19561	Sản phẩm chế biến	100	kg	Thực phẩm
1224	03/06/2025	43h00145	Dĩ An	Đà Nẵng	19565	Sản phẩm chế biến	733	kg	Thực phẩm
1225	03/06/2025	43c16670	Dĩ An	Đà Nẵng	19567	Sản phẩm đông lạnh	2915,79	kg	Thực phẩm
1226	03/06/2025	50H83426	Dĩ An	Đà Nẵng	16447	Thịt đông lạnh	883,67	kg	Thực phẩm
1227	03/06/2025	50H83426	Dĩ An	Đà Nẵng	16449	Thịt đông lạnh	198,71	kg	Thực phẩm
1228	03/06/2025	50H83426	Dĩ An	Đà Nẵng	16450	Thịt đông lạnh	253,52	kg	Thực phẩm
1229	04/06/2025	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	15506	Sản phẩm chế biến	901,3	kg	Thực phẩm
1230	04/06/2025	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	15507	Sản phẩm chế biến	31	kg	Thực phẩm
1231	04/06/2025	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	15508	Sản phẩm chế biến	31,3	kg	Thực phẩm
1232	04/06/2025	50LD15806	Thuận An	Đà Nẵng	15510	Sản phẩm chế biến	309,1	kg	Thực phẩm
1233	04/06/2025	50LD15806	Thuận An	Đà Nẵng	15511	Sản phẩm chế biến	144	kg	Thực phẩm
1234	04/06/2025	50LD15806	Thuận An	Đà Nẵng	15512	Sản phẩm chế biến	1486	kg	Thực phẩm
1235	04/06/2025	50LD15806	Thuận An	Đà Nẵng	15513	Sản phẩm chế biến	952	kg	Thực phẩm
1236	04/06/2025	50LD15806	Thuận An	Đà Nẵng	15514	Sản phẩm chế biến	102,5	kg	Thực phẩm
1237	04/06/2025	50H70014	Thuận An	Đà Nẵng	15520	Sản phẩm chế biến	357,5	kg	Thực phẩm
1238	04/06/2025	50H70014	Thuận An	Đà Nẵng	15521	Sản phẩm chế biến	578,2	kg	Thực phẩm
1239	04/06/2025	50H70014	Thuận An	Đà Nẵng	15522	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
1240	04/06/2025	50H70014	Thuận An	Đà Nẵng	15523	Sản phẩm chế biến	1065	kg	Thực phẩm

1241	04/06/2025	43H03277	Thuận An	Đà Nẵng	15549	Sản phẩm chế biến	1020	kg	Thực phẩm
1242	04/06/2025	43H03277	Thuận An	Đà Nẵng	15550	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1243	04/06/2025	43H03277	Thuận An	Đà Nẵng	15551	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1244	04/06/2025	43H03277	Thuận An	Đà Nẵng	15552	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
1245	04/06/2025	43H03277	Thuận An	Đà Nẵng	15553	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
1246	04/06/2025	43H03277	Thuận An	Đà Nẵng	15554	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1247	04/06/2025	43H03277	Thuận An	Đà Nẵng	15555	Sản phẩm chế biến	1148	kg	Thực phẩm
1248	04/06/2025	43H03277	Thuận An	Đà Nẵng	15556	Sản phẩm chế biến	1260	kg	Thực phẩm
1249	04/06/2025	72c16783	Dĩ An	Đà Nẵng	19600	Sản phẩm chế biến	843	kg	Thực phẩm
1250	04/06/2025	92H-04507	Thuận An	Đà Nẵng	3688	Sản phẩm chế biến	51	kg	Thực phẩm
1251	05/06/2025	43C12622	Dĩ An	Đà Nẵng	19419	Sản phẩm chế biến	343,6	kg	Thực phẩm
1252	05/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Đà Nẵng	16184	Sản phẩm chế biến	230,8	kg	Thực phẩm
1253	05/06/2025	43C-20071	Dĩ An	Đà Nẵng	16152	Thịt Bò đông lạnh	4368	kg	Thực phẩm
1254	06/06/2025	79H02271	Dĩ An	Đà Nẵng	19485	Sản phẩm chế biến	691,2	kg	Thực phẩm
1255	06/06/2025	43c07225	Dĩ An	Đà Nẵng	19628	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
1256	06/06/2025	43h11503	Dĩ An	Đà Nẵng	19633	Sản phẩm chế biến	976,45	kg	Thực phẩm
1257	06/06/2025	43c07225	Dĩ An	Đà Nẵng	19628	Sản phẩm đông lạnh	2585,84	kg	Thực phẩm
1258	07/06/2025	50H03277	Thuận An	Đà Nẵng	20011	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1259	07/06/2025	50H03277	Thuận An	Đà Nẵng	20012	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1260	07/06/2025	50H03277	Thuận An	Đà Nẵng	20013	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
1261	07/06/2025	50H03277	Thuận An	Đà Nẵng	20014	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1262	07/06/2025	50H03277	Thuận An	Đà Nẵng	20015	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực phẩm
1263	07/06/2025	50H03277	Thuận An	Đà Nẵng	20016	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
1264	07/06/2025	50H03277	Thuận An	Đà Nẵng	20017	Sản phẩm chế biến	1400	kg	Thực phẩm
1265	07/06/2025	50LD15620	Thuận An	Đà Nẵng	20018	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
1266	07/06/2025	50LD15620	Thuận An	Đà Nẵng	20019	Sản phẩm chế biến	67	kg	Thực phẩm
1267	07/06/2025	50LD15620	Thuận An	Đà Nẵng	20020	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
1268	07/06/2025	50LD15626	Thuận An	Đà Nẵng	20036	Sản phẩm chế biến	2110	kg	Thực phẩm
1269	07/06/2025	50ld15620	Dĩ An	Đà Nẵng	19687	Sản phẩm chế biến	186,4	kg	Thực phẩm
1270	07/06/2025	50ld15620	Dĩ An	Đà Nẵng	19688	Sản phẩm chế biến	362,3	kg	Thực phẩm
1271	07/06/2025	50ld15620	Dĩ An	Đà Nẵng	19689	Sản phẩm chế biến	184,6	kg	Thực phẩm
1272	07/06/2025	50h41241	Dĩ An	Đà Nẵng	19681	Sản phẩm đông lạnh	740,63	kg	Thực phẩm
1273	07/06/2025	79h00600	Dĩ An	Đà Nẵng	19690	Sản phẩm đông lạnh	1200,51	kg	Thực phẩm

1274	07/06/2025	50LD15620	Thuận An	Đà Nẵng	20018	Thịt Gà đông lạnh	50	kg	Thực phẩm
1275	07/06/2025	50LD15620	Thuận An	Đà Nẵng	20019	Thịt Gà đông lạnh	137,5	kg	Thực phẩm
1276	07/06/2025	50LD15620	Thuận An	Đà Nẵng	20020	Thịt Gà đông lạnh	128	kg	Thực phẩm
1277	08/06/2025	43C08932	Dĩ An	Đà Nẵng	20645	Sản phẩm chế biến	563	kg	Thực phẩm
1278	08/06/2025	43C08932	Dĩ An	Đà Nẵng	20645	Thịt đông lạnh	1511,88	kg	Thực phẩm
1279	09/06/2025	79C16790	Dĩ An	Đà Nẵng	19368	Sản phẩm chế biến	185	kg	Thực phẩm
1280	09/06/2025	72C13851	Dĩ An	Đà Nẵng	19399	Sản phẩm chế biến	110,6	kg	Thực phẩm
1281	09/06/2025	72C13851	Dĩ An	Đà Nẵng	19400	Sản phẩm chế biến	1619,8	kg	Thực phẩm
1282	09/06/2025	78C-03654	Dĩ An	Đà Nẵng	16263	Sản phẩm chế biến	11000	kg	Thực phẩm
1283	09/06/2025	43H-09190	Dĩ An	Đà Nẵng	16250	Thịt Bò đông lạnh	3548	kg	Thực phẩm
1284	09/06/2025	79C16790	Dĩ An	Đà Nẵng	19368	Thịt đông lạnh	916,3	kg	Thực phẩm
1285	09/06/2025	72C13851	Dĩ An	Đà Nẵng	19399	Thịt đông lạnh	330,3	kg	Thực phẩm
1286	10/06/2025	50H-13346	Dĩ An	Đà Nẵng	16295	Sản phẩm chế biến	139,8	kg	Thực phẩm
1287	10/06/2025	50h87053	Dĩ An	Đà Nẵng	19729	Sản phẩm chế biến	205,86	kg	Thực phẩm
1288	10/06/2025	50h87053	Dĩ An	Đà Nẵng	19730	Sản phẩm chế biến	132,33	kg	Thực phẩm
1289	10/06/2025	43h03277	Dĩ An	Đà Nẵng	19740	Sản phẩm chế biến	3480,12	kg	Thực phẩm
1290	10/06/2025	79h02223	Dĩ An	Đà Nẵng	19766	Sản phẩm chế biến	1159,55	kg	Thực phẩm
1291	10/06/2025	43C-15848	Dĩ An	Đà Nẵng	20767,66	Sản phẩm chế biến	252	kg	Thực phẩm
1292	10/06/2025	43C-19193	Dĩ An	Đà Nẵng	20773,66	Sản phẩm chế biến	1060	kg	Thực phẩm
1293	10/06/2025	50h87053	Dĩ An	Đà Nẵng	19728	Sản phẩm đông lạnh	198,6	kg	Thực phẩm
1294	10/06/2025	50h87053	Dĩ An	Đà Nẵng	19730	Sản phẩm đông lạnh	926,86	kg	Thực phẩm
1295	10/06/2025	43h03277	Dĩ An	Đà Nẵng	19740	Sản phẩm đông lạnh	668,61	kg	Thực phẩm
1296	10/06/2025	43C-15848	Dĩ An	Đà Nẵng	20767,66	Sản phẩm đông lạnh	2111,5	kg	Thực phẩm
1297	11/06/2025	50LD15806	Thuận An	Đà Nẵng	20177	Sản phẩm chế biến	1118,2	kg	Thực phẩm
1298	11/06/2025	50LD15806	Thuận An	Đà Nẵng	20178	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
1299	11/06/2025	50LD15806	Thuận An	Đà Nẵng	20179	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
1300	11/06/2025	50H70014	Thuận An	Đà Nẵng	20180	Sản phẩm chế biến	3712,4	kg	Thực phẩm
1301	11/06/2025	50H70014	Thuận An	Đà Nẵng	20181	Sản phẩm chế biến	1281,5	kg	Thực phẩm
1302	11/06/2025	50H70014	Thuận An	Đà Nẵng	20182	Sản phẩm chế biến	538	kg	Thực phẩm
1303	11/06/2025	50H70014	Thuận An	Đà Nẵng	20183	Sản phẩm chế biến	436,9	kg	Thực phẩm
1304	11/06/2025	50H70014	Thuận An	Đà Nẵng	20184	Sản phẩm chế biến	718,6	kg	Thực phẩm
1305	11/06/2025	50H70014	Thuận An	Đà Nẵng	20185	Sản phẩm chế biến	385,9	kg	Thực phẩm
1306	11/06/2025	50H70014	Thuận An	Đà Nẵng	20186	Sản phẩm chế biến	595,9	kg	Thực phẩm

1307	11/06/2025	50H66478	Thuận An	Đà Nẵng	20197	Sản phẩm chế biến	56	kg	Thực phẩm
1308	11/06/2025	50H66478	Thuận An	Đà Nẵng	20198	Sản phẩm chế biến	252	kg	Thực phẩm
1309	11/06/2025	51C44300	Thuận An	Đà Nẵng	20226	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1310	11/06/2025	51C44300	Thuận An	Đà Nẵng	20227	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1311	11/06/2025	51C44300	Thuận An	Đà Nẵng	20228	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
1312	11/06/2025	51C44300	Thuận An	Đà Nẵng	20229	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
1313	11/06/2025	51C44300	Thuận An	Đà Nẵng	20230	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
1314	11/06/2025	51C44300	Thuận An	Đà Nẵng	20231	Sản phẩm chế biến	1400	kg	Thực phẩm
1315	11/06/2025	72C-16783	Dĩ An	Đà Nẵng	20830,15	Sản phẩm chế biến	3679,2	kg	Thực phẩm
1316	11/06/2025	89C-18175	Thuận An	Đà Nẵng	3739	Sản phẩm chế biến	130	kg	Thực phẩm
1317	12/06/2025	92H-02643	Tân Uyên	Đà Nẵng	3563	Sản phẩm chế biến	130	kg	Thực phẩm
1318	12/06/2025	50LD-17589	Dĩ An	Đà Nẵng	16774	Sản phẩm chế biến	274,3	kg	Thực phẩm
1319	12/06/2025	43c21879	Dĩ An	Đà Nẵng	19798	Sản phẩm chế biến	331,5	kg	Thực phẩm
1320	13/06/2025	79c16858	Dĩ An	Đà Nẵng	19857	Sản phẩm chế biến	1064,35	kg	Thực phẩm
1321	13/06/2025	43C-07225	Dĩ An	Đà Nẵng	20834,15	Sản phẩm chế biến	402	kg	Thực phẩm
1322	13/06/2025	43H-03040	Dĩ An	Đà Nẵng	20846	Sản phẩm chế biến	919,8	kg	Thực phẩm
1323	13/06/2025	43C-07225	Dĩ An	Đà Nẵng	20834,15	Sản phẩm đông lạnh	2182,1	kg	Thực phẩm
1324	13/06/2025	43H-09190	Dĩ An	Đà Nẵng	24453	Sản phẩm đông lạnh	289,3	kg	Thực phẩm
1325	14/06/2025	50LD13202	Thuận An	Đà Nẵng	20468	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
1326	14/06/2025	51D44056	Thuận An	Đà Nẵng	20338	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực phẩm
1327	14/06/2025	51D44056	Thuận An	Đà Nẵng	20339	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
1328	14/06/2025	51D44056	Thuận An	Đà Nẵng	20340	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
1329	14/06/2025	51D44056	Thuận An	Đà Nẵng	20341	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1330	14/06/2025	51D44056	Thuận An	Đà Nẵng	20342	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
1331	14/06/2025	51D44056	Thuận An	Đà Nẵng	20343	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
1332	14/06/2025	50LD15851	Thuận An	Đà Nẵng	20344	Sản phẩm chế biến	1400	kg	Thực phẩm
1333	14/06/2025	50LD15697	Thuận An	Đà Nẵng	20348	Sản phẩm chế biến	1880	kg	Thực phẩm
1334	14/06/2025	61H20559	Thuận An	Đà Nẵng	20367	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực phẩm
1335	14/06/2025	61H20559	Thuận An	Đà Nẵng	20368	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
1336	14/06/2025	61H20559	Thuận An	Đà Nẵng	20369	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
1337	14/06/2025	61H20559	Thuận An	Đà Nẵng	20370	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1338	14/06/2025	61H20559	Thuận An	Đà Nẵng	20371	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
1339	14/06/2025	61H20559	Thuận An	Đà Nẵng	20372	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm

1340	14/06/2025	43H-03277	Dĩ An	Đà Nẵng	24485,33	Sản phẩm chế biến	3495,82	kg	Thực phẩm
1341	14/06/2025	50H-41480	Dĩ An	Đà Nẵng	24490	Sản phẩm chế biến	304,23	kg	Thực phẩm
1342	14/06/2025	43H-03277	Dĩ An	Đà Nẵng	24485,33	Sản phẩm đông lạnh	736,78	kg	Thực phẩm
1343	14/06/2025	50H-41480	Dĩ An	Đà Nẵng	24490	Sản phẩm đông lạnh	1268,18	kg	Thực phẩm
1344	15/06/2025	43c08932	Dĩ An	Đà Nẵng	19883	Sản phẩm chế biến	562,7	kg	Thực phẩm
1345	16/06/2025	92H-01008	Tân Uyên	Đà Nẵng	3581	Sản phẩm chế biến	108	kg	Thực phẩm
1346	16/06/2025	89C-20469	Dĩ An	Đà Nẵng	16847	Sản phẩm chế biến	11000	kg	Thực phẩm
1347	16/06/2025	72c16783	Dĩ An	Đà Nẵng	19915	Sản phẩm chế biến	2132,8	kg	Thực phẩm
1348	16/06/2025	72c13851	Dĩ An	Đà Nẵng	19916	Sản phẩm chế biến	134,6	kg	Thực phẩm
1349	16/06/2025	79c16010	Dĩ An	Đà Nẵng	19936	Sản phẩm chế biến	276,35	kg	Thực phẩm
1350	16/06/2025	72c13851	Dĩ An	Đà Nẵng	19916	Sản phẩm đông lạnh	642,4	kg	Thực phẩm
1351	16/06/2025	79c16010	Dĩ An	Đà Nẵng	19936	Sản phẩm đông lạnh	1042,8	kg	Thực phẩm
1352	16/06/2025	43C-17037	Dĩ An	Đà Nẵng	16850	Thịt Bò đông lạnh	5013	kg	Thực phẩm
1353	17/06/2025	43C15848	Dĩ An	Đà Nẵng	24371	Sản phẩm chế biến	220	kg	Thực phẩm
1354	17/06/2025	43H02271	Dĩ An	Đà Nẵng	24378	Sản phẩm chế biến	1178,59	kg	Thực phẩm
1355	17/06/2025	50H-87703	Dĩ An	Đà Nẵng	25551	Sản phẩm chế biến	183,46	kg	Thực phẩm
1356	17/06/2025	43H-03277	Dĩ An	Đà Nẵng	25554	Sản phẩm chế biến	3149,28	kg	Thực phẩm
1357	17/06/2025	79H-02223	Dĩ An	Đà Nẵng	25597	Sản phẩm chế biến	1185,9	kg	Thực phẩm
1358	17/06/2025	50H-20421	Dĩ An	Đà Nẵng	6044	Sản phẩm chế biến	209	kg	Thực phẩm
1359	17/06/2025	50H-87703	Dĩ An	Đà Nẵng	25551	Sản phẩm đông lạnh	963,07	kg	Thực phẩm
1360	17/06/2025	50H-87703	Dĩ An	Đà Nẵng	25552	Sản phẩm đông lạnh	9,95	kg	Thực phẩm
1361	17/06/2025	43H-03277	Dĩ An	Đà Nẵng	25554	Sản phẩm đông lạnh	818,8	kg	Thực phẩm
1362	17/06/2025	43C15848	Dĩ An	Đà Nẵng	24371	Thịt đông lạnh	1585,44	kg	Thực phẩm
1363	18/06/2025	50H70562	Thuận An	Đà Nẵng	25023	Sản phẩm chế biến	296,9	kg	Thực phẩm
1364	18/06/2025	50H70562	Thuận An	Đà Nẵng	25024	Sản phẩm chế biến	615,52	kg	Thực phẩm
1365	18/06/2025	50H70562	Thuận An	Đà Nẵng	25025	Sản phẩm chế biến	793,3	kg	Thực phẩm
1366	18/06/2025	50H70562	Thuận An	Đà Nẵng	25026	Sản phẩm chế biến	1151,7	kg	Thực phẩm
1367	18/06/2025	50H70562	Thuận An	Đà Nẵng	25027	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
1368	18/06/2025	50H70562	Thuận An	Đà Nẵng	25028	Sản phẩm chế biến	42,3	kg	Thực phẩm
1369	18/06/2025	50H70562	Thuận An	Đà Nẵng	25029	Sản phẩm chế biến	45,5	kg	Thực phẩm
1370	18/06/2025	50H70562	Thuận An	Đà Nẵng	25030	Sản phẩm chế biến	1881	kg	Thực phẩm
1371	18/06/2025	51C99998	Thuận An	Đà Nẵng	25036	Sản phẩm chế biến	149,5	kg	Thực phẩm
1372	18/06/2025	50H20513	Thuận An	Đà Nẵng	25065	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm

1373	18/06/2025	50H20513	Thuận An	Đà Nẵng	25066	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
1374	18/06/2025	50H20513	Thuận An	Đà Nẵng	25067	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
1375	18/06/2025	50H20513	Thuận An	Đà Nẵng	25068	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
1376	18/06/2025	50H20513	Thuận An	Đà Nẵng	25069	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
1377	18/06/2025	50H20513	Thuận An	Đà Nẵng	25070	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực phẩm
1378	18/06/2025	50H20513	Thuận An	Đà Nẵng	25071	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
1379	18/06/2025	50H20513	Thuận An	Đà Nẵng	25072	Sản phẩm chế biến	1400	kg	Thực phẩm
1380	18/06/2025	72C08853	Dĩ An	Đà Nẵng	24410	Sản phẩm chế biến	3740,7	kg	Thực phẩm
1381	18/06/2025	89C-18175	Thuận An	Đà Nẵng	6258	Sản phẩm chế biến	180	kg	Thực phẩm
1382	18/06/2025	50H70562	Thuận An	Đà Nẵng	25022	Thịt Heo đông lạnh	35	kg	Thực phẩm
1383	19/06/2025	92H-01022	Tân Uyên	Đà Nẵng	6353	Sản phẩm chế biến	125	kg	Thực phẩm
1384	19/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Đà Nẵng	16960	Sản phẩm chế biến	118,8	kg	Thực phẩm
1385	19/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Đà Nẵng	16961	Sản phẩm chế biến	263,6	kg	Thực phẩm
1386	19/06/2025	43C-07225	Dĩ An	Đà Nẵng	25613	Sản phẩm chế biến	332,5	kg	Thực phẩm
1387	19/06/2025	50h19917	Dĩ An	Đà Nẵng	19984	Sản phẩm đông lạnh	15,38	kg	Thực phẩm
1388	19/06/2025	43C-21953	Dĩ An	Đà Nẵng	16951	Thịt Bò đông lạnh	5506	kg	Thực phẩm
1389	19/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Đà Nẵng	16966	Thịt Gà đông lạnh	50	kg	Thực phẩm
1390	20/06/2025	51C10452	Thuận An	Đà Nẵng	25160	Sản phẩm chế biến	123	kg	Thực phẩm
1391	20/06/2025	51C10452	Thuận An	Đà Nẵng	25161	Sản phẩm chế biến	97	kg	Thực phẩm
1392	20/06/2025	51C10452	Thuận An	Đà Nẵng	25162	Sản phẩm chế biến	120	kg	Thực phẩm
1393	20/06/2025	43H00145	Dĩ An	Đà Nẵng	24437	Sản phẩm chế biến	874,7	kg	Thực phẩm
1394	20/06/2025	89G-00414	Dĩ An	Đà Nẵng	16994	Sản phẩm chế biến	6190	kg	Thực phẩm
1395	20/06/2025	50H-13346	Dĩ An	Đà Nẵng	20901	Sản phẩm chế biến	198,4	kg	Thực phẩm
1396	20/06/2025	79C-05843	Dĩ An	Đà Nẵng	26524,17	Sản phẩm chế biến	909,95	kg	Thực phẩm
1397	20/06/2025	43C08932	Dĩ An	Đà Nẵng	24431	Thịt đông lạnh	2909,39	kg	Thực phẩm
1398	20/06/2025	51C10452	Thuận An	Đà Nẵng	25160	Thịt Gà đông lạnh	103	kg	Thực phẩm
1399	20/06/2025	51C10452	Thuận An	Đà Nẵng	25161	Thịt Gà đông lạnh	87,5	kg	Thực phẩm
1400	20/06/2025	51C10452	Thuận An	Đà Nẵng	25162	Thịt Gà đông lạnh	115,5	kg	Thực phẩm
1401	21/06/2025	50H70014	Thuận An	Đà Nẵng	25187	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
1402	21/06/2025	50H70014	Thuận An	Đà Nẵng	25188	Sản phẩm chế biến	1400	kg	Thực phẩm
1403	21/06/2025	50H70014	Thuận An	Đà Nẵng	25189	Sản phẩm chế biến	2510	kg	Thực phẩm
1404	21/06/2025	43H03277	Thuận An	Đà Nẵng	25190	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1405	21/06/2025	43H03277	Thuận An	Đà Nẵng	25191	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm

1406	21/06/2025	43H03277	Thuận An	Đà Nẵng	25192	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
1407	21/06/2025	43H03277	Thuận An	Đà Nẵng	25193	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
1408	21/06/2025	43H03277	Thuận An	Đà Nẵng	25194	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1409	21/06/2025	50LD15626	Dĩ An	Đà Nẵng	25689	Sản phẩm chế biến	172,8	kg	Thực phẩm
1410	21/06/2025	50LD15626	Dĩ An	Đà Nẵng	25690	Sản phẩm chế biến	205,6	kg	Thực phẩm
1411	21/06/2025	50LD15626	Dĩ An	Đà Nẵng	25691	Sản phẩm chế biến	334,6	kg	Thực phẩm
1412	21/06/2025	50H84498	Dĩ An	Đà Nẵng	25695	Sản phẩm chế biến	264,61	kg	Thực phẩm
1413	21/06/2025	50H84498	Dĩ An	Đà Nẵng	25695	Thịt đông lạnh	949,83	kg	Thực phẩm
1414	21/06/2025	50H84498	Dĩ An	Đà Nẵng	25697	Thịt đông lạnh	383,7	kg	Thực phẩm
1415	22/06/2025	43C-15848	Dĩ An	Đà Nẵng	26553	Sản phẩm chế biến	562,9	kg	Thực phẩm
1416	22/06/2025	43C-15848	Dĩ An	Đà Nẵng	26553	Sản phẩm đông lạnh	1595,86	kg	Thực phẩm
1417	23/06/2025	92C-13925	Tân Uyên	Đà Nẵng	6375	Sản phẩm chế biến	39	kg	Thực phẩm
1418	23/06/2025	72C-13851	Dĩ An	Đà Nẵng	26611	Sản phẩm chế biến	105,2	kg	Thực phẩm
1419	23/06/2025	72C-16783	Dĩ An	Đà Nẵng	26613	Sản phẩm chế biến	2240,2	kg	Thực phẩm
1420	23/06/2025	79C-16383	Dĩ An	Đà Nẵng	26642,83	Sản phẩm chế biến	514,2	kg	Thực phẩm
1421	23/06/2025	72C-13851	Dĩ An	Đà Nẵng	26611	Sản phẩm đông lạnh	527,2	kg	Thực phẩm
1422	23/06/2025	72C-13851	Dĩ An	Đà Nẵng	26612	Sản phẩm đông lạnh	92,25	kg	Thực phẩm
1423	23/06/2025	79C-16383	Dĩ An	Đà Nẵng	26643,33	Sản phẩm đông lạnh	454,2	kg	Thực phẩm
1424	23/06/2025	43C-16631	Dĩ An	Đà Nẵng	20941	Thịt Bò đông lạnh	2604	kg	Thực phẩm
1425	24/06/2025	50H41480	Dĩ An	Đà Nẵng	25774	Sản phẩm chế biến	593,44	kg	Thực phẩm
1426	24/06/2025	43H03277	Dĩ An	Đà Nẵng	25781	Sản phẩm chế biến	2564,7	kg	Thực phẩm
1427	24/06/2025	79H00591	Dĩ An	Đà Nẵng	25807	Sản phẩm chế biến	1415,6	kg	Thực phẩm
1428	24/06/2025	61H-02278	Dĩ An	Đà Nẵng	20996	Sản phẩm chế biến	268,3	kg	Thực phẩm
1429	24/06/2025	43h02562	Dĩ An	Đà Nẵng	24763	Sản phẩm chế biến	375	kg	Thực phẩm
1430	24/06/2025	43h02562	Dĩ An	Đà Nẵng	24763	Sản phẩm đông lạnh	1979,12	kg	Thực phẩm
1431	24/06/2025	50H41480	Dĩ An	Đà Nẵng	25774	Thịt đông lạnh	495,48	kg	Thực phẩm
1432	24/06/2025	43H03277	Dĩ An	Đà Nẵng	25781	Thịt đông lạnh	750,1	kg	Thực phẩm
1433	25/06/2025	50LD15635	Thuận An	Đà Nẵng	25337	Sản phẩm chế biến	3672,6	kg	Thực phẩm
1434	25/06/2025	50LD15806	Thuận An	Đà Nẵng	25344	Sản phẩm chế biến	813,3	kg	Thực phẩm
1435	25/06/2025	50LD15806	Thuận An	Đà Nẵng	25345	Sản phẩm chế biến	46	kg	Thực phẩm
1436	25/06/2025	50LD15806	Thuận An	Đà Nẵng	25346	Sản phẩm chế biến	35,2	kg	Thực phẩm
1437	25/06/2025	50LD15806	Thuận An	Đà Nẵng	25347	Sản phẩm chế biến	182	kg	Thực phẩm
1438	25/06/2025	50H11476	Thuận An	Đà Nẵng	25360	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực phẩm

1439	25/06/2025	50H11476	Thuận An	Đà Nẵng	25361	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
1440	25/06/2025	50H11476	Thuận An	Đà Nẵng	25362	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
1441	25/06/2025	50H11476	Thuận An	Đà Nẵng	25363	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
1442	25/06/2025	50H11476	Thuận An	Đà Nẵng	25364	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
1443	25/06/2025	50H11476	Thuận An	Đà Nẵng	25365	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
1444	25/06/2025	50H11476	Thuận An	Đà Nẵng	25366	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1445	25/06/2025	50H11476	Thuận An	Đà Nẵng	25367	Sản phẩm chế biến	1050	kg	Thực phẩm
1446	25/06/2025	50H68795	Thuận An	Đà Nẵng	25386	Sản phẩm chế biến	229,1	kg	Thực phẩm
1447	25/06/2025	50H68795	Thuận An	Đà Nẵng	25387	Sản phẩm chế biến	96	kg	Thực phẩm
1448	25/06/2025	50H68795	Thuận An	Đà Nẵng	25388	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
1449	25/06/2025	50H68795	Thuận An	Đà Nẵng	25389	Sản phẩm chế biến	963,5	kg	Thực phẩm
1450	25/06/2025	50H68795	Thuận An	Đà Nẵng	25390	Sản phẩm chế biến	568	kg	Thực phẩm
1451	25/06/2025	50H68795	Thuận An	Đà Nẵng	25391	Sản phẩm chế biến	162,6	kg	Thực phẩm
1452	25/06/2025	50H68795	Thuận An	Đà Nẵng	25392	Sản phẩm chế biến	952,9	kg	Thực phẩm
1453	25/06/2025	72h00129	Dĩ An	Đà Nẵng	24797	Sản phẩm chế biến	5667,9	kg	Thực phẩm
1454	25/06/2025	92E-01311	Thuận An	Đà Nẵng	6294	Sản phẩm chế biến	194	kg	Thực phẩm
1455	26/05/2025	51D-45165	Tân Uyên	Đắc Lắc	147866	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
1456	26/05/2025	50H-23375	Dĩ An	Đắc Lắc	12682	Sản phẩm chế biến	375,6	kg	Thực phẩm
1457	26/05/2025	50H-23375	Dĩ An	Đắc Lắc	12684	Thịt Gà đông lạnh	328	kg	Thực phẩm
1458	27/05/2025	61H06910	Dĩ An	Đắc Lắc	14679	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm
1459	27/05/2025	79H-00143	Dĩ An	Đắc Lắc	14815	Sản phẩm chế biến	1119,96	kg	Thực phẩm
1460	27/05/2025	61C-40816	Dĩ An	Đắc Lắc	148149	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
1461	27/05/2025	61C-40816	Dĩ An	Đắc Lắc	148150	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
1462	27/05/2025	79H-00143	Dĩ An	Đắc Lắc	14815	Sản phẩm đông lạnh	172,2	kg	Thực phẩm
1463	28/05/2025	50LD15982	Thuận An	Đắc Lắc	12201	Sản phẩm chế biến	1330	kg	Thực phẩm
1464	28/05/2025	50LD15982	Thuận An	Đắc Lắc	12202	Sản phẩm chế biến	1400	kg	Thực phẩm
1465	28/05/2025	50LD15635	Thuận An	Đắc Lắc	12203	Sản phẩm chế biến	1540	kg	Thực phẩm
1466	28/05/2025	51D16811	Bến Cát	Đắc Lắc	19026	Sản phẩm chế biến	4800	kg	Thực phẩm
1467	29/05/2025	50H12944	Thuận An	Đắc Lắc	12297	Sản phẩm chế biến	480,8	kg	Thực phẩm
1468	29/05/2025	50H12944	Thuận An	Đắc Lắc	12298	Sản phẩm chế biến	453,6	kg	Thực phẩm
1469	29/05/2025	50H12944	Thuận An	Đắc Lắc	12299	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1470	29/05/2025	50H12944	Thuận An	Đắc Lắc	12300	Sản phẩm chế biến	468,8	kg	Thực phẩm
1471	29/05/2025	50H12944	Thuận An	Đắc Lắc	12301	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm

1472	29/05/2025	50H12944	Thuận An	Đắc Lắc	12302	Sản phẩm chế biến	11,5	kg	Thực phẩm
1473	29/05/2025	51C-56390	Dĩ An	Đắc Lắc	14966	Sản phẩm chế biến	145,6	kg	Thực phẩm
1474	29/05/2025	51C-56390	Dĩ An	Đắc Lắc	14967	Sản phẩm chế biến	384,7	kg	Thực phẩm
1475	29/05/2025	51D-45334	Dĩ An	Đắc Lắc	14863	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
1476	30/05/2025	61H08696	Dĩ An	Đắc Lắc	148331	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
1477	30/05/2025	61H08696	Dĩ An	Đắc Lắc	148332	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
1478	30/05/2025	51D45321	Dĩ An	Đắc Lắc	14697	Sản phẩm chế biến	46	kg	Thực phẩm
1479	30/05/2025	61G-00208	Dĩ An	Đắc Lắc	16027	Sản phẩm chế biến	19,7	kg	Thực phẩm
1480	30/05/2025	51D45321	Dĩ An	Đắc Lắc	14697	Thịt đông lạnh	1076,39	kg	Thực phẩm
1481	31/05/2025	61h06910	Dĩ An	Đắc Lắc	19508	Sản phẩm chế biến	20,4	kg	Thực phẩm
1482	02/06/2025	79C-16858	Dĩ An	Đắc Lắc	16599	Sản phẩm chế biến	296,4	kg	Thực phẩm
1483	02/06/2025	50H-23375	Dĩ An	Đắc Lắc	3658	Sản phẩm chế biến	191,2	kg	Thực phẩm
1484	02/06/2025	50H-23375	Dĩ An	Đắc Lắc	3661	Sản phẩm chế biến	39,8	kg	Thực phẩm
1485	02/06/2025	79C-16858	Dĩ An	Đắc Lắc	16599	Sản phẩm đông lạnh	440,5	kg	Thực phẩm
1486	02/06/2025	50H-23375	Dĩ An	Đắc Lắc	3662	Thịt Gà đông lạnh	388	kg	Thực phẩm
1487	02/06/2025	50H-23375	Dĩ An	Đắc Lắc	3664	Thịt Gà đông lạnh	41,5	kg	Thực phẩm
1488	03/06/2025	79C10678	Dĩ An	Đắc Lắc	16462	Sản phẩm chế biến	1260,96	kg	Thực phẩm
1489	03/06/2025	61H-11943	Dĩ An	Đắc Lắc	16096	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
1490	03/06/2025	61h03370	Dĩ An	Đắc Lắc	19559	Sản phẩm chế biến	42,5	kg	Thực phẩm
1491	03/06/2025	61C-40816	Dĩ An	Đắc Lắc	3677	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
1492	03/06/2025	50H-08234	Dĩ An	Đắc Lắc	3684	Sản phẩm chế biến	5,7	kg	Thực phẩm
1493	03/06/2025	50H-08234	Dĩ An	Đắc Lắc	3685	Sản phẩm chế biến	1,2	kg	Thực phẩm
1494	04/06/2025	51D-45334	Dĩ An	Đắc Lắc	16634,33	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
1495	04/06/2025	51D-45334	Dĩ An	Đắc Lắc	16634,33	Sản phẩm đông lạnh	1380,38	kg	Thực phẩm
1496	05/06/2025	50LD15548	Thuận An	Đắc Lắc	15599	Sản phẩm chế biến	1260	kg	Thực phẩm
1497	05/06/2025	50LD15548	Thuận An	Đắc Lắc	15600	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
1498	05/06/2025	50LD15548	Thuận An	Đắc Lắc	15601	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
1499	05/06/2025	50LD15548	Thuận An	Đắc Lắc	15602	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
1500	05/06/2025	50H06846	Thuận An	Đắc Lắc	15609	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực phẩm
1501	05/06/2025	50H06846	Thuận An	Đắc Lắc	15610	Sản phẩm chế biến	634,3	kg	Thực phẩm
1502	05/06/2025	50H06846	Thuận An	Đắc Lắc	15611	Sản phẩm chế biến	325,8	kg	Thực phẩm
1503	05/06/2025	50H-60054	Dĩ An	Đắc Lắc	16166	Sản phẩm chế biến	492,5	kg	Thực phẩm
1504	05/06/2025	50H-60054	Dĩ An	Đắc Lắc	16169	Thịt Gà đông lạnh	207	kg	Thực phẩm

1505	06/06/2025	50H50758	Dĩ An	Đắc Lắc	6121	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
1506	07/06/2025	61G-00208	Dĩ An	Đắc Lắc	16234	Sản phẩm chế biến	41,5	kg	Thực phẩm
1507	07/06/2025	61H-00786	Dĩ An	Đắc Lắc	20705	Sản phẩm chế biến	74,25	kg	Thực phẩm
1508	07/06/2025	50h41365	Dĩ An	Đắc Lắc	19679	Sản phẩm đông lạnh	60	kg	Thực phẩm
1509	09/06/2025	51C-54030	Dĩ An	Đắc Lắc	16257	Sản phẩm chế biến	270,1	kg	Thực phẩm
1510	09/06/2025	51C-54030	Dĩ An	Đắc Lắc	16258	Sản phẩm chế biến	168,1	kg	Thực phẩm
1511	09/06/2025	51C-54030	Dĩ An	Đắc Lắc	16261	Thịt Gà đông lạnh	26,2	kg	Thực phẩm
1512	09/06/2025	51C-54030	Dĩ An	Đắc Lắc	16262	Thịt Gà đông lạnh	320	kg	Thực phẩm
1513	10/06/2025	79h00143	Dĩ An	Đắc Lắc	19786	Sản phẩm chế biến	1106,67	kg	Thực phẩm
1514	10/06/2025	79h00143	Dĩ An	Đắc Lắc	19787	Sản phẩm chế biến	694,6	kg	Thực phẩm
1515	10/06/2025	51D-45330	Dĩ An	Đắc Lắc	20763,94	Sản phẩm chế biến	37,5	kg	Thực phẩm
1516	10/06/2025	61C-40816	Dĩ An	Đắc Lắc	3734	Sản phẩm chế biến	11,4	kg	Thực phẩm
1517	10/06/2025	79h00143	Dĩ An	Đắc Lắc	19787	Sản phẩm đông lạnh	387,4	kg	Thực phẩm
1518	10/06/2025	51D-45330	Dĩ An	Đắc Lắc	20763,94	Sản phẩm đông lạnh	1262,84	kg	Thực phẩm
1519	12/06/2025	50H04060	Thuận An	Đắc Lắc	20284	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
1520	12/06/2025	50H04060	Thuận An	Đắc Lắc	20285	Sản phẩm chế biến	1190	kg	Thực phẩm
1521	12/06/2025	50H04060	Thuận An	Đắc Lắc	20286	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
1522	12/06/2025	50H04060	Thuận An	Đắc Lắc	20287	Sản phẩm chế biến	1260	kg	Thực phẩm
1523	12/06/2025	50H04060	Thuận An	Đắc Lắc	20288	Sản phẩm chế biến	16,1	kg	Thực phẩm
1524	12/06/2025	50H04060	Thuận An	Đắc Lắc	20289	Sản phẩm chế biến	457,4	kg	Thực phẩm
1525	12/06/2025	50H04060	Thuận An	Đắc Lắc	20290	Sản phẩm chế biến	321,8	kg	Thực phẩm
1526	12/06/2025	50H-23375	Dĩ An	Đắc Lắc	16755	Sản phẩm chế biến	101,6	kg	Thực phẩm
1527	12/06/2025	50H-23375	Dĩ An	Đắc Lắc	16756	Sản phẩm chế biến	47,5	kg	Thực phẩm
1528	12/06/2025	50H-23375	Dĩ An	Đắc Lắc	16758	Thịt Gà đông lạnh	109,8	kg	Thực phẩm
1529	13/06/2025	61H-06910	Dĩ An	Đắc Lắc	20844	Sản phẩm chế biến	1322,41	kg	Thực phẩm
1530	13/06/2025	61H-06910	Dĩ An	Đắc Lắc	20844	Sản phẩm đông lạnh	20	kg	Thực phẩm
1531	14/06/2025	50LD13202	Thuận An	Đắc Lắc	20465	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
1532	14/06/2025	61H18563	Dĩ An	Đắc Lắc	24311	Sản phẩm chế biến	34,8	kg	Thực phẩm
1533	16/06/2025	50H-25912	Dĩ An	Đắc Lắc	16831	Sản phẩm chế biến	365	kg	Thực phẩm
1534	16/06/2025	50h36424	Dĩ An	Đắc Lắc	19913	Sản phẩm chế biến	185,5	kg	Thực phẩm
1535	16/06/2025	50h36424	Dĩ An	Đắc Lắc	19913	Sản phẩm đông lạnh	336,5	kg	Thực phẩm
1536	16/06/2025	50H-25912	Dĩ An	Đắc Lắc	16832	Thịt Gà đông lạnh	625,6	kg	Thực phẩm
1537	17/06/2025	61H06910	Dĩ An	Đắc Lắc	24372	Sản phẩm chế biến	91,25	kg	Thực phẩm

1538	17/06/2025	79H-00591	Dĩ An	Đắc Lắc	25577	Sản phẩm chế biến	713,95	kg	Thực phẩm
1539	17/06/2025	61C-40816	Dĩ An	Đắc Lắc	6025	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
1540	17/06/2025	61H-11943	Dĩ An	Đắc Lắc	6046	Sản phẩm chế biến	123,1	kg	Thực phẩm
1541	18/06/2025	61h06910	Dĩ An	Đắc Lắc	19971	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
1542	18/06/2025	61h06910	Dĩ An	Đắc Lắc	19971	Sản phẩm đông lạnh	1583,05	kg	Thực phẩm
1543	19/06/2025	61H20559	Thuận An	Đắc Lắc	25123	Sản phẩm chế biến	589,3	kg	Thực phẩm
1544	19/06/2025	50H04060	Thuận An	Đắc Lắc	25130	Sản phẩm chế biến	438,4	kg	Thực phẩm
1545	19/06/2025	50H04060	Thuận An	Đắc Lắc	25131	Sản phẩm chế biến	84	kg	Thực phẩm
1546	19/06/2025	50H04060	Thuận An	Đắc Lắc	25132	Sản phẩm chế biến	77	kg	Thực phẩm
1547	19/06/2025	50H04060	Thuận An	Đắc Lắc	25133	Sản phẩm chế biến	11,5	kg	Thực phẩm
1548	19/06/2025	50H04060	Thuận An	Đắc Lắc	25134	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
1549	19/06/2025	50H04060	Thuận An	Đắc Lắc	25135	Sản phẩm chế biến	1050	kg	Thực phẩm
1550	19/06/2025	50H04060	Thuận An	Đắc Lắc	25136	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
1551	19/06/2025	50H04060	Thuận An	Đắc Lắc	25137	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
1552	19/06/2025	50H-21125	Dĩ An	Đắc Lắc	16945	Sản phẩm chế biến	186,3	kg	Thực phẩm
1553	19/06/2025	50H-21125	Dĩ An	Đắc Lắc	16946	Sản phẩm chế biến	144,7	kg	Thực phẩm
1554	19/06/2025	50H-21125	Dĩ An	Đắc Lắc	16948	Thịt Gà đông lạnh	154,4	kg	Thực phẩm
1555	20/06/2025	61H08696	Dĩ An	Đắc Lắc	6198	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
1556	20/06/2025	61H06910	Dĩ An	Đắc Lắc	24443	Sản phẩm chế biến	116	kg	Thực phẩm
1557	20/06/2025	61H06910	Dĩ An	Đắc Lắc	24443	Thịt đông lạnh	1206,76	kg	Thực phẩm
1558	21/06/2025	50H41365	Dĩ An	Đắc Lắc	25692	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
1559	21/06/2025	50H41365	Dĩ An	Đắc Lắc	25693	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
1560	21/06/2025	61h03730	Dĩ An	Đắc Lắc	24689	Sản phẩm chế biến	68,5	kg	Thực phẩm
1561	21/06/2025	50H41365	Dĩ An	Đắc Lắc	25692	Thịt đông lạnh	55	kg	Thực phẩm
1562	21/06/2025	50H41365	Dĩ An	Đắc Lắc	25693	Thịt đông lạnh	48	kg	Thực phẩm
1563	23/06/2025	50H-23375	Dĩ An	Đắc Lắc	20931	Sản phẩm chế biến	372,6	kg	Thực phẩm
1564	23/06/2025	79C-17533	Dĩ An	Đắc Lắc	26622,17	Sản phẩm chế biến	434	kg	Thực phẩm
1565	23/06/2025	79C-17533	Dĩ An	Đắc Lắc	26621,67	Sản phẩm đông lạnh	462,8	kg	Thực phẩm
1566	23/06/2025	50H-23375	Dĩ An	Đắc Lắc	20933	Thịt Gà đông lạnh	438	kg	Thực phẩm
1567	24/06/2025	79H00143	Dĩ An	Đắc Lắc	25808	Sản phẩm chế biến	943,9	kg	Thực phẩm
1568	24/06/2025	61E-02370	Dĩ An	Đắc Lắc	25851	Sản phẩm chế biến	2,2	kg	Thực phẩm
1569	24/06/2025	61h06910	Dĩ An	Đắc Lắc	24752	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
1570	24/06/2025	51C-56080	Dĩ An	Đắc Lắc	6284	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm

1571	24/06/2025	61h06910	Dĩ An	Đắc Lắc	24752	Sản phẩm đông lạnh	1414,32	kg	Thực phẩm
1572	29/05/2025	51D-23451	Dĩ An	Đắc Nông	14960	Sản phẩm chế biến	191,4	kg	Thực phẩm
1573	29/05/2025	51D-23451	Dĩ An	Đắc Nông	14961	Thịt Gà đông lạnh	71,5	kg	Thực phẩm
1574	03/06/2025	61C-40816	Dĩ An	Đắc Nông	3676	Sản phẩm chế biến	5,7	kg	Thực phẩm
1575	05/06/2025	51C-79833	Dĩ An	Đắc Nông	16153	Sản phẩm chế biến	84,9	kg	Thực phẩm
1576	05/06/2025	51C-79833	Dĩ An	Đắc Nông	16154	Thịt Gà đông lạnh	100,1	kg	Thực phẩm
1577	06/06/2025	50H50758	Dĩ An	Đắc Nông	6122	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
1578	10/06/2025	61C-40816	Dĩ An	Đắc Nông	3733	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
1579	12/06/2025	51C-79740	Dĩ An	Đắc Nông	16749	Sản phẩm chế biến	260,5	kg	Thực phẩm
1580	12/06/2025	51C-79740	Dĩ An	Đắc Nông	16750	Thịt Gà đông lạnh	42,9	kg	Thực phẩm
1581	19/06/2025	50H-20060	Dĩ An	Đắc Nông	16939	Sản phẩm chế biến	85,2	kg	Thực phẩm
1582	19/06/2025	50H-20060	Dĩ An	Đắc Nông	16940	Thịt Gà đông lạnh	143	kg	Thực phẩm
1583	20/06/2025	61H08696	Dĩ An	Đắc Nông	6197	Sản phẩm chế biến	5,4	kg	Thực phẩm
1584	26/05/2025	50LD-17500	Tân Uyên	Đồng Nai	147848	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
1585	26/05/2025	50LD-17500	Tân Uyên	Đồng Nai	147849	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
1586	26/05/2025	50h36424	Dĩ An	Đồng Nai	9929	Sản phẩm chế biến	96	kg	Thực phẩm
1587	26/05/2025	50h36424	Dĩ An	Đồng Nai	9929	Sản phẩm đông lạnh	85,2	kg	Thực phẩm
1588	27/05/2025	51D19736	Dĩ An	Đồng Nai	14672	Sản phẩm chế biến	86,4	kg	Thực phẩm
1589	27/05/2025	50H-05921	Dĩ An	Đồng Nai	12746	Sản phẩm chế biến	2,5	kg	Thực phẩm
1590	27/05/2025	50H-05921	Dĩ An	Đồng Nai	12747	Sản phẩm chế biến	80,7	kg	Thực phẩm
1591	27/05/2025	61H-11972	Dĩ An	Đồng Nai	12756	Sản phẩm chế biến	155,6	kg	Thực phẩm
1592	27/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	14781,17	Sản phẩm chế biến	7,88	kg	Thực phẩm
1593	27/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	14782,17	Sản phẩm chế biến	17,76	kg	Thực phẩm
1594	27/05/2025	50H-25584	Dĩ An	Đồng Nai	14819	Sản phẩm chế biến	270,7	kg	Thực phẩm
1595	27/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	14780,67	Sản phẩm đông lạnh	23,25	kg	Thực phẩm
1596	27/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	14781,67	Sản phẩm đông lạnh	10,5	kg	Thực phẩm
1597	28/05/2025	50H-08307	Dĩ An	Đồng Nai	14915	Sản phẩm chế biến	121	kg	Thực phẩm
1598	28/05/2025	50H-08307	Dĩ An	Đồng Nai	14916	Sản phẩm chế biến	1,24	kg	Thực phẩm
1599	28/05/2025	50H-08307	Dĩ An	Đồng Nai	14917	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
1600	28/05/2025	61H02032	Bến Cát	Đồng Nai	19019	Sản phẩm chế biến	1400	kg	Thực phẩm
1601	28/05/2025	61H02032	Bến Cát	Đồng Nai	19020	Sản phẩm chế biến	1200	kg	Thực phẩm
1602	28/05/2025	61F00928	Bến Cát	Đồng Nai	19027	Sản phẩm chế biến	450	kg	Thực phẩm
1603	28/05/2025	61F00928	Bến Cát	Đồng Nai	19028	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực phẩm

1604	28/05/2025	61F00928	Bến Cát	Đồng Nai	19029	Sản phẩm chế biến	460	kg	Thực phẩm
1605	28/05/2025	61h03370	Dĩ An	Đồng Nai	9961	Sản phẩm đông lạnh	1225,34	kg	Thực phẩm
1606	29/05/2025	50H-60223	Tân Uyên	Đồng Nai	147880	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
1607	29/05/2025	51D-33652	Dĩ An	Đồng Nai	14948	Sản phẩm chế biến	36,8	kg	Thực phẩm
1608	29/05/2025	50H-08307	Dĩ An	Đồng Nai	14980	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
1609	29/05/2025	50H-08307	Dĩ An	Đồng Nai	14981	Sản phẩm chế biến	121	kg	Thực phẩm
1610	29/05/2025	50h26638	Dĩ An	Đồng Nai	9991	Sản phẩm chế biến	5,4	kg	Thực phẩm
1611	29/05/2025	50h26638	Dĩ An	Đồng Nai	9992	Sản phẩm chế biến	11,6	kg	Thực phẩm
1612	29/05/2025	50h26638	Dĩ An	Đồng Nai	9993	Sản phẩm chế biến	8,28	kg	Thực phẩm
1613	29/05/2025	50h26638	Dĩ An	Đồng Nai	9994	Sản phẩm chế biến	3,6	kg	Thực phẩm
1614	29/05/2025	50h26638	Dĩ An	Đồng Nai	9995	Sản phẩm chế biến	10,9	kg	Thực phẩm
1615	29/05/2025	50h26638	Dĩ An	Đồng Nai	9991	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực phẩm
1616	29/05/2025	50h26638	Dĩ An	Đồng Nai	9992	Sản phẩm đông lạnh	52,5	kg	Thực phẩm
1617	29/05/2025	50h26638	Dĩ An	Đồng Nai	9993	Sản phẩm đông lạnh	16,13	kg	Thực phẩm
1618	29/05/2025	50h26638	Dĩ An	Đồng Nai	9994	Sản phẩm đông lạnh	2,63	kg	Thực phẩm
1619	29/05/2025	50h26638	Dĩ An	Đồng Nai	9995	Sản phẩm đông lạnh	36,75	kg	Thực phẩm
1620	30/05/2025	51C44463	Dĩ An	Đồng Nai	148324	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
1621	30/05/2025	51D34472	Dĩ An	Đồng Nai	148333	Sản phẩm chế biến	67,33	kg	Thực phẩm
1622	30/05/2025	61H06910	Dĩ An	Đồng Nai	16341	Sản phẩm chế biến	29,55	kg	Thực phẩm
1623	30/05/2025	50H-24672	Dĩ An	Đồng Nai	16503,17	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực phẩm
1624	30/05/2025	50H-24672	Dĩ An	Đồng Nai	16502,67	Sản phẩm đông lạnh	52,85	kg	Thực phẩm
1625	30/05/2025	50H-24672	Dĩ An	Đồng Nai	16503,67	Sản phẩm đông lạnh	20,8	kg	Thực phẩm
1626	30/05/2025	61H06910	Dĩ An	Đồng Nai	16341	Thịt đông lạnh	554,53	kg	Thực phẩm
1627	31/05/2025	79C-16393	Dĩ An	Đồng Nai	16042	Sản phẩm chế biến	44,5	kg	Thực phẩm
1628	01/06/2025	50h19961	Dĩ An	Đồng Nai	19543	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
1629	01/06/2025	50h19961	Dĩ An	Đồng Nai	19544	Sản phẩm chế biến	3,6	kg	Thực phẩm
1630	01/06/2025	50h19961	Dĩ An	Đồng Nai	19543	Sản phẩm đông lạnh	90	kg	Thực phẩm
1631	01/06/2025	50h19961	Dĩ An	Đồng Nai	19544	Sản phẩm đông lạnh	2,63	kg	Thực phẩm
1632	01/06/2025	61C-36014	Dĩ An	Đồng Nai	16545,06	Sản phẩm đông lạnh	57	kg	Thực phẩm
1633	02/06/2025	50LD-17683	Tân Uyên	Đồng Nai	147893	Sản phẩm chế biến	78	kg	Thực phẩm
1634	02/06/2025	50LD-17683	Tân Uyên	Đồng Nai	147894	Sản phẩm chế biến	47	kg	Thực phẩm
1635	02/06/2025	51C-78435	Tân Uyên	Đồng Nai	147896	Sản phẩm chế biến	14,42	kg	Thực phẩm
1636	02/06/2025	79C-16858	Dĩ An	Đồng Nai	16600	Sản phẩm chế biến	56,1	kg	Thực phẩm

1637	02/06/2025	79C-16858	Dĩ An	Đồng Nai	16600	Sản phẩm đông lạnh	174,5	kg	Thực phẩm
1638	03/06/2025	60C45774	Dĩ An	Đồng Nai	148344	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
1639	03/06/2025	51D39619	Dĩ An	Đồng Nai	148350	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
1640	03/06/2025	50H54152	Dĩ An	Đồng Nai	16412	Sản phẩm chế biến	23,5	kg	Thực phẩm
1641	03/06/2025	50H54152	Dĩ An	Đồng Nai	16413	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
1642	03/06/2025	50H22334	Dĩ An	Đồng Nai	16467	Sản phẩm chế biến	217,42	kg	Thực phẩm
1643	03/06/2025	61G-00208	Dĩ An	Đồng Nai	16101	Sản phẩm chế biến	101,2	kg	Thực phẩm
1644	03/06/2025	61h06910	Dĩ An	Đồng Nai	19551	Sản phẩm chế biến	144,75	kg	Thực phẩm
1645	03/06/2025	61h06910	Dĩ An	Đồng Nai	19551	Sản phẩm đông lạnh	1580,58	kg	Thực phẩm
1646	03/06/2025	50H03415	Dĩ An	Đồng Nai	16396	Thịt đông lạnh	20	kg	Thực phẩm
1647	03/06/2025	50H54152	Dĩ An	Đồng Nai	16412	Thịt đông lạnh	18,7	kg	Thực phẩm
1648	03/06/2025	50H54152	Dĩ An	Đồng Nai	16413	Thịt đông lạnh	5,2	kg	Thực phẩm
1649	04/06/2025	78G-00103	Dĩ An	Đồng Nai	16107	Sản phẩm chế biến	500	kg	Thực phẩm
1650	04/06/2025	72H00749	Bến Cát	Đồng Nai	19054	Sản phẩm chế biến	1650	kg	Thực phẩm
1651	04/06/2025	61H02032	Bến Cát	Đồng Nai	19055	Sản phẩm chế biến	2800	kg	Thực phẩm
1652	05/06/2025	78G-00103	Dĩ An	Đồng Nai	16191	Sản phẩm chế biến	500	kg	Thực phẩm
1653	05/06/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	16666,06	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
1654	05/06/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	16667,06	Sản phẩm chế biến	21,16	kg	Thực phẩm
1655	05/06/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	16668,06	Sản phẩm chế biến	13,66	kg	Thực phẩm
1656	05/06/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	16669,06	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
1657	05/06/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	16670,06	Sản phẩm chế biến	24,3	kg	Thực phẩm
1658	05/06/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	16671,06	Sản phẩm chế biến	17,44	kg	Thực phẩm
1659	05/06/2025	51D-36919	Dĩ An	Đồng Nai	3691	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
1660	05/06/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	16665,56	Sản phẩm đông lạnh	43,5	kg	Thực phẩm
1661	05/06/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	16666,56	Sản phẩm đông lạnh	50,25	kg	Thực phẩm
1662	05/06/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	16667,56	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực phẩm
1663	05/06/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	16668,56	Sản phẩm đông lạnh	94,08	kg	Thực phẩm
1664	05/06/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	16669,56	Sản phẩm đông lạnh	75,35	kg	Thực phẩm
1665	05/06/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	16670,56	Sản phẩm đông lạnh	55,8	kg	Thực phẩm
1666	05/06/2025	51D45334	Dĩ An	Đồng Nai	19423	Thịt đông lạnh	1037,6	kg	Thực phẩm
1667	06/06/2025	50H19917	Dĩ An	Đồng Nai	19440	Sản phẩm chế biến	14,7	kg	Thực phẩm
1668	06/06/2025	50H19917	Dĩ An	Đồng Nai	19441	Sản phẩm chế biến	5,7	kg	Thực phẩm
1669	06/06/2025	50H41365	Dĩ An	Đồng Nai	19476	Sản phẩm chế biến	213	kg	Thực phẩm

1670	06/06/2025	50H41365	Dĩ An	Đồng Nai	19477	Sản phẩm chế biến	106,5	kg	Thực phẩm
1671	06/06/2025	84C-07714	Dĩ An	Đồng Nai	16216	Sản phẩm chế biến	15,6	kg	Thực phẩm
1672	06/06/2025	51d19564	Dĩ An	Đồng Nai	19620	Sản phẩm đông lạnh	239,17	kg	Thực phẩm
1673	06/06/2025	50H19917	Dĩ An	Đồng Nai	19440	Thịt đông lạnh	11,6	kg	Thực phẩm
1674	06/06/2025	50H19917	Dĩ An	Đồng Nai	19441	Thịt đông lạnh	45,1	kg	Thực phẩm
1675	06/06/2025	50H41365	Dĩ An	Đồng Nai	19476	Thịt đông lạnh	67	kg	Thực phẩm
1676	06/06/2025	50H41365	Dĩ An	Đồng Nai	19477	Thịt đông lạnh	33,5	kg	Thực phẩm
1677	06/06/2025	61c34599	Tân Uyên	Đồng Nai	125875	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
1678	07/06/2025	50H-06846	Dĩ An	Đồng Nai	20716	Sản phẩm chế biến	391,2	kg	Thực phẩm
1679	07/06/2025	50H-06846	Dĩ An	Đồng Nai	20717	Sản phẩm chế biến	266,6	kg	Thực phẩm
1680	07/06/2025	50H-06846	Dĩ An	Đồng Nai	20718	Sản phẩm chế biến	270,6	kg	Thực phẩm
1681	08/06/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	20748,17	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
1682	08/06/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	20750,17	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
1683	08/06/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	20752,17	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
1684	08/06/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	20747,67	Sản phẩm đông lạnh	45,6	kg	Thực phẩm
1685	08/06/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	20748,67	Sản phẩm đông lạnh	27	kg	Thực phẩm
1686	08/06/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	20749,67	Sản phẩm đông lạnh	47,1	kg	Thực phẩm
1687	08/06/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	20750,67	Sản phẩm đông lạnh	23,1	kg	Thực phẩm
1688	08/06/2025	50H-26638	Dĩ An	Đồng Nai	20751,67	Sản phẩm đông lạnh	54,76	kg	Thực phẩm
1689	08/06/2025	51D45334	Dĩ An	Đồng Nai	20642	Thịt đông lạnh	1209,38	kg	Thực phẩm
1690	09/06/2025	50H-60165	Tân Uyên	Đồng Nai	3541	Sản phẩm chế biến	31	kg	Thực phẩm
1691	09/06/2025	51D65051	Dĩ An	Đồng Nai	20649	Sản phẩm chế biến	228,98	kg	Thực phẩm
1692	09/06/2025	50H60950	Dĩ An	Đồng Nai	19360	Sản phẩm chế biến	33,1	kg	Thực phẩm
1693	09/06/2025	78G-00103	Dĩ An	Đồng Nai	16246	Sản phẩm chế biến	500	kg	Thực phẩm
1694	09/06/2025	51D65051	Dĩ An	Đồng Nai	20649	Thịt đông lạnh	81,85	kg	Thực phẩm
1695	09/06/2025	50H60950	Dĩ An	Đồng Nai	19360	Thịt đông lạnh	144,2	kg	Thực phẩm
1696	10/06/2025	78G-00103	Dĩ An	Đồng Nai	16266	Sản phẩm chế biến	500	kg	Thực phẩm
1697	10/06/2025	61H-11972	Dĩ An	Đồng Nai	16300	Sản phẩm chế biến	87	kg	Thực phẩm
1698	10/06/2025	50h19961	Dĩ An	Đồng Nai	19712	Sản phẩm chế biến	17,28	kg	Thực phẩm
1699	10/06/2025	50h19961	Dĩ An	Đồng Nai	19713	Sản phẩm chế biến	17,28	kg	Thực phẩm
1700	10/06/2025	50h60950	Dĩ An	Đồng Nai	19792	Sản phẩm chế biến	144,5	kg	Thực phẩm
1701	10/06/2025	51D-45334	Dĩ An	Đồng Nai	20763,33	Sản phẩm chế biến	62,5	kg	Thực phẩm
1702	10/06/2025	50h19961	Dĩ An	Đồng Nai	19712	Sản phẩm đông lạnh	34,8	kg	Thực phẩm

1703	10/06/2025	50h19961	Dĩ An	Đồng Nai	19713	Sản phẩm đông lạnh	59	kg	Thực phẩm
1704	10/06/2025	51D-45334	Dĩ An	Đồng Nai	20762,83	Sản phẩm đông lạnh	148,2	kg	Thực phẩm
1705	11/06/2025	53Z13469	Dĩ An	Đồng Nai	6074	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
1706	11/06/2025	61H03370	Dĩ An	Đồng Nai	24255	Sản phẩm chế biến	62	kg	Thực phẩm
1707	11/06/2025	61H02032	Bến Cát	Đồng Nai	19076	Sản phẩm chế biến	2800	kg	Thực phẩm
1708	11/06/2025	61H02032	Bến Cát	Đồng Nai	19077	Sản phẩm chế biến	400	kg	Thực phẩm
1709	11/06/2025	50H-45636	Dĩ An	Đồng Nai	20818,15	Sản phẩm đông lạnh	52	kg	Thực phẩm
1710	11/06/2025	50H-45636	Dĩ An	Đồng Nai	20819,15	Sản phẩm đông lạnh	35	kg	Thực phẩm
1711	11/06/2025	61H03370	Dĩ An	Đồng Nai	24255	Thịt đông lạnh	1670,98	kg	Thực phẩm
1712	12/06/2025	51D-45373	Tân Uyên	Đồng Nai	3556	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
1713	12/06/2025	50H19870	Dĩ An	Đồng Nai	24260	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
1714	12/06/2025	50H19870	Dĩ An	Đồng Nai	24261	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm
1715	12/06/2025	50H19870	Dĩ An	Đồng Nai	24262	Sản phẩm chế biến	20,9	kg	Thực phẩm
1716	12/06/2025	50H19870	Dĩ An	Đồng Nai	24263	Sản phẩm chế biến	14,5	kg	Thực phẩm
1717	12/06/2025	50H19870	Dĩ An	Đồng Nai	24264	Sản phẩm chế biến	19,2	kg	Thực phẩm
1718	12/06/2025	50H19870	Dĩ An	Đồng Nai	24260	Thịt đông lạnh	18	kg	Thực phẩm
1719	12/06/2025	50H19870	Dĩ An	Đồng Nai	24261	Thịt đông lạnh	18	kg	Thực phẩm
1720	12/06/2025	50H19870	Dĩ An	Đồng Nai	24262	Thịt đông lạnh	9	kg	Thực phẩm
1721	12/06/2025	50H19870	Dĩ An	Đồng Nai	24263	Thịt đông lạnh	10,5	kg	Thực phẩm
1722	12/06/2025	50H19870	Dĩ An	Đồng Nai	24264	Thịt đông lạnh	9	kg	Thực phẩm
1723	13/06/2025	78G-00103	Dĩ An	Đồng Nai	16779	Sản phẩm chế biến	500	kg	Thực phẩm
1724	13/06/2025	50h26638	Dĩ An	Đồng Nai	19837	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực phẩm
1725	13/06/2025	50h26638	Dĩ An	Đồng Nai	19838	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực phẩm
1726	13/06/2025	51C-50345	Thuận An	Đồng Nai	6009	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
1727	13/06/2025	50h26638	Dĩ An	Đồng Nai	19837	Sản phẩm đông lạnh	22,3	kg	Thực phẩm
1728	13/06/2025	50h26638	Dĩ An	Đồng Nai	19838	Sản phẩm đông lạnh	18	kg	Thực phẩm
1729	13/06/2025	51D-19962	Dĩ An	Đồng Nai	20835,15	Sản phẩm đông lạnh	892,67	kg	Thực phẩm
1730	13/06/2025	51d23937	Tân Uyên	Đồng Nai	125885	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
1731	13/06/2025	61c34599	Tân Uyên	Đồng Nai	125894	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
1732	14/06/2025	50LD13202	Thuận An	Đồng Nai	20453	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
1733	14/06/2025	50LD13202	Thuận An	Đồng Nai	20454	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
1734	14/06/2025	51D39619	Dĩ An	Đồng Nai	6152	Sản phẩm chế biến	9,6	kg	Thực phẩm
1735	14/06/2025	51D39619	Dĩ An	Đồng Nai	6153	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm

1736	14/06/2025	50H-08157	Dĩ An	Đồng Nai	24482,17	Sản phẩm đông lạnh	35	kg	Thực phẩm
1737	15/06/2025	50H19870	Dĩ An	Đồng Nai	24351	Sản phẩm chế biến	14,5	kg	Thực phẩm
1738	15/06/2025	50H19870	Dĩ An	Đồng Nai	24352	Sản phẩm chế biến	4,2	kg	Thực phẩm
1739	15/06/2025	50H19870	Dĩ An	Đồng Nai	24353	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
1740	15/06/2025	50H19870	Dĩ An	Đồng Nai	24354	Sản phẩm chế biến	32,5	kg	Thực phẩm
1741	15/06/2025	51d45330	Dĩ An	Đồng Nai	19880	Sản phẩm đông lạnh	993,77	kg	Thực phẩm
1742	15/06/2025	50H19870	Dĩ An	Đồng Nai	24351	Thịt đông lạnh	18	kg	Thực phẩm
1743	15/06/2025	50H19870	Dĩ An	Đồng Nai	24352	Thịt đông lạnh	9	kg	Thực phẩm
1744	15/06/2025	50H19870	Dĩ An	Đồng Nai	24354	Thịt đông lạnh	18	kg	Thực phẩm
1745	16/06/2025	50H-23375	Tân Uyên	Đồng Nai	3571	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
1746	16/06/2025	61H-04004	Tân Uyên	Đồng Nai	3577	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
1747	16/06/2025	50h22276	Dĩ An	Đồng Nai	19928	Sản phẩm chế biến	136,2	kg	Thực phẩm
1748	16/06/2025	50h22276	Dĩ An	Đồng Nai	19928	Sản phẩm đông lạnh	113,4	kg	Thực phẩm
1749	17/06/2025	61H08634	Dĩ An	Đồng Nai	6169	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
1750	17/06/2025	61H08634	Dĩ An	Đồng Nai	6170	Sản phẩm chế biến	0,675	kg	Thực phẩm
1751	17/06/2025	61H04416	Dĩ An	Đồng Nai	24366	Sản phẩm chế biến	96,5	kg	Thực phẩm
1752	17/06/2025	51C-25253	Dĩ An	Đồng Nai	16867	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
1753	17/06/2025	50H-45636	Dĩ An	Đồng Nai	25530,17	Sản phẩm chế biến	5,5	kg	Thực phẩm
1754	17/06/2025	50H-45636	Dĩ An	Đồng Nai	25531,17	Sản phẩm chế biến	5,5	kg	Thực phẩm
1755	17/06/2025	50H-22276	Dĩ An	Đồng Nai	25586	Sản phẩm chế biến	281,4	kg	Thực phẩm
1756	17/06/2025	61H-11972	Dĩ An	Đồng Nai	6251	Sản phẩm chế biến	80,9	kg	Thực phẩm
1757	17/06/2025	50H-45636	Dĩ An	Đồng Nai	25529,67	Sản phẩm đông lạnh	19,4	kg	Thực phẩm
1758	17/06/2025	50H-45636	Dĩ An	Đồng Nai	25530,67	Sản phẩm đông lạnh	14,2	kg	Thực phẩm
1759	17/06/2025	61H04416	Dĩ An	Đồng Nai	24366	Thịt đông lạnh	273,18	kg	Thực phẩm
1760	18/06/2025	78G-00103	Dĩ An	Đồng Nai	16916	Sản phẩm chế biến	500	kg	Thực phẩm
1761	18/06/2025	84H01437	Bến Cát	Đồng Nai	19102	Sản phẩm chế biến	800	kg	Thực phẩm
1762	18/06/2025	84H01437	Bến Cát	Đồng Nai	19103	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1763	18/06/2025	50H03247	Bến Cát	Đồng Nai	19104	Sản phẩm chế biến	500	kg	Thực phẩm
1764	18/06/2025	50H03247	Bến Cát	Đồng Nai	19105	Sản phẩm chế biến	1400	kg	Thực phẩm
1765	19/06/2025	51C-77232	Tân Uyên	Đồng Nai	3599	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
1766	19/06/2025	51D-39619	Dĩ An	Đồng Nai	16922	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
1767	19/06/2025	51D-39619	Dĩ An	Đồng Nai	16923	Sản phẩm chế biến	4,5	kg	Thực phẩm
1768	19/06/2025	61C-36014	Dĩ An	Đồng Nai	25611	Sản phẩm đông lạnh	2216,71	kg	Thực phẩm

1769	20/06/2025	51D19962	Dĩ An	Đồng Nai	24428	Sản phẩm chế biến	71	kg	Thực phẩm
1770	20/06/2025	61H-11972	Dĩ An	Đồng Nai	20910	Sản phẩm chế biến	23,8	kg	Thực phẩm
1771	20/06/2025	50LD-15500	Dĩ An	Đồng Nai	26507	Sản phẩm chế biến	209,6	kg	Thực phẩm
1772	20/06/2025	50LD-15500	Dĩ An	Đồng Nai	26508	Sản phẩm chế biến	234,6	kg	Thực phẩm
1773	20/06/2025	50LD-15500	Dĩ An	Đồng Nai	26509	Sản phẩm chế biến	179,6	kg	Thực phẩm
1774	20/06/2025	50LD-15500	Dĩ An	Đồng Nai	26510	Sản phẩm chế biến	148,8	kg	Thực phẩm
1775	20/06/2025	50H-29737	Thuận An	Đồng Nai	6269	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
1776	20/06/2025	61c34599	Tân Uyên	Đồng Nai	24804	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
1777	21/06/2025	50H31954	Dĩ An	Đồng Nai	25701	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
1778	21/06/2025	50H31954	Dĩ An	Đồng Nai	25702	Sản phẩm chế biến	42	kg	Thực phẩm
1779	21/06/2025	61h11124	Dĩ An	Đồng Nai	24684	Sản phẩm chế biến	47	kg	Thực phẩm
1780	21/06/2025	61h11123	Dĩ An	Đồng Nai	24684	Sản phẩm đông lạnh	214,42	kg	Thực phẩm
1781	21/06/2025	50H31954	Dĩ An	Đồng Nai	25701	Thịt đông lạnh	55	kg	Thực phẩm
1782	22/06/2025	61H-06910	Dĩ An	Đồng Nai	26550	Sản phẩm đông lạnh	308,06	kg	Thực phẩm
1783	23/06/2025	50H-61341	Tân Uyên	Đồng Nai	6362	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
1784	23/06/2025	50H-29909	Tân Uyên	Đồng Nai	6377	Sản phẩm chế biến	71	kg	Thực phẩm
1785	23/06/2025	50H-61340	Tân Uyên	Đồng Nai	6378	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
1786	23/06/2025	79C-17533	Dĩ An	Đồng Nai	26624,17	Sản phẩm chế biến	95	kg	Thực phẩm
1787	23/06/2025	79C-17533	Dĩ An	Đồng Nai	26623,67	Sản phẩm đông lạnh	50	kg	Thực phẩm
1788	24/06/2025	50H54152	Dĩ An	Đồng Nai	25723	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
1789	24/06/2025	50H54152	Dĩ An	Đồng Nai	25724	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
1790	24/06/2025	79H02271	Dĩ An	Đồng Nai	25820	Sản phẩm chế biến	136	kg	Thực phẩm
1791	24/06/2025	51C-25488	Dĩ An	Đồng Nai	20961	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
1792	24/06/2025	61H-11559	Dĩ An	Đồng Nai	21000	Sản phẩm chế biến	70,3	kg	Thực phẩm
1793	24/06/2025	61d45334	Dĩ An	Đồng Nai	24700	Sản phẩm chế biến	174,3	kg	Thực phẩm
1794	24/06/2025	61d45334	Dĩ An	Đồng Nai	24700	Sản phẩm đông lạnh	1187,66	kg	Thực phẩm
1795	24/06/2025	50H54152	Dĩ An	Đồng Nai	25723	Thịt đông lạnh	2,6	kg	Thực phẩm
1796	24/06/2025	50H03415	Dĩ An	Đồng Nai	25742	Thịt đông lạnh	10	kg	Thực phẩm
1797	25/06/2025	51D39333	Dĩ An	Đồng Nai	148226	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
1798	25/06/2025	61H17428	Bến Cát	Đồng Nai	19138	Sản phẩm chế biến	1500	kg	Thực phẩm
1799	25/06/2025	61H17428	Bến Cát	Đồng Nai	19139	Sản phẩm chế biến	400	kg	Thực phẩm
1800	25/06/2025	49F00650	Bến Cát	Đồng Nai	19143	Sản phẩm chế biến	2000	kg	Thực phẩm
1801	26/05/2025	50H04060	Thuận An	Đồng Tháp	8652	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm

1802	26/05/2025	50H04060	Thuận An	Đồng Tháp	8653	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1803	26/05/2025	50H04060	Thuận An	Đồng Tháp	8654	Sản phẩm chế biến	1092	kg	Thực phẩm
1804	26/05/2025	50H08748	Thuận An	Đồng Tháp	8683	Sản phẩm chế biến	428,3	kg	Thực phẩm
1805	26/05/2025	50LD20443	Dĩ An	Đồng Tháp	14665	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
1806	26/05/2025	50LD20443	Dĩ An	Đồng Tháp	14666	Sản phẩm chế biến	62	kg	Thực phẩm
1807	26/05/2025	50LD20443	Dĩ An	Đồng Tháp	14665	Thịt đông lạnh	78	kg	Thực phẩm
1808	26/05/2025	50LD20443	Dĩ An	Đồng Tháp	14666	Thịt đông lạnh	153	kg	Thực phẩm
1809	26/05/2025	50H08748	Thuận An	Đồng Tháp	8684	Thịt Gà đông lạnh	382	kg	Thực phẩm
1810	26/05/2025	50H08748	Thuận An	Đồng Tháp	8685	Thịt Gà đông lạnh	286	kg	Thực phẩm
1811	27/05/2025	50H69673	Thuận An	Đồng Tháp	8732	Sản phẩm chế biến	1260	kg	Thực phẩm
1812	27/05/2025	50H69673	Thuận An	Đồng Tháp	8733	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
1813	27/05/2025	50H-22334	Dĩ An	Đồng Tháp	14807	Sản phẩm chế biến	136,38	kg	Thực phẩm
1814	27/05/2025	50H-22334	Dĩ An	Đồng Tháp	14808	Sản phẩm chế biến	100,2	kg	Thực phẩm
1815	27/05/2025	50H-22334	Dĩ An	Đồng Tháp	14810	Sản phẩm chế biến	24,2	kg	Thực phẩm
1816	27/05/2025	50H-09733	Dĩ An	Đồng Tháp	3606	Sản phẩm chế biến	2,9	kg	Thực phẩm
1817	27/05/2025	61H-08694	Dĩ An	Đồng Tháp	3609	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
1818	28/05/2025	51C-15418	Dĩ An	Đồng Tháp	12794	Sản phẩm chế biến	145,5	kg	Thực phẩm
1819	29/05/2025	50H-45674	Tân Uyên	Đồng Tháp	147873	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
1820	29/05/2025	50LD15629	Thuận An	Đồng Tháp	12255	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
1821	29/05/2025	50H06846	Thuận An	Đồng Tháp	12272	Sản phẩm chế biến	252	kg	Thực phẩm
1822	29/05/2025	50H06846	Thuận An	Đồng Tháp	12273	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
1823	29/05/2025	50H69673	Thuận An	Đồng Tháp	12274	Sản phẩm chế biến	336	kg	Thực phẩm
1824	29/05/2025	50H69673	Thuận An	Đồng Tháp	12275	Sản phẩm chế biến	364	kg	Thực phẩm
1825	31/05/2025	50LD15629	Thuận An	Đồng Tháp	12338	Sản phẩm chế biến	938	kg	Thực phẩm
1826	31/05/2025	50LD15629	Thuận An	Đồng Tháp	12339	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1827	31/05/2025	50LD15629	Thuận An	Đồng Tháp	12340	Sản phẩm chế biến	546	kg	Thực phẩm
1828	31/05/2025	50H-06833	Dĩ An	Đồng Tháp	16054	Sản phẩm chế biến	17,4	kg	Thực phẩm
1829	31/05/2025	50H-06833	Dĩ An	Đồng Tháp	16055	Sản phẩm chế biến	256,1	kg	Thực phẩm
1830	02/06/2025	50H15237	Thuận An	Đồng Tháp	12399	Sản phẩm chế biến	644	kg	Thực phẩm
1831	02/06/2025	50H15237	Thuận An	Đồng Tháp	12400	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
1832	02/06/2025	50H15237	Thuận An	Đồng Tháp	12401	Sản phẩm chế biến	682,7	kg	Thực phẩm
1833	02/06/2025	50H15237	Thuận An	Đồng Tháp	12402	Sản phẩm chế biến	1086,9	kg	Thực phẩm
1834	02/06/2025	50H15237	Thuận An	Đồng Tháp	12403	Sản phẩm chế biến	494,86	kg	Thực phẩm

1835	02/06/2025	50ld20443	Dĩ An	Đồng Tháp	19546	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
1836	02/06/2025	50H-36424	Dĩ An	Đồng Tháp	16586,89	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
1837	02/06/2025	50H-36424	Dĩ An	Đồng Tháp	16587,89	Sản phẩm chế biến	20,2	kg	Thực phẩm
1838	02/06/2025	50ld20443	Dĩ An	Đồng Tháp	19546	Sản phẩm đông lạnh	120	kg	Thực phẩm
1839	02/06/2025	50ld20443	Dĩ An	Đồng Tháp	19547	Sản phẩm đông lạnh	298	kg	Thực phẩm
1840	02/06/2025	50H-36424	Dĩ An	Đồng Tháp	16586,89	Sản phẩm đông lạnh	20	kg	Thực phẩm
1841	02/06/2025	50H-36424	Dĩ An	Đồng Tháp	16587,89	Sản phẩm đông lạnh	68,5	kg	Thực phẩm
1842	02/06/2025	50H-36424	Dĩ An	Đồng Tháp	16588,89	Sản phẩm đông lạnh	292	kg	Thực phẩm
1843	03/06/2025	50H22261	Dĩ An	Đồng Tháp	16469	Sản phẩm chế biến	87,9	kg	Thực phẩm
1844	03/06/2025	50H22261	Dĩ An	Đồng Tháp	16471	Sản phẩm chế biến	51,6	kg	Thực phẩm
1845	03/06/2025	50H22261	Dĩ An	Đồng Tháp	16472	Sản phẩm chế biến	95,3	kg	Thực phẩm
1846	03/06/2025	61H-08694	Dĩ An	Đồng Tháp	3672	Sản phẩm chế biến	6,9	kg	Thực phẩm
1847	03/06/2025	61H-08694	Dĩ An	Đồng Tháp	3673	Sản phẩm chế biến	5,4	kg	Thực phẩm
1848	04/06/2025	50LD20443	Dĩ An	Đồng Tháp	16499	Sản phẩm chế biến	127	kg	Thực phẩm
1849	04/06/2025	51D-08281	Dĩ An	Đồng Tháp	16137	Sản phẩm chế biến	216,9	kg	Thực phẩm
1850	04/06/2025	50H-21125	Dĩ An	Đồng Tháp	16139	Sản phẩm chế biến	96	kg	Thực phẩm
1851	04/06/2025	51D-23447	Dĩ An	Đồng Tháp	16141	Sản phẩm chế biến	173,1	kg	Thực phẩm
1852	04/06/2025	51D-08281	Dĩ An	Đồng Tháp	16138	Thịt Gà đông lạnh	52,9	kg	Thực phẩm
1853	04/06/2025	50H-21125	Dĩ An	Đồng Tháp	16140	Thịt Gà đông lạnh	97,2	kg	Thực phẩm
1854	05/06/2025	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	15575	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
1855	05/06/2025	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	15576	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1856	05/06/2025	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	15577	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
1857	05/06/2025	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	15578	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
1858	05/06/2025	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	15579	Sản phẩm chế biến	532	kg	Thực phẩm
1859	06/06/2025	61H08694	Dĩ An	Đồng Tháp	148291	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
1860	06/06/2025	61H08694	Dĩ An	Đồng Tháp	148292	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
1861	07/06/2025	51C-77678	Dĩ An	Đồng Tháp	16233	Sản phẩm chế biến	87,4	kg	Thực phẩm
1862	09/06/2025	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	20069	Sản phẩm chế biến	122,2	kg	Thực phẩm
1863	09/06/2025	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	20070	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
1864	09/06/2025	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	20071	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
1865	09/06/2025	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	20072	Sản phẩm chế biến	588	kg	Thực phẩm
1866	09/06/2025	50LD-20443	Dĩ An	Đồng Tháp	20759,17	Sản phẩm chế biến	43	kg	Thực phẩm
1867	09/06/2025	50LD-20443	Dĩ An	Đồng Tháp	20759,17	Sản phẩm đông lạnh	105	kg	Thực phẩm

1868	09/06/2025	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	20073	Thịt Gà đông lạnh	327,5	kg	Thực phẩm
1869	09/06/2025	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	20074	Thịt Gà đông lạnh	322,5	kg	Thực phẩm
1870	09/06/2025	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	20075	Thịt Gà đông lạnh	394,5	kg	Thực phẩm
1871	10/06/2025	50h36424	Dĩ An	Đồng Tháp	19741	Sản phẩm chế biến	108,1	kg	Thực phẩm
1872	10/06/2025	50h36424	Dĩ An	Đồng Tháp	19742	Sản phẩm chế biến	69,3	kg	Thực phẩm
1873	10/06/2025	50h36424	Dĩ An	Đồng Tháp	19744	Sản phẩm chế biến	46,1	kg	Thực phẩm
1874	10/06/2025	61H-08694	Dĩ An	Đồng Tháp	3725	Sản phẩm chế biến	2,9	kg	Thực phẩm
1875	11/06/2025	51D-49399	Dĩ An	Đồng Tháp	16732	Sản phẩm chế biến	258,5	kg	Thực phẩm
1876	11/06/2025	51D-49399	Dĩ An	Đồng Tháp	16733	Sản phẩm chế biến	188,3	kg	Thực phẩm
1877	11/06/2025	51D-49399	Dĩ An	Đồng Tháp	16735	Thịt Gà đông lạnh	57,2	kg	Thực phẩm
1878	12/06/2025	50H-13650	Tân Uyên	Đồng Tháp	3547	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
1879	12/06/2025	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	20257	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
1880	12/06/2025	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	20258	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
1881	12/06/2025	50LD15637	Thuận An	Đồng Tháp	20259	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
1882	12/06/2025	50LD15637	Thuận An	Đồng Tháp	20260	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
1883	12/06/2025	50LD15637	Thuận An	Đồng Tháp	20261	Sản phẩm chế biến	616	kg	Thực phẩm
1884	13/06/2025	50H50758	Dĩ An	Đồng Tháp	6094	Sản phẩm chế biến	11,1	kg	Thực phẩm
1885	16/06/2025	50LD15548	Thuận An	Đồng Tháp	20402	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
1886	16/06/2025	50LD15548	Thuận An	Đồng Tháp	20403	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực phẩm
1887	16/06/2025	50LD15548	Thuận An	Đồng Tháp	20404	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm
1888	16/06/2025	50LD15548	Thuận An	Đồng Tháp	20405	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
1889	16/06/2025	50LD15548	Thuận An	Đồng Tháp	20406	Sản phẩm chế biến	638,76	kg	Thực phẩm
1890	16/06/2025	50LD15548	Thuận An	Đồng Tháp	20407	Sản phẩm chế biến	617,32	kg	Thực phẩm
1891	16/06/2025	50LD15548	Thuận An	Đồng Tháp	20408	Sản phẩm chế biến	819	kg	Thực phẩm
1892	16/06/2025	50LD20443	Dĩ An	Đồng Tháp	24358	Sản phẩm chế biến	43	kg	Thực phẩm
1893	16/06/2025	50LD20443	Dĩ An	Đồng Tháp	24359	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
1894	16/06/2025	50H-06870	Dĩ An	Đồng Tháp	16829	Sản phẩm chế biến	155,8	kg	Thực phẩm
1895	16/06/2025	50h22261	Dĩ An	Đồng Tháp	19926	Sản phẩm chế biến	105,5	kg	Thực phẩm
1896	16/06/2025	50h22261	Dĩ An	Đồng Tháp	19927	Sản phẩm chế biến	148,8	kg	Thực phẩm
1897	16/06/2025	50h22261	Dĩ An	Đồng Tháp	19926	Sản phẩm đông lạnh	76,95	kg	Thực phẩm
1898	16/06/2025	50h22261	Dĩ An	Đồng Tháp	19927	Sản phẩm đông lạnh	49,6	kg	Thực phẩm
1899	16/06/2025	50LD20443	Dĩ An	Đồng Tháp	24358	Thịt đông lạnh	114,5	kg	Thực phẩm
1900	16/06/2025	50LD20443	Dĩ An	Đồng Tháp	24359	Thịt đông lạnh	9,3	kg	Thực phẩm

1901	16/06/2025	50H-06870	Dĩ An	Đồng Tháp	16830	Thịt Gà đông lạnh	80,6	kg	Thực phẩm
1902	17/06/2025	50H-36424	Dĩ An	Đồng Tháp	25583	Sản phẩm chế biến	129,4	kg	Thực phẩm
1903	17/06/2025	50H-36424	Dĩ An	Đồng Tháp	25584	Sản phẩm chế biến	184,5	kg	Thực phẩm
1904	17/06/2025	50H-36424	Dĩ An	Đồng Tháp	25585	Sản phẩm chế biến	98,7	kg	Thực phẩm
1905	18/06/2025	50H-21125	Dĩ An	Đồng Tháp	16896	Sản phẩm chế biến	147,4	kg	Thực phẩm
1906	18/06/2025	50H-21125	Dĩ An	Đồng Tháp	16897	Sản phẩm chế biến	73,9	kg	Thực phẩm
1907	18/06/2025	50H-21125	Dĩ An	Đồng Tháp	16898	Thịt Gà đông lạnh	62,2	kg	Thực phẩm
1908	19/06/2025	51C-72939	Tân Uyên	Đồng Tháp	3598	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
1909	19/06/2025	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	25094	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm
1910	19/06/2025	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	25095	Sản phẩm chế biến	1050	kg	Thực phẩm
1911	19/06/2025	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	25096	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
1912	19/06/2025	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	25097	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
1913	19/06/2025	50LD15546	Thuận An	Đồng Tháp	25098	Sản phẩm chế biến	588	kg	Thực phẩm
1914	19/06/2025	50H-20034	Dĩ An	Đồng Tháp	16928	Sản phẩm chế biến	165,5	kg	Thực phẩm
1915	19/06/2025	50H-06876	Dĩ An	Đồng Tháp	16930	Sản phẩm chế biến	255,8	kg	Thực phẩm
1916	19/06/2025	50H-20034	Dĩ An	Đồng Tháp	16929	Thịt Gà đông lạnh	40,1	kg	Thực phẩm
1917	19/06/2025	50H-06876	Dĩ An	Đồng Tháp	16931	Thịt Gà đông lạnh	28,6	kg	Thực phẩm
1918	21/06/2025	50H-06833	Dĩ An	Đồng Tháp	20924	Sản phẩm chế biến	188,3	kg	Thực phẩm
1919	21/06/2025	50H-06833	Dĩ An	Đồng Tháp	20925	Thịt Gà đông lạnh	57,2	kg	Thực phẩm
1920	23/06/2025	50H69673	Thuận An	Đồng Tháp	25204	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
1921	23/06/2025	50H69673	Thuận An	Đồng Tháp	25205	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
1922	23/06/2025	50H69673	Thuận An	Đồng Tháp	25206	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm
1923	23/06/2025	50H69673	Thuận An	Đồng Tháp	25207	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
1924	23/06/2025	50H69673	Thuận An	Đồng Tháp	25208	Sản phẩm chế biến	299	kg	Thực phẩm
1925	23/06/2025	50H69673	Thuận An	Đồng Tháp	25203	Thịt Gà đông lạnh	367	kg	Thực phẩm
1926	24/06/2025	50H22261	Dĩ An	Đồng Tháp	25815	Sản phẩm chế biến	67	kg	Thực phẩm
1927	24/06/2025	50H22261	Dĩ An	Đồng Tháp	25817	Sản phẩm chế biến	105,25	kg	Thực phẩm
1928	24/06/2025	50H22261	Dĩ An	Đồng Tháp	25818	Sản phẩm chế biến	84	kg	Thực phẩm
1929	24/06/2025	50H-09733	Dĩ An	Đồng Tháp	6290	Sản phẩm chế biến	5,4	kg	Thực phẩm
1930	25/06/2025	50H-06870	Dĩ An	Đồng Tháp	25864	Sản phẩm chế biến	314,3	kg	Thực phẩm
1931	25/06/2025	50H-06870	Dĩ An	Đồng Tháp	25865	Sản phẩm chế biến	69,2	kg	Thực phẩm
1932	26/05/2025	50H-23375	Dĩ An	Gia Lai	12681	Sản phẩm chế biến	95	kg	Thực phẩm
1933	26/05/2025	50H-23375	Dĩ An	Gia Lai	12683	Sản phẩm chế biến	303,5	kg	Thực phẩm

1934	28/05/2025	50LD15635	Thuận An	Gia Lai	12204	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
1935	28/05/2025	50LD15635	Thuận An	Gia Lai	12205	Sản phẩm chế biến	1260	kg	Thực phẩm
1936	28/05/2025	50LD15635	Thuận An	Gia Lai	12206	Sản phẩm chế biến	1750	kg	Thực phẩm
1937	29/05/2025	50H12944	Thuận An	Gia Lai	12296	Sản phẩm chế biến	279,2	kg	Thực phẩm
1938	29/05/2025	50LD-17647	Dĩ An	Gia Lai	14962	Sản phẩm chế biến	237,3	kg	Thực phẩm
1939	29/05/2025	51C-56390	Dĩ An	Gia Lai	14968	Sản phẩm chế biến	331	kg	Thực phẩm
1940	29/05/2025	50LD-17647	Dĩ An	Gia Lai	14964	Thịt Gà đông lạnh	448,1	kg	Thực phẩm
1941	29/05/2025	51C-56390	Dĩ An	Gia Lai	14969	Thịt Gà đông lạnh	279,8	kg	Thực phẩm
1942	02/06/2025	50H-23375	Dĩ An	Gia Lai	3659	Sản phẩm chế biến	230	kg	Thực phẩm
1943	05/06/2025	60C28702	Thuận An	Gia Lai	15605	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
1944	05/06/2025	60C28702	Thuận An	Gia Lai	15606	Sản phẩm chế biến	1400	kg	Thực phẩm
1945	05/06/2025	60C28702	Thuận An	Gia Lai	15607	Sản phẩm chế biến	1400	kg	Thực phẩm
1946	05/06/2025	60C28702	Thuận An	Gia Lai	15608	Sản phẩm chế biến	831,4	kg	Thực phẩm
1947	05/06/2025	50H-60054	Dĩ An	Gia Lai	16165	Sản phẩm chế biến	364,3	kg	Thực phẩm
1948	05/06/2025	50H-60054	Dĩ An	Gia Lai	16167	Sản phẩm chế biến	377,1	kg	Thực phẩm
1949	05/06/2025	50H-60054	Dĩ An	Gia Lai	16170	Thịt Gà đông lạnh	194,6	kg	Thực phẩm
1950	09/06/2025	51C-54030	Dĩ An	Gia Lai	16259	Sản phẩm chế biến	513,3	kg	Thực phẩm
1951	12/06/2025	50H44951	Thuận An	Gia Lai	20281	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
1952	12/06/2025	50H44951	Thuận An	Gia Lai	20282	Sản phẩm chế biến	1400	kg	Thực phẩm
1953	12/06/2025	50H44951	Thuận An	Gia Lai	20283	Sản phẩm chế biến	1540	kg	Thực phẩm
1954	12/06/2025	50H-23375	Dĩ An	Gia Lai	16757	Sản phẩm chế biến	385	kg	Thực phẩm
1955	12/06/2025	51C-46638	Dĩ An	Gia Lai	16763	Sản phẩm chế biến	528,4	kg	Thực phẩm
1956	12/06/2025	50H-23375	Dĩ An	Gia Lai	16759	Thịt Gà đông lạnh	263,4	kg	Thực phẩm
1957	12/06/2025	51C-46638	Dĩ An	Gia Lai	16765	Thịt Gà đông lạnh	318	kg	Thực phẩm
1958	19/06/2025	61H20559	Thuận An	Gia Lai	25124	Sản phẩm chế biến	817,4	kg	Thực phẩm
1959	19/06/2025	61H20559	Thuận An	Gia Lai	25125	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
1960	19/06/2025	61H20559	Thuận An	Gia Lai	25126	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
1961	19/06/2025	61H20559	Thuận An	Gia Lai	25127	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực phẩm
1962	19/06/2025	50H-21125	Dĩ An	Gia Lai	16944	Sản phẩm chế biến	207,2	kg	Thực phẩm
1963	19/06/2025	50E-07626	Dĩ An	Gia Lai	16952	Sản phẩm chế biến	256,9	kg	Thực phẩm
1964	19/06/2025	50H-21125	Dĩ An	Gia Lai	16947	Thịt Gà đông lạnh	101	kg	Thực phẩm
1965	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Hà Nam	9935	Sản phẩm chế biến	63	kg	Thực phẩm
1966	27/05/2025	79H-02223	Dĩ An	Hà Nam	14841	Sản phẩm chế biến	364,1	kg	Thực phẩm

1967	03/06/2025	79C14846	Dĩ An	Hà Nam	16481	Sản phẩm chế biến	222,6	kg	Thực phẩm
1968	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Hà Nam	19379	Sản phẩm chế biến	57,55	kg	Thực phẩm
1969	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Hà Nam	19379	Thịt đông lạnh	5,5	kg	Thực phẩm
1970	10/06/2025	79h02223	Dĩ An	Hà Nam	19759	Sản phẩm chế biến	318,45	kg	Thực phẩm
1971	16/06/2025	79h00571	Dĩ An	Hà Nam	19958	Sản phẩm chế biến	125	kg	Thực phẩm
1972	17/06/2025	79H-02223	Dĩ An	Hà Nam	25592	Sản phẩm chế biến	455,78	kg	Thực phẩm
1973	23/06/2025	79H-00571	Dĩ An	Hà Nam	26654	Sản phẩm chế biến	94	kg	Thực phẩm
1974	24/06/2025	50H45710	Dĩ An	Hà Nam	25796	Sản phẩm chế biến	495,4	kg	Thực phẩm
1975	26/05/2025	50LD15608	Thuận An	Hà Nội	8724	Sản phẩm chế biến	2486,4	kg	Thực phẩm
1976	26/05/2025	50LD15608	Thuận An	Hà Nội	8725	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
1977	26/05/2025	50LD15608	Thuận An	Hà Nội	8726	Sản phẩm chế biến	250	kg	Thực phẩm
1978	26/05/2025	50LD15608	Thuận An	Hà Nội	8727	Sản phẩm chế biến	355	kg	Thực phẩm
1979	26/05/2025	50LD15608	Thuận An	Hà Nội	8728	Sản phẩm chế biến	370	kg	Thực phẩm
1980	26/05/2025	50LD15608	Thuận An	Hà Nội	8729	Sản phẩm chế biến	89	kg	Thực phẩm
1981	26/05/2025	50LD15608	Thuận An	Hà Nội	8730	Sản phẩm chế biến	37	kg	Thực phẩm
1982	26/05/2025	50LD15608	Thuận An	Hà Nội	8731	Sản phẩm chế biến	42,5	kg	Thực phẩm
1983	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Hà Nội	9933	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực phẩm
1984	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Hà Nội	9934	Sản phẩm chế biến	390	kg	Thực phẩm
1985	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Hà Nội	9936	Sản phẩm chế biến	6,5	kg	Thực phẩm
1986	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Hà Nội	9937	Sản phẩm chế biến	51	kg	Thực phẩm
1987	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Hà Nội	9938	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
1988	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Hà Nội	9939	Sản phẩm chế biến	42	kg	Thực phẩm
1989	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Hà Nội	9944	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
1990	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Hà Nội	9933	Sản phẩm đông lạnh	11,2	kg	Thực phẩm
1991	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Hà Nội	9934	Sản phẩm đông lạnh	5	kg	Thực phẩm
1992	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Hà Nội	9939	Sản phẩm đông lạnh	6	kg	Thực phẩm
1993	27/05/2025	50LD20138	Thuận An	Hà Nội	12185	Sản phẩm chế biến	2300	kg	Thực phẩm
1994	27/05/2025	50H01519	Dĩ An	Hà Nội	14686	Sản phẩm chế biến	415,7	kg	Thực phẩm
1995	27/05/2025	43H00563	Dĩ An	Hà Nội	14689	Sản phẩm chế biến	160	kg	Thực phẩm
1996	27/05/2025	29H-80461	Dĩ An	Hà Nội	12765	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực phẩm
1997	27/05/2025	29H-80461	Dĩ An	Hà Nội	12766	Sản phẩm chế biến	8,9	kg	Thực phẩm
1998	27/05/2025	79H-02223	Dĩ An	Hà Nội	14848	Sản phẩm chế biến	1033,66	kg	Thực phẩm
1999	27/05/2025	79H-02223	Dĩ An	Hà Nội	14849	Sản phẩm chế biến	293,92	kg	Thực phẩm

2000	27/05/2025	79H-02223	Dĩ An	Hà Nội	14850	Sản phẩm chế biến	452,28	kg	Thực phẩm
2001	27/05/2025	79H-02223	Dĩ An	Hà Nội	14851	Sản phẩm chế biến	493,28	kg	Thực phẩm
2002	27/05/2025	79H-02223	Dĩ An	Hà Nội	14852	Sản phẩm chế biến	314,5	kg	Thực phẩm
2003	27/05/2025	79H-02223	Dĩ An	Hà Nội	14853	Sản phẩm chế biến	276,42	kg	Thực phẩm
2004	27/05/2025	79H-02223	Dĩ An	Hà Nội	14854	Sản phẩm chế biến	260,2	kg	Thực phẩm
2005	27/05/2025	79H-02223	Dĩ An	Hà Nội	14855	Sản phẩm chế biến	117,46	kg	Thực phẩm
2006	27/05/2025	79H-02223	Dĩ An	Hà Nội	14856	Sản phẩm chế biến	219	kg	Thực phẩm
2007	27/05/2025	79H-02223	Dĩ An	Hà Nội	14857	Sản phẩm chế biến	326,7	kg	Thực phẩm
2008	27/05/2025	79H-02223	Dĩ An	Hà Nội	14858	Sản phẩm chế biến	220,5	kg	Thực phẩm
2009	27/05/2025	63C-15971	Dĩ An	Hà Nội	14804	Sản phẩm đông lạnh	27000	kg	Thực phẩm
2010	27/05/2025	50H-61394	Dĩ An	Hà Nội	14805	Sản phẩm đông lạnh	27000	kg	Thực phẩm
2011	27/05/2025	29E-12992	Dĩ An	Hà Nội	14806	Sản phẩm đông lạnh	27000	kg	Thực phẩm
2012	27/05/2025	57M-2169	Dĩ An	Hà Nội	14839	Sản phẩm đông lạnh	9000	kg	Thực phẩm
2013	28/05/2025	50LD15569	Thuận An	Hà Nội	12241	Sản phẩm chế biến	265,2	kg	Thực phẩm
2014	28/05/2025	50LD15569	Thuận An	Hà Nội	12242	Sản phẩm chế biến	271	kg	Thực phẩm
2015	28/05/2025	50LD15569	Thuận An	Hà Nội	12243	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
2016	28/05/2025	50H68964	Thuận An	Hà Nội	12245	Sản phẩm chế biến	72	kg	Thực phẩm
2017	28/05/2025	50H68964	Thuận An	Hà Nội	12246	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
2018	28/05/2025	50H68964	Thuận An	Hà Nội	12247	Sản phẩm chế biến	21,5	kg	Thực phẩm
2019	28/05/2025	50H68964	Thuận An	Hà Nội	12248	Sản phẩm chế biến	13,5	kg	Thực phẩm
2020	28/05/2025	50H68964	Thuận An	Hà Nội	12249	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
2021	28/05/2025	50H68964	Thuận An	Hà Nội	12250	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
2022	28/05/2025	50H68964	Thuận An	Hà Nội	12251	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực phẩm
2023	28/05/2025	50H68964	Thuận An	Hà Nội	12252	Sản phẩm chế biến	15,5	kg	Thực phẩm
2024	28/05/2025	50H68964	Thuận An	Hà Nội	12253	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
2025	28/05/2025	50H-05044	Dĩ An	Hà Nội	14859	Sản phẩm đông lạnh	27000	kg	Thực phẩm
2026	30/05/2025	50H68795	Thuận An	Hà Nội	12322	Sản phẩm chế biến	12000	kg	Thực phẩm
2027	30/05/2025	50H68795	Thuận An	Hà Nội	12323	Sản phẩm chế biến	4800	kg	Thực phẩm
2028	30/05/2025	50H68795	Thuận An	Hà Nội	12324	Sản phẩm chế biến	440	kg	Thực phẩm
2029	30/05/2025	50H68795	Thuận An	Hà Nội	12325	Sản phẩm chế biến	33	kg	Thực phẩm
2030	30/05/2025	50H68795	Thuận An	Hà Nội	12326	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực phẩm
2031	30/05/2025	50H68795	Thuận An	Hà Nội	12327	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
2032	30/05/2025	50H68795	Thuận An	Hà Nội	12328	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm

2033	30/05/2025	50H68795	Thuận An	Hà Nội	12329	Sản phẩm chế biến	455	kg	Thực phẩm
2034	30/05/2025	50H68795	Thuận An	Hà Nội	12330	Sản phẩm chế biến	565	kg	Thực phẩm
2035	30/05/2025	50H68795	Thuận An	Hà Nội	12331	Sản phẩm chế biến	265	kg	Thực phẩm
2036	30/05/2025	43C17277	Dĩ An	Hà Nội	16350	Sản phẩm chế biến	240,34	kg	Thực phẩm
2037	30/05/2025	92E01315	Dĩ An	Hà Nội	16356	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
2038	30/05/2025	61H-10647	Dĩ An	Hà Nội	16029	Sản phẩm chế biến	1897	kg	Thực phẩm
2039	30/05/2025	61H-10647	Dĩ An	Hà Nội	16030	Sản phẩm chế biến	35	kg	Thực phẩm
2040	30/05/2025	61H-10647	Dĩ An	Hà Nội	16033	Sản phẩm chế biến	44,6	kg	Thực phẩm
2041	30/05/2025	61H-10647	Dĩ An	Hà Nội	16034	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
2042	30/05/2025	79C-06592	Dĩ An	Hà Nội	16534,06	Sản phẩm chế biến	436,7	kg	Thực phẩm
2043	30/05/2025	79C-06592	Dĩ An	Hà Nội	16535,06	Sản phẩm chế biến	72,8	kg	Thực phẩm
2044	30/05/2025	79C-06592	Dĩ An	Hà Nội	16539,06	Sản phẩm chế biến	56	kg	Thực phẩm
2045	30/05/2025	79C-06592	Dĩ An	Hà Nội	16540,06	Sản phẩm chế biến	189,3	kg	Thực phẩm
2046	30/05/2025	43H08835	Dĩ An	Hà Nội	16353	Thịt đông lạnh	3163,6	kg	Thực phẩm
2047	30/05/2025	92E01315	Dĩ An	Hà Nội	16356	Thịt đông lạnh	2331,01	kg	Thực phẩm
2048	31/05/2025	50H24907	Thuận An	Hà Nội	12337	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
2049	31/05/2025	50H68740	Thuận An	Hà Nội	12352	Sản phẩm chế biến	552	kg	Thực phẩm
2050	31/05/2025	50H16695	Thuận An	Hà Nội	12359	Sản phẩm chế biến	870	kg	Thực phẩm
2051	31/05/2025	61LD-08703	Dĩ An	Hà Nội	16036	Thịt Bò đông lạnh	1243	kg	Thực phẩm
2052	31/05/2025	43C-21953	Dĩ An	Hà Nội	16058	Thịt Bò đông lạnh	12976	kg	Thực phẩm
2053	02/06/2025	50LD15915	Thuận An	Hà Nội	12439	Sản phẩm chế biến	7,5	kg	Thực phẩm
2054	02/06/2025	50LD15915	Thuận An	Hà Nội	12440	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
2055	02/06/2025	50LD15915	Thuận An	Hà Nội	12441	Sản phẩm chế biến	36,5	kg	Thực phẩm
2056	02/06/2025	50LD15915	Thuận An	Hà Nội	12442	Sản phẩm chế biến	47	kg	Thực phẩm
2057	02/06/2025	50LD15915	Thuận An	Hà Nội	12443	Sản phẩm chế biến	424	kg	Thực phẩm
2058	02/06/2025	50LD15915	Thuận An	Hà Nội	12444	Sản phẩm chế biến	455	kg	Thực phẩm
2059	02/06/2025	50LD15915	Thuận An	Hà Nội	12445	Sản phẩm chế biến	230	kg	Thực phẩm
2060	02/06/2025	79H-00712	Dĩ An	Hà Nội	16621,33	Sản phẩm chế biến	139	kg	Thực phẩm
2061	02/06/2025	79H-00712	Dĩ An	Hà Nội	16622,33	Sản phẩm chế biến	72	kg	Thực phẩm
2062	02/06/2025	79H-00712	Dĩ An	Hà Nội	16623,33	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
2063	02/06/2025	79H-00712	Dĩ An	Hà Nội	16624,33	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
2064	02/06/2025	79H-00712	Dĩ An	Hà Nội	16625,33	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
2065	03/06/2025	50H11476	Thuận An	Hà Nội	12495	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm

2066	03/06/2025	50H11476	Thuận An	Hà Nội	12496	Sản phẩm chế biến	3300	kg	Thực phẩm
2067	03/06/2025	50H87251	Dĩ An	Hà Nội	16451	Sản phẩm chế biến	17,1	kg	Thực phẩm
2068	03/06/2025	29K00940	Dĩ An	Hà Nội	16477	Sản phẩm chế biến	17524,8	kg	Thực phẩm
2069	03/06/2025	50H02598	Dĩ An	Hà Nội	16478	Sản phẩm chế biến	12989,2	kg	Thực phẩm
2070	03/06/2025	78H02155	Dĩ An	Hà Nội	16496	Sản phẩm chế biến	188,9	kg	Thực phẩm
2071	03/06/2025	78H02155	Dĩ An	Hà Nội	16497	Sản phẩm chế biến	152	kg	Thực phẩm
2072	03/06/2025	78H02155	Dĩ An	Hà Nội	19401	Sản phẩm chế biến	563,86	kg	Thực phẩm
2073	03/06/2025	78H02155	Dĩ An	Hà Nội	19406	Sản phẩm chế biến	461,8	kg	Thực phẩm
2074	03/06/2025	78H02155	Dĩ An	Hà Nội	19408	Sản phẩm chế biến	350,76	kg	Thực phẩm
2075	03/06/2025	78H02155	Dĩ An	Hà Nội	19409	Sản phẩm chế biến	301,8	kg	Thực phẩm
2076	03/06/2025	78H02155	Dĩ An	Hà Nội	19410	Sản phẩm chế biến	262,72	kg	Thực phẩm
2077	03/06/2025	78H02155	Dĩ An	Hà Nội	19411	Sản phẩm chế biến	204,94	kg	Thực phẩm
2078	03/06/2025	78H02155	Dĩ An	Hà Nội	19412	Sản phẩm chế biến	133,4	kg	Thực phẩm
2079	03/06/2025	78H02155	Dĩ An	Hà Nội	19413	Sản phẩm chế biến	643,81	kg	Thực phẩm
2080	03/06/2025	29C-80603	Dĩ An	Hà Nội	16089	Sản phẩm chế biến	45,4	kg	Thực phẩm
2081	03/06/2025	29C-80603	Dĩ An	Hà Nội	16092	Sản phẩm chế biến	67,6	kg	Thực phẩm
2082	03/06/2025	43c17051	Dĩ An	Hà Nội	19570	Sản phẩm chế biến	438,05	kg	Thực phẩm
2083	03/06/2025	43c16670	Dĩ An	Hà Nội	19568	Sản phẩm đông lạnh	556	kg	Thực phẩm
2084	03/06/2025	43H-09190	Dĩ An	Hà Nội	16066	Thịt Bò đông lạnh	8169	kg	Thực phẩm
2085	03/06/2025	50H02598	Dĩ An	Hà Nội	16478	Thịt đông lạnh	8000	kg	Thực phẩm
2086	03/06/2025	50H05046	Dĩ An	Hà Nội	16479	Thịt đông lạnh	27000	kg	Thực phẩm
2087	03/06/2025	51D65615	Dĩ An	Hà Nội	16480	Thịt đông lạnh	27000	kg	Thực phẩm
2088	04/06/2025	50H16567	Thuận An	Hà Nội	15564	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
2089	04/06/2025	50H16567	Thuận An	Hà Nội	15565	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực phẩm
2090	04/06/2025	50H16567	Thuận An	Hà Nội	15566	Sản phẩm chế biến	46	kg	Thực phẩm
2091	04/06/2025	50H16567	Thuận An	Hà Nội	15567	Sản phẩm chế biến	22,5	kg	Thực phẩm
2092	04/06/2025	50H16567	Thuận An	Hà Nội	15568	Sản phẩm chế biến	123	kg	Thực phẩm
2093	04/06/2025	50H16567	Thuận An	Hà Nội	15569	Sản phẩm chế biến	31,5	kg	Thực phẩm
2094	04/06/2025	50H16567	Thuận An	Hà Nội	15570	Sản phẩm chế biến	19,75	kg	Thực phẩm
2095	04/06/2025	50H16567	Thuận An	Hà Nội	15571	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực phẩm
2096	04/06/2025	50H16567	Thuận An	Hà Nội	15572	Sản phẩm chế biến	278,1	kg	Thực phẩm
2097	05/06/2025	43C17037	Dĩ An	Hà Nội	19424	Thịt đông lạnh	3114,74	kg	Thực phẩm
2098	05/06/2025	51R-08097	Dĩ An	Hà Nội	16172	Thịt Trâu đông lạnh	28480	kg	Thực phẩm

2099	06/06/2025	50LD15605	Thuận An	Hà Nội	15634	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
2100	06/06/2025	50LD15605	Thuận An	Hà Nội	15635	Sản phẩm chế biến	1357	kg	Thực phẩm
2101	06/06/2025	50LD15605	Thuận An	Hà Nội	15636	Sản phẩm chế biến	523	kg	Thực phẩm
2102	06/06/2025	50LD15751	Thuận An	Hà Nội	15637	Sản phẩm chế biến	100	kg	Thực phẩm
2103	06/06/2025	50LD15751	Thuận An	Hà Nội	15638	Sản phẩm chế biến	184,5	kg	Thực phẩm
2104	06/06/2025	50LD15751	Thuận An	Hà Nội	15639	Sản phẩm chế biến	35,5	kg	Thực phẩm
2105	06/06/2025	50LD15751	Thuận An	Hà Nội	15640	Sản phẩm chế biến	11,1	kg	Thực phẩm
2106	06/06/2025	50LD15751	Thuận An	Hà Nội	15641	Sản phẩm chế biến	156	kg	Thực phẩm
2107	06/06/2025	50LD15751	Thuận An	Hà Nội	15642	Sản phẩm chế biến	440	kg	Thực phẩm
2108	06/06/2025	50LD15751	Thuận An	Hà Nội	15643	Sản phẩm chế biến	377	kg	Thực phẩm
2109	06/06/2025	50LD15751	Thuận An	Hà Nội	15644	Sản phẩm chế biến	185	kg	Thực phẩm
2110	06/06/2025	50LD15608	Thuận An	Hà Nội	15648	Sản phẩm chế biến	7800	kg	Thực phẩm
2111	06/06/2025	50H14152	Dĩ An	Hà Nội	19474	Sản phẩm chế biến	15045,2	kg	Thực phẩm
2112	06/06/2025	79H02271	Dĩ An	Hà Nội	19488	Sản phẩm chế biến	143,82	kg	Thực phẩm
2113	06/06/2025	79H01305	Dĩ An	Hà Nội	19494	Sản phẩm chế biến	269,45	kg	Thực phẩm
2114	06/06/2025	79H00591	Dĩ An	Hà Nội	19498	Sản phẩm chế biến	51,5	kg	Thực phẩm
2115	06/06/2025	79H00591	Dĩ An	Hà Nội	19499	Sản phẩm chế biến	120,8	kg	Thực phẩm
2116	06/06/2025	50H14152	Dĩ An	Hà Nội	19500	Sản phẩm chế biến	17007,7	kg	Thực phẩm
2117	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20601	Sản phẩm chế biến	396,4	kg	Thực phẩm
2118	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20602	Sản phẩm chế biến	493,4	kg	Thực phẩm
2119	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20605	Sản phẩm chế biến	515,4	kg	Thực phẩm
2120	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20607	Sản phẩm chế biến	485,8	kg	Thực phẩm
2121	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20609	Sản phẩm chế biến	319,4	kg	Thực phẩm
2122	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20610	Sản phẩm chế biến	250,6	kg	Thực phẩm
2123	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20611	Sản phẩm chế biến	514,4	kg	Thực phẩm
2124	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20613	Sản phẩm chế biến	352,4	kg	Thực phẩm
2125	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20614	Sản phẩm chế biến	464,2	kg	Thực phẩm
2126	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20615	Sản phẩm chế biến	367,4	kg	Thực phẩm
2127	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20618	Sản phẩm chế biến	478,8	kg	Thực phẩm
2128	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20619	Sản phẩm chế biến	404,4	kg	Thực phẩm
2129	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20620	Sản phẩm chế biến	511,2	kg	Thực phẩm
2130	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20621	Sản phẩm chế biến	327,6	kg	Thực phẩm
2131	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20622	Sản phẩm chế biến	548,8	kg	Thực phẩm

2132	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20624	Sản phẩm chế biến	451,4	kg	Thực phẩm
2133	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20627	Sản phẩm chế biến	467,6	kg	Thực phẩm
2134	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20628	Sản phẩm chế biến	390,2	kg	Thực phẩm
2135	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20629	Sản phẩm chế biến	418,2	kg	Thực phẩm
2136	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20630	Sản phẩm chế biến	478,2	kg	Thực phẩm
2137	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20632	Sản phẩm chế biến	538	kg	Thực phẩm
2138	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20634	Sản phẩm chế biến	640	kg	Thực phẩm
2139	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20635	Sản phẩm chế biến	588,2	kg	Thực phẩm
2140	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20636	Sản phẩm chế biến	500	kg	Thực phẩm
2141	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20637	Sản phẩm chế biến	324,4	kg	Thực phẩm
2142	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hà Nội	20638	Sản phẩm chế biến	466,8	kg	Thực phẩm
2143	06/06/2025	29C-52465	Dĩ An	Hà Nội	16220	Sản phẩm chế biến	32,2	kg	Thực phẩm
2144	06/06/2025	29C-52465	Dĩ An	Hà Nội	16221	Sản phẩm chế biến	28,8	kg	Thực phẩm
2145	06/06/2025	29C-52465	Dĩ An	Hà Nội	16225	Sản phẩm chế biến	25,7	kg	Thực phẩm
2146	06/06/2025	29C-52465	Dĩ An	Hà Nội	16226	Sản phẩm chế biến	17,6	kg	Thực phẩm
2147	06/06/2025	43c21879	Dĩ An	Hà Nội	19636	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực phẩm
2148	06/06/2025	92e01315	Dĩ An	Hà Nội	19638	Sản phẩm chế biến	376,68	kg	Thực phẩm
2149	06/06/2025	43c21879	Dĩ An	Hà Nội	19636	Sản phẩm đông lạnh	1139,7	kg	Thực phẩm
2150	06/06/2025	51C-94464	Dĩ An	Hà Nội	16201	Thịt Heo đông lạnh	26980	kg	Thực phẩm
2151	07/06/2025	61LD-08703	Dĩ An	Hà Nội	16228	Thịt Bò đông lạnh	4527	kg	Thực phẩm
2152	08/06/2025	29H-78584	Dĩ An	Hà Nội	20753,17	Sản phẩm đông lạnh	2036,79	kg	Thực phẩm
2153	09/06/2025	57L9862	Thuận An	Hà Nội	20113	Sản phẩm chế biến	37	kg	Thực phẩm
2154	09/06/2025	57L9862	Thuận An	Hà Nội	20114	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
2155	09/06/2025	57L9862	Thuận An	Hà Nội	20115	Sản phẩm chế biến	28,4	kg	Thực phẩm
2156	09/06/2025	57L9862	Thuận An	Hà Nội	20116	Sản phẩm chế biến	114,3	kg	Thực phẩm
2157	09/06/2025	57L9862	Thuận An	Hà Nội	20117	Sản phẩm chế biến	310	kg	Thực phẩm
2158	09/06/2025	57L9862	Thuận An	Hà Nội	20118	Sản phẩm chế biến	300	kg	Thực phẩm
2159	09/06/2025	57L9862	Thuận An	Hà Nội	20119	Sản phẩm chế biến	195	kg	Thực phẩm
2160	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Hà Nội	19374	Sản phẩm chế biến	174	kg	Thực phẩm
2161	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Hà Nội	19375	Sản phẩm chế biến	16,8	kg	Thực phẩm
2162	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Hà Nội	19376	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
2163	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Hà Nội	19377	Sản phẩm chế biến	51	kg	Thực phẩm
2164	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Hà Nội	19378	Sản phẩm chế biến	1594	kg	Thực phẩm

2165	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Hà Nội	19383	Sản phẩm chế biến	135	kg	Thực phẩm
2166	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Hà Nội	19386	Sản phẩm chế biến	84	kg	Thực phẩm
2167	09/06/2025	50H-11128	Dĩ An	Hà Nội	20756,17	Sản phẩm chế biến	14840,5	kg	Thực phẩm
2168	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Hà Nội	19378	Thịt đông lạnh	112	kg	Thực phẩm
2169	09/06/2025	57L9862	Thuận An	Hà Nội	20120	Thịt Heo đông lạnh	1500	kg	Thực phẩm
2170	10/06/2025	50H90080	Thuận An	Hà Nội	20128	Sản phẩm chế biến	810	kg	Thực phẩm
2171	10/06/2025	50LD15788	Thuận An	Hà Nội	20171	Sản phẩm chế biến	434	kg	Thực phẩm
2172	10/06/2025	50LD15788	Thuận An	Hà Nội	20172	Sản phẩm chế biến	4700	kg	Thực phẩm
2173	10/06/2025	29C-46790	Dĩ An	Hà Nội	16290	Sản phẩm chế biến	31,2	kg	Thực phẩm
2174	10/06/2025	29C-46790	Dĩ An	Hà Nội	16291	Sản phẩm chế biến	28,6	kg	Thực phẩm
2175	10/06/2025	29C-46790	Dĩ An	Hà Nội	16294	Sản phẩm chế biến	89	kg	Thực phẩm
2176	10/06/2025	50h45710	Dĩ An	Hà Nội	19745	Sản phẩm chế biến	113,2	kg	Thực phẩm
2177	10/06/2025	50h45710	Dĩ An	Hà Nội	19746	Sản phẩm chế biến	190,5	kg	Thực phẩm
2178	10/06/2025	50h45710	Dĩ An	Hà Nội	19747	Sản phẩm chế biến	162,65	kg	Thực phẩm
2179	10/06/2025	50h45710	Dĩ An	Hà Nội	19749	Sản phẩm chế biến	270,7	kg	Thực phẩm
2180	10/06/2025	50h45710	Dĩ An	Hà Nội	19750	Sản phẩm chế biến	122,8	kg	Thực phẩm
2181	10/06/2025	50h45710	Dĩ An	Hà Nội	19751	Sản phẩm chế biến	274,84	kg	Thực phẩm
2182	10/06/2025	50h45710	Dĩ An	Hà Nội	19752	Sản phẩm chế biến	257,35	kg	Thực phẩm
2183	10/06/2025	50h45710	Dĩ An	Hà Nội	19754	Sản phẩm chế biến	631,15	kg	Thực phẩm
2184	10/06/2025	50h45710	Dĩ An	Hà Nội	19756	Sản phẩm chế biến	402,73	kg	Thực phẩm
2185	10/06/2025	79h02223	Dĩ An	Hà Nội	19760	Sản phẩm chế biến	436,3	kg	Thực phẩm
2186	10/06/2025	43C-16670	Dĩ An	Hà Nội	20771,66	Sản phẩm chế biến	637,75	kg	Thực phẩm
2187	10/06/2025	50h87053	Dĩ An	Hà Nội	19732	Sản phẩm đông lạnh	100	kg	Thực phẩm
2188	10/06/2025	43H-08314	Dĩ An	Hà Nội	20779,66	Sản phẩm đông lạnh	334,88	kg	Thực phẩm
2189	10/06/2025	43C-20071	Dĩ An	Hà Nội	16286	Thịt Bò đông lạnh	13032	kg	Thực phẩm
2190	11/06/2025	50H16695	Thuận An	Hà Nội	20234	Sản phẩm chế biến	252	kg	Thực phẩm
2191	11/06/2025	50H16567	Thuận An	Hà Nội	20237	Sản phẩm chế biến	73	kg	Thực phẩm
2192	11/06/2025	50H16567	Thuận An	Hà Nội	20238	Sản phẩm chế biến	27,5	kg	Thực phẩm
2193	11/06/2025	50H16567	Thuận An	Hà Nội	20239	Sản phẩm chế biến	90	kg	Thực phẩm
2194	11/06/2025	50H16567	Thuận An	Hà Nội	20240	Sản phẩm chế biến	43,2	kg	Thực phẩm
2195	11/06/2025	50H16567	Thuận An	Hà Nội	20241	Sản phẩm chế biến	23,5	kg	Thực phẩm
2196	11/06/2025	50H16567	Thuận An	Hà Nội	20242	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực phẩm
2197	11/06/2025	50H16567	Thuận An	Hà Nội	20243	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm

2198	11/06/2025	50H16567	Thuận An	Hà Nội	20244	Sản phẩm chế biến	40,5	kg	Thực phẩm
2199	11/06/2025	50H16567	Thuận An	Hà Nội	20245	Sản phẩm chế biến	44	kg	Thực phẩm
2200	11/06/2025	15H-03084	Dĩ An	Hà Nội	20831,15	Sản phẩm chế biến	17928,8	kg	Thực phẩm
2201	11/06/2025	43H08835	Dĩ An	Hà Nội	24257	Thịt đông lạnh	134,45	kg	Thực phẩm
2202	13/06/2025	50H11476	Thuận An	Hà Nội	20308	Sản phẩm chế biến	8700	kg	Thực phẩm
2203	13/06/2025	50H11476	Thuận An	Hà Nội	20309	Sản phẩm chế biến	51	kg	Thực phẩm
2204	13/06/2025	50H11476	Thuận An	Hà Nội	20310	Sản phẩm chế biến	38	kg	Thực phẩm
2205	13/06/2025	50H11476	Thuận An	Hà Nội	20311	Sản phẩm chế biến	3,5	kg	Thực phẩm
2206	13/06/2025	50H11476	Thuận An	Hà Nội	20312	Sản phẩm chế biến	393	kg	Thực phẩm
2207	13/06/2025	50H11476	Thuận An	Hà Nội	20313	Sản phẩm chế biến	660	kg	Thực phẩm
2208	13/06/2025	50H11476	Thuận An	Hà Nội	20314	Sản phẩm chế biến	150	kg	Thực phẩm
2209	13/06/2025	50LD16071	Thuận An	Hà Nội	20318	Sản phẩm chế biến	609	kg	Thực phẩm
2210	13/06/2025	50LD16071	Thuận An	Hà Nội	20319	Sản phẩm chế biến	191	kg	Thực phẩm
2211	13/06/2025	50H20991	Dĩ An	Hà Nội	24303	Sản phẩm chế biến	17762	kg	Thực phẩm
2212	13/06/2025	61H-01273	Dĩ An	Hà Nội	16814	Sản phẩm chế biến	44,66	kg	Thực phẩm
2213	13/06/2025	61H-01273	Dĩ An	Hà Nội	16815	Sản phẩm chế biến	77,2	kg	Thực phẩm
2214	13/06/2025	61H-01273	Dĩ An	Hà Nội	16819	Sản phẩm chế biến	36,6	kg	Thực phẩm
2215	13/06/2025	79h02305	Dĩ An	Hà Nội	19868	Sản phẩm chế biến	608,3	kg	Thực phẩm
2216	13/06/2025	79h01305	Dĩ An	Hà Nội	19875	Sản phẩm chế biến	86	kg	Thực phẩm
2217	13/06/2025	79h01305	Dĩ An	Hà Nội	19876	Sản phẩm chế biến	59	kg	Thực phẩm
2218	13/06/2025	92H-02653	Dĩ An	Hà Nội	20848	Sản phẩm chế biến	372,75	kg	Thực phẩm
2219	13/06/2025	43H-09190	Dĩ An	Hà Nội	24451	Sản phẩm đông lạnh	1046,7	kg	Thực phẩm
2220	14/06/2025	50LD16015	Thuận An	Hà Nội	20354	Sản phẩm chế biến	307,2	kg	Thực phẩm
2221	14/06/2025	50LD16015	Thuận An	Hà Nội	20355	Sản phẩm chế biến	223,6	kg	Thực phẩm
2222	14/06/2025	50LD16015	Thuận An	Hà Nội	20356	Sản phẩm chế biến	227,6	kg	Thực phẩm
2223	14/06/2025	50LD16015	Thuận An	Hà Nội	20357	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
2224	14/06/2025	43C-16631	Dĩ An	Hà Nội	16821	Thịt Bò đông lạnh	5842	kg	Thực phẩm
2225	16/06/2025	50LD15608	Thuận An	Hà Nội	20447	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
2226	16/06/2025	50LD15608	Thuận An	Hà Nội	20448	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
2227	16/06/2025	50LD15608	Thuận An	Hà Nội	20449	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
2228	16/06/2025	50LD15608	Thuận An	Hà Nội	20450	Sản phẩm chế biến	48,1	kg	Thực phẩm
2229	16/06/2025	50LD15608	Thuận An	Hà Nội	20471	Sản phẩm chế biến	81	kg	Thực phẩm
2230	16/06/2025	50LD15608	Thuận An	Hà Nội	20472	Sản phẩm chế biến	360	kg	Thực phẩm

2231	16/06/2025	50LD15608	Thuận An	Hà Nội	20473	Sản phẩm chế biến	525	kg	Thực phẩm
2232	16/06/2025	50LD15608	Thuận An	Hà Nội	20474	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực phẩm
2233	16/06/2025	50H-12028	Dĩ An	Hà Nội	16844	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
2234	16/06/2025	50H-12028	Dĩ An	Hà Nội	16845	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
2235	16/06/2025	50H-12028	Dĩ An	Hà Nội	16846	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
2236	16/06/2025	79h00571	Dĩ An	Hà Nội	19952	Sản phẩm chế biến	35	kg	Thực phẩm
2237	16/06/2025	79h00571	Dĩ An	Hà Nội	19953	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
2238	16/06/2025	79h00571	Dĩ An	Hà Nội	19954	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực phẩm
2239	16/06/2025	79h00571	Dĩ An	Hà Nội	19959	Sản phẩm chế biến	330	kg	Thực phẩm
2240	16/06/2025	79h00571	Dĩ An	Hà Nội	19960	Sản phẩm chế biến	39	kg	Thực phẩm
2241	16/06/2025	79h00571	Dĩ An	Hà Nội	19963	Sản phẩm chế biến	429	kg	Thực phẩm
2242	16/06/2025	79h00571	Dĩ An	Hà Nội	19951	Sản phẩm đông lạnh	25	kg	Thực phẩm
2243	17/06/2025	50H698964	Thuận An	Hà Nội	25016	Sản phẩm chế biến	180	kg	Thực phẩm
2244	17/06/2025	50H698964	Thuận An	Hà Nội	25017	Sản phẩm chế biến	1700	kg	Thực phẩm
2245	17/06/2025	43H16434	Dĩ An	Hà Nội	24379	Sản phẩm chế biến	396,45	kg	Thực phẩm
2246	17/06/2025	50H-45710	Dĩ An	Hà Nội	25558	Sản phẩm chế biến	670,3	kg	Thực phẩm
2247	17/06/2025	50H-45710	Dĩ An	Hà Nội	25560	Sản phẩm chế biến	1564,5	kg	Thực phẩm
2248	17/06/2025	79H-02223	Dĩ An	Hà Nội	25598	Sản phẩm chế biến	311,85	kg	Thực phẩm
2249	17/06/2025	79H-02223	Dĩ An	Hà Nội	25599	Sản phẩm chế biến	173,2	kg	Thực phẩm
2250	17/06/2025	79H-02223	Dĩ An	Hà Nội	25600	Sản phẩm chế biến	470,3	kg	Thực phẩm
2251	17/06/2025	79H-02223	Dĩ An	Hà Nội	25601	Sản phẩm chế biến	296,72	kg	Thực phẩm
2252	17/06/2025	79H-02223	Dĩ An	Hà Nội	25602	Sản phẩm chế biến	226,8	kg	Thực phẩm
2253	17/06/2025	79H-02223	Dĩ An	Hà Nội	25603	Sản phẩm chế biến	246,96	kg	Thực phẩm
2254	17/06/2025	79H-02223	Dĩ An	Hà Nội	25604	Sản phẩm chế biến	231,5	kg	Thực phẩm
2255	17/06/2025	79H-02223	Dĩ An	Hà Nội	25605	Sản phẩm chế biến	378,6	kg	Thực phẩm
2256	17/06/2025	61H-01273	Dĩ An	Hà Nội	6040	Sản phẩm chế biến	102,2	kg	Thực phẩm
2257	17/06/2025	61H-01273	Dĩ An	Hà Nội	6041	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
2258	17/06/2025	43H-04201	Dĩ An	Hà Nội	16853	Thịt Bò đông lạnh	1891	kg	Thực phẩm
2259	17/06/2025	43C20109	Dĩ An	Hà Nội	24377	Thịt đông lạnh	4190,91	kg	Thực phẩm
2260	18/06/2025	50H68795	Thuận An	Hà Nội	25075	Sản phẩm chế biến	25,1	kg	Thực phẩm
2261	18/06/2025	50LD15605	Thuận An	Hà Nội	25078	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
2262	18/06/2025	50LD15605	Thuận An	Hà Nội	25079	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực phẩm
2263	18/06/2025	50LD15605	Thuận An	Hà Nội	25080	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm

2264	18/06/2025	50LD15605	Thuận An	Hà Nội	25081	Sản phẩm chế biến	57,5	kg	Thực phẩm
2265	18/06/2025	50LD15605	Thuận An	Hà Nội	25082	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
2266	18/06/2025	50LD15605	Thuận An	Hà Nội	25083	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
2267	18/06/2025	50LD15605	Thuận An	Hà Nội	25084	Sản phẩm chế biến	286,4	kg	Thực phẩm
2268	18/06/2025	50LD15605	Thuận An	Hà Nội	25085	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
2269	18/06/2025	50LD15605	Thuận An	Hà Nội	25086	Sản phẩm chế biến	23,5	kg	Thực phẩm
2270	18/06/2025	50LD15605	Thuận An	Hà Nội	25087	Sản phẩm chế biến	23,5	kg	Thực phẩm
2271	18/06/2025	43c21879	Dĩ An	Hà Nội	19974	Sản phẩm đông lạnh	1295,48	kg	Thực phẩm
2272	19/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hà Nội	19985	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
2273	20/06/2025	50LD16503	Thuận An	Hà Nội	25159	Sản phẩm chế biến	1155	kg	Thực phẩm
2274	20/06/2025	51C10452	Thuận An	Hà Nội	25167	Sản phẩm chế biến	7300	kg	Thực phẩm
2275	20/06/2025	50LD20138	Thuận An	Hà Nội	25169	Sản phẩm chế biến	44	kg	Thực phẩm
2276	20/06/2025	50LD20138	Thuận An	Hà Nội	25170	Sản phẩm chế biến	86	kg	Thực phẩm
2277	20/06/2025	50LD20138	Thuận An	Hà Nội	25171	Sản phẩm chế biến	65,5	kg	Thực phẩm
2278	20/06/2025	50LD20138	Thuận An	Hà Nội	25172	Sản phẩm chế biến	5,1	kg	Thực phẩm
2279	20/06/2025	50LD20138	Thuận An	Hà Nội	25173	Sản phẩm chế biến	53	kg	Thực phẩm
2280	20/06/2025	50LD20138	Thuận An	Hà Nội	25174	Sản phẩm chế biến	385	kg	Thực phẩm
2281	20/06/2025	50LD20138	Thuận An	Hà Nội	25175	Sản phẩm chế biến	575	kg	Thực phẩm
2282	20/06/2025	50LD20138	Thuận An	Hà Nội	25176	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực phẩm
2283	20/06/2025	43H08835	Dĩ An	Hà Nội	24444	Sản phẩm chế biến	571,29	kg	Thực phẩm
2284	20/06/2025	29C-46790	Dĩ An	Hà Nội	16996	Sản phẩm chế biến	127	kg	Thực phẩm
2285	20/06/2025	29C-46790	Dĩ An	Hà Nội	16997	Sản phẩm chế biến	42,5	kg	Thực phẩm
2286	20/06/2025	29C-46790	Dĩ An	Hà Nội	16999	Sản phẩm chế biến	28,3	kg	Thực phẩm
2287	20/06/2025	29C-46790	Dĩ An	Hà Nội	17000	Sản phẩm chế biến	23,3	kg	Thực phẩm
2288	20/06/2025	50h11035	Dĩ An	Hà Nội	24680	Sản phẩm chế biến	27000	kg	Thực phẩm
2289	20/06/2025	92E-01315	Dĩ An	Hà Nội	26502	Sản phẩm chế biến	240	kg	Thực phẩm
2290	20/06/2025	79H-01305	Dĩ An	Hà Nội	26539	Sản phẩm chế biến	119,49	kg	Thực phẩm
2291	20/06/2025	79H-01305	Dĩ An	Hà Nội	26540	Sản phẩm chế biến	289,6	kg	Thực phẩm
2292	20/06/2025	79H-01305	Dĩ An	Hà Nội	26545	Sản phẩm chế biến	166,7	kg	Thực phẩm
2293	20/06/2025	79H-01305	Dĩ An	Hà Nội	26546	Sản phẩm chế biến	61,5	kg	Thực phẩm
2294	20/06/2025	92E-01315	Dĩ An	Hà Nội	26502	Sản phẩm đông lạnh	700,34	kg	Thực phẩm
2295	20/06/2025	92E-01315	Dĩ An	Hà Nội	26503	Sản phẩm đông lạnh	845,59	kg	Thực phẩm
2296	20/06/2025	15H-03084	Dĩ An	Hà Nội	26520,17	Sản phẩm đông lạnh	27000	kg	Thực phẩm

2297	20/06/2025	51D-65615	Dĩ An	Hà Nội	26523,17	Sản phẩm đông lạnh	27000	kg	Thực phẩm
2298	20/06/2025	43H08835	Dĩ An	Hà Nội	24444	Thịt đông lạnh	2104,4	kg	Thực phẩm
2299	21/06/2025	50H90080	Thuận An	Hà Nội	25178	Sản phẩm chế biến	920	kg	Thực phẩm
2300	21/06/2025	50LD16071	Thuận An	Hà Nội	25200	Sản phẩm chế biến	8898,5	kg	Thực phẩm
2301	21/06/2025	50H16567	Thuận An	Hà Nội	25202	Sản phẩm chế biến	187	kg	Thực phẩm
2302	21/06/2025	57L9862	Dĩ An	Hà Nội	25704	Sản phẩm chế biến	342,4	kg	Thực phẩm
2303	21/06/2025	57L9862	Dĩ An	Hà Nội	25706	Sản phẩm chế biến	305,6	kg	Thực phẩm
2304	21/06/2025	57L9862	Dĩ An	Hà Nội	25707	Sản phẩm chế biến	205,6	kg	Thực phẩm
2305	21/06/2025	57L9862	Dĩ An	Hà Nội	25710	Sản phẩm chế biến	312,4	kg	Thực phẩm
2306	21/06/2025	57L9862	Dĩ An	Hà Nội	25711	Sản phẩm chế biến	265	kg	Thực phẩm
2307	21/06/2025	57L9862	Dĩ An	Hà Nội	25712	Sản phẩm chế biến	322,8	kg	Thực phẩm
2308	21/06/2025	57L9862	Dĩ An	Hà Nội	25714	Sản phẩm chế biến	497,2	kg	Thực phẩm
2309	21/06/2025	57L9862	Dĩ An	Hà Nội	25716	Sản phẩm chế biến	436,4	kg	Thực phẩm
2310	21/06/2025	57L9862	Dĩ An	Hà Nội	25717	Sản phẩm chế biến	256	kg	Thực phẩm
2311	21/06/2025	57L9862	Dĩ An	Hà Nội	25718	Sản phẩm chế biến	414,6	kg	Thực phẩm
2312	21/06/2025	57L9862	Dĩ An	Hà Nội	25719	Sản phẩm chế biến	143,8	kg	Thực phẩm
2313	21/06/2025	57L9862	Dĩ An	Hà Nội	25720	Sản phẩm chế biến	397,4	kg	Thực phẩm
2314	21/06/2025	57L9862	Dĩ An	Hà Nội	25721	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
2315	21/06/2025	57L9862	Dĩ An	Hà Nội	25722	Sản phẩm chế biến	397,2	kg	Thực phẩm
2316	21/06/2025	43C-17037	Dĩ An	Hà Nội	20913	Thịt Bò đông lạnh	1458	kg	Thực phẩm
2317	21/06/2025	43H-04134	Dĩ An	Hà Nội	20926	Thịt Bò đông lạnh	11542	kg	Thực phẩm
2318	21/06/2025	50LD16071	Thuận An	Hà Nội	25200	Thịt Gà đông lạnh	4758	kg	Thực phẩm
2319	23/06/2025	50LD15915	Thuận An	Hà Nội	25277	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
2320	23/06/2025	50LD15915	Thuận An	Hà Nội	25278	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
2321	23/06/2025	50LD15915	Thuận An	Hà Nội	25279	Sản phẩm chế biến	39,5	kg	Thực phẩm
2322	23/06/2025	50LD15915	Thuận An	Hà Nội	25280	Sản phẩm chế biến	13,5	kg	Thực phẩm
2323	23/06/2025	50LD15915	Thuận An	Hà Nội	25281	Sản phẩm chế biến	340	kg	Thực phẩm
2324	23/06/2025	50LD15915	Thuận An	Hà Nội	25282	Sản phẩm chế biến	415	kg	Thực phẩm
2325	23/06/2025	50LD15915	Thuận An	Hà Nội	25283	Sản phẩm chế biến	248	kg	Thực phẩm
2326	23/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Hà Nội	26628,17	Sản phẩm chế biến	502,5	kg	Thực phẩm
2327	23/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Hà Nội	26638,17	Sản phẩm chế biến	57	kg	Thực phẩm
2328	23/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Hà Nội	26639,17	Sản phẩm chế biến	173	kg	Thực phẩm
2329	23/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Hà Nội	26640,17	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm

2330	23/06/2025	79C-16383	Dĩ An	Hà Nội	26643,83	Sản phẩm chế biến	261	kg	Thực phẩm
2331	23/06/2025	79C-16383	Dĩ An	Hà Nội	26645,33	Sản phẩm chế biến	496	kg	Thực phẩm
2332	23/06/2025	50H-11128	Dĩ An	Hà Nội	26610	Sản phẩm đông lạnh	27000	kg	Thực phẩm
2333	23/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Hà Nội	26627,67	Sản phẩm đông lạnh	25	kg	Thực phẩm
2334	23/06/2025	79C-16383	Dĩ An	Hà Nội	26644,33	Sản phẩm đông lạnh	324	kg	Thực phẩm
2335	23/06/2025	50H-25262	Dĩ An	Hà Nội	20942	Thịt Heo đông lạnh	26970	kg	Thực phẩm
2336	23/06/2025	51D-62654	Dĩ An	Hà Nội	20943	Thịt Heo đông lạnh	26980	kg	Thực phẩm
2337	23/06/2025	50H-25262	Dĩ An	Hà Nội	20945	Thịt Heo đông lạnh	26970	kg	Thực phẩm
2338	23/06/2025	50H-25262	Dĩ An	Hà Nội	20949	Thịt Heo đông lạnh	26990	kg	Thực phẩm
2339	23/06/2025	51D-62654	Dĩ An	Hà Nội	20950	Thịt Heo đông lạnh	26970	kg	Thực phẩm
2340	24/06/2025	50H16695	Thuận An	Hà Nội	25326	Sản phẩm chế biến	67,5	kg	Thực phẩm
2341	24/06/2025	50H16695	Thuận An	Hà Nội	25327	Sản phẩm chế biến	8800	kg	Thực phẩm
2342	24/06/2025	50H45710	Dĩ An	Hà Nội	25788	Sản phẩm chế biến	816,85	kg	Thực phẩm
2343	24/06/2025	50H45710	Dĩ An	Hà Nội	25789	Sản phẩm chế biến	331,9	kg	Thực phẩm
2344	24/06/2025	50H45710	Dĩ An	Hà Nội	25790	Sản phẩm chế biến	104,76	kg	Thực phẩm
2345	24/06/2025	50H45710	Dĩ An	Hà Nội	25791	Sản phẩm chế biến	296,8	kg	Thực phẩm
2346	24/06/2025	50H45710	Dĩ An	Hà Nội	25792	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
2347	24/06/2025	50H45710	Dĩ An	Hà Nội	25794	Sản phẩm chế biến	419,46	kg	Thực phẩm
2348	24/06/2025	50H45710	Dĩ An	Hà Nội	25797	Sản phẩm chế biến	255,65	kg	Thực phẩm
2349	24/06/2025	50H45710	Dĩ An	Hà Nội	25798	Sản phẩm chế biến	165	kg	Thực phẩm
2350	24/06/2025	50H45710	Dĩ An	Hà Nội	25799	Sản phẩm chế biến	229,6	kg	Thực phẩm
2351	24/06/2025	79C14846	Dĩ An	Hà Nội	25827	Sản phẩm chế biến	925,9	kg	Thực phẩm
2352	24/06/2025	43C-20109	Dĩ An	Hà Nội	20982	Sản phẩm chế biến	69	kg	Thực phẩm
2353	24/06/2025	29C-83600	Dĩ An	Hà Nội	20990	Sản phẩm chế biến	158,7	kg	Thực phẩm
2354	24/06/2025	29C-83600	Dĩ An	Hà Nội	20993	Sản phẩm chế biến	8,2	kg	Thực phẩm
2355	24/06/2025	29C-83600	Dĩ An	Hà Nội	20994	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
2356	24/06/2025	43c16567	Dĩ An	Hà Nội	24761	Sản phẩm chế biến	180	kg	Thực phẩm
2357	24/06/2025	43c16670	Dĩ An	Hà Nội	24765	Sản phẩm chế biến	312,4	kg	Thực phẩm
2358	24/06/2025	43c16567	Dĩ An	Hà Nội	24761	Sản phẩm đông lạnh	3995,39	kg	Thực phẩm
2359	24/06/2025	15H14542	Dĩ An	Hà Nội	25748	Thịt đông lạnh	27000	kg	Thực phẩm
2360	24/06/2025	50H-25262	Dĩ An	Hà Nội	20983	Thịt Heo đông lạnh	26980	kg	Thực phẩm
2361	24/06/2025	50H-25262	Dĩ An	Hà Nội	20984	Thịt Heo đông lạnh	26980	kg	Thực phẩm
2362	25/06/2025	50LD15788	Thuận An	Hà Nội	25385	Sản phẩm chế biến	10916,9	kg	Thực phẩm

2363	25/06/2025	50H68795	Thuận An	Hà Nội	25393	Sản phẩm chế biến	145	kg	Thực phẩm
2364	25/06/2025	50LD15697	Thuận An	Hà Nội	25397	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
2365	25/06/2025	50LD15697	Thuận An	Hà Nội	25398	Sản phẩm chế biến	33	kg	Thực phẩm
2366	25/06/2025	50LD15697	Thuận An	Hà Nội	25399	Sản phẩm chế biến	19,5	kg	Thực phẩm
2367	25/06/2025	50LD15697	Thuận An	Hà Nội	25400	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
2368	25/06/2025	50LD15697	Thuận An	Hà Nội	25401	Sản phẩm chế biến	45,5	kg	Thực phẩm
2369	25/06/2025	50LD15697	Thuận An	Hà Nội	25402	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
2370	25/06/2025	50LD15697	Thuận An	Hà Nội	25403	Sản phẩm chế biến	203	kg	Thực phẩm
2371	25/06/2025	50LD15697	Thuận An	Hà Nội	25404	Sản phẩm chế biến	75	kg	Thực phẩm
2372	25/06/2025	50LD15697	Thuận An	Hà Nội	25405	Sản phẩm chế biến	7,5	kg	Thực phẩm
2373	25/06/2025	50LD15697	Thuận An	Hà Nội	25406	Sản phẩm chế biến	74,5	kg	Thực phẩm
2374	25/06/2025	50LD15788	Thuận An	Hà Nội	25385	Thịt Gà đông lạnh	3245	kg	Thực phẩm
2375	26/05/2025	50LD15608	Thuận An	Hà Tĩnh	8723	Sản phẩm chế biến	401,3	kg	Thực phẩm
2376	27/05/2025	50LD20138	Thuận An	Hà Tĩnh	12181	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
2377	27/05/2025	50LD20138	Thuận An	Hà Tĩnh	12182	Sản phẩm chế biến	882	kg	Thực phẩm
2378	28/05/2025	50LD15912	Thuận An	Hà Tĩnh	12238	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
2379	28/05/2025	50LD15912	Thuận An	Hà Tĩnh	12239	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
2380	31/05/2025	50LD15788	Thuận An	Hà Tĩnh	12349	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
2381	31/05/2025	50LD15788	Thuận An	Hà Tĩnh	12350	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
2382	02/06/2025	50LD15915	Thuận An	Hà Tĩnh	12438	Sản phẩm chế biến	308,4	kg	Thực phẩm
2383	03/06/2025	50LD15851	Thuận An	Hà Tĩnh	12492	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
2384	03/06/2025	50H11476	Thuận An	Hà Tĩnh	12494	Sản phẩm chế biến	139	kg	Thực phẩm
2385	04/06/2025	50LD15697	Thuận An	Hà Tĩnh	15561	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
2386	07/06/2025	50LD15912	Thuận An	Hà Tĩnh	20028	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
2387	07/06/2025	50LD15912	Thuận An	Hà Tĩnh	20029	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
2388	07/06/2025	50LD15912	Thuận An	Hà Tĩnh	20030	Sản phẩm chế biến	1050	kg	Thực phẩm
2389	09/06/2025	51C10452	Thuận An	Hà Tĩnh	20126	Sản phẩm chế biến	209,78	kg	Thực phẩm
2390	09/06/2025	51C10452	Thuận An	Hà Tĩnh	20127	Sản phẩm chế biến	308	kg	Thực phẩm
2391	11/06/2025	50H16695	Thuận An	Hà Tĩnh	20232	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
2392	13/06/2025	50LD15569	Thuận An	Hà Tĩnh	20324	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
2393	13/06/2025	50LD15569	Thuận An	Hà Tĩnh	20325	Sản phẩm chế biến	93	kg	Thực phẩm
2394	14/06/2025	50LD16015	Thuận An	Hà Tĩnh	20350	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
2395	16/06/2025	50LD15797	Thuận An	Hà Tĩnh	20438	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm

2396	16/06/2025	50LD15797	Thuận An	Hà Tĩnh	20439	Sản phẩm chế biến	98,6	kg	Thực phẩm
2397	16/06/2025	50LD15797	Thuận An	Hà Tĩnh	20440	Sản phẩm chế biến	291,78	kg	Thực phẩm
2398	16/06/2025	50H-12028	Dĩ An	Hà Tĩnh	16839	Sản phẩm chế biến	97,6	kg	Thực phẩm
2399	18/06/2025	50LD15620	Thuận An	Hà Tĩnh	25073	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
2400	20/06/2025	50LD15713	Thuận An	Hà Tĩnh	25147	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
2401	21/06/2025	50LD15912	Thuận An	Hà Tĩnh	25199	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
2402	23/06/2025	50LD15873	Thuận An	Hà Tĩnh	25271	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
2403	23/06/2025	50LD15873	Thuận An	Hà Tĩnh	25272	Sản phẩm chế biến	543,8	kg	Thực phẩm
2404	25/06/2025	51C44300	Thuận An	Hà Tĩnh	25382	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
2405	25/06/2025	51C44300	Thuận An	Hà Tĩnh	25383	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
2406	25/06/2025	51C44300	Thuận An	Hà Tĩnh	25384	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
2407	26/05/2025	79h01305	Dĩ An	Hải Dương	9955	Sản phẩm chế biến	461	kg	Thực phẩm
2408	26/05/2025	79h01305	Dĩ An	Hải Dương	9955	Sản phẩm đông lạnh	47	kg	Thực phẩm
2409	27/05/2025	79H-01779	Dĩ An	Hải Dương	14837	Sản phẩm chế biến	548,3	kg	Thực phẩm
2410	30/05/2025	79C-06592	Dĩ An	Hải Dương	16537,06	Sản phẩm chế biến	136,2	kg	Thực phẩm
2411	02/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Hải Dương	16611,17	Sản phẩm chế biến	108	kg	Thực phẩm
2412	02/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Hải Dương	16610,67	Sản phẩm đông lạnh	9	kg	Thực phẩm
2413	03/06/2025	79C14846	Dĩ An	Hải Dương	16482	Sản phẩm chế biến	477,03	kg	Thực phẩm
2414	04/06/2025	50H-25543	Dĩ An	Hải Dương	16119	Sản phẩm chế biến	7600	kg	Thực phẩm
2415	06/06/2025	79H01305	Dĩ An	Hải Dương	19497	Sản phẩm chế biến	145	kg	Thực phẩm
2416	09/06/2025	79H00712	Dĩ An	Hải Dương	19392	Sản phẩm chế biến	228	kg	Thực phẩm
2417	10/06/2025	50H-79255	Dĩ An	Hải Dương	16289	Sản phẩm chế biến	5800	kg	Thực phẩm
2418	10/06/2025	79h01779	Dĩ An	Hải Dương	19773	Sản phẩm chế biến	320,9	kg	Thực phẩm
2419	13/06/2025	79h02305	Dĩ An	Hải Dương	19865	Sản phẩm chế biến	150,6	kg	Thực phẩm
2420	16/06/2025	29H-31202	Dĩ An	Hải Dương	16848	Sản phẩm chế biến	10500	kg	Thực phẩm
2421	16/06/2025	79c16010	Dĩ An	Hải Dương	19943	Sản phẩm chế biến	251	kg	Thực phẩm
2422	17/06/2025	79H-01657	Dĩ An	Hải Dương	25564	Sản phẩm chế biến	530,15	kg	Thực phẩm
2423	20/06/2025	79H-01305	Dĩ An	Hải Dương	26542	Sản phẩm chế biến	278,85	kg	Thực phẩm
2424	23/06/2025	79H-00571	Dĩ An	Hải Dương	26653	Sản phẩm chế biến	285	kg	Thực phẩm
2425	24/06/2025	79C16010	Dĩ An	Hải Dương	25833	Sản phẩm chế biến	997,5	kg	Thực phẩm
2426	24/06/2025	29H-19202	Dĩ An	Hải Dương	25853	Sản phẩm chế biến	9300	kg	Thực phẩm
2427	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Hải Phòng	9941	Sản phẩm chế biến	318	kg	Thực phẩm
2428	27/05/2025	50LD20138	Thuận An	Hải Phòng	12184	Sản phẩm chế biến	100	kg	Thực phẩm

2429	27/05/2025	29H-80461	Dĩ An	Hải Phòng	12764	Sản phẩm chế biến	40,4	kg	Thực phẩm
2430	27/05/2025	79H-02223	Dĩ An	Hải Phòng	14843	Sản phẩm chế biến	426,14	kg	Thực phẩm
2431	30/05/2025	50H68795	Thuận An	Hải Phòng	12332	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
2432	30/05/2025	61H-10647	Dĩ An	Hải Phòng	16031	Sản phẩm chế biến	59,2	kg	Thực phẩm
2433	30/05/2025	79C-06592	Dĩ An	Hải Phòng	16538,06	Sản phẩm chế biến	760,8	kg	Thực phẩm
2434	02/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Hải Phòng	16612,17	Sản phẩm chế biến	227,9	kg	Thực phẩm
2435	02/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Hải Phòng	16611,67	Sản phẩm đông lạnh	42	kg	Thực phẩm
2436	03/06/2025	50H11476	Thuận An	Hải Phòng	12498	Sản phẩm chế biến	72	kg	Thực phẩm
2437	03/06/2025	50H11476	Thuận An	Hải Phòng	12499	Sản phẩm chế biến	498,7	kg	Thực phẩm
2438	03/06/2025	78H02155	Dĩ An	Hải Phòng	19403	Sản phẩm chế biến	439,58	kg	Thực phẩm
2439	03/06/2025	29C-80603	Dĩ An	Hải Phòng	16090	Sản phẩm chế biến	100,8	kg	Thực phẩm
2440	06/06/2025	50LD15605	Thuận An	Hải Phòng	15632	Sản phẩm chế biến	89,4	kg	Thực phẩm
2441	06/06/2025	79H01305	Dĩ An	Hải Phòng	19493	Sản phẩm chế biến	222,7	kg	Thực phẩm
2442	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hải Phòng	20616	Sản phẩm chế biến	645,4	kg	Thực phẩm
2443	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hải Phòng	20625	Sản phẩm chế biến	337,4	kg	Thực phẩm
2444	06/06/2025	29C-52465	Dĩ An	Hải Phòng	16222	Sản phẩm chế biến	129,4	kg	Thực phẩm
2445	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Hải Phòng	19372	Sản phẩm chế biến	877	kg	Thực phẩm
2446	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Hải Phòng	19372	Thịt đông lạnh	12,3	kg	Thực phẩm
2447	10/06/2025	50LD15873	Thuận An	Hải Phòng	20173	Sản phẩm chế biến	102	kg	Thực phẩm
2448	10/06/2025	29C-46790	Dĩ An	Hải Phòng	16292	Sản phẩm chế biến	8,9	kg	Thực phẩm
2449	10/06/2025	79h02223	Dĩ An	Hải Phòng	19763	Sản phẩm chế biến	503,7	kg	Thực phẩm
2450	13/06/2025	50LD16071	Thuận An	Hải Phòng	20316	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực phẩm
2451	13/06/2025	61H-01273	Dĩ An	Hải Phòng	16816	Sản phẩm chế biến	32,1	kg	Thực phẩm
2452	13/06/2025	79h02305	Dĩ An	Hải Phòng	19864	Sản phẩm chế biến	349	kg	Thực phẩm
2453	14/06/2025	50LD16015	Thuận An	Hải Phòng	20358	Sản phẩm chế biến	486	kg	Thực phẩm
2454	16/06/2025	50H-12028	Dĩ An	Hải Phòng	16843	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
2455	16/06/2025	79h00571	Dĩ An	Hải Phòng	19949	Sản phẩm chế biến	367	kg	Thực phẩm
2456	17/06/2025	50H698964	Thuận An	Hải Phòng	25019	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
2457	17/06/2025	50H698964	Thuận An	Hải Phòng	25020	Sản phẩm chế biến	78	kg	Thực phẩm
2458	17/06/2025	50H698964	Thuận An	Hải Phòng	25021	Sản phẩm chế biến	335,2	kg	Thực phẩm
2459	17/06/2025	79H-02223	Dĩ An	Hải Phòng	25596	Sản phẩm chế biến	359,3	kg	Thực phẩm
2460	17/06/2025	61H-01273	Dĩ An	Hải Phòng	6042	Sản phẩm chế biến	116,1	kg	Thực phẩm
2461	20/06/2025	50LD20138	Thuận An	Hải Phòng	25177	Sản phẩm chế biến	52,5	kg	Thực phẩm

2462	20/06/2025	29C-46790	Dĩ An	Hải Phòng	16998	Sản phẩm chế biến	164,6	kg	Thực phẩm
2463	20/06/2025	79H-01305	Dĩ An	Hải Phòng	26544	Sản phẩm chế biến	459,1	kg	Thực phẩm
2464	21/06/2025	57L9862	Dĩ An	Hải Phòng	25709	Sản phẩm chế biến	232	kg	Thực phẩm
2465	23/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Hải Phòng	26633,17	Sản phẩm chế biến	477	kg	Thực phẩm
2466	24/06/2025	50H16695	Thuận An	Hải Phòng	25329	Sản phẩm chế biến	68,5	kg	Thực phẩm
2467	24/06/2025	50LD15860	Thuận An	Hải Phòng	25330	Sản phẩm chế biến	75,5	kg	Thực phẩm
2468	24/06/2025	50H45710	Dĩ An	Hải Phòng	25787	Sản phẩm chế biến	206,5	kg	Thực phẩm
2469	24/06/2025	29C-83600	Dĩ An	Hải Phòng	20991	Sản phẩm chế biến	30,6	kg	Thực phẩm
2470	28/05/2025	50H-06682	Dĩ An	Hậu Giang	12785	Sản phẩm chế biến	115,6	kg	Thực phẩm
2471	28/05/2025	50H-06682	Dĩ An	Hậu Giang	12786	Sản phẩm chế biến	64,4	kg	Thực phẩm
2472	04/06/2025	50H-20910	Dĩ An	Hậu Giang	16110	Sản phẩm chế biến	103,3	kg	Thực phẩm
2473	06/06/2025	50H08284	Dĩ An	Hậu Giang	6102	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
2474	06/06/2025	50H08284	Dĩ An	Hậu Giang	6103	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
2475	11/06/2025	51C-55732	Dĩ An	Hậu Giang	16721	Sản phẩm chế biến	174,6	kg	Thực phẩm
2476	11/06/2025	51C-55732	Dĩ An	Hậu Giang	16722	Sản phẩm chế biến	146	kg	Thực phẩm
2477	11/06/2025	51C-55732	Dĩ An	Hậu Giang	16723	Thịt Gà đông lạnh	80	kg	Thực phẩm
2478	17/06/2025	61C-40799	Dĩ An	Hậu Giang	6037	Sản phẩm chế biến	5,4	kg	Thực phẩm
2479	17/06/2025	61C-40799	Dĩ An	Hậu Giang	6038	Sản phẩm chế biến	4,05	kg	Thực phẩm
2480	18/06/2025	51D-23451	Dĩ An	Hậu Giang	16891	Sản phẩm chế biến	104,8	kg	Thực phẩm
2481	18/06/2025	51D-23451	Dĩ An	Hậu Giang	16892	Sản phẩm chế biến	123,3	kg	Thực phẩm
2482	18/06/2025	51D-23451	Dĩ An	Hậu Giang	16893	Thịt Gà đông lạnh	93,6	kg	Thực phẩm
2483	25/06/2025	61C18599	Dĩ An	Hậu Giang	148225	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
2484	25/06/2025	50H-06833	Dĩ An	Hậu Giang	25861	Sản phẩm chế biến	50,8	kg	Thực phẩm
2485	25/06/2025	50H-06833	Dĩ An	Hậu Giang	25862	Sản phẩm chế biến	203,5	kg	Thực phẩm
2486	25/06/2025	50H-06833	Dĩ An	Hậu Giang	25863	Thịt Gà đông lạnh	52,6	kg	Thực phẩm
2487	26/05/2025	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148356	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
2488	26/05/2025	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148357	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
2489	26/05/2025	50H-29968	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	147852	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
2490	26/05/2025	50H-60223	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	147853	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
2491	26/05/2025	61H-04004	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	147859	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
2492	26/05/2025	51D-35582	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	147862	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
2493	26/05/2025	51D-45082	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	147865	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực phẩm
2494	26/05/2025	51C-50345	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	147868	Sản phẩm chế biến	31	kg	Thực phẩm

2495	26/05/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12673	Sản phẩm chế biến	330	kg	Thực phẩm
2496	26/05/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12676	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
2497	26/05/2025	50H-48721	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12678	Sản phẩm chế biến	32,4	kg	Thực phẩm
2498	26/05/2025	61C-44148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12693	Sản phẩm chế biến	39	kg	Thực phẩm
2499	26/05/2025	61C-44148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12694	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực phẩm
2500	26/05/2025	61C-44148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12695	Sản phẩm chế biến	33	kg	Thực phẩm
2501	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9874	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực phẩm
2502	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9875	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực phẩm
2503	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9876	Sản phẩm chế biến	3,6	kg	Thực phẩm
2504	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9877	Sản phẩm chế biến	5,8	kg	Thực phẩm
2505	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9878	Sản phẩm chế biến	7,7	kg	Thực phẩm
2506	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9879	Sản phẩm chế biến	5,08	kg	Thực phẩm
2507	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9880	Sản phẩm chế biến	9,18	kg	Thực phẩm
2508	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9881	Sản phẩm chế biến	6,5	kg	Thực phẩm
2509	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9883	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực phẩm
2510	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9884	Sản phẩm chế biến	4,32	kg	Thực phẩm
2511	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9885	Sản phẩm chế biến	4,62	kg	Thực phẩm
2512	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9886	Sản phẩm chế biến	8,36	kg	Thực phẩm
2513	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9887	Sản phẩm chế biến	5,34	kg	Thực phẩm
2514	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9888	Sản phẩm chế biến	8,42	kg	Thực phẩm
2515	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9889	Sản phẩm chế biến	9,9	kg	Thực phẩm
2516	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9890	Sản phẩm chế biến	10,68	kg	Thực phẩm
2517	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9891	Sản phẩm chế biến	1,1	kg	Thực phẩm
2518	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9893	Sản phẩm chế biến	6,1	kg	Thực phẩm
2519	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9895	Sản phẩm chế biến	6,88	kg	Thực phẩm
2520	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9896	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
2521	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9897	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực phẩm
2522	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9898	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực phẩm
2523	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9899	Sản phẩm chế biến	2,2	kg	Thực phẩm
2524	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9900	Sản phẩm chế biến	6,98	kg	Thực phẩm
2525	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9901	Sản phẩm chế biến	9,86	kg	Thực phẩm
2526	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9903	Sản phẩm chế biến	2,2	kg	Thực phẩm
2527	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9904	Sản phẩm chế biến	9,92	kg	Thực phẩm

2528	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9905	Sản phẩm chế biến	9,04	kg	Thực phẩm
2529	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9906	Sản phẩm chế biến	5,08	kg	Thực phẩm
2530	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9907	Sản phẩm chế biến	3,2	kg	Thực phẩm
2531	26/05/2025	50LD20330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9909	Sản phẩm chế biến	219	kg	Thực phẩm
2532	26/05/2025	50LD20330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9910	Sản phẩm chế biến	192,8	kg	Thực phẩm
2533	26/05/2025	50LD20330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9911	Sản phẩm chế biến	298,6	kg	Thực phẩm
2534	26/05/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9912	Sản phẩm chế biến	208,48	kg	Thực phẩm
2535	26/05/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9913	Sản phẩm chế biến	141,28	kg	Thực phẩm
2536	26/05/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9914	Sản phẩm chế biến	272,44	kg	Thực phẩm
2537	26/05/2025	51C37947	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9915	Sản phẩm chế biến	81,3	kg	Thực phẩm
2538	26/05/2025	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9918	Sản phẩm chế biến	87,56	kg	Thực phẩm
2539	26/05/2025	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9919	Sản phẩm chế biến	170,56	kg	Thực phẩm
2540	26/05/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	6995	Sản phẩm chế biến	46	kg	Thực phẩm
2541	26/05/2025	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	6995	Sản phẩm chế biến	65	kg	Thực phẩm
2542	26/05/2025	67H04816	Thuận An	Hồ Chí Minh	12134	Sản phẩm chế biến	58	kg	Thực phẩm
2543	26/05/2025	50H90365	Thuận An	Hồ Chí Minh	12135	Sản phẩm chế biến	619	kg	Thực phẩm
2544	26/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	12136	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
2545	26/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	12137	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
2546	26/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	12138	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
2547	26/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	12139	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
2548	26/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	12140	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
2549	26/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	12141	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực phẩm
2550	26/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	12142	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
2551	26/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	12143	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
2552	26/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	12144	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
2553	26/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	12145	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
2554	26/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	12146	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
2555	26/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	12147	Sản phẩm chế biến	73	kg	Thực phẩm
2556	26/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	12148	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
2557	26/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	12149	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
2558	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9874	Sản phẩm đông lạnh	17,5	kg	Thực phẩm
2559	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9875	Sản phẩm đông lạnh	103,83	kg	Thực phẩm
2560	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9876	Sản phẩm đông lạnh	19,5	kg	Thực phẩm

2561	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9877	Sản phẩm đông lạnh	7,13	kg	Thực phẩm
2562	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9878	Sản phẩm đông lạnh	6	kg	Thực phẩm
2563	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9879	Sản phẩm đông lạnh	45,7	kg	Thực phẩm
2564	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9880	Sản phẩm đông lạnh	22,75	kg	Thực phẩm
2565	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9881	Sản phẩm đông lạnh	23,33	kg	Thực phẩm
2566	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9882	Sản phẩm đông lạnh	35,8	kg	Thực phẩm
2567	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9883	Sản phẩm đông lạnh	52,58	kg	Thực phẩm
2568	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9884	Sản phẩm đông lạnh	25,35	kg	Thực phẩm
2569	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9885	Sản phẩm đông lạnh	13,88	kg	Thực phẩm
2570	26/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9886	Sản phẩm đông lạnh	55,8	kg	Thực phẩm
2571	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9887	Sản phẩm đông lạnh	50,25	kg	Thực phẩm
2572	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9888	Sản phẩm đông lạnh	18,13	kg	Thực phẩm
2573	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9889	Sản phẩm đông lạnh	21,75	kg	Thực phẩm
2574	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9890	Sản phẩm đông lạnh	7,13	kg	Thực phẩm
2575	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9891	Sản phẩm đông lạnh	34,5	kg	Thực phẩm
2576	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9892	Sản phẩm đông lạnh	28,5	kg	Thực phẩm
2577	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9893	Sản phẩm đông lạnh	42,13	kg	Thực phẩm
2578	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9894	Sản phẩm đông lạnh	18,23	kg	Thực phẩm
2579	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9895	Sản phẩm đông lạnh	24,38	kg	Thực phẩm
2580	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9896	Sản phẩm đông lạnh	35,5	kg	Thực phẩm
2581	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9897	Sản phẩm đông lạnh	31,13	kg	Thực phẩm
2582	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9898	Sản phẩm đông lạnh	9	kg	Thực phẩm
2583	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9899	Sản phẩm đông lạnh	89,25	kg	Thực phẩm
2584	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9900	Sản phẩm đông lạnh	15,38	kg	Thực phẩm
2585	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9901	Sản phẩm đông lạnh	4,5	kg	Thực phẩm
2586	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9902	Sản phẩm đông lạnh	19,88	kg	Thực phẩm
2587	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9903	Sản phẩm đông lạnh	62,08	kg	Thực phẩm
2588	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9904	Sản phẩm đông lạnh	42,6	kg	Thực phẩm
2589	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9905	Sản phẩm đông lạnh	68,6	kg	Thực phẩm
2590	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9906	Sản phẩm đông lạnh	17,25	kg	Thực phẩm
2591	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9907	Sản phẩm đông lạnh	33,63	kg	Thực phẩm
2592	26/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9908	Sản phẩm đông lạnh	4,5	kg	Thực phẩm
2593	26/05/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9912	Sản phẩm đông lạnh	81,85	kg	Thực phẩm

2594	26/05/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9913	Sản phẩm đông lạnh	68,24	kg	Thực phẩm
2595	26/05/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9914	Sản phẩm đông lạnh	136,42	kg	Thực phẩm
2596	26/05/2025	51C37947	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9915	Sản phẩm đông lạnh	793,51	kg	Thực phẩm
2597	26/05/2025	60H07949	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9916	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực phẩm
2598	26/05/2025	60H21011	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9917	Sản phẩm đông lạnh	8000	kg	Thực phẩm
2599	26/05/2025	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9918	Sản phẩm đông lạnh	122,78	kg	Thực phẩm
2600	26/05/2025	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9919	Sản phẩm đông lạnh	68,18	kg	Thực phẩm
2601	26/05/2025	50H53681-SUDU6045655	Thuận An	Hồ Chí Minh	6998	Thịt Gà đông lạnh	27630	kg	Thực phẩm
2602	27/05/2025	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148358	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
2603	27/05/2025	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148359	Sản phẩm chế biến	10,1	kg	Thực phẩm
2604	27/05/2025	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148360	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
2605	27/05/2025	61H07133	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14673	Sản phẩm chế biến	123,2	kg	Thực phẩm
2606	27/05/2025	61H11206	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14676	Sản phẩm chế biến	360,7	kg	Thực phẩm
2607	27/05/2025	51D19962	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14681	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
2608	27/05/2025	61H00786	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14687	Sản phẩm chế biến	392	kg	Thực phẩm
2609	27/05/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12696	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
2610	27/05/2025	50LD-20100	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12699	Sản phẩm chế biến	58	kg	Thực phẩm
2611	27/05/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12701	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
2612	27/05/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12702	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
2613	27/05/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12703	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
2614	27/05/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12704	Sản phẩm chế biến	49	kg	Thực phẩm
2615	27/05/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12705	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
2616	27/05/2025	79C-16393	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12724	Sản phẩm chế biến	5,5	kg	Thực phẩm
2617	27/05/2025	79C-16393	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12725	Sản phẩm chế biến	19,2	kg	Thực phẩm
2618	27/05/2025	79C-16393	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12726	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
2619	27/05/2025	79C-16393	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12727	Sản phẩm chế biến	4,2	kg	Thực phẩm
2620	27/05/2025	50H-48721	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12728	Sản phẩm chế biến	5,2	kg	Thực phẩm
2621	27/05/2025	50H-48721	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12729	Sản phẩm chế biến	63	kg	Thực phẩm
2622	27/05/2025	62E-01114	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12730	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
2623	27/05/2025	62E-01114	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12731	Sản phẩm chế biến	3,5	kg	Thực phẩm
2624	27/05/2025	50H-49410	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12732	Sản phẩm chế biến	5,8	kg	Thực phẩm
2625	27/05/2025	50H-49410	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12733	Sản phẩm chế biến	89	kg	Thực phẩm
2626	27/05/2025	50H-49410	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12734	Sản phẩm chế biến	3,8	kg	Thực phẩm

2627	27/05/2025	50H-49410	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12735	Sản phẩm chế biến	5,5	kg	Thực phẩm
2628	27/05/2025	50H-48640	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12736	Sản phẩm chế biến	44	kg	Thực phẩm
2629	27/05/2025	50H-48640	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12737	Sản phẩm chế biến	98,4	kg	Thực phẩm
2630	27/05/2025	50H-48640	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12738	Sản phẩm chế biến	62,9	kg	Thực phẩm
2631	27/05/2025	62E-01115	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12739	Sản phẩm chế biến	62,5	kg	Thực phẩm
2632	27/05/2025	62E-01115	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12740	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
2633	27/05/2025	62E-01115	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12741	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
2634	27/05/2025	62E-01115	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12742	Sản phẩm chế biến	5,5	kg	Thực phẩm
2635	27/05/2025	50E-10754	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12743	Sản phẩm chế biến	5,3	kg	Thực phẩm
2636	27/05/2025	50E-10754	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12744	Sản phẩm chế biến	5,9	kg	Thực phẩm
2637	27/05/2025	50E-10754	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12745	Sản phẩm chế biến	5,5	kg	Thực phẩm
2638	27/05/2025	61H-11105	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12752	Sản phẩm chế biến	280,8	kg	Thực phẩm
2639	27/05/2025	61H-11215	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12753	Sản phẩm chế biến	37,1	kg	Thực phẩm
2640	27/05/2025	61H-11105	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12754	Sản phẩm chế biến	161,5	kg	Thực phẩm
2641	27/05/2025	51D-23225	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12755	Sản phẩm chế biến	8,9	kg	Thực phẩm
2642	27/05/2025	51d65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9959	Sản phẩm chế biến	292,56	kg	Thực phẩm
2643	27/05/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	6999	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực phẩm
2644	27/05/2025	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	7000	Sản phẩm chế biến	74	kg	Thực phẩm
2645	27/05/2025	50H06454	Thuận An	Hồ Chí Minh	15660	Sản phẩm chế biến	51	kg	Thực phẩm
2646	27/05/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	15661	Sản phẩm chế biến	46	kg	Thực phẩm
2647	27/05/2025	50H34180	Thuận An	Hồ Chí Minh	15662	Sản phẩm chế biến	41	kg	Thực phẩm
2648	27/05/2025	50H09023	Thuận An	Hồ Chí Minh	15663	Sản phẩm chế biến	67	kg	Thực phẩm
2649	27/05/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	15664	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
2650	27/05/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	15665	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực phẩm
2651	27/05/2025	51D56081	Thuận An	Hồ Chí Minh	15666	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực phẩm
2652	27/05/2025	50H60784	Thuận An	Hồ Chí Minh	15667	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực phẩm
2653	27/05/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	15668	Sản phẩm chế biến	46	kg	Thực phẩm
2654	27/05/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	15669	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực phẩm
2655	27/05/2025	50H67533	Thuận An	Hồ Chí Minh	15670	Sản phẩm chế biến	48	kg	Thực phẩm
2656	27/05/2025	50H34238	Thuận An	Hồ Chí Minh	15671	Sản phẩm chế biến	35	kg	Thực phẩm
2657	27/05/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	15672	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực phẩm
2658	27/05/2025	50H11137	Thuận An	Hồ Chí Minh	15673	Sản phẩm chế biến	42	kg	Thực phẩm
2659	27/05/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	15674	Sản phẩm chế biến	59	kg	Thực phẩm

2660	27/05/2025	50G01694	Thuận An	Hồ Chí Minh	15675	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực phẩm
2661	27/05/2025	63H00220	Thuận An	Hồ Chí Minh	15676	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực phẩm
2662	27/05/2025	51D51639	Thuận An	Hồ Chí Minh	12150	Sản phẩm chế biến	557	kg	Thực phẩm
2663	27/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15751	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
2664	27/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15752	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực phẩm
2665	27/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15753	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
2666	27/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15754	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
2667	27/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15755	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
2668	27/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15756	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
2669	27/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15757	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
2670	27/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15758	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
2671	27/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15759	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
2672	27/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15760	Sản phẩm chế biến	43	kg	Thực phẩm
2673	27/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15761	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
2674	27/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15762	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
2675	27/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15763	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
2676	27/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15764	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
2677	27/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15765	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
2678	27/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15766	Sản phẩm chế biến	272	kg	Thực phẩm
2679	27/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15767	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
2680	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14752	Sản phẩm chế biến	13,5	kg	Thực phẩm
2681	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14753	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
2682	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14754,17	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
2683	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14755,17	Sản phẩm chế biến	8,28	kg	Thực phẩm
2684	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14756,17	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực phẩm
2685	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14757,17	Sản phẩm chế biến	6,44	kg	Thực phẩm
2686	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14758,17	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
2687	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14759,17	Sản phẩm chế biến	8,16	kg	Thực phẩm
2688	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14760,17	Sản phẩm chế biến	7,3	kg	Thực phẩm
2689	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14761,17	Sản phẩm chế biến	4,32	kg	Thực phẩm
2690	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14762,17	Sản phẩm chế biến	7,4	kg	Thực phẩm
2691	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14764,17	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
2692	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14766,17	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm

2693	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14767,17	Sản phẩm chế biến	5,28	kg	Thực phẩm
2694	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14768,17	Sản phẩm chế biến	13,46	kg	Thực phẩm
2695	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14769,17	Sản phẩm chế biến	2,46	kg	Thực phẩm
2696	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14770,17	Sản phẩm chế biến	7,9	kg	Thực phẩm
2697	27/05/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14771,17	Sản phẩm chế biến	5,5	kg	Thực phẩm
2698	27/05/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14775,17	Sản phẩm chế biến	10,7	kg	Thực phẩm
2699	27/05/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14777,17	Sản phẩm chế biến	4,88	kg	Thực phẩm
2700	27/05/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14779,17	Sản phẩm chế biến	10,8	kg	Thực phẩm
2701	27/05/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14780,17	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
2702	27/05/2025	51C-69351	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14789,17	Sản phẩm chế biến	88,5	kg	Thực phẩm
2703	27/05/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14790,33	Sản phẩm chế biến	298,16	kg	Thực phẩm
2704	27/05/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14791,33	Sản phẩm chế biến	136,88	kg	Thực phẩm
2705	27/05/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14792,33	Sản phẩm chế biến	187,36	kg	Thực phẩm
2706	27/05/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14793,33	Sản phẩm chế biến	116,88	kg	Thực phẩm
2707	27/05/2025	50H-73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14798,67	Sản phẩm chế biến	443,91	kg	Thực phẩm
2708	27/05/2025	50H-73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14799,67	Sản phẩm chế biến	76,6	kg	Thực phẩm
2709	27/05/2025	50H-73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14801	Sản phẩm chế biến	137,58	kg	Thực phẩm
2710	27/05/2025	50H-73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14802	Sản phẩm chế biến	133,16	kg	Thực phẩm
2711	27/05/2025	50H-73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14803	Sản phẩm chế biến	264,04	kg	Thực phẩm
2712	27/05/2025	61H-11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148146	Sản phẩm chế biến	417	kg	Thực phẩm
2713	27/05/2025	61C-42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148147	Sản phẩm chế biến	601	kg	Thực phẩm
2714	27/05/2025	50H-44915	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148148	Sản phẩm chế biến	829	kg	Thực phẩm
2715	27/05/2025	50H-11349	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3607	Sản phẩm chế biến	16,3	kg	Thực phẩm
2716	27/05/2025	51d65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9959	Sản phẩm đông lạnh	68,18	kg	Thực phẩm
2717	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14752	Sản phẩm đông lạnh	23,45	kg	Thực phẩm
2718	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14753	Sản phẩm đông lạnh	15	kg	Thực phẩm
2719	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14754,67	Sản phẩm đông lạnh	38,93	kg	Thực phẩm
2720	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14755,67	Sản phẩm đông lạnh	37,75	kg	Thực phẩm
2721	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14756,67	Sản phẩm đông lạnh	47,38	kg	Thực phẩm
2722	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14757,67	Sản phẩm đông lạnh	17	kg	Thực phẩm
2723	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14758,67	Sản phẩm đông lạnh	19,23	kg	Thực phẩm
2724	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14759,67	Sản phẩm đông lạnh	15,4	kg	Thực phẩm
2725	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14760,67	Sản phẩm đông lạnh	18,03	kg	Thực phẩm

2726	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14761,67	Sản phẩm đông lạnh	22,45	kg	Thực phẩm
2727	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14762,67	Sản phẩm đông lạnh	11,25	kg	Thực phẩm
2728	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14763,67	Sản phẩm đông lạnh	12	kg	Thực phẩm
2729	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14764,67	Sản phẩm đông lạnh	28,83	kg	Thực phẩm
2730	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14765,67	Sản phẩm đông lạnh	5,4	kg	Thực phẩm
2731	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14766,67	Sản phẩm đông lạnh	22,2	kg	Thực phẩm
2732	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14767,67	Sản phẩm đông lạnh	16,88	kg	Thực phẩm
2733	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14768,67	Sản phẩm đông lạnh	4,5	kg	Thực phẩm
2734	27/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14769,67	Sản phẩm đông lạnh	40,45	kg	Thực phẩm
2735	27/05/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14770,67	Sản phẩm đông lạnh	130,3	kg	Thực phẩm
2736	27/05/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14771,67	Sản phẩm đông lạnh	62,38	kg	Thực phẩm
2737	27/05/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14772,67	Sản phẩm đông lạnh	47,65	kg	Thực phẩm
2738	27/05/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14773,67	Sản phẩm đông lạnh	20	kg	Thực phẩm
2739	27/05/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14774,67	Sản phẩm đông lạnh	184,25	kg	Thực phẩm
2740	27/05/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14775,67	Sản phẩm đông lạnh	44,85	kg	Thực phẩm
2741	27/05/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14776,67	Sản phẩm đông lạnh	20,36	kg	Thực phẩm
2742	27/05/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14777,67	Sản phẩm đông lạnh	19	kg	Thực phẩm
2743	27/05/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14778,67	Sản phẩm đông lạnh	17,5	kg	Thực phẩm
2744	27/05/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14779,67	Sản phẩm đông lạnh	179,2	kg	Thực phẩm
2745	27/05/2025	51C-69351	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14789,17	Sản phẩm đông lạnh	916,87	kg	Thực phẩm
2746	27/05/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14789,83	Sản phẩm đông lạnh	109,11	kg	Thực phẩm
2747	27/05/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14790,83	Sản phẩm đông lạnh	54,54	kg	Thực phẩm
2748	27/05/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14791,83	Sản phẩm đông lạnh	81,84	kg	Thực phẩm
2749	27/05/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14792,83	Sản phẩm đông lạnh	81,85	kg	Thực phẩm
2750	27/05/2025	51D-54244	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14794,33	Sản phẩm đông lạnh	1706,57	kg	Thực phẩm
2751	27/05/2025	50H-73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14799,17	Sản phẩm đông lạnh	136,42	kg	Thực phẩm
2752	27/05/2025	50H-73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14800,17	Sản phẩm đông lạnh	27,31	kg	Thực phẩm
2753	27/05/2025	50H-73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14801	Sản phẩm đông lạnh	81,88	kg	Thực phẩm
2754	27/05/2025	50H-73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14802	Sản phẩm đông lạnh	81,88	kg	Thực phẩm
2755	27/05/2025	50H-73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14803	Sản phẩm đông lạnh	109,11	kg	Thực phẩm
2756	27/05/2025	61H07133	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14673	Thịt đông lạnh	748,77	kg	Thực phẩm
2757	27/05/2025	61H11206	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14676	Thịt đông lạnh	2852,96	kg	Thực phẩm
2758	27/05/2025	61H00786	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14687	Thịt đông lạnh	2840,9	kg	Thực phẩm

2759	27/05/2025	51D47604	Thuận An	Hồ Chí Minh	15701	Thịt Gà đông lạnh	200	kg	Thực phẩm
2760	28/05/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148361	Sản phẩm chế biến	15,5	kg	Thực phẩm
2761	28/05/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148362	Sản phẩm chế biến	259	kg	Thực phẩm
2762	28/05/2025	50H08284	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148310	Sản phẩm chế biến	5,4	kg	Thực phẩm
2763	28/05/2025	51D39545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148313	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
2764	28/05/2025	51D39545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148314	Sản phẩm chế biến	1,35	kg	Thực phẩm
2765	28/05/2025	61H08668	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148315	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
2766	28/05/2025	61H08607	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148316	Sản phẩm chế biến	4,2	kg	Thực phẩm
2767	28/05/2025	51D35391	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148317	Sản phẩm chế biến	3,725	kg	Thực phẩm
2768	28/05/2025	51C87537	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148318	Sản phẩm chế biến	4,2	kg	Thực phẩm
2769	28/05/2025	51C37947	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14691	Sản phẩm chế biến	34,94	kg	Thực phẩm
2770	28/05/2025	60H07949	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14695	Sản phẩm chế biến	10000	kg	Thực phẩm
2771	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16301	Sản phẩm chế biến	10,3	kg	Thực phẩm
2772	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16302	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
2773	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16304	Sản phẩm chế biến	3,6	kg	Thực phẩm
2774	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16305	Sản phẩm chế biến	18,8	kg	Thực phẩm
2775	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16306	Sản phẩm chế biến	3,6	kg	Thực phẩm
2776	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16308	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
2777	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16309	Sản phẩm chế biến	11,9	kg	Thực phẩm
2778	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16310	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
2779	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16311	Sản phẩm chế biến	10,9	kg	Thực phẩm
2780	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16312	Sản phẩm chế biến	4,9	kg	Thực phẩm
2781	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16313	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
2782	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16314	Sản phẩm chế biến	10,5	kg	Thực phẩm
2783	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16315	Sản phẩm chế biến	21,6	kg	Thực phẩm
2784	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16316	Sản phẩm chế biến	8,7	kg	Thực phẩm
2785	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16317	Sản phẩm chế biến	5,3	kg	Thực phẩm
2786	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16318	Sản phẩm chế biến	21,2	kg	Thực phẩm
2787	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16319	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
2788	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16321	Sản phẩm chế biến	8,8	kg	Thực phẩm
2789	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16322	Sản phẩm chế biến	8,5	kg	Thực phẩm
2790	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16323	Sản phẩm chế biến	14,8	kg	Thực phẩm
2791	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16324	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm

2792	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16325	Sản phẩm chế biến	15,9	kg	Thực phẩm
2793	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16326	Sản phẩm chế biến	4,8	kg	Thực phẩm
2794	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16329	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
2795	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16330	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
2796	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16331	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
2797	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16332	Sản phẩm chế biến	12,9	kg	Thực phẩm
2798	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16333	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
2799	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16334	Sản phẩm chế biến	3,2	kg	Thực phẩm
2800	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16335	Sản phẩm chế biến	7,5	kg	Thực phẩm
2801	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16336	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
2802	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16337	Sản phẩm chế biến	2,2	kg	Thực phẩm
2803	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16338	Sản phẩm chế biến	4,2	kg	Thực phẩm
2804	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16339	Sản phẩm chế biến	7,6	kg	Thực phẩm
2805	28/05/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12767	Sản phẩm chế biến	160	kg	Thực phẩm
2806	28/05/2025	50H-49410	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12771	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
2807	28/05/2025	50H-49410	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12772	Sản phẩm chế biến	3,8	kg	Thực phẩm
2808	28/05/2025	50H-49410	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12773	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
2809	28/05/2025	50E-10754	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12774	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
2810	28/05/2025	50E-10754	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12775	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
2811	28/05/2025	50E-10754	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12776	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
2812	28/05/2025	50H-86355	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12777	Sản phẩm chế biến	3,5	kg	Thực phẩm
2813	28/05/2025	50H-86355	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12778	Sản phẩm chế biến	5,5	kg	Thực phẩm
2814	28/05/2025	50H-73722	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12779	Sản phẩm chế biến	14,8	kg	Thực phẩm
2815	28/05/2025	50H-73722	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12780	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
2816	28/05/2025	62E-01114	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12781	Sản phẩm chế biến	5,5	kg	Thực phẩm
2817	28/05/2025	62E-01114	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12782	Sản phẩm chế biến	62,5	kg	Thực phẩm
2818	28/05/2025	62E-01114	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12783	Sản phẩm chế biến	5,5	kg	Thực phẩm
2819	28/05/2025	62E-01114	Dĩ An	Hồ Chí Minh	12784	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
2820	28/05/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14901	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
2821	28/05/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14902	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
2822	28/05/2025	51D-33652	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14905	Sản phẩm chế biến	4,5	kg	Thực phẩm
2823	28/05/2025	51D-33652	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14906	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
2824	28/05/2025	51D-33652	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14907	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm

2825	28/05/2025	51D-33652	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14908	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
2826	28/05/2025	51D-33652	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14909	Sản phẩm chế biến	3,5	kg	Thực phẩm
2827	28/05/2025	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14918	Sản phẩm chế biến	69,7	kg	Thực phẩm
2828	28/05/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15702	Sản phẩm chế biến	53	kg	Thực phẩm
2829	28/05/2025	61H15537	Thuận An	Hồ Chí Minh	15703	Sản phẩm chế biến	66	kg	Thực phẩm
2830	28/05/2025	50H06454	Thuận An	Hồ Chí Minh	15686	Sản phẩm chế biến	59	kg	Thực phẩm
2831	28/05/2025	50H68557	Thuận An	Hồ Chí Minh	15687	Sản phẩm chế biến	73	kg	Thực phẩm
2832	28/05/2025	50H19803	Thuận An	Hồ Chí Minh	15688	Sản phẩm chế biến	78	kg	Thực phẩm
2833	28/05/2025	50H09023	Thuận An	Hồ Chí Minh	15689	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
2834	28/05/2025	50H54434	Thuận An	Hồ Chí Minh	15690	Sản phẩm chế biến	68	kg	Thực phẩm
2835	28/05/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	15691	Sản phẩm chế biến	72	kg	Thực phẩm
2836	28/05/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	15692	Sản phẩm chế biến	72	kg	Thực phẩm
2837	28/05/2025	51D56081	Thuận An	Hồ Chí Minh	15693	Sản phẩm chế biến	81	kg	Thực phẩm
2838	28/05/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	15694	Sản phẩm chế biến	80	kg	Thực phẩm
2839	28/05/2025	50H34238	Thuận An	Hồ Chí Minh	15695	Sản phẩm chế biến	73	kg	Thực phẩm
2840	28/05/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	15696	Sản phẩm chế biến	71	kg	Thực phẩm
2841	28/05/2025	51D36337	Thuận An	Hồ Chí Minh	15697	Sản phẩm chế biến	64	kg	Thực phẩm
2842	28/05/2025	51D62370	Thuận An	Hồ Chí Minh	15698	Sản phẩm chế biến	72	kg	Thực phẩm
2843	28/05/2025	63H00220	Thuận An	Hồ Chí Minh	15699	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
2844	28/05/2025	50G01694	Thuận An	Hồ Chí Minh	15700	Sản phẩm chế biến	76	kg	Thực phẩm
2845	28/05/2025	50LD09226	Thuận An	Hồ Chí Minh	15801	Sản phẩm chế biến	39	kg	Thực phẩm
2846	28/05/2025	50H03360	Thuận An	Hồ Chí Minh	15802	Sản phẩm chế biến	85	kg	Thực phẩm
2847	28/05/2025	50H07256	Thuận An	Hồ Chí Minh	15803	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực phẩm
2848	28/05/2025	51D51639	Thuận An	Hồ Chí Minh	15768	Sản phẩm chế biến	561	kg	Thực phẩm
2849	28/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15769	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
2850	28/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15770	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
2851	28/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15771	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
2852	28/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15772	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
2853	28/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15773	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
2854	28/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15774	Sản phẩm chế biến	33	kg	Thực phẩm
2855	28/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15775	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
2856	28/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15776	Sản phẩm chế biến	53	kg	Thực phẩm
2857	28/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15777	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm

2858	28/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15778	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
2859	28/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15779	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
2860	28/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15780	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
2861	28/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15781	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
2862	28/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15782	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
2863	28/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15783	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
2864	28/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15784	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
2865	28/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15785	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
2866	28/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15786	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
2867	28/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15787	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
2868	28/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15788	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
2869	28/05/2025	61H-11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3616	Sản phẩm chế biến	354	kg	Thực phẩm
2870	28/05/2025	61C-42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3617	Sản phẩm chế biến	335	kg	Thực phẩm
2871	28/05/2025	50LD-11706	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3618	Sản phẩm chế biến	309	kg	Thực phẩm
2872	28/05/2025	72H00749	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19021	Sản phẩm chế biến	1410	kg	Thực phẩm
2873	28/05/2025	61H18234	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19022	Sản phẩm chế biến	800	kg	Thực phẩm
2874	28/05/2025	50H11287	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19023	Sản phẩm chế biến	11870	kg	Thực phẩm
2875	28/05/2025	77H00979	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19025	Sản phẩm chế biến	1800	kg	Thực phẩm
2876	28/05/2025	61H13464	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19030	Sản phẩm chế biến	1020	kg	Thực phẩm
2877	28/05/2025	61H13464	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19031	Sản phẩm chế biến	310	kg	Thực phẩm
2878	28/05/2025	61H13464	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19032	Sản phẩm chế biến	550	kg	Thực phẩm
2879	28/05/2025	61h18563	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9960	Sản phẩm đông lạnh	1273,01	kg	Thực phẩm
2880	28/05/2025	51C37947	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14691	Thịt đông lạnh	851,85	kg	Thực phẩm
2881	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16301	Thịt đông lạnh	20,1	kg	Thực phẩm
2882	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16302	Thịt đông lạnh	54,75	kg	Thực phẩm
2883	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16303	Thịt đông lạnh	5,2	kg	Thực phẩm
2884	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16304	Thịt đông lạnh	47,6	kg	Thực phẩm
2885	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16305	Thịt đông lạnh	189,5	kg	Thực phẩm
2886	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16306	Thịt đông lạnh	10,6	kg	Thực phẩm
2887	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16307	Thịt đông lạnh	76,2	kg	Thực phẩm
2888	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16308	Thịt đông lạnh	11,6	kg	Thực phẩm
2889	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16309	Thịt đông lạnh	31,2	kg	Thực phẩm
2890	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16310	Thịt đông lạnh	143,1	kg	Thực phẩm

2891	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16311	Thịt đông lạnh	75,8	kg	Thực phẩm
2892	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16312	Thịt đông lạnh	35,7	kg	Thực phẩm
2893	28/05/2025	50H26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16314	Thịt đông lạnh	17,6	kg	Thực phẩm
2894	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16315	Thịt đông lạnh	105,4	kg	Thực phẩm
2895	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16316	Thịt đông lạnh	18,1	kg	Thực phẩm
2896	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16317	Thịt đông lạnh	2,6	kg	Thực phẩm
2897	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16318	Thịt đông lạnh	10,2	kg	Thực phẩm
2898	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16319	Thịt đông lạnh	33,7	kg	Thực phẩm
2899	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16320	Thịt đông lạnh	10,5	kg	Thực phẩm
2900	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16321	Thịt đông lạnh	32,7	kg	Thực phẩm
2901	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16322	Thịt đông lạnh	52,3	kg	Thực phẩm
2902	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16323	Thịt đông lạnh	24,9	kg	Thực phẩm
2903	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16324	Thịt đông lạnh	48,3	kg	Thực phẩm
2904	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16325	Thịt đông lạnh	45,2	kg	Thực phẩm
2905	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16326	Thịt đông lạnh	36	kg	Thực phẩm
2906	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16327	Thịt đông lạnh	25	kg	Thực phẩm
2907	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16328	Thịt đông lạnh	24,9	kg	Thực phẩm
2908	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16330	Thịt đông lạnh	21,7	kg	Thực phẩm
2909	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16331	Thịt đông lạnh	21	kg	Thực phẩm
2910	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16332	Thịt đông lạnh	13	kg	Thực phẩm
2911	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16333	Thịt đông lạnh	153,5	kg	Thực phẩm
2912	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16334	Thịt đông lạnh	165,5	kg	Thực phẩm
2913	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16335	Thịt đông lạnh	128	kg	Thực phẩm
2914	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16336	Thịt đông lạnh	10,6	kg	Thực phẩm
2915	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16337	Thịt đông lạnh	14,2	kg	Thực phẩm
2916	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16338	Thịt đông lạnh	31,8	kg	Thực phẩm
2917	28/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16339	Thịt đông lạnh	4,5	kg	Thực phẩm
2918	28/05/2025	50H08995	Thuận An	Hồ Chí Minh	15677	Thịt Gà đông lạnh	194	kg	Thực phẩm
2919	28/05/2025	50H86315	Thuận An	Hồ Chí Minh	15678	Thịt Gà đông lạnh	442	kg	Thực phẩm
2920	28/05/2025	50H34180	Thuận An	Hồ Chí Minh	15679	Thịt Gà đông lạnh	244	kg	Thực phẩm
2921	28/05/2025	50H67533	Thuận An	Hồ Chí Minh	15680	Thịt Gà đông lạnh	315	kg	Thực phẩm
2922	28/05/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	15681	Thịt Gà đông lạnh	250	kg	Thực phẩm
2923	28/05/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	15682	Thịt Gà đông lạnh	173	kg	Thực phẩm

2924	28/05/2025	50H62953	Thuận An	Hồ Chí Minh	15683	Thịt Gà đông lạnh	328	kg	Thực phẩm
2925	28/05/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	15684	Thịt Gà đông lạnh	257	kg	Thực phẩm
2926	28/05/2025	50H03351	Thuận An	Hồ Chí Minh	15685	Thịt Gà đông lạnh	143	kg	Thực phẩm
2927	29/05/2025	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148363	Sản phẩm chế biến	8,5	kg	Thực phẩm
2928	29/05/2025	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148364	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
2929	29/05/2025	51C-40450	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	147874	Sản phẩm chế biến	76	kg	Thực phẩm
2930	29/05/2025	50H-29300	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	147876	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
2931	29/05/2025	50H-29737	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	147878	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
2932	29/05/2025	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148321	Sản phẩm chế biến	434	kg	Thực phẩm
2933	29/05/2025	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148322	Sản phẩm chế biến	419	kg	Thực phẩm
2934	29/05/2025	61H11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148323	Sản phẩm chế biến	479	kg	Thực phẩm
2935	29/05/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14920	Sản phẩm chế biến	380	kg	Thực phẩm
2936	29/05/2025	51D-35391	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14921	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
2937	29/05/2025	50H-36561	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14922	Sản phẩm chế biến	4,2	kg	Thực phẩm
2938	29/05/2025	51C-39368	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14923	Sản phẩm chế biến	12,3	kg	Thực phẩm
2939	29/05/2025	61H-08657	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14924	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
2940	29/05/2025	61H-08675	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14925	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
2941	29/05/2025	50H-06344	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14926	Sản phẩm chế biến	4,5	kg	Thực phẩm
2942	29/05/2025	61H-08694	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14927	Sản phẩm chế biến	9,25	kg	Thực phẩm
2943	29/05/2025	50H-48640	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14929	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
2944	29/05/2025	50H-48640	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14930	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
2945	29/05/2025	50H-49410	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14931	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
2946	29/05/2025	50H-49410	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14932	Sản phẩm chế biến	5,7	kg	Thực phẩm
2947	29/05/2025	50H-49410	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14933	Sản phẩm chế biến	3,5	kg	Thực phẩm
2948	29/05/2025	50H-49410	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14934	Sản phẩm chế biến	22,5	kg	Thực phẩm
2949	29/05/2025	50H-49410	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14935	Sản phẩm chế biến	3,5	kg	Thực phẩm
2950	29/05/2025	50H-49410	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14936	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
2951	29/05/2025	50H-49410	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14937	Sản phẩm chế biến	4,5	kg	Thực phẩm
2952	29/05/2025	50E-10754	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14938	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
2953	29/05/2025	50E-10754	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14939	Sản phẩm chế biến	53	kg	Thực phẩm
2954	29/05/2025	50E-10754	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14940	Sản phẩm chế biến	11,5	kg	Thực phẩm
2955	29/05/2025	50H-73722	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14941	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
2956	29/05/2025	62E-01115	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14942	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm

2957	29/05/2025	62E-01115	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14943	Sản phẩm chế biến	7,5	kg	Thực phẩm
2958	29/05/2025	62E-01115	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14944	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
2959	29/05/2025	62E-01115	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14945	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
2960	29/05/2025	62E-01114	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14946	Sản phẩm chế biến	52,8	kg	Thực phẩm
2961	29/05/2025	62E-01114	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14947	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
2962	29/05/2025	51D-33652	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14949	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
2963	29/05/2025	51D-33652	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14950	Sản phẩm chế biến	3,5	kg	Thực phẩm
2964	29/05/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14951	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
2965	29/05/2025	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14982	Sản phẩm chế biến	47,4	kg	Thực phẩm
2966	29/05/2025	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14983	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
2967	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9965	Sản phẩm chế biến	2,2	kg	Thực phẩm
2968	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9966	Sản phẩm chế biến	4,4	kg	Thực phẩm
2969	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9967	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực phẩm
2970	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9968	Sản phẩm chế biến	9,04	kg	Thực phẩm
2971	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9969	Sản phẩm chế biến	2,16	kg	Thực phẩm
2972	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9970	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực phẩm
2973	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9971	Sản phẩm chế biến	3,8	kg	Thực phẩm
2974	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9977	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
2975	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9979	Sản phẩm chế biến	10,8	kg	Thực phẩm
2976	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9980	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
2977	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9981	Sản phẩm chế biến	9,04	kg	Thực phẩm
2978	29/05/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9983	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
2979	29/05/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9986	Sản phẩm chế biến	9,04	kg	Thực phẩm
2980	29/05/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9987	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
2981	29/05/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9990	Sản phẩm chế biến	3,3	kg	Thực phẩm
2982	29/05/2025	50g02841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9996	Sản phẩm chế biến	26,5	kg	Thực phẩm
2983	29/05/2025	50h73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9999	Sản phẩm chế biến	389,16	kg	Thực phẩm
2984	29/05/2025	50h73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	10000	Sản phẩm chế biến	418,36	kg	Thực phẩm
2985	29/05/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15704	Sản phẩm chế biến	47	kg	Thực phẩm
2986	29/05/2025	61H15537	Thuận An	Hồ Chí Minh	15705	Sản phẩm chế biến	56	kg	Thực phẩm
2987	29/05/2025	50H06454	Thuận An	Hồ Chí Minh	15804	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
2988	29/05/2025	50H09023	Thuận An	Hồ Chí Minh	15805	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
2989	29/05/2025	50H67533	Thuận An	Hồ Chí Minh	15806	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm

2990	29/05/2025	50H34180	Thuận An	Hồ Chí Minh	15807	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
2991	29/05/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	15808	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
2992	29/05/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	15809	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
2993	29/05/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	15810	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
2994	29/05/2025	51D56081	Thuận An	Hồ Chí Minh	15811	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
2995	29/05/2025	51D36337	Thuận An	Hồ Chí Minh	15812	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
2996	29/05/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	15813	Sản phẩm chế biến	31	kg	Thực phẩm
2997	29/05/2025	50H34238	Thuận An	Hồ Chí Minh	15814	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
2998	29/05/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	15815	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
2999	29/05/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	15816	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
3000	29/05/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	15817	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
3001	29/05/2025	63H00220	Thuận An	Hồ Chí Minh	15818	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
3002	29/05/2025	50H03351	Thuận An	Hồ Chí Minh	15819	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
3003	29/05/2025	50H07256	Thuận An	Hồ Chí Minh	15820	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
3004	29/05/2025	51D51639	Thuận An	Hồ Chí Minh	15789	Sản phẩm chế biến	529	kg	Thực phẩm
3005	29/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15790	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
3006	29/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15791	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
3007	29/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15792	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
3008	29/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15793	Sản phẩm chế biến	63	kg	Thực phẩm
3009	29/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15794	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
3010	29/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15795	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
3011	29/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15796	Sản phẩm chế biến	63	kg	Thực phẩm
3012	29/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15797	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
3013	29/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15798	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
3014	29/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15799	Sản phẩm chế biến	68	kg	Thực phẩm
3015	29/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15800	Sản phẩm chế biến	39	kg	Thực phẩm
3016	29/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15851	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
3017	29/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15852	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
3018	29/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15853	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
3019	29/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15854	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
3020	29/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15855	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
3021	29/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15856	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
3022	29/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15857	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm

3023	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9965	Sản phẩm đông lạnh	77,8	kg	Thực phẩm
3024	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9966	Sản phẩm đông lạnh	35,28	kg	Thực phẩm
3025	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9967	Sản phẩm đông lạnh	55,93	kg	Thực phẩm
3026	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9968	Sản phẩm đông lạnh	6,88	kg	Thực phẩm
3027	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9969	Sản phẩm đông lạnh	33,88	kg	Thực phẩm
3028	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9970	Sản phẩm đông lạnh	22,88	kg	Thực phẩm
3029	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9971	Sản phẩm đông lạnh	16,6	kg	Thực phẩm
3030	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9972	Sản phẩm đông lạnh	33	kg	Thực phẩm
3031	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9973	Sản phẩm đông lạnh	33,2	kg	Thực phẩm
3032	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9974	Sản phẩm đông lạnh	46	kg	Thực phẩm
3033	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9975	Sản phẩm đông lạnh	69,75	kg	Thực phẩm
3034	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9976	Sản phẩm đông lạnh	65,45	kg	Thực phẩm
3035	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9977	Sản phẩm đông lạnh	55	kg	Thực phẩm
3036	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9978	Sản phẩm đông lạnh	27,13	kg	Thực phẩm
3037	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9979	Sản phẩm đông lạnh	26,5	kg	Thực phẩm
3038	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9980	Sản phẩm đông lạnh	21,75	kg	Thực phẩm
3039	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9981	Sản phẩm đông lạnh	37,25	kg	Thực phẩm
3040	29/05/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9982	Sản phẩm đông lạnh	23,25	kg	Thực phẩm
3041	29/05/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9983	Sản phẩm đông lạnh	80,15	kg	Thực phẩm
3042	29/05/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9984	Sản phẩm đông lạnh	58,55	kg	Thực phẩm
3043	29/05/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9985	Sản phẩm đông lạnh	58,75	kg	Thực phẩm
3044	29/05/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9986	Sản phẩm đông lạnh	22,73	kg	Thực phẩm
3045	29/05/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9987	Sản phẩm đông lạnh	33,35	kg	Thực phẩm
3046	29/05/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9988	Sản phẩm đông lạnh	12,75	kg	Thực phẩm
3047	29/05/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9989	Sản phẩm đông lạnh	29,98	kg	Thực phẩm
3048	29/05/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9990	Sản phẩm đông lạnh	12,8	kg	Thực phẩm
3049	29/05/2025	50g02841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9996	Sản phẩm đông lạnh	559,2	kg	Thực phẩm
3050	29/05/2025	51c96205	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9998	Sản phẩm đông lạnh	983,6	kg	Thực phẩm
3051	29/05/2025	50h73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	9999	Sản phẩm đông lạnh	190,96	kg	Thực phẩm
3052	29/05/2025	50h73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	10000	Sản phẩm đông lạnh	191	kg	Thực phẩm
3053	29/05/2025	61H-18657	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14862	Sản phẩm đông lạnh	2367,37	kg	Thực phẩm
3054	29/05/2025	51D47604	Thuận An	Hồ Chí Minh	15706	Thịt Gà đông lạnh	5900	kg	Thực phẩm
3055	30/05/2025	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148365	Sản phẩm chế biến	82	kg	Thực phẩm

3056	30/05/2025	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148366	Sản phẩm chế biến	217	kg	Thực phẩm
3057	30/05/2025	50H06344	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148326	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
3058	30/05/2025	51C87537	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148327	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
3059	30/05/2025	61H08607	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148329	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
3060	30/05/2025	61H08696	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148330	Sản phẩm chế biến	16,8	kg	Thực phẩm
3061	30/05/2025	61H01319	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14700	Sản phẩm chế biến	228,87	kg	Thực phẩm
3062	30/05/2025	61C36014	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16340	Sản phẩm chế biến	124,94	kg	Thực phẩm
3063	30/05/2025	61H00786	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16343	Sản phẩm chế biến	278,14	kg	Thực phẩm
3064	30/05/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14984	Sản phẩm chế biến	340	kg	Thực phẩm
3065	30/05/2025	79C-16393	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14985	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
3066	30/05/2025	50H-48640	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14986	Sản phẩm chế biến	11,4	kg	Thực phẩm
3067	30/05/2025	50H-48640	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14987	Sản phẩm chế biến	13,5	kg	Thực phẩm
3068	30/05/2025	50H-48640	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14988	Sản phẩm chế biến	23,8	kg	Thực phẩm
3069	30/05/2025	50H-48640	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14989	Sản phẩm chế biến	0,45	kg	Thực phẩm
3070	30/05/2025	62E-01115	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14990	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
3071	30/05/2025	62E-01114	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14991	Sản phẩm chế biến	0,9	kg	Thực phẩm
3072	30/05/2025	62E-01114	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14992	Sản phẩm chế biến	6,5	kg	Thực phẩm
3073	30/05/2025	62E-01114	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14993	Sản phẩm chế biến	4,5	kg	Thực phẩm
3074	30/05/2025	50H-49410	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14994	Sản phẩm chế biến	47,4	kg	Thực phẩm
3075	30/05/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16001	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
3076	30/05/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16002	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
3077	30/05/2025	61H-11105	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16022	Sản phẩm chế biến	58,7	kg	Thực phẩm
3078	30/05/2025	61H-11215	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16023	Sản phẩm chế biến	76,2	kg	Thực phẩm
3079	30/05/2025	51D-23225	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16024	Sản phẩm chế biến	18,2	kg	Thực phẩm
3080	30/05/2025	61H-11105	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16025	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
3081	30/05/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15707	Sản phẩm chế biến	48	kg	Thực phẩm
3082	30/05/2025	61H15537	Thuận An	Hồ Chí Minh	15708	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực phẩm
3083	30/05/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	15831	Sản phẩm chế biến	64	kg	Thực phẩm
3084	30/05/2025	50H06454	Thuận An	Hồ Chí Minh	15832	Sản phẩm chế biến	49	kg	Thực phẩm
3085	30/05/2025	50H60784	Thuận An	Hồ Chí Minh	15833	Sản phẩm chế biến	42	kg	Thực phẩm
3086	30/05/2025	51D49937	Thuận An	Hồ Chí Minh	15834	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực phẩm
3087	30/05/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	15835	Sản phẩm chế biến	64	kg	Thực phẩm
3088	30/05/2025	51D56081	Thuận An	Hồ Chí Minh	15836	Sản phẩm chế biến	39	kg	Thực phẩm

3089	30/05/2025	51D36337	Thuận An	Hồ Chí Minh	15837	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
3090	30/05/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	15838	Sản phẩm chế biến	49	kg	Thực phẩm
3091	30/05/2025	50H14230	Thuận An	Hồ Chí Minh	15839	Sản phẩm chế biến	57	kg	Thực phẩm
3092	30/05/2025	50H19803	Thuận An	Hồ Chí Minh	15840	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực phẩm
3093	30/05/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	15841	Sản phẩm chế biến	47	kg	Thực phẩm
3094	30/05/2025	63H00220	Thuận An	Hồ Chí Minh	15842	Sản phẩm chế biến	54	kg	Thực phẩm
3095	30/05/2025	50H03351	Thuận An	Hồ Chí Minh	15843	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
3096	30/05/2025	50H03360	Thuận An	Hồ Chí Minh	15844	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
3097	30/05/2025	50H67928	Thuận An	Hồ Chí Minh	15845	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
3098	30/05/2025	50H86315	Thuận An	Hồ Chí Minh	15846	Sản phẩm chế biến	64	kg	Thực phẩm
3099	30/05/2025	50G01694	Thuận An	Hồ Chí Minh	15847	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
3100	30/05/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	15848	Sản phẩm chế biến	43	kg	Thực phẩm
3101	30/05/2025	50H07256	Thuận An	Hồ Chí Minh	15849	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
3102	30/05/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	15850	Sản phẩm chế biến	31	kg	Thực phẩm
3103	30/05/2025	50H09661	Thuận An	Hồ Chí Minh	15861	Sản phẩm chế biến	502	kg	Thực phẩm
3104	30/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15863	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
3105	30/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15864	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
3106	30/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15865	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
3107	30/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15866	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
3108	30/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15867	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
3109	30/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15868	Sản phẩm chế biến	42	kg	Thực phẩm
3110	30/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15869	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
3111	30/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15870	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
3112	30/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15871	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
3113	30/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15872	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
3114	30/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15873	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
3115	30/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15874	Sản phẩm chế biến	57	kg	Thực phẩm
3116	30/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15875	Sản phẩm chế biến	38	kg	Thực phẩm
3117	30/05/2025	51D51639	Thuận An	Hồ Chí Minh	15862	Sản phẩm chế biến	530	kg	Thực phẩm
3118	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14866	Sản phẩm chế biến	25,56	kg	Thực phẩm
3119	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14867,17	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
3120	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14868,17	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
3121	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14869,17	Sản phẩm chế biến	21,18	kg	Thực phẩm

3122	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14870,17	Sản phẩm chế biến	6,58	kg	Thực phẩm
3123	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14871,17	Sản phẩm chế biến	10,18	kg	Thực phẩm
3124	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14872,17	Sản phẩm chế biến	18,98	kg	Thực phẩm
3125	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14873,17	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực phẩm
3126	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14875,17	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực phẩm
3127	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14877,17	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
3128	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14878,17	Sản phẩm chế biến	4,28	kg	Thực phẩm
3129	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14879,17	Sản phẩm chế biến	7,44	kg	Thực phẩm
3130	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14880,17	Sản phẩm chế biến	9,92	kg	Thực phẩm
3131	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14881,17	Sản phẩm chế biến	7,16	kg	Thực phẩm
3132	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14882,17	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
3133	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14883,17	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
3134	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14884,17	Sản phẩm chế biến	18,16	kg	Thực phẩm
3135	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14885,17	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
3136	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14886,17	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
3137	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14887,17	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
3138	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14888,17	Sản phẩm chế biến	8,16	kg	Thực phẩm
3139	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14889,17	Sản phẩm chế biến	2,1	kg	Thực phẩm
3140	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14890,17	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực phẩm
3141	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14891,17	Sản phẩm chế biến	9,16	kg	Thực phẩm
3142	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14892,17	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
3143	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14894,17	Sản phẩm chế biến	10,04	kg	Thực phẩm
3144	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14895,17	Sản phẩm chế biến	2,2	kg	Thực phẩm
3145	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14896,17	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
3146	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14897,17	Sản phẩm chế biến	18,3	kg	Thực phẩm
3147	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14898,17	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
3148	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14899,17	Sản phẩm chế biến	12,5	kg	Thực phẩm
3149	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14900,17	Sản phẩm chế biến	17,2	kg	Thực phẩm
3150	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16501	Sản phẩm chế biến	3,2	kg	Thực phẩm
3151	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16502	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
3152	30/05/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16512,17	Sản phẩm chế biến	151,4	kg	Thực phẩm
3153	30/05/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16513,17	Sản phẩm chế biến	142	kg	Thực phẩm
3154	30/05/2025	51C-18486	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16514,33	Sản phẩm chế biến	326,2	kg	Thực phẩm

3155	30/05/2025	51D-54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16514,94	Sản phẩm chế biến	363,44	kg	Thực phẩm
3156	30/05/2025	51D-54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16516,11	Sản phẩm chế biến	179,16	kg	Thực phẩm
3157	30/05/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16517,47	Sản phẩm chế biến	256,08	kg	Thực phẩm
3158	30/05/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16518,06	Sản phẩm chế biến	245,28	kg	Thực phẩm
3159	30/05/2025	50H-24371	Thuận An	Hồ Chí Minh	3631	Sản phẩm chế biến	48	kg	Thực phẩm
3160	30/05/2025	50H-24691	Thuận An	Hồ Chí Minh	3633	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
3161	30/05/2025	50H-29553	Thuận An	Hồ Chí Minh	3634	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
3162	30/05/2025	61H-11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3635	Sản phẩm chế biến	627	kg	Thực phẩm
3163	30/05/2025	61C-42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3636	Sản phẩm chế biến	371	kg	Thực phẩm
3164	30/05/2025	50LD-09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3637	Sản phẩm chế biến	721	kg	Thực phẩm
3165	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14866	Sản phẩm đông lạnh	6	kg	Thực phẩm
3166	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14867,67	Sản phẩm đông lạnh	13	kg	Thực phẩm
3167	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14868,67	Sản phẩm đông lạnh	15,38	kg	Thực phẩm
3168	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14869,67	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
3169	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14870,67	Sản phẩm đông lạnh	39,13	kg	Thực phẩm
3170	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14871,67	Sản phẩm đông lạnh	19,63	kg	Thực phẩm
3171	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14872,67	Sản phẩm đông lạnh	19,63	kg	Thực phẩm
3172	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14873,67	Sản phẩm đông lạnh	39,63	kg	Thực phẩm
3173	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14874,67	Sản phẩm đông lạnh	55,63	kg	Thực phẩm
3174	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14875,67	Sản phẩm đông lạnh	13,25	kg	Thực phẩm
3175	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14876,67	Sản phẩm đông lạnh	6,38	kg	Thực phẩm
3176	30/05/2025	50H-26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14877,67	Sản phẩm đông lạnh	16,8	kg	Thực phẩm
3177	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14878,67	Sản phẩm đông lạnh	21,75	kg	Thực phẩm
3178	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14879,67	Sản phẩm đông lạnh	8,75	kg	Thực phẩm
3179	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14880,67	Sản phẩm đông lạnh	13	kg	Thực phẩm
3180	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14881,67	Sản phẩm đông lạnh	12,75	kg	Thực phẩm
3181	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14882,67	Sản phẩm đông lạnh	17	kg	Thực phẩm
3182	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14883,67	Sản phẩm đông lạnh	19,63	kg	Thực phẩm
3183	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14884,67	Sản phẩm đông lạnh	8,75	kg	Thực phẩm
3184	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14885,67	Sản phẩm đông lạnh	12,75	kg	Thực phẩm
3185	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14886,67	Sản phẩm đông lạnh	15,38	kg	Thực phẩm
3186	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14887,67	Sản phẩm đông lạnh	67	kg	Thực phẩm
3187	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14888,67	Sản phẩm đông lạnh	51,38	kg	Thực phẩm

3188	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14889,67	Sản phẩm đông lạnh	17	kg	Thực phẩm
3189	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14890,67	Sản phẩm đông lạnh	6,38	kg	Thực phẩm
3190	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14891,67	Sản phẩm đông lạnh	4,25	kg	Thực phẩm
3191	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14892,67	Sản phẩm đông lạnh	21,75	kg	Thực phẩm
3192	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14893,67	Sản phẩm đông lạnh	8,5	kg	Thực phẩm
3193	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14894,67	Sản phẩm đông lạnh	13,88	kg	Thực phẩm
3194	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14895,67	Sản phẩm đông lạnh	13,25	kg	Thực phẩm
3195	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14896,67	Sản phẩm đông lạnh	55,88	kg	Thực phẩm
3196	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14897,67	Sản phẩm đông lạnh	10,6	kg	Thực phẩm
3197	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14898,67	Sản phẩm đông lạnh	27	kg	Thực phẩm
3198	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	14899,67	Sản phẩm đông lạnh	18	kg	Thực phẩm
3199	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16501	Sản phẩm đông lạnh	202,5	kg	Thực phẩm
3200	30/05/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16502	Sản phẩm đông lạnh	15	kg	Thực phẩm
3201	30/05/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16512,17	Sản phẩm đông lạnh	109,19	kg	Thực phẩm
3202	30/05/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16513,17	Sản phẩm đông lạnh	27,27	kg	Thực phẩm
3203	30/05/2025	51C-18486	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16513,83	Sản phẩm đông lạnh	626,4	kg	Thực phẩm
3204	30/05/2025	51D-54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16514,94	Sản phẩm đông lạnh	122,75	kg	Thực phẩm
3205	30/05/2025	51D-54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16516,11	Sản phẩm đông lạnh	54,54	kg	Thực phẩm
3206	30/05/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16516,89	Sản phẩm đông lạnh	95,48	kg	Thực phẩm
3207	30/05/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16518,06	Sản phẩm đông lạnh	68,21	kg	Thực phẩm
3208	30/05/2025	61C-34309	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3626	Sản phẩm Gà	65	kg	Thực phẩm
3209	30/05/2025	61C-34309	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3627	Sản phẩm Gà	62	kg	Thực phẩm
3210	30/05/2025	61C-34309	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3628	Sản phẩm Gà	57	kg	Thực phẩm
3211	30/05/2025	61C-34309	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3629	Sản phẩm Gà	175	kg	Thực phẩm
3212	30/05/2025	61C-34309	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3630	Sản phẩm Gà	45	kg	Thực phẩm
3213	30/05/2025	61H00786	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16343	Thịt đông lạnh	1286,89	kg	Thực phẩm
3214	30/05/2025	50H07256	Thuận An	Hồ Chí Minh	15821	Thịt Gà đông lạnh	3	kg	Thực phẩm
3215	30/05/2025	50H09023	Thuận An	Hồ Chí Minh	15822	Thịt Gà đông lạnh	246	kg	Thực phẩm
3216	30/05/2025	51D62370	Thuận An	Hồ Chí Minh	15823	Thịt Gà đông lạnh	600	kg	Thực phẩm
3217	30/05/2025	50H68557	Thuận An	Hồ Chí Minh	15824	Thịt Gà đông lạnh	283	kg	Thực phẩm
3218	30/05/2025	50H34180	Thuận An	Hồ Chí Minh	15825	Thịt Gà đông lạnh	413	kg	Thực phẩm
3219	30/05/2025	50H34238	Thuận An	Hồ Chí Minh	15826	Thịt Gà đông lạnh	448	kg	Thực phẩm
3220	30/05/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	15827	Thịt Gà đông lạnh	92	kg	Thực phẩm

3221	30/05/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	15828	Thịt Gà đông lạnh	274	kg	Thực phẩm
3222	30/05/2025	50H62953	Thuận An	Hồ Chí Minh	15829	Thịt Gà đông lạnh	477	kg	Thực phẩm
3223	30/05/2025	50H67533	Thuận An	Hồ Chí Minh	15830	Thịt Gà đông lạnh	207	kg	Thực phẩm
3224	30/05/2025	50h09661	Thuận An	Hồ Chí Minh	15858	Thịt Gà đông lạnh	686	kg	Thực phẩm
3225	30/05/2025	50h09661	Thuận An	Hồ Chí Minh	15859	Thịt Gà đông lạnh	1241	kg	Thực phẩm
3226	31/05/2025	51C-91962	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148367	Sản phẩm chế biến	31,4	kg	Thực phẩm
3227	31/05/2025	51C44463	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148334	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
3228	31/05/2025	51C87537	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148335	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
3229	31/05/2025	51D39545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148336	Sản phẩm chế biến	1,35	kg	Thực phẩm
3230	31/05/2025	50H11105	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148337	Sản phẩm chế biến	25,15	kg	Thực phẩm
3231	31/05/2025	61H08669	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148339	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
3232	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16357	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
3233	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16358	Sản phẩm chế biến	5,3	kg	Thực phẩm
3234	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16360	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
3235	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16361	Sản phẩm chế biến	2,2	kg	Thực phẩm
3236	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16362	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
3237	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16363	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
3238	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16364	Sản phẩm chế biến	2,2	kg	Thực phẩm
3239	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16365	Sản phẩm chế biến	14,9	kg	Thực phẩm
3240	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16366	Sản phẩm chế biến	3,1	kg	Thực phẩm
3241	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16368	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
3242	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16369	Sản phẩm chế biến	6,6	kg	Thực phẩm
3243	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16370	Sản phẩm chế biến	2,2	kg	Thực phẩm
3244	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16373	Sản phẩm chế biến	12,8	kg	Thực phẩm
3245	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16375	Sản phẩm chế biến	5,4	kg	Thực phẩm
3246	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16376	Sản phẩm chế biến	3,4	kg	Thực phẩm
3247	31/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16378	Sản phẩm chế biến	9,8	kg	Thực phẩm
3248	31/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16380	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
3249	31/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16381	Sản phẩm chế biến	16,9	kg	Thực phẩm
3250	31/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16382	Sản phẩm chế biến	14,5	kg	Thực phẩm
3251	31/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16383	Sản phẩm chế biến	4,3	kg	Thực phẩm
3252	31/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16385	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
3253	31/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16386	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm

3254	31/05/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16387	Sản phẩm chế biến	260,72	kg	Thực phẩm
3255	31/05/2025	50G02841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16388	Sản phẩm chế biến	31,87	kg	Thực phẩm
3256	31/05/2025	50H73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16389	Sản phẩm chế biến	227,36	kg	Thực phẩm
3257	31/05/2025	50H73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16390	Sản phẩm chế biến	181,44	kg	Thực phẩm
3258	31/05/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16393	Sản phẩm chế biến	260,46	kg	Thực phẩm
3259	31/05/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16394	Sản phẩm chế biến	298,66	kg	Thực phẩm
3260	31/05/2025	43H03277	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16395	Sản phẩm chế biến	4305,6	kg	Thực phẩm
3261	31/05/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16035	Sản phẩm chế biến	760	kg	Thực phẩm
3262	31/05/2025	62E-01114	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16038	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
3263	31/05/2025	62E-01114	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16039	Sản phẩm chế biến	36,5	kg	Thực phẩm
3264	31/05/2025	62E-01114	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16040	Sản phẩm chế biến	38,1	kg	Thực phẩm
3265	31/05/2025	50H-48640	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16041	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
3266	31/05/2025	50E-10754	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16043	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
3267	31/05/2025	50E-10754	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16044	Sản phẩm chế biến	21,4	kg	Thực phẩm
3268	31/05/2025	50E-10754	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16045	Sản phẩm chế biến	15,8	kg	Thực phẩm
3269	31/05/2025	50E-10754	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16046	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
3270	31/05/2025	50H-48721	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16047	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
3271	31/05/2025	50H-48721	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16048	Sản phẩm chế biến	62,3	kg	Thực phẩm
3272	31/05/2025	50H-49410	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16051	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
3273	31/05/2025	50H-49410	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16053	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực phẩm
3274	31/05/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15709	Sản phẩm chế biến	74	kg	Thực phẩm
3275	31/05/2025	61H15537	Thuận An	Hồ Chí Minh	15710	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực phẩm
3276	31/05/2025	50H62953	Thuận An	Hồ Chí Minh	15901	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
3277	31/05/2025	50H06554	Thuận An	Hồ Chí Minh	15902	Sản phẩm chế biến	53	kg	Thực phẩm
3278	31/05/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	15903	Sản phẩm chế biến	33	kg	Thực phẩm
3279	31/05/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	15904	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
3280	31/05/2025	51D56071	Thuận An	Hồ Chí Minh	15905	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
3281	31/05/2025	50H67533	Thuận An	Hồ Chí Minh	15906	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
3282	31/05/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	15907	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
3283	31/05/2025	50H03351	Thuận An	Hồ Chí Minh	15908	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực phẩm
3284	31/05/2025	50H60784	Thuận An	Hồ Chí Minh	15909	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
3285	31/05/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	15910	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực phẩm
3286	31/05/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	15911	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm

3287	31/05/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	15912	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
3288	31/05/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	15913	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
3289	31/05/2025	50G01694	Thuận An	Hồ Chí Minh	15914	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực phẩm
3290	31/05/2025	50H34238	Thuận An	Hồ Chí Minh	15915	Sản phẩm chế biến	43	kg	Thực phẩm
3291	31/05/2025	50H07256	Thuận An	Hồ Chí Minh	15916	Sản phẩm chế biến	31	kg	Thực phẩm
3292	31/05/2025	50H68557	Thuận An	Hồ Chí Minh	15917	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
3293	31/05/2025	51D51639	Thuận An	Hồ Chí Minh	15876	Sản phẩm chế biến	562	kg	Thực phẩm
3294	31/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15877	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
3295	31/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15878	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
3296	31/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15879	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
3297	31/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15880	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
3298	31/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15881	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
3299	31/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15882	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
3300	31/05/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15883	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
3301	31/05/2025	51D-65065	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16541,06	Sản phẩm chế biến	202,16	kg	Thực phẩm
3302	31/05/2025	50LD-09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3638	Sản phẩm chế biến	199	kg	Thực phẩm
3303	31/05/2025	61H-11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3639	Sản phẩm chế biến	303	kg	Thực phẩm
3304	31/05/2025	61C-42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3640	Sản phẩm chế biến	245	kg	Thực phẩm
3305	31/05/2025	61h00786	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19507	Sản phẩm đông lạnh	1388,09	kg	Thực phẩm
3306	31/05/2025	51D-65065	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16541,06	Sản phẩm đông lạnh	150,09	kg	Thực phẩm
3307	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16357	Thịt đông lạnh	39,8	kg	Thực phẩm
3308	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16358	Thịt đông lạnh	28,4	kg	Thực phẩm
3309	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16359	Thịt đông lạnh	30	kg	Thực phẩm
3310	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16360	Thịt đông lạnh	13,7	kg	Thực phẩm
3311	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16361	Thịt đông lạnh	46,7	kg	Thực phẩm
3312	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16362	Thịt đông lạnh	17,5	kg	Thực phẩm
3313	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16363	Thịt đông lạnh	34	kg	Thực phẩm
3314	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16364	Thịt đông lạnh	13,8	kg	Thực phẩm
3315	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16365	Thịt đông lạnh	35,8	kg	Thực phẩm
3316	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16366	Thịt đông lạnh	23,2	kg	Thực phẩm
3317	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16367	Thịt đông lạnh	12,7	kg	Thực phẩm
3318	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16368	Thịt đông lạnh	33,5	kg	Thực phẩm
3319	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16369	Thịt đông lạnh	32,7	kg	Thực phẩm

3320	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16370	Thịt đông lạnh	27,5	kg	Thực phẩm
3321	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16371	Thịt đông lạnh	34,1	kg	Thực phẩm
3322	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16372	Thịt đông lạnh	15,7	kg	Thực phẩm
3323	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16373	Thịt đông lạnh	34,7	kg	Thực phẩm
3324	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16374	Thịt đông lạnh	17,7	kg	Thực phẩm
3325	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16375	Thịt đông lạnh	49,7	kg	Thực phẩm
3326	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16376	Thịt đông lạnh	25,8	kg	Thực phẩm
3327	31/05/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16377	Thịt đông lạnh	45,2	kg	Thực phẩm
3328	31/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16378	Thịt đông lạnh	39,9	kg	Thực phẩm
3329	31/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16379	Thịt đông lạnh	35,3	kg	Thực phẩm
3330	31/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16380	Thịt đông lạnh	21,2	kg	Thực phẩm
3331	31/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16381	Thịt đông lạnh	12,1	kg	Thực phẩm
3332	31/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16382	Thịt đông lạnh	32,7	kg	Thực phẩm
3333	31/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16383	Thịt đông lạnh	24,4	kg	Thực phẩm
3334	31/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16384	Thịt đông lạnh	19	kg	Thực phẩm
3335	31/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16385	Thịt đông lạnh	17,5	kg	Thực phẩm
3336	31/05/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16386	Thịt đông lạnh	49	kg	Thực phẩm
3337	31/05/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16387	Thịt đông lạnh	136,42	kg	Thực phẩm
3338	31/05/2025	50G02841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16388	Thịt đông lạnh	998,75	kg	Thực phẩm
3339	31/05/2025	50H73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16389	Thịt đông lạnh	81,88	kg	Thực phẩm
3340	31/05/2025	50H73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16390	Thịt đông lạnh	136,42	kg	Thực phẩm
3341	31/05/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16393	Thịt đông lạnh	136,42	kg	Thực phẩm
3342	31/05/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16394	Thịt đông lạnh	40,94	kg	Thực phẩm
3343	31/05/2025	43H03277	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16395	Thịt đông lạnh	832,22	kg	Thực phẩm
3344	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19510	Sản phẩm chế biến	12,74	kg	Thực phẩm
3345	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19511	Sản phẩm chế biến	6,18	kg	Thực phẩm
3346	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19512	Sản phẩm chế biến	4,1	kg	Thực phẩm
3347	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19513	Sản phẩm chế biến	4,72	kg	Thực phẩm
3348	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19514	Sản phẩm chế biến	3,6	kg	Thực phẩm
3349	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19515	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực phẩm
3350	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19516	Sản phẩm chế biến	6,38	kg	Thực phẩm
3351	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19517	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực phẩm
3352	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19518	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực phẩm

3353	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19519	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực phẩm
3354	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19520	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực phẩm
3355	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19521	Sản phẩm chế biến	2,2	kg	Thực phẩm
3356	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19522	Sản phẩm chế biến	4,52	kg	Thực phẩm
3357	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19523	Sản phẩm chế biến	6,98	kg	Thực phẩm
3358	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19524	Sản phẩm chế biến	7,6	kg	Thực phẩm
3359	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19525	Sản phẩm chế biến	6,78	kg	Thực phẩm
3360	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19526	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực phẩm
3361	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19529	Sản phẩm chế biến	10,56	kg	Thực phẩm
3362	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19530	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực phẩm
3363	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19531	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực phẩm
3364	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19532	Sản phẩm chế biến	1,1	kg	Thực phẩm
3365	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19533	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực phẩm
3366	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19536	Sản phẩm chế biến	9,04	kg	Thực phẩm
3367	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19537	Sản phẩm chế biến	2,2	kg	Thực phẩm
3368	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19538	Sản phẩm chế biến	11,56	kg	Thực phẩm
3369	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19539	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực phẩm
3370	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19540	Sản phẩm chế biến	3,3	kg	Thực phẩm
3371	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19542	Sản phẩm chế biến	3,3	kg	Thực phẩm
3372	01/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15711	Sản phẩm chế biến	77	kg	Thực phẩm
3373	01/06/2025	61H15537	Thuận An	Hồ Chí Minh	15712	Sản phẩm chế biến	59	kg	Thực phẩm
3374	01/06/2025	51D08680	Thuận An	Hồ Chí Minh	15926	Sản phẩm chế biến	62	kg	Thực phẩm
3375	01/06/2025	50H74647	Thuận An	Hồ Chí Minh	15927	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
3376	01/06/2025	51D08438	Thuận An	Hồ Chí Minh	15928	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực phẩm
3377	01/06/2025	51D56081	Thuận An	Hồ Chí Minh	15929	Sản phẩm chế biến	47	kg	Thực phẩm
3378	01/06/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	15930	Sản phẩm chế biến	78	kg	Thực phẩm
3379	01/06/2025	51D36337	Thuận An	Hồ Chí Minh	15931	Sản phẩm chế biến	67	kg	Thực phẩm
3380	01/06/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	15932	Sản phẩm chế biến	62	kg	Thực phẩm
3381	01/06/2025	50G01694	Thuận An	Hồ Chí Minh	15933	Sản phẩm chế biến	63	kg	Thực phẩm
3382	01/06/2025	50H03351	Thuận An	Hồ Chí Minh	15934	Sản phẩm chế biến	59	kg	Thực phẩm
3383	01/06/2025	51D62370	Thuận An	Hồ Chí Minh	15935	Sản phẩm chế biến	77	kg	Thực phẩm
3384	01/06/2025	50H34238	Thuận An	Hồ Chí Minh	15936	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực phẩm
3385	01/06/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	15937	Sản phẩm chế biến	47	kg	Thực phẩm

3386	01/06/2025	50H34180	Thuận An	Hồ Chí Minh	15938	Sản phẩm chế biến	62	kg	Thực phẩm
3387	01/06/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	15939	Sản phẩm chế biến	63	kg	Thực phẩm
3388	01/06/2025	50H03360	Thuận An	Hồ Chí Minh	15940	Sản phẩm chế biến	64	kg	Thực phẩm
3389	01/06/2025	50H60784	Thuận An	Hồ Chí Minh	15941	Sản phẩm chế biến	51	kg	Thực phẩm
3390	01/06/2025	50H07256	Thuận An	Hồ Chí Minh	15942	Sản phẩm chế biến	57	kg	Thực phẩm
3391	01/06/2025	63H00220	Thuận An	Hồ Chí Minh	15943	Sản phẩm chế biến	63	kg	Thực phẩm
3392	01/06/2025	50LD09266	Thuận An	Hồ Chí Minh	15944	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
3393	01/06/2025	50H90365	Thuận An	Hồ Chí Minh	15885	Sản phẩm chế biến	627	kg	Thực phẩm
3394	01/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15886	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
3395	01/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15887	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
3396	01/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15888	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
3397	01/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15889	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
3398	01/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15890	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
3399	01/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15891	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
3400	01/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15892	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
3401	01/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15893	Sản phẩm chế biến	35	kg	Thực phẩm
3402	01/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15894	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
3403	01/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15895	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
3404	01/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15896	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
3405	01/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15897	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
3406	01/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15898	Sản phẩm chế biến	105	kg	Thực phẩm
3407	01/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15899	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
3408	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19510	Sản phẩm đông lạnh	42,03	kg	Thực phẩm
3409	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19511	Sản phẩm đông lạnh	32,75	kg	Thực phẩm
3410	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19512	Sản phẩm đông lạnh	4,25	kg	Thực phẩm
3411	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19513	Sản phẩm đông lạnh	38,88	kg	Thực phẩm
3412	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19514	Sản phẩm đông lạnh	18,13	kg	Thực phẩm
3413	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19515	Sản phẩm đông lạnh	73,98	kg	Thực phẩm
3414	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19516	Sản phẩm đông lạnh	34,63	kg	Thực phẩm
3415	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19517	Sản phẩm đông lạnh	32,23	kg	Thực phẩm
3416	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19518	Sản phẩm đông lạnh	18,38	kg	Thực phẩm
3417	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19519	Sản phẩm đông lạnh	26,48	kg	Thực phẩm
3418	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19520	Sản phẩm đông lạnh	81,3	kg	Thực phẩm

3419	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19521	Sản phẩm đông lạnh	32	kg	Thực phẩm
3420	01/06/2025	50h23354	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19522	Sản phẩm đông lạnh	29,73	kg	Thực phẩm
3421	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19523	Sản phẩm đông lạnh	17,48	kg	Thực phẩm
3422	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19524	Sản phẩm đông lạnh	7,13	kg	Thực phẩm
3423	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19525	Sản phẩm đông lạnh	6	kg	Thực phẩm
3424	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19526	Sản phẩm đông lạnh	5,25	kg	Thực phẩm
3425	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19527	Sản phẩm đông lạnh	21	kg	Thực phẩm
3426	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19528	Sản phẩm đông lạnh	21	kg	Thực phẩm
3427	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19529	Sản phẩm đông lạnh	35,38	kg	Thực phẩm
3428	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19530	Sản phẩm đông lạnh	22,38	kg	Thực phẩm
3429	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19531	Sản phẩm đông lạnh	25,33	kg	Thực phẩm
3430	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19532	Sản phẩm đông lạnh	45,78	kg	Thực phẩm
3431	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19533	Sản phẩm đông lạnh	2,63	kg	Thực phẩm
3432	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19534	Sản phẩm đông lạnh	31,5	kg	Thực phẩm
3433	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19535	Sản phẩm đông lạnh	21	kg	Thực phẩm
3434	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19536	Sản phẩm đông lạnh	10,5	kg	Thực phẩm
3435	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19537	Sản phẩm đông lạnh	18,33	kg	Thực phẩm
3436	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19538	Sản phẩm đông lạnh	43,6	kg	Thực phẩm
3437	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19539	Sản phẩm đông lạnh	33,03	kg	Thực phẩm
3438	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19540	Sản phẩm đông lạnh	6,38	kg	Thực phẩm
3439	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19541	Sản phẩm đông lạnh	31,13	kg	Thực phẩm
3440	01/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19542	Sản phẩm đông lạnh	39,75	kg	Thực phẩm
3441	01/06/2025	61H-11206	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16544,06	Sản phẩm đông lạnh	1636,98	kg	Thực phẩm
3442	01/06/2025	50H06454	Thuận An	Hồ Chí Minh	15918	Thịt Gà đông lạnh	185	kg	Thực phẩm
3443	01/06/2025	50H86315	Thuận An	Hồ Chí Minh	15919	Thịt Gà đông lạnh	288	kg	Thực phẩm
3444	01/06/2025	50H67533	Thuận An	Hồ Chí Minh	15920	Thịt Gà đông lạnh	223	kg	Thực phẩm
3445	01/06/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	15921	Thịt Gà đông lạnh	228	kg	Thực phẩm
3446	01/06/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	15922	Thịt Gà đông lạnh	154	kg	Thực phẩm
3447	01/06/2025	50H68557	Thuận An	Hồ Chí Minh	15923	Thịt Gà đông lạnh	314	kg	Thực phẩm
3448	01/06/2025	50H62953	Thuận An	Hồ Chí Minh	15924	Thịt Gà đông lạnh	297	kg	Thực phẩm
3449	01/06/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	15925	Thịt Gà đông lạnh	200	kg	Thực phẩm
3450	02/06/2025	50LD-17526	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	147891	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
3451	02/06/2025	50LD-17526	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	147892	Sản phẩm chế biến	39	kg	Thực phẩm

3452	02/06/2025	50H-29300	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	3505	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
3453	02/06/2025	50H-29909	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	3507	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
3454	02/06/2025	61H-03990	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	3510	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
3455	02/06/2025	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148340	Sản phẩm chế biến	483	kg	Thực phẩm
3456	02/06/2025	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148341	Sản phẩm chế biến	339	kg	Thực phẩm
3457	02/06/2025	51C95438	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148342	Sản phẩm chế biến	519	kg	Thực phẩm
3458	02/06/2025	61H11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148343	Sản phẩm chế biến	403	kg	Thực phẩm
3459	02/06/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16059	Sản phẩm chế biến	330	kg	Thực phẩm
3460	02/06/2025	61C-44148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16063	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực phẩm
3461	02/06/2025	61C-44148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16064	Sản phẩm chế biến	33,8	kg	Thực phẩm
3462	02/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15713	Sản phẩm chế biến	49	kg	Thực phẩm
3463	02/06/2025	61H15537	Thuận An	Hồ Chí Minh	15714	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực phẩm
3464	02/06/2025	51D51639	Thuận An	Hồ Chí Minh	15951	Sản phẩm chế biến	482	kg	Thực phẩm
3465	02/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15952	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
3466	02/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15953	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
3467	02/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15954	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
3468	02/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15955	Sản phẩm chế biến	94	kg	Thực phẩm
3469	02/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15956	Sản phẩm chế biến	75	kg	Thực phẩm
3470	02/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15957	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
3471	02/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15958	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
3472	02/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15959	Sản phẩm chế biến	120	kg	Thực phẩm
3473	02/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15960	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
3474	02/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15961	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
3475	02/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15962	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
3476	02/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15963	Sản phẩm chế biến	33	kg	Thực phẩm
3477	02/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15964	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
3478	02/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15965	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
3479	02/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15966	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
3480	02/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15967	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
3481	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16547,06	Sản phẩm chế biến	4,3	kg	Thực phẩm
3482	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16548,22	Sản phẩm chế biến	2,5	kg	Thực phẩm
3483	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16549,22	Sản phẩm chế biến	23,5	kg	Thực phẩm
3484	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16550,22	Sản phẩm chế biến	17,42	kg	Thực phẩm

3485	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16551,22	Sản phẩm chế biến	2,46	kg	Thực phẩm
3486	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16553,22	Sản phẩm chế biến	6,18	kg	Thực phẩm
3487	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16554,22	Sản phẩm chế biến	0,5	kg	Thực phẩm
3488	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16555,22	Sản phẩm chế biến	17,32	kg	Thực phẩm
3489	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16556,22	Sản phẩm chế biến	23,8	kg	Thực phẩm
3490	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16557,22	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
3491	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16558,22	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
3492	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16559,22	Sản phẩm chế biến	14,8	kg	Thực phẩm
3493	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16560,22	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
3494	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16561,22	Sản phẩm chế biến	12,06	kg	Thực phẩm
3495	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16562,22	Sản phẩm chế biến	16,6	kg	Thực phẩm
3496	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16563,22	Sản phẩm chế biến	4,4	kg	Thực phẩm
3497	02/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16564,22	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
3498	02/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16565,22	Sản phẩm chế biến	16,4	kg	Thực phẩm
3499	02/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16567,22	Sản phẩm chế biến	3,88	kg	Thực phẩm
3500	02/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16568,22	Sản phẩm chế biến	7,76	kg	Thực phẩm
3501	02/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16569,22	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
3502	02/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16570,22	Sản phẩm chế biến	10,5	kg	Thực phẩm
3503	02/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16571,22	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
3504	02/06/2025	51C-37947	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16572,72	Sản phẩm chế biến	29,71	kg	Thực phẩm
3505	02/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16575,72	Sản phẩm chế biến	128,88	kg	Thực phẩm
3506	02/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16576,72	Sản phẩm chế biến	160,2	kg	Thực phẩm
3507	02/06/2025	50H-73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16577,72	Sản phẩm chế biến	67,88	kg	Thực phẩm
3508	02/06/2025	50H-73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16578,72	Sản phẩm chế biến	307,28	kg	Thực phẩm
3509	02/06/2025	50H-73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16579,72	Sản phẩm chế biến	65,6	kg	Thực phẩm
3510	02/06/2025	60H-19547	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16580,72	Sản phẩm chế biến	7020	kg	Thực phẩm
3511	02/06/2025	61H-08675	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3642	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
3512	02/06/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3647	Sản phẩm chế biến	39	kg	Thực phẩm
3513	02/06/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3648	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
3514	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16547,06	Sản phẩm đông lạnh	26,15	kg	Thực phẩm
3515	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16547,72	Sản phẩm đông lạnh	10,45	kg	Thực phẩm
3516	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16548,72	Sản phẩm đông lạnh	10,4	kg	Thực phẩm
3517	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16549,72	Sản phẩm đông lạnh	5,23	kg	Thực phẩm

3518	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16550,72	Sản phẩm đông lạnh	27,25	kg	Thực phẩm
3519	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16551,72	Sản phẩm đông lạnh	10,5	kg	Thực phẩm
3520	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16552,72	Sản phẩm đông lạnh	20,35	kg	Thực phẩm
3521	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16553,72	Sản phẩm đông lạnh	19,2	kg	Thực phẩm
3522	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16554,72	Sản phẩm đông lạnh	17,98	kg	Thực phẩm
3523	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16555,72	Sản phẩm đông lạnh	26,08	kg	Thực phẩm
3524	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16556,72	Sản phẩm đông lạnh	10,5	kg	Thực phẩm
3525	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16557,72	Sản phẩm đông lạnh	16,5	kg	Thực phẩm
3526	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16558,72	Sản phẩm đông lạnh	14,23	kg	Thực phẩm
3527	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16559,72	Sản phẩm đông lạnh	7,25	kg	Thực phẩm
3528	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16560,72	Sản phẩm đông lạnh	31,7	kg	Thực phẩm
3529	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16561,72	Sản phẩm đông lạnh	14,98	kg	Thực phẩm
3530	02/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16562,72	Sản phẩm đông lạnh	34,4	kg	Thực phẩm
3531	02/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16563,72	Sản phẩm đông lạnh	26,15	kg	Thực phẩm
3532	02/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16564,72	Sản phẩm đông lạnh	21	kg	Thực phẩm
3533	02/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16565,72	Sản phẩm đông lạnh	18	kg	Thực phẩm
3534	02/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16566,72	Sản phẩm đông lạnh	5,2	kg	Thực phẩm
3535	02/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16567,72	Sản phẩm đông lạnh	4,5	kg	Thực phẩm
3536	02/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16568,72	Sản phẩm đông lạnh	21	kg	Thực phẩm
3537	02/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16569,72	Sản phẩm đông lạnh	15,7	kg	Thực phẩm
3538	02/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16570,72	Sản phẩm đông lạnh	16,13	kg	Thực phẩm
3539	02/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16571,72	Sản phẩm đông lạnh	5,2	kg	Thực phẩm
3540	02/06/2025	51C-37947	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16572,72	Sản phẩm đông lạnh	257,8	kg	Thực phẩm
3541	02/06/2025	51C-37947	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16573,72	Sản phẩm đông lạnh	100	kg	Thực phẩm
3542	02/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16575,72	Sản phẩm đông lạnh	68,21	kg	Thực phẩm
3543	02/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16576,72	Sản phẩm đông lạnh	95,48	kg	Thực phẩm
3544	02/06/2025	50H-73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16577,72	Sản phẩm đông lạnh	40,94	kg	Thực phẩm
3545	02/06/2025	50H-73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16578,72	Sản phẩm đông lạnh	109,11	kg	Thực phẩm
3546	02/06/2025	50H-73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16579,72	Sản phẩm đông lạnh	40,9	kg	Thực phẩm
3547	02/06/2025	51D47604	Thuận An	Hồ Chí Minh	15715	Thịt Gà đông lạnh	800	kg	Thực phẩm
3548	03/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148368	Sản phẩm chế biến	59,4	kg	Thực phẩm
3549	03/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148369	Sản phẩm chế biến	7,5	kg	Thực phẩm
3550	03/06/2025	61H08607	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148345	Sản phẩm chế biến	6,75	kg	Thực phẩm

3551	03/06/2025	61H08607	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148346	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
3552	03/06/2025	50H36561	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148349	Sản phẩm chế biến	16,75	kg	Thực phẩm
3553	03/06/2025	51D39545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148251	Sản phẩm chế biến	8,4	kg	Thực phẩm
3554	03/06/2025	51D39545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148252	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
3555	03/06/2025	51C39368	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148253	Sản phẩm chế biến	14,825	kg	Thực phẩm
3556	03/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16397	Sản phẩm chế biến	252,8	kg	Thực phẩm
3557	03/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16398	Sản phẩm chế biến	282,16	kg	Thực phẩm
3558	03/06/2025	51D36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16399	Sản phẩm chế biến	556,44	kg	Thực phẩm
3559	03/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16400	Sản phẩm chế biến	587,04	kg	Thực phẩm
3560	03/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16401	Sản phẩm chế biến	25,2	kg	Thực phẩm
3561	03/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16402	Sản phẩm chế biến	15,2	kg	Thực phẩm
3562	03/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16403	Sản phẩm chế biến	12,5	kg	Thực phẩm
3563	03/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16405	Sản phẩm chế biến	18,2	kg	Thực phẩm
3564	03/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16406	Sản phẩm chế biến	9,8	kg	Thực phẩm
3565	03/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16407	Sản phẩm chế biến	4,6	kg	Thực phẩm
3566	03/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16408	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
3567	03/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16409	Sản phẩm chế biến	10,6	kg	Thực phẩm
3568	03/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16410	Sản phẩm chế biến	6,8	kg	Thực phẩm
3569	03/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16411	Sản phẩm chế biến	24,8	kg	Thực phẩm
3570	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16421	Sản phẩm chế biến	19,1	kg	Thực phẩm
3571	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16422	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
3572	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16423	Sản phẩm chế biến	9,8	kg	Thực phẩm
3573	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16424	Sản phẩm chế biến	16,9	kg	Thực phẩm
3574	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16425	Sản phẩm chế biến	59	kg	Thực phẩm
3575	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16426	Sản phẩm chế biến	11,5	kg	Thực phẩm
3576	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16427	Sản phẩm chế biến	14,4	kg	Thực phẩm
3577	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16429	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
3578	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16430	Sản phẩm chế biến	15,4	kg	Thực phẩm
3579	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16431	Sản phẩm chế biến	9,6	kg	Thực phẩm
3580	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16432	Sản phẩm chế biến	8,3	kg	Thực phẩm
3581	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16433	Sản phẩm chế biến	8,6	kg	Thực phẩm
3582	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16434	Sản phẩm chế biến	21,6	kg	Thực phẩm
3583	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16435	Sản phẩm chế biến	5,8	kg	Thực phẩm

3584	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16436	Sản phẩm chế biến	51,2	kg	Thực phẩm
3585	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16437	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
3586	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16438	Sản phẩm chế biến	29,4	kg	Thực phẩm
3587	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16439	Sản phẩm chế biến	5,7	kg	Thực phẩm
3588	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16440	Sản phẩm chế biến	33,6	kg	Thực phẩm
3589	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16441	Sản phẩm chế biến	2,2	kg	Thực phẩm
3590	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16442	Sản phẩm chế biến	29,2	kg	Thực phẩm
3591	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16443	Sản phẩm chế biến	20,6	kg	Thực phẩm
3592	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16444	Sản phẩm chế biến	37,5	kg	Thực phẩm
3593	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16445	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
3594	03/06/2025	72C14841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16446	Sản phẩm chế biến	36,4	kg	Thực phẩm
3595	03/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16452	Sản phẩm chế biến	193,5	kg	Thực phẩm
3596	03/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16453	Sản phẩm chế biến	240,76	kg	Thực phẩm
3597	03/06/2025	51D36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16454	Sản phẩm chế biến	263,08	kg	Thực phẩm
3598	03/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16455	Sản phẩm chế biến	112,2	kg	Thực phẩm
3599	03/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16456	Sản phẩm chế biến	48,6	kg	Thực phẩm
3600	03/06/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16065	Sản phẩm chế biến	120	kg	Thực phẩm
3601	03/06/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16068	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
3602	03/06/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16069	Sản phẩm chế biến	33	kg	Thực phẩm
3603	03/06/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16070	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm
3604	03/06/2025	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16071	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
3605	03/06/2025	51C-25497	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16072	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
3606	03/06/2025	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16073	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
3607	03/06/2025	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16074	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
3608	03/06/2025	84C-07714	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16102	Sản phẩm chế biến	190,7	kg	Thực phẩm
3609	03/06/2025	61H-11215	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16103	Sản phẩm chế biến	197,7	kg	Thực phẩm
3610	03/06/2025	61H-11105	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16104	Sản phẩm chế biến	822	kg	Thực phẩm
3611	03/06/2025	51d19962	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19549	Sản phẩm chế biến	92	kg	Thực phẩm
3612	03/06/2025	61h04416	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19552	Sản phẩm chế biến	539,3	kg	Thực phẩm
3613	03/06/2025	61h03730	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19554	Sản phẩm chế biến	43	kg	Thực phẩm
3614	03/06/2025	61h18657	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19557	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
3615	03/06/2025	51d45330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19558	Sản phẩm chế biến	42,5	kg	Thực phẩm
3616	03/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15716	Sản phẩm chế biến	53	kg	Thực phẩm

3617	03/06/2025	61H15537	Thuận An	Hồ Chí Minh	15717	Sản phẩm chế biến	83	kg	Thực phẩm
3618	03/06/2025	50H562953	Thuận An	Hồ Chí Minh	15945	Sản phẩm chế biến	132	kg	Thực phẩm
3619	03/06/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	15946	Sản phẩm chế biến	118	kg	Thực phẩm
3620	03/06/2025	50H56081	Thuận An	Hồ Chí Minh	15947	Sản phẩm chế biến	129	kg	Thực phẩm
3621	03/06/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	15948	Sản phẩm chế biến	73	kg	Thực phẩm
3622	03/06/2025	50H09023	Thuận An	Hồ Chí Minh	15949	Sản phẩm chế biến	140	kg	Thực phẩm
3623	03/06/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	20501	Sản phẩm chế biến	119	kg	Thực phẩm
3624	03/06/2025	63H00220	Thuận An	Hồ Chí Minh	20502	Sản phẩm chế biến	112	kg	Thực phẩm
3625	03/06/2025	50H68557	Thuận An	Hồ Chí Minh	20503	Sản phẩm chế biến	120	kg	Thực phẩm
3626	03/06/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	20504	Sản phẩm chế biến	107	kg	Thực phẩm
3627	03/06/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	20505	Sản phẩm chế biến	100	kg	Thực phẩm
3628	03/06/2025	50G01694	Thuận An	Hồ Chí Minh	20506	Sản phẩm chế biến	106	kg	Thực phẩm
3629	03/06/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	20507	Sản phẩm chế biến	105	kg	Thực phẩm
3630	03/06/2025	50H34238	Thuận An	Hồ Chí Minh	20508	Sản phẩm chế biến	90	kg	Thực phẩm
3631	03/06/2025	50H07256	Thuận An	Hồ Chí Minh	20509	Sản phẩm chế biến	101	kg	Thực phẩm
3632	03/06/2025	50H03351	Thuận An	Hồ Chí Minh	20510	Sản phẩm chế biến	105	kg	Thực phẩm
3633	03/06/2025	50H67533	Thuận An	Hồ Chí Minh	20511	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm
3634	03/06/2025	50H60784	Thuận An	Hồ Chí Minh	20512	Sản phẩm chế biến	139	kg	Thực phẩm
3635	03/06/2025	50h90365	Thuận An	Hồ Chí Minh	15968	Sản phẩm chế biến	489	kg	Thực phẩm
3636	03/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15969	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
3637	03/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15970	Sản phẩm chế biến	80	kg	Thực phẩm
3638	03/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15971	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
3639	03/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15972	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
3640	03/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15973	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
3641	03/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15974	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm
3642	03/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15975	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
3643	03/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15976	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
3644	03/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15977	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
3645	03/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15978	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
3646	03/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15979	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
3647	03/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15980	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
3648	03/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15981	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
3649	03/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15982	Sản phẩm chế biến	66	kg	Thực phẩm

3650	03/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15983	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
3651	03/06/2025	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16631,33	Sản phẩm chế biến	181,76	kg	Thực phẩm
3652	03/06/2025	61H-11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3665	Sản phẩm chế biến	521	kg	Thực phẩm
3653	03/06/2025	61C-42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3666	Sản phẩm chế biến	612	kg	Thực phẩm
3654	03/06/2025	50LD-09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3667	Sản phẩm chế biến	588	kg	Thực phẩm
3655	03/06/2025	51d19962	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19549	Sản phẩm đông lạnh	794,06	kg	Thực phẩm
3656	03/06/2025	61h18657	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19557	Sản phẩm đông lạnh	1827,39	kg	Thực phẩm
3657	03/06/2025	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16631,33	Sản phẩm đông lạnh	218,3	kg	Thực phẩm
3658	03/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16397	Thịt đông lạnh	150,09	kg	Thực phẩm
3659	03/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16398	Thịt đông lạnh	68,21	kg	Thực phẩm
3660	03/06/2025	51D36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16399	Thịt đông lạnh	95,51	kg	Thực phẩm
3661	03/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16400	Thịt đông lạnh	231,9	kg	Thực phẩm
3662	03/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16401	Thịt đông lạnh	2,6	kg	Thực phẩm
3663	03/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16402	Thịt đông lạnh	17,2	kg	Thực phẩm
3664	03/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16403	Thịt đông lạnh	13,5	kg	Thực phẩm
3665	03/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16404	Thịt đông lạnh	35,9	kg	Thực phẩm
3666	03/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16405	Thịt đông lạnh	62,2	kg	Thực phẩm
3667	03/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16406	Thịt đông lạnh	33,6	kg	Thực phẩm
3668	03/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16407	Thịt đông lạnh	46,8	kg	Thực phẩm
3669	03/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16408	Thịt đông lạnh	16,1	kg	Thực phẩm
3670	03/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16409	Thịt đông lạnh	44,5	kg	Thực phẩm
3671	03/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16410	Thịt đông lạnh	9	kg	Thực phẩm
3672	03/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16411	Thịt đông lạnh	13	kg	Thực phẩm
3673	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16421	Thịt đông lạnh	35,5	kg	Thực phẩm
3674	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16422	Thịt đông lạnh	15	kg	Thực phẩm
3675	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16424	Thịt đông lạnh	28,4	kg	Thực phẩm
3676	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16425	Thịt đông lạnh	18	kg	Thực phẩm
3677	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16426	Thịt đông lạnh	63	kg	Thực phẩm
3678	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16427	Thịt đông lạnh	26,4	kg	Thực phẩm
3679	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16428	Thịt đông lạnh	48	kg	Thực phẩm
3680	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16429	Thịt đông lạnh	12,4	kg	Thực phẩm
3681	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16430	Thịt đông lạnh	9	kg	Thực phẩm
3682	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16431	Thịt đông lạnh	22,7	kg	Thực phẩm

3683	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16432	Thịt đông lạnh	15,4	kg	Thực phẩm
3684	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16433	Thịt đông lạnh	22,5	kg	Thực phẩm
3685	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16434	Thịt đông lạnh	53	kg	Thực phẩm
3686	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16435	Thịt đông lạnh	40,8	kg	Thực phẩm
3687	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16436	Thịt đông lạnh	34,7	kg	Thực phẩm
3688	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16437	Thịt đông lạnh	23,9	kg	Thực phẩm
3689	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16438	Thịt đông lạnh	36	kg	Thực phẩm
3690	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16439	Thịt đông lạnh	22,5	kg	Thực phẩm
3691	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16440	Thịt đông lạnh	65,2	kg	Thực phẩm
3692	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16441	Thịt đông lạnh	17,5	kg	Thực phẩm
3693	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16442	Thịt đông lạnh	25,1	kg	Thực phẩm
3694	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16443	Thịt đông lạnh	43,8	kg	Thực phẩm
3695	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16444	Thịt đông lạnh	22,4	kg	Thực phẩm
3696	03/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16445	Thịt đông lạnh	25,1	kg	Thực phẩm
3697	03/06/2025	72C14841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16446	Thịt đông lạnh	1881,75	kg	Thực phẩm
3698	03/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16452	Thịt đông lạnh	95,48	kg	Thực phẩm
3699	03/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16453	Thịt đông lạnh	95,44	kg	Thực phẩm
3700	03/06/2025	51D36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16454	Thịt đông lạnh	68,21	kg	Thực phẩm
3701	03/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16455	Thịt đông lạnh	40,9	kg	Thực phẩm
3702	03/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16456	Thịt đông lạnh	68,21	kg	Thực phẩm
3703	04/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148370	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
3704	04/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148371	Sản phẩm chế biến	243,5	kg	Thực phẩm
3705	04/06/2025	50H08192	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148254	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
3706	04/06/2025	50H08192	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148255	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
3707	04/06/2025	61H08668	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148256	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
3708	04/06/2025	61H08668	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148257	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
3709	04/06/2025	61H08668	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148258	Sản phẩm chế biến	2,85	kg	Thực phẩm
3710	04/06/2025	61H08696	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148259	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
3711	04/06/2025	61H08696	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148260	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
3712	04/06/2025	61H08696	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148261	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
3713	04/06/2025	61H08696	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148262	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
3714	04/06/2025	61H08675	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148263	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
3715	04/06/2025	61H08675	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148264	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm

3716	04/06/2025	61H08669	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148265	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
3717	04/06/2025	61H08669	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148266	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
3718	04/06/2025	61H08669	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148267	Sản phẩm chế biến	5,4	kg	Thực phẩm
3719	04/06/2025	61H08669	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148268	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
3720	04/06/2025	51D39545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148269	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
3721	04/06/2025	51D39545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148270	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
3722	04/06/2025	51D39545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148271	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
3723	04/06/2025	51D39545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148272	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
3724	04/06/2025	51D39545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148273	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
3725	04/06/2025	51D39593	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148274	Sản phẩm chế biến	19,05	kg	Thực phẩm
3726	04/06/2025	51D39593	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148275	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
3727	04/06/2025	51H08657	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148276	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
3728	04/06/2025	51H08657	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148277	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
3729	04/06/2025	50H11495	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148278	Sản phẩm chế biến	13,425	kg	Thực phẩm
3730	04/06/2025	61H08653	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148279	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
3731	04/06/2025	51C87537	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148283	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
3732	04/06/2025	50H11105	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148286	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
3733	04/06/2025	50H76732	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148287	Sản phẩm chế biến	284	kg	Thực phẩm
3734	04/06/2025	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148288	Sản phẩm chế biến	296	kg	Thực phẩm
3735	04/06/2025	61H11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148289	Sản phẩm chế biến	313	kg	Thực phẩm
3736	04/06/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16106	Sản phẩm chế biến	100	kg	Thực phẩm
3737	04/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16113	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
3738	04/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16114	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
3739	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19571	Sản phẩm chế biến	11,52	kg	Thực phẩm
3740	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19572	Sản phẩm chế biến	13,98	kg	Thực phẩm
3741	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19573	Sản phẩm chế biến	10,5	kg	Thực phẩm
3742	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19574	Sản phẩm chế biến	13,72	kg	Thực phẩm
3743	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19575	Sản phẩm chế biến	7,2	kg	Thực phẩm
3744	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19576	Sản phẩm chế biến	17,28	kg	Thực phẩm
3745	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19577	Sản phẩm chế biến	14,8	kg	Thực phẩm
3746	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19578	Sản phẩm chế biến	14,8	kg	Thực phẩm
3747	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19584	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
3748	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19585	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm

3749	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19586	Sản phẩm chế biến	4,1	kg	Thực phẩm
3750	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19587	Sản phẩm chế biến	2,2	kg	Thực phẩm
3751	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19588	Sản phẩm chế biến	11,52	kg	Thực phẩm
3752	04/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19589	Sản phẩm chế biến	11,52	kg	Thực phẩm
3753	04/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19590	Sản phẩm chế biến	11,52	kg	Thực phẩm
3754	04/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19592	Sản phẩm chế biến	11,92	kg	Thực phẩm
3755	04/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19594	Sản phẩm chế biến	12,62	kg	Thực phẩm
3756	04/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19596	Sản phẩm chế biến	11,52	kg	Thực phẩm
3757	04/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19597	Sản phẩm chế biến	11,52	kg	Thực phẩm
3758	04/06/2025	50g02841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19598	Sản phẩm chế biến	63,7	kg	Thực phẩm
3759	04/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15718	Sản phẩm chế biến	53	kg	Thực phẩm
3760	04/06/2025	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15719	Sản phẩm chế biến	83	kg	Thực phẩm
3761	04/06/2025	50H74425	Thuận An	Hồ Chí Minh	15720	Sản phẩm chế biến	188	kg	Thực phẩm
3762	04/06/2025	50H04654	Thuận An	Hồ Chí Minh	20522	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
3763	04/06/2025	50H34180	Thuận An	Hồ Chí Minh	20523	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
3764	04/06/2025	50H09023	Thuận An	Hồ Chí Minh	20524	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
3765	04/06/2025	51D36337	Thuận An	Hồ Chí Minh	20525	Sản phẩm chế biến	41	kg	Thực phẩm
3766	04/06/2025	51D56081	Thuận An	Hồ Chí Minh	20526	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
3767	04/06/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	20527	Sản phẩm chế biến	35	kg	Thực phẩm
3768	04/06/2025	50H60784	Thuận An	Hồ Chí Minh	20528	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
3769	04/06/2025	50H68358	Thuận An	Hồ Chí Minh	20529	Sản phẩm chế biến	47	kg	Thực phẩm
3770	04/06/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	20530	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
3771	04/06/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	20531	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
3772	04/06/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	20532	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
3773	04/06/2025	63H00220	Thuận An	Hồ Chí Minh	20533	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
3774	04/06/2025	50H86315	Thuận An	Hồ Chí Minh	20534	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
3775	04/06/2025	50H07256	Thuận An	Hồ Chí Minh	20535	Sản phẩm chế biến	38	kg	Thực phẩm
3776	04/06/2025	50LD09226	Thuận An	Hồ Chí Minh	20536	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
3777	04/06/2025	50H67533	Thuận An	Hồ Chí Minh	20537	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
3778	04/06/2025	51D62370	Thuận An	Hồ Chí Minh	20538	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
3779	04/06/2025	50G01694	Thuận An	Hồ Chí Minh	20539	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm
3780	04/06/2025	51D51639	Thuận An	Hồ Chí Minh	15984	Sản phẩm chế biến	615	kg	Thực phẩm
3781	04/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15985	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm

3782	04/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15986	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
3783	04/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15987	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
3784	04/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15988	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
3785	04/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15989	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
3786	04/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15990	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
3787	04/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15991	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
3788	04/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15992	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
3789	04/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15993	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
3790	04/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15994	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
3791	04/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15995	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
3792	04/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15996	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
3793	04/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15997	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
3794	04/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15998	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
3795	04/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	15999	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
3796	04/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	16000	Sản phẩm chế biến	56	kg	Thực phẩm
3797	04/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20551	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
3798	04/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20552	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
3799	04/06/2025	61H10427	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19051	Sản phẩm chế biến	1580	kg	Thực phẩm
3800	04/06/2025	61H10356	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19052	Sản phẩm chế biến	820	kg	Thực phẩm
3801	04/06/2025	61H10356	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19053	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
3802	04/06/2025	50H80852	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19057	Sản phẩm chế biến	6730	kg	Thực phẩm
3803	04/06/2025	61H18234	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19058	Sản phẩm chế biến	1500	kg	Thực phẩm
3804	04/06/2025	61F00928	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19059	Sản phẩm chế biến	470	kg	Thực phẩm
3805	04/06/2025	61F00928	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19060	Sản phẩm chế biến	530	kg	Thực phẩm
3806	04/06/2025	61F00928	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19061	Sản phẩm chế biến	800	kg	Thực phẩm
3807	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19571	Sản phẩm đông lạnh	40,2	kg	Thực phẩm
3808	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19572	Sản phẩm đông lạnh	20,58	kg	Thực phẩm
3809	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19573	Sản phẩm đông lạnh	34,78	kg	Thực phẩm
3810	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19574	Sản phẩm đông lạnh	13,25	kg	Thực phẩm
3811	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19575	Sản phẩm đông lạnh	23	kg	Thực phẩm
3812	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19576	Sản phẩm đông lạnh	10,5	kg	Thực phẩm
3813	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19577	Sản phẩm đông lạnh	12,38	kg	Thực phẩm
3814	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19578	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực phẩm

3815	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19579	Sản phẩm đông lạnh	11,52	kg	Thực phẩm
3816	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19580	Sản phẩm đông lạnh	17,28	kg	Thực phẩm
3817	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19581	Sản phẩm đông lạnh	11,52	kg	Thực phẩm
3818	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19582	Sản phẩm đông lạnh	17,28	kg	Thực phẩm
3819	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19583	Sản phẩm đông lạnh	11,52	kg	Thực phẩm
3820	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19584	Sản phẩm đông lạnh	17	kg	Thực phẩm
3821	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19585	Sản phẩm đông lạnh	13,9	kg	Thực phẩm
3822	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19586	Sản phẩm đông lạnh	37,28	kg	Thực phẩm
3823	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19587	Sản phẩm đông lạnh	9	kg	Thực phẩm
3824	04/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19588	Sản phẩm đông lạnh	22	kg	Thực phẩm
3825	04/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19589	Sản phẩm đông lạnh	5,2	kg	Thực phẩm
3826	04/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19590	Sản phẩm đông lạnh	15,6	kg	Thực phẩm
3827	04/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19591	Sản phẩm đông lạnh	9,04	kg	Thực phẩm
3828	04/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19592	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực phẩm
3829	04/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19593	Sản phẩm đông lạnh	11,52	kg	Thực phẩm
3830	04/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19594	Sản phẩm đông lạnh	33,7	kg	Thực phẩm
3831	04/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19595	Sản phẩm đông lạnh	11,52	kg	Thực phẩm
3832	04/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19596	Sản phẩm đông lạnh	14,9	kg	Thực phẩm
3833	04/06/2025	50h29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19597	Sản phẩm đông lạnh	44,25	kg	Thực phẩm
3834	04/06/2025	50g02841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19598	Sản phẩm đông lạnh	545,81	kg	Thực phẩm
3835	04/06/2025	61H-17036	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16635,33	Sản phẩm đông lạnh	623,97	kg	Thực phẩm
3836	04/06/2025	61H-18563	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16638,33	Sản phẩm đông lạnh	1010,6	kg	Thực phẩm
3837	04/06/2025	50H08995	Thuận An	Hồ Chí Minh	20513	Thịt Gà đông lạnh	184	kg	Thực phẩm
3838	04/06/2025	50H09023	Thuận An	Hồ Chí Minh	20514	Thịt Gà đông lạnh	517	kg	Thực phẩm
3839	04/06/2025	50H68557	Thuận An	Hồ Chí Minh	20515	Thịt Gà đông lạnh	238	kg	Thực phẩm
3840	04/06/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	20516	Thịt Gà đông lạnh	220	kg	Thực phẩm
3841	04/06/2025	5034238	Thuận An	Hồ Chí Minh	20517	Thịt Gà đông lạnh	234	kg	Thực phẩm
3842	04/06/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	20518	Thịt Gà đông lạnh	362	kg	Thực phẩm
3843	04/06/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	20519	Thịt Gà đông lạnh	272	kg	Thực phẩm
3844	04/06/2025	50H62953	Thuận An	Hồ Chí Minh	20520	Thịt Gà đông lạnh	301	kg	Thực phẩm
3845	04/06/2025	50H03351	Thuận An	Hồ Chí Minh	20521	Thịt Gà đông lạnh	170	kg	Thực phẩm
3846	05/06/2025	50LD20401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19420	Sản phẩm chế biến	584,6	kg	Thực phẩm
3847	05/06/2025	50LD20401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19421	Sản phẩm chế biến	214,6	kg	Thực phẩm

3848	05/06/2025	50LD20401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19422	Sản phẩm chế biến	147,8	kg	Thực phẩm
3849	05/06/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16144	Sản phẩm chế biến	130	kg	Thực phẩm
3850	05/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16146	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
3851	05/06/2025	50H-19341	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16192	Sản phẩm chế biến	2000	kg	Thực phẩm
3852	05/06/2025	50ld20431	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19602	Sản phẩm chế biến	218,6	kg	Thực phẩm
3853	05/06/2025	50ld20431	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19603	Sản phẩm chế biến	246	kg	Thực phẩm
3854	05/06/2025	50ld20431	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19604	Sản phẩm chế biến	347,8	kg	Thực phẩm
3855	05/06/2025	50ld20238	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19605	Sản phẩm chế biến	396,2	kg	Thực phẩm
3856	05/06/2025	50ld20238	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19606	Sản phẩm chế biến	212	kg	Thực phẩm
3857	05/06/2025	50ld20238	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19607	Sản phẩm chế biến	177,6	kg	Thực phẩm
3858	05/06/2025	50d65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19610	Sản phẩm chế biến	158,6	kg	Thực phẩm
3859	05/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15721	Sản phẩm chế biến	53	kg	Thực phẩm
3860	05/06/2025	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15722	Sản phẩm chế biến	63	kg	Thực phẩm
3861	05/06/2025	50H62953	Thuận An	Hồ Chí Minh	20540	Sản phẩm chế biến	39	kg	Thực phẩm
3862	05/06/2025	50H68557	Thuận An	Hồ Chí Minh	20541	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
3863	05/06/2025	50H67533	Thuận An	Hồ Chí Minh	20542	Sản phẩm chế biến	37	kg	Thực phẩm
3864	05/06/2025	50H09023	Thuận An	Hồ Chí Minh	20543	Sản phẩm chế biến	35	kg	Thực phẩm
3865	05/06/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	20544	Sản phẩm chế biến	42	kg	Thực phẩm
3866	05/06/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	20545	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
3867	05/06/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	20546	Sản phẩm chế biến	48	kg	Thực phẩm
3868	05/06/2025	51D56081	Thuận An	Hồ Chí Minh	20547	Sản phẩm chế biến	55	kg	Thực phẩm
3869	05/06/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	20548	Sản phẩm chế biến	54	kg	Thực phẩm
3870	05/06/2025	50H07256	Thuận An	Hồ Chí Minh	20549	Sản phẩm chế biến	39	kg	Thực phẩm
3871	05/06/2025	50H01694	Thuận An	Hồ Chí Minh	20550	Sản phẩm chế biến	38	kg	Thực phẩm
3872	05/06/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	24001	Sản phẩm chế biến	43	kg	Thực phẩm
3873	05/06/2025	50H34238	Thuận An	Hồ Chí Minh	24002	Sản phẩm chế biến	31	kg	Thực phẩm
3874	05/06/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	24003	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
3875	05/06/2025	50H86315	Thuận An	Hồ Chí Minh	24004	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
3876	05/06/2025	50H03351	Thuận An	Hồ Chí Minh	24005	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
3877	05/06/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	24006	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
3878	05/06/2025	51D51639	Thuận An	Hồ Chí Minh	20553	Sản phẩm chế biến	705	kg	Thực phẩm
3879	05/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20554	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
3880	05/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20555	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm

3881	05/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20556	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
3882	05/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20557	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
3883	05/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20558	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
3884	05/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20559	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
3885	05/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20560	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
3886	05/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20561	Sản phẩm chế biến	62	kg	Thực phẩm
3887	05/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20562	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
3888	05/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20563	Sản phẩm chế biến	167	kg	Thực phẩm
3889	05/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20564	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
3890	05/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20565	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
3891	05/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20566	Sản phẩm chế biến	250	kg	Thực phẩm
3892	05/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20567	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
3893	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16640,33	Sản phẩm chế biến	8,4	kg	Thực phẩm
3894	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16641,33	Sản phẩm chế biến	10,04	kg	Thực phẩm
3895	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16642,22	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực phẩm
3896	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16642,89	Sản phẩm chế biến	4,26	kg	Thực phẩm
3897	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16643,89	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
3898	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16646,06	Sản phẩm chế biến	9,26	kg	Thực phẩm
3899	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16647,06	Sản phẩm chế biến	17,62	kg	Thực phẩm
3900	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16648,06	Sản phẩm chế biến	9,86	kg	Thực phẩm
3901	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16650,06	Sản phẩm chế biến	29,9	kg	Thực phẩm
3902	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16651,06	Sản phẩm chế biến	2,6	kg	Thực phẩm
3903	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16652,06	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực phẩm
3904	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16653,06	Sản phẩm chế biến	2,16	kg	Thực phẩm
3905	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16654,06	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực phẩm
3906	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16655,06	Sản phẩm chế biến	6,88	kg	Thực phẩm
3907	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16656,06	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
3908	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16657,06	Sản phẩm chế biến	23,84	kg	Thực phẩm
3909	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16658,06	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
3910	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16659,06	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
3911	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16660,06	Sản phẩm chế biến	17,4	kg	Thực phẩm
3912	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16661,06	Sản phẩm chế biến	5,88	kg	Thực phẩm
3913	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16662,06	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực phẩm

3914	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16664,06	Sản phẩm chế biến	2,5	kg	Thực phẩm
3915	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16665,06	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
3916	05/06/2025	50G-02841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16672,06	Sản phẩm chế biến	39,45	kg	Thực phẩm
3917	05/06/2025	51D-54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16675,06	Sản phẩm chế biến	827,98	kg	Thực phẩm
3918	05/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16676,06	Sản phẩm chế biến	348,04	kg	Thực phẩm
3919	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16678,22	Sản phẩm chế biến	10,54	kg	Thực phẩm
3920	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16679,22	Sản phẩm chế biến	17,76	kg	Thực phẩm
3921	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16680,22	Sản phẩm chế biến	4,88	kg	Thực phẩm
3922	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16681,22	Sản phẩm chế biến	8,7	kg	Thực phẩm
3923	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16682,22	Sản phẩm chế biến	7,6	kg	Thực phẩm
3924	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16683,22	Sản phẩm chế biến	5,1	kg	Thực phẩm
3925	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16684,22	Sản phẩm chế biến	18,16	kg	Thực phẩm
3926	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16685,22	Sản phẩm chế biến	10,68	kg	Thực phẩm
3927	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16686,22	Sản phẩm chế biến	8,26	kg	Thực phẩm
3928	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16688,22	Sản phẩm chế biến	9,04	kg	Thực phẩm
3929	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16689,22	Sản phẩm chế biến	4,88	kg	Thực phẩm
3930	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16690,22	Sản phẩm chế biến	2,1	kg	Thực phẩm
3931	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16691,22	Sản phẩm chế biến	16,64	kg	Thực phẩm
3932	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16692,22	Sản phẩm chế biến	39,96	kg	Thực phẩm
3933	05/06/2025	51C-39368	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3690	Sản phẩm chế biến	9,32	kg	Thực phẩm
3934	05/06/2025	51D-39333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3692	Sản phẩm chế biến	10,8	kg	Thực phẩm
3935	05/06/2025	50H-36452	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3693	Sản phẩm chế biến	2,25	kg	Thực phẩm
3936	05/06/2025	61H-11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3694	Sản phẩm chế biến	292	kg	Thực phẩm
3937	05/06/2025	61C-42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3695	Sản phẩm chế biến	339	kg	Thực phẩm
3938	05/06/2025	50LD-09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3696	Sản phẩm chế biến	485	kg	Thực phẩm
3939	05/06/2025	61K-54722	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3697	Sản phẩm chế biến	159	kg	Thực phẩm
3940	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16640,33	Sản phẩm đông lạnh	42,2	kg	Thực phẩm
3941	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16641,33	Sản phẩm đông lạnh	23,98	kg	Thực phẩm
3942	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16642	Sản phẩm đông lạnh	16,1	kg	Thực phẩm
3943	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16642,56	Sản phẩm đông lạnh	41,5	kg	Thực phẩm
3944	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16643,89	Sản phẩm đông lạnh	75,05	kg	Thực phẩm
3945	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16644,56	Sản phẩm đông lạnh	48	kg	Thực phẩm
3946	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16645,56	Sản phẩm đông lạnh	10,5	kg	Thực phẩm

3947	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16646,56	Sản phẩm đông lạnh	65,43	kg	Thực phẩm
3948	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16647,56	Sản phẩm đông lạnh	31,95	kg	Thực phẩm
3949	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16648,56	Sản phẩm đông lạnh	38,85	kg	Thực phẩm
3950	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16649,56	Sản phẩm đông lạnh	54,2	kg	Thực phẩm
3951	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16650,56	Sản phẩm đông lạnh	28,45	kg	Thực phẩm
3952	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16651,56	Sản phẩm đông lạnh	37,5	kg	Thực phẩm
3953	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16652,56	Sản phẩm đông lạnh	46,83	kg	Thực phẩm
3954	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16653,56	Sản phẩm đông lạnh	51,63	kg	Thực phẩm
3955	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16654,56	Sản phẩm đông lạnh	53,1	kg	Thực phẩm
3956	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16655,56	Sản phẩm đông lạnh	34,5	kg	Thực phẩm
3957	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16656,56	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực phẩm
3958	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16657,56	Sản phẩm đông lạnh	29,63	kg	Thực phẩm
3959	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16658,56	Sản phẩm đông lạnh	50,73	kg	Thực phẩm
3960	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16659,56	Sản phẩm đông lạnh	76,15	kg	Thực phẩm
3961	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16660,56	Sản phẩm đông lạnh	16,13	kg	Thực phẩm
3962	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16661,56	Sản phẩm đông lạnh	42,4	kg	Thực phẩm
3963	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16662,56	Sản phẩm đông lạnh	45	kg	Thực phẩm
3964	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16663,56	Sản phẩm đông lạnh	25,1	kg	Thực phẩm
3965	05/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16664,56	Sản phẩm đông lạnh	18	kg	Thực phẩm
3966	05/06/2025	50G-02841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16672,06	Sản phẩm đông lạnh	637,32	kg	Thực phẩm
3967	05/06/2025	51C-37947	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16673,06	Sản phẩm đông lạnh	1000	kg	Thực phẩm
3968	05/06/2025	51D-54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16675,06	Sản phẩm đông lạnh	163,69	kg	Thực phẩm
3969	05/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16676,06	Sản phẩm đông lạnh	177,36	kg	Thực phẩm
3970	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16677,72	Sản phẩm đông lạnh	72,63	kg	Thực phẩm
3971	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16678,72	Sản phẩm đông lạnh	105,6	kg	Thực phẩm
3972	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16679,72	Sản phẩm đông lạnh	28,25	kg	Thực phẩm
3973	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16680,72	Sản phẩm đông lạnh	20,98	kg	Thực phẩm
3974	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16681,72	Sản phẩm đông lạnh	40,1	kg	Thực phẩm
3975	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16682,72	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực phẩm
3976	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16683,72	Sản phẩm đông lạnh	57,3	kg	Thực phẩm
3977	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16684,72	Sản phẩm đông lạnh	37,85	kg	Thực phẩm
3978	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16685,72	Sản phẩm đông lạnh	38,35	kg	Thực phẩm
3979	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16686,72	Sản phẩm đông lạnh	24	kg	Thực phẩm

3980	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16687,72	Sản phẩm đông lạnh	50,6	kg	Thực phẩm
3981	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16688,72	Sản phẩm đông lạnh	15	kg	Thực phẩm
3982	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16689,72	Sản phẩm đông lạnh	32,2	kg	Thực phẩm
3983	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16690,72	Sản phẩm đông lạnh	60,95	kg	Thực phẩm
3984	05/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16691,72	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực phẩm
3985	05/06/2025	61H04416	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19416	Thịt đông lạnh	803,76	kg	Thực phẩm
3986	05/06/2025	61C36014	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19418	Thịt đông lạnh	534,06	kg	Thực phẩm
3987	05/06/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	24007	Thịt Gà đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
3988	06/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148373	Sản phẩm chế biến	67	kg	Thực phẩm
3989	06/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148374	Sản phẩm chế biến	57,75	kg	Thực phẩm
3990	06/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148375	Sản phẩm chế biến	24,5	kg	Thực phẩm
3991	06/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148376	Sản phẩm chế biến	184	kg	Thực phẩm
3992	06/06/2025	51C39330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148290	Sản phẩm chế biến	4,625	kg	Thực phẩm
3993	06/06/2025	61H08668	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148299	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
3994	06/06/2025	51D39593	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6104	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
3995	06/06/2025	51C44463	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6107	Sản phẩm chế biến	28,75	kg	Thực phẩm
3996	06/06/2025	50H36540	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6110	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
3997	06/06/2025	51C95438	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6111	Sản phẩm chế biến	288	kg	Thực phẩm
3998	06/06/2025	50H76732	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6112	Sản phẩm chế biến	379	kg	Thực phẩm
3999	06/06/2025	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6113	Sản phẩm chế biến	349	kg	Thực phẩm
4000	06/06/2025	61H11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6114	Sản phẩm chế biến	212	kg	Thực phẩm
4001	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19425	Sản phẩm chế biến	20,1	kg	Thực phẩm
4002	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19427	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
4003	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19429	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
4004	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19430	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
4005	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19432	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
4006	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19435	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
4007	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19436	Sản phẩm chế biến	8,8	kg	Thực phẩm
4008	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19438	Sản phẩm chế biến	4,2	kg	Thực phẩm
4009	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19439	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
4010	06/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19451	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
4011	06/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19454	Sản phẩm chế biến	20,3	kg	Thực phẩm
4012	06/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19455	Sản phẩm chế biến	12,4	kg	Thực phẩm

4013	06/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19457	Sản phẩm chế biến	2,8	kg	Thực phẩm
4014	06/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19458	Sản phẩm chế biến	4,7	kg	Thực phẩm
4015	06/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19459	Sản phẩm chế biến	23,8	kg	Thực phẩm
4016	06/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19460	Sản phẩm chế biến	2,8	kg	Thực phẩm
4017	06/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19461	Sản phẩm chế biến	6,5	kg	Thực phẩm
4018	06/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19463	Sản phẩm chế biến	5,4	kg	Thực phẩm
4019	06/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19465	Sản phẩm chế biến	133,88	kg	Thực phẩm
4020	06/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19466	Sản phẩm chế biến	153,2	kg	Thực phẩm
4021	06/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19468	Sản phẩm chế biến	104,6	kg	Thực phẩm
4022	06/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19469	Sản phẩm chế biến	182	kg	Thực phẩm
4023	06/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19470	Sản phẩm chế biến	225,4	kg	Thực phẩm
4024	06/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19471	Sản phẩm chế biến	172,5	kg	Thực phẩm
4025	06/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19472	Sản phẩm chế biến	288,2	kg	Thực phẩm
4026	06/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19473	Sản phẩm chế biến	449	kg	Thực phẩm
4027	06/06/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16193	Sản phẩm chế biến	440	kg	Thực phẩm
4028	06/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16196	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
4029	06/06/2025	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16197	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
4030	06/06/2025	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16198	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
4031	06/06/2025	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16199	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
4032	06/06/2025	61H-11972	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16213	Sản phẩm chế biến	9,2	kg	Thực phẩm
4033	06/06/2025	61H-11105	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16214	Sản phẩm chế biến	45,4	kg	Thực phẩm
4034	06/06/2025	61H-11215	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16215	Sản phẩm chế biến	36,3	kg	Thực phẩm
4035	06/06/2025	50ld20372	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19611	Sản phẩm chế biến	339,4	kg	Thực phẩm
4036	06/06/2025	50ld20372	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19612	Sản phẩm chế biến	137,6	kg	Thực phẩm
4037	06/06/2025	50ld20372	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19613	Sản phẩm chế biến	366,4	kg	Thực phẩm
4038	06/06/2025	50ld20401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19614	Sản phẩm chế biến	345	kg	Thực phẩm
4039	06/06/2025	50ld20401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19615	Sản phẩm chế biến	446,2	kg	Thực phẩm
4040	06/06/2025	50ld20401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19616	Sản phẩm chế biến	130,6	kg	Thực phẩm
4041	06/06/2025	51d17626	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19617	Sản phẩm chế biến	213,8	kg	Thực phẩm
4042	06/06/2025	51d17626	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19618	Sản phẩm chế biến	229,4	kg	Thực phẩm
4043	06/06/2025	51d17626	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19619	Sản phẩm chế biến	246,4	kg	Thực phẩm
4044	06/06/2025	51d19564	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19620	Sản phẩm chế biến	84	kg	Thực phẩm
4045	06/06/2025	51d19962	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19621	Sản phẩm chế biến	285,25	kg	Thực phẩm

4046	06/06/2025	61h01319	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19623	Sản phẩm chế biến	351,4	kg	Thực phẩm
4047	06/06/2025	61h03730	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19627	Sản phẩm chế biến	499	kg	Thực phẩm
4048	06/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15723	Sản phẩm chế biến	63	kg	Thực phẩm
4049	06/06/2025	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15724	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực phẩm
4050	06/06/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	24017	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực phẩm
4051	06/06/2025	50H09023	Thuận An	Hồ Chí Minh	24018	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
4052	06/06/2025	50GH03351	Thuận An	Hồ Chí Minh	24019	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
4053	06/06/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	24020	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực phẩm
4054	06/06/2025	51D56081	Thuận An	Hồ Chí Minh	24021	Sản phẩm chế biến	37	kg	Thực phẩm
4055	06/06/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	24022	Sản phẩm chế biến	33	kg	Thực phẩm
4056	06/06/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	24023	Sản phẩm chế biến	57	kg	Thực phẩm
4057	06/06/2025	50H60784	Thuận An	Hồ Chí Minh	24024	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm
4058	06/06/2025	50H07256	Thuận An	Hồ Chí Minh	24025	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
4059	06/06/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	24026	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực phẩm
4060	06/06/2025	63H00220	Thuận An	Hồ Chí Minh	24027	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực phẩm
4061	06/06/2025	50H34238	Thuận An	Hồ Chí Minh	24028	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
4062	06/06/2025	50H45680	Thuận An	Hồ Chí Minh	24029	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
4063	06/06/2025	50H67833	Thuận An	Hồ Chí Minh	24030	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
4064	06/06/2025	51D36337	Thuận An	Hồ Chí Minh	24031	Sản phẩm chế biến	55	kg	Thực phẩm
4065	06/06/2025	50LD09266	Thuận An	Hồ Chí Minh	24032	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
4066	06/06/2025	50H93440	Thuận An	Hồ Chí Minh	20568	Sản phẩm chế biến	600	kg	Thực phẩm
4067	06/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20569	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
4068	06/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20570	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
4069	06/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20571	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
4070	06/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20572	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
4071	06/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20573	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
4072	06/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20574	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực phẩm
4073	06/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20575	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
4074	06/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20576	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
4075	06/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20577	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
4076	06/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20578	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
4077	06/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20579	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm
4078	06/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20580	Sản phẩm chế biến	108	kg	Thực phẩm

4079	06/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20581	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
4080	06/06/2025	50H-29909	Thuận An	Hồ Chí Minh	3701	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực phẩm
4081	06/06/2025	50H-29737	Thuận An	Hồ Chí Minh	3702	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
4082	06/06/2025	50H-29605	Thuận An	Hồ Chí Minh	3703	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
4083	06/06/2025	61h03730	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19627	Sản phẩm đông lạnh	1076,78	kg	Thực phẩm
4084	06/06/2025	61C-34309	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3704	Sản phẩm Gà	60	kg	Thực phẩm
4085	06/06/2025	61C-34309	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3705	Sản phẩm Gà	35	kg	Thực phẩm
4086	06/06/2025	61C-34309	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3706	Sản phẩm Gà	36	kg	Thực phẩm
4087	06/06/2025	61C-34309	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3707	Sản phẩm Gà	175	kg	Thực phẩm
4088	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19425	Thịt đông lạnh	33	kg	Thực phẩm
4089	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19426	Thịt đông lạnh	34,5	kg	Thực phẩm
4090	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19427	Thịt đông lạnh	27	kg	Thực phẩm
4091	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19428	Thịt đông lạnh	19,5	kg	Thực phẩm
4092	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19429	Thịt đông lạnh	44,5	kg	Thực phẩm
4093	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19430	Thịt đông lạnh	13,5	kg	Thực phẩm
4094	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19431	Thịt đông lạnh	15,4	kg	Thực phẩm
4095	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19432	Thịt đông lạnh	9	kg	Thực phẩm
4096	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19433	Thịt đông lạnh	26,3	kg	Thực phẩm
4097	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19434	Thịt đông lạnh	32,8	kg	Thực phẩm
4098	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19435	Thịt đông lạnh	160	kg	Thực phẩm
4099	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19436	Thịt đông lạnh	10,9	kg	Thực phẩm
4100	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19437	Thịt đông lạnh	21	kg	Thực phẩm
4101	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19438	Thịt đông lạnh	12,2	kg	Thực phẩm
4102	06/06/2025	50H24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19439	Thịt đông lạnh	5,2	kg	Thực phẩm
4103	06/06/2025	51C68213	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19449	Thịt đông lạnh	311,7	kg	Thực phẩm
4104	06/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19451	Thịt đông lạnh	37,7	kg	Thực phẩm
4105	06/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19452	Thịt đông lạnh	9	kg	Thực phẩm
4106	06/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19453	Thịt đông lạnh	38,6	kg	Thực phẩm
4107	06/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19454	Thịt đông lạnh	21,5	kg	Thực phẩm
4108	06/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19455	Thịt đông lạnh	44,5	kg	Thực phẩm
4109	06/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19456	Thịt đông lạnh	10,5	kg	Thực phẩm
4110	06/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19457	Thịt đông lạnh	24,5	kg	Thực phẩm
4111	06/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19459	Thịt đông lạnh	16,1	kg	Thực phẩm

4112	06/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19460	Thịt đông lạnh	44,1	kg	Thực phẩm
4113	06/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19461	Thịt đông lạnh	48	kg	Thực phẩm
4114	06/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19462	Thịt đông lạnh	25,7	kg	Thực phẩm
4115	06/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19463	Thịt đông lạnh	27,4	kg	Thực phẩm
4116	06/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19464	Thịt đông lạnh	39,2	kg	Thực phẩm
4117	06/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19465	Thịt đông lạnh	68,18	kg	Thực phẩm
4118	06/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19466	Thịt đông lạnh	40,94	kg	Thực phẩm
4119	06/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19468	Thịt đông lạnh	54,57	kg	Thực phẩm
4120	06/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19470	Thịt đông lạnh	122,75	kg	Thực phẩm
4121	06/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19471	Thịt đông lạnh	68,24	kg	Thực phẩm
4122	06/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19472	Thịt đông lạnh	95,48	kg	Thực phẩm
4123	06/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19473	Thịt đông lạnh	81,81	kg	Thực phẩm
4124	06/06/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	24008	Thịt Gà đông lạnh	126	kg	Thực phẩm
4125	06/06/2025	50H62953	Thuận An	Hồ Chí Minh	24009	Thịt Gà đông lạnh	347	kg	Thực phẩm
4126	06/06/2025	50H06454	Thuận An	Hồ Chí Minh	24010	Thịt Gà đông lạnh	329	kg	Thực phẩm
4127	06/06/2025	50H34180	Thuận An	Hồ Chí Minh	24011	Thịt Gà đông lạnh	149	kg	Thực phẩm
4128	06/06/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	24012	Thịt Gà đông lạnh	171	kg	Thực phẩm
4129	06/06/2025	50H01378	Thuận An	Hồ Chí Minh	24013	Thịt Gà đông lạnh	197	kg	Thực phẩm
4130	06/06/2025	51D62370	Thuận An	Hồ Chí Minh	24014	Thịt Gà đông lạnh	251	kg	Thực phẩm
4131	06/06/2025	50H67533	Thuận An	Hồ Chí Minh	24015	Thịt Gà đông lạnh	173	kg	Thực phẩm
4132	06/06/2025	50H86315	Thuận An	Hồ Chí Minh	24016	Thịt Gà đông lạnh	80	kg	Thực phẩm
4133	06/06/2025	61c45337	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	125871	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
4134	06/06/2025	60h06118	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	125872	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
4135	06/06/2025	51c08377	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	125873	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
4136	06/06/2025	61c45337	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	125876	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
4137	06/06/2025	89c06436	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	125877	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
4138	06/06/2025	51d23937	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	125882	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
4139	07/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148377	Sản phẩm chế biến	71	kg	Thực phẩm
4140	07/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148378	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
4141	07/06/2025	51C49550	Dĩ An	Hồ Chí Minh	139465	Sản phẩm chế biến	509	kg	Thực phẩm
4142	07/06/2025	51C95438	Dĩ An	Hồ Chí Minh	139466	Sản phẩm chế biến	488	kg	Thực phẩm
4143	07/06/2025	61H11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	139467	Sản phẩm chế biến	464	kg	Thực phẩm
4144	07/06/2025	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	139468	Sản phẩm chế biến	474	kg	Thực phẩm

4145	07/06/2025	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	139469	Sản phẩm chế biến	696	kg	Thực phẩm
4146	07/06/2025	61H08668	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6126	Sản phẩm chế biến	0,45	kg	Thực phẩm
4147	07/06/2025	61H08607	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6128	Sản phẩm chế biến	7,5	kg	Thực phẩm
4148	07/06/2025	51D39593	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6129	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
4149	07/06/2025	51D39593	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6130	Sản phẩm chế biến	0,45	kg	Thực phẩm
4150	07/06/2025	51D39593	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6131	Sản phẩm chế biến	0,95	kg	Thực phẩm
4151	07/06/2025	50H08192	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6132	Sản phẩm chế biến	7,25	kg	Thực phẩm
4152	07/06/2025	50H06347	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6133	Sản phẩm chế biến	14,5	kg	Thực phẩm
4153	07/06/2025	50H06344	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6134	Sản phẩm chế biến	4,5	kg	Thực phẩm
4154	07/06/2025	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20639	Sản phẩm chế biến	116,6	kg	Thực phẩm
4155	07/06/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16227	Sản phẩm chế biến	715	kg	Thực phẩm
4156	07/06/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16230	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
4157	07/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16231	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
4158	07/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16232	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
4159	07/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19639	Sản phẩm chế biến	9,86	kg	Thực phẩm
4160	07/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19641	Sản phẩm chế biến	3,18	kg	Thực phẩm
4161	07/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19642	Sản phẩm chế biến	4,82	kg	Thực phẩm
4162	07/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19643	Sản phẩm chế biến	6,98	kg	Thực phẩm
4163	07/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19644	Sản phẩm chế biến	13,08	kg	Thực phẩm
4164	07/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19645	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
4165	07/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19646	Sản phẩm chế biến	5,48	kg	Thực phẩm
4166	07/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19648	Sản phẩm chế biến	4,02	kg	Thực phẩm
4167	07/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19649	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
4168	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19650	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực phẩm
4169	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19651	Sản phẩm chế biến	8,42	kg	Thực phẩm
4170	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19652	Sản phẩm chế biến	7,26	kg	Thực phẩm
4171	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19654	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
4172	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19656	Sản phẩm chế biến	5,8	kg	Thực phẩm
4173	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19660	Sản phẩm chế biến	3,6	kg	Thực phẩm
4174	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19661	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
4175	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19663	Sản phẩm chế biến	13,36	kg	Thực phẩm
4176	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19667	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
4177	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19668	Sản phẩm chế biến	3,3	kg	Thực phẩm

4178	07/06/2025	51c37947	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19671	Sản phẩm chế biến	35,7	kg	Thực phẩm
4179	07/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19676	Sản phẩm chế biến	220,88	kg	Thực phẩm
4180	07/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19677	Sản phẩm chế biến	227,18	kg	Thực phẩm
4181	07/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19678	Sản phẩm chế biến	276,38	kg	Thực phẩm
4182	07/06/2025	50h41241	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19681	Sản phẩm chế biến	26,06	kg	Thực phẩm
4183	07/06/2025	50h41241	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19682	Sản phẩm chế biến	38,81	kg	Thực phẩm
4184	07/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19683	Sản phẩm chế biến	227,28	kg	Thực phẩm
4185	07/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19684	Sản phẩm chế biến	227,2	kg	Thực phẩm
4186	07/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19685	Sản phẩm chế biến	189	kg	Thực phẩm
4187	07/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19686	Sản phẩm chế biến	466,38	kg	Thực phẩm
4188	07/06/2025	79h00600	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19690	Sản phẩm chế biến	3840,02	kg	Thực phẩm
4189	07/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15725	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
4190	07/06/2025	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15726	Sản phẩm chế biến	108	kg	Thực phẩm
4191	07/06/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	24033	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
4192	07/06/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	24034	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
4193	07/06/2025	50H67533	Thuận An	Hồ Chí Minh	24035	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
4194	07/06/2025	50H68557	Thuận An	Hồ Chí Minh	24036	Sản phẩm chế biến	39	kg	Thực phẩm
4195	07/06/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	24037	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm
4196	07/06/2025	50H09023	Thuận An	Hồ Chí Minh	24038	Sản phẩm chế biến	55	kg	Thực phẩm
4197	07/06/2025	50H62953	Thuận An	Hồ Chí Minh	24039	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực phẩm
4198	07/06/2025	51D56081	Thuận An	Hồ Chí Minh	24040	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
4199	07/06/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	24041	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
4200	07/06/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	24042	Sản phẩm chế biến	80	kg	Thực phẩm
4201	07/06/2025	50H60784	Thuận An	Hồ Chí Minh	24043	Sản phẩm chế biến	41	kg	Thực phẩm
4202	07/06/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	24044	Sản phẩm chế biến	53	kg	Thực phẩm
4203	07/06/2025	50H07256	Thuận An	Hồ Chí Minh	24045	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm
4204	07/06/2025	50H03351	Thuận An	Hồ Chí Minh	24046	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
4205	07/06/2025	50H34238	Thuận An	Hồ Chí Minh	24047	Sản phẩm chế biến	51	kg	Thực phẩm
4206	07/06/2025	50H08040	Thuận An	Hồ Chí Minh	24049	Sản phẩm chế biến	54	kg	Thực phẩm
4207	07/06/2025	50H62381	Thuận An	Hồ Chí Minh	20582	Sản phẩm chế biến	598	kg	Thực phẩm
4208	07/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20583	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
4209	07/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20584	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
4210	07/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20585	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm

4211	07/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20586	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
4212	07/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20587	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
4213	07/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20588	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
4214	07/06/2025	50LD-20372	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20707	Sản phẩm chế biến	288,2	kg	Thực phẩm
4215	07/06/2025	50LD-20372	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20708	Sản phẩm chế biến	192,6	kg	Thực phẩm
4216	07/06/2025	50LD-20372	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20709	Sản phẩm chế biến	257,4	kg	Thực phẩm
4217	07/06/2025	50LD-20401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20710	Sản phẩm chế biến	291,2	kg	Thực phẩm
4218	07/06/2025	50LD-20401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20711	Sản phẩm chế biến	194,6	kg	Thực phẩm
4219	07/06/2025	50LD-20401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20712	Sản phẩm chế biến	130,8	kg	Thực phẩm
4220	07/06/2025	50H-06846	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20713	Sản phẩm chế biến	184,6	kg	Thực phẩm
4221	07/06/2025	50H-06846	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20714	Sản phẩm chế biến	244,4	kg	Thực phẩm
4222	07/06/2025	50H-06846	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20715	Sản phẩm chế biến	317	kg	Thực phẩm
4223	07/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19639	Sản phẩm đông lạnh	81,05	kg	Thực phẩm
4224	07/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19640	Sản phẩm đông lạnh	21,38	kg	Thực phẩm
4225	07/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19641	Sản phẩm đông lạnh	18,03	kg	Thực phẩm
4226	07/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19642	Sản phẩm đông lạnh	41,13	kg	Thực phẩm
4227	07/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19643	Sản phẩm đông lạnh	21,33	kg	Thực phẩm
4228	07/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19644	Sản phẩm đông lạnh	66	kg	Thực phẩm
4229	07/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19645	Sản phẩm đông lạnh	44,13	kg	Thực phẩm
4230	07/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19646	Sản phẩm đông lạnh	70,13	kg	Thực phẩm
4231	07/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19647	Sản phẩm đông lạnh	45,98	kg	Thực phẩm
4232	07/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19648	Sản phẩm đông lạnh	34,38	kg	Thực phẩm
4233	07/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19649	Sản phẩm đông lạnh	41,75	kg	Thực phẩm
4234	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19650	Sản phẩm đông lạnh	23,98	kg	Thực phẩm
4235	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19651	Sản phẩm đông lạnh	11,63	kg	Thực phẩm
4236	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19652	Sản phẩm đông lạnh	7,88	kg	Thực phẩm
4237	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19653	Sản phẩm đông lạnh	47,25	kg	Thực phẩm
4238	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19654	Sản phẩm đông lạnh	67,2	kg	Thực phẩm
4239	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19655	Sản phẩm đông lạnh	26,5	kg	Thực phẩm
4240	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19656	Sản phẩm đông lạnh	8,75	kg	Thực phẩm
4241	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19657	Sản phẩm đông lạnh	42,63	kg	Thực phẩm
4242	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19658	Sản phẩm đông lạnh	40,78	kg	Thực phẩm
4243	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19659	Sản phẩm đông lạnh	42,75	kg	Thực phẩm

4244	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19660	Sản phẩm đông lạnh	23,1	kg	Thực phẩm
4245	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19661	Sản phẩm đông lạnh	29,25	kg	Thực phẩm
4246	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19662	Sản phẩm đông lạnh	21,8	kg	Thực phẩm
4247	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19663	Sản phẩm đông lạnh	18,75	kg	Thực phẩm
4248	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19664	Sản phẩm đông lạnh	52,2	kg	Thực phẩm
4249	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19665	Sản phẩm đông lạnh	58,33	kg	Thực phẩm
4250	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19666	Sản phẩm đông lạnh	36,05	kg	Thực phẩm
4251	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19667	Sản phẩm đông lạnh	57,98	kg	Thực phẩm
4252	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19668	Sản phẩm đông lạnh	94,65	kg	Thực phẩm
4253	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19669	Sản phẩm đông lạnh	45	kg	Thực phẩm
4254	07/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19670	Sản phẩm đông lạnh	4,5	kg	Thực phẩm
4255	07/06/2025	51c37947	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19671	Sản phẩm đông lạnh	416,46	kg	Thực phẩm
4256	07/06/2025	50g02841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19675	Sản phẩm đông lạnh	923,5	kg	Thực phẩm
4257	07/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19676	Sản phẩm đông lạnh	109,15	kg	Thực phẩm
4258	07/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19677	Sản phẩm đông lạnh	40,9	kg	Thực phẩm
4259	07/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19678	Sản phẩm đông lạnh	81,85	kg	Thực phẩm
4260	07/06/2025	50h41365	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19680	Sản phẩm đông lạnh	55	kg	Thực phẩm
4261	07/06/2025	50h41241	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19682	Sản phẩm đông lạnh	643,12	kg	Thực phẩm
4262	07/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19683	Sản phẩm đông lạnh	109,11	kg	Thực phẩm
4263	07/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19684	Sản phẩm đông lạnh	54,57	kg	Thực phẩm
4264	07/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19685	Sản phẩm đông lạnh	27,27	kg	Thực phẩm
4265	07/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19686	Sản phẩm đông lạnh	204,63	kg	Thực phẩm
4266	07/06/2025	61H-17036	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16700	Sản phẩm đông lạnh	965,69	kg	Thực phẩm
4267	07/06/2025	51C-53181	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20701	Sản phẩm đông lạnh	522,73	kg	Thực phẩm
4268	07/06/2025	61H-18657	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20703	Sản phẩm đông lạnh	1590,54	kg	Thực phẩm
4269	07/06/2025	61H-04416	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20706	Sản phẩm đông lạnh	507,29	kg	Thực phẩm
4270	07/06/2025	51C95438	Dĩ An	Hồ Chí Minh	139470	Thịt đông lạnh	204,375	kg	Thực phẩm
4271	07/06/2025	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20639	Thịt đông lạnh	204,63	kg	Thực phẩm
4272	07/06/2025	51D73942	Thuận An	Hồ Chí Minh	15727	Thịt Gà đông lạnh	6000	kg	Thực phẩm
4273	07/06/2025	50H53681-SUDU6045655	Thuận An	Hồ Chí Minh	15728	Thịt Gà đông lạnh	26766	kg	Thực phẩm
4274	07/06/2025	50H03351	Thuận An	Hồ Chí Minh	24048	Thịt Gà đông lạnh	91	kg	Thực phẩm
4275	08/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15729	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
4276	08/06/2025	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15730	Sản phẩm chế biến	94	kg	Thực phẩm

4277	08/06/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	23509	Sản phẩm chế biến	31	kg	Thực phẩm
4278	08/06/2025	51D56081	Thuận An	Hồ Chí Minh	23510	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
4279	08/06/2025	50H08040	Thuận An	Hồ Chí Minh	23511	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
4280	08/06/2025	50H03351	Thuận An	Hồ Chí Minh	23512	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
4281	08/06/2025	50H60784	Thuận An	Hồ Chí Minh	23513	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
4282	08/06/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	23514	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
4283	08/06/2025	50H34180	Thuận An	Hồ Chí Minh	23515	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực phẩm
4284	08/06/2025	50H01378	Thuận An	Hồ Chí Minh	23516	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
4285	08/06/2025	50H45680	Thuận An	Hồ Chí Minh	23517	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
4286	08/06/2025	50H67533	Thuận An	Hồ Chí Minh	23518	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
4287	08/06/2025	50H19803	Thuận An	Hồ Chí Minh	23519	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
4288	08/06/2025	63H00220	Thuận An	Hồ Chí Minh	23520	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
4289	08/06/2025	50H07256	Thuận An	Hồ Chí Minh	23521	Sản phẩm chế biến	48	kg	Thực phẩm
4290	08/06/2025	51D61810	Thuận An	Hồ Chí Minh	23522	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
4291	08/06/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	23523	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
4292	08/06/2025	50LD09266	Thuận An	Hồ Chí Minh	23524	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
4293	08/06/2025	51D49937	Thuận An	Hồ Chí Minh	23525	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
4294	08/06/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	23526	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
4295	08/06/2025	50H03360	Thuận An	Hồ Chí Minh	23527	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
4296	08/06/2025	50H68557	Thuận An	Hồ Chí Minh	23528	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
4297	08/06/2025	50H01694	Thuận An	Hồ Chí Minh	23529	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
4298	08/06/2025	50H90365	Thuận An	Hồ Chí Minh	20589	Sản phẩm chế biến	530	kg	Thực phẩm
4299	08/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20590	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
4300	08/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20591	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
4301	08/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20592	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
4302	08/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20593	Sản phẩm chế biến	165	kg	Thực phẩm
4303	08/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20594	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
4304	08/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20595	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
4305	08/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20596	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
4306	08/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20597	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
4307	08/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20598	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
4308	08/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20599	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
4309	08/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	20600	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm

4310	08/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23551	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
4311	08/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23552	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
4312	08/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23553	Sản phẩm chế biến	154	kg	Thực phẩm
4313	08/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23554	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
4314	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20719	Sản phẩm chế biến	15,3	kg	Thực phẩm
4315	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20720,17	Sản phẩm chế biến	15,3	kg	Thực phẩm
4316	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20721,17	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
4317	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20722,17	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
4318	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20723,17	Sản phẩm chế biến	6,88	kg	Thực phẩm
4319	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20726,17	Sản phẩm chế biến	18,28	kg	Thực phẩm
4320	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20728,17	Sản phẩm chế biến	5,1	kg	Thực phẩm
4321	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20729,17	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
4322	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20730,17	Sản phẩm chế biến	13,5	kg	Thực phẩm
4323	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20731,17	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
4324	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20732,17	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
4325	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20733,17	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
4326	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20734,17	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
4327	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20735,17	Sản phẩm chế biến	4,28	kg	Thực phẩm
4328	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20737,17	Sản phẩm chế biến	13,5	kg	Thực phẩm
4329	08/06/2025	50H-29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20738,17	Sản phẩm chế biến	6,4	kg	Thực phẩm
4330	08/06/2025	50H-29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20740,17	Sản phẩm chế biến	3,78	kg	Thực phẩm
4331	08/06/2025	50H-29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20741,17	Sản phẩm chế biến	18,16	kg	Thực phẩm
4332	08/06/2025	50H-29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20742,17	Sản phẩm chế biến	11,14	kg	Thực phẩm
4333	08/06/2025	50H-29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20743,17	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
4334	08/06/2025	50H-29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20744,17	Sản phẩm chế biến	0,5	kg	Thực phẩm
4335	08/06/2025	50H-29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20745,17	Sản phẩm chế biến	0,5	kg	Thực phẩm
4336	08/06/2025	50H-29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20747,17	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
4337	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20719	Sản phẩm đông lạnh	45,55	kg	Thực phẩm
4338	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20719,67	Sản phẩm đông lạnh	37,13	kg	Thực phẩm
4339	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20720,67	Sản phẩm đông lạnh	54,5	kg	Thực phẩm
4340	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20721,67	Sản phẩm đông lạnh	8,5	kg	Thực phẩm
4341	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20722,67	Sản phẩm đông lạnh	43,08	kg	Thực phẩm
4342	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20723,67	Sản phẩm đông lạnh	69	kg	Thực phẩm

4343	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20724,67	Sản phẩm đông lạnh	52,5	kg	Thực phẩm
4344	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20725,67	Sản phẩm đông lạnh	33,03	kg	Thực phẩm
4345	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20726,67	Sản phẩm đông lạnh	4,3	kg	Thực phẩm
4346	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20727,67	Sản phẩm đông lạnh	30,78	kg	Thực phẩm
4347	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20728,67	Sản phẩm đông lạnh	52,78	kg	Thực phẩm
4348	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20729,67	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực phẩm
4349	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20730,67	Sản phẩm đông lạnh	18,6	kg	Thực phẩm
4350	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20731,67	Sản phẩm đông lạnh	34	kg	Thực phẩm
4351	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20732,67	Sản phẩm đông lạnh	53	kg	Thực phẩm
4352	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20733,67	Sản phẩm đông lạnh	33,6	kg	Thực phẩm
4353	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20734,67	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực phẩm
4354	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20735,67	Sản phẩm đông lạnh	4,92	kg	Thực phẩm
4355	08/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20736,67	Sản phẩm đông lạnh	53,2	kg	Thực phẩm
4356	08/06/2025	50H-29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20737,67	Sản phẩm đông lạnh	61,4	kg	Thực phẩm
4357	08/06/2025	50H-29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20738,67	Sản phẩm đông lạnh	37,6	kg	Thực phẩm
4358	08/06/2025	50H-29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20739,67	Sản phẩm đông lạnh	54,25	kg	Thực phẩm
4359	08/06/2025	50H-29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20740,67	Sản phẩm đông lạnh	33,4	kg	Thực phẩm
4360	08/06/2025	50H-29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20741,67	Sản phẩm đông lạnh	28,5	kg	Thực phẩm
4361	08/06/2025	50H-29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20742,67	Sản phẩm đông lạnh	32,2	kg	Thực phẩm
4362	08/06/2025	50H-29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20743,67	Sản phẩm đông lạnh	26,05	kg	Thực phẩm
4363	08/06/2025	50H-29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20744,67	Sản phẩm đông lạnh	33,45	kg	Thực phẩm
4364	08/06/2025	50H-29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20745,67	Sản phẩm đông lạnh	18,75	kg	Thực phẩm
4365	08/06/2025	50H-29151	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20746,67	Sản phẩm đông lạnh	2,63	kg	Thực phẩm
4366	08/06/2025	61H01319	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20643	Thịt đông lạnh	1202,17	kg	Thực phẩm
4367	08/06/2025	50H62953	Thuận An	Hồ Chí Minh	24050	Thịt Gà đông lạnh	228	kg	Thực phẩm
4368	08/06/2025	50H06454	Thuận An	Hồ Chí Minh	23501	Thịt Gà đông lạnh	191	kg	Thực phẩm
4369	08/06/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	23502	Thịt Gà đông lạnh	89	kg	Thực phẩm
4370	08/06/2025	50H86315	Thuận An	Hồ Chí Minh	23503	Thịt Gà đông lạnh	78	kg	Thực phẩm
4371	08/06/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	23504	Thịt Gà đông lạnh	130	kg	Thực phẩm
4372	08/06/2025	50H34238	Thuận An	Hồ Chí Minh	23505	Thịt Gà đông lạnh	130	kg	Thực phẩm
4373	08/06/2025	51D62370	Thuận An	Hồ Chí Minh	23506	Thịt Gà đông lạnh	135	kg	Thực phẩm
4374	08/06/2025	50H68119	Thuận An	Hồ Chí Minh	23507	Thịt Gà đông lạnh	132	kg	Thực phẩm
4375	08/06/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	23508	Thịt Gà đông lạnh	116	kg	Thực phẩm

4376	09/06/2025	50H-29300	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	3538	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
4377	09/06/2025	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6135	Sản phẩm chế biến	548	kg	Thực phẩm
4378	09/06/2025	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6136	Sản phẩm chế biến	430	kg	Thực phẩm
4379	09/06/2025	51C95438	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6137	Sản phẩm chế biến	341	kg	Thực phẩm
4380	09/06/2025	61H11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6138	Sản phẩm chế biến	317	kg	Thực phẩm
4381	09/06/2025	61H09051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6140	Sản phẩm chế biến	1092,6	kg	Thực phẩm
4382	09/06/2025	50LD20296	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20646	Sản phẩm chế biến	305,4	kg	Thực phẩm
4383	09/06/2025	50LD20296	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20647	Sản phẩm chế biến	207,4	kg	Thực phẩm
4384	09/06/2025	50LD20296	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20648	Sản phẩm chế biến	288,2	kg	Thực phẩm
4385	09/06/2025	60H08180	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20650	Sản phẩm chế biến	3076	kg	Thực phẩm
4386	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20651	Sản phẩm chế biến	23,3	kg	Thực phẩm
4387	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20652	Sản phẩm chế biến	4,8	kg	Thực phẩm
4388	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20653	Sản phẩm chế biến	15,9	kg	Thực phẩm
4389	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20654	Sản phẩm chế biến	15,5	kg	Thực phẩm
4390	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20655	Sản phẩm chế biến	10,5	kg	Thực phẩm
4391	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20656	Sản phẩm chế biến	19,9	kg	Thực phẩm
4392	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20657	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
4393	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20658	Sản phẩm chế biến	7,8	kg	Thực phẩm
4394	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20659	Sản phẩm chế biến	10,8	kg	Thực phẩm
4395	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20660	Sản phẩm chế biến	15,7	kg	Thực phẩm
4396	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20661	Sản phẩm chế biến	10,7	kg	Thực phẩm
4397	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20662	Sản phẩm chế biến	20,3	kg	Thực phẩm
4398	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20663	Sản phẩm chế biến	17,2	kg	Thực phẩm
4399	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20664	Sản phẩm chế biến	22,3	kg	Thực phẩm
4400	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20665	Sản phẩm chế biến	5,3	kg	Thực phẩm
4401	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20666	Sản phẩm chế biến	10,4	kg	Thực phẩm
4402	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20667	Sản phẩm chế biến	12,3	kg	Thực phẩm
4403	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20668	Sản phẩm chế biến	8,7	kg	Thực phẩm
4404	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20669	Sản phẩm chế biến	19,6	kg	Thực phẩm
4405	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20670	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
4406	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20671	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
4407	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20672	Sản phẩm chế biến	1,6	kg	Thực phẩm
4408	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20673	Sản phẩm chế biến	4,6	kg	Thực phẩm

4409	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20674	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
4410	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20675	Sản phẩm chế biến	11,1	kg	Thực phẩm
4411	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20676	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
4412	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20677	Sản phẩm chế biến	2,9	kg	Thực phẩm
4413	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20678	Sản phẩm chế biến	4,2	kg	Thực phẩm
4414	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20679	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
4415	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20680	Sản phẩm chế biến	19,8	kg	Thực phẩm
4416	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20681	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
4417	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20682	Sản phẩm chế biến	21,5	kg	Thực phẩm
4418	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20683	Sản phẩm chế biến	4,8	kg	Thực phẩm
4419	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20684	Sản phẩm chế biến	4,8	kg	Thực phẩm
4420	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20685	Sản phẩm chế biến	7,6	kg	Thực phẩm
4421	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20686	Sản phẩm chế biến	6,7	kg	Thực phẩm
4422	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20687	Sản phẩm chế biến	7,2	kg	Thực phẩm
4423	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20688	Sản phẩm chế biến	17,2	kg	Thực phẩm
4424	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20689	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
4425	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20690	Sản phẩm chế biến	20,3	kg	Thực phẩm
4426	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20691	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
4427	09/06/2025	50LD20238	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20692	Sản phẩm chế biến	239,6	kg	Thực phẩm
4428	09/06/2025	50LD20238	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20693	Sản phẩm chế biến	277,2	kg	Thực phẩm
4429	09/06/2025	50LD20238	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20694	Sản phẩm chế biến	144,6	kg	Thực phẩm
4430	09/06/2025	51C37947	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20698	Sản phẩm chế biến	39,06	kg	Thực phẩm
4431	09/06/2025	50LD20431	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19351	Sản phẩm chế biến	242,4	kg	Thực phẩm
4432	09/06/2025	50LD20431	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19352	Sản phẩm chế biến	212,6	kg	Thực phẩm
4433	09/06/2025	50LD20431	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19353	Sản phẩm chế biến	262,6	kg	Thực phẩm
4434	09/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19354	Sản phẩm chế biến	75,6	kg	Thực phẩm
4435	09/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19355	Sản phẩm chế biến	56	kg	Thực phẩm
4436	09/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19356	Sản phẩm chế biến	120,2	kg	Thực phẩm
4437	09/06/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16238	Sản phẩm chế biến	375	kg	Thực phẩm
4438	09/06/2025	51D-37027	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16239	Sản phẩm chế biến	11,25	kg	Thực phẩm
4439	09/06/2025	51D-39545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16240	Sản phẩm chế biến	2,6	kg	Thực phẩm
4440	09/06/2025	51D-39545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16241	Sản phẩm chế biến	2,6	kg	Thực phẩm
4441	09/06/2025	50H-36577	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16242	Sản phẩm chế biến	1,4	kg	Thực phẩm

4442	09/06/2025	61H-08696	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16245	Sản phẩm chế biến	2,25	kg	Thực phẩm
4443	09/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16251	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm
4444	09/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16252	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
4445	09/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15731	Sản phẩm chế biến	54	kg	Thực phẩm
4446	09/06/2025	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15732	Sản phẩm chế biến	61	kg	Thực phẩm
4447	09/06/2025	50H90365	Thuận An	Hồ Chí Minh	23555	Sản phẩm chế biến	531	kg	Thực phẩm
4448	09/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23556	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
4449	09/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23557	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
4450	09/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23558	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
4451	09/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23559	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
4452	09/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23560	Sản phẩm chế biến	72	kg	Thực phẩm
4453	09/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23561	Sản phẩm chế biến	35	kg	Thực phẩm
4454	09/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23562	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
4455	09/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23563	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
4456	09/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23564	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
4457	09/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23565	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
4458	09/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23566	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
4459	09/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23567	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
4460	09/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23568	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
4461	09/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23569	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực phẩm
4462	09/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23570	Sản phẩm chế biến	62	kg	Thực phẩm
4463	09/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23571	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
4464	09/06/2025	61C-44148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3718	Sản phẩm chế biến	33	kg	Thực phẩm
4465	09/06/2025	61C-44148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3719	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
4466	09/06/2025	61C-44148	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3720	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực phẩm
4467	09/06/2025	61H17254	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6139	Thịt Bò đông lạnh	248,16	kg	Thực phẩm
4468	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20651	Thịt đông lạnh	15,6	kg	Thực phẩm
4469	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20652	Thịt đông lạnh	38,3	kg	Thực phẩm
4470	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20653	Thịt đông lạnh	18,7	kg	Thực phẩm
4471	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20654	Thịt đông lạnh	26,9	kg	Thực phẩm
4472	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20655	Thịt đông lạnh	27,7	kg	Thực phẩm
4473	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20656	Thịt đông lạnh	26,4	kg	Thực phẩm
4474	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20657	Thịt đông lạnh	36,4	kg	Thực phẩm

4475	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20658	Thịt đông lạnh	17,5	kg	Thực phẩm
4476	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20659	Thịt đông lạnh	30,5	kg	Thực phẩm
4477	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20660	Thịt đông lạnh	32,2	kg	Thực phẩm
4478	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20661	Thịt đông lạnh	27	kg	Thực phẩm
4479	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20662	Thịt đông lạnh	27	kg	Thực phẩm
4480	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20663	Thịt đông lạnh	5,2	kg	Thực phẩm
4481	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20664	Thịt đông lạnh	30	kg	Thực phẩm
4482	09/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20665	Thịt đông lạnh	18,8	kg	Thực phẩm
4483	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20666	Thịt đông lạnh	20,6	kg	Thực phẩm
4484	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20667	Thịt đông lạnh	9	kg	Thực phẩm
4485	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20669	Thịt đông lạnh	13,5	kg	Thực phẩm
4486	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20670	Thịt đông lạnh	24,4	kg	Thực phẩm
4487	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20671	Thịt đông lạnh	55,8	kg	Thực phẩm
4488	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20672	Thịt đông lạnh	59,4	kg	Thực phẩm
4489	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20673	Thịt đông lạnh	12,3	kg	Thực phẩm
4490	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20675	Thịt đông lạnh	31	kg	Thực phẩm
4491	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20676	Thịt đông lạnh	31,6	kg	Thực phẩm
4492	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20677	Thịt đông lạnh	32,2	kg	Thực phẩm
4493	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20678	Thịt đông lạnh	16,1	kg	Thực phẩm
4494	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20679	Thịt đông lạnh	47,8	kg	Thực phẩm
4495	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20680	Thịt đông lạnh	19,9	kg	Thực phẩm
4496	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20681	Thịt đông lạnh	13,5	kg	Thực phẩm
4497	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20682	Thịt đông lạnh	30,1	kg	Thực phẩm
4498	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20683	Thịt đông lạnh	32,3	kg	Thực phẩm
4499	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20684	Thịt đông lạnh	32,6	kg	Thực phẩm
4500	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20685	Thịt đông lạnh	19,6	kg	Thực phẩm
4501	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20686	Thịt đông lạnh	30,8	kg	Thực phẩm
4502	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20687	Thịt đông lạnh	38,6	kg	Thực phẩm
4503	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20688	Thịt đông lạnh	38,5	kg	Thực phẩm
4504	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20689	Thịt đông lạnh	34,1	kg	Thực phẩm
4505	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20690	Thịt đông lạnh	19,1	kg	Thực phẩm
4506	09/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20691	Thịt đông lạnh	4,5	kg	Thực phẩm
4507	09/06/2025	51C37947	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20698	Thịt đông lạnh	437,95	kg	Thực phẩm

4508	09/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19354	Thịt đông lạnh	95,48	kg	Thực phẩm
4509	09/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19355	Thịt đông lạnh	13,64	kg	Thực phẩm
4510	09/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19356	Thịt đông lạnh	40,9	kg	Thực phẩm
4511	10/06/2025	50H09733	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6141	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
4512	10/06/2025	50H09733	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6142	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
4513	10/06/2025	50H09733	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6143	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
4514	10/06/2025	50H11489	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6144	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
4515	10/06/2025	50H08192	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6145	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
4516	10/06/2025	51C87537	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6146	Sản phẩm chế biến	2,5	kg	Thực phẩm
4517	10/06/2025	61H08696	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6148	Sản phẩm chế biến	7,5	kg	Thực phẩm
4518	10/06/2025	61h08669	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6051	Sản phẩm chế biến	4,05	kg	Thực phẩm
4519	10/06/2025	61h08669	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6052	Sản phẩm chế biến	0,9	kg	Thực phẩm
4520	10/06/2025	61h08669	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6053	Sản phẩm chế biến	2,85	kg	Thực phẩm
4521	10/06/2025	61H08657	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6054	Sản phẩm chế biến	2,25	kg	Thực phẩm
4522	10/06/2025	61H08657	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6055	Sản phẩm chế biến	19,2	kg	Thực phẩm
4523	10/06/2025	51D37027	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6057	Sản phẩm chế biến	26,5	kg	Thực phẩm
4524	10/06/2025	51D37027	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6058	Sản phẩm chế biến	6,75	kg	Thực phẩm
4525	10/06/2025	51C39368	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6059	Sản phẩm chế biến	19,25	kg	Thực phẩm
4526	10/06/2025	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24252	Sản phẩm chế biến	133,16	kg	Thực phẩm
4527	10/06/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16265	Sản phẩm chế biến	325	kg	Thực phẩm
4528	10/06/2025	61H-11215	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16701	Sản phẩm chế biến	215	kg	Thực phẩm
4529	10/06/2025	61H-11105	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16702	Sản phẩm chế biến	35	kg	Thực phẩm
4530	10/06/2025	61H-11105	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16703	Sản phẩm chế biến	136,3	kg	Thực phẩm
4531	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19691	Sản phẩm chế biến	11,52	kg	Thực phẩm
4532	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19692	Sản phẩm chế biến	27,04	kg	Thực phẩm
4533	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19693	Sản phẩm chế biến	10,84	kg	Thực phẩm
4534	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19694	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
4535	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19695	Sản phẩm chế biến	25,92	kg	Thực phẩm
4536	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19697	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
4537	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19698	Sản phẩm chế biến	5,1	kg	Thực phẩm
4538	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19699	Sản phẩm chế biến	9,1	kg	Thực phẩm
4539	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19700	Sản phẩm chế biến	23,04	kg	Thực phẩm
4540	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19701	Sản phẩm chế biến	4,4	kg	Thực phẩm

4541	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19702	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
4542	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19703	Sản phẩm chế biến	9,04	kg	Thực phẩm
4543	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19704	Sản phẩm chế biến	14,48	kg	Thực phẩm
4544	10/06/2025	50h26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19706	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
4545	10/06/2025	50h26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19708	Sản phẩm chế biến	13,02	kg	Thực phẩm
4546	10/06/2025	50h26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19709	Sản phẩm chế biến	7,96	kg	Thực phẩm
4547	10/06/2025	50h26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19710	Sản phẩm chế biến	14,4	kg	Thực phẩm
4548	10/06/2025	50d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19720	Sản phẩm chế biến	191,4	kg	Thực phẩm
4549	10/06/2025	50d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19721	Sản phẩm chế biến	296,78	kg	Thực phẩm
4550	10/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19723	Sản phẩm chế biến	171,48	kg	Thực phẩm
4551	10/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19724	Sản phẩm chế biến	144,6	kg	Thực phẩm
4552	10/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19725	Sản phẩm chế biến	363,96	kg	Thực phẩm
4553	10/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19726	Sản phẩm chế biến	167,28	kg	Thực phẩm
4554	10/06/2025	60h08180	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19733	Sản phẩm chế biến	2922	kg	Thực phẩm
4555	10/06/2025	50h73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19737	Sản phẩm chế biến	199,8	kg	Thực phẩm
4556	10/06/2025	50h73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19738	Sản phẩm chế biến	100,1	kg	Thực phẩm
4557	10/06/2025	50h73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19739	Sản phẩm chế biến	194,6	kg	Thực phẩm
4558	10/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15733	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực phẩm
4559	10/06/2025	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15734	Sản phẩm chế biến	67	kg	Thực phẩm
4560	10/06/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	23539	Sản phẩm chế biến	56	kg	Thực phẩm
4561	10/06/2025	50H03351	Thuận An	Hồ Chí Minh	23540	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
4562	10/06/2025	50H44915	Thuận An	Hồ Chí Minh	23541	Sản phẩm chế biến	41	kg	Thực phẩm
4563	10/06/2025	51D56081	Thuận An	Hồ Chí Minh	23542	Sản phẩm chế biến	38	kg	Thực phẩm
4564	10/06/2025	50H45650	Thuận An	Hồ Chí Minh	23543	Sản phẩm chế biến	33	kg	Thực phẩm
4565	10/06/2025	50G01694	Thuận An	Hồ Chí Minh	23544	Sản phẩm chế biến	48	kg	Thực phẩm
4566	10/06/2025	50H07256	Thuận An	Hồ Chí Minh	23545	Sản phẩm chế biến	49	kg	Thực phẩm
4567	10/06/2025	50H03360	Thuận An	Hồ Chí Minh	23546	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực phẩm
4568	10/06/2025	51D49937	Thuận An	Hồ Chí Minh	23547	Sản phẩm chế biến	49	kg	Thực phẩm
4569	10/06/2025	50H60784	Thuận An	Hồ Chí Minh	23548	Sản phẩm chế biến	63	kg	Thực phẩm
4570	10/06/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	23549	Sản phẩm chế biến	37	kg	Thực phẩm
4571	10/06/2025	50H06454	Thuận An	Hồ Chí Minh	23550	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực phẩm
4572	10/06/2025	50H86315	Thuận An	Hồ Chí Minh	24051	Sản phẩm chế biến	57	kg	Thực phẩm
4573	10/06/2025	50H45680	Thuận An	Hồ Chí Minh	24052	Sản phẩm chế biến	54	kg	Thực phẩm

4574	10/06/2025	51D36337	Thuận An	Hồ Chí Minh	24053	Sản phẩm chế biến	56	kg	Thực phẩm
4575	10/06/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	24054	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
4576	10/06/2025	50LD09266	Thuận An	Hồ Chí Minh	24055	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
4577	10/06/2025	50H62381	Thuận An	Hồ Chí Minh	23572	Sản phẩm chế biến	575	kg	Thực phẩm
4578	10/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23573	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
4579	10/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23574	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm
4580	10/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23575	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
4581	10/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23576	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
4582	10/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23577	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
4583	10/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23578	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
4584	10/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23579	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
4585	10/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23580	Sản phẩm chế biến	163	kg	Thực phẩm
4586	10/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23581	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
4587	10/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23582	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
4588	10/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23583	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
4589	10/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23584	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
4590	10/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23585	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
4591	10/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23586	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
4592	10/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23587	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
4593	10/06/2025	50H-01519	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20760,17	Sản phẩm chế biến	61,2	kg	Thực phẩm
4594	10/06/2025	61H-18665	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20761,17	Sản phẩm chế biến	202,15	kg	Thực phẩm
4595	10/06/2025	61H-03370	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20762,17	Sản phẩm chế biến	335,4	kg	Thực phẩm
4596	10/06/2025	61H-11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3721	Sản phẩm chế biến	433	kg	Thực phẩm
4597	10/06/2025	61C-42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3722	Sản phẩm chế biến	461	kg	Thực phẩm
4598	10/06/2025	50H-67928	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3723	Sản phẩm chế biến	680	kg	Thực phẩm
4599	10/06/2025	51D-03911	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3724	Sản phẩm chế biến	629	kg	Thực phẩm
4600	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19691	Sản phẩm đông lạnh	29,15	kg	Thực phẩm
4601	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19692	Sản phẩm đông lạnh	32,2	kg	Thực phẩm
4602	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19693	Sản phẩm đông lạnh	18,13	kg	Thực phẩm
4603	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19694	Sản phẩm đông lạnh	3,28	kg	Thực phẩm
4604	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19695	Sản phẩm đông lạnh	29,5	kg	Thực phẩm
4605	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19696	Sản phẩm đông lạnh	47,5	kg	Thực phẩm
4606	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19697	Sản phẩm đông lạnh	22,38	kg	Thực phẩm

4607	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19698	Sản phẩm đông lạnh	10,6	kg	Thực phẩm
4608	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19699	Sản phẩm đông lạnh	13,25	kg	Thực phẩm
4609	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19700	Sản phẩm đông lạnh	32,75	kg	Thực phẩm
4610	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19701	Sản phẩm đông lạnh	14,5	kg	Thực phẩm
4611	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19702	Sản phẩm đông lạnh	44,25	kg	Thực phẩm
4612	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19703	Sản phẩm đông lạnh	44,8	kg	Thực phẩm
4613	10/06/2025	50h24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19704	Sản phẩm đông lạnh	15,75	kg	Thực phẩm
4614	10/06/2025	50h26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19705	Sản phẩm đông lạnh	47,5	kg	Thực phẩm
4615	10/06/2025	50h26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19706	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực phẩm
4616	10/06/2025	50h26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19707	Sản phẩm đông lạnh	5,25	kg	Thực phẩm
4617	10/06/2025	50h26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19708	Sản phẩm đông lạnh	13,23	kg	Thực phẩm
4618	10/06/2025	50h26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19709	Sản phẩm đông lạnh	15,88	kg	Thực phẩm
4619	10/06/2025	50h26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19710	Sản phẩm đông lạnh	16,88	kg	Thực phẩm
4620	10/06/2025	50h26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19711	Sản phẩm đông lạnh	5,25	kg	Thực phẩm
4621	10/06/2025	50d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19720	Sản phẩm đông lạnh	95,52	kg	Thực phẩm
4622	10/06/2025	50d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19721	Sản phẩm đông lạnh	95,52	kg	Thực phẩm
4623	10/06/2025	72h01058	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19722	Sản phẩm đông lạnh	246,76	kg	Thực phẩm
4624	10/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19723	Sản phẩm đông lạnh	81,85	kg	Thực phẩm
4625	10/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19724	Sản phẩm đông lạnh	95,52	kg	Thực phẩm
4626	10/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19725	Sản phẩm đông lạnh	54,57	kg	Thực phẩm
4627	10/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19726	Sản phẩm đông lạnh	109,11	kg	Thực phẩm
4628	10/06/2025	50g02841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19727	Sản phẩm đông lạnh	634,42	kg	Thực phẩm
4629	10/06/2025	50h73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19737	Sản phẩm đông lạnh	13,64	kg	Thực phẩm
4630	10/06/2025	50h73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19738	Sản phẩm đông lạnh	54,57	kg	Thực phẩm
4631	10/06/2025	50h73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19739	Sản phẩm đông lạnh	95,52	kg	Thực phẩm
4632	10/06/2025	61H-18665	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20761,17	Sản phẩm đông lạnh	838,59	kg	Thực phẩm
4633	10/06/2025	61H-03370	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20762,17	Sản phẩm đông lạnh	2123,73	kg	Thực phẩm
4634	10/06/2025	61H-04416	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20769,66	Sản phẩm đông lạnh	3374,47	kg	Thực phẩm
4635	10/06/2025	51D65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24252	Thịt đông lạnh	54,54	kg	Thực phẩm
4636	10/06/2025	51C66883	Thuận An	Hồ Chí Minh	15735	Thịt Gà đông lạnh	500	kg	Thực phẩm
4637	10/06/2025	50H62953	Thuận An	Hồ Chí Minh	23530	Thịt Gà đông lạnh	232	kg	Thực phẩm
4638	10/06/2025	50H01378	Thuận An	Hồ Chí Minh	23531	Thịt Gà đông lạnh	92	kg	Thực phẩm
4639	10/06/2025	50H68557	Thuận An	Hồ Chí Minh	23532	Thịt Gà đông lạnh	296	kg	Thực phẩm

4640	10/06/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	23533	Thịt Gà đông lạnh	146	kg	Thực phẩm
4641	10/06/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	23534	Thịt Gà đông lạnh	121	kg	Thực phẩm
4642	10/06/2025	50H34238	Thuận An	Hồ Chí Minh	23535	Thịt Gà đông lạnh	169	kg	Thực phẩm
4643	10/06/2025	51D62370	Thuận An	Hồ Chí Minh	23536	Thịt Gà đông lạnh	224	kg	Thực phẩm
4644	10/06/2025	50H67533	Thuận An	Hồ Chí Minh	23537	Thịt Gà đông lạnh	139	kg	Thực phẩm
4645	10/06/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	23538	Thịt Gà đông lạnh	122	kg	Thực phẩm
4646	11/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148379	Sản phẩm chế biến	18,5	kg	Thực phẩm
4647	11/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148380	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
4648	11/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148381	Sản phẩm chế biến	164	kg	Thực phẩm
4649	11/06/2025	61H08669	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6061	Sản phẩm chế biến	27,25	kg	Thực phẩm
4650	11/06/2025	61H08669	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6062	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
4651	11/06/2025	50H36133	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6065	Sản phẩm chế biến	1,35	kg	Thực phẩm
4652	11/06/2025	50H36133	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6066	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
4653	11/06/2025	50H08223	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6067	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
4654	11/06/2025	50H36540	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6068	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
4655	11/06/2025	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6071	Sản phẩm chế biến	375	kg	Thực phẩm
4656	11/06/2025	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6072	Sản phẩm chế biến	304	kg	Thực phẩm
4657	11/06/2025	61H11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6073	Sản phẩm chế biến	284	kg	Thực phẩm
4658	11/06/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16704	Sản phẩm chế biến	220	kg	Thực phẩm
4659	11/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16708	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
4660	11/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16709	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
4661	11/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16710	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
4662	11/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16711	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
4663	11/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15736	Sản phẩm chế biến	39	kg	Thực phẩm
4664	11/06/2025	61H20590	Thuận An	Hồ Chí Minh	15737	Sản phẩm chế biến	49	kg	Thực phẩm
4665	11/06/2025	50H62953	Thuận An	Hồ Chí Minh	24056	Sản phẩm chế biến	33	kg	Thực phẩm
4666	11/06/2025	50H03351	Thuận An	Hồ Chí Minh	24057	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
4667	11/06/2025	50H60784	Thuận An	Hồ Chí Minh	24058	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
4668	11/06/2025	50H67533	Thuận An	Hồ Chí Minh	24059	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
4669	11/06/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	24060	Sản phẩm chế biến	37	kg	Thực phẩm
4670	11/06/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	24061	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
4671	11/06/2025	50H09023	Thuận An	Hồ Chí Minh	24062	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực phẩm
4672	11/06/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	24063	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm

4673	11/06/2025	50H34238	Thuận An	Hồ Chí Minh	24064	Sản phẩm chế biến	41	kg	Thực phẩm
4674	11/06/2025	50H07256	Thuận An	Hồ Chí Minh	24065	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
4675	11/06/2025	50H68557	Thuận An	Hồ Chí Minh	24066	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
4676	11/06/2025	50H86315	Thuận An	Hồ Chí Minh	24067	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
4677	11/06/2025	51D56081	Thuận An	Hồ Chí Minh	24068	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
4678	11/06/2025	50H34180	Thuận An	Hồ Chí Minh	24069	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
4679	11/06/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	24070	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
4680	11/06/2025	50H03360	Thuận An	Hồ Chí Minh	24071	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực phẩm
4681	11/06/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	24072	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
4682	11/06/2025	50H93440	Thuận An	Hồ Chí Minh	23588	Sản phẩm chế biến	578	kg	Thực phẩm
4683	11/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23589	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm
4684	11/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23590	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
4685	11/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23591	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
4686	11/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23592	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
4687	11/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23593	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
4688	11/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23594	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
4689	11/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23595	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
4690	11/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23596	Sản phẩm chế biến	107	kg	Thực phẩm
4691	11/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23597	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
4692	11/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23598	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
4693	11/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23599	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
4694	11/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23600	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
4695	11/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23601	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
4696	11/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23602	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
4697	11/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23603	Sản phẩm chế biến	206	kg	Thực phẩm
4698	11/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23604	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
4699	11/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23605	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
4700	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20780,66	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
4701	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20781,66	Sản phẩm chế biến	14,4	kg	Thực phẩm
4702	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20782,99	Sản phẩm chế biến	12,62	kg	Thực phẩm
4703	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20783,99	Sản phẩm chế biến	18,16	kg	Thực phẩm
4704	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20785,16	Sản phẩm chế biến	6,24	kg	Thực phẩm
4705	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20786,16	Sản phẩm chế biến	26,8	kg	Thực phẩm

4706	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20787,16	Sản phẩm chế biến	17,68	kg	Thực phẩm
4707	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20788,16	Sản phẩm chế biến	27,62	kg	Thực phẩm
4708	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20789,16	Sản phẩm chế biến	19,3	kg	Thực phẩm
4709	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20790,16	Sản phẩm chế biến	63,36	kg	Thực phẩm
4710	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20791,16	Sản phẩm chế biến	14,74	kg	Thực phẩm
4711	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20792,16	Sản phẩm chế biến	9,86	kg	Thực phẩm
4712	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20793,16	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực phẩm
4713	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20794,16	Sản phẩm chế biến	9,54	kg	Thực phẩm
4714	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20795,16	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực phẩm
4715	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20797,16	Sản phẩm chế biến	7,6	kg	Thực phẩm
4716	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20798,16	Sản phẩm chế biến	11,52	kg	Thực phẩm
4717	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20799,16	Sản phẩm chế biến	21,12	kg	Thực phẩm
4718	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20800,16	Sản phẩm chế biến	43,6	kg	Thực phẩm
4719	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20801,98	Sản phẩm chế biến	16,8	kg	Thực phẩm
4720	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20802,98	Sản phẩm chế biến	4,98	kg	Thực phẩm
4721	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20804,15	Sản phẩm chế biến	17,28	kg	Thực phẩm
4722	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20805,15	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực phẩm
4723	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20806,15	Sản phẩm chế biến	17,28	kg	Thực phẩm
4724	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20807,15	Sản phẩm chế biến	18,88	kg	Thực phẩm
4725	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20808,15	Sản phẩm chế biến	23,04	kg	Thực phẩm
4726	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20809,15	Sản phẩm chế biến	15,12	kg	Thực phẩm
4727	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20810,15	Sản phẩm chế biến	25,52	kg	Thực phẩm
4728	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20811,15	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực phẩm
4729	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20812,15	Sản phẩm chế biến	23,04	kg	Thực phẩm
4730	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20813,15	Sản phẩm chế biến	13,52	kg	Thực phẩm
4731	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20815,15	Sản phẩm chế biến	2,5	kg	Thực phẩm
4732	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20816,15	Sản phẩm chế biến	17,28	kg	Thực phẩm
4733	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20817,15	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
4734	11/06/2025	50G-02841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20828,15	Sản phẩm chế biến	23,35	kg	Thực phẩm
4735	11/06/2025	72H00749	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19079	Sản phẩm chế biến	1540	kg	Thực phẩm
4736	11/06/2025	61F00928	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19080	Sản phẩm chế biến	720	kg	Thực phẩm
4737	11/06/2025	61F00928	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19081	Sản phẩm chế biến	1100	kg	Thực phẩm
4738	11/06/2025	61H10356	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19082	Sản phẩm chế biến	2000	kg	Thực phẩm

4739	11/06/2025	61H17248	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19083	Sản phẩm chế biến	1920	kg	Thực phẩm
4740	11/06/2025	50H64393	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19084	Sản phẩm chế biến	6510	kg	Thực phẩm
4741	11/06/2025	61H13464	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19086	Sản phẩm chế biến	1500	kg	Thực phẩm
4742	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20780,66	Sản phẩm đông lạnh	19,63	kg	Thực phẩm
4743	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20781,66	Sản phẩm đông lạnh	79,4	kg	Thực phẩm
4744	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20782,66	Sản phẩm đông lạnh	57,28	kg	Thực phẩm
4745	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20783,99	Sản phẩm đông lạnh	46,4	kg	Thực phẩm
4746	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20784,66	Sản phẩm đông lạnh	92,85	kg	Thực phẩm
4747	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20785,66	Sản phẩm đông lạnh	22,23	kg	Thực phẩm
4748	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20786,66	Sản phẩm đông lạnh	17,5	kg	Thực phẩm
4749	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20787,66	Sản phẩm đông lạnh	38,48	kg	Thực phẩm
4750	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20788,66	Sản phẩm đông lạnh	152,7	kg	Thực phẩm
4751	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20789,66	Sản phẩm đông lạnh	80	kg	Thực phẩm
4752	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20790,66	Sản phẩm đông lạnh	22,5	kg	Thực phẩm
4753	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20791,66	Sản phẩm đông lạnh	6,38	kg	Thực phẩm
4754	11/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20792,66	Sản phẩm đông lạnh	84,5	kg	Thực phẩm
4755	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20793,66	Sản phẩm đông lạnh	102,1	kg	Thực phẩm
4756	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20794,66	Sản phẩm đông lạnh	59,4	kg	Thực phẩm
4757	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20795,66	Sản phẩm đông lạnh	66,4	kg	Thực phẩm
4758	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20796,66	Sản phẩm đông lạnh	64,52	kg	Thực phẩm
4759	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20797,66	Sản phẩm đông lạnh	96	kg	Thực phẩm
4760	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20798,66	Sản phẩm đông lạnh	192	kg	Thực phẩm
4761	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20799,66	Sản phẩm đông lạnh	4,25	kg	Thực phẩm
4762	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20801	Sản phẩm đông lạnh	12,74	kg	Thực phẩm
4763	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20801,56	Sản phẩm đông lạnh	55,63	kg	Thực phẩm
4764	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20802,98	Sản phẩm đông lạnh	53,63	kg	Thực phẩm
4765	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20803,65	Sản phẩm đông lạnh	126,4	kg	Thực phẩm
4766	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20804,65	Sản phẩm đông lạnh	68,65	kg	Thực phẩm
4767	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20805,65	Sản phẩm đông lạnh	116	kg	Thực phẩm
4768	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20806,65	Sản phẩm đông lạnh	103	kg	Thực phẩm
4769	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20807,65	Sản phẩm đông lạnh	126,4	kg	Thực phẩm
4770	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20808,65	Sản phẩm đông lạnh	59,56	kg	Thực phẩm
4771	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20809,65	Sản phẩm đông lạnh	82,6	kg	Thực phẩm

4772	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20810,65	Sản phẩm đông lạnh	9	kg	Thực phẩm
4773	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20811,65	Sản phẩm đông lạnh	15,13	kg	Thực phẩm
4774	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20812,65	Sản phẩm đông lạnh	57,03	kg	Thực phẩm
4775	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20813,65	Sản phẩm đông lạnh	1	kg	Thực phẩm
4776	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20814,65	Sản phẩm đông lạnh	16,56	kg	Thực phẩm
4777	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20815,65	Sản phẩm đông lạnh	56,6	kg	Thực phẩm
4778	11/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20816,65	Sản phẩm đông lạnh	9	kg	Thực phẩm
4779	11/06/2025	50H-73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20827,15	Sản phẩm đông lạnh	559,04	kg	Thực phẩm
4780	11/06/2025	50G-02841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20828,15	Sản phẩm đông lạnh	871,75	kg	Thực phẩm
4781	11/06/2025	61H09051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6070	Thịt Bò đông lạnh	206,43	kg	Thực phẩm
4782	11/06/2025	51D19962	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24254	Thịt đông lạnh	889,4	kg	Thực phẩm
4783	12/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148382	Sản phẩm chế biến	7,5	kg	Thực phẩm
4784	12/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148383	Sản phẩm chế biến	72	kg	Thực phẩm
4785	12/06/2025	50H-29737	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	3550	Sản phẩm chế biến	38,1	kg	Thực phẩm
4786	12/06/2025	51D-12742	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	3553	Sản phẩm chế biến	33	kg	Thực phẩm
4787	12/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24265	Sản phẩm chế biến	16,8	kg	Thực phẩm
4788	12/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24267	Sản phẩm chế biến	15,9	kg	Thực phẩm
4789	12/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24268	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
4790	12/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24269	Sản phẩm chế biến	9,6	kg	Thực phẩm
4791	12/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24270	Sản phẩm chế biến	29,2	kg	Thực phẩm
4792	12/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24271	Sản phẩm chế biến	5,7	kg	Thực phẩm
4793	12/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24272	Sản phẩm chế biến	107,8	kg	Thực phẩm
4794	12/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24273	Sản phẩm chế biến	12,5	kg	Thực phẩm
4795	12/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24274	Sản phẩm chế biến	17,2	kg	Thực phẩm
4796	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24275	Sản phẩm chế biến	20,5	kg	Thực phẩm
4797	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24276	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
4798	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24277	Sản phẩm chế biến	10,1	kg	Thực phẩm
4799	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24278	Sản phẩm chế biến	26,3	kg	Thực phẩm
4800	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24279	Sản phẩm chế biến	3,2	kg	Thực phẩm
4801	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24281	Sản phẩm chế biến	11,5	kg	Thực phẩm
4802	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24282	Sản phẩm chế biến	14,8	kg	Thực phẩm
4803	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24283	Sản phẩm chế biến	5,8	kg	Thực phẩm
4804	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24284	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm

4805	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24285	Sản phẩm chế biến	5,7	kg	Thực phẩm
4806	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24287	Sản phẩm chế biến	32,2	kg	Thực phẩm
4807	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24288	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm
4808	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24289	Sản phẩm chế biến	58	kg	Thực phẩm
4809	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24290	Sản phẩm chế biến	18,2	kg	Thực phẩm
4810	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24291	Sản phẩm chế biến	15,8	kg	Thực phẩm
4811	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24292	Sản phẩm chế biến	27,8	kg	Thực phẩm
4812	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24294	Sản phẩm chế biến	14,8	kg	Thực phẩm
4813	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24295	Sản phẩm chế biến	6,4	kg	Thực phẩm
4814	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24296	Sản phẩm chế biến	25,7	kg	Thực phẩm
4815	12/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24300	Sản phẩm chế biến	357,98	kg	Thực phẩm
4816	12/06/2025	29H72396	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24301	Sản phẩm chế biến	15627,8	kg	Thực phẩm
4817	12/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24302	Sản phẩm chế biến	291,38	kg	Thực phẩm
4818	12/06/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16744	Sản phẩm chế biến	405	kg	Thực phẩm
4819	12/06/2025	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16745	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
4820	12/06/2025	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16746	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
4821	12/06/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16747	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
4822	12/06/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16748	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
4823	12/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15738	Sản phẩm chế biến	65	kg	Thực phẩm
4824	12/06/2025	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15739	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
4825	12/06/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	24083	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
4826	12/06/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	24084	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
4827	12/06/2025	51D56081	Thuận An	Hồ Chí Minh	24085	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
4828	12/06/2025	50H34180	Thuận An	Hồ Chí Minh	24086	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
4829	12/06/2025	50H60784	Thuận An	Hồ Chí Minh	24087	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
4830	12/06/2025	50G01694	Thuận An	Hồ Chí Minh	24088	Sản phẩm chế biến	33	kg	Thực phẩm
4831	12/06/2025	50H07256	Thuận An	Hồ Chí Minh	24089	Sản phẩm chế biến	38	kg	Thực phẩm
4832	12/06/2025	63H00220	Thuận An	Hồ Chí Minh	24090	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
4833	12/06/2025	50H09023	Thuận An	Hồ Chí Minh	24091	Sản phẩm chế biến	41	kg	Thực phẩm
4834	12/06/2025	50H68458	Thuận An	Hồ Chí Minh	24092	Sản phẩm chế biến	31	kg	Thực phẩm
4835	12/06/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	24093	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực phẩm
4836	12/06/2025	50H62953	Thuận An	Hồ Chí Minh	24094	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
4837	12/06/2025	51D62370	Thuận An	Hồ Chí Minh	24095	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm

4838	12/06/2025	50H45680	Thuận An	Hồ Chí Minh	24096	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
4839	12/06/2025	50H11137	Thuận An	Hồ Chí Minh	24097	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
4840	12/06/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	24098	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
4841	12/06/2025	50LD09266	Thuận An	Hồ Chí Minh	24099	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
4842	12/06/2025	50H03360	Thuận An	Hồ Chí Minh	24100	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
4843	12/06/2025	50H93440	Thuận An	Hồ Chí Minh	23606	Sản phẩm chế biến	555	kg	Thực phẩm
4844	12/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23607	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
4845	12/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23608	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
4846	12/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23609	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
4847	12/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23610	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
4848	12/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23611	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
4849	12/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23612	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
4850	12/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23613	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
4851	12/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23614	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
4852	12/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23615	Sản phẩm chế biến	160	kg	Thực phẩm
4853	12/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23616	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
4854	12/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23617	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
4855	12/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23618	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
4856	12/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23619	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
4857	12/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23620	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
4858	12/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23621	Sản phẩm chế biến	65	kg	Thực phẩm
4859	12/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23622	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
4860	12/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23623	Sản phẩm chế biến	33	kg	Thực phẩm
4861	12/06/2025	61H-08669	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3741	Sản phẩm chế biến	2,25	kg	Thực phẩm
4862	12/06/2025	61H-08675	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3742	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
4863	12/06/2025	61H-08657	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3743	Sản phẩm chế biến	9,25	kg	Thực phẩm
4864	12/06/2025	61H-40799	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3744	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
4865	12/06/2025	51C-87537	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3745	Sản phẩm chế biến	2,25	kg	Thực phẩm
4866	12/06/2025	61H-17253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3746	Sản phẩm chế biến	510	kg	Thực phẩm
4867	12/06/2025	51C-49550	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3747	Sản phẩm chế biến	352	kg	Thực phẩm
4868	12/06/2025	61H-11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3748	Sản phẩm chế biến	261	kg	Thực phẩm
4869	12/06/2025	61C-42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3749	Sản phẩm chế biến	295	kg	Thực phẩm
4870	12/06/2025	50H-76732	Dĩ An	Hồ Chí Minh	3750	Sản phẩm chế biến	346	kg	Thực phẩm

4871	12/06/2025	51C-39368	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6001	Sản phẩm chế biến	22,65	kg	Thực phẩm
4872	12/06/2025	51d19962	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19794	Sản phẩm đông lạnh	1025,41	kg	Thực phẩm
4873	12/06/2025	61h04416	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19795	Sản phẩm đông lạnh	1050	kg	Thực phẩm
4874	12/06/2025	51d45334	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19796	Sản phẩm đông lạnh	2172,93	kg	Thực phẩm
4875	12/06/2025	61h03370	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19797	Sản phẩm đông lạnh	56	kg	Thực phẩm
4876	12/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24265	Thịt đông lạnh	39,9	kg	Thực phẩm
4877	12/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24266	Thịt đông lạnh	10,4	kg	Thực phẩm
4878	12/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24267	Thịt đông lạnh	142	kg	Thực phẩm
4879	12/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24268	Thịt đông lạnh	8,7	kg	Thực phẩm
4880	12/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24269	Thịt đông lạnh	94,2	kg	Thực phẩm
4881	12/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24270	Thịt đông lạnh	137,5	kg	Thực phẩm
4882	12/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24271	Thịt đông lạnh	39,2	kg	Thực phẩm
4883	12/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24272	Thịt đông lạnh	11,5	kg	Thực phẩm
4884	12/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24273	Thịt đông lạnh	117,5	kg	Thực phẩm
4885	12/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24274	Thịt đông lạnh	124	kg	Thực phẩm
4886	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24275	Thịt đông lạnh	46,2	kg	Thực phẩm
4887	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24276	Thịt đông lạnh	40,1	kg	Thực phẩm
4888	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24277	Thịt đông lạnh	27,5	kg	Thực phẩm
4889	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24278	Thịt đông lạnh	8,5	kg	Thực phẩm
4890	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24279	Thịt đông lạnh	51,4	kg	Thực phẩm
4891	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24280	Thịt đông lạnh	108	kg	Thực phẩm
4892	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24281	Thịt đông lạnh	85,5	kg	Thực phẩm
4893	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24282	Thịt đông lạnh	8,7	kg	Thực phẩm
4894	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24283	Thịt đông lạnh	63,1	kg	Thực phẩm
4895	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24284	Thịt đông lạnh	109,4	kg	Thực phẩm
4896	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24285	Thịt đông lạnh	126	kg	Thực phẩm
4897	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24286	Thịt đông lạnh	25,4	kg	Thực phẩm
4898	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24288	Thịt đông lạnh	137,5	kg	Thực phẩm
4899	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24289	Thịt đông lạnh	203	kg	Thực phẩm
4900	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24290	Thịt đông lạnh	122	kg	Thực phẩm
4901	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24291	Thịt đông lạnh	69,4	kg	Thực phẩm
4902	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24292	Thịt đông lạnh	115	kg	Thực phẩm
4903	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24293	Thịt đông lạnh	24,3	kg	Thực phẩm

4904	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24294	Thịt đông lạnh	7,8	kg	Thực phẩm
4905	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24295	Thịt đông lạnh	17,7	kg	Thực phẩm
4906	12/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24296	Thịt đông lạnh	23,2	kg	Thực phẩm
4907	12/06/2025	51C37947	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24297	Thịt đông lạnh	955,96	kg	Thực phẩm
4908	12/06/2025	51C69351	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24298	Thịt đông lạnh	951,28	kg	Thực phẩm
4909	12/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24300	Thịt đông lạnh	95,51	kg	Thực phẩm
4910	12/06/2025	29H72396	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24301	Thịt đông lạnh	1636,9	kg	Thực phẩm
4911	12/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24302	Thịt đông lạnh	204,63	kg	Thực phẩm
4912	12/06/2025	50H03360	Thuận An	Hồ Chí Minh	24073	Thịt Gà đông lạnh	19	kg	Thực phẩm
4913	12/06/2025	50H01378	Thuận An	Hồ Chí Minh	24074	Thịt Gà đông lạnh	418	kg	Thực phẩm
4914	12/06/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	24075	Thịt Gà đông lạnh	420	kg	Thực phẩm
4915	12/06/2025	50H67533	Thuận An	Hồ Chí Minh	24076	Thịt Gà đông lạnh	236	kg	Thực phẩm
4916	12/06/2025	50H68557	Thuận An	Hồ Chí Minh	24077	Thịt Gà đông lạnh	289	kg	Thực phẩm
4917	12/06/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	24078	Thịt Gà đông lạnh	294	kg	Thực phẩm
4918	12/06/2025	50H43238	Thuận An	Hồ Chí Minh	24079	Thịt Gà đông lạnh	322	kg	Thực phẩm
4919	12/06/2025	50H86315	Thuận An	Hồ Chí Minh	24080	Thịt Gà đông lạnh	313	kg	Thực phẩm
4920	12/06/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	24081	Thịt Gà đông lạnh	229	kg	Thực phẩm
4921	12/06/2025	50H03351	Thuận An	Hồ Chí Minh	24082	Thịt Gà đông lạnh	173	kg	Thực phẩm
4922	13/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148384	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực phẩm
4923	13/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148385	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
4924	13/06/2025	61H08696	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6075	Sản phẩm chế biến	4,5	kg	Thực phẩm
4925	13/06/2025	61H08696	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6076	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
4926	13/06/2025	61C40799	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6077	Sản phẩm chế biến	0,75	kg	Thực phẩm
4927	13/06/2025	51D43322	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6078	Sản phẩm chế biến	2,25	kg	Thực phẩm
4928	13/06/2025	61H08694	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6079	Sản phẩm chế biến	5,55	kg	Thực phẩm
4929	13/06/2025	61H08675	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6083	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
4930	13/06/2025	61H08675	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6084	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
4931	13/06/2025	51D39545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6085	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
4932	13/06/2025	51D37027	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6087	Sản phẩm chế biến	17,55	kg	Thực phẩm
4933	13/06/2025	50H36971	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6088	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
4934	13/06/2025	50H36577	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6089	Sản phẩm chế biến	16,25	kg	Thực phẩm
4935	13/06/2025	50H08223	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6093	Sản phẩm chế biến	4,5	kg	Thực phẩm
4936	13/06/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16780	Sản phẩm chế biến	365	kg	Thực phẩm

4937	13/06/2025	61C-34309	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16802	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực phẩm
4938	13/06/2025	61C-34309	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16803	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực phẩm
4939	13/06/2025	61C-34309	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16804	Sản phẩm chế biến	35	kg	Thực phẩm
4940	13/06/2025	61C-34309	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16805	Sản phẩm chế biến	163,8	kg	Thực phẩm
4941	13/06/2025	61C-09096	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16806	Sản phẩm chế biến	7633	kg	Thực phẩm
4942	13/06/2025	61H-11105	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16807	Sản phẩm chế biến	56,8	kg	Thực phẩm
4943	13/06/2025	61H-11215	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16808	Sản phẩm chế biến	113,2	kg	Thực phẩm
4944	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19799	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực phẩm
4945	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19800	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực phẩm
4946	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19801	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực phẩm
4947	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19802	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực phẩm
4948	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19803	Sản phẩm chế biến	4,52	kg	Thực phẩm
4949	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19804	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực phẩm
4950	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19805	Sản phẩm chế biến	7,8	kg	Thực phẩm
4951	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19806	Sản phẩm chế biến	9,18	kg	Thực phẩm
4952	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19807	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực phẩm
4953	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19808	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực phẩm
4954	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19809	Sản phẩm chế biến	10,14	kg	Thực phẩm
4955	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19810	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực phẩm
4956	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19811	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực phẩm
4957	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19812	Sản phẩm chế biến	6,98	kg	Thực phẩm
4958	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19813	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực phẩm
4959	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19814	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực phẩm
4960	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19816	Sản phẩm chế biến	5,34	kg	Thực phẩm
4961	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19817	Sản phẩm chế biến	5,08	kg	Thực phẩm
4962	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19818	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực phẩm
4963	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19819	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực phẩm
4964	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19820	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực phẩm
4965	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19821	Sản phẩm chế biến	5,34	kg	Thực phẩm
4966	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19822	Sản phẩm chế biến	6,16	kg	Thực phẩm
4967	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19823	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực phẩm
4968	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19825	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực phẩm
4969	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19826	Sản phẩm chế biến	9,44	kg	Thực phẩm

4970	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19827	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực phẩm
4971	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19828	Sản phẩm chế biến	7,26	kg	Thực phẩm
4972	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19829	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực phẩm
4973	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19830	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực phẩm
4974	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19831	Sản phẩm chế biến	5,08	kg	Thực phẩm
4975	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19832	Sản phẩm chế biến	5,76	kg	Thực phẩm
4976	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19833	Sản phẩm chế biến	12,32	kg	Thực phẩm
4977	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19834	Sản phẩm chế biến	2,88	kg	Thực phẩm
4978	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19836	Sản phẩm chế biến	8,64	kg	Thực phẩm
4979	13/06/2025	51c37947	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19842	Sản phẩm chế biến	62,3	kg	Thực phẩm
4980	13/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19846	Sản phẩm chế biến	301,88	kg	Thực phẩm
4981	13/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19847	Sản phẩm chế biến	139,12	kg	Thực phẩm
4982	13/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19848	Sản phẩm chế biến	217,96	kg	Thực phẩm
4983	13/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19849	Sản phẩm chế biến	293,2	kg	Thực phẩm
4984	13/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19850	Sản phẩm chế biến	176,28	kg	Thực phẩm
4985	13/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19851	Sản phẩm chế biến	190,66	kg	Thực phẩm
4986	13/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19852	Sản phẩm chế biến	194,73	kg	Thực phẩm
4987	13/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19853	Sản phẩm chế biến	174,88	kg	Thực phẩm
4988	13/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15740	Sản phẩm chế biến	61	kg	Thực phẩm
4989	13/06/2025	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15741	Sản phẩm chế biến	69	kg	Thực phẩm
4990	13/06/2025	50H62953	Thuận An	Hồ Chí Minh	23651	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
4991	13/06/2025	50H03351	Thuận An	Hồ Chí Minh	23652	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
4992	13/06/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	23653	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
4993	13/06/2025	50H34180	Thuận An	Hồ Chí Minh	23654	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
4994	13/06/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	23655	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
4995	13/06/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	23656	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
4996	13/06/2025	50H09023	Thuận An	Hồ Chí Minh	23657	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực phẩm
4997	13/06/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	23658	Sản phẩm chế biến	54	kg	Thực phẩm
4998	13/06/2025	50H34238	Thuận An	Hồ Chí Minh	23659	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
4999	13/06/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	23660	Sản phẩm chế biến	37	kg	Thực phẩm
5000	13/06/2025	50LD09266	Thuận An	Hồ Chí Minh	23661	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
5001	13/06/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	23662	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực phẩm
5002	13/06/2025	51D56081	Thuận An	Hồ Chí Minh	23663	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm

5003	13/06/2025	50H68557	Thuận An	Hồ Chí Minh	23664	Sản phẩm chế biến	31	kg	Thực phẩm
5004	13/06/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	23665	Sản phẩm chế biến	41	kg	Thực phẩm
5005	13/06/2025	50LD09226	Thuận An	Hồ Chí Minh	23666	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
5006	13/06/2025	50H62381	Thuận An	Hồ Chí Minh	23624	Sản phẩm chế biến	558	kg	Thực phẩm
5007	13/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23626	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
5008	13/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23627	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
5009	13/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23628	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
5010	13/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23629	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
5011	13/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23630	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
5012	13/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23631	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
5013	13/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23632	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
5014	13/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23633	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
5015	13/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23634	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
5016	13/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23635	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm
5017	13/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23636	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
5018	13/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23637	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
5019	13/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23638	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
5020	13/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23639	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
5021	13/06/2025	61LD-08703	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20833,15	Sản phẩm chế biến	200,79	kg	Thực phẩm
5022	13/06/2025	61H-04416	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20836,15	Sản phẩm chế biến	1021,16	kg	Thực phẩm
5023	13/06/2025	61H-03770	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20839,32	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
5024	13/06/2025	61H-18563	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20845	Sản phẩm chế biến	108,5	kg	Thực phẩm
5025	13/06/2025	50H-24691	Thuận An	Hồ Chí Minh	6005	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
5026	13/06/2025	50H-24691	Thuận An	Hồ Chí Minh	6006	Sản phẩm chế biến	61	kg	Thực phẩm
5027	13/06/2025	50H-29968	Thuận An	Hồ Chí Minh	6007	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực phẩm
5028	13/06/2025	50H-29968	Thuận An	Hồ Chí Minh	6008	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
5029	13/06/2025	61H-11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6010	Sản phẩm chế biến	300	kg	Thực phẩm
5030	13/06/2025	61C-42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6011	Sản phẩm chế biến	319	kg	Thực phẩm
5031	13/06/2025	50LD-09266	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6012	Sản phẩm chế biến	396	kg	Thực phẩm
5032	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19799	Sản phẩm đông lạnh	44,85	kg	Thực phẩm
5033	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19800	Sản phẩm đông lạnh	45,6	kg	Thực phẩm
5034	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19801	Sản phẩm đông lạnh	178	kg	Thực phẩm
5035	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19802	Sản phẩm đông lạnh	15,38	kg	Thực phẩm

5036	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19803	Sản phẩm đông lạnh	103,5	kg	Thực phẩm
5037	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19804	Sản phẩm đông lạnh	54	kg	Thực phẩm
5038	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19805	Sản phẩm đông lạnh	173,5	kg	Thực phẩm
5039	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19806	Sản phẩm đông lạnh	71,5	kg	Thực phẩm
5040	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19807	Sản phẩm đông lạnh	62,85	kg	Thực phẩm
5041	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19808	Sản phẩm đông lạnh	33,13	kg	Thực phẩm
5042	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19809	Sản phẩm đông lạnh	35,25	kg	Thực phẩm
5043	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19810	Sản phẩm đông lạnh	179	kg	Thực phẩm
5044	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19811	Sản phẩm đông lạnh	81	kg	Thực phẩm
5045	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19812	Sản phẩm đông lạnh	96,25	kg	Thực phẩm
5046	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19813	Sản phẩm đông lạnh	39,03	kg	Thực phẩm
5047	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19814	Sản phẩm đông lạnh	40,6	kg	Thực phẩm
5048	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19815	Sản phẩm đông lạnh	69,2	kg	Thực phẩm
5049	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19816	Sản phẩm đông lạnh	26,03	kg	Thực phẩm
5050	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19817	Sản phẩm đông lạnh	11,2	kg	Thực phẩm
5051	13/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19818	Sản phẩm đông lạnh	67,5	kg	Thực phẩm
5052	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19819	Sản phẩm đông lạnh	142,7	kg	Thực phẩm
5053	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19820	Sản phẩm đông lạnh	77,1	kg	Thực phẩm
5054	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19821	Sản phẩm đông lạnh	54	kg	Thực phẩm
5055	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19822	Sản phẩm đông lạnh	13,25	kg	Thực phẩm
5056	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19823	Sản phẩm đông lạnh	146,5	kg	Thực phẩm
5057	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19824	Sản phẩm đông lạnh	160	kg	Thực phẩm
5058	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19825	Sản phẩm đông lạnh	23,9	kg	Thực phẩm
5059	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19826	Sản phẩm đông lạnh	14,5	kg	Thực phẩm
5060	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19827	Sản phẩm đông lạnh	110,5	kg	Thực phẩm
5061	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19828	Sản phẩm đông lạnh	42,73	kg	Thực phẩm
5062	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19829	Sản phẩm đông lạnh	268,58	kg	Thực phẩm
5063	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19830	Sản phẩm đông lạnh	91,4	kg	Thực phẩm
5064	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19831	Sản phẩm đông lạnh	155,7	kg	Thực phẩm
5065	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19832	Sản phẩm đông lạnh	116,63	kg	Thực phẩm
5066	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19833	Sản phẩm đông lạnh	81	kg	Thực phẩm
5067	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19834	Sản phẩm đông lạnh	81	kg	Thực phẩm
5068	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19835	Sản phẩm đông lạnh	132,8	kg	Thực phẩm

5069	13/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19836	Sản phẩm đông lạnh	41,8	kg	Thực phẩm
5070	13/06/2025	51c37947	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19842	Sản phẩm đông lạnh	473,46	kg	Thực phẩm
5071	13/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19846	Sản phẩm đông lạnh	40,94	kg	Thực phẩm
5072	13/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19847	Sản phẩm đông lạnh	27,27	kg	Thực phẩm
5073	13/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19848	Sản phẩm đông lạnh	54,57	kg	Thực phẩm
5074	13/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19849	Sản phẩm đông lạnh	81,85	kg	Thực phẩm
5075	13/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19850	Sản phẩm đông lạnh	13,67	kg	Thực phẩm
5076	13/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19851	Sản phẩm đông lạnh	109,15	kg	Thực phẩm
5077	13/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19852	Sản phẩm đông lạnh	54,57	kg	Thực phẩm
5078	13/06/2025	51d54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19853	Sản phẩm đông lạnh	54,57	kg	Thực phẩm
5079	13/06/2025	72h01058	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19854	Sản phẩm đông lạnh	428,14	kg	Thực phẩm
5080	13/06/2025	61H-03770	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20839,32	Sản phẩm đông lạnh	1069,61	kg	Thực phẩm
5081	13/06/2025	61H-18563	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20845	Sản phẩm đông lạnh	3164,6	kg	Thực phẩm
5082	13/06/2025	50H62381	Thuận An	Hồ Chí Minh	23625	Thịt Heo đông lạnh	686	kg	Thực phẩm
5083	13/06/2025	61h34599	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	125883	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
5084	13/06/2025	51c08377	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	125886	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
5085	13/06/2025	61c45337	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	125890	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
5086	13/06/2025	60h06118	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	125891	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
5087	13/06/2025	51c08377	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	125892	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
5088	14/06/2025	50LD13202	Thuận An	Hồ Chí Minh	20451	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
5089	14/06/2025	50LD13202	Thuận An	Hồ Chí Minh	20452	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
5090	14/06/2025	61H08675	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6096	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
5091	14/06/2025	61H08669	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6097	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
5092	14/06/2025	51C39932	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6098	Sản phẩm chế biến	5,85	kg	Thực phẩm
5093	14/06/2025	61H08694	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6099	Sản phẩm chế biến	11,1	kg	Thực phẩm
5094	14/06/2025	61H08657	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6151	Sản phẩm chế biến	11,4	kg	Thực phẩm
5095	14/06/2025	51D39545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6154	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
5096	14/06/2025	51D39545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6155	Sản phẩm chế biến	2,25	kg	Thực phẩm
5097	14/06/2025	50H48710	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6156	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
5098	14/06/2025	50H39671	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6157	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
5099	14/06/2025	50H39671	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6158	Sản phẩm chế biến	2,375	kg	Thực phẩm
5100	14/06/2025	50H08284	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6160	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
5101	14/06/2025	50H08192	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6161	Sản phẩm chế biến	7,25	kg	Thực phẩm

5102	14/06/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16820	Sản phẩm chế biến	870	kg	Thực phẩm
5103	14/06/2025	51d65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19877	Sản phẩm chế biến	265,76	kg	Thực phẩm
5104	14/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15742	Sản phẩm chế biến	66	kg	Thực phẩm
5105	14/06/2025	61H20590	Thuận An	Hồ Chí Minh	15743	Sản phẩm chế biến	78	kg	Thực phẩm
5106	14/06/2025	50H06454	Thuận An	Hồ Chí Minh	23676	Sản phẩm chế biến	47	kg	Thực phẩm
5107	14/06/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	23677	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
5108	14/06/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	23678	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực phẩm
5109	14/06/2025	50H45680	Thuận An	Hồ Chí Minh	23679	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm
5110	14/06/2025	50H60784	Thuận An	Hồ Chí Minh	23680	Sản phẩm chế biến	38	kg	Thực phẩm
5111	14/06/2025	50H09023	Thuận An	Hồ Chí Minh	23681	Sản phẩm chế biến	54	kg	Thực phẩm
5112	14/06/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	23682	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
5113	14/06/2025	50H07256	Thuận An	Hồ Chí Minh	23683	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
5114	14/06/2025	51D36337	Thuận An	Hồ Chí Minh	23684	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực phẩm
5115	14/06/2025	63H00220	Thuận An	Hồ Chí Minh	23685	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực phẩm
5116	14/06/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	23686	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực phẩm
5117	14/06/2025	50G01694	Thuận An	Hồ Chí Minh	23687	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực phẩm
5118	14/06/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	23688	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
5119	14/06/2025	51D56081	Thuận An	Hồ Chí Minh	23689	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực phẩm
5120	14/06/2025	50LD09266	Thuận An	Hồ Chí Minh	23690	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
5121	14/06/2025	50H93440	Thuận An	Hồ Chí Minh	23640	Sản phẩm chế biến	594	kg	Thực phẩm
5122	14/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23641	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
5123	14/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23642	Sản phẩm chế biến	127	kg	Thực phẩm
5124	14/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23643	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
5125	14/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23644	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
5126	14/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23645	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
5127	14/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23646	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
5128	14/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23647	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
5129	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24454	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
5130	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24455,17	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
5131	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24456,17	Sản phẩm chế biến	7,06	kg	Thực phẩm
5132	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24457,17	Sản phẩm chế biến	4,1	kg	Thực phẩm
5133	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24458,17	Sản phẩm chế biến	5,1	kg	Thực phẩm
5134	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24459,17	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm

5135	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24460,17	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
5136	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24461,17	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
5137	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24462,17	Sản phẩm chế biến	0,5	kg	Thực phẩm
5138	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24463,17	Sản phẩm chế biến	4,1	kg	Thực phẩm
5139	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24465,17	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
5140	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24467,17	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
5141	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24468,17	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
5142	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24469,17	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
5143	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24470,17	Sản phẩm chế biến	4,6	kg	Thực phẩm
5144	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24471,17	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
5145	14/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24472,17	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
5146	14/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24473,17	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
5147	14/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24475,17	Sản phẩm chế biến	5,6	kg	Thực phẩm
5148	14/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24476,17	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
5149	14/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24479,17	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
5150	14/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24480,17	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
5151	14/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24483,17	Sản phẩm chế biến	257,48	kg	Thực phẩm
5152	14/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24483,83	Sản phẩm chế biến	227,56	kg	Thực phẩm
5153	14/06/2025	50G-02841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24486,33	Sản phẩm chế biến	34,9	kg	Thực phẩm
5154	14/06/2025	51D-54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24487	Sản phẩm chế biến	178,88	kg	Thực phẩm
5155	14/06/2025	51D-54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24488	Sản phẩm chế biến	129,88	kg	Thực phẩm
5156	14/06/2025	51D-54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24489	Sản phẩm chế biến	161,88	kg	Thực phẩm
5157	14/06/2025	61H-11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6013	Sản phẩm chế biến	480	kg	Thực phẩm
5158	14/06/2025	61C-42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6014	Sản phẩm chế biến	356	kg	Thực phẩm
5159	14/06/2025	50LD-09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6015	Sản phẩm chế biến	665	kg	Thực phẩm
5160	14/06/2025	50H-06915	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6016	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
5161	14/06/2025	51d65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19877	Sản phẩm đông lạnh	95,52	kg	Thực phẩm
5162	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24454	Sản phẩm đông lạnh	55,7	kg	Thực phẩm
5163	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24454,67	Sản phẩm đông lạnh	35,85	kg	Thực phẩm
5164	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24455,67	Sản phẩm đông lạnh	13,7	kg	Thực phẩm
5165	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24456,67	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
5166	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24457,67	Sản phẩm đông lạnh	53,28	kg	Thực phẩm
5167	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24458,67	Sản phẩm đông lạnh	18	kg	Thực phẩm

5168	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24459,67	Sản phẩm đông lạnh	18	kg	Thực phẩm
5169	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24460,67	Sản phẩm đông lạnh	3,28	kg	Thực phẩm
5170	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24461,67	Sản phẩm đông lạnh	29,5	kg	Thực phẩm
5171	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24462,67	Sản phẩm đông lạnh	15,4	kg	Thực phẩm
5172	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24463,67	Sản phẩm đông lạnh	8,5	kg	Thực phẩm
5173	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24464,67	Sản phẩm đông lạnh	22,1	kg	Thực phẩm
5174	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24465,67	Sản phẩm đông lạnh	3	kg	Thực phẩm
5175	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24466,67	Sản phẩm đông lạnh	27,2	kg	Thực phẩm
5176	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24467,67	Sản phẩm đông lạnh	12,38	kg	Thực phẩm
5177	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24468,67	Sản phẩm đông lạnh	23,1	kg	Thực phẩm
5178	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24469,67	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực phẩm
5179	14/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24470,67	Sản phẩm đông lạnh	4,1	kg	Thực phẩm
5180	14/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24471,67	Sản phẩm đông lạnh	17	kg	Thực phẩm
5181	14/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24472,67	Sản phẩm đông lạnh	10,4	kg	Thực phẩm
5182	14/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24473,67	Sản phẩm đông lạnh	2	kg	Thực phẩm
5183	14/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24474,67	Sản phẩm đông lạnh	25,7	kg	Thực phẩm
5184	14/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24475,67	Sản phẩm đông lạnh	4,92	kg	Thực phẩm
5185	14/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24476,67	Sản phẩm đông lạnh	52	kg	Thực phẩm
5186	14/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24477,67	Sản phẩm đông lạnh	10,5	kg	Thực phẩm
5187	14/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24478,67	Sản phẩm đông lạnh	18	kg	Thực phẩm
5188	14/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24479,67	Sản phẩm đông lạnh	77	kg	Thực phẩm
5189	14/06/2025	50H-54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24480,67	Sản phẩm đông lạnh	46,3	kg	Thực phẩm
5190	14/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24483,17	Sản phẩm đông lạnh	81,85	kg	Thực phẩm
5191	14/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24484,33	Sản phẩm đông lạnh	190,96	kg	Thực phẩm
5192	14/06/2025	50G-02841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24486,33	Sản phẩm đông lạnh	823,5	kg	Thực phẩm
5193	14/06/2025	51D-54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24487	Sản phẩm đông lạnh	109,11	kg	Thực phẩm
5194	14/06/2025	51D-54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24488	Sản phẩm đông lạnh	95,52	kg	Thực phẩm
5195	14/06/2025	51D-54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24489	Sản phẩm đông lạnh	95,52	kg	Thực phẩm
5196	14/06/2025	51D19962	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24307	Thịt đông lạnh	1354,85	kg	Thực phẩm
5197	14/06/2025	61H04416	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24310	Thịt đông lạnh	1148,28	kg	Thực phẩm
5198	14/06/2025	50H12258-PCIU6053482	Thuận An	Hồ Chí Minh	15744	Thịt Gà đông lạnh	26994	kg	Thực phẩm
5199	14/06/2025	50H62953	Thuận An	Hồ Chí Minh	23667	Thịt Gà đông lạnh	227	kg	Thực phẩm
5200	14/06/2025	50H34180	Thuận An	Hồ Chí Minh	23668	Thịt Gà đông lạnh	220	kg	Thực phẩm

5201	14/06/2025	50H68557	Thuận An	Hồ Chí Minh	23669	Thịt Gà đông lạnh	108	kg	Thực phẩm
5202	14/06/2025	50H67533	Thuận An	Hồ Chí Minh	23670	Thịt Gà đông lạnh	121	kg	Thực phẩm
5203	14/06/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	23671	Thịt Gà đông lạnh	107	kg	Thực phẩm
5204	14/06/2025	50H34238	Thuận An	Hồ Chí Minh	23672	Thịt Gà đông lạnh	153	kg	Thực phẩm
5205	14/06/2025	50H86315	Thuận An	Hồ Chí Minh	23673	Thịt Gà đông lạnh	159	kg	Thực phẩm
5206	14/06/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	23674	Thịt Gà đông lạnh	62	kg	Thực phẩm
5207	14/06/2025	5003351	Thuận An	Hồ Chí Minh	23675	Thịt Gà đông lạnh	86	kg	Thực phẩm
5208	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24312	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
5209	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24313	Sản phẩm chế biến	13,5	kg	Thực phẩm
5210	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24314	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
5211	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24315	Sản phẩm chế biến	7,4	kg	Thực phẩm
5212	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24316	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
5213	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24317	Sản phẩm chế biến	10,7	kg	Thực phẩm
5214	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24318	Sản phẩm chế biến	7,2	kg	Thực phẩm
5215	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24319	Sản phẩm chế biến	7,5	kg	Thực phẩm
5216	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24320	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
5217	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24321	Sản phẩm chế biến	15,2	kg	Thực phẩm
5218	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24322	Sản phẩm chế biến	7,1	kg	Thực phẩm
5219	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24323	Sản phẩm chế biến	3,7	kg	Thực phẩm
5220	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24324	Sản phẩm chế biến	5,2	kg	Thực phẩm
5221	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24325	Sản phẩm chế biến	3,7	kg	Thực phẩm
5222	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24326	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
5223	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24327	Sản phẩm chế biến	6,5	kg	Thực phẩm
5224	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24328	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
5225	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24329	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
5226	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24331	Sản phẩm chế biến	15,2	kg	Thực phẩm
5227	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24332	Sản phẩm chế biến	4,2	kg	Thực phẩm
5228	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24333	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
5229	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24334	Sản phẩm chế biến	4,2	kg	Thực phẩm
5230	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24335	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
5231	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24336	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
5232	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24337	Sản phẩm chế biến	1,1	kg	Thực phẩm
5233	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24338	Sản phẩm chế biến	4,2	kg	Thực phẩm

5234	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24339	Sản phẩm chế biến	17,6	kg	Thực phẩm
5235	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24340	Sản phẩm chế biến	3,3	kg	Thực phẩm
5236	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24341	Sản phẩm chế biến	0,5	kg	Thực phẩm
5237	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24342	Sản phẩm chế biến	0,5	kg	Thực phẩm
5238	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24343	Sản phẩm chế biến	14,5	kg	Thực phẩm
5239	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24344	Sản phẩm chế biến	17,4	kg	Thực phẩm
5240	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24346	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
5241	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24347	Sản phẩm chế biến	8,4	kg	Thực phẩm
5242	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24348	Sản phẩm chế biến	2,5	kg	Thực phẩm
5243	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24349	Sản phẩm chế biến	13,5	kg	Thực phẩm
5244	15/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15745	Sản phẩm chế biến	54	kg	Thực phẩm
5245	15/06/2025	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15746	Sản phẩm chế biến	63	kg	Thực phẩm
5246	15/06/2025	50H62953	Thuận An	Hồ Chí Minh	23691	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
5247	15/06/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	23692	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
5248	15/06/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	23693	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
5249	15/06/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	23694	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
5250	15/06/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	23695	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
5251	15/06/2025	50H86315	Thuận An	Hồ Chí Minh	23696	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
5252	15/06/2025	50H34180	Thuận An	Hồ Chí Minh	23697	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
5253	15/06/2025	50H60784	Thuận An	Hồ Chí Minh	23698	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
5254	15/06/2025	50H09023	Thuận An	Hồ Chí Minh	23699	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
5255	15/06/2025	50H68557	Thuận An	Hồ Chí Minh	23700	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
5256	15/06/2025	50H67533	Thuận An	Hồ Chí Minh	24101	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
5257	15/06/2025	50H34238	Thuận An	Hồ Chí Minh	24102	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
5258	15/06/2025	63H00220	Thuận An	Hồ Chí Minh	24103	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
5259	15/06/2025	50H07256	Thuận An	Hồ Chí Minh	24104	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
5260	15/06/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	24105	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
5261	15/06/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	24106	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm
5262	15/06/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	24107	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
5263	15/06/2025	50H08680	Thuận An	Hồ Chí Minh	24108	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
5264	15/06/2025	50H93440	Thuận An	Hồ Chí Minh	23648	Sản phẩm chế biến	594	kg	Thực phẩm
5265	15/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23649	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
5266	15/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23650	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm

5267	15/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24151	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
5268	15/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24152	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
5269	15/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24153	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
5270	15/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24154	Sản phẩm chế biến	43	kg	Thực phẩm
5271	15/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24155	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
5272	15/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24156	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
5273	15/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24157	Sản phẩm chế biến	68	kg	Thực phẩm
5274	15/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24158	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
5275	15/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24159	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
5276	15/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24160	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
5277	15/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24161	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
5278	15/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24162	Sản phẩm chế biến	186	kg	Thực phẩm
5279	15/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24163	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
5280	15/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24164	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
5281	15/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24165	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực phẩm
5282	15/06/2025	61h18665	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19879	Sản phẩm đông lạnh	591,91	kg	Thực phẩm
5283	15/06/2025	61ld3881	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19881	Sản phẩm đông lạnh	1719,19	kg	Thực phẩm
5284	15/06/2025	61h01319	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19882	Sản phẩm đông lạnh	563,54	kg	Thực phẩm
5285	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24312	Thịt đông lạnh	71,8	kg	Thực phẩm
5286	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24313	Thịt đông lạnh	3,2	kg	Thực phẩm
5287	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24314	Thịt đông lạnh	42,3	kg	Thực phẩm
5288	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24315	Thịt đông lạnh	34	kg	Thực phẩm
5289	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24316	Thịt đông lạnh	14,5	kg	Thực phẩm
5290	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24317	Thịt đông lạnh	56,2	kg	Thực phẩm
5291	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24318	Thịt đông lạnh	103,4	kg	Thực phẩm
5292	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24319	Thịt đông lạnh	37,8	kg	Thực phẩm
5293	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24321	Thịt đông lạnh	2,6	kg	Thực phẩm
5294	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24322	Thịt đông lạnh	40	kg	Thực phẩm
5295	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24323	Thịt đông lạnh	23,8	kg	Thực phẩm
5296	15/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24324	Thịt đông lạnh	9	kg	Thực phẩm
5297	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24325	Thịt đông lạnh	54,6	kg	Thực phẩm
5298	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24326	Thịt đông lạnh	6	kg	Thực phẩm
5299	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24327	Thịt đông lạnh	55,6	kg	Thực phẩm

5300	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24328	Thịt đông lạnh	24,4	kg	Thực phẩm
5301	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24329	Thịt đông lạnh	52	kg	Thực phẩm
5302	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24330	Thịt đông lạnh	23,1	kg	Thực phẩm
5303	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24331	Thịt đông lạnh	10,9	kg	Thực phẩm
5304	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24332	Thịt đông lạnh	31,5	kg	Thực phẩm
5305	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24334	Thịt đông lạnh	40,2	kg	Thực phẩm
5306	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24335	Thịt đông lạnh	42,6	kg	Thực phẩm
5307	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24336	Thịt đông lạnh	24,4	kg	Thực phẩm
5308	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24337	Thịt đông lạnh	35,5	kg	Thực phẩm
5309	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24339	Thịt đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
5310	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24340	Thịt đông lạnh	13,2	kg	Thực phẩm
5311	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24341	Thịt đông lạnh	24,4	kg	Thực phẩm
5312	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24342	Thịt đông lạnh	24,4	kg	Thực phẩm
5313	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24343	Thịt đông lạnh	24,8	kg	Thực phẩm
5314	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24344	Thịt đông lạnh	44	kg	Thực phẩm
5315	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24345	Thịt đông lạnh	39,2	kg	Thực phẩm
5316	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24346	Thịt đông lạnh	34	kg	Thực phẩm
5317	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24347	Thịt đông lạnh	45,6	kg	Thực phẩm
5318	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24348	Thịt đông lạnh	25,7	kg	Thực phẩm
5319	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24349	Thịt đông lạnh	6	kg	Thực phẩm
5320	15/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24350	Thịt đông lạnh	4,5	kg	Thực phẩm
5321	16/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148386	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
5322	16/06/2025	50H-29542	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	3573	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
5323	16/06/2025	51D-45197	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	3576	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
5324	16/06/2025	61H-04192	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	3578	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
5325	16/06/2025	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6162	Sản phẩm chế biến	370	kg	Thực phẩm
5326	16/06/2025	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6163	Sản phẩm chế biến	352	kg	Thực phẩm
5327	16/06/2025	61H11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6164	Sản phẩm chế biến	367	kg	Thực phẩm
5328	16/06/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16827	Sản phẩm chế biến	480	kg	Thực phẩm
5329	16/06/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16828	Sản phẩm chế biến	66	kg	Thực phẩm
5330	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19885	Sản phẩm chế biến	3,3	kg	Thực phẩm
5331	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19887	Sản phẩm chế biến	6,58	kg	Thực phẩm
5332	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19888	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm

5333	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19889	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
5334	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19890	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
5335	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19892	Sản phẩm chế biến	4,1	kg	Thực phẩm
5336	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19893	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
5337	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19895	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
5338	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19896	Sản phẩm chế biến	2,74	kg	Thực phẩm
5339	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19897	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
5340	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19898	Sản phẩm chế biến	2,46	kg	Thực phẩm
5341	16/06/2025	50h26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19899	Sản phẩm chế biến	3,3	kg	Thực phẩm
5342	16/06/2025	50h26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19900	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
5343	16/06/2025	50g02841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19907	Sản phẩm chế biến	93,07	kg	Thực phẩm
5344	16/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19908	Sản phẩm chế biến	135,88	kg	Thực phẩm
5345	16/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19909	Sản phẩm chế biến	286,26	kg	Thực phẩm
5346	16/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19910	Sản phẩm chế biến	351,56	kg	Thực phẩm
5347	16/06/2025	50h05952	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19944	Sản phẩm chế biến	526,26	kg	Thực phẩm
5348	16/06/2025	50h05952	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19945	Sản phẩm chế biến	175,08	kg	Thực phẩm
5349	16/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15747	Sản phẩm chế biến	49	kg	Thực phẩm
5350	16/06/2025	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15748	Sản phẩm chế biến	51	kg	Thực phẩm
5351	16/06/2025	50H93440	Thuận An	Hồ Chí Minh	24166	Sản phẩm chế biến	589	kg	Thực phẩm
5352	16/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24167	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
5353	16/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24168	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
5354	16/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24169	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
5355	16/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24170	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
5356	16/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24171	Sản phẩm chế biến	90	kg	Thực phẩm
5357	16/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24172	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực phẩm
5358	16/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24173	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
5359	16/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24174	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
5360	16/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24175	Sản phẩm chế biến	62	kg	Thực phẩm
5361	16/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24176	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
5362	16/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24177	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
5363	16/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24178	Sản phẩm chế biến	97	kg	Thực phẩm
5364	16/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24179	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
5365	16/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24180	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm

5366	16/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24181	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
5367	16/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24182	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
5368	16/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24183	Sản phẩm chế biến	61	kg	Thực phẩm
5369	16/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24184	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
5370	16/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24185	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
5371	16/06/2025	50H-36540	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6018	Sản phẩm chế biến	11,75	kg	Thực phẩm
5372	16/06/2025	61H-08657	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6019	Sản phẩm chế biến	4,5	kg	Thực phẩm
5373	16/06/2025	50H-11032	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6021	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
5374	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19885	Sản phẩm đông lạnh	36,85	kg	Thực phẩm
5375	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19886	Sản phẩm đông lạnh	13,7	kg	Thực phẩm
5376	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19887	Sản phẩm đông lạnh	20,55	kg	Thực phẩm
5377	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19888	Sản phẩm đông lạnh	17,28	kg	Thực phẩm
5378	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19889	Sản phẩm đông lạnh	40,9	kg	Thực phẩm
5379	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19890	Sản phẩm đông lạnh	15,4	kg	Thực phẩm
5380	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19891	Sản phẩm đông lạnh	108	kg	Thực phẩm
5381	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19892	Sản phẩm đông lạnh	15,4	kg	Thực phẩm
5382	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19894	Sản phẩm đông lạnh	47,5	kg	Thực phẩm
5383	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19895	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực phẩm
5384	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19896	Sản phẩm đông lạnh	43,65	kg	Thực phẩm
5385	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19897	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực phẩm
5386	16/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19898	Sản phẩm đông lạnh	46,9	kg	Thực phẩm
5387	16/06/2025	50h26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19899	Sản phẩm đông lạnh	10,4	kg	Thực phẩm
5388	16/06/2025	50h26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19900	Sản phẩm đông lạnh	45,6	kg	Thực phẩm
5389	16/06/2025	50h26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19901	Sản phẩm đông lạnh	4,1	kg	Thực phẩm
5390	16/06/2025	50h26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19902	Sản phẩm đông lạnh	27,6	kg	Thực phẩm
5391	16/06/2025	50h26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19903	Sản phẩm đông lạnh	4,1	kg	Thực phẩm
5392	16/06/2025	50h26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19904	Sản phẩm đông lạnh	18	kg	Thực phẩm
5393	16/06/2025	50h26638	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19905	Sản phẩm đông lạnh	16,08	kg	Thực phẩm
5394	16/06/2025	60h08180	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19906	Sản phẩm đông lạnh	2937,6	kg	Thực phẩm
5395	16/06/2025	50g02841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19907	Sản phẩm đông lạnh	638,46	kg	Thực phẩm
5396	16/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19908	Sản phẩm đông lạnh	54,57	kg	Thực phẩm
5397	16/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19909	Sản phẩm đông lạnh	81,88	kg	Thực phẩm
5398	16/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19910	Sản phẩm đông lạnh	68,21	kg	Thực phẩm

5399	16/06/2025	51d96562	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19912	Sản phẩm đông lạnh	2040	kg	Thực phẩm
5400	16/06/2025	50h05952	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19945	Sản phẩm đông lạnh	109,15	kg	Thực phẩm
5401	17/06/2025	61H08668	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6165	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
5402	17/06/2025	61H08668	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6166	Sản phẩm chế biến	2,85	kg	Thực phẩm
5403	17/06/2025	61H08657	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6167	Sản phẩm chế biến	4,5	kg	Thực phẩm
5404	17/06/2025	61H08657	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6168	Sản phẩm chế biến	18,9	kg	Thực phẩm
5405	17/06/2025	51D37027	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6171	Sản phẩm chế biến	18,25	kg	Thực phẩm
5406	17/06/2025	51D37027	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6172	Sản phẩm chế biến	2,5	kg	Thực phẩm
5407	17/06/2025	51D39641	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6173	Sản phẩm chế biến	10,8	kg	Thực phẩm
5408	17/06/2025	51D45330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24362	Sản phẩm chế biến	634,19	kg	Thực phẩm
5409	17/06/2025	61H03370	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24364	Sản phẩm chế biến	189	kg	Thực phẩm
5410	17/06/2025	61H01319	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24367	Sản phẩm chế biến	378,95	kg	Thực phẩm
5411	17/06/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16851	Sản phẩm chế biến	190	kg	Thực phẩm
5412	17/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16861	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
5413	17/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16862	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
5414	17/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16863	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
5415	17/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16864	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
5416	17/06/2025	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16865	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
5417	17/06/2025	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16866	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
5418	17/06/2025	51d65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19964	Sản phẩm chế biến	392,26	kg	Thực phẩm
5419	17/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	15749	Sản phẩm chế biến	46	kg	Thực phẩm
5420	17/06/2025	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	15750	Sản phẩm chế biến	51	kg	Thực phẩm
5421	17/06/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	24118	Sản phẩm chế biến	66	kg	Thực phẩm
5422	17/06/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	24119	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
5423	17/06/2025	50H07373	Thuận An	Hồ Chí Minh	24120	Sản phẩm chế biến	81	kg	Thực phẩm
5424	17/06/2025	50H45680	Thuận An	Hồ Chí Minh	24121	Sản phẩm chế biến	61	kg	Thực phẩm
5425	17/06/2025	50H60784	Thuận An	Hồ Chí Minh	24122	Sản phẩm chế biến	78	kg	Thực phẩm
5426	17/06/2025	50H62953	Thuận An	Hồ Chí Minh	24123	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
5427	17/06/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	24124	Sản phẩm chế biến	86	kg	Thực phẩm
5428	17/06/2025	50E15949	Thuận An	Hồ Chí Minh	24125	Sản phẩm chế biến	77	kg	Thực phẩm
5429	17/06/2025	50H09023	Thuận An	Hồ Chí Minh	24126	Sản phẩm chế biến	67	kg	Thực phẩm
5430	17/06/2025	50H07256	Thuận An	Hồ Chí Minh	24127	Sản phẩm chế biến	108	kg	Thực phẩm
5431	17/06/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	24128	Sản phẩm chế biến	84	kg	Thực phẩm

5432	17/06/2025	63H00220	Thuận An	Hồ Chí Minh	24129	Sản phẩm chế biến	80	kg	Thực phẩm
5433	17/06/2025	51D56081	Thuận An	Hồ Chí Minh	24130	Sản phẩm chế biến	46	kg	Thực phẩm
5434	17/06/2025	50H34180	Thuận An	Hồ Chí Minh	24131	Sản phẩm chế biến	79	kg	Thực phẩm
5435	17/06/2025	51D36337	Thuận An	Hồ Chí Minh	24132	Sản phẩm chế biến	72	kg	Thực phẩm
5436	17/06/2025	50LD09266	Thuận An	Hồ Chí Minh	24133	Sản phẩm chế biến	35	kg	Thực phẩm
5437	17/06/2025	51H18823	Thuận An	Hồ Chí Minh	24135	Sản phẩm chế biến	61	kg	Thực phẩm
5438	17/06/2025	50H93440	Thuận An	Hồ Chí Minh	24186	Sản phẩm chế biến	595	kg	Thực phẩm
5439	17/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24187	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
5440	17/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24188	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
5441	17/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24189	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
5442	17/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24190	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
5443	17/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24191	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
5444	17/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24192	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
5445	17/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24193	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
5446	17/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24194	Sản phẩm chế biến	125	kg	Thực phẩm
5447	17/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24195	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
5448	17/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24196	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
5449	17/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24197	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
5450	17/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24198	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
5451	17/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24199	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
5452	17/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	24200	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
5453	17/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23701	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
5454	17/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23702	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
5455	17/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24492,36	Sản phẩm chế biến	8,68	kg	Thực phẩm
5456	17/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24497,28	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
5457	17/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24498,28	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
5458	17/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24499,28	Sản phẩm chế biến	3,46	kg	Thực phẩm
5459	17/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24500,28	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
5460	17/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25501	Sản phẩm chế biến	36,89	kg	Thực phẩm
5461	17/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25502	Sản phẩm chế biến	1,64	kg	Thực phẩm
5462	17/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25503,17	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
5463	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25506,17	Sản phẩm chế biến	14,46	kg	Thực phẩm
5464	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25507,17	Sản phẩm chế biến	4,28	kg	Thực phẩm

5465	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25508,17	Sản phẩm chế biến	17,66	kg	Thực phẩm
5466	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25509,17	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
5467	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25510,17	Sản phẩm chế biến	3,2	kg	Thực phẩm
5468	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25511,17	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
5469	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25512,17	Sản phẩm chế biến	8,68	kg	Thực phẩm
5470	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25513,17	Sản phẩm chế biến	1,64	kg	Thực phẩm
5471	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25514,17	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
5472	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25515,17	Sản phẩm chế biến	7,6	kg	Thực phẩm
5473	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25516,17	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
5474	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25517,17	Sản phẩm chế biến	7,4	kg	Thực phẩm
5475	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25518,17	Sản phẩm chế biến	11,68	kg	Thực phẩm
5476	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25519,17	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
5477	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25520,17	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
5478	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25521,17	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
5479	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25522,17	Sản phẩm chế biến	19,56	kg	Thực phẩm
5480	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25523,17	Sản phẩm chế biến	8,4	kg	Thực phẩm
5481	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25525,17	Sản phẩm chế biến	2,46	kg	Thực phẩm
5482	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25526,17	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
5483	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25527,17	Sản phẩm chế biến	3,7	kg	Thực phẩm
5484	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25528,17	Sản phẩm chế biến	14,5	kg	Thực phẩm
5485	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25529,17	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
5486	17/06/2025	50H-02841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25538,17	Sản phẩm chế biến	47,95	kg	Thực phẩm
5487	17/06/2025	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25539,33	Sản phẩm chế biến	294,38	kg	Thực phẩm
5488	17/06/2025	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25540,33	Sản phẩm chế biến	187,38	kg	Thực phẩm
5489	17/06/2025	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25541,33	Sản phẩm chế biến	399	kg	Thực phẩm
5490	17/06/2025	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25542,33	Sản phẩm chế biến	224,37	kg	Thực phẩm
5491	17/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25543,33	Sản phẩm chế biến	53,99	kg	Thực phẩm
5492	17/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25544,33	Sản phẩm chế biến	417,04	kg	Thực phẩm
5493	17/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25545,33	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực phẩm
5494	17/06/2025	50H-73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25546,33	Sản phẩm chế biến	319,38	kg	Thực phẩm
5495	17/06/2025	50H-73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25547,33	Sản phẩm chế biến	209,5	kg	Thực phẩm
5496	17/06/2025	61H-11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6022	Sản phẩm chế biến	499	kg	Thực phẩm
5497	17/06/2025	61C-42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6023	Sản phẩm chế biến	563	kg	Thực phẩm

5498	17/06/2025	50LD-09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6024	Sản phẩm chế biến	546	kg	Thực phẩm
5499	17/06/2025	51D-23225	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6039	Sản phẩm chế biến	18,2	kg	Thực phẩm
5500	17/06/2025	63H-00216	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6252	Sản phẩm chế biến	152,7	kg	Thực phẩm
5501	17/06/2025	63H-00216	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6253	Sản phẩm chế biến	80,6	kg	Thực phẩm
5502	17/06/2025	61H-11215	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6254	Sản phẩm chế biến	240,2	kg	Thực phẩm
5503	17/06/2025	61H-11105	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6255	Sản phẩm chế biến	314,6	kg	Thực phẩm
5504	17/06/2025	51d65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19964	Sản phẩm đông lạnh	130,42	kg	Thực phẩm
5505	17/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24491,78	Sản phẩm đông lạnh	50,2	kg	Thực phẩm
5506	17/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24492,94	Sản phẩm đông lạnh	20	kg	Thực phẩm
5507	17/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24493,94	Sản phẩm đông lạnh	66,73	kg	Thực phẩm
5508	17/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24494,78	Sản phẩm đông lạnh	19,65	kg	Thực phẩm
5509	17/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24495,78	Sản phẩm đông lạnh	15,4	kg	Thực phẩm
5510	17/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24496,78	Sản phẩm đông lạnh	41,85	kg	Thực phẩm
5511	17/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24497,78	Sản phẩm đông lạnh	46,75	kg	Thực phẩm
5512	17/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24498,78	Sản phẩm đông lạnh	13,25	kg	Thực phẩm
5513	17/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24499,78	Sản phẩm đông lạnh	6,38	kg	Thực phẩm
5514	17/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25502	Sản phẩm đông lạnh	44,98	kg	Thực phẩm
5515	17/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25502,67	Sản phẩm đông lạnh	4,25	kg	Thực phẩm
5516	17/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25503,67	Sản phẩm đông lạnh	6,38	kg	Thực phẩm
5517	17/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25504,67	Sản phẩm đông lạnh	8,75	kg	Thực phẩm
5518	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25505,67	Sản phẩm đông lạnh	15,4	kg	Thực phẩm
5519	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25506,67	Sản phẩm đông lạnh	16,63	kg	Thực phẩm
5520	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25507,67	Sản phẩm đông lạnh	4,5	kg	Thực phẩm
5521	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25508,67	Sản phẩm đông lạnh	16,63	kg	Thực phẩm
5522	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25509,67	Sản phẩm đông lạnh	28,3	kg	Thực phẩm
5523	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25510,67	Sản phẩm đông lạnh	17	kg	Thực phẩm
5524	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25511,67	Sản phẩm đông lạnh	24,13	kg	Thực phẩm
5525	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25512,67	Sản phẩm đông lạnh	23,88	kg	Thực phẩm
5526	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25513,67	Sản phẩm đông lạnh	82,75	kg	Thực phẩm
5527	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25514,67	Sản phẩm đông lạnh	36,1	kg	Thực phẩm
5528	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25515,67	Sản phẩm đông lạnh	29,63	kg	Thực phẩm
5529	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25516,67	Sản phẩm đông lạnh	44,75	kg	Thực phẩm
5530	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25517,67	Sản phẩm đông lạnh	31,85	kg	Thực phẩm

5531	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25519,67	Sản phẩm đông lạnh	3,18	kg	Thực phẩm
5532	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25520,67	Sản phẩm đông lạnh	18	kg	Thực phẩm
5533	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25521,67	Sản phẩm đông lạnh	12,38	kg	Thực phẩm
5534	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25522,67	Sản phẩm đông lạnh	53,6	kg	Thực phẩm
5535	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25523,67	Sản phẩm đông lạnh	34,45	kg	Thực phẩm
5536	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25524,67	Sản phẩm đông lạnh	22,35	kg	Thực phẩm
5537	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25525,67	Sản phẩm đông lạnh	32,03	kg	Thực phẩm
5538	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25526,67	Sản phẩm đông lạnh	22,23	kg	Thực phẩm
5539	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25527,67	Sản phẩm đông lạnh	20,6	kg	Thực phẩm
5540	17/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25528,67	Sản phẩm đông lạnh	24,15	kg	Thực phẩm
5541	17/06/2025	50H-02841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25538,17	Sản phẩm đông lạnh	647,87	kg	Thực phẩm
5542	17/06/2025	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25538,83	Sản phẩm đông lạnh	81,85	kg	Thực phẩm
5543	17/06/2025	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25539,83	Sản phẩm đông lạnh	81,85	kg	Thực phẩm
5544	17/06/2025	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25540,83	Sản phẩm đông lạnh	81,85	kg	Thực phẩm
5545	17/06/2025	51D-36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25541,83	Sản phẩm đông lạnh	109,15	kg	Thực phẩm
5546	17/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25542,83	Sản phẩm đông lạnh	68,25	kg	Thực phẩm
5547	17/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25543,83	Sản phẩm đông lạnh	95,52	kg	Thực phẩm
5548	17/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25544,83	Sản phẩm đông lạnh	54,57	kg	Thực phẩm
5549	17/06/2025	50H-73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25545,83	Sản phẩm đông lạnh	136,42	kg	Thực phẩm
5550	17/06/2025	50H-73950	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25546,83	Sản phẩm đông lạnh	122,78	kg	Thực phẩm
5551	17/06/2025	61H03370	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24364	Thịt đông lạnh	1265,68	kg	Thực phẩm
5552	17/06/2025	61C36014	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24368	Thịt đông lạnh	268,2	kg	Thực phẩm
5553	17/06/2025	50H11287	Thuận An	Hồ Chí Minh	24201	Thịt Gà đông lạnh	14119	kg	Thực phẩm
5554	17/06/2025	50H06454	Thuận An	Hồ Chí Minh	24109	Thịt Gà đông lạnh	354	kg	Thực phẩm
5555	17/06/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	24110	Thịt Gà đông lạnh	345	kg	Thực phẩm
5556	17/06/2025	50H68557	Thuận An	Hồ Chí Minh	24111	Thịt Gà đông lạnh	242	kg	Thực phẩm
5557	17/06/2025	50H67533	Thuận An	Hồ Chí Minh	24112	Thịt Gà đông lạnh	223	kg	Thực phẩm
5558	17/06/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	24113	Thịt Gà đông lạnh	266	kg	Thực phẩm
5559	17/06/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	24114	Thịt Gà đông lạnh	128	kg	Thực phẩm
5560	17/06/2025	50H34238	Thuận An	Hồ Chí Minh	24115	Thịt Gà đông lạnh	325	kg	Thực phẩm
5561	17/06/2025	50H03351	Thuận An	Hồ Chí Minh	24116	Thịt Gà đông lạnh	291	kg	Thực phẩm
5562	17/06/2025	50H86315	Thuận An	Hồ Chí Minh	24134	Thịt Gà đông lạnh	136	kg	Thực phẩm
5563	18/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148387	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm

5564	18/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148388	Sản phẩm chế biến	175	kg	Thực phẩm
5565	18/06/2025	61H08669	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6181	Sản phẩm chế biến	12,25	kg	Thực phẩm
5566	18/06/2025	61H08669	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6182	Sản phẩm chế biến	2,75	kg	Thực phẩm
5567	18/06/2025	51D39641	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6183	Sản phẩm chế biến	4,5	kg	Thực phẩm
5568	18/06/2025	51C87537	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6185	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
5569	18/06/2025	50H36540	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6186	Sản phẩm chế biến	4,05	kg	Thực phẩm
5570	18/06/2025	50H36540	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6187	Sản phẩm chế biến	4,05	kg	Thực phẩm
5571	18/06/2025	50H08192	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6188	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
5572	18/06/2025	50H08284	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6189	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
5573	18/06/2025	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6190	Sản phẩm chế biến	309	kg	Thực phẩm
5574	18/06/2025	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6191	Sản phẩm chế biến	288	kg	Thực phẩm
5575	18/06/2025	61H11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6192	Sản phẩm chế biến	200	kg	Thực phẩm
5576	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24380	Sản phẩm chế biến	3,2	kg	Thực phẩm
5577	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24381	Sản phẩm chế biến	6,5	kg	Thực phẩm
5578	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24382	Sản phẩm chế biến	4,2	kg	Thực phẩm
5579	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24383	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
5580	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24384	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
5581	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24385	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
5582	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24387	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
5583	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24389	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
5584	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24391	Sản phẩm chế biến	3,2	kg	Thực phẩm
5585	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24392	Sản phẩm chế biến	6,5	kg	Thực phẩm
5586	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24393	Sản phẩm chế biến	16,3	kg	Thực phẩm
5587	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24394	Sản phẩm chế biến	19,4	kg	Thực phẩm
5588	18/06/2025	50G02841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24396	Sản phẩm chế biến	147,7	kg	Thực phẩm
5589	18/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24401	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
5590	18/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24402	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
5591	18/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24403	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
5592	18/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24404	Sản phẩm chế biến	7,6	kg	Thực phẩm
5593	18/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24405	Sản phẩm chế biến	8,5	kg	Thực phẩm
5594	18/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24406	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
5595	18/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24407	Sản phẩm chế biến	3,7	kg	Thực phẩm
5596	18/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24408	Sản phẩm chế biến	25,7	kg	Thực phẩm

5597	18/06/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16881	Sản phẩm chế biến	160	kg	Thực phẩm
5598	18/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16882	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
5599	18/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16883	Sản phẩm chế biến	33	kg	Thực phẩm
5600	18/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16884	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
5601	18/06/2025	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16885	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
5602	18/06/2025	61c44916	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19968	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
5603	18/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	24202	Sản phẩm chế biến	37	kg	Thực phẩm
5604	18/06/2025	61H20590	Thuận An	Hồ Chí Minh	24203	Sản phẩm chế biến	55	kg	Thực phẩm
5605	18/06/2025	50H74425	Thuận An	Hồ Chí Minh	24204	Sản phẩm chế biến	276	kg	Thực phẩm
5606	18/06/2025	50H68557	Thuận An	Hồ Chí Minh	24136	Sản phẩm chế biến	64	kg	Thực phẩm
5607	18/06/2025	50H07373	Thuận An	Hồ Chí Minh	24137	Sản phẩm chế biến	107	kg	Thực phẩm
5608	18/06/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	24138	Sản phẩm chế biến	96	kg	Thực phẩm
5609	18/06/2025	51D56081	Thuận An	Hồ Chí Minh	24139	Sản phẩm chế biến	88	kg	Thực phẩm
5610	18/06/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	24140	Sản phẩm chế biến	80	kg	Thực phẩm
5611	18/06/2025	50H86315	Thuận An	Hồ Chí Minh	24141	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
5612	18/06/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	24142	Sản phẩm chế biến	49	kg	Thực phẩm
5613	18/06/2025	50H62953	Thuận An	Hồ Chí Minh	24143	Sản phẩm chế biến	83	kg	Thực phẩm
5614	18/06/2025	50H09023	Thuận An	Hồ Chí Minh	24144	Sản phẩm chế biến	111	kg	Thực phẩm
5615	18/06/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	24145	Sản phẩm chế biến	86	kg	Thực phẩm
5616	18/06/2025	50H34180	Thuận An	Hồ Chí Minh	24146	Sản phẩm chế biến	93	kg	Thực phẩm
5617	18/06/2025	50H60784	Thuận An	Hồ Chí Minh	24147	Sản phẩm chế biến	62	kg	Thực phẩm
5618	18/06/2025	50H34238	Thuận An	Hồ Chí Minh	24148	Sản phẩm chế biến	95	kg	Thực phẩm
5619	18/06/2025	50E15949	Thuận An	Hồ Chí Minh	24149	Sản phẩm chế biến	100	kg	Thực phẩm
5620	18/06/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	24150	Sản phẩm chế biến	102	kg	Thực phẩm
5621	18/06/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	23751	Sản phẩm chế biến	82	kg	Thực phẩm
5622	18/06/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	23752	Sản phẩm chế biến	76	kg	Thực phẩm
5623	18/06/2025	51D51639	Thuận An	Hồ Chí Minh	23703	Sản phẩm chế biến	564	kg	Thực phẩm
5624	18/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23704	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
5625	18/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23705	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
5626	18/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23706	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
5627	18/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23707	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
5628	18/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23708	Sản phẩm chế biến	65	kg	Thực phẩm
5629	18/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23709	Sản phẩm chế biến	53	kg	Thực phẩm

5630	18/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23710	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
5631	18/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23711	Sản phẩm chế biến	157	kg	Thực phẩm
5632	18/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23712	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
5633	18/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23713	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
5634	18/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23714	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
5635	18/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23715	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
5636	18/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23716	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
5637	18/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23717	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
5638	18/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23718	Sản phẩm chế biến	203	kg	Thực phẩm
5639	18/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23719	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
5640	18/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23720	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
5641	18/06/2025	50LD-20372	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25608	Sản phẩm chế biến	273,8	kg	Thực phẩm
5642	18/06/2025	50LD-20372	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25609	Sản phẩm chế biến	198,4	kg	Thực phẩm
5643	18/06/2025	50LD-20372	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25610	Sản phẩm chế biến	90,8	kg	Thực phẩm
5644	18/06/2025	77H00979	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19101	Sản phẩm chế biến	930	kg	Thực phẩm
5645	18/06/2025	72H00749	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19106	Sản phẩm chế biến	600	kg	Thực phẩm
5646	18/06/2025	72H00749	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19107	Sản phẩm chế biến	360	kg	Thực phẩm
5647	18/06/2025	61F00928	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19108	Sản phẩm chế biến	1600	kg	Thực phẩm
5648	18/06/2025	61F00928	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19109	Sản phẩm chế biến	400	kg	Thực phẩm
5649	18/06/2025	50H80914	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19110	Sản phẩm chế biến	6490	kg	Thực phẩm
5650	18/06/2025	77H00979	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19111	Sản phẩm chế biến	1500	kg	Thực phẩm
5651	18/06/2025	61H13464	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19112	Sản phẩm chế biến	1200	kg	Thực phẩm
5652	18/06/2025	61H13464	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19113	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực phẩm
5653	18/06/2025	61H13464	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19114	Sản phẩm chế biến	670	kg	Thực phẩm
5654	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24380	Thịt đông lạnh	2,6	kg	Thực phẩm
5655	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24382	Thịt đông lạnh	2,6	kg	Thực phẩm
5656	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24383	Thịt đông lạnh	30	kg	Thực phẩm
5657	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24385	Thịt đông lạnh	21,8	kg	Thực phẩm
5658	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24386	Thịt đông lạnh	48,7	kg	Thực phẩm
5659	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24387	Thịt đông lạnh	90	kg	Thực phẩm
5660	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24388	Thịt đông lạnh	8,7	kg	Thực phẩm
5661	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24390	Thịt đông lạnh	36	kg	Thực phẩm
5662	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24391	Thịt đông lạnh	27	kg	Thực phẩm

5663	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24392	Thịt đông lạnh	20,6	kg	Thực phẩm
5664	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24393	Thịt đông lạnh	13,2	kg	Thực phẩm
5665	18/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24394	Thịt đông lạnh	26,6	kg	Thực phẩm
5666	18/06/2025	51C62462	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24395	Thịt đông lạnh	1166,15	kg	Thực phẩm
5667	18/06/2025	50G02841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24396	Thịt đông lạnh	372,6	kg	Thực phẩm
5668	18/06/2025	60H00366	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24399	Thịt đông lạnh	10500	kg	Thực phẩm
5669	18/06/2025	72H00056	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24400	Thịt đông lạnh	19500	kg	Thực phẩm
5670	18/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24401	Thịt đông lạnh	10,4	kg	Thực phẩm
5671	18/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24404	Thịt đông lạnh	39,7	kg	Thực phẩm
5672	18/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24406	Thịt đông lạnh	72	kg	Thực phẩm
5673	18/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24409	Thịt đông lạnh	72	kg	Thực phẩm
5674	18/06/2025	51D73942	Thuận An	Hồ Chí Minh	24205	Thịt Gà đông lạnh	500	kg	Thực phẩm
5675	19/06/2025	50H-25912	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	3589	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
5676	19/06/2025	50H-29300	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	3592	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực phẩm
5677	19/06/2025	50H-29909	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	3593	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
5678	19/06/2025	50LD20372	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24413	Sản phẩm chế biến	305,4	kg	Thực phẩm
5679	19/06/2025	50LD20372	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24414	Sản phẩm chế biến	221,8	kg	Thực phẩm
5680	19/06/2025	50LD20372	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24415	Sản phẩm chế biến	265,2	kg	Thực phẩm
5681	19/06/2025	50LD20238	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24417	Sản phẩm chế biến	448,2	kg	Thực phẩm
5682	19/06/2025	50LD20238	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24418	Sản phẩm chế biến	170,8	kg	Thực phẩm
5683	19/06/2025	50H44198	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24419	Sản phẩm chế biến	309,4	kg	Thực phẩm
5684	19/06/2025	50H44198	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24420	Sản phẩm chế biến	121	kg	Thực phẩm
5685	19/06/2025	50H44198	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24421	Sản phẩm chế biến	210,6	kg	Thực phẩm
5686	19/06/2025	50LD20431	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24422	Sản phẩm chế biến	329,6	kg	Thực phẩm
5687	19/06/2025	50LD20431	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24423	Sản phẩm chế biến	296	kg	Thực phẩm
5688	19/06/2025	50LD20431	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24424	Sản phẩm chế biến	154,6	kg	Thực phẩm
5689	19/06/2025	50LD20401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24425	Sản phẩm chế biến	222,8	kg	Thực phẩm
5690	19/06/2025	50LD20401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24426	Sản phẩm chế biến	222,6	kg	Thực phẩm
5691	19/06/2025	50LD20401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24427	Sản phẩm chế biến	277,4	kg	Thực phẩm
5692	19/06/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16917	Sản phẩm chế biến	250	kg	Thực phẩm
5693	19/06/2025	50H-08284	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16918	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
5694	19/06/2025	50H-36347	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16919	Sản phẩm chế biến	5,35	kg	Thực phẩm
5695	19/06/2025	50H-36540	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16920	Sản phẩm chế biến	2,4	kg	Thực phẩm

5696	19/06/2025	51D-39545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16921	Sản phẩm chế biến	4,1	kg	Thực phẩm
5697	19/06/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16924	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
5698	19/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16925	Sản phẩm chế biến	16,8	kg	Thực phẩm
5699	19/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16926	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
5700	19/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16927	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
5701	19/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19978	Sản phẩm chế biến	4,4	kg	Thực phẩm
5702	19/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19979	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
5703	19/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19980	Sản phẩm chế biến	4,1	kg	Thực phẩm
5704	19/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19983	Sản phẩm chế biến	5,48	kg	Thực phẩm
5705	19/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19986	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
5706	19/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19989	Sản phẩm chế biến	2,46	kg	Thực phẩm
5707	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19990	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
5708	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19991	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
5709	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19993	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
5710	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19995	Sản phẩm chế biến	1,1	kg	Giết mổ
5711	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19999	Sản phẩm chế biến	1,1	kg	Thực phẩm
5712	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20000	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
5713	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24651	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
5714	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24653	Sản phẩm chế biến	2,46	kg	Thực phẩm
5715	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24655	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
5716	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24656	Sản phẩm chế biến	4,4	kg	Thực phẩm
5717	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24658	Sản phẩm chế biến	4,4	kg	Thực phẩm
5718	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24659	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
5719	19/06/2025	50h19870	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24660	Sản phẩm chế biến	10,5	kg	Thực phẩm
5720	19/06/2025	50h19870	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24661	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
5721	19/06/2025	50h19870	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24662	Sản phẩm chế biến	2,2	kg	Thực phẩm
5722	19/06/2025	50ld20422	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24663	Sản phẩm chế biến	215,8	kg	Thực phẩm
5723	19/06/2025	50ld20422	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24664	Sản phẩm chế biến	230,8	kg	Thực phẩm
5724	19/06/2025	50ld20422	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24665	Sản phẩm chế biến	162,8	kg	Thực phẩm
5725	19/06/2025	50ld20330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24666	Sản phẩm chế biến	131,6	kg	Thực phẩm
5726	19/06/2025	50ld20330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24667	Sản phẩm chế biến	103,8	kg	Thực phẩm
5727	19/06/2025	50ld20330	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24668	Sản phẩm chế biến	159,6	kg	Thực phẩm
5728	19/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24669	Sản phẩm chế biến	405,26	kg	Thực phẩm

5729	19/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24670	Sản phẩm chế biến	334,98	kg	Thực phẩm
5730	19/06/2025	51d49307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24671	Sản phẩm chế biến	31,2	kg	Thực phẩm
5731	19/06/2025	50ld15570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24674	Sản phẩm chế biến	247,8	kg	Thực phẩm
5732	19/06/2025	50ld15570	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24675	Sản phẩm chế biến	293,6	kg	Thực phẩm
5733	19/06/2025	60h19547	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24676	Sản phẩm chế biến	11809	kg	Thực phẩm
5734	19/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	24206	Sản phẩm chế biến	51	kg	Thực phẩm
5735	19/06/2025	61H20590	Thuận An	Hồ Chí Minh	24207	Sản phẩm chế biến	56	kg	Thực phẩm
5736	19/06/2025	50H07373	Thuận An	Hồ Chí Minh	23762	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
5737	19/06/2025	50E15949	Thuận An	Hồ Chí Minh	23763	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực phẩm
5738	19/06/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	23764	Sản phẩm chế biến	62	kg	Thực phẩm
5739	19/06/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	23765	Sản phẩm chế biến	54	kg	Thực phẩm
5740	19/06/2025	51D56081	Thuận An	Hồ Chí Minh	23766	Sản phẩm chế biến	53	kg	Thực phẩm
5741	19/06/2025	51D08680	Thuận An	Hồ Chí Minh	23767	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
5742	19/06/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	23768	Sản phẩm chế biến	90	kg	Thực phẩm
5743	19/06/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	23769	Sản phẩm chế biến	59	kg	Thực phẩm
5744	19/06/2025	50H49937	Thuận An	Hồ Chí Minh	23770	Sản phẩm chế biến	74	kg	Thực phẩm
5745	19/06/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	23771	Sản phẩm chế biến	54	kg	Thực phẩm
5746	19/06/2025	50H60784	Thuận An	Hồ Chí Minh	23772	Sản phẩm chế biến	47	kg	Thực phẩm
5747	19/06/2025	63H00220	Thuận An	Hồ Chí Minh	23773	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực phẩm
5748	19/06/2025	50H07256	Thuận An	Hồ Chí Minh	23774	Sản phẩm chế biến	49	kg	Thực phẩm
5749	19/06/2025	50H45680	Thuận An	Hồ Chí Minh	23775	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực phẩm
5750	19/06/2025	51D36337	Thuận An	Hồ Chí Minh	23776	Sản phẩm chế biến	68	kg	Thực phẩm
5751	19/06/2025	50LD09266	Thuận An	Hồ Chí Minh	23777	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
5752	19/06/2025	51D51639	Thuận An	Hồ Chí Minh	23721	Sản phẩm chế biến	563	kg	Thực phẩm
5753	19/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23722	Sản phẩm chế biến	31	kg	Thực phẩm
5754	19/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23723	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
5755	19/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23724	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
5756	19/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23725	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
5757	19/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23726	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
5758	19/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23727	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
5759	19/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23728	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
5760	19/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23729	Sản phẩm chế biến	55	kg	Thực phẩm
5761	19/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23730	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm

5762	19/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23731	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
5763	19/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23732	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
5764	19/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23733	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
5765	19/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23734	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
5766	19/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23735	Sản phẩm chế biến	56	kg	Thực phẩm
5767	19/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23736	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
5768	19/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23737	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực phẩm
5769	19/06/2025	61H-11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6260	Sản phẩm chế biến	294	kg	Thực phẩm
5770	19/06/2025	61C-42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6261	Sản phẩm chế biến	232	kg	Thực phẩm
5771	19/06/2025	50LD-09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6262	Sản phẩm chế biến	297	kg	Thực phẩm
5772	19/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19978	Sản phẩm đông lạnh	22	kg	Thực phẩm
5773	19/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19979	Sản phẩm đông lạnh	14,5	kg	Thực phẩm
5774	19/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19980	Sản phẩm đông lạnh	19,23	kg	Thực phẩm
5775	19/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19981	Sản phẩm đông lạnh	13,5	kg	Thực phẩm
5776	19/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19982	Sản phẩm đông lạnh	12,3	kg	Thực phẩm
5777	19/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19983	Sản phẩm đông lạnh	42,25	kg	Thực phẩm
5778	19/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19986	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực phẩm
5779	19/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19987	Sản phẩm đông lạnh	30,13	kg	Thực phẩm
5780	19/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19988	Sản phẩm đông lạnh	15,38	kg	Thực phẩm
5781	19/06/2025	50h19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19989	Sản phẩm đông lạnh	29,23	kg	Thực phẩm
5782	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19990	Sản phẩm đông lạnh	50,1	kg	Thực phẩm
5783	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19991	Sản phẩm đông lạnh	16,63	kg	Thực phẩm
5784	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19992	Sản phẩm đông lạnh	2,46	kg	Thực phẩm
5785	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19993	Sản phẩm đông lạnh	14,5	kg	Thực phẩm
5786	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19994	Sản phẩm đông lạnh	58,5	kg	Thực phẩm
5787	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19995	Sản phẩm đông lạnh	9,7	kg	Thực phẩm
5788	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19996	Sản phẩm đông lạnh	56	kg	Giết mổ
5789	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19997	Sản phẩm đông lạnh	18	kg	Thực phẩm
5790	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19998	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực phẩm
5791	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	19999	Sản phẩm đông lạnh	45,6	kg	Thực phẩm
5792	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20000	Sản phẩm đông lạnh	6	kg	Thực phẩm
5793	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24652	Sản phẩm đông lạnh	17,1	kg	Thực phẩm
5794	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24653	Sản phẩm đông lạnh	21,75	kg	Thực phẩm

5795	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24654	Sản phẩm đông lạnh	38	kg	Thực phẩm
5796	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24655	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực phẩm
5797	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24656	Sản phẩm đông lạnh	61	kg	Thực phẩm
5798	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24657	Sản phẩm đông lạnh	25,1	kg	Thực phẩm
5799	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24658	Sản phẩm đông lạnh	15,3	kg	Thực phẩm
5800	19/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24659	Sản phẩm đông lạnh	9	kg	Thực phẩm
5801	19/06/2025	50h19870	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24660	Sản phẩm đông lạnh	18	kg	Thực phẩm
5802	19/06/2025	50h19870	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24661	Sản phẩm đông lạnh	54	kg	Thực phẩm
5803	19/06/2025	50h19870	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24662	Sản phẩm đông lạnh	52	kg	Thực phẩm
5804	19/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24669	Sản phẩm đông lạnh	81,85	kg	Thực phẩm
5805	19/06/2025	51d65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24670	Sản phẩm đông lạnh	163,69	kg	Thực phẩm
5806	19/06/2025	51d49307	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24671	Sản phẩm đông lạnh	1692,3	kg	Thực phẩm
5807	19/06/2025	61H-01319	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25612	Sản phẩm đông lạnh	1235,95	kg	Thực phẩm
5808	19/06/2025	61H-04416	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25614	Sản phẩm đông lạnh	1029,99	kg	Thực phẩm
5809	19/06/2025	50H11287	Thuận An	Hồ Chí Minh	24209	Thịt Gà đông lạnh	14463	kg	Thực phẩm
5810	19/06/2025	50H62953	Thuận An	Hồ Chí Minh	23753	Thịt Gà đông lạnh	523	kg	Thực phẩm
5811	19/06/2025	50H67533	Thuận An	Hồ Chí Minh	23754	Thịt Gà đông lạnh	480	kg	Thực phẩm
5812	19/06/2025	50H34180	Thuận An	Hồ Chí Minh	23755	Thịt Gà đông lạnh	267	kg	Thực phẩm
5813	19/06/2025	50H68557	Thuận An	Hồ Chí Minh	23756	Thịt Gà đông lạnh	197	kg	Thực phẩm
5814	19/06/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	23757	Thịt Gà đông lạnh	158	kg	Thực phẩm
5815	19/06/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	23758	Thịt Gà đông lạnh	157	kg	Thực phẩm
5816	19/06/2025	50H34238	Thuận An	Hồ Chí Minh	23759	Thịt Gà đông lạnh	236	kg	Thực phẩm
5817	19/06/2025	50H03351	Thuận An	Hồ Chí Minh	23760	Thịt Gà đông lạnh	299	kg	Thực phẩm
5818	19/06/2025	50H01378	Thuận An	Hồ Chí Minh	23761	Thịt Gà đông lạnh	165	kg	Thực phẩm
5819	20/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148389	Sản phẩm chế biến	41	kg	Thực phẩm
5820	20/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148390	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
5821	20/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148391	Sản phẩm chế biến	158	kg	Thực phẩm
5822	20/06/2025	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6194	Sản phẩm chế biến	419	kg	Thực phẩm
5823	20/06/2025	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6195	Sản phẩm chế biến	251	kg	Thực phẩm
5824	20/06/2025	61H11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6196	Sản phẩm chế biến	309	kg	Thực phẩm
5825	20/06/2025	61H08696	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6201	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
5826	20/06/2025	51D39619	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6204	Sản phẩm chế biến	21,6	kg	Thực phẩm
5827	20/06/2025	51D39545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6205	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm

5828	20/06/2025	51D39545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6206	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
5829	20/06/2025	51D39545	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6207	Sản phẩm chế biến	18,9	kg	Thực phẩm
5830	20/06/2025	51D08760	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24432	Sản phẩm chế biến	122,5	kg	Thực phẩm
5831	20/06/2025	61H03370	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24433	Sản phẩm chế biến	210,65	kg	Thực phẩm
5832	20/06/2025	61C44916	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24434	Sản phẩm chế biến	427,15	kg	Thực phẩm
5833	20/06/2025	61H03730	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24442	Sản phẩm chế biến	273,9	kg	Thực phẩm
5834	20/06/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16970	Sản phẩm chế biến	270	kg	Thực phẩm
5835	20/06/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	16971	Sản phẩm chế biến	6,8	kg	Thực phẩm
5836	20/06/2025	61H-11215	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20903	Sản phẩm chế biến	62,4	kg	Thực phẩm
5837	20/06/2025	51D-23225	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20904	Sản phẩm chế biến	14,8	kg	Thực phẩm
5838	20/06/2025	61H-11105	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20905	Sản phẩm chế biến	127,5	kg	Thực phẩm
5839	20/06/2025	61H-11105	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20906	Sản phẩm chế biến	84	kg	Thực phẩm
5840	20/06/2025	50H-19341	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20911	Sản phẩm chế biến	2000	kg	Thực phẩm
5841	20/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	24210	Sản phẩm chế biến	56	kg	Thực phẩm
5842	20/06/2025	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	24211	Sản phẩm chế biến	64	kg	Thực phẩm
5843	20/06/2025	50H07373	Thuận An	Hồ Chí Minh	23778	Sản phẩm chế biến	41	kg	Thực phẩm
5844	20/06/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	23779	Sản phẩm chế biến	43	kg	Thực phẩm
5845	20/06/2025	50H68557	Thuận An	Hồ Chí Minh	23780	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
5846	20/06/2025	50H67533	Thuận An	Hồ Chí Minh	23781	Sản phẩm chế biến	39	kg	Thực phẩm
5847	20/06/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	23782	Sản phẩm chế biến	49	kg	Thực phẩm
5848	20/06/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	23783	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
5849	20/06/2025	50H62953	Thuận An	Hồ Chí Minh	23784	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực phẩm
5850	20/06/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	23785	Sản phẩm chế biến	47	kg	Thực phẩm
5851	20/06/2025	50H09023	Thuận An	Hồ Chí Minh	23786	Sản phẩm chế biến	57	kg	Thực phẩm
5852	20/06/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	23787	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
5853	20/06/2025	50H34180	Thuận An	Hồ Chí Minh	23788	Sản phẩm chế biến	44	kg	Thực phẩm
5854	20/06/2025	50H34238	Thuận An	Hồ Chí Minh	23789	Sản phẩm chế biến	48	kg	Thực phẩm
5855	20/06/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	23790	Sản phẩm chế biến	53	kg	Thực phẩm
5856	20/06/2025	50H60784	Thuận An	Hồ Chí Minh	23791	Sản phẩm chế biến	46	kg	Thực phẩm
5857	20/06/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	23792	Sản phẩm chế biến	65	kg	Thực phẩm
5858	20/06/2025	50H07256	Thuận An	Hồ Chí Minh	23793	Sản phẩm chế biến	39	kg	Thực phẩm
5859	20/06/2025	50H01378	Thuận An	Hồ Chí Minh	23794	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
5860	20/06/2025	51D51639	Thuận An	Hồ Chí Minh	23738	Sản phẩm chế biến	5421	kg	Thực phẩm

5861	20/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23739	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
5862	20/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23740	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
5863	20/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23741	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
5864	20/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23742	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
5865	20/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23743	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
5866	20/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23744	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
5867	20/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23745	Sản phẩm chế biến	31	kg	Thực phẩm
5868	20/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23746	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
5869	20/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23747	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
5870	20/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23748	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
5871	20/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23749	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
5872	20/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23750	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
5873	20/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23801	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
5874	20/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23802	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
5875	20/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23803	Sản phẩm chế biến	63	kg	Thực phẩm
5876	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25615	Sản phẩm chế biến	4,1	kg	Thực phẩm
5877	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25615,67	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
5878	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25616,67	Sản phẩm chế biến	0,5	kg	Thực phẩm
5879	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25617,67	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
5880	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25619,67	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm
5881	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25620,67	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
5882	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25621,67	Sản phẩm chế biến	3,3	kg	Thực phẩm
5883	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25623,67	Sản phẩm chế biến	5,5	kg	Thực phẩm
5884	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25624,67	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
5885	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25625,67	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
5886	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25627,67	Sản phẩm chế biến	17,28	kg	Thực phẩm
5887	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25628,67	Sản phẩm chế biến	15,46	kg	Thực phẩm
5888	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25629,67	Sản phẩm chế biến	4,78	kg	Thực phẩm
5889	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25630,67	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
5890	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25632,67	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
5891	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25635,67	Sản phẩm chế biến	6,48	kg	Thực phẩm
5892	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25636,67	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
5893	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25637,67	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm

5894	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25638,67	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
5895	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25639,67	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
5896	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25640,67	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
5897	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25641,67	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
5898	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25642,67	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
5899	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25643,67	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
5900	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25644,67	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
5901	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25645,67	Sản phẩm chế biến	43	kg	Thực phẩm
5902	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25646,67	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
5903	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25647,67	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
5904	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25648,67	Sản phẩm chế biến	2,5	kg	Thực phẩm
5905	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25649,67	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
5906	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26501	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
5907	20/06/2025	51C-18486	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26506	Sản phẩm chế biến	37,72	kg	Thực phẩm
5908	20/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26511	Sản phẩm chế biến	479,78	kg	Thực phẩm
5909	20/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26512,17	Sản phẩm chế biến	86,6	kg	Thực phẩm
5910	20/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26513,17	Sản phẩm chế biến	266,5	kg	Thực phẩm
5911	20/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26514,17	Sản phẩm chế biến	334,1	kg	Thực phẩm
5912	20/06/2025	51D-54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26515,17	Sản phẩm chế biến	410,08	kg	Thực phẩm
5913	20/06/2025	51D-54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26516,17	Sản phẩm chế biến	527,28	kg	Thực phẩm
5914	20/06/2025	51D-54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26517,17	Sản phẩm chế biến	249,16	kg	Thực phẩm
5915	20/06/2025	51D-36941	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26519,17	Sản phẩm chế biến	887,38	kg	Thực phẩm
5916	20/06/2025	60H-08180	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26521,17	Sản phẩm chế biến	2011	kg	Thực phẩm
5917	20/06/2025	51C-40450	Thuận An	Hồ Chí Minh	6266	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
5918	20/06/2025	50H-24691	Thuận An	Hồ Chí Minh	6267	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
5919	20/06/2025	50H-24691	Thuận An	Hồ Chí Minh	6268	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
5920	20/06/2025	61C-34309	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6270	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực phẩm
5921	20/06/2025	61C-34309	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6271	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
5922	20/06/2025	61C-34309	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6272	Sản phẩm chế biến	35	kg	Thực phẩm
5923	20/06/2025	61C-34309	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6273	Sản phẩm chế biến	218,4	kg	Thực phẩm
5924	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25614	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
5925	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25615	Sản phẩm đông lạnh	31,6	kg	Thực phẩm
5926	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25616,17	Sản phẩm đông lạnh	7,8	kg	Thực phẩm

5927	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25617,17	Sản phẩm đông lạnh	3,28	kg	Thực phẩm
5928	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25618,17	Sản phẩm đông lạnh	32,9	kg	Thực phẩm
5929	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25619,17	Sản phẩm đông lạnh	10,9	kg	Thực phẩm
5930	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25620,17	Sản phẩm đông lạnh	10,9	kg	Thực phẩm
5931	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25621,17	Sản phẩm đông lạnh	9,6	kg	Thực phẩm
5932	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25622,17	Sản phẩm đông lạnh	4,5	kg	Thực phẩm
5933	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25623,17	Sản phẩm đông lạnh	34,75	kg	Thực phẩm
5934	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25624,17	Sản phẩm đông lạnh	24,1	kg	Thực phẩm
5935	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25625,17	Sản phẩm đông lạnh	26,4	kg	Thực phẩm
5936	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25626,17	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
5937	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25627,17	Sản phẩm đông lạnh	6,4	kg	Thực phẩm
5938	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25628,17	Sản phẩm đông lạnh	13,88	kg	Thực phẩm
5939	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25629,17	Sản phẩm đông lạnh	23,8	kg	Thực phẩm
5940	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25630,17	Sản phẩm đông lạnh	27,98	kg	Thực phẩm
5941	20/06/2025	50H-19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25631,17	Sản phẩm đông lạnh	24	kg	Thực phẩm
5942	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25632,17	Sản phẩm đông lạnh	26,4	kg	Thực phẩm
5943	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25633,17	Sản phẩm đông lạnh	6,4	kg	Thực phẩm
5944	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25634,17	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
5945	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25635,17	Sản phẩm đông lạnh	51,1	kg	Thực phẩm
5946	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25636,17	Sản phẩm đông lạnh	26,88	kg	Thực phẩm
5947	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25637,17	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
5948	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25638,17	Sản phẩm đông lạnh	13,48	kg	Thực phẩm
5949	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25639,17	Sản phẩm đông lạnh	3,3	kg	Thực phẩm
5950	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25640,17	Sản phẩm đông lạnh	33,5	kg	Thực phẩm
5951	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25641,17	Sản phẩm đông lạnh	26,45	kg	Thực phẩm
5952	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25642,17	Sản phẩm đông lạnh	64	kg	Thực phẩm
5953	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25643,17	Sản phẩm đông lạnh	12	kg	Thực phẩm
5954	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25644,17	Sản phẩm đông lạnh	5,2	kg	Thực phẩm
5955	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25645,17	Sản phẩm đông lạnh	64	kg	Thực phẩm
5956	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25646,17	Sản phẩm đông lạnh	79,6	kg	Thực phẩm
5957	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25647,17	Sản phẩm đông lạnh	39,8	kg	Thực phẩm
5958	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25648,17	Sản phẩm đông lạnh	71,8	kg	Thực phẩm
5959	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25649,17	Sản phẩm đông lạnh	21,2	kg	Thực phẩm

5960	20/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26501	Sản phẩm đông lạnh	32	kg	Thực phẩm
5961	20/06/2025	51C-18486	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26506	Sản phẩm đông lạnh	609,12	kg	Thực phẩm
5962	20/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26511	Sản phẩm đông lạnh	68,21	kg	Thực phẩm
5963	20/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26511,67	Sản phẩm đông lạnh	68,18	kg	Thực phẩm
5964	20/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26512,67	Sản phẩm đông lạnh	81,85	kg	Thực phẩm
5965	20/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26513,67	Sản phẩm đông lạnh	54,57	kg	Thực phẩm
5966	20/06/2025	51D-54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26514,67	Sản phẩm đông lạnh	68,21	kg	Thực phẩm
5967	20/06/2025	51D-54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26515,67	Sản phẩm đông lạnh	81,81	kg	Thực phẩm
5968	20/06/2025	51D-54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26516,67	Sản phẩm đông lạnh	122,75	kg	Thực phẩm
5969	20/06/2025	51D-36941	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26518,67	Sản phẩm đông lạnh	95,48	kg	Thực phẩm
5970	20/06/2025	51D08639	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6193	Thịt Bò đông lạnh	135,835	kg	Thực phẩm
5971	20/06/2025	51D08760	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24432	Thịt đông lạnh	332,37	kg	Thực phẩm
5972	20/06/2025	61H03370	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24433	Thịt đông lạnh	987,93	kg	Thực phẩm
5973	20/06/2025	61H03730	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24442	Thịt đông lạnh	528,92	kg	Thực phẩm
5974	20/06/2025	51D46722	Thuận An	Hồ Chí Minh	24212	Thịt Gà đông lạnh	14520	kg	Thực phẩm
5975	20/06/2025	61c45337	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	125895	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
5976	20/06/2025	89c06436	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	125896	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
5977	20/06/2025	61c45337	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	125900	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
5978	20/06/2025	60h06118	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	24801	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
5979	20/06/2025	51c08377	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	24802	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
5980	20/06/2025	61c45337	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	24805	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
5981	20/06/2025	89c06436	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	24806	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
5982	21/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148392	Sản phẩm chế biến	57,8	kg	Thực phẩm
5983	21/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148393	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
5984	21/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24448	Sản phẩm chế biến	342,78	kg	Thực phẩm
5985	21/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24449	Sản phẩm chế biến	301,88	kg	Thực phẩm
5986	21/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24450	Sản phẩm chế biến	469,56	kg	Thực phẩm
5987	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25651	Sản phẩm chế biến	3,3	kg	Thực phẩm
5988	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25652	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
5989	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25653	Sản phẩm chế biến	1,6	kg	Thực phẩm
5990	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25654	Sản phẩm chế biến	4,1	kg	Thực phẩm
5991	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25656	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
5992	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25657	Sản phẩm chế biến	10,7	kg	Thực phẩm

5993	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25658	Sản phẩm chế biến	4,1	kg	Thực phẩm
5994	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25659	Sản phẩm chế biến	18,3	kg	Thực phẩm
5995	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25661	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
5996	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25662	Sản phẩm chế biến	3,3	kg	Thực phẩm
5997	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25663	Sản phẩm chế biến	18,4	kg	Thực phẩm
5998	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25665	Sản phẩm chế biến	3,2	kg	Thực phẩm
5999	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25667	Sản phẩm chế biến	2,1	kg	Thực phẩm
6000	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25668	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
6001	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25669	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
6002	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25670	Sản phẩm chế biến	17,3	kg	Thực phẩm
6003	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25671	Sản phẩm chế biến	4,3	kg	Thực phẩm
6004	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25672	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
6005	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25673	Sản phẩm chế biến	1,1	kg	Thực phẩm
6006	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25675	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
6007	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25676	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
6008	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25677	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
6009	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25678	Sản phẩm chế biến	3,4	kg	Thực phẩm
6010	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25679	Sản phẩm chế biến	3,2	kg	Thực phẩm
6011	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25681	Sản phẩm chế biến	5,8	kg	Thực phẩm
6012	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25682	Sản phẩm chế biến	21,7	kg	Thực phẩm
6013	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25683	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
6014	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25684	Sản phẩm chế biến	2,5	kg	Thực phẩm
6015	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25685	Sản phẩm chế biến	28,4	kg	Thực phẩm
6016	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25686	Sản phẩm chế biến	2,5	kg	Thực phẩm
6017	21/06/2025	51C18486	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25687	Sản phẩm chế biến	7,38	kg	Thực phẩm
6018	21/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25688	Sản phẩm chế biến	884,18	kg	Thực phẩm
6019	21/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25698	Sản phẩm chế biến	586,38	kg	Thực phẩm
6020	21/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25699	Sản phẩm chế biến	587,08	kg	Thực phẩm
6021	21/06/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20912	Sản phẩm chế biến	460	kg	Thực phẩm
6022	21/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20917	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
6023	21/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20918	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
6024	21/06/2025	50ld20296	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24681	Sản phẩm chế biến	298,4	kg	Thực phẩm
6025	21/06/2025	50ld20296	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24682	Sản phẩm chế biến	180,8	kg	Thực phẩm

6026	21/06/2025	50ld20296	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24683	Sản phẩm chế biến	146	kg	Thực phẩm
6027	21/06/2025	50ld20401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24685	Sản phẩm chế biến	338,8	kg	Thực phẩm
6028	21/06/2025	50ld20401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24686	Sản phẩm chế biến	180,6	kg	Thực phẩm
6029	21/06/2025	50ld20401	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24687	Sản phẩm chế biến	229,4	kg	Thực phẩm
6030	21/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	24213	Sản phẩm chế biến	74	kg	Thực phẩm
6031	21/06/2025	61H20590	Thuận An	Hồ Chí Minh	24214	Sản phẩm chế biến	46	kg	Thực phẩm
6032	21/06/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	23854	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
6033	21/06/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	23855	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
6034	21/06/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	23856	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
6035	21/06/2025	50H60784	Thuận An	Hồ Chí Minh	23857	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
6036	21/06/2025	50H91341	Thuận An	Hồ Chí Minh	23858	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
6037	21/06/2025	50H03360	Thuận An	Hồ Chí Minh	23860	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực phẩm
6038	21/06/2025	50E15949	Thuận An	Hồ Chí Minh	23861	Sản phẩm chế biến	53	kg	Thực phẩm
6039	21/06/2025	50H09023	Thuận An	Hồ Chí Minh	23862	Sản phẩm chế biến	58	kg	Thực phẩm
6040	21/06/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	23863	Sản phẩm chế biến	39	kg	Thực phẩm
6041	21/06/2025	51D56081	Thuận An	Hồ Chí Minh	23864	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
6042	21/06/2025	63H00220	Thuận An	Hồ Chí Minh	23865	Sản phẩm chế biến	44	kg	Thực phẩm
6043	21/06/2025	50H07256	Thuận An	Hồ Chí Minh	23866	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
6044	21/06/2025	50H34180	Thuận An	Hồ Chí Minh	23867	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
6045	21/06/2025	51D36337	Thuận An	Hồ Chí Minh	23868	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
6046	21/06/2025	50LD09266	Thuận An	Hồ Chí Minh	23869	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
6047	21/06/2025	50H67833	Thuận An	Hồ Chí Minh	23870	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
6048	21/06/2025	50H06454	Thuận An	Hồ Chí Minh	23871	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực phẩm
6049	21/06/2025	50H93440	Thuận An	Hồ Chí Minh	23804	Sản phẩm chế biến	529	kg	Thực phẩm
6050	21/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23805	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
6051	21/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23806	Sản phẩm chế biến	65	kg	Thực phẩm
6052	21/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23807	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
6053	21/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23808	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
6054	21/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23809	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
6055	21/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23810	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
6056	21/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23811	Sản phẩm chế biến	51	kg	Thực phẩm
6057	21/06/2025	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26547	Sản phẩm chế biến	809,24	kg	Thực phẩm
6058	21/06/2025	61h03370	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24690	Sản phẩm đông lạnh	1766,38	kg	Thực phẩm

6059	21/06/2025	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26547	Sản phẩm đông lạnh	163,76	kg	Thực phẩm
6060	21/06/2025	50H-12856	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20921	Thịt Bò đông lạnh	3035	kg	Thực phẩm
6061	21/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24448	Thịt đông lạnh	122,78	kg	Thực phẩm
6062	21/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24449	Thịt đông lạnh	579,57	kg	Thực phẩm
6063	21/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24450	Thịt đông lạnh	68,18	kg	Thực phẩm
6064	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25651	Thịt đông lạnh	40,7	kg	Thực phẩm
6065	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25652	Thịt đông lạnh	77,7	kg	Thực phẩm
6066	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25653	Thịt đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
6067	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25654	Thịt đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
6068	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25655	Thịt đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
6069	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25657	Thịt đông lạnh	53,8	kg	Thực phẩm
6070	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25659	Thịt đông lạnh	37,9	kg	Thực phẩm
6071	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25660	Thịt đông lạnh	9,6	kg	Thực phẩm
6072	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25661	Thịt đông lạnh	35,8	kg	Thực phẩm
6073	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25662	Thịt đông lạnh	9	kg	Thực phẩm
6074	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25663	Thịt đông lạnh	17,5	kg	Thực phẩm
6075	21/06/2025	50H54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25664	Thịt đông lạnh	23,1	kg	Thực phẩm
6076	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25665	Thịt đông lạnh	18	kg	Thực phẩm
6077	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25666	Thịt đông lạnh	51,4	kg	Thực phẩm
6078	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25667	Thịt đông lạnh	15,4	kg	Thực phẩm
6079	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25669	Thịt đông lạnh	32	kg	Thực phẩm
6080	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25670	Thịt đông lạnh	13,2	kg	Thực phẩm
6081	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25671	Thịt đông lạnh	42,7	kg	Thực phẩm
6082	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25672	Thịt đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
6083	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25673	Thịt đông lạnh	37,6	kg	Thực phẩm
6084	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25674	Thịt đông lạnh	11,9	kg	Thực phẩm
6085	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25675	Thịt đông lạnh	32	kg	Thực phẩm
6086	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25677	Thịt đông lạnh	10,9	kg	Thực phẩm
6087	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25680	Thịt đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
6088	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25681	Thịt đông lạnh	40,9	kg	Thực phẩm
6089	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25682	Thịt đông lạnh	58,1	kg	Thực phẩm
6090	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25683	Thịt đông lạnh	21,2	kg	Thực phẩm
6091	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25684	Thịt đông lạnh	16	kg	Thực phẩm

6092	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25685	Thịt đông lạnh	61,5	kg	Thực phẩm
6093	21/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25686	Thịt đông lạnh	11,6	kg	Thực phẩm
6094	21/06/2025	51C18486	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25687	Thịt đông lạnh	892,62	kg	Thực phẩm
6095	21/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25688	Thịt đông lạnh	136,42	kg	Thực phẩm
6096	21/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25698	Thịt đông lạnh	54,54	kg	Thực phẩm
6097	21/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25699	Thịt đông lạnh	81,85	kg	Thực phẩm
6098	21/06/2025	50H62953	Thuận An	Hồ Chí Minh	23795	Thịt Gà đông lạnh	230	kg	Thực phẩm
6099	21/06/2025	50H67533	Thuận An	Hồ Chí Minh	23796	Thịt Gà đông lạnh	241	kg	Thực phẩm
6100	21/06/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	23797	Thịt Gà đông lạnh	126	kg	Thực phẩm
6101	21/06/2025	50H68557	Thuận An	Hồ Chí Minh	23798	Thịt Gà đông lạnh	110	kg	Thực phẩm
6102	21/06/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	23799	Thịt Gà đông lạnh	82	kg	Thực phẩm
6103	21/06/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	23800	Thịt Gà đông lạnh	108	kg	Thực phẩm
6104	21/06/2025	50H34238	Thuận An	Hồ Chí Minh	23851	Thịt Gà đông lạnh	157	kg	Thực phẩm
6105	21/06/2025	50H03351	Thuận An	Hồ Chí Minh	23852	Thịt Gà đông lạnh	160	kg	Thực phẩm
6106	21/06/2025	50H01378	Thuận An	Hồ Chí Minh	23853	Thịt Gà đông lạnh	123	kg	Thực phẩm
6107	22/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	24215	Sản phẩm chế biến	66	kg	Thực phẩm
6108	22/06/2025	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	24216	Sản phẩm chế biến	63	kg	Thực phẩm
6109	22/06/2025	50H62953	Thuận An	Hồ Chí Minh	23872	Sản phẩm chế biến	61	kg	Thực phẩm
6110	22/06/2025	50H92760	Thuận An	Hồ Chí Minh	23873	Sản phẩm chế biến	46	kg	Thực phẩm
6111	22/06/2025	50H48349	Thuận An	Hồ Chí Minh	23874	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
6112	22/06/2025	50LD09266	Thuận An	Hồ Chí Minh	23875	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực phẩm
6113	22/06/2025	50H02751	Thuận An	Hồ Chí Minh	23876	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
6114	22/06/2025	51C75037	Thuận An	Hồ Chí Minh	23877	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
6115	22/06/2025	50H06454	Thuận An	Hồ Chí Minh	23878	Sản phẩm chế biến	48	kg	Thực phẩm
6116	22/06/2025	50H60784	Thuận An	Hồ Chí Minh	23879	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực phẩm
6117	22/06/2025	51D08680	Thuận An	Hồ Chí Minh	23880	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực phẩm
6118	22/06/2025	50H07373	Thuận An	Hồ Chí Minh	23881	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
6119	22/06/2025	50H34180	Thuận An	Hồ Chí Minh	23882	Sản phẩm chế biến	48	kg	Thực phẩm
6120	22/06/2025	50H68557	Thuận An	Hồ Chí Minh	23883	Sản phẩm chế biến	37	kg	Thực phẩm
6121	22/06/2025	50H08586	Thuận An	Hồ Chí Minh	23884	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
6122	22/06/2025	50H08881	Thuận An	Hồ Chí Minh	23885	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực phẩm
6123	22/06/2025	50H03351	Thuận An	Hồ Chí Minh	23886	Sản phẩm chế biến	48	kg	Thực phẩm
6124	22/06/2025	50H86315	Thuận An	Hồ Chí Minh	23887	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực phẩm

6125	22/06/2025	63H00220	Thuận An	Hồ Chí Minh	23888	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
6126	22/06/2025	50H34238	Thuận An	Hồ Chí Minh	23889	Sản phẩm chế biến	39	kg	Thực phẩm
6127	22/06/2025	50H04663	Thuận An	Hồ Chí Minh	23890	Sản phẩm chế biến	37	kg	Thực phẩm
6128	22/06/2025	50h90365	Thuận An	Hồ Chí Minh	23812	Sản phẩm chế biến	544	kg	Thực phẩm
6129	22/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23813	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
6130	22/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23814	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
6131	22/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23815	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
6132	22/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23816	Sản phẩm chế biến	7	kg	Thực phẩm
6133	22/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23817	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
6134	22/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23818	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
6135	22/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23819	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
6136	22/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23820	Sản phẩm chế biến	61	kg	Thực phẩm
6137	22/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23821	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
6138	22/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23822	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
6139	22/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23823	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
6140	22/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23824	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
6141	22/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23825	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
6142	22/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23826	Sản phẩm chế biến	219	kg	Thực phẩm
6143	22/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23827	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực phẩm
6144	22/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23828	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
6145	22/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23829	Sản phẩm chế biến	37	kg	Thực phẩm
6146	22/06/2025	61H-11206	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26551	Sản phẩm đông lạnh	170,29	kg	Thực phẩm
6147	22/06/2025	61LD-3881	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26552	Sản phẩm đông lạnh	2608,5	kg	Thực phẩm
6148	23/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148395	Sản phẩm chế biến	8,5	kg	Thực phẩm
6149	23/06/2025	60C-44929	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148396	Sản phẩm chế biến	3,7	kg	Thực phẩm
6150	23/06/2025	51C-06853	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	6367	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
6151	23/06/2025	51C-06853	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	6368	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
6152	23/06/2025	50LD-17526	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	6369	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
6153	23/06/2025	50LD-17526	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	6370	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
6154	23/06/2025	51C-90989	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	6376	Sản phẩm chế biến	38	kg	Thực phẩm
6155	23/06/2025	50H-29558	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	6379	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
6156	23/06/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20927	Sản phẩm chế biến	340	kg	Thực phẩm
6157	23/06/2025	51C15589	Thuận An	Hồ Chí Minh	24217	Sản phẩm chế biến	66	kg	Thực phẩm

6158	23/06/2025	61C37367	Thuận An	Hồ Chí Minh	24218	Sản phẩm chế biến	63	kg	Thực phẩm
6159	23/06/2025	50H93440	Thuận An	Hồ Chí Minh	23830	Sản phẩm chế biến	543	kg	Thực phẩm
6160	23/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23831	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
6161	23/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23832	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
6162	23/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23833	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
6163	23/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23834	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
6164	23/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23835	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực phẩm
6165	23/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23836	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
6166	23/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23837	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
6167	23/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23839	Sản phẩm chế biến	98	kg	Thực phẩm
6168	23/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23840	Sản phẩm chế biến	130	kg	Thực phẩm
6169	23/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23841	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
6170	23/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23842	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
6171	23/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23843	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
6172	23/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23844	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
6173	23/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23845	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
6174	23/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23846	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
6175	23/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23847	Sản phẩm chế biến	123	kg	Thực phẩm
6176	23/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23848	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
6177	23/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23849	Sản phẩm chế biến	44	kg	Thực phẩm
6178	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26554	Sản phẩm chế biến	3,3	kg	Thực phẩm
6179	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26555,17	Sản phẩm chế biến	1,64	kg	Thực phẩm
6180	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26556,17	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
6181	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26557,17	Sản phẩm chế biến	14,5	kg	Thực phẩm
6182	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26558,17	Sản phẩm chế biến	5,1	kg	Thực phẩm
6183	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26559,17	Sản phẩm chế biến	7,08	kg	Thực phẩm
6184	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26560,17	Sản phẩm chế biến	6,7	kg	Thực phẩm
6185	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26561,17	Sản phẩm chế biến	4,38	kg	Thực phẩm
6186	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26563,17	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
6187	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26564,17	Sản phẩm chế biến	16,8	kg	Thực phẩm
6188	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26566,17	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
6189	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26567,17	Sản phẩm chế biến	3,78	kg	Thực phẩm
6190	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26568,17	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm

6191	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26569,17	Sản phẩm chế biến	4,6	kg	Thực phẩm
6192	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26570,17	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
6193	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26571,17	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
6194	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26572,17	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
6195	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26573,17	Sản phẩm chế biến	19,58	kg	Thực phẩm
6196	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26574,17	Sản phẩm chế biến	19,58	kg	Thực phẩm
6197	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26576,17	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
6198	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26578,17	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
6199	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26579,17	Sản phẩm chế biến	3,2	kg	Thực phẩm
6200	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26580,17	Sản phẩm chế biến	3,78	kg	Thực phẩm
6201	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26581,17	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
6202	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26582,17	Sản phẩm chế biến	4,28	kg	Thực phẩm
6203	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26583,17	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
6204	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26584,17	Sản phẩm chế biến	14,1	kg	Thực phẩm
6205	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26585,17	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
6206	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26587,17	Sản phẩm chế biến	2,5	kg	Thực phẩm
6207	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26588,17	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
6208	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26589,17	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
6209	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26590,17	Sản phẩm chế biến	4,3	kg	Thực phẩm
6210	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26591,17	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
6211	23/06/2025	50LD-20296	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26592,17	Sản phẩm chế biến	226,81	kg	Thực phẩm
6212	23/06/2025	50LD-20296	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26593,17	Sản phẩm chế biến	91,8	kg	Thực phẩm
6213	23/06/2025	50LD-20296	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26594,17	Sản phẩm chế biến	219,6	kg	Thực phẩm
6214	23/06/2025	51C-18486	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26595,17	Sản phẩm chế biến	465,26	kg	Thực phẩm
6215	23/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26597,83	Sản phẩm chế biến	395,28	kg	Thực phẩm
6216	23/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26598,83	Sản phẩm chế biến	164,88	kg	Thực phẩm
6217	23/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26599,83	Sản phẩm chế biến	527,6	kg	Thực phẩm
6218	23/06/2025	51D-54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26601	Sản phẩm chế biến	245,38	kg	Thực phẩm
6219	23/06/2025	51D-54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26602	Sản phẩm chế biến	359,28	kg	Thực phẩm
6220	23/06/2025	60C-38127	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26607	Sản phẩm chế biến	2672	kg	Thực phẩm
6221	23/06/2025	50H-36133	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6274	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
6222	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26554	Sản phẩm đông lạnh	45,53	kg	Thực phẩm
6223	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26554,67	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực phẩm

6224	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26555,67	Sản phẩm đông lạnh	2,46	kg	Thực phẩm
6225	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26556,67	Sản phẩm đông lạnh	4,92	kg	Thực phẩm
6226	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26557,67	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
6227	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26558,67	Sản phẩm đông lạnh	17,5	kg	Thực phẩm
6228	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26559,67	Sản phẩm đông lạnh	15,38	kg	Thực phẩm
6229	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26560,67	Sản phẩm đông lạnh	10,1	kg	Thực phẩm
6230	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26561,67	Sản phẩm đông lạnh	9,6	kg	Thực phẩm
6231	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26562,67	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực phẩm
6232	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26563,67	Sản phẩm đông lạnh	66,4	kg	Thực phẩm
6233	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26564,67	Sản phẩm đông lạnh	64,88	kg	Thực phẩm
6234	23/06/2025	50H-19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26565,67	Sản phẩm đông lạnh	1,64	kg	Thực phẩm
6235	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26566,67	Sản phẩm đông lạnh	18,6	kg	Thực phẩm
6236	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26567,67	Sản phẩm đông lạnh	6,4	kg	Thực phẩm
6237	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26568,67	Sản phẩm đông lạnh	27	kg	Thực phẩm
6238	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26569,67	Sản phẩm đông lạnh	4,1	kg	Thực phẩm
6239	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26570,67	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
6240	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26571,67	Sản phẩm đông lạnh	18	kg	Thực phẩm
6241	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26572,67	Sản phẩm đông lạnh	10,88	kg	Thực phẩm
6242	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26573,67	Sản phẩm đông lạnh	8,75	kg	Thực phẩm
6243	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26574,67	Sản phẩm đông lạnh	1	kg	Thực phẩm
6244	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26575,67	Sản phẩm đông lạnh	19,63	kg	Thực phẩm
6245	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26576,67	Sản phẩm đông lạnh	14,1	kg	Thực phẩm
6246	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26577,67	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
6247	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26578,67	Sản phẩm đông lạnh	24,58	kg	Thực phẩm
6248	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26579,67	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
6249	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26580,67	Sản phẩm đông lạnh	2,46	kg	Thực phẩm
6250	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26581,67	Sản phẩm đông lạnh	13	kg	Thực phẩm
6251	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26582,67	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
6252	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26583,67	Sản phẩm đông lạnh	15,38	kg	Thực phẩm
6253	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26584,67	Sản phẩm đông lạnh	19,75	kg	Thực phẩm
6254	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26585,67	Sản phẩm đông lạnh	29,5	kg	Thực phẩm
6255	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26586,67	Sản phẩm đông lạnh	12	kg	Thực phẩm
6256	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26587,67	Sản phẩm đông lạnh	35	kg	Thực phẩm

6257	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26588,67	Sản phẩm đông lạnh	11,6	kg	Thực phẩm
6258	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26589,67	Sản phẩm đông lạnh	6	kg	Thực phẩm
6259	23/06/2025	50H-24672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26590,67	Sản phẩm đông lạnh	4,5	kg	Thực phẩm
6260	23/06/2025	51C-18486	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26595,17	Sản phẩm đông lạnh	321,79	kg	Thực phẩm
6261	23/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26598,33	Sản phẩm đông lạnh	122,75	kg	Thực phẩm
6262	23/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26599,33	Sản phẩm đông lạnh	40,94	kg	Thực phẩm
6263	23/06/2025	51D-65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26600,33	Sản phẩm đông lạnh	40,9	kg	Thực phẩm
6264	23/06/2025	51D-54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26601	Sản phẩm đông lạnh	68,21	kg	Thực phẩm
6265	23/06/2025	51D-54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26602	Sản phẩm đông lạnh	40,9	kg	Thực phẩm
6266	23/06/2025	50H-49395	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26608	Sản phẩm đông lạnh	600	kg	Thực phẩm
6267	24/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25732	Sản phẩm chế biến	5,5	kg	Thực phẩm
6268	24/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25734	Sản phẩm chế biến	4,8	kg	Thực phẩm
6269	24/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25735	Sản phẩm chế biến	4,2	kg	Thực phẩm
6270	24/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25736	Sản phẩm chế biến	15,2	kg	Thực phẩm
6271	24/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25737	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
6272	24/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25738	Sản phẩm chế biến	18,5	kg	Thực phẩm
6273	24/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25739	Sản phẩm chế biến	22,6	kg	Thực phẩm
6274	24/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25740	Sản phẩm chế biến	0,5	kg	Thực phẩm
6275	24/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25743	Sản phẩm chế biến	74,2	kg	Thực phẩm
6276	24/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25744	Sản phẩm chế biến	364,38	kg	Thực phẩm
6277	24/06/2025	51C18486	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25745	Sản phẩm chế biến	34,3	kg	Thực phẩm
6278	24/06/2025	51D36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25747	Sản phẩm chế biến	265,73	kg	Thực phẩm
6279	24/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25749	Sản phẩm chế biến	211,88	kg	Thực phẩm
6280	24/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25750	Sản phẩm chế biến	233,88	kg	Thực phẩm
6281	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25751	Sản phẩm chế biến	4,3	kg	Thực phẩm
6282	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25752	Sản phẩm chế biến	4,3	kg	Thực phẩm
6283	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25753	Sản phẩm chế biến	15,7	kg	Thực phẩm
6284	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25754	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
6285	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25757	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
6286	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25759	Sản phẩm chế biến	20,7	kg	Thực phẩm
6287	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25760	Sản phẩm chế biến	15,2	kg	Thực phẩm
6288	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25761	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
6289	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25762	Sản phẩm chế biến	9,8	kg	Thực phẩm

6290	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25763	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
6291	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25764	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
6292	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25767	Sản phẩm chế biến	4,7	kg	Thực phẩm
6293	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25768	Sản phẩm chế biến	8,6	kg	Thực phẩm
6294	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25769	Sản phẩm chế biến	5,5	kg	Thực phẩm
6295	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25770	Sản phẩm chế biến	22,7	kg	Thực phẩm
6296	24/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25776	Sản phẩm chế biến	254,26	kg	Thực phẩm
6297	24/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25777	Sản phẩm chế biến	430,96	kg	Thực phẩm
6298	24/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25778	Sản phẩm chế biến	335,88	kg	Thực phẩm
6299	24/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25779	Sản phẩm chế biến	184,18	kg	Thực phẩm
6300	24/06/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20951	Sản phẩm chế biến	310	kg	Thực phẩm
6301	24/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20953	Sản phẩm chế biến	20,75	kg	Thực phẩm
6302	24/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20954	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
6303	24/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20955	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
6304	24/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20956	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
6305	24/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20957	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
6306	24/06/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20958	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
6307	24/06/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20959	Sản phẩm chế biến	25,8	kg	Thực phẩm
6308	24/06/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20960	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
6309	24/06/2025	51C-25253	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20962	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
6310	24/06/2025	63H-00216	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20985	Sản phẩm chế biến	147,1	kg	Thực phẩm
6311	24/06/2025	61H-11215	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20986	Sản phẩm chế biến	321	kg	Thực phẩm
6312	24/06/2025	61H-11105	Dĩ An	Hồ Chí Minh	20987	Sản phẩm chế biến	230,5	kg	Thực phẩm
6313	24/06/2025	51c96205	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24751	Sản phẩm chế biến	64,4	kg	Thực phẩm
6314	24/06/2025	61c36014	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24753	Sản phẩm chế biến	299,25	kg	Thực phẩm
6315	24/06/2025	50H90365	Thuận An	Hồ Chí Minh	23850	Sản phẩm chế biến	517	kg	Thực phẩm
6316	24/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23951	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
6317	24/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23952	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
6318	24/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23953	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
6319	24/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23954	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
6320	24/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23955	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
6321	24/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23956	Sản phẩm chế biến	94	kg	Thực phẩm
6322	24/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23957	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm

6323	24/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23958	Sản phẩm chế biến	106	kg	Thực phẩm
6324	24/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23959	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
6325	24/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23960	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
6326	24/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23961	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
6327	24/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23962	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
6328	24/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23963	Sản phẩm chế biến	2	kg	Thực phẩm
6329	24/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23964	Sản phẩm chế biến	71	kg	Thực phẩm
6330	24/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23965	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
6331	24/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23966	Sản phẩm chế biến	1	kg	Thực phẩm
6332	24/06/2025	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26657,17	Sản phẩm chế biến	249,76	kg	Thực phẩm
6333	24/06/2025	61H-11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6278	Sản phẩm chế biến	436	kg	Thực phẩm
6334	24/06/2025	61C-42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6279	Sản phẩm chế biến	530	kg	Thực phẩm
6335	24/06/2025	50LD-09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	6280	Sản phẩm chế biến	468	kg	Thực phẩm
6336	24/06/2025	51c96205	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24751	Sản phẩm đông lạnh	1148,47	kg	Thực phẩm
6337	24/06/2025	61h11123	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24754	Sản phẩm đông lạnh	1734,28	kg	Thực phẩm
6338	24/06/2025	51D-65060	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26657,17	Sản phẩm đông lạnh	177,36	kg	Thực phẩm
6339	24/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25732	Thịt đông lạnh	10,4	kg	Thực phẩm
6340	24/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25733	Thịt đông lạnh	17	kg	Thực phẩm
6341	24/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25734	Thịt đông lạnh	8,7	kg	Thực phẩm
6342	24/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25735	Thịt đông lạnh	9,6	kg	Thực phẩm
6343	24/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25736	Thịt đông lạnh	10,9	kg	Thực phẩm
6344	24/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25737	Thịt đông lạnh	108	kg	Thực phẩm
6345	24/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25738	Thịt đông lạnh	13	kg	Thực phẩm
6346	24/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25740	Thịt đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
6347	24/06/2025	50H19917	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25741	Thịt đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
6348	24/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25743	Thịt đông lạnh	68,21	kg	Thực phẩm
6349	24/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25744	Thịt đông lạnh	191	kg	Thực phẩm
6350	24/06/2025	51C18486	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25745	Thịt đông lạnh	873,22	kg	Thực phẩm
6351	24/06/2025	51D36829	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25747	Thịt đông lạnh	68,18	kg	Thực phẩm
6352	24/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25749	Thịt đông lạnh	81,85	kg	Thực phẩm
6353	24/06/2025	51D54257	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25750	Thịt đông lạnh	81,88	kg	Thực phẩm
6354	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25751	Thịt đông lạnh	6,4	kg	Thực phẩm
6355	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25754	Thịt đông lạnh	8,5	kg	Thực phẩm

6356	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25755	Thịt đông lạnh	40	kg	Thực phẩm
6357	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25756	Thịt đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
6358	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25757	Thịt đông lạnh	6,4	kg	Thực phẩm
6359	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25758	Thịt đông lạnh	15,1	kg	Thực phẩm
6360	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25759	Thịt đông lạnh	15,1	kg	Thực phẩm
6361	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25760	Thịt đông lạnh	89	kg	Thực phẩm
6362	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25761	Thịt đông lạnh	32,6	kg	Thực phẩm
6363	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25762	Thịt đông lạnh	31,9	kg	Thực phẩm
6364	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25763	Thịt đông lạnh	10,4	kg	Thực phẩm
6365	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25764	Thịt đông lạnh	6,4	kg	Thực phẩm
6366	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25765	Thịt đông lạnh	18,1	kg	Thực phẩm
6367	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25766	Thịt đông lạnh	18	kg	Thực phẩm
6368	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25767	Thịt đông lạnh	8,5	kg	Thực phẩm
6369	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25768	Thịt đông lạnh	15,6	kg	Thực phẩm
6370	24/06/2025	50H19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25770	Thịt đông lạnh	16,4	kg	Thực phẩm
6371	24/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25776	Thịt đông lạnh	109,15	kg	Thực phẩm
6372	24/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25777	Thịt đông lạnh	109,15	kg	Thực phẩm
6373	24/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25778	Thịt đông lạnh	109,15	kg	Thực phẩm
6374	24/06/2025	51D65051	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25779	Thịt đông lạnh	95,51	kg	Thực phẩm
6375	24/06/2025	50H19341	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25782	Thịt đông lạnh	2000	kg	Thực phẩm
6376	24/06/2025	51D66254	Thuận An	Hồ Chí Minh	24222	Thịt Gà đông lạnh	500	kg	Thực phẩm
6377	24/06/2025	50H12258-PCIU6053482	Thuận An	Hồ Chí Minh	24223	Thịt Gà đông lạnh	26586	kg	Thực phẩm
6378	25/06/2025	61H-20590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148397	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
6379	25/06/2025	61H-20590	Tân Uyên	Hồ Chí Minh	148398	Sản phẩm chế biến	262	kg	Thực phẩm
6380	25/06/2025	51D39333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148201	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
6381	25/06/2025	51D39333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148202	Sản phẩm chế biến	4,75	kg	Thực phẩm
6382	25/06/2025	50H36540	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148203	Sản phẩm chế biến	5,4	kg	Thực phẩm
6383	25/06/2025	51C87537	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148204	Sản phẩm chế biến	21,45	kg	Thực phẩm
6384	25/06/2025	51C39368	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148205	Sản phẩm chế biến	13,45	kg	Thực phẩm
6385	25/06/2025	50H67928	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148208	Sản phẩm chế biến	264	kg	Thực phẩm
6386	25/06/2025	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148209	Sản phẩm chế biến	174	kg	Thực phẩm
6387	25/06/2025	61H11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148210	Sản phẩm chế biến	158	kg	Thực phẩm
6388	25/06/2025	61H08668	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148212	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm

6389	25/06/2025	50H11349	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148214	Sản phẩm chế biến	4,4	kg	Thực phẩm
6390	25/06/2025	50H08223	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148217	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
6391	25/06/2025	50H36561	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148219	Sản phẩm chế biến	4,1	kg	Thực phẩm
6392	25/06/2025	50H36561	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148220	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
6393	25/06/2025	50LD09226	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148221	Sản phẩm chế biến	316	kg	Thực phẩm
6394	25/06/2025	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148222	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực phẩm
6395	25/06/2025	61H11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148223	Sản phẩm chế biến	281	kg	Thực phẩm
6396	25/06/2025	51D39333	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148227	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
6397	25/06/2025	51C56189	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148229	Sản phẩm chế biến	21,25	kg	Thực phẩm
6398	25/06/2025	50H36347	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148230	Sản phẩm chế biến	4,75	kg	Thực phẩm
6399	25/06/2025	50H08284	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148231	Sản phẩm chế biến	2,85	kg	Thực phẩm
6400	25/06/2025	50H11105	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148232	Sản phẩm chế biến	8,825	kg	Thực phẩm
6401	25/06/2025	50H08192	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148233	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
6402	25/06/2025	51D39619	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148234	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
6403	25/06/2025	50H44915	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148235	Sản phẩm chế biến	362	kg	Thực phẩm
6404	25/06/2025	61H11269	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148236	Sản phẩm chế biến	328	kg	Thực phẩm
6405	25/06/2025	61C42672	Dĩ An	Hồ Chí Minh	148237	Sản phẩm chế biến	403	kg	Thực phẩm
6406	25/06/2025	61C-42608	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25854	Sản phẩm chế biến	320	kg	Thực phẩm
6407	25/06/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25857	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
6408	25/06/2025	51C-25488	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25858	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
6409	25/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25859	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
6410	25/06/2025	51C-31610	Dĩ An	Hồ Chí Minh	25860	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
6411	25/06/2025	50h54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24766	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
6412	25/06/2025	50h54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24771	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
6413	25/06/2025	50h54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24772	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
6414	25/06/2025	50h54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24773	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
6415	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24775	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
6416	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24777	Sản phẩm chế biến	8,78	kg	Thực phẩm
6417	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24780	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
6418	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24783	Sản phẩm chế biến	8,78	kg	Thực phẩm
6419	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24785	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
6420	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24787	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
6421	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24790	Sản phẩm chế biến	8,68	kg	Thực phẩm

6422	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24792	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
6423	25/06/2025	50g02841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24796	Sản phẩm chế biến	67,86	kg	Thực phẩm
6424	25/06/2025	50H90365	Thuận An	Hồ Chí Minh	23967	Sản phẩm chế biến	517	kg	Thực phẩm
6425	25/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23968	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm
6426	25/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23969	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
6427	25/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23971	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
6428	25/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23972	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
6429	25/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23973	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
6430	25/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23974	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
6431	25/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23975	Sản phẩm chế biến	89	kg	Thực phẩm
6432	25/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23976	Sản phẩm chế biến	44	kg	Thực phẩm
6433	25/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23977	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
6434	25/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23978	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
6435	25/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23979	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
6436	25/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23980	Sản phẩm chế biến	5	kg	Thực phẩm
6437	25/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23981	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
6438	25/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23982	Sản phẩm chế biến	234	kg	Thực phẩm
6439	25/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23983	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
6440	25/06/2025	61C55120	Thuận An	Hồ Chí Minh	23984	Sản phẩm chế biến	81	kg	Thực phẩm
6441	25/06/2025	77H00979	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19135	Sản phẩm chế biến	1470	kg	Thực phẩm
6442	25/06/2025	61H13464	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19136	Sản phẩm chế biến	400	kg	Thực phẩm
6443	25/06/2025	61H13464	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19137	Sản phẩm chế biến	1500	kg	Thực phẩm
6444	25/06/2025	61H18234	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19140	Sản phẩm chế biến	390	kg	Thực phẩm
6445	25/06/2025	61H18234	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19141	Sản phẩm chế biến	750	kg	Thực phẩm
6446	25/06/2025	50H64393	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19142	Sản phẩm chế biến	10000	kg	Thực phẩm
6447	25/06/2025	61H10356	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19144	Sản phẩm chế biến	1700	kg	Thực phẩm
6448	25/06/2025	50H02440	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19145	Sản phẩm chế biến	4980	kg	Thực phẩm
6449	25/06/2025	61H10356	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19146	Sản phẩm chế biến	1350	kg	Thực phẩm
6450	25/06/2025	61H10356	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19147	Sản phẩm chế biến	150	kg	Thực phẩm
6451	25/06/2025	61H10356	Bến Cát	Hồ Chí Minh	19148	Sản phẩm chế biến	400	kg	Thực phẩm
6452	25/06/2025	50h54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24766	Sản phẩm đông lạnh	31,38	kg	Thực phẩm
6453	25/06/2025	50h54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24767	Sản phẩm đông lạnh	80,63	kg	Thực phẩm
6454	25/06/2025	50h54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24768	Sản phẩm đông lạnh	6,4	kg	Thực phẩm

6455	25/06/2025	50h54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24769	Sản phẩm đông lạnh	20,48	kg	Thực phẩm
6456	25/06/2025	50h54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24770	Sản phẩm đông lạnh	26,63	kg	Thực phẩm
6457	25/06/2025	50h54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24771	Sản phẩm đông lạnh	53,85	kg	Thực phẩm
6458	25/06/2025	50h54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24772	Sản phẩm đông lạnh	28,83	kg	Thực phẩm
6459	25/06/2025	50h54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24773	Sản phẩm đông lạnh	27	kg	Thực phẩm
6460	25/06/2025	50h54152	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24774	Sản phẩm đông lạnh	14,5	kg	Thực phẩm
6461	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24775	Sản phẩm đông lạnh	2,6	kg	Thực phẩm
6462	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24776	Sản phẩm đông lạnh	22,35	kg	Thực phẩm
6463	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24777	Sản phẩm đông lạnh	46,88	kg	Thực phẩm
6464	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24778	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
6465	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24779	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
6466	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24780	Sản phẩm đông lạnh	28,63	kg	Thực phẩm
6467	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24781	Sản phẩm đông lạnh	21,58	kg	Thực phẩm
6468	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24782	Sản phẩm đông lạnh	16,63	kg	Thực phẩm
6469	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24783	Sản phẩm đông lạnh	51,13	kg	Thực phẩm
6470	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24784	Sản phẩm đông lạnh	27	kg	Thực phẩm
6471	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24785	Sản phẩm đông lạnh	14,98	kg	Thực phẩm
6472	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24786	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
6473	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24788	Sản phẩm đông lạnh	16	kg	Thực phẩm
6474	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24789	Sản phẩm đông lạnh	38,7	kg	Thực phẩm
6475	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24790	Sản phẩm đông lạnh	46,25	kg	Thực phẩm
6476	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24791	Sản phẩm đông lạnh	48	kg	Thực phẩm
6477	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24793	Sản phẩm đông lạnh	29,55	kg	Thực phẩm
6478	25/06/2025	50h19961	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24794	Sản phẩm đông lạnh	13,88	kg	Thực phẩm
6479	25/06/2025	50g02841	Dĩ An	Hồ Chí Minh	24796	Sản phẩm đông lạnh	277,51	kg	Thực phẩm
6480	25/06/2025	61H-04416	Dĩ An	Hồ Chí Minh	26662,17	Sản phẩm đông lạnh	2597,82	kg	Thực phẩm
6481	27/05/2025	50LD20138	Thuận An	Hưng Yên	12183	Sản phẩm chế biến	215,6	kg	Thực phẩm
6482	27/05/2025	89C-18975	Dĩ An	Hưng Yên	12748	Sản phẩm chế biến	14000	kg	Thực phẩm
6483	30/05/2025	50H68795	Thuận An	Hưng Yên	12321	Sản phẩm chế biến	376	kg	Thực phẩm
6484	03/06/2025	50H11476	Thuận An	Hưng Yên	12497	Sản phẩm chế biến	333	kg	Thực phẩm
6485	04/06/2025	50H-25543	Dĩ An	Hưng Yên	16120	Sản phẩm chế biến	9700	kg	Thực phẩm
6486	06/06/2025	50LD15605	Thuận An	Hưng Yên	15633	Sản phẩm chế biến	543	kg	Thực phẩm
6487	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Hưng Yên	20608	Sản phẩm chế biến	426,2	kg	Thực phẩm

6488	10/06/2025	50LD15873	Thuận An	Hưng Yên	20174	Sản phẩm chế biến	502	kg	Thực phẩm
6489	10/06/2025	50H-79255	Dĩ An	Hưng Yên	16288	Sản phẩm chế biến	13800	kg	Thực phẩm
6490	13/06/2025	50LD16071	Thuận An	Hưng Yên	20317	Sản phẩm chế biến	434	kg	Thực phẩm
6491	16/06/2025	29H-31202	Dĩ An	Hưng Yên	16849	Sản phẩm chế biến	10300	kg	Thực phẩm
6492	17/06/2025	50H698964	Thuận An	Hưng Yên	25018	Sản phẩm chế biến	517,5	kg	Thực phẩm
6493	20/06/2025	50LD20138	Thuận An	Hưng Yên	25168	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
6494	23/06/2025	79C-16383	Dĩ An	Hưng Yên	26646,33	Sản phẩm chế biến	105	kg	Thực phẩm
6495	24/06/2025	50H16695	Thuận An	Hưng Yên	25328	Sản phẩm chế biến	276,75	kg	Thực phẩm
6496	24/06/2025	29H-19202	Dĩ An	Hưng Yên	25852	Sản phẩm chế biến	9800	kg	Thực phẩm
6497	26/05/2025	50LD15982	Thuận An	Kiên Giang	8661	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
6498	26/05/2025	50LD15982	Thuận An	Kiên Giang	8662	Sản phẩm chế biến	672	kg	Thực phẩm
6499	26/05/2025	50LD15982	Thuận An	Kiên Giang	8663	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
6500	26/05/2025	50LD15982	Thuận An	Kiên Giang	8664	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
6501	26/05/2025	50LD15982	Thuận An	Kiên Giang	8665	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
6502	27/05/2025	50LD15546	Thuận An	Kiên Giang	8734	Sản phẩm chế biến	787,1	kg	Thực phẩm
6503	27/05/2025	50LD15546	Thuận An	Kiên Giang	8735	Sản phẩm chế biến	1283,5	kg	Thực phẩm
6504	27/05/2025	50LD15546	Thuận An	Kiên Giang	8736	Sản phẩm chế biến	323,3	kg	Thực phẩm
6505	27/05/2025	50LD15548	Thuận An	Kiên Giang	12164	Sản phẩm chế biến	189	kg	Thực phẩm
6506	27/05/2025	50LD15548	Thuận An	Kiên Giang	12165	Sản phẩm chế biến	243	kg	Thực phẩm
6507	27/05/2025	50LD15548	Thuận An	Kiên Giang	12166	Sản phẩm chế biến	149,2	kg	Thực phẩm
6508	27/05/2025	50LD15548	Thuận An	Kiên Giang	12167	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
6509	27/05/2025	50LD15548	Thuận An	Kiên Giang	12168	Sản phẩm chế biến	11,5	kg	Thực phẩm
6510	27/05/2025	61H03730	Dĩ An	Kiên Giang	14680	Sản phẩm chế biến	26,9	kg	Thực phẩm
6511	27/05/2025	61C-40344	Dĩ An	Kiên Giang	12760	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
6512	27/05/2025	50H-22334	Dĩ An	Kiên Giang	14809	Sản phẩm chế biến	1323,9	kg	Thực phẩm
6513	27/05/2025	50H-06344	Dĩ An	Kiên Giang	3610	Sản phẩm chế biến	6,9	kg	Thực phẩm
6514	27/05/2025	50H-06344	Dĩ An	Kiên Giang	3611	Sản phẩm chế biến	1,3	kg	Thực phẩm
6515	27/05/2025	51D-45606	Dĩ An	Kiên Giang	14795,33	Sản phẩm đông lạnh	223,11	kg	Thực phẩm
6516	27/05/2025	50LD15548	Thuận An	Kiên Giang	12163	Thịt Gà đông lạnh	507	kg	Thực phẩm
6517	28/05/2025	61h06910	Dĩ An	Kiên Giang	9962	Sản phẩm đông lạnh	440,47	kg	Thực phẩm
6518	28/05/2025	61H-00050	Dĩ An	Kiên Giang	14919	Thịt Bò đông lạnh	2904	kg	Thực phẩm
6519	28/05/2025	51C37947	Dĩ An	Kiên Giang	14692	Thịt đông lạnh	80	kg	Thực phẩm
6520	29/05/2025	50H-45674	Tân Uyên	Kiên Giang	147872	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm

6521	29/05/2025	62H04571	Thuận An	Kiên Giang	12256	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
6522	29/05/2025	62H04571	Thuận An	Kiên Giang	12257	Sản phẩm chế biến	588	kg	Thực phẩm
6523	29/05/2025	62H04571	Thuận An	Kiên Giang	12258	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
6524	29/05/2025	62H04571	Thuận An	Kiên Giang	12259	Sản phẩm chế biến	1190	kg	Thực phẩm
6525	29/05/2025	62H04571	Thuận An	Kiên Giang	12260	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
6526	29/05/2025	50H-20910	Dĩ An	Kiên Giang	14952	Sản phẩm chế biến	153,2	kg	Thực phẩm
6527	30/05/2025	61H03730	Dĩ An	Kiên Giang	16346	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
6528	30/05/2025	50H-20034	Dĩ An	Kiên Giang	16003	Sản phẩm chế biến	126,1	kg	Thực phẩm
6529	30/05/2025	50H-20034	Dĩ An	Kiên Giang	16004	Sản phẩm chế biến	126,5	kg	Thực phẩm
6530	30/05/2025	61H03730	Dĩ An	Kiên Giang	16346	Thịt đông lạnh	59,95	kg	Thực phẩm
6531	30/05/2025	50H-20034	Dĩ An	Kiên Giang	16005	Thịt Gà đông lạnh	270	kg	Thực phẩm
6532	31/05/2025	61h11206	Dĩ An	Kiên Giang	19509	Sản phẩm chế biến	65,5	kg	Thực phẩm
6533	02/06/2025	50LD15637	Thuận An	Kiên Giang	12371	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
6534	02/06/2025	50LD15637	Thuận An	Kiên Giang	12372	Sản phẩm chế biến	504	kg	Thực phẩm
6535	02/06/2025	50LD15637	Thuận An	Kiên Giang	12373	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
6536	02/06/2025	50LD15637	Thuận An	Kiên Giang	12374	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
6537	02/06/2025	50H-36424	Dĩ An	Kiên Giang	16585,72	Sản phẩm chế biến	105,5	kg	Thực phẩm
6538	02/06/2025	50H-36424	Dĩ An	Kiên Giang	16585,72	Sản phẩm đông lạnh	6	kg	Thực phẩm
6539	03/06/2025	50H69673	Thuận An	Kiên Giang	12470	Sản phẩm chế biến	284,3	kg	Thực phẩm
6540	03/06/2025	50H69673	Thuận An	Kiên Giang	12471	Sản phẩm chế biến	238,8	kg	Thực phẩm
6541	03/06/2025	50H69673	Thuận An	Kiên Giang	12472	Sản phẩm chế biến	44	kg	Thực phẩm
6542	03/06/2025	50H69673	Thuận An	Kiên Giang	12473	Sản phẩm chế biến	55	kg	Thực phẩm
6543	03/06/2025	50H69673	Thuận An	Kiên Giang	12474	Sản phẩm chế biến	15,5	kg	Thực phẩm
6544	03/06/2025	50LD15982	Thuận An	Kiên Giang	12477	Sản phẩm chế biến	936,3	kg	Thực phẩm
6545	03/06/2025	50LD15982	Thuận An	Kiên Giang	12478	Sản phẩm chế biến	1056,2	kg	Thực phẩm
6546	03/06/2025	50LD15982	Thuận An	Kiên Giang	12479	Sản phẩm chế biến	330,6	kg	Thực phẩm
6547	03/06/2025	50H22261	Dĩ An	Kiên Giang	16470	Sản phẩm chế biến	62,32	kg	Thực phẩm
6548	03/06/2025	61E-02370	Dĩ An	Kiên Giang	16097	Sản phẩm chế biến	41,7	kg	Thực phẩm
6549	03/06/2025	50H69673	Thuận An	Kiên Giang	12468	Thịt Gà đông lạnh	302	kg	Thực phẩm
6550	03/06/2025	50H69673	Thuận An	Kiên Giang	12469	Thịt Gà đông lạnh	529	kg	Thực phẩm
6551	04/06/2025	50n16367	Dĩ An	Kiên Giang	19601	Sản phẩm chế biến	10,3	kg	Thực phẩm
6552	04/06/2025	61C-44916	Dĩ An	Kiên Giang	16636,33	Sản phẩm chế biến	109,5	kg	Thực phẩm
6553	04/06/2025	50n16367	Dĩ An	Kiên Giang	19601	Sản phẩm đông lạnh	440,47	kg	Thực phẩm

6554	04/06/2025	61C-44916	Dĩ An	Kiên Giang	16636,33	Sản phẩm đông lạnh	1951,43	kg	Thực phẩm
6555	04/06/2025	50H-22927	Dĩ An	Kiên Giang	16142	Thịt Bò đông lạnh	3736	kg	Thực phẩm
6556	05/06/2025	51D-23447	Dĩ An	Kiên Giang	16151	Sản phẩm chế biến	115,6	kg	Thực phẩm
6557	06/06/2025	50LD15637	Thuận An	Kiên Giang	15620	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
6558	06/06/2025	50LD15637	Thuận An	Kiên Giang	15621	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
6559	06/06/2025	50LD15637	Thuận An	Kiên Giang	15622	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
6560	06/06/2025	50LD15637	Thuận An	Kiên Giang	15623	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
6561	06/06/2025	50LD15982	Thuận An	Kiên Giang	15624	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
6562	06/06/2025	61H08653	Dĩ An	Kiên Giang	6115	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
6563	06/06/2025	61H08653	Dĩ An	Kiên Giang	6116	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
6564	06/06/2025	61H08653	Dĩ An	Kiên Giang	6117	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
6565	06/06/2025	61H08653	Dĩ An	Kiên Giang	6118	Sản phẩm chế biến	9,45	kg	Thực phẩm
6566	06/06/2025	51D17863	Dĩ An	Kiên Giang	19467	Sản phẩm chế biến	59,2	kg	Thực phẩm
6567	06/06/2025	51C-79833	Dĩ An	Kiên Giang	3708	Sản phẩm chế biến	126,1	kg	Thực phẩm
6568	06/06/2025	51C-79833	Dĩ An	Kiên Giang	3709	Sản phẩm chế biến	205,1	kg	Thực phẩm
6569	06/06/2025	51C68213	Dĩ An	Kiên Giang	19450	Thịt đông lạnh	40	kg	Thực phẩm
6570	06/06/2025	51C-79833	Dĩ An	Kiên Giang	3710	Thịt Gà đông lạnh	112,2	kg	Thực phẩm
6571	07/06/2025	43H-15491	Dĩ An	Kiên Giang	20702	Sản phẩm chế biến	152,05	kg	Thực phẩm
6572	07/06/2025	43H-15491	Dĩ An	Kiên Giang	20702	Sản phẩm đông lạnh	302,95	kg	Thực phẩm
6573	09/06/2025	51C99998	Thuận An	Kiên Giang	20049	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
6574	09/06/2025	51C99998	Thuận An	Kiên Giang	20050	Sản phẩm chế biến	644	kg	Thực phẩm
6575	09/06/2025	51C99998	Thuận An	Kiên Giang	20051	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
6576	09/06/2025	51C99998	Thuận An	Kiên Giang	20052	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
6577	09/06/2025	51C99998	Thuận An	Kiên Giang	20053	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực phẩm
6578	09/06/2025	50LD15637	Thuận An	Kiên Giang	20076	Sản phẩm chế biến	1179	kg	Thực phẩm
6579	09/06/2025	50LD15637	Thuận An	Kiên Giang	20077	Sản phẩm chế biến	1360	kg	Thực phẩm
6580	09/06/2025	50LD15637	Thuận An	Kiên Giang	20078	Sản phẩm chế biến	330,1	kg	Thực phẩm
6581	09/06/2025	50LD15637	Thuận An	Kiên Giang	20079	Sản phẩm chế biến	521,8	kg	Thực phẩm
6582	09/06/2025	51C37947	Dĩ An	Kiên Giang	20699	Thịt đông lạnh	193,95	kg	Thực phẩm
6583	10/06/2025	50H69673	Thuận An	Kiên Giang	20144	Sản phẩm chế biến	297,2	kg	Thực phẩm
6584	10/06/2025	50H69673	Thuận An	Kiên Giang	20145	Sản phẩm chế biến	259	kg	Thực phẩm
6585	10/06/2025	50H69673	Thuận An	Kiên Giang	20146	Sản phẩm chế biến	170,4	kg	Thực phẩm
6586	10/06/2025	50H69673	Thuận An	Kiên Giang	20147	Sản phẩm chế biến	75	kg	Thực phẩm

6587	10/06/2025	50h36424	Dĩ An	Kiên Giang	19743	Sản phẩm chế biến	109,6	kg	Thực phẩm
6588	10/06/2025	61LD-3881	Dĩ An	Kiên Giang	20766,66	Sản phẩm chế biến	83,25	kg	Thực phẩm
6589	10/06/2025	50H-06344	Dĩ An	Kiên Giang	3730	Sản phẩm chế biến	18,6	kg	Thực phẩm
6590	10/06/2025	50H69673	Thuận An	Kiên Giang	20143	Thịt Gà đông lạnh	249,5	kg	Thực phẩm
6591	11/06/2025	50G-02841	Dĩ An	Kiên Giang	20829,15	Sản phẩm đông lạnh	20	kg	Thực phẩm
6592	11/06/2025	50H-22927	Dĩ An	Kiên Giang	16742	Thịt Bò đông lạnh	3132	kg	Thực phẩm
6593	11/06/2025	61H06910	Dĩ An	Kiên Giang	24256	Thịt đông lạnh	1183,53	kg	Thực phẩm
6594	12/06/2025	51D-44186	Tân Uyên	Kiên Giang	3554	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
6595	12/06/2025	50LD15537	Thuận An	Kiên Giang	20269	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm
6596	12/06/2025	50LD15537	Thuận An	Kiên Giang	20270	Sản phẩm chế biến	532	kg	Thực phẩm
6597	12/06/2025	50LD15537	Thuận An	Kiên Giang	20271	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
6598	12/06/2025	50LD15537	Thuận An	Kiên Giang	20272	Sản phẩm chế biến	140	kg	Thực phẩm
6599	12/06/2025	50LD15537	Thuận An	Kiên Giang	20273	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm
6600	12/06/2025	50H-20125	Dĩ An	Kiên Giang	16751	Sản phẩm chế biến	141	kg	Thực phẩm
6601	13/06/2025	50H-20125	Dĩ An	Kiên Giang	16794	Sản phẩm chế biến	157,9	kg	Thực phẩm
6602	13/06/2025	50H-20125	Dĩ An	Kiên Giang	16795	Sản phẩm chế biến	114,2	kg	Thực phẩm
6603	13/06/2025	61H-12471	Dĩ An	Kiên Giang	16811	Sản phẩm chế biến	24,8	kg	Thực phẩm
6604	13/06/2025	51c37947	Dĩ An	Kiên Giang	19843	Sản phẩm đông lạnh	73,38	kg	Thực phẩm
6605	13/06/2025	51d45606	Dĩ An	Kiên Giang	19855	Sản phẩm đông lạnh	158,63	kg	Thực phẩm
6606	13/06/2025	50H-20125	Dĩ An	Kiên Giang	16796	Thịt Gà đông lạnh	127	kg	Thực phẩm
6607	14/06/2025	61C44916	Dĩ An	Kiên Giang	24309	Sản phẩm chế biến	64,9	kg	Thực phẩm
6608	16/06/2025	50LD15806	Thuận An	Kiên Giang	20379	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
6609	16/06/2025	50LD15806	Thuận An	Kiên Giang	20380	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm
6610	16/06/2025	50LD15806	Thuận An	Kiên Giang	20381	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
6611	16/06/2025	50LD15806	Thuận An	Kiên Giang	20382	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
6612	16/06/2025	50h22261	Dĩ An	Kiên Giang	19925	Sản phẩm chế biến	209,5	kg	Thực phẩm
6613	16/06/2025	50h22261	Dĩ An	Kiên Giang	19925	Sản phẩm đông lạnh	47,6	kg	Thực phẩm
6614	17/06/2025	50LD15546	Thuận An	Kiên Giang	20476	Sản phẩm chế biến	1066,3	kg	Thực phẩm
6615	17/06/2025	50LD15546	Thuận An	Kiên Giang	20477	Sản phẩm chế biến	1023,3	kg	Thực phẩm
6616	17/06/2025	50LD15546	Thuận An	Kiên Giang	20478	Sản phẩm chế biến	631,5	kg	Thực phẩm
6617	17/06/2025	50H69673	Thuận An	Kiên Giang	25002	Sản phẩm chế biến	406	kg	Thực phẩm
6618	17/06/2025	50H69673	Thuận An	Kiên Giang	25003	Sản phẩm chế biến	270	kg	Thực phẩm
6619	17/06/2025	50H69673	Thuận An	Kiên Giang	25004	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm

6620	17/06/2025	50H69673	Thuận An	Kiên Giang	25005	Sản phẩm chế biến	65	kg	Thực phẩm
6621	17/06/2025	61H11123	Dĩ An	Kiên Giang	24365	Sản phẩm chế biến	89,82	kg	Thực phẩm
6622	17/06/2025	50H-36424	Dĩ An	Kiên Giang	25582	Sản phẩm chế biến	97,7	kg	Thực phẩm
6623	17/06/2025	50H-06344	Dĩ An	Kiên Giang	6030	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
6624	17/06/2025	50H-06344	Dĩ An	Kiên Giang	6031	Sản phẩm chế biến	5,55	kg	Thực phẩm
6625	17/06/2025	61E-02370	Dĩ An	Kiên Giang	6048	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
6626	17/06/2025	50H69673	Thuận An	Kiên Giang	25001	Thịt Gà đông lạnh	295,5	kg	Thực phẩm
6627	18/06/2025	61c44916	Dĩ An	Kiên Giang	19968	Sản phẩm đông lạnh	1474,12	kg	Thực phẩm
6628	18/06/2025	50H-22927	Dĩ An	Kiên Giang	16915	Thịt Bò đông lạnh	3318	kg	Thực phẩm
6629	18/06/2025	50G02841	Dĩ An	Kiên Giang	24397	Thịt đông lạnh	275,05	kg	Thực phẩm
6630	19/06/2025	50LD15637	Thuận An	Kiên Giang	25109	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
6631	19/06/2025	50LD15637	Thuận An	Kiên Giang	25110	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
6632	19/06/2025	50LD15637	Thuận An	Kiên Giang	25111	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
6633	19/06/2025	50LD15637	Thuận An	Kiên Giang	25112	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
6634	19/06/2025	50LD15637	Thuận An	Kiên Giang	25113	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
6635	19/06/2025	50H-06833	Dĩ An	Kiên Giang	16932	Sản phẩm chế biến	91	kg	Thực phẩm
6636	20/06/2025	50H-06870	Dĩ An	Kiên Giang	16974	Sản phẩm chế biến	107,6	kg	Thực phẩm
6637	20/06/2025	50H-06870	Dĩ An	Kiên Giang	16975	Sản phẩm chế biến	95,2	kg	Thực phẩm
6638	20/06/2025	63H-00216	Dĩ An	Kiên Giang	20909	Sản phẩm chế biến	9,2	kg	Thực phẩm
6639	20/06/2025	50H-70256	Dĩ An	Kiên Giang	26522,17	Sản phẩm đông lạnh	346,37	kg	Thực phẩm
6640	20/06/2025	50H-06870	Dĩ An	Kiên Giang	16976	Thịt Gà đông lạnh	45	kg	Thực phẩm
6641	21/06/2025	50h01519	Dĩ An	Kiên Giang	24691	Sản phẩm chế biến	267,5	kg	Thực phẩm
6642	23/06/2025	50LD15548	Thuận An	Kiên Giang	25232	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
6643	23/06/2025	50LD15548	Thuận An	Kiên Giang	25233	Sản phẩm chế biến	364	kg	Thực phẩm
6644	23/06/2025	50LD15548	Thuận An	Kiên Giang	25234	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
6645	23/06/2025	50LD15548	Thuận An	Kiên Giang	25235	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
6646	23/06/2025	50LD15548	Thuận An	Kiên Giang	25236	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực phẩm
6647	23/06/2025	61C-44148	Dĩ An	Kiên Giang	20948	Sản phẩm chế biến	309,4	kg	Thực phẩm
6648	23/06/2025	51C-18486	Dĩ An	Kiên Giang	26596,17	Sản phẩm đông lạnh	136,742	kg	Thực phẩm
6649	24/06/2025	51C99998	Thuận An	Kiên Giang	25284	Sản phẩm chế biến	1034,1	kg	Thực phẩm
6650	24/06/2025	51C99998	Thuận An	Kiên Giang	25285	Sản phẩm chế biến	336,1	kg	Thực phẩm
6651	24/06/2025	51C99998	Thuận An	Kiên Giang	25286	Sản phẩm chế biến	453,1	kg	Thực phẩm
6652	24/06/2025	50H06846	Thuận An	Kiên Giang	25308	Sản phẩm chế biến	230,2	kg	Thực phẩm

6653	24/06/2025	50H06846	Thuận An	Kiên Giang	25309	Sản phẩm chế biến	159,2	kg	Thực phẩm
6654	24/06/2025	50H06846	Thuận An	Kiên Giang	25310	Sản phẩm chế biến	262,6	kg	Thực phẩm
6655	24/06/2025	50H06846	Thuận An	Kiên Giang	25311	Sản phẩm chế biến	89	kg	Thực phẩm
6656	24/06/2025	50H06846	Thuận An	Kiên Giang	25312	Sản phẩm chế biến	16,5	kg	Thực phẩm
6657	24/06/2025	51D45606	Dĩ An	Kiên Giang	25780	Sản phẩm chế biến	49,96	kg	Thực phẩm
6658	24/06/2025	50H22261	Dĩ An	Kiên Giang	25816	Sản phẩm chế biến	71,3	kg	Thực phẩm
6659	24/06/2025	61H-01552	Dĩ An	Kiên Giang	20988	Sản phẩm chế biến	35,2	kg	Thực phẩm
6660	24/06/2025	61ld3881	Dĩ An	Kiên Giang	24698	Sản phẩm chế biến	15,75	kg	Thực phẩm
6661	24/06/2025	51C-99987	Dĩ An	Kiên Giang	6283	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
6662	24/06/2025	51D45606	Dĩ An	Kiên Giang	25780	Thịt đông lạnh	243,36	kg	Thực phẩm
6663	24/06/2025	50H06846	Thuận An	Kiên Giang	25307	Thịt Gà đông lạnh	270	kg	Thực phẩm
6664	25/06/2025	61C-44916	Dĩ An	Kiên Giang	26660,17	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
6665	25/06/2025	61C-44916	Dĩ An	Kiên Giang	26660,17	Sản phẩm đông lạnh	2017,95	kg	Thực phẩm
6666	25/06/2025	61H-17036	Dĩ An	Kiên Giang	25890	Thịt Bò đông lạnh	3151	kg	Thực phẩm
6667	28/05/2025	50LD15635	Thuận An	Kon Tum	12207	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
6668	28/05/2025	50LD15635	Thuận An	Kon Tum	12208	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
6669	29/05/2025	50LD-17647	Dĩ An	Kon Tum	14963	Sản phẩm chế biến	548,2	kg	Thực phẩm
6670	29/05/2025	50LD-17647	Dĩ An	Kon Tum	14965	Thịt Gà đông lạnh	78,6	kg	Thực phẩm
6671	02/06/2025	50H-23375	Dĩ An	Kon Tum	3660	Sản phẩm chế biến	141	kg	Thực phẩm
6672	02/06/2025	50H-23375	Dĩ An	Kon Tum	3663	Thịt Gà đông lạnh	78,6	kg	Thực phẩm
6673	05/06/2025	60C28702	Thuận An	Kon Tum	15603	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
6674	05/06/2025	60C28702	Thuận An	Kon Tum	15604	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
6675	05/06/2025	50H-60054	Dĩ An	Kon Tum	16168	Sản phẩm chế biến	452,4	kg	Thực phẩm
6676	05/06/2025	50H-60054	Dĩ An	Kon Tum	16171	Thịt Gà đông lạnh	48,6	kg	Thực phẩm
6677	09/06/2025	51C-54030	Dĩ An	Kon Tum	16256	Sản phẩm chế biến	69,9	kg	Thực phẩm
6678	09/06/2025	51C-54030	Dĩ An	Kon Tum	16260	Thịt Gà đông lạnh	48,6	kg	Thực phẩm
6679	12/06/2025	50H44951	Thuận An	Kon Tum	20279	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
6680	12/06/2025	50H44951	Thuận An	Kon Tum	20280	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
6681	12/06/2025	51C-46638	Dĩ An	Kon Tum	16764	Sản phẩm chế biến	343,8	kg	Thực phẩm
6682	12/06/2025	51C-46638	Dĩ An	Kon Tum	16766	Thịt Gà đông lạnh	39,3	kg	Thực phẩm
6683	19/06/2025	61H20559	Thuận An	Kon Tum	25128	Sản phẩm chế biến	588	kg	Thực phẩm
6684	19/06/2025	61H20559	Thuận An	Kon Tum	25129	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
6685	19/06/2025	50E-07626	Dĩ An	Kon Tum	16953	Sản phẩm chế biến	396	kg	Thực phẩm

6686	19/06/2025	50E-07626	Dĩ An	Kon Tum	16954	Thịt Gà đông lạnh	63,3	kg	Thực phẩm
6687	23/06/2025	50H-23375	Dĩ An	Kon Tum	20932	Sản phẩm chế biến	172,4	kg	Thực phẩm
6688	23/06/2025	50H-23375	Dĩ An	Kon Tum	20934	Thịt Gà đông lạnh	63,3	kg	Thực phẩm
6689	26/05/2025	92C-14026	Tân Uyên	Khánh Hòa	147857	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
6690	26/05/2025	50H48034	Dĩ An	Khánh Hòa	14667	Sản phẩm chế biến	276,44	kg	Thực phẩm
6691	26/05/2025	79h01305	Dĩ An	Khánh Hòa	9953	Sản phẩm chế biến	314,5	kg	Thực phẩm
6692	26/05/2025	79h01305	Dĩ An	Khánh Hòa	9953	Sản phẩm đông lạnh	396,8	kg	Thực phẩm
6693	26/05/2025	50H48034	Dĩ An	Khánh Hòa	14667	Thịt đông lạnh	191,03	kg	Thực phẩm
6694	27/05/2025	50LD15691	Thuận An	Khánh Hòa	8743	Sản phẩm chế biến	622,6	kg	Thực phẩm
6695	27/05/2025	50H70562	Thuận An	Khánh Hòa	8744	Sản phẩm chế biến	375	kg	Thực phẩm
6696	27/05/2025	50H70562	Thuận An	Khánh Hòa	8745	Sản phẩm chế biến	197,2	kg	Thực phẩm
6697	27/05/2025	50H70562	Thuận An	Khánh Hòa	8746	Sản phẩm chế biến	505	kg	Thực phẩm
6698	27/05/2025	50H70562	Thuận An	Khánh Hòa	8747	Sản phẩm chế biến	512,7	kg	Thực phẩm
6699	27/05/2025	50H70562	Thuận An	Khánh Hòa	8748	Sản phẩm chế biến	333,6	kg	Thực phẩm
6700	27/05/2025	50H70562	Thuận An	Khánh Hòa	8749	Sản phẩm chế biến	11,3	kg	Thực phẩm
6701	27/05/2025	50H70562	Thuận An	Khánh Hòa	8750	Sản phẩm chế biến	30,5	kg	Thực phẩm
6702	27/05/2025	50H70562	Thuận An	Khánh Hòa	12151	Sản phẩm chế biến	44,8	kg	Thực phẩm
6703	27/05/2025	50H70562	Thuận An	Khánh Hòa	12152	Sản phẩm chế biến	22,5	kg	Thực phẩm
6704	27/05/2025	50H70562	Thuận An	Khánh Hòa	12153	Sản phẩm chế biến	16,5	kg	Thực phẩm
6705	27/05/2025	50H04060	Thuận An	Khánh Hòa	12155	Sản phẩm chế biến	251,3	kg	Thực phẩm
6706	27/05/2025	50H04060	Thuận An	Khánh Hòa	12156	Sản phẩm chế biến	1540	kg	Thực phẩm
6707	27/05/2025	50H04060	Thuận An	Khánh Hòa	12157	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
6708	27/05/2025	50H04060	Thuận An	Khánh Hòa	12158	Sản phẩm chế biến	1050	kg	Thực phẩm
6709	27/05/2025	43C21953	Dĩ An	Khánh Hòa	14682	Sản phẩm chế biến	7,5	kg	Thực phẩm
6710	27/05/2025	50H-20844	Dĩ An	Khánh Hòa	12711	Sản phẩm chế biến	83,6	kg	Thực phẩm
6711	27/05/2025	50H-20844	Dĩ An	Khánh Hòa	12714	Sản phẩm chế biến	78,5	kg	Thực phẩm
6712	27/05/2025	61H-01552	Dĩ An	Khánh Hòa	12761	Sản phẩm chế biến	4,4	kg	Thực phẩm
6713	27/05/2025	50H-41241	Dĩ An	Khánh Hòa	14797	Sản phẩm chế biến	19,98	kg	Thực phẩm
6714	27/05/2025	79H-01657	Dĩ An	Khánh Hòa	14830	Sản phẩm chế biến	503,3	kg	Thực phẩm
6715	27/05/2025	50H-41241	Dĩ An	Khánh Hòa	14797	Sản phẩm đông lạnh	152,23	kg	Thực phẩm
6716	27/05/2025	43C-17037	Dĩ An	Khánh Hòa	12698	Thịt Bò đông lạnh	4052	kg	Thực phẩm
6717	27/05/2025	43C21953	Dĩ An	Khánh Hòa	14682	Thịt đông lạnh	528,12	kg	Thực phẩm
6718	27/05/2025	50LD15500	Thuận An	Khánh Hòa	8740	Thịt Gà đông lạnh	743	kg	Thực phẩm

6719	27/05/2025	50H70562	Thuận An	Khánh Hòa	12154	Thịt Gà đông lạnh	388	kg	Thực phẩm
6720	28/05/2025	50H70014	Thuận An	Khánh Hòa	12209	Sản phẩm chế biến	300	kg	Thực phẩm
6721	28/05/2025	51D66466	Dĩ An	Khánh Hòa	14696	Sản phẩm chế biến	546	kg	Thực phẩm
6722	28/05/2025	43c08350	Dĩ An	Khánh Hòa	9964	Sản phẩm chế biến	72,5	kg	Thực phẩm
6723	28/05/2025	50H07792	Bến Cát	Khánh Hòa	19045	Sản phẩm chế biến	960	kg	Thực phẩm
6724	28/05/2025	50H07792	Bến Cát	Khánh Hòa	19046	Sản phẩm chế biến	480	kg	Thực phẩm
6725	28/05/2025	50H07792	Bến Cát	Khánh Hòa	19047	Sản phẩm chế biến	270	kg	Thực phẩm
6726	28/05/2025	50H07792	Bến Cát	Khánh Hòa	19048	Sản phẩm chế biến	2080	kg	Thực phẩm
6727	29/05/2025	92H-01008	Tân Uyên	Khánh Hòa	147887	Sản phẩm chế biến	67	kg	Thực phẩm
6728	29/05/2025	50H04060	Thuận An	Khánh Hòa	12276	Sản phẩm chế biến	1400	kg	Thực phẩm
6729	29/05/2025	50h88676	Dĩ An	Khánh Hòa	9997	Sản phẩm chế biến	44,18	kg	Thực phẩm
6730	29/05/2025	50H-43282	Thuận An	Khánh Hòa	3623	Sản phẩm chế biến	16	kg	Thực phẩm
6731	29/05/2025	50H-75451	Thuận An	Khánh Hòa	3624	Sản phẩm chế biến	90	kg	Thực phẩm
6732	29/05/2025	50h88676	Dĩ An	Khánh Hòa	9997	Sản phẩm đông lạnh	294,31	kg	Thực phẩm
6733	30/05/2025	43C16631	Dĩ An	Khánh Hòa	16351	Sản phẩm chế biến	108,4	kg	Thực phẩm
6734	30/05/2025	92E01315	Dĩ An	Khánh Hòa	16354	Sản phẩm chế biến	114	kg	Thực phẩm
6735	30/05/2025	50H-60054	Dĩ An	Khánh Hòa	16015	Sản phẩm chế biến	48,7	kg	Thực phẩm
6736	30/05/2025	50H-60054	Dĩ An	Khánh Hòa	16016	Sản phẩm chế biến	73,9	kg	Thực phẩm
6737	30/05/2025	63H-00216	Dĩ An	Khánh Hòa	16028	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
6738	30/05/2025	50h24270	Dĩ An	Khánh Hòa	19504	Sản phẩm chế biến	252,66	kg	Thực phẩm
6739	30/05/2025	50h24270	Dĩ An	Khánh Hòa	19505	Sản phẩm chế biến	586,54	kg	Thực phẩm
6740	30/05/2025	79H-02271	Dĩ An	Khánh Hòa	16529,06	Sản phẩm chế biến	329,19	kg	Thực phẩm
6741	30/05/2025	50h24270	Dĩ An	Khánh Hòa	19504	Sản phẩm đông lạnh	218,41	kg	Thực phẩm
6742	30/05/2025	50h24270	Dĩ An	Khánh Hòa	19505	Sản phẩm đông lạnh	272,84	kg	Thực phẩm
6743	30/05/2025	92E01315	Dĩ An	Khánh Hòa	16354	Thịt đông lạnh	697,34	kg	Thực phẩm
6744	30/05/2025	50H-60054	Dĩ An	Khánh Hòa	16020	Thịt Gà đông lạnh	87,9	kg	Thực phẩm
6745	01/06/2025	50LD15635	Thuận An	Khánh Hòa	12360	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực phẩm
6746	01/06/2025	50LD15635	Thuận An	Khánh Hòa	12361	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
6747	02/06/2025	78C-09577	Tân Uyên	Khánh Hòa	147897	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
6748	02/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Khánh Hòa	16608,17	Sản phẩm chế biến	113	kg	Thực phẩm
6749	02/06/2025	50H-48035	Dĩ An	Khánh Hòa	16629,33	Sản phẩm chế biến	537,92	kg	Thực phẩm
6750	02/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Khánh Hòa	16607,67	Sản phẩm đông lạnh	538,84	kg	Thực phẩm
6751	02/06/2025	50H-48034	Dĩ An	Khánh Hòa	16629,33	Sản phẩm đông lạnh	272,84	kg	Thực phẩm

6752	03/06/2025	50H15237	Thuận An	Khánh Hòa	12446	Sản phẩm chế biến	532,7	kg	Thực phẩm
6753	03/06/2025	50LD15548	Thuận An	Khánh Hòa	12452	Sản phẩm chế biến	482,1	kg	Thực phẩm
6754	03/06/2025	50LD15548	Thuận An	Khánh Hòa	12453	Sản phẩm chế biến	348,7	kg	Thực phẩm
6755	03/06/2025	50H20513	Thuận An	Khánh Hòa	12454	Sản phẩm chế biến	27,3	kg	Thực phẩm
6756	03/06/2025	50H20513	Thuận An	Khánh Hòa	12455	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
6757	03/06/2025	50H20513	Thuận An	Khánh Hòa	12456	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
6758	03/06/2025	50H20513	Thuận An	Khánh Hòa	12457	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
6759	03/06/2025	50H20513	Thuận An	Khánh Hòa	12458	Sản phẩm chế biến	789,2	kg	Thực phẩm
6760	03/06/2025	50H20513	Thuận An	Khánh Hòa	12459	Sản phẩm chế biến	789	kg	Thực phẩm
6761	03/06/2025	50H20513	Thuận An	Khánh Hòa	12460	Sản phẩm chế biến	656,9	kg	Thực phẩm
6762	03/06/2025	50H20513	Thuận An	Khánh Hòa	12461	Sản phẩm chế biến	358,9	kg	Thực phẩm
6763	03/06/2025	50H20513	Thuận An	Khánh Hòa	12462	Sản phẩm chế biến	25,5	kg	Thực phẩm
6764	03/06/2025	50H20513	Thuận An	Khánh Hòa	12463	Sản phẩm chế biến	50,9	kg	Thực phẩm
6765	03/06/2025	50H20513	Thuận An	Khánh Hòa	12464	Sản phẩm chế biến	57	kg	Thực phẩm
6766	03/06/2025	50H20513	Thuận An	Khánh Hòa	12465	Sản phẩm chế biến	19,5	kg	Thực phẩm
6767	03/06/2025	50H20513	Thuận An	Khánh Hòa	12466	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm
6768	03/06/2025	79H01657	Dĩ An	Khánh Hòa	16475	Sản phẩm chế biến	516,94	kg	Thực phẩm
6769	03/06/2025	79C-09182	Dĩ An	Khánh Hòa	16087	Sản phẩm chế biến	136,3	kg	Thực phẩm
6770	03/06/2025	79C-09182	Dĩ An	Khánh Hòa	16088	Sản phẩm chế biến	163,9	kg	Thực phẩm
6771	03/06/2025	63H-00216	Dĩ An	Khánh Hòa	16095	Sản phẩm chế biến	30,6	kg	Thực phẩm
6772	03/06/2025	43c08932	Dĩ An	Khánh Hòa	19563	Sản phẩm chế biến	120	kg	Thực phẩm
6773	03/06/2025	43c17051	Dĩ An	Khánh Hòa	19569	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
6774	03/06/2025	43c08932	Dĩ An	Khánh Hòa	19563	Sản phẩm đông lạnh	2208,35	kg	Thực phẩm
6775	03/06/2025	43H-16434	Dĩ An	Khánh Hòa	16067	Thịt Bò đông lạnh	2922	kg	Thực phẩm
6776	03/06/2025	50H83426	Dĩ An	Khánh Hòa	16448	Thịt đông lạnh	68,25	kg	Thực phẩm
6777	03/06/2025	50H20513	Thuận An	Khánh Hòa	12467	Thịt Gà đông lạnh	700	kg	Thực phẩm
6778	04/06/2025	51C84743	Bến Cát	Khánh Hòa	19066	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
6779	04/06/2025	51C84743	Bến Cát	Khánh Hòa	19067	Sản phẩm chế biến	3110	kg	Thực phẩm
6780	05/06/2025	50h42277	Dĩ An	Khánh Hòa	19608	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
6781	05/06/2025	50h42277	Dĩ An	Khánh Hòa	19609	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
6782	05/06/2025	50H-91376	Thuận An	Khánh Hòa	3698	Sản phẩm chế biến	162	kg	Thực phẩm
6783	05/06/2025	50H-68213	Thuận An	Khánh Hòa	3699	Sản phẩm chế biến	44	kg	Thực phẩm
6784	05/06/2025	50H-37580	Dĩ An	Khánh Hòa	16674,06	Sản phẩm đông lạnh	111,02	kg	Thực phẩm

6785	06/06/2025	79H02271	Dĩ An	Khánh Hòa	19489	Sản phẩm chế biến	441,6	kg	Thực phẩm
6786	06/06/2025	50H-68727	Dĩ An	Khánh Hòa	16206	Sản phẩm chế biến	96,4	kg	Thực phẩm
6787	06/06/2025	50H-68727	Dĩ An	Khánh Hòa	16207	Sản phẩm chế biến	163,8	kg	Thực phẩm
6788	06/06/2025	50H-24378	Dĩ An	Khánh Hòa	16219	Sản phẩm chế biến	8	kg	Thực phẩm
6789	06/06/2025	43c21953	Dĩ An	Khánh Hòa	19625	Sản phẩm chế biến	90	kg	Thực phẩm
6790	06/06/2025	61h18657	Dĩ An	Khánh Hòa	19629	Sản phẩm chế biến	250,95	kg	Thực phẩm
6791	06/06/2025	50H-89501	Dĩ An	Khánh Hòa	16693,22	Sản phẩm chế biến	589,16	kg	Thực phẩm
6792	06/06/2025	50H-89501	Dĩ An	Khánh Hòa	16694,22	Sản phẩm chế biến	894,7	kg	Thực phẩm
6793	06/06/2025	43c21953	Dĩ An	Khánh Hòa	19625	Sản phẩm đông lạnh	4069,49	kg	Thực phẩm
6794	06/06/2025	50H-89501	Dĩ An	Khánh Hòa	16692,72	Sản phẩm đông lạnh	254,88	kg	Thực phẩm
6795	06/06/2025	50H-89501	Dĩ An	Khánh Hòa	16693,72	Sản phẩm đông lạnh	163,76	kg	Thực phẩm
6796	06/06/2025	50H-68727	Dĩ An	Khánh Hòa	16211	Thịt Gà đông lạnh	86,5	kg	Thực phẩm
6797	06/06/2025	68h02432	Tân Uyên	Khánh Hòa	125881	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
6798	07/06/2025	50LD15548	Thuận An	Khánh Hòa	15650	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
6799	07/06/2025	50LD15548	Thuận An	Khánh Hòa	20001	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
6800	07/06/2025	50LD15548	Thuận An	Khánh Hòa	20002	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
6801	07/06/2025	50LD15626	Thuận An	Khánh Hòa	20035	Thịt Gà đông lạnh	35	kg	Thực phẩm
6802	09/06/2025	78C-09289	Tân Uyên	Khánh Hòa	3534	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
6803	09/06/2025	79C16790	Dĩ An	Khánh Hòa	19367	Sản phẩm chế biến	104	kg	Thực phẩm
6804	09/06/2025	50H-48034	Dĩ An	Khánh Hòa	20755,17	Sản phẩm chế biến	577,56	kg	Thực phẩm
6805	09/06/2025	50H-48034	Dĩ An	Khánh Hòa	20755,17	Sản phẩm đông lạnh	177,36	kg	Thực phẩm
6806	09/06/2025	79C16790	Dĩ An	Khánh Hòa	19367	Thịt đông lạnh	753,2	kg	Thực phẩm
6807	10/06/2025	69H00097	Thuận An	Khánh Hòa	20129	Sản phẩm chế biến	27,3	kg	Thực phẩm
6808	10/06/2025	69H00097	Thuận An	Khánh Hòa	20130	Sản phẩm chế biến	955,4	kg	Thực phẩm
6809	10/06/2025	69H00097	Thuận An	Khánh Hòa	20131	Sản phẩm chế biến	707,2	kg	Thực phẩm
6810	10/06/2025	69H00097	Thuận An	Khánh Hòa	20132	Sản phẩm chế biến	364,9	kg	Thực phẩm
6811	10/06/2025	69H00097	Thuận An	Khánh Hòa	20133	Sản phẩm chế biến	364,9	kg	Thực phẩm
6812	10/06/2025	50H04060	Thuận An	Khánh Hòa	20142	Sản phẩm chế biến	638,7	kg	Thực phẩm
6813	10/06/2025	50LD15635	Thuận An	Khánh Hòa	20150	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
6814	10/06/2025	50LD15635	Thuận An	Khánh Hòa	20151	Sản phẩm chế biến	1050	kg	Thực phẩm
6815	10/06/2025	50LD15635	Thuận An	Khánh Hòa	20152	Sản phẩm chế biến	291	kg	Thực phẩm
6816	10/06/2025	50LD15635	Thuận An	Khánh Hòa	20153	Sản phẩm chế biến	689,5	kg	Thực phẩm
6817	10/06/2025	50LD15635	Thuận An	Khánh Hòa	20154	Sản phẩm chế biến	460,6	kg	Thực phẩm

6818	10/06/2025	50LD15635	Thuận An	Khánh Hòa	20155	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
6819	10/06/2025	50LD15635	Thuận An	Khánh Hòa	20156	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực phẩm
6820	10/06/2025	50LD15635	Thuận An	Khánh Hòa	20157	Sản phẩm chế biến	55,5	kg	Thực phẩm
6821	10/06/2025	50LD15635	Thuận An	Khánh Hòa	20158	Sản phẩm chế biến	30,8	kg	Thực phẩm
6822	10/06/2025	50LD15635	Thuận An	Khánh Hòa	20159	Sản phẩm chế biến	44,5	kg	Thực phẩm
6823	10/06/2025	50LD15635	Thuận An	Khánh Hòa	20160	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
6824	10/06/2025	50H-23375	Dĩ An	Khánh Hòa	16278	Sản phẩm chế biến	74,3	kg	Thực phẩm
6825	10/06/2025	50H-23375	Dĩ An	Khánh Hòa	16279	Sản phẩm chế biến	108,3	kg	Thực phẩm
6826	10/06/2025	50H-43464	Dĩ An	Khánh Hòa	16297	Sản phẩm chế biến	9,6	kg	Thực phẩm
6827	10/06/2025	50h13714	Dĩ An	Khánh Hòa	19735	Sản phẩm chế biến	114	kg	Thực phẩm
6828	10/06/2025	50h13714	Dĩ An	Khánh Hòa	19736	Sản phẩm chế biến	67	kg	Thực phẩm
6829	10/06/2025	50h45710	Dĩ An	Khánh Hòa	19748	Sản phẩm chế biến	733,8	kg	Thực phẩm
6830	10/06/2025	43C-15848	Dĩ An	Khánh Hòa	20768,66	Sản phẩm chế biến	38,38	kg	Thực phẩm
6831	10/06/2025	43H-08314	Dĩ An	Khánh Hòa	20776,66	Sản phẩm chế biến	62,5	kg	Thực phẩm
6832	10/06/2025	50h87053	Dĩ An	Khánh Hòa	19731	Sản phẩm đông lạnh	183,61	kg	Thực phẩm
6833	10/06/2025	50h13714	Dĩ An	Khánh Hòa	19734	Sản phẩm đông lạnh	6	kg	Thực phẩm
6834	10/06/2025	50h13714	Dĩ An	Khánh Hòa	19735	Sản phẩm đông lạnh	76	kg	Thực phẩm
6835	10/06/2025	50h13714	Dĩ An	Khánh Hòa	19736	Sản phẩm đông lạnh	90	kg	Thực phẩm
6836	10/06/2025	43H-08314	Dĩ An	Khánh Hòa	20776,66	Sản phẩm đông lạnh	5761,56	kg	Thực phẩm
6837	10/06/2025	43H-00317	Dĩ An	Khánh Hòa	16287	Thịt Bò đông lạnh	4499	kg	Thực phẩm
6838	10/06/2025	50H08748	Thuận An	Khánh Hòa	20134	Thịt Gà đông lạnh	921	kg	Thực phẩm
6839	10/06/2025	50H08748	Thuận An	Khánh Hòa	20135	Thịt Gà đông lạnh	517	kg	Thực phẩm
6840	10/06/2025	50LD15635	Thuận An	Khánh Hòa	20161	Thịt Heo đông lạnh	100	kg	Thực phẩm
6841	11/06/2025	50LD15548	Thuận An	Khánh Hòa	20187	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
6842	11/06/2025	50H16824	Bến Cát	Khánh Hòa	19095	Sản phẩm chế biến	580	kg	Thực phẩm
6843	11/06/2025	50H16824	Bến Cát	Khánh Hòa	19096	Sản phẩm chế biến	2580	kg	Thực phẩm
6844	11/06/2025	50H16824	Bến Cát	Khánh Hòa	19097	Sản phẩm chế biến	1210	kg	Thực phẩm
6845	11/06/2025	61H-02040	Dĩ An	Khánh Hòa	16743	Thịt Bò đông lạnh	1879	kg	Thực phẩm
6846	12/06/2025	78H-00339	Tân Uyên	Khánh Hòa	3561	Sản phẩm chế biến	55	kg	Thực phẩm
6847	12/06/2025	50H-75987	Thuận An	Khánh Hòa	6002	Sản phẩm chế biến	198	kg	Thực phẩm
6848	12/06/2025	50H-45570	Thuận An	Khánh Hòa	6003	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
6849	12/06/2025	50H70928	Dĩ An	Khánh Hòa	24299	Thịt đông lạnh	296,96	kg	Thực phẩm
6850	13/06/2025	50H05952	Dĩ An	Khánh Hòa	24305	Sản phẩm chế biến	471,89	kg	Thực phẩm

6851	13/06/2025	50H05952	Dĩ An	Khánh Hòa	24306	Sản phẩm chế biến	511,86	kg	Thực phẩm
6852	13/06/2025	50LD-17641	Dĩ An	Khánh Hòa	16785	Sản phẩm chế biến	207,5	kg	Thực phẩm
6853	13/06/2025	63H-00216	Dĩ An	Khánh Hòa	16810	Sản phẩm chế biến	28,1	kg	Thực phẩm
6854	13/06/2025	79c16858	Dĩ An	Khánh Hòa	19859	Sản phẩm chế biến	500	kg	Thực phẩm
6855	13/06/2025	61H-11206	Dĩ An	Khánh Hòa	20840,32	Sản phẩm chế biến	203,45	kg	Thực phẩm
6856	13/06/2025	43C-17277	Dĩ An	Khánh Hòa	20841,32	Sản phẩm chế biến	74,5	kg	Thực phẩm
6857	13/06/2025	43C-17277	Dĩ An	Khánh Hòa	20841,32	Sản phẩm đông lạnh	3084,14	kg	Thực phẩm
6858	13/06/2025	50H05952	Dĩ An	Khánh Hòa	24305	Thịt đông lạnh	163,76	kg	Thực phẩm
6859	13/06/2025	50H05952	Dĩ An	Khánh Hòa	24306	Thịt đông lạnh	136,42	kg	Thực phẩm
6860	14/06/2025	50LD13202	Thuận An	Khánh Hòa	20462	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
6861	14/06/2025	50LD15637	Thuận An	Khánh Hòa	20327	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
6862	14/06/2025	50LD15637	Thuận An	Khánh Hòa	20328	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
6863	14/06/2025	50LD15637	Thuận An	Khánh Hòa	20329	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực phẩm
6864	16/06/2025	92C-16168	Tân Uyên	Khánh Hòa	3580	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
6865	16/06/2025	79c14846	Dĩ An	Khánh Hòa	19924	Sản phẩm chế biến	350,5	kg	Thực phẩm
6866	16/06/2025	79c14846	Dĩ An	Khánh Hòa	19924	Sản phẩm đông lạnh	639	kg	Thực phẩm
6867	16/06/2025	50h05952	Dĩ An	Khánh Hòa	19944	Sản phẩm đông lạnh	245,61	kg	Thực phẩm
6868	17/06/2025	62H04571	Thuận An	Khánh Hòa	20479	Sản phẩm chế biến	982,1	kg	Thực phẩm
6869	17/06/2025	62H04571	Thuận An	Khánh Hòa	20480	Sản phẩm chế biến	380,4	kg	Thực phẩm
6870	17/06/2025	50H70014	Thuận An	Khánh Hòa	20481	Sản phẩm chế biến	629	kg	Thực phẩm
6871	17/06/2025	50H70014	Thuận An	Khánh Hòa	20482	Sản phẩm chế biến	880	kg	Thực phẩm
6872	17/06/2025	50H70014	Thuận An	Khánh Hòa	20483	Sản phẩm chế biến	670,3	kg	Thực phẩm
6873	17/06/2025	50H70014	Thuận An	Khánh Hòa	20484	Sản phẩm chế biến	408,6	kg	Thực phẩm
6874	17/06/2025	50H70014	Thuận An	Khánh Hòa	20485	Sản phẩm chế biến	53,5	kg	Thực phẩm
6875	17/06/2025	50H70014	Thuận An	Khánh Hòa	20486	Sản phẩm chế biến	755	kg	Thực phẩm
6876	17/06/2025	50H70014	Thuận An	Khánh Hòa	20487	Sản phẩm chế biến	105	kg	Thực phẩm
6877	17/06/2025	50H70014	Thuận An	Khánh Hòa	20488	Sản phẩm chế biến	53,5	kg	Thực phẩm
6878	17/06/2025	50H70014	Thuận An	Khánh Hòa	20489	Sản phẩm chế biến	49,8	kg	Thực phẩm
6879	17/06/2025	50H70014	Thuận An	Khánh Hòa	20490	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
6880	17/06/2025	50H70014	Thuận An	Khánh Hòa	20491	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
6881	17/06/2025	50H70014	Thuận An	Khánh Hòa	20492	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
6882	17/06/2025	50H70014	Thuận An	Khánh Hòa	20493	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
6883	17/06/2025	50H04060	Thuận An	Khánh Hòa	20500	Sản phẩm chế biến	648,7	kg	Thực phẩm

6884	17/06/2025	43C16567	Dĩ An	Khánh Hòa	24373	Sản phẩm chế biến	58	kg	Thực phẩm
6885	17/06/2025	79C-09340	Dĩ An	Khánh Hòa	16876	Sản phẩm chế biến	103,2	kg	Thực phẩm
6886	17/06/2025	79C-09340	Dĩ An	Khánh Hòa	16877	Sản phẩm chế biến	138,2	kg	Thực phẩm
6887	17/06/2025	50H-78417	Dĩ An	Khánh Hòa	25548,33	Sản phẩm chế biến	4,02	kg	Thực phẩm
6888	17/06/2025	50H-78417	Dĩ An	Khánh Hòa	25549	Sản phẩm chế biến	94,92	kg	Thực phẩm
6889	17/06/2025	79H-02223	Dĩ An	Khánh Hòa	25589	Sản phẩm chế biến	443,55	kg	Thực phẩm
6890	17/06/2025	50H-13346	Dĩ An	Khánh Hòa	6043	Sản phẩm chế biến	96,3	kg	Thực phẩm
6891	17/06/2025	50H-78417	Dĩ An	Khánh Hòa	25548,33	Sản phẩm đông lạnh	252,46	kg	Thực phẩm
6892	17/06/2025	50H-78417	Dĩ An	Khánh Hòa	25549	Sản phẩm đông lạnh	40	kg	Thực phẩm
6893	17/06/2025	43H-15491	Dĩ An	Khánh Hòa	16854	Thịt Bò đông lạnh	4499	kg	Thực phẩm
6894	17/06/2025	43C16567	Dĩ An	Khánh Hòa	24373	Thịt đông lạnh	5224,82	kg	Thực phẩm
6895	17/06/2025	50LD15691	Thuận An	Khánh Hòa	20475	Thịt Gà đông lạnh	1099	kg	Thực phẩm
6896	17/06/2025	50H70014	Thuận An	Khánh Hòa	20494	Thịt Gà đông lạnh	1725	kg	Thực phẩm
6897	18/06/2025	50LD15548	Thuận An	Khánh Hòa	25035	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
6898	18/06/2025	61ld3881	Dĩ An	Khánh Hòa	19969	Sản phẩm chế biến	234,91	kg	Thực phẩm
6899	18/06/2025	50H16824	Bến Cát	Khánh Hòa	19129	Sản phẩm chế biến	600	kg	Thực phẩm
6900	18/06/2025	50H16824	Bến Cát	Khánh Hòa	19130	Sản phẩm chế biến	5330	kg	Thực phẩm
6901	18/06/2025	61h03730	Dĩ An	Khánh Hòa	19972	Sản phẩm đông lạnh	4745,86	kg	Thực phẩm
6902	18/06/2025	61h03370	Dĩ An	Khánh Hòa	19976	Sản phẩm đông lạnh	1084,15	kg	Thực phẩm
6903	19/06/2025	78H-01116	Tân Uyên	Khánh Hòa	3600	Sản phẩm chế biến	59	kg	Thực phẩm
6904	19/06/2025	50H-60801	Dĩ An	Khánh Hòa	6263	Sản phẩm chế biến	83	kg	Thực phẩm
6905	19/06/2025	50H-68213	Dĩ An	Khánh Hòa	6264	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
6906	19/06/2025	50h77128	Dĩ An	Khánh Hòa	24672	Sản phẩm đông lạnh	70,7	kg	Thực phẩm
6907	19/06/2025	50H-05390	Dĩ An	Khánh Hòa	16969	Thịt Bò đông lạnh	1879	kg	Thực phẩm
6908	20/06/2025	61H18657	Dĩ An	Khánh Hòa	24439	Sản phẩm chế biến	249,95	kg	Thực phẩm
6909	20/06/2025	61H18563	Dĩ An	Khánh Hòa	24440	Sản phẩm chế biến	160	kg	Thực phẩm
6910	20/06/2025	50H-68727	Dĩ An	Khánh Hòa	16983	Sản phẩm chế biến	91,2	kg	Thực phẩm
6911	20/06/2025	50H-68727	Dĩ An	Khánh Hòa	16984	Sản phẩm chế biến	145,6	kg	Thực phẩm
6912	20/06/2025	50H-43464	Dĩ An	Khánh Hòa	20907	Sản phẩm chế biến	39,1	kg	Thực phẩm
6913	20/06/2025	50h74640	Dĩ An	Khánh Hòa	24677	Sản phẩm chế biến	1174,74	kg	Thực phẩm
6914	20/06/2025	50h48034	Dĩ An	Khánh Hòa	24978	Sản phẩm chế biến	316,4	kg	Thực phẩm
6915	20/06/2025	50H-25584	Dĩ An	Khánh Hòa	26529,17	Sản phẩm chế biến	332,9	kg	Thực phẩm
6916	20/06/2025	50h74640	Dĩ An	Khánh Hòa	24677	Sản phẩm đông lạnh	204,7	kg	Thực phẩm

6917	20/06/2025	50h48034	Dĩ An	Khánh Hòa	24978	Sản phẩm đông lạnh	109,15	kg	Thực phẩm
6918	20/06/2025	61H18563	Dĩ An	Khánh Hòa	24440	Thịt đông lạnh	849,02	kg	Thực phẩm
6919	21/06/2025	50H69673	Thuận An	Khánh Hòa	25196	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
6920	21/06/2025	50H69673	Thuận An	Khánh Hòa	25197	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
6921	21/06/2025	50H22452	Dĩ An	Khánh Hòa	25700	Sản phẩm chế biến	71,5	kg	Thực phẩm
6922	21/06/2025	50H22452	Dĩ An	Khánh Hòa	25700	Thịt đông lạnh	153,5	kg	Thực phẩm
6923	23/06/2025	78C-09289	Tân Uyên	Khánh Hòa	6363	Sản phẩm chế biến	484	kg	Thực phẩm
6924	23/06/2025	50H-41365	Dĩ An	Khánh Hòa	26597,17	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực phẩm
6925	23/06/2025	50H-60950	Dĩ An	Khánh Hòa	26626,17	Sản phẩm chế biến	245	kg	Thực phẩm
6926	23/06/2025	50H-05952	Dĩ An	Khánh Hòa	26655	Sản phẩm chế biến	621,9	kg	Thực phẩm
6927	23/06/2025	50H-05952	Dĩ An	Khánh Hòa	26655,67	Sản phẩm chế biến	82,5	kg	Thực phẩm
6928	23/06/2025	50H-41365	Dĩ An	Khánh Hòa	26597,17	Sản phẩm đông lạnh	205	kg	Thực phẩm
6929	23/06/2025	50H-60950	Dĩ An	Khánh Hòa	26625,67	Sản phẩm đông lạnh	803,5	kg	Thực phẩm
6930	23/06/2025	50H-05952	Dĩ An	Khánh Hòa	26655	Sản phẩm đông lạnh	109,11	kg	Thực phẩm
6931	23/06/2025	50H-05952	Dĩ An	Khánh Hòa	26656,17	Sản phẩm đông lạnh	765,36	kg	Thực phẩm
6932	23/06/2025	50LD15574	Thuận An	Khánh Hòa	25270	Thịt Gà đông lạnh	20	kg	Thực phẩm
6933	24/06/2025	50LD15537	Thuận An	Khánh Hòa	25289	Sản phẩm chế biến	677	kg	Thực phẩm
6934	24/06/2025	50LD15537	Thuận An	Khánh Hòa	25290	Sản phẩm chế biến	345,7	kg	Thực phẩm
6935	24/06/2025	50LD15537	Thuận An	Khánh Hòa	25291	Sản phẩm chế biến	345,7	kg	Thực phẩm
6936	24/06/2025	50H70562	Thuận An	Khánh Hòa	25293	Sản phẩm chế biến	1050	kg	Thực phẩm
6937	24/06/2025	50H70562	Thuận An	Khánh Hòa	25294	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
6938	24/06/2025	50H70562	Thuận An	Khánh Hòa	25295	Sản phẩm chế biến	218,5	kg	Thực phẩm
6939	24/06/2025	50H70562	Thuận An	Khánh Hòa	25296	Sản phẩm chế biến	759	kg	Thực phẩm
6940	24/06/2025	50H70562	Thuận An	Khánh Hòa	25297	Sản phẩm chế biến	334	kg	Thực phẩm
6941	24/06/2025	50H70562	Thuận An	Khánh Hòa	25298	Sản phẩm chế biến	27,5	kg	Thực phẩm
6942	24/06/2025	50H70562	Thuận An	Khánh Hòa	25299	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
6943	24/06/2025	50H70562	Thuận An	Khánh Hòa	25300	Sản phẩm chế biến	52,9	kg	Thực phẩm
6944	24/06/2025	50H70562	Thuận An	Khánh Hòa	25301	Sản phẩm chế biến	28	kg	Thực phẩm
6945	24/06/2025	50H70562	Thuận An	Khánh Hòa	25302	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
6946	24/06/2025	50LD15546	Thuận An	Khánh Hòa	25306	Sản phẩm chế biến	652,9	kg	Thực phẩm
6947	24/06/2025	50H70928	Dĩ An	Khánh Hòa	25771	Sản phẩm chế biến	27,62	kg	Thực phẩm
6948	24/06/2025	79C11088	Dĩ An	Khánh Hòa	25804	Sản phẩm chế biến	674,5	kg	Thực phẩm
6949	24/06/2025	51C-79833	Dĩ An	Khánh Hòa	20977	Sản phẩm chế biến	103,5	kg	Thực phẩm

6950	24/06/2025	51C-79833	Dĩ An	Khánh Hòa	20978	Sản phẩm chế biến	124,4	kg	Thực phẩm
6951	24/06/2025	43h02562	Dĩ An	Khánh Hòa	24764	Sản phẩm chế biến	172	kg	Thực phẩm
6952	24/06/2025	43h02562	Dĩ An	Khánh Hòa	24764	Sản phẩm đông lạnh	1593,03	kg	Thực phẩm
6953	24/06/2025	43H-16434	Dĩ An	Khánh Hòa	20981	Thịt Bò đông lạnh	6517	kg	Thực phẩm
6954	24/06/2025	50H70928	Dĩ An	Khánh Hòa	25771	Thịt đông lạnh	63,27	kg	Thực phẩm
6955	24/06/2025	50H70928	Dĩ An	Khánh Hòa	25772	Thịt đông lạnh	191,6	kg	Thực phẩm
6956	24/06/2025	50LD15629	Thuận An	Khánh Hòa	25287	Thịt Gà đông lạnh	946	kg	Thực phẩm
6957	24/06/2025	50LD15629	Thuận An	Khánh Hòa	25288	Thịt Gà đông lạnh	462	kg	Thực phẩm
6958	24/06/2025	50H70562	Thuận An	Khánh Hòa	25292	Thịt Gà đông lạnh	1238	kg	Thực phẩm
6959	24/06/2025	51C-79833	Dĩ An	Khánh Hòa	20980	Thịt Gà đông lạnh	101,5	kg	Thực phẩm
6960	25/06/2025	50H70014	Thuận An	Khánh Hòa	25348	Sản phẩm chế biến	1050	kg	Thực phẩm
6961	25/06/2025	51C84743	Bến Cát	Khánh Hòa	24908	Sản phẩm chế biến	480	kg	Thực phẩm
6962	25/06/2025	51C84743	Bến Cát	Khánh Hòa	24909	Sản phẩm chế biến	1710	kg	Thực phẩm
6963	25/06/2025	51C84743	Bến Cát	Khánh Hòa	24910	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
6964	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Lào Cai	9949	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực phẩm
6965	27/05/2025	79H-02223	Dĩ An	Lào Cai	14840	Sản phẩm chế biến	177,52	kg	Thực phẩm
6966	02/06/2025	79H-00712	Dĩ An	Lào Cai	16615,17	Sản phẩm chế biến	69	kg	Thực phẩm
6967	02/06/2025	79H-00712	Dĩ An	Lào Cai	16615,17	Sản phẩm đông lạnh	7,8	kg	Thực phẩm
6968	03/06/2025	78H02155	Dĩ An	Lào Cai	19405	Sản phẩm chế biến	481,88	kg	Thực phẩm
6969	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Lào Cai	19380	Sản phẩm chế biến	73	kg	Thực phẩm
6970	10/06/2025	50h45710	Dĩ An	Lào Cai	19753	Sản phẩm chế biến	836,21	kg	Thực phẩm
6971	16/06/2025	79h00571	Dĩ An	Lào Cai	19955	Sản phẩm chế biến	157	kg	Thực phẩm
6972	17/06/2025	50H-45710	Dĩ An	Lào Cai	25555	Sản phẩm chế biến	760,86	kg	Thực phẩm
6973	23/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Lào Cai	26637,17	Sản phẩm chế biến	56	kg	Thực phẩm
6974	24/06/2025	50H45710	Dĩ An	Lào Cai	25795	Sản phẩm chế biến	489,51	kg	Thực phẩm
6975	26/05/2025	61H-03990	Tân Uyên	Lâm Đồng	147864	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực phẩm
6976	26/05/2025	50h60950	Dĩ An	Lâm Đồng	9922	Sản phẩm chế biến	295	kg	Thực phẩm
6977	26/05/2025	50h60950	Dĩ An	Lâm Đồng	9922	Sản phẩm đông lạnh	890	kg	Thực phẩm
6978	27/05/2025	50H-60950	Dĩ An	Lâm Đồng	14816	Sản phẩm chế biến	1088,1	kg	Thực phẩm
6979	28/05/2025	50LD16874	Thuận An	Lâm Đồng	12195	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
6980	28/05/2025	50H66478	Thuận An	Lâm Đồng	12196	Sản phẩm chế biến	1330	kg	Thực phẩm
6981	28/05/2025	50H66478	Thuận An	Lâm Đồng	12197	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
6982	28/05/2025	50H66478	Thuận An	Lâm Đồng	12198	Sản phẩm chế biến	1400	kg	Thực phẩm

6983	28/05/2025	50H66478	Thuận An	Lâm Đồng	12199	Sản phẩm chế biến	360	kg	Thực phẩm
6984	28/05/2025	50H66478	Thuận An	Lâm Đồng	12200	Sản phẩm chế biến	492,2	kg	Thực phẩm
6985	28/05/2025	50H09389	Bến Cát	Lâm Đồng	19033	Sản phẩm chế biến	1260	kg	Thực phẩm
6986	28/05/2025	50H09389	Bến Cát	Lâm Đồng	19034	Sản phẩm chế biến	890	kg	Thực phẩm
6987	28/05/2025	50H09389	Bến Cát	Lâm Đồng	19035	Sản phẩm chế biến	300	kg	Thực phẩm
6988	28/05/2025	50H09389	Bến Cát	Lâm Đồng	19036	Sản phẩm chế biến	1030	kg	Thực phẩm
6989	28/05/2025	50H09389	Bến Cát	Lâm Đồng	19037	Sản phẩm chế biến	1340	kg	Thực phẩm
6990	28/05/2025	93H05612	Bến Cát	Lâm Đồng	19038	Sản phẩm chế biến	1350	kg	Thực phẩm
6991	28/05/2025	93H05612	Bến Cát	Lâm Đồng	19039	Sản phẩm chế biến	2730	kg	Thực phẩm
6992	28/05/2025	93H05612	Bến Cát	Lâm Đồng	19040	Sản phẩm chế biến	1620	kg	Thực phẩm
6993	29/05/2025	50LD15637	Thuận An	Lâm Đồng	12293	Sản phẩm chế biến	632	kg	Thực phẩm
6994	29/05/2025	50LD15637	Thuận An	Lâm Đồng	12294	Sản phẩm chế biến	608,9	kg	Thực phẩm
6995	30/05/2025	51C-70214	Dĩ An	Lâm Đồng	16007	Sản phẩm chế biến	204,5	kg	Thực phẩm
6996	30/05/2025	50H-22261	Dĩ An	Lâm Đồng	16524,06	Sản phẩm chế biến	304,9	kg	Thực phẩm
6997	30/05/2025	51C-70214	Dĩ An	Lâm Đồng	16008	Thịt Gà đông lạnh	163,1	kg	Thực phẩm
6998	02/06/2025	50H-29542	Tân Uyên	Lâm Đồng	3506	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực phẩm
6999	02/06/2025	50H-24233	Dĩ An	Lâm Đồng	16589,89	Sản phẩm chế biến	101	kg	Thực phẩm
7000	02/06/2025	50H-24233	Dĩ An	Lâm Đồng	16589,89	Sản phẩm đông lạnh	1134,7	kg	Thực phẩm
7001	03/06/2025	79H01657	Dĩ An	Lâm Đồng	16476	Sản phẩm chế biến	1360,8	kg	Thực phẩm
7002	03/06/2025	61h06910	Dĩ An	Lâm Đồng	19564	Sản phẩm đông lạnh	1050,34	kg	Thực phẩm
7003	04/06/2025	50H02440	Bến Cát	Lâm Đồng	19073	Sản phẩm chế biến	1250	kg	Thực phẩm
7004	04/06/2025	50H02440	Bến Cát	Lâm Đồng	19074	Sản phẩm chế biến	1780	kg	Thực phẩm
7005	04/06/2025	50H02440	Bến Cát	Lâm Đồng	19075	Sản phẩm chế biến	4450	kg	Thực phẩm
7006	05/06/2025	50H08748	Thuận An	Lâm Đồng	15598	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực phẩm
7007	05/06/2025	50H20513	Thuận An	Lâm Đồng	15612	Sản phẩm chế biến	1540	kg	Thực phẩm
7008	05/06/2025	50H20513	Thuận An	Lâm Đồng	15613	Sản phẩm chế biến	404,6	kg	Thực phẩm
7009	05/06/2025	50H20513	Thuận An	Lâm Đồng	15614	Sản phẩm chế biến	437,8	kg	Thực phẩm
7010	05/06/2025	50H20513	Thuận An	Lâm Đồng	15615	Sản phẩm chế biến	225,8	kg	Thực phẩm
7011	05/06/2025	50H20513	Thuận An	Lâm Đồng	15616	Sản phẩm chế biến	628,8	kg	Thực phẩm
7012	05/06/2025	50H20513	Thuận An	Lâm Đồng	15617	Sản phẩm chế biến	473,6	kg	Thực phẩm
7013	05/06/2025	50H20513	Thuận An	Lâm Đồng	15618	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7014	05/06/2025	50H20513	Thuận An	Lâm Đồng	15619	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
7015	06/06/2025	50H24233	Dĩ An	Lâm Đồng	19483	Sản phẩm chế biến	691,5	kg	Thực phẩm

7016	06/06/2025	51C-77678	Dĩ An	Lâm Đồng	3715	Sản phẩm chế biến	249,4	kg	Thực phẩm
7017	06/06/2025	51C-77678	Dĩ An	Lâm Đồng	3716	Sản phẩm chế biến	122,8	kg	Thực phẩm
7018	09/06/2025	50H-61340	Tân Uyên	Lâm Đồng	3542	Sản phẩm chế biến	37	kg	Thực phẩm
7019	09/06/2025	79C08800	Dĩ An	Lâm Đồng	19366	Sản phẩm chế biến	684,5	kg	Thực phẩm
7020	09/06/2025	79C08800	Dĩ An	Lâm Đồng	19366	Thịt đông lạnh	1579,8	kg	Thực phẩm
7021	10/06/2025	79c16010	Dĩ An	Lâm Đồng	19778	Sản phẩm chế biến	2134,24	kg	Thực phẩm
7022	10/06/2025	50H-08192	Dĩ An	Lâm Đồng	3732	Sản phẩm chế biến	5,4	kg	Thực phẩm
7023	10/06/2025	61H-03370	Dĩ An	Lâm Đồng	20774,66	Sản phẩm đông lạnh	1460,47	kg	Thực phẩm
7024	11/06/2025	63H06303	Bến Cát	Lâm Đồng	19087	Sản phẩm chế biến	1640	kg	Thực phẩm
7025	11/06/2025	63H06303	Bến Cát	Lâm Đồng	19088	Sản phẩm chế biến	300	kg	Thực phẩm
7026	11/06/2025	63H06303	Bến Cát	Lâm Đồng	19089	Sản phẩm chế biến	1040	kg	Thực phẩm
7027	11/06/2025	63H06303	Bến Cát	Lâm Đồng	19090	Sản phẩm chế biến	1820	kg	Thực phẩm
7028	11/06/2025	63H06303	Bến Cát	Lâm Đồng	19091	Sản phẩm chế biến	600	kg	Thực phẩm
7029	11/06/2025	63H06303	Bến Cát	Lâm Đồng	19092	Sản phẩm chế biến	820	kg	Thực phẩm
7030	12/06/2025	50LD15635	Thuận An	Lâm Đồng	20291	Sản phẩm chế biến	471,6	kg	Thực phẩm
7031	12/06/2025	50LD15635	Thuận An	Lâm Đồng	20292	Sản phẩm chế biến	738,3	kg	Thực phẩm
7032	12/06/2025	50LD15635	Thuận An	Lâm Đồng	20293	Sản phẩm chế biến	605,3	kg	Thực phẩm
7033	12/06/2025	50LD15635	Thuận An	Lâm Đồng	20294	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
7034	12/06/2025	50LD15635	Thuận An	Lâm Đồng	20295	Sản phẩm chế biến	1260	kg	Thực phẩm
7035	12/06/2025	50LD15635	Thuận An	Lâm Đồng	20296	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
7036	12/06/2025	50H06846	Thuận An	Lâm Đồng	20297	Sản phẩm chế biến	1330	kg	Thực phẩm
7037	12/06/2025	50H06846	Thuận An	Lâm Đồng	20298	Sản phẩm chế biến	575,5	kg	Thực phẩm
7038	12/06/2025	50LD15629	Thuận An	Lâm Đồng	20299	Sản phẩm chế biến	711,8	kg	Thực phẩm
7039	12/06/2025	50LD15629	Thuận An	Lâm Đồng	20300	Sản phẩm chế biến	700,4	kg	Thực phẩm
7040	13/06/2025	50H36133	Dĩ An	Lâm Đồng	6091	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
7041	13/06/2025	51C-77678	Dĩ An	Lâm Đồng	16790	Sản phẩm chế biến	213,8	kg	Thực phẩm
7042	13/06/2025	50h24233	Dĩ An	Lâm Đồng	19874	Sản phẩm chế biến	879,2	kg	Thực phẩm
7043	13/06/2025	51C-77678	Dĩ An	Lâm Đồng	16791	Thịt Gà đông lạnh	143,2	kg	Thực phẩm
7044	14/06/2025	50LD13202	Thuận An	Lâm Đồng	20464	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
7045	16/06/2025	50H-26435	Tân Uyên	Lâm Đồng	3572	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực phẩm
7046	16/06/2025	79c14846	Dĩ An	Lâm Đồng	19922	Sản phẩm chế biến	1187	kg	Thực phẩm
7047	16/06/2025	79c14846	Dĩ An	Lâm Đồng	19922	Sản phẩm đông lạnh	1238,2	kg	Thực phẩm
7048	17/06/2025	79C-16383	Dĩ An	Lâm Đồng	25571	Sản phẩm chế biến	1724,95	kg	Thực phẩm

7049	18/06/2025	51D16811	Bến Cát	Lâm Đồng	19115	Sản phẩm chế biến	330	kg	Thực phẩm
7050	18/06/2025	51D16811	Bến Cát	Lâm Đồng	19116	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
7051	18/06/2025	51D16811	Bến Cát	Lâm Đồng	19117	Sản phẩm chế biến	1340	kg	Thực phẩm
7052	18/06/2025	51D16811	Bến Cát	Lâm Đồng	19118	Sản phẩm chế biến	1000	kg	Thực phẩm
7053	18/06/2025	51D16811	Bến Cát	Lâm Đồng	19119	Sản phẩm chế biến	540	kg	Thực phẩm
7054	18/06/2025	51D16811	Bến Cát	Lâm Đồng	19120	Sản phẩm chế biến	2150	kg	Thực phẩm
7055	18/06/2025	63C15295	Bến Cát	Lâm Đồng	19121	Sản phẩm chế biến	1240	kg	Thực phẩm
7056	18/06/2025	63C15295	Bến Cát	Lâm Đồng	19122	Sản phẩm chế biến	1460	kg	Thực phẩm
7057	18/06/2025	63C15295	Bến Cát	Lâm Đồng	19123	Sản phẩm chế biến	4000	kg	Thực phẩm
7058	18/06/2025	63C15295	Bến Cát	Lâm Đồng	19124	Sản phẩm chế biến	760	kg	Thực phẩm
7059	18/06/2025	61h03370	Dĩ An	Lâm Đồng	19977	Sản phẩm đông lạnh	907,74	kg	Thực phẩm
7060	19/06/2025	50LD16874	Thuận An	Lâm Đồng	25122	Sản phẩm chế biến	1260	kg	Thực phẩm
7061	19/06/2025	50H70014	Thuận An	Lâm Đồng	25138	Sản phẩm chế biến	464	kg	Thực phẩm
7062	19/06/2025	50H70014	Thuận An	Lâm Đồng	25139	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7063	19/06/2025	50H70014	Thuận An	Lâm Đồng	25140	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
7064	19/06/2025	50H70014	Thuận An	Lâm Đồng	25141	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7065	19/06/2025	50H70014	Thuận An	Lâm Đồng	25142	Sản phẩm chế biến	717	kg	Thực phẩm
7066	19/06/2025	50H70014	Thuận An	Lâm Đồng	25143	Sản phẩm chế biến	937	kg	Thực phẩm
7067	19/06/2025	50H70014	Thuận An	Lâm Đồng	25144	Sản phẩm chế biến	492,1	kg	Thực phẩm
7068	20/06/2025	50H-25912	Dĩ An	Lâm Đồng	16977	Sản phẩm chế biến	290,3	kg	Thực phẩm
7069	20/06/2025	50H-41365	Dĩ An	Lâm Đồng	26518,17	Sản phẩm chế biến	23	kg	Thực phẩm
7070	20/06/2025	50H-60950	Dĩ An	Lâm Đồng	26527,17	Sản phẩm chế biến	626,8	kg	Thực phẩm
7071	20/06/2025	50H-41365	Dĩ An	Lâm Đồng	26517,67	Sản phẩm đông lạnh	80	kg	Thực phẩm
7072	20/06/2025	50H-25912	Dĩ An	Lâm Đồng	16978	Thịt Gà đông lạnh	201	kg	Thực phẩm
7073	23/06/2025	79H-01700	Dĩ An	Lâm Đồng	26614	Sản phẩm chế biến	564	kg	Thực phẩm
7074	23/06/2025	79H-01779	Dĩ An	Lâm Đồng	26614	Sản phẩm đông lạnh	2231,5	kg	Thực phẩm
7075	24/06/2025	50H24233	Dĩ An	Lâm Đồng	25814	Sản phẩm chế biến	1846,88	kg	Thực phẩm
7076	24/06/2025	61h03370	Dĩ An	Lâm Đồng	24760	Sản phẩm đông lạnh	1552,71	kg	Thực phẩm
7077	25/06/2025	63C15295	Bến Cát	Lâm Đồng	19149	Sản phẩm chế biến	2360	kg	Thực phẩm
7078	25/06/2025	63C15295	Bến Cát	Lâm Đồng	19150	Sản phẩm chế biến	440	kg	Thực phẩm
7079	25/06/2025	63C15295	Bến Cát	Lâm Đồng	24901	Sản phẩm chế biến	2260	kg	Thực phẩm
7080	25/06/2025	63C15295	Bến Cát	Lâm Đồng	24902	Sản phẩm chế biến	2960	kg	Thực phẩm
7081	25/06/2025	63H06303	Bến Cát	Lâm Đồng	24916	Sản phẩm chế biến	1990	kg	Thực phẩm

7082	25/06/2025	63H06303	Bến Cát	Lâm Đồng	24917	Sản phẩm chế biến	1600	kg	Thực phẩm
7083	25/06/2025	63H06303	Bến Cát	Lâm Đồng	24918	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
7084	25/06/2025	63H06303	Bến Cát	Lâm Đồng	24919	Sản phẩm chế biến	2360	kg	Thực phẩm
7085	25/06/2025	63H06303	Bến Cát	Lâm Đồng	24920	Sản phẩm chế biến	430	kg	Thực phẩm
7086	25/06/2025	63H06303	Bến Cát	Lâm Đồng	24921	Sản phẩm chế biến	270	kg	Thực phẩm
7087	25/06/2025	63H06303	Bến Cát	Lâm Đồng	24922	Sản phẩm chế biến	520	kg	Thực phẩm
7088	23/06/2025	51D-45289	Tân Uyên	Lâm Hà	6373	Sản phẩm chế biến	31	kg	Thực phẩm
7089	26/05/2025	51C-87537	Dĩ An	Long An	148145	Sản phẩm chế biến	8,9	kg	Thực phẩm
7090	26/05/2025	50H69673	Thuận An	Long An	8686	Thịt Gà đông lạnh	287	kg	Thực phẩm
7091	26/05/2025	50H69673	Thuận An	Long An	8687	Thịt Gà đông lạnh	270	kg	Thực phẩm
7092	26/05/2025	51D-69175	Dĩ An	Long An	12674	Thịt Gà đông lạnh	795	kg	Thực phẩm
7093	27/05/2025	51C-15418	Dĩ An	Long An	12718	Sản phẩm chế biến	251,9	kg	Thực phẩm
7094	27/05/2025	51D-37153	Dĩ An	Long An	3601	Sản phẩm chế biến	5,7	kg	Thực phẩm
7095	27/05/2025	50LD-20100	Dĩ An	Long An	12751	Thịt Bò đông lạnh	715	kg	Thực phẩm
7096	27/05/2025	51C-15418	Dĩ An	Long An	12720	Thịt Gà đông lạnh	246,1	kg	Thực phẩm
7097	28/05/2025	50H08390	Dĩ An	Long An	148319	Sản phẩm chế biến	25,5	kg	Thực phẩm
7098	28/05/2025	50H08390	Dĩ An	Long An	148320	Sản phẩm chế biến	5,55	kg	Thực phẩm
7099	29/05/2025	51C-75646	Dĩ An	Long An	14928	Sản phẩm chế biến	218	kg	Thực phẩm
7100	30/05/2025	51C44463	Dĩ An	Long An	148325	Sản phẩm chế biến	13	kg	Thực phẩm
7101	30/05/2025	51D-08133	Dĩ An	Long An	16011	Sản phẩm chế biến	65,7	kg	Thực phẩm
7102	30/05/2025	51D-08133	Dĩ An	Long An	16012	Sản phẩm chế biến	135,4	kg	Thực phẩm
7103	30/05/2025	51D-08133	Dĩ An	Long An	16013	Sản phẩm chế biến	30,5	kg	Thực phẩm
7104	30/05/2025	51D-69175	Dĩ An	Long An	14999	Thịt Gà đông lạnh	750	kg	Thực phẩm
7105	31/05/2025	50H36540	Dĩ An	Long An	148338	Sản phẩm chế biến	14,225	kg	Thực phẩm
7106	31/05/2025	50LD-20815	Dĩ An	Long An	16037	Thịt Bò đông lạnh	1602	kg	Thực phẩm
7107	02/06/2025	51C-87537	Dĩ An	Long An	3641	Sản phẩm chế biến	9,5	kg	Thực phẩm
7108	02/06/2025	51D-35113	Dĩ An	Long An	16574,72	Sản phẩm đông lạnh	90	kg	Thực phẩm
7109	02/06/2025	51C-95523	Dĩ An	Long An	16060	Thịt Bò đông lạnh	803	kg	Thực phẩm
7110	02/06/2025	50H06846	Thuận An	Long An	12404	Thịt Gà đông lạnh	277	kg	Thực phẩm
7111	02/06/2025	50H06846	Thuận An	Long An	12405	Thịt Gà đông lạnh	241	kg	Thực phẩm
7112	02/06/2025	51D-69175	Dĩ An	Long An	3643	Thịt Gà đông lạnh	900	kg	Thực phẩm
7113	03/06/2025	50E-07626	Dĩ An	Long An	16078	Sản phẩm chế biến	158,1	kg	Thực phẩm
7114	03/06/2025	50LD-10023	Dĩ An	Long An	16080	Sản phẩm chế biến	294	kg	Thực phẩm

7115	03/06/2025	51D-37027	Dĩ An	Long An	3669	Sản phẩm chế biến	2,85	kg	Thực phẩm
7116	03/06/2025	50E-07626	Dĩ An	Long An	16083	Thịt Gà đông lạnh	243,3	kg	Thực phẩm
7117	04/06/2025	51C87537	Dĩ An	Long An	148284	Sản phẩm chế biến	17,925	kg	Thực phẩm
7118	04/06/2025	50LD-20811	Dĩ An	Long An	16108	Thịt Bò đông lạnh	1920	kg	Thực phẩm
7119	05/06/2025	51D-04721	Dĩ An	Long An	16145	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực phẩm
7120	05/06/2025	50LD-20811	Dĩ An	Long An	16173	Thịt Bò đông lạnh	1018	kg	Thực phẩm
7121	05/06/2025	51D-69175	Dĩ An	Long An	16149	Thịt Gà đông lạnh	900	kg	Thực phẩm
7122	06/06/2025	61C40873	Dĩ An	Long An	148300	Sản phẩm chế biến	20,675	kg	Thực phẩm
7123	06/06/2025	51D37027	Dĩ An	Long An	6105	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
7124	06/06/2025	51D37027	Dĩ An	Long An	6106	Sản phẩm chế biến	9,675	kg	Thực phẩm
7125	06/06/2025	51D-08133	Dĩ An	Long An	3713	Sản phẩm chế biến	109,5	kg	Thực phẩm
7126	06/06/2025	51D-08133	Dĩ An	Long An	3714	Sản phẩm chế biến	149,3	kg	Thực phẩm
7127	06/06/2025	50LD-10023	Dĩ An	Long An	16195	Thịt Bò đông lạnh	497	kg	Thực phẩm
7128	07/06/2025	51D43495	Dĩ An	Long An	6127	Sản phẩm chế biến	12,15	kg	Thực phẩm
7129	07/06/2025	50LD-20100	Dĩ An	Long An	16229	Thịt Bò đông lạnh	1248	kg	Thực phẩm
7130	09/06/2025	50LD15629	Thuận An	Long An	20082	Sản phẩm chế biến	221,8	kg	Thực phẩm
7131	09/06/2025	61H-08675	Dĩ An	Long An	16244	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
7132	09/06/2025	51C-79546	Dĩ An	Long An	16248	Sản phẩm chế biến	44	kg	Thực phẩm
7133	09/06/2025	50LD15629	Thuận An	Long An	20080	Thịt Gà đông lạnh	295,5	kg	Thực phẩm
7134	09/06/2025	50LD15629	Thuận An	Long An	20081	Thịt Gà đông lạnh	323,5	kg	Thực phẩm
7135	10/06/2025	50H-04228	Dĩ An	Long An	16272	Sản phẩm chế biến	283,8	kg	Thực phẩm
7136	10/06/2025	51D-37135	Dĩ An	Long An	3735	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
7137	10/06/2025	51D-37135	Dĩ An	Long An	3736	Sản phẩm chế biến	2,85	kg	Thực phẩm
7138	10/06/2025	50H-04228	Dĩ An	Long An	16274	Thịt Gà đông lạnh	166,5	kg	Thực phẩm
7139	11/06/2025	51C87537	Dĩ An	Long An	6063	Sản phẩm chế biến	1,35	kg	Thực phẩm
7140	11/06/2025	51C87537	Dĩ An	Long An	6064	Sản phẩm chế biến	23,325	kg	Thực phẩm
7141	11/06/2025	50LD-20811	Dĩ An	Long An	16705	Thịt Bò đông lạnh	225	kg	Thực phẩm
7142	11/06/2025	51D-69175	Dĩ An	Long An	16706	Thịt Gà đông lạnh	750	kg	Thực phẩm
7143	13/06/2025	61H08675	Dĩ An	Long An	6080	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
7144	13/06/2025	61H08675	Dĩ An	Long An	6081	Sản phẩm chế biến	1,35	kg	Thực phẩm
7145	13/06/2025	61H08675	Dĩ An	Long An	6082	Sản phẩm chế biến	16,05	kg	Thực phẩm
7146	13/06/2025	51D37027	Dĩ An	Long An	6086	Sản phẩm chế biến	2,85	kg	Thực phẩm
7147	13/06/2025	51C-15418	Dĩ An	Long An	16792	Sản phẩm chế biến	187,3	kg	Thực phẩm

7148	13/06/2025	51C-15418	Dĩ An	Long An	16793	Sản phẩm chế biến	63,3	kg	Thực phẩm
7149	14/06/2025	50H36897	Dĩ An	Long An	6159	Sản phẩm chế biến	28,75	kg	Thực phẩm
7150	14/06/2025	50LD-20815	Dĩ An	Long An	16822	Thịt Bò đông lạnh	2005	kg	Thực phẩm
7151	14/06/2025	50LD-20815	Dĩ An	Long An	16823	Thịt Bò đông lạnh	139	kg	Thực phẩm
7152	16/06/2025	51C-87537	Dĩ An	Long An	6017	Sản phẩm chế biến	19,1	kg	Thực phẩm
7153	16/06/2025	50LD15546	Thuận An	Long An	20409	Thịt Gà đông lạnh	324,5	kg	Thực phẩm
7154	16/06/2025	50LD15546	Thuận An	Long An	20410	Thịt Gà đông lạnh	354,5	kg	Thực phẩm
7155	17/06/2025	50H-25992	Dĩ An	Long An	16869	Sản phẩm chế biến	222,5	kg	Thực phẩm
7156	17/06/2025	51D-37027	Dĩ An	Long An	6034	Sản phẩm chế biến	9,45	kg	Thực phẩm
7157	17/06/2025	51D-37027	Dĩ An	Long An	6035	Sản phẩm chế biến	3	kg	Thực phẩm
7158	17/06/2025	50LD-20815	Dĩ An	Long An	16852	Thịt Bò đông lạnh	684	kg	Thực phẩm
7159	17/06/2025	51D-69175	Dĩ An	Long An	16855	Thịt Gà đông lạnh	900	kg	Thực phẩm
7160	17/06/2025	50H-25992	Dĩ An	Long An	16870	Thịt Gà đông lạnh	181,3	kg	Thực phẩm
7161	18/06/2025	61H08675	Dĩ An	Long An	6180	Sản phẩm chế biến	47,8	kg	Thực phẩm
7162	19/06/2025	51D-69175	Dĩ An	Long An	16967	Thịt Gà đông lạnh	900	kg	Thực phẩm
7163	20/06/2025	51C56080	Dĩ An	Long An	6208	Sản phẩm chế biến	11,1	kg	Thực phẩm
7164	20/06/2025	51C56080	Dĩ An	Long An	6209	Sản phẩm chế biến	22,9	kg	Thực phẩm
7165	20/06/2025	50H36347	Dĩ An	Long An	6212	Sản phẩm chế biến	11,25	kg	Thực phẩm
7166	20/06/2025	50H36347	Dĩ An	Long An	6213	Sản phẩm chế biến	32,4	kg	Thực phẩm
7167	20/06/2025	50H-20844	Dĩ An	Long An	16979	Sản phẩm chế biến	83,9	kg	Thực phẩm
7168	20/06/2025	50H-20844	Dĩ An	Long An	16980	Sản phẩm chế biến	82	kg	Thực phẩm
7169	20/06/2025	50H-20844	Dĩ An	Long An	16981	Thịt Gà đông lạnh	20	kg	Thực phẩm
7170	21/06/2025	51D-69175	Dĩ An	Long An	20914	Thịt Gà đông lạnh	900	kg	Thực phẩm
7171	23/06/2025	50H06846	Thuận An	Long An	25237	Sản phẩm chế biến	240,8	kg	Thực phẩm
7172	23/06/2025	61H-08675	Dĩ An	Long An	6275	Sản phẩm chế biến	13,17	kg	Thực phẩm
7173	23/06/2025	50LD-10016	Dĩ An	Long An	20928	Thịt Bò đông lạnh	821	kg	Thực phẩm
7174	23/06/2025	50H06846	Thuận An	Long An	25238	Thịt Gà đông lạnh	311,5	kg	Thực phẩm
7175	23/06/2025	50H06846	Thuận An	Long An	25239	Thịt Gà đông lạnh	340	kg	Thực phẩm
7176	24/06/2025	50H-04228	Dĩ An	Long An	20967	Sản phẩm chế biến	145	kg	Thực phẩm
7177	24/06/2025	51D-37153	Dĩ An	Long An	6282	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
7178	24/06/2025	50LD-20811	Dĩ An	Long An	20952	Thịt Bò đông lạnh	1014	kg	Thực phẩm
7179	24/06/2025	50H-04228	Dĩ An	Long An	20969	Thịt Gà đông lạnh	155,2	kg	Thực phẩm
7180	25/06/2025	50H36397	Dĩ An	Long An	148206	Sản phẩm chế biến	17,4	kg	Thực phẩm

7181	25/06/2025	50H36397	Dĩ An	Long An	148207	Sản phẩm chế biến	5,7	kg	Thực phẩm
7182	25/06/2025	51C87537	Dĩ An	Long An	148213	Sản phẩm chế biến	15,575	kg	Thực phẩm
7183	25/06/2025	50H36347	Dĩ An	Long An	148216	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
7184	25/06/2025	51C87537	Dĩ An	Long An	148228	Sản phẩm chế biến	12,525	kg	Thực phẩm
7185	25/06/2025	50h08157	Dĩ An	Long An	24795	Sản phẩm đông lạnh	37	kg	Thực phẩm
7186	25/06/2025	51D-69175	Dĩ An	Long An	25855	Thịt Gà đông lạnh	795	kg	Thực phẩm
7187	26/05/2025	79h01305	Dĩ An	Nam Định	9957	Sản phẩm chế biến	82	kg	Thực phẩm
7188	26/05/2025	79h01305	Dĩ An	Nam Định	9957	Sản phẩm đông lạnh	5	kg	Thực phẩm
7189	27/05/2025	79H-01779	Dĩ An	Nam Định	14835	Sản phẩm chế biến	992,4	kg	Thực phẩm
7190	03/06/2025	79C14846	Dĩ An	Nam Định	16484	Sản phẩm chế biến	848,45	kg	Thực phẩm
7191	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Nam Định	20623	Sản phẩm chế biến	351,6	kg	Thực phẩm
7192	09/06/2025	79H00712	Dĩ An	Nam Định	19389	Sản phẩm chế biến	103,55	kg	Thực phẩm
7193	10/06/2025	79h01779	Dĩ An	Nam Định	19772	Sản phẩm chế biến	1332,2	kg	Thực phẩm
7194	16/06/2025	79c16010	Dĩ An	Nam Định	19941	Sản phẩm chế biến	308	kg	Thực phẩm
7195	16/06/2025	79c16010	Dĩ An	Nam Định	19941	Sản phẩm đông lạnh	25	kg	Thực phẩm
7196	17/06/2025	79H-01657	Dĩ An	Nam Định	25566	Sản phẩm chế biến	537,9	kg	Thực phẩm
7197	21/06/2025	57L9862	Dĩ An	Nam Định	25715	Sản phẩm chế biến	269,6	kg	Thực phẩm
7198	23/06/2025	79H-00571	Dĩ An	Nam Định	26651	Sản phẩm chế biến	142	kg	Thực phẩm
7199	24/06/2025	79C16010	Dĩ An	Nam Định	25834	Sản phẩm chế biến	772,5	kg	Thực phẩm
7200	26/05/2025	79h01305	Dĩ An	Ninh Bình	9958	Sản phẩm chế biến	58	kg	Thực phẩm
7201	27/05/2025	79H-01779	Dĩ An	Ninh Bình	14832	Sản phẩm chế biến	591,14	kg	Thực phẩm
7202	02/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Ninh Bình	16614,17	Sản phẩm chế biến	78	kg	Thực phẩm
7203	03/06/2025	79C14846	Dĩ An	Ninh Bình	16485	Sản phẩm chế biến	568,84	kg	Thực phẩm
7204	09/06/2025	79H00712	Dĩ An	Ninh Bình	19388	Sản phẩm chế biến	44	kg	Thực phẩm
7205	09/06/2025	79H00712	Dĩ An	Ninh Bình	19388	Thịt đông lạnh	6,2	kg	Thực phẩm
7206	10/06/2025	79h01779	Dĩ An	Ninh Bình	19775	Sản phẩm chế biến	636,25	kg	Thực phẩm
7207	16/06/2025	79c16010	Dĩ An	Ninh Bình	19940	Sản phẩm chế biến	488	kg	Thực phẩm
7208	17/06/2025	79H-01657	Dĩ An	Ninh Bình	25565	Sản phẩm chế biến	482,6	kg	Thực phẩm
7209	21/06/2025	57L9862	Dĩ An	Ninh Bình	25705	Sản phẩm chế biến	460,4	kg	Thực phẩm
7210	23/06/2025	79H-00571	Dĩ An	Ninh Bình	26650	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
7211	24/06/2025	79C16010	Dĩ An	Ninh Bình	25831	Sản phẩm chế biến	658,65	kg	Thực phẩm
7212	26/05/2025	92C-14091	Tân Uyên	Ninh Thuận	147861	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
7213	26/05/2025	79h01305	Dĩ An	Ninh Thuận	9954	Sản phẩm chế biến	59	kg	Thực phẩm

7214	26/05/2025	79h01305	Dĩ An	Ninh Thuận	9954	Sản phẩm đông lạnh	75,1	kg	Thực phẩm
7215	27/05/2025	50LD15691	Thuận An	Ninh Thuận	8741	Sản phẩm chế biến	382,6	kg	Thực phẩm
7216	27/05/2025	50LD15691	Thuận An	Ninh Thuận	8742	Sản phẩm chế biến	222,6	kg	Thực phẩm
7217	27/05/2025	50LD15637	Thuận An	Ninh Thuận	12159	Sản phẩm chế biến	1400	kg	Thực phẩm
7218	27/05/2025	50LD15637	Thuận An	Ninh Thuận	12160	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
7219	27/05/2025	50LD15637	Thuận An	Ninh Thuận	12161	Sản phẩm chế biến	457	kg	Thực phẩm
7220	27/05/2025	50LD15637	Thuận An	Ninh Thuận	12162	Sản phẩm chế biến	195	kg	Thực phẩm
7221	27/05/2025	50H-20844	Dĩ An	Ninh Thuận	12712	Sản phẩm chế biến	145	kg	Thực phẩm
7222	27/05/2025	50H-60950	Dĩ An	Ninh Thuận	14817	Sản phẩm chế biến	232,6	kg	Thực phẩm
7223	27/05/2025	50H-20844	Dĩ An	Ninh Thuận	12716	Thịt Gà đông lạnh	173,1	kg	Thực phẩm
7224	28/05/2025	50H-10464	Dĩ An	Ninh Thuận	14860	Sản phẩm chế biến	37,24	kg	Thực phẩm
7225	28/05/2025	50H07792	Bến Cát	Ninh Thuận	19043	Sản phẩm chế biến	930	kg	Thực phẩm
7226	28/05/2025	50H07792	Bến Cát	Ninh Thuận	19044	Sản phẩm chế biến	1890	kg	Thực phẩm
7227	29/05/2025	92C-04838	Tân Uyên	Ninh Thuận	147871	Sản phẩm chế biến	31	kg	Thực phẩm
7228	30/05/2025	50h15318	Dĩ An	Ninh Thuận	19501	Sản phẩm chế biến	174,3	kg	Thực phẩm
7229	30/05/2025	50H-22261	Dĩ An	Ninh Thuận	16525,06	Sản phẩm chế biến	204,8	kg	Thực phẩm
7230	02/06/2025	92C-14091	Tân Uyên	Ninh Thuận	3503	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
7231	02/06/2025	50h10260	Dĩ An	Ninh Thuận	19545	Sản phẩm chế biến	40	kg	Thực phẩm
7232	02/06/2025	79H-01305	Dĩ An	Ninh Thuận	16595,06	Sản phẩm chế biến	137	kg	Thực phẩm
7233	03/06/2025	50LD15548	Thuận An	Ninh Thuận	12447	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
7234	03/06/2025	50LD15548	Thuận An	Ninh Thuận	12448	Sản phẩm chế biến	314	kg	Thực phẩm
7235	03/06/2025	50LD15548	Thuận An	Ninh Thuận	12449	Sản phẩm chế biến	395,6	kg	Thực phẩm
7236	03/06/2025	50LD15548	Thuận An	Ninh Thuận	12450	Sản phẩm chế biến	321	kg	Thực phẩm
7237	03/06/2025	50LD15548	Thuận An	Ninh Thuận	12451	Sản phẩm chế biến	444	kg	Thực phẩm
7238	03/06/2025	79H01779	Dĩ An	Ninh Thuận	16495	Sản phẩm chế biến	152,8	kg	Thực phẩm
7239	03/06/2025	79C-09182	Dĩ An	Ninh Thuận	16086	Sản phẩm chế biến	85,3	kg	Thực phẩm
7240	03/06/2025	79C-09182	Dĩ An	Ninh Thuận	16085	Thịt Gà đông lạnh	305,7	kg	Thực phẩm
7241	04/06/2025	50H03640	Dĩ An	Ninh Thuận	16498	Sản phẩm chế biến	250	kg	Thực phẩm
7242	04/06/2025	51C84743	Bến Cát	Ninh Thuận	19064	Sản phẩm chế biến	620	kg	Thực phẩm
7243	04/06/2025	51C84743	Bến Cát	Ninh Thuận	19065	Sản phẩm chế biến	1660	kg	Thực phẩm
7244	06/06/2025	50H24233	Dĩ An	Ninh Thuận	19484	Sản phẩm chế biến	286,61	kg	Thực phẩm
7245	09/06/2025	78C-09289	Tân Uyên	Ninh Thuận	3535	Sản phẩm chế biến	4	kg	Thực phẩm
7246	09/06/2025	79C16790	Dĩ An	Ninh Thuận	19369	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm

7247	09/06/2025	50H-10464	Dĩ An	Ninh Thuận	20754,17	Sản phẩm chế biến	2,5	kg	Thực phẩm
7248	09/06/2025	79C16790	Dĩ An	Ninh Thuận	19369	Thịt đông lạnh	154,2	kg	Thực phẩm
7249	10/06/2025	50H04060	Thuận An	Ninh Thuận	20136	Sản phẩm chế biến	1190	kg	Thực phẩm
7250	10/06/2025	50H04060	Thuận An	Ninh Thuận	20137	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7251	10/06/2025	50H04060	Thuận An	Ninh Thuận	20138	Sản phẩm chế biến	419,8	kg	Thực phẩm
7252	10/06/2025	50H04060	Thuận An	Ninh Thuận	20139	Sản phẩm chế biến	466,6	kg	Thực phẩm
7253	10/06/2025	50H04060	Thuận An	Ninh Thuận	20140	Sản phẩm chế biến	460,6	kg	Thực phẩm
7254	10/06/2025	50H04060	Thuận An	Ninh Thuận	20141	Sản phẩm chế biến	461	kg	Thực phẩm
7255	10/06/2025	50H-23375	Dĩ An	Ninh Thuận	16277	Sản phẩm chế biến	104,6	kg	Thực phẩm
7256	10/06/2025	79c16383	Dĩ An	Ninh Thuận	19769	Sản phẩm chế biến	93	kg	Thực phẩm
7257	10/06/2025	50H-23375	Dĩ An	Ninh Thuận	16281	Thịt Gà đông lạnh	159,4	kg	Thực phẩm
7258	11/06/2025	50h03640	Dĩ An	Ninh Thuận	19793	Sản phẩm chế biến	500	kg	Thực phẩm
7259	11/06/2025	50H16824	Bến Cát	Ninh Thuận	19094	Sản phẩm chế biến	1790	kg	Thực phẩm
7260	12/06/2025	92H-00785	Tân Uyên	Ninh Thuận	3562	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực phẩm
7261	13/06/2025	79h02305	Dĩ An	Ninh Thuận	19860	Sản phẩm chế biến	95	kg	Thực phẩm
7262	14/06/2025	50LD13202	Thuận An	Ninh Thuận	20461	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
7263	16/06/2025	92C-13925	Tân Uyên	Ninh Thuận	3567	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
7264	16/06/2025	79c14846	Dĩ An	Ninh Thuận	19923	Sản phẩm chế biến	222	kg	Thực phẩm
7265	16/06/2025	79c14846	Dĩ An	Ninh Thuận	19923	Sản phẩm đông lạnh	154,4	kg	Thực phẩm
7266	17/06/2025	50H04060	Thuận An	Ninh Thuận	20495	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7267	17/06/2025	50H04060	Thuận An	Ninh Thuận	20496	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
7268	17/06/2025	50H04060	Thuận An	Ninh Thuận	20497	Sản phẩm chế biến	312,8	kg	Thực phẩm
7269	17/06/2025	50H04060	Thuận An	Ninh Thuận	20498	Sản phẩm chế biến	858,6	kg	Thực phẩm
7270	17/06/2025	50H04060	Thuận An	Ninh Thuận	20499	Sản phẩm chế biến	116	kg	Thực phẩm
7271	17/06/2025	79C-09340	Dĩ An	Ninh Thuận	16875	Sản phẩm chế biến	112,2	kg	Thực phẩm
7272	17/06/2025	79H-02271	Dĩ An	Ninh Thuận	25569	Sản phẩm chế biến	165,4	kg	Thực phẩm
7273	17/06/2025	79C-09340	Dĩ An	Ninh Thuận	16880	Thịt Gà đông lạnh	196,7	kg	Thực phẩm
7274	18/06/2025	50H-10464	Dĩ An	Ninh Thuận	25606	Sản phẩm chế biến	22,2	kg	Thực phẩm
7275	19/06/2025	78H-03713	Tân Uyên	Ninh Thuận	3586	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm
7276	20/06/2025	50H36971	Dĩ An	Ninh Thuận	6210	Sản phẩm chế biến	9,6	kg	Thực phẩm
7277	20/06/2025	50H36971	Dĩ An	Ninh Thuận	6211	Sản phẩm chế biến	5,4	kg	Thực phẩm
7278	20/06/2025	50H-25584	Dĩ An	Ninh Thuận	26528,17	Sản phẩm chế biến	317,2	kg	Thực phẩm
7279	23/06/2025	78C-09289	Tân Uyên	Ninh Thuận	6364	Sản phẩm chế biến	12	kg	Thực phẩm

7280	23/06/2025	50H-60950	Dĩ An	Ninh Thuận	26625,17	Sản phẩm chế biến	162,5	kg	Thực phẩm
7281	23/06/2025	50H-60950	Dĩ An	Ninh Thuận	26624,67	Sản phẩm đông lạnh	177	kg	Thực phẩm
7282	24/06/2025	50LD15546	Thuận An	Ninh Thuận	25303	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực phẩm
7283	24/06/2025	50LD15546	Thuận An	Ninh Thuận	25304	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7284	24/06/2025	50LD15546	Thuận An	Ninh Thuận	25305	Sản phẩm chế biến	242,7	kg	Thực phẩm
7285	24/06/2025	79C11088	Dĩ An	Ninh Thuận	25801	Sản phẩm chế biến	247,95	kg	Thực phẩm
7286	24/06/2025	51C-79833	Dĩ An	Ninh Thuận	20976	Sản phẩm chế biến	44,9	kg	Thực phẩm
7287	24/06/2025	50H-36971	Dĩ An	Ninh Thuận	6285	Sản phẩm chế biến	4,05	kg	Thực phẩm
7288	24/06/2025	51C-79833	Dĩ An	Ninh Thuận	20979	Thịt Gà đông lạnh	131,5	kg	Thực phẩm
7289	25/06/2025	50H03640	Dĩ An	Ninh Thuận	25837	Sản phẩm chế biến	200	kg	Thực phẩm
7290	25/06/2025	51C84743	Bến Cát	Ninh Thuận	24906	Sản phẩm chế biến	870	kg	Thực phẩm
7291	25/06/2025	51C84743	Bến Cát	Ninh Thuận	24907	Sản phẩm chế biến	900	kg	Thực phẩm
7292	26/05/2025	50LD15608	Thuận An	Nghệ An	8720	Sản phẩm chế biến	326,96	kg	Thực phẩm
7293	26/05/2025	50LD15608	Thuận An	Nghệ An	8721	Sản phẩm chế biến	451	kg	Thực phẩm
7294	26/05/2025	50LD15608	Thuận An	Nghệ An	8722	Sản phẩm chế biến	453,98	kg	Thực phẩm
7295	26/05/2025	79h01305	Dĩ An	Nghệ An	9950	Sản phẩm chế biến	105	kg	Thực phẩm
7296	26/05/2025	79h01305	Dĩ An	Nghệ An	9950	Sản phẩm đông lạnh	177,2	kg	Thực phẩm
7297	27/05/2025	50LD15873	Thuận An	Nghệ An	12180	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
7298	27/05/2025	89C-08325	Dĩ An	Nghệ An	12750	Sản phẩm chế biến	11300	kg	Thực phẩm
7299	27/05/2025	79H-02223	Dĩ An	Nghệ An	14845	Sản phẩm chế biến	447,87	kg	Thực phẩm
7300	28/05/2025	43c16670	Dĩ An	Nghệ An	9963	Sản phẩm chế biến	106	kg	Thực phẩm
7301	28/05/2025	29H-42437	Thuận An	Nghệ An	3622	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
7302	30/05/2025	50LD20669	Thuận An	Nghệ An	12320	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
7303	30/05/2025	79C-06592	Dĩ An	Nghệ An	16532,06	Sản phẩm chế biến	328,22	kg	Thực phẩm
7304	31/05/2025	50H16695	Thuận An	Nghệ An	12356	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7305	31/05/2025	50H16695	Thuận An	Nghệ An	12357	Sản phẩm chế biến	15	kg	Thực phẩm
7306	02/06/2025	50LD15915	Thuận An	Nghệ An	12435	Sản phẩm chế biến	480,78	kg	Thực phẩm
7307	02/06/2025	50LD15915	Thuận An	Nghệ An	12436	Sản phẩm chế biến	288,8	kg	Thực phẩm
7308	02/06/2025	50LD15915	Thuận An	Nghệ An	12437	Sản phẩm chế biến	323,98	kg	Thực phẩm
7309	02/06/2025	79H-00712	Dĩ An	Nghệ An	16617,83	Sản phẩm chế biến	372,4	kg	Thực phẩm
7310	02/06/2025	79H-00712	Dĩ An	Nghệ An	16618,33	Sản phẩm đông lạnh	275,8	kg	Thực phẩm
7311	03/06/2025	50LD15851	Thuận An	Nghệ An	12491	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
7312	03/06/2025	79H01779	Dĩ An	Nghệ An	16491	Sản phẩm chế biến	245,2	kg	Thực phẩm

7313	04/06/2025	50LD15697	Thuận An	Nghệ An	15560	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7314	04/06/2025	89H-04107	Dĩ An	Nghệ An	16109	Sản phẩm chế biến	15500	kg	Thực phẩm
7315	04/06/2025	43C-17180	Dĩ An	Nghệ An	16637,33	Sản phẩm chế biến	122,5	kg	Thực phẩm
7316	04/06/2025	36H-04913	Thuận An	Nghệ An	3689	Sản phẩm chế biến	60	kg	Thực phẩm
7317	06/06/2025	79H01305	Dĩ An	Nghệ An	19495	Sản phẩm chế biến	226,8	kg	Thực phẩm
7318	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Nghệ An	20603	Sản phẩm chế biến	557,4	kg	Thực phẩm
7319	06/06/2025	29C-52465	Dĩ An	Nghệ An	16223	Sản phẩm chế biến	17,6	kg	Thực phẩm
7320	06/06/2025	92e01315	Dĩ An	Nghệ An	19637	Sản phẩm chế biến	130	kg	Thực phẩm
7321	06/06/2025	43c21879	Dĩ An	Nghệ An	19634	Sản phẩm đông lạnh	195,78	kg	Thực phẩm
7322	06/06/2025	50LD15608	Thuận An	Nghệ An	15645	Thịt Gà đông lạnh	353	kg	Thực phẩm
7323	06/06/2025	50LD15608	Thuận An	Nghệ An	15646	Thịt Gà đông lạnh	328,5	kg	Thực phẩm
7324	06/06/2025	50LD15608	Thuận An	Nghệ An	15647	Thịt Gà đông lạnh	225,5	kg	Thực phẩm
7325	07/06/2025	50LD15620	Thuận An	Nghệ An	20023	Sản phẩm chế biến	270	kg	Thực phẩm
7326	07/06/2025	50LD15620	Thuận An	Nghệ An	20024	Sản phẩm chế biến	118	kg	Thực phẩm
7327	07/06/2025	50LD15912	Thuận An	Nghệ An	20027	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
7328	07/06/2025	50LD15626	Thuận An	Nghệ An	20037	Sản phẩm chế biến	8,5	kg	Thực phẩm
7329	07/06/2025	50LD15626	Thuận An	Nghệ An	20038	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
7330	07/06/2025	50LD15620	Thuận An	Nghệ An	20023	Thịt Gà đông lạnh	103	kg	Thực phẩm
7331	07/06/2025	50LD15620	Thuận An	Nghệ An	20024	Thịt Gà đông lạnh	179,5	kg	Thực phẩm
7332	09/06/2025	51C10452	Thuận An	Nghệ An	20121	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
7333	09/06/2025	51C10452	Thuận An	Nghệ An	20122	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
7334	09/06/2025	51C10452	Thuận An	Nghệ An	20123	Sản phẩm chế biến	637,58	kg	Thực phẩm
7335	09/06/2025	51C10452	Thuận An	Nghệ An	20124	Sản phẩm chế biến	918,96	kg	Thực phẩm
7336	09/06/2025	51C10452	Thuận An	Nghệ An	20125	Sản phẩm chế biến	455,36	kg	Thực phẩm
7337	09/06/2025	79H00712	Dĩ An	Nghệ An	19394	Sản phẩm chế biến	285,2	kg	Thực phẩm
7338	10/06/2025	79h02223	Dĩ An	Nghệ An	19764	Sản phẩm chế biến	734,35	kg	Thực phẩm
7339	11/06/2025	29H-42437	Thuận An	Nghệ An	3740	Sản phẩm chế biến	44	kg	Thực phẩm
7340	13/06/2025	50LD15569	Thuận An	Nghệ An	20323	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
7341	13/06/2025	61H-01273	Dĩ An	Nghệ An	16817	Sản phẩm chế biến	16,2	kg	Thực phẩm
7342	13/06/2025	79h02305	Dĩ An	Nghệ An	19862	Sản phẩm chế biến	344,1	kg	Thực phẩm
7343	13/06/2025	92H-02653	Dĩ An	Nghệ An	20849	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
7344	13/06/2025	43H-09190	Dĩ An	Nghệ An	24452	Sản phẩm đông lạnh	60	kg	Thực phẩm
7345	13/06/2025	50LD15569	Thuận An	Nghệ An	20320	Thịt Gà đông lạnh	141	kg	Thực phẩm

7346	13/06/2025	50LD15569	Thuận An	Nghệ An	20321	Thịt Gà đông lạnh	235,5	kg	Thực phẩm
7347	13/06/2025	50LD15569	Thuận An	Nghệ An	20322	Thịt Gà đông lạnh	184,5	kg	Thực phẩm
7348	14/06/2025	50LD13202	Thuận An	Nghệ An	20469	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
7349	14/06/2025	50LD13202	Thuận An	Nghệ An	20470	Sản phẩm chế biến	90	kg	Thực phẩm
7350	14/06/2025	50LD16015	Thuận An	Nghệ An	20351	Sản phẩm chế biến	16,5	kg	Thực phẩm
7351	14/06/2025	50LD16015	Thuận An	Nghệ An	20352	Sản phẩm chế biến	6,5	kg	Thực phẩm
7352	14/06/2025	50LD16015	Thuận An	Nghệ An	20353	Sản phẩm chế biến	9,5	kg	Thực phẩm
7353	16/06/2025	50LD15797	Thuận An	Nghệ An	20441	Sản phẩm chế biến	952,96	kg	Thực phẩm
7354	16/06/2025	50LD15797	Thuận An	Nghệ An	20442	Sản phẩm chế biến	861,48	kg	Thực phẩm
7355	16/06/2025	50LD15797	Thuận An	Nghệ An	20443	Sản phẩm chế biến	473,6	kg	Thực phẩm
7356	16/06/2025	79c16010	Dĩ An	Nghệ An	19939	Sản phẩm chế biến	293	kg	Thực phẩm
7357	16/06/2025	79c16010	Dĩ An	Nghệ An	19939	Sản phẩm đông lạnh	128	kg	Thực phẩm
7358	17/06/2025	50LD15544	Thuận An	Nghệ An	25015	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
7359	17/06/2025	79H-02223	Dĩ An	Nghệ An	25594	Sản phẩm chế biến	354,3	kg	Thực phẩm
7360	18/06/2025	43c16465	Dĩ An	Nghệ An	19975	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
7361	18/06/2025	29H-73782	Thuận An	Nghệ An	6259	Sản phẩm chế biến	56	kg	Thực phẩm
7362	18/06/2025	43c21879	Dĩ An	Nghệ An	19973	Sản phẩm đông lạnh	947,76	kg	Thực phẩm
7363	19/06/2025	50h19917	Dĩ An	Nghệ An	19984	Sản phẩm chế biến	3,28	kg	Thực phẩm
7364	20/06/2025	50LD15713	Thuận An	Nghệ An	25145	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
7365	20/06/2025	50LD15713	Thuận An	Nghệ An	25146	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
7366	20/06/2025	51C10452	Thuận An	Nghệ An	25163	Sản phẩm chế biến	290	kg	Thực phẩm
7367	20/06/2025	51C10452	Thuận An	Nghệ An	25164	Sản phẩm chế biến	279	kg	Thực phẩm
7368	20/06/2025	43C17277	Dĩ An	Nghệ An	24445	Sản phẩm chế biến	75	kg	Thực phẩm
7369	20/06/2025	89G-00414	Dĩ An	Nghệ An	16995	Sản phẩm chế biến	6430	kg	Thực phẩm
7370	20/06/2025	92E-00448	Dĩ An	Nghệ An	26505	Sản phẩm chế biến	548,1	kg	Thực phẩm
7371	20/06/2025	79C-05843	Dĩ An	Nghệ An	26525,17	Sản phẩm chế biến	315,2	kg	Thực phẩm
7372	20/06/2025	51C10452	Thuận An	Nghệ An	25163	Thịt Gà đông lạnh	124	kg	Thực phẩm
7373	20/06/2025	51C10452	Thuận An	Nghệ An	25164	Thịt Gà đông lạnh	183,5	kg	Thực phẩm
7374	20/06/2025	51C10452	Thuận An	Nghệ An	25165	Thịt Gà đông lạnh	251	kg	Thực phẩm
7375	20/06/2025	51C10452	Thuận An	Nghệ An	25166	Thịt Gà đông lạnh	203,5	kg	Thực phẩm
7376	21/06/2025	57L9862	Thuận An	Nghệ An	25201	Sản phẩm chế biến	16,75	kg	Thực phẩm
7377	23/06/2025	50LD15873	Thuận An	Nghệ An	25273	Sản phẩm chế biến	649,08	kg	Thực phẩm
7378	23/06/2025	50LD15873	Thuận An	Nghệ An	25274	Sản phẩm chế biến	989,86	kg	Thực phẩm

7379	23/06/2025	50LD15873	Thuận An	Nghệ An	25275	Sản phẩm chế biến	323,96	kg	Thực phẩm
7380	23/06/2025	79H-00571	Dĩ An	Nghệ An	26649	Sản phẩm chế biến	108	kg	Thực phẩm
7381	23/06/2025	79H-00571	Dĩ An	Nghệ An	26649,5	Sản phẩm đông lạnh	230,4	kg	Thực phẩm
7382	24/06/2025	79C14846	Dĩ An	Nghệ An	25829	Sản phẩm chế biến	559,05	kg	Thực phẩm
7383	24/06/2025	29C-83600	Dĩ An	Nghệ An	20995	Sản phẩm chế biến	48,3	kg	Thực phẩm
7384	25/06/2025	51C44300	Thuận An	Nghệ An	25380	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
7385	25/06/2025	51C44300	Thuận An	Nghệ An	25381	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7386	25/06/2025	43H-00555	Dĩ An	Nghệ An	26663,17	Sản phẩm chế biến	120	kg	Thực phẩm
7387	25/06/2025	29H-73782	Thuận An	Nghệ An	6295	Sản phẩm chế biến	106	kg	Thực phẩm
7388	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Phú Thọ	9948	Sản phẩm chế biến	32	kg	Thực phẩm
7389	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Phú Thọ	9948	Sản phẩm đông lạnh	70	kg	Thực phẩm
7390	27/05/2025	79H-02223	Dĩ An	Phú Thọ	14846	Sản phẩm chế biến	378,4	kg	Thực phẩm
7391	30/05/2025	79C-06592	Dĩ An	Phú Thọ	16533,06	Sản phẩm chế biến	152	kg	Thực phẩm
7392	02/06/2025	79H-00712	Dĩ An	Phú Thọ	16619,33	Sản phẩm chế biến	67	kg	Thực phẩm
7393	03/06/2025	78H02155	Dĩ An	Phú Thọ	19404	Sản phẩm chế biến	642,86	kg	Thực phẩm
7394	06/06/2025	79H01305	Dĩ An	Phú Thọ	19492	Sản phẩm chế biến	119	kg	Thực phẩm
7395	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Phú Thọ	20612	Sản phẩm chế biến	370,8	kg	Thực phẩm
7396	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Phú Thọ	19381	Sản phẩm chế biến	430	kg	Thực phẩm
7397	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Phú Thọ	19381	Thịt đông lạnh	12	kg	Thực phẩm
7398	10/06/2025	50h45710	Dĩ An	Phú Thọ	19755	Sản phẩm chế biến	623,6	kg	Thực phẩm
7399	13/06/2025	79h02305	Dĩ An	Phú Thọ	19866	Sản phẩm chế biến	116,9	kg	Thực phẩm
7400	16/06/2025	50H-12028	Dĩ An	Phú Thọ	16842	Sản phẩm chế biến	14,3	kg	Thực phẩm
7401	16/06/2025	79h00571	Dĩ An	Phú Thọ	19956	Sản phẩm chế biến	42	kg	Thực phẩm
7402	17/06/2025	50H-45710	Dĩ An	Phú Thọ	25561	Sản phẩm chế biến	393,55	kg	Thực phẩm
7403	20/06/2025	79H-01305	Dĩ An	Phú Thọ	26538	Sản phẩm chế biến	372,85	kg	Thực phẩm
7404	23/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Phú Thọ	26629,17	Sản phẩm chế biến	219	kg	Thực phẩm
7405	23/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Phú Thọ	26628,67	Sản phẩm đông lạnh	17	kg	Thực phẩm
7406	24/06/2025	50H45710	Dĩ An	Phú Thọ	25785	Sản phẩm chế biến	572,4	kg	Thực phẩm
7407	26/05/2025	50H-25912	Dĩ An	Phú Yên	12685	Sản phẩm chế biến	448,4	kg	Thực phẩm
7408	28/05/2025	50H70014	Thuận An	Phú Yên	12210	Sản phẩm chế biến	253,1	kg	Thực phẩm
7409	28/05/2025	50H07792	Bến Cát	Phú Yên	19049	Sản phẩm chế biến	3300	kg	Thực phẩm
7410	29/05/2025	50H04060	Thuận An	Phú Yên	12277	Sản phẩm chế biến	1400	kg	Thực phẩm
7411	29/05/2025	50H04060	Thuận An	Phú Yên	12278	Sản phẩm chế biến	1120	kg	Thực phẩm

7412	29/05/2025	50LD15548	Thuận An	Phú Yên	12279	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
7413	29/05/2025	50E-07626	Dĩ An	Phú Yên	14970	Sản phẩm chế biến	423,5	kg	Thực phẩm
7414	29/05/2025	50E-07626	Dĩ An	Phú Yên	14971	Thịt Gà đông lạnh	627,5	kg	Thực phẩm
7415	02/06/2025	50H-12028	Dĩ An	Phú Yên	3651	Sản phẩm chế biến	373,3	kg	Thực phẩm
7416	04/06/2025	50LD15635	Thuận An	Phú Yên	15524	Sản phẩm chế biến	331	kg	Thực phẩm
7417	04/06/2025	50LD15635	Thuận An	Phú Yên	15525	Sản phẩm chế biến	288,8	kg	Thực phẩm
7418	04/06/2025	50LD15635	Thuận An	Phú Yên	15526	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7419	04/06/2025	50LD15635	Thuận An	Phú Yên	15527	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7420	04/06/2025	50LD15635	Thuận An	Phú Yên	15528	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực phẩm
7421	04/06/2025	51C84743	Bến Cát	Phú Yên	19068	Sản phẩm chế biến	1720	kg	Thực phẩm
7422	04/06/2025	51C84743	Bến Cát	Phú Yên	19069	Sản phẩm chế biến	500	kg	Thực phẩm
7423	05/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Phú Yên	16180	Sản phẩm chế biến	380,5	kg	Thực phẩm
7424	05/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Phú Yên	16187	Thịt Gà đông lạnh	471,5	kg	Thực phẩm
7425	09/06/2025	50H-25912	Dĩ An	Phú Yên	16253	Sản phẩm chế biến	179,3	kg	Thực phẩm
7426	11/06/2025	50H70562	Thuận An	Phú Yên	20214	Sản phẩm chế biến	489,6	kg	Thực phẩm
7427	11/06/2025	50H70562	Thuận An	Phú Yên	20215	Sản phẩm chế biến	159,2	kg	Thực phẩm
7428	11/06/2025	50H70562	Thuận An	Phú Yên	20216	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7429	11/06/2025	50H70562	Thuận An	Phú Yên	20217	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
7430	11/06/2025	50H70562	Thuận An	Phú Yên	20218	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7431	12/06/2025	50LD-17589	Dĩ An	Phú Yên	16770	Sản phẩm chế biến	259,3	kg	Thực phẩm
7432	12/06/2025	50LD-17589	Dĩ An	Phú Yên	16775	Thịt Gà đông lạnh	456,5	kg	Thực phẩm
7433	16/06/2025	50H-12028	Dĩ An	Phú Yên	16835	Sản phẩm chế biến	259,9	kg	Thực phẩm
7434	18/06/2025	50LD15548	Thuận An	Phú Yên	25031	Sản phẩm chế biến	245,8	kg	Thực phẩm
7435	18/06/2025	50LD15548	Thuận An	Phú Yên	25032	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
7436	18/06/2025	50LD15548	Thuận An	Phú Yên	25033	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
7437	18/06/2025	50LD15548	Thuận An	Phú Yên	25034	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
7438	18/06/2025	50H16824	Bến Cát	Phú Yên	19131	Sản phẩm chế biến	610	kg	Thực phẩm
7439	18/06/2025	50H16824	Bến Cát	Phú Yên	19132	Sản phẩm chế biến	1870	kg	Thực phẩm
7440	19/06/2025	79C-07602	Dĩ An	Phú Yên	16949	Sản phẩm chế biến	410,3	kg	Thực phẩm
7441	19/06/2025	79C-07602	Dĩ An	Phú Yên	16950	Thịt Gà đông lạnh	890	kg	Thực phẩm
7442	23/06/2025	50H-25912	Dĩ An	Phú Yên	20937	Sản phẩm chế biến	358,3	kg	Thực phẩm
7443	25/06/2025	50LD15806	Thuận An	Phú Yên	25342	Sản phẩm chế biến	184,8	kg	Thực phẩm
7444	25/06/2025	50LD15806	Thuận An	Phú Yên	25343	Sản phẩm chế biến	328	kg	Thực phẩm

7445	25/06/2025	50H20513	Thuận An	Phú Yên	25369	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
7446	25/06/2025	50H20513	Thuận An	Phú Yên	25370	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
7447	25/06/2025	50H20513	Thuận An	Phú Yên	25371	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
7448	25/06/2025	51C84743	Bến Cát	Phú Yên	24911	Sản phẩm chế biến	650	kg	Thực phẩm
7449	25/06/2025	51C84743	Bến Cát	Phú Yên	24912	Sản phẩm chế biến	290	kg	Thực phẩm
7450	25/06/2025	51C84743	Bến Cát	Phú Yên	24913	Sản phẩm chế biến	2250	kg	Thực phẩm
7451	27/05/2025	50LD15713	Thuận An	Quảng Bình	12178	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
7452	27/05/2025	50LD15713	Thuận An	Quảng Bình	12179	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
7453	27/05/2025	43H00563	Dĩ An	Quảng Bình	14690	Thịt đông lạnh	699,21	kg	Thực phẩm
7454	28/05/2025	50LD15569	Thuận An	Quảng Bình	12240	Sản phẩm chế biến	308	kg	Thực phẩm
7455	30/05/2025	50H-60054	Dĩ An	Quảng Bình	16017	Sản phẩm chế biến	377,35	kg	Thực phẩm
7456	30/05/2025	92E01315	Dĩ An	Quảng Bình	16355	Thịt đông lạnh	731,64	kg	Thực phẩm
7457	30/05/2025	50H-60054	Dĩ An	Quảng Bình	16021	Thịt Gà đông lạnh	56,4	kg	Thực phẩm
7458	31/05/2025	50LD15788	Thuận An	Quảng Bình	12351	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
7459	03/06/2025	51C44300	Thuận An	Quảng Bình	12489	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7460	03/06/2025	51C44300	Thuận An	Quảng Bình	12490	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
7461	03/06/2025	43c16670	Dĩ An	Quảng Bình	19566	Sản phẩm đông lạnh	672,4	kg	Thực phẩm
7462	04/06/2025	50H16567	Thuận An	Quảng Bình	15562	Sản phẩm chế biến	138,6	kg	Thực phẩm
7463	06/06/2025	50H-68727	Dĩ An	Quảng Bình	16208	Sản phẩm chế biến	251	kg	Thực phẩm
7464	06/06/2025	43c21879	Dĩ An	Quảng Bình	19635	Sản phẩm chế biến	24	kg	Thực phẩm
7465	06/06/2025	43c21879	Dĩ An	Quảng Bình	19635	Sản phẩm đông lạnh	849,01	kg	Thực phẩm
7466	06/06/2025	50H-68727	Dĩ An	Quảng Bình	16212	Thịt Gà đông lạnh	211,5	kg	Thực phẩm
7467	07/06/2025	50LD16503	Thuận An	Quảng Bình	20033	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7468	07/06/2025	50LD16503	Thuận An	Quảng Bình	20034	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
7469	09/06/2025	57L9862	Thuận An	Quảng Bình	20111	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
7470	09/06/2025	57L9862	Thuận An	Quảng Bình	20112	Sản phẩm chế biến	1050	kg	Thực phẩm
7471	10/06/2025	43H-08314	Dĩ An	Quảng Bình	20777,66	Sản phẩm đông lạnh	1123,27	kg	Thực phẩm
7472	11/06/2025	50H16567	Thuận An	Quảng Bình	20236	Sản phẩm chế biến	187,78	kg	Thực phẩm
7473	13/06/2025	50LD-17641	Dĩ An	Quảng Bình	16787	Sản phẩm chế biến	544,8	kg	Thực phẩm
7474	13/06/2025	43H-15571	Dĩ An	Quảng Bình	20847	Sản phẩm đông lạnh	1112,02	kg	Thực phẩm
7475	13/06/2025	50LD-17641	Dĩ An	Quảng Bình	16789	Thịt Gà đông lạnh	70,2	kg	Thực phẩm
7476	14/06/2025	50LD16015	Thuận An	Quảng Bình	20349	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
7477	16/06/2025	50LD15608	Thuận An	Quảng Bình	20445	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm

7478	16/06/2025	50LD15608	Thuận An	Quảng Bình	20446	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
7479	18/06/2025	50LD15620	Thuận An	Quảng Bình	25074	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7480	18/06/2025	50H68740	Thuận An	Quảng Bình	25076	Sản phẩm chế biến	282,18	kg	Thực phẩm
7481	19/06/2025	50h19917	Dĩ An	Quảng Bình	19985	Sản phẩm đông lạnh	46,38	kg	Thực phẩm
7482	20/06/2025	50LD15713	Thuận An	Quảng Bình	25149	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
7483	20/06/2025	50H-68727	Dĩ An	Quảng Bình	16985	Sản phẩm chế biến	575,1	kg	Thực phẩm
7484	20/06/2025	50H-68727	Dĩ An	Quảng Bình	16989	Thịt Gà đông lạnh	102,8	kg	Thực phẩm
7485	23/06/2025	50LD15915	Thuận An	Quảng Bình	25276	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
7486	24/06/2025	43c16567	Dĩ An	Quảng Bình	24762	Sản phẩm đông lạnh	1065,45	kg	Thực phẩm
7487	25/06/2025	50LD15697	Thuận An	Quảng Bình	25394	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
7488	25/06/2025	50LD15697	Thuận An	Quảng Bình	25395	Sản phẩm chế biến	242,8	kg	Thực phẩm
7489	26/05/2025	92H-01053	Tân Uyên	Quảng Nam	147855	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
7490	26/05/2025	50H-25912	Dĩ An	Quảng Nam	12687	Sản phẩm chế biến	107,9	kg	Thực phẩm
7491	26/05/2025	79h00571	Dĩ An	Quảng Nam	9931	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
7492	26/05/2025	79h00571	Dĩ An	Quảng Nam	9932	Sản phẩm chế biến	14,5	kg	Thực phẩm
7493	26/05/2025	79h00571	Dĩ An	Quảng Nam	9931	Sản phẩm đông lạnh	72,7	kg	Thực phẩm
7494	26/05/2025	79h00571	Dĩ An	Quảng Nam	9932	Sản phẩm đông lạnh	53,2	kg	Thực phẩm
7495	26/05/2025	50H-25912	Dĩ An	Quảng Nam	12689	Thịt Gà đông lạnh	214,5	kg	Thực phẩm
7496	27/05/2025	79H-00591	Dĩ An	Quảng Nam	14825	Sản phẩm chế biến	174,68	kg	Thực phẩm
7497	27/05/2025	79H-01779	Dĩ An	Quảng Nam	14834	Sản phẩm chế biến	60,4	kg	Thực phẩm
7498	28/05/2025	43H03277	Thuận An	Quảng Nam	12226	Sản phẩm chế biến	110	kg	Thực phẩm
7499	28/05/2025	43H03277	Thuận An	Quảng Nam	12227	Sản phẩm chế biến	184,4	kg	Thực phẩm
7500	28/05/2025	43H03277	Thuận An	Quảng Nam	12228	Sản phẩm chế biến	742,4	kg	Thực phẩm
7501	29/05/2025	92C-04838	Tân Uyên	Quảng Nam	147870	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
7502	29/05/2025	50H70562	Thuận An	Quảng Nam	12285	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
7503	29/05/2025	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Nam	14975	Sản phẩm chế biến	441	kg	Thực phẩm
7504	29/05/2025	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Nam	14979	Thịt Gà đông lạnh	95	kg	Thực phẩm
7505	01/06/2025	50LD15635	Thuận An	Quảng Nam	12366	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
7506	01/06/2025	50LD15635	Thuận An	Quảng Nam	12367	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
7507	01/06/2025	50LD15635	Thuận An	Quảng Nam	12368	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
7508	02/06/2025	78C-09577	Tân Uyên	Quảng Nam	147898	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
7509	02/06/2025	92C-14026	Tân Uyên	Quảng Nam	147900	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
7510	02/06/2025	79H-01305	Dĩ An	Quảng Nam	16592,06	Sản phẩm chế biến	154,72	kg	Thực phẩm

7511	02/06/2025	79H-01305	Dĩ An	Quảng Nam	16593,06	Sản phẩm chế biến	119,95	kg	Thực phẩm
7512	02/06/2025	50H-12028	Dĩ An	Quảng Nam	3654	Sản phẩm chế biến	129,8	kg	Thực phẩm
7513	02/06/2025	79H-01305	Dĩ An	Quảng Nam	16591,56	Sản phẩm đông lạnh	72,93	kg	Thực phẩm
7514	02/06/2025	79H-01305	Dĩ An	Quảng Nam	16592,56	Sản phẩm đông lạnh	24	kg	Thực phẩm
7515	03/06/2025	79C14846	Dĩ An	Quảng Nam	16488	Sản phẩm chế biến	186,46	kg	Thực phẩm
7516	03/06/2025	79H01779	Dĩ An	Quảng Nam	16494	Sản phẩm chế biến	157,8	kg	Thực phẩm
7517	04/06/2025	50H70014	Thuận An	Quảng Nam	15517	Sản phẩm chế biến	748	kg	Thực phẩm
7518	04/06/2025	50H70014	Thuận An	Quảng Nam	15518	Sản phẩm chế biến	215	kg	Thực phẩm
7519	04/06/2025	50LD15635	Thuận An	Quảng Nam	15533	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
7520	04/06/2025	50LD15635	Thuận An	Quảng Nam	15534	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
7521	04/06/2025	50LD15635	Thuận An	Quảng Nam	15535	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
7522	05/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Quảng Nam	16183	Sản phẩm chế biến	221,2	kg	Thực phẩm
7523	05/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Quảng Nam	16190	Thịt Gà đông lạnh	218	kg	Thực phẩm
7524	07/06/2025	50H04060	Thuận An	Quảng Nam	20008	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
7525	07/06/2025	50H04060	Thuận An	Quảng Nam	20009	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
7526	07/06/2025	50H04060	Thuận An	Quảng Nam	20010	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm
7527	09/06/2025	92C-14091	Tân Uyên	Quảng Nam	3533	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
7528	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Quảng Nam	19370	Sản phẩm chế biến	14	kg	Thực phẩm
7529	09/06/2025	72C13851	Dĩ An	Quảng Nam	19395	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
7530	09/06/2025	50H-25912	Dĩ An	Quảng Nam	16255	Sản phẩm chế biến	94,1	kg	Thực phẩm
7531	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Quảng Nam	19370	Thịt đông lạnh	120,8	kg	Thực phẩm
7532	09/06/2025	72C13851	Dĩ An	Quảng Nam	19395	Thịt đông lạnh	171,8	kg	Thực phẩm
7533	10/06/2025	79c16383	Dĩ An	Quảng Nam	19767	Sản phẩm chế biến	31	kg	Thực phẩm
7534	10/06/2025	79c16383	Dĩ An	Quảng Nam	19770	Sản phẩm chế biến	181,1	kg	Thực phẩm
7535	11/06/2025	50H66478	Thuận An	Quảng Nam	20193	Sản phẩm chế biến	718,3	kg	Thực phẩm
7536	11/06/2025	50H66478	Thuận An	Quảng Nam	20194	Sản phẩm chế biến	510,2	kg	Thực phẩm
7537	11/06/2025	50H66478	Thuận An	Quảng Nam	20195	Sản phẩm chế biến	253,8	kg	Thực phẩm
7538	11/06/2025	50H66478	Thuận An	Quảng Nam	20196	Sản phẩm chế biến	294,2	kg	Thực phẩm
7539	11/06/2025	50H70562	Thuận An	Quảng Nam	20224	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
7540	11/06/2025	50H70562	Thuận An	Quảng Nam	20225	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
7541	12/06/2025	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Nam	16773	Sản phẩm chế biến	309,6	kg	Thực phẩm
7542	12/06/2025	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Nam	16778	Thịt Gà đông lạnh	279,5	kg	Thực phẩm
7543	14/06/2025	51D44056	Thuận An	Quảng Nam	20335	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm

7544	14/06/2025	51D44056	Thuận An	Quảng Nam	20336	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
7545	14/06/2025	51D44056	Thuận An	Quảng Nam	20337	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
7546	14/06/2025	61H20559	Thuận An	Quảng Nam	20364	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm
7547	14/06/2025	61H20559	Thuận An	Quảng Nam	20365	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
7548	14/06/2025	61H20559	Thuận An	Quảng Nam	20366	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
7549	16/06/2025	92C-13925	Tân Uyên	Quảng Nam	3566	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
7550	16/06/2025	92C-14091	Tân Uyên	Quảng Nam	3569	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
7551	16/06/2025	50H-12028	Dĩ An	Quảng Nam	16838	Sản phẩm chế biến	89,8	kg	Thực phẩm
7552	16/06/2025	79c16010	Dĩ An	Quảng Nam	19935	Sản phẩm chế biến	74	kg	Thực phẩm
7553	16/06/2025	79h00571	Dĩ An	Quảng Nam	19947	Sản phẩm chế biến	89	kg	Thực phẩm
7554	16/06/2025	79c16010	Dĩ An	Quảng Nam	19935	Sản phẩm đông lạnh	136,18	kg	Thực phẩm
7555	16/06/2025	79h00571	Dĩ An	Quảng Nam	19947	Sản phẩm đông lạnh	147,4	kg	Thực phẩm
7556	17/06/2025	79H-02223	Dĩ An	Quảng Nam	25590	Sản phẩm chế biến	166,95	kg	Thực phẩm
7557	17/06/2025	79H-02223	Dĩ An	Quảng Nam	25591	Sản phẩm chế biến	181,4	kg	Thực phẩm
7558	18/06/2025	51C99998	Thuận An	Quảng Nam	25038	Sản phẩm chế biến	581,4	kg	Thực phẩm
7559	18/06/2025	51C99998	Thuận An	Quảng Nam	25039	Sản phẩm chế biến	488,5	kg	Thực phẩm
7560	18/06/2025	50H20513	Thuận An	Quảng Nam	25062	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
7561	18/06/2025	50H20513	Thuận An	Quảng Nam	25063	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
7562	18/06/2025	50H20513	Thuận An	Quảng Nam	25064	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
7563	19/06/2025	92H-04352	Tân Uyên	Quảng Nam	3587	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
7564	19/06/2025	92H-04352	Tân Uyên	Quảng Nam	3588	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
7565	19/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Quảng Nam	16959	Sản phẩm chế biến	218,8	kg	Thực phẩm
7566	19/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Quảng Nam	16965	Thịt Gà đông lạnh	189,4	kg	Thực phẩm
7567	21/06/2025	50H70014	Thuận An	Quảng Nam	25184	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
7568	21/06/2025	50H70014	Thuận An	Quảng Nam	25185	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
7569	21/06/2025	50H70014	Thuận An	Quảng Nam	25186	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
7570	23/06/2025	92C-04108	Tân Uyên	Quảng Nam	6355	Sản phẩm chế biến	20	kg	Thực phẩm
7571	23/06/2025	92C-04108	Tân Uyên	Quảng Nam	6356	Sản phẩm chế biến	19	kg	Thực phẩm
7572	23/06/2025	50H-25912	Dĩ An	Quảng Nam	20938	Sản phẩm chế biến	75,9	kg	Thực phẩm
7573	23/06/2025	79C-16383	Dĩ An	Quảng Nam	26641,17	Sản phẩm chế biến	154,9	kg	Thực phẩm
7574	23/06/2025	79C-16383	Dĩ An	Quảng Nam	26641,83	Sản phẩm chế biến	90	kg	Thực phẩm
7575	23/06/2025	79C-16383	Dĩ An	Quảng Nam	26641,17	Sản phẩm đông lạnh	147,04	kg	Thực phẩm
7576	23/06/2025	79C-16383	Dĩ An	Quảng Nam	26642,33	Sản phẩm đông lạnh	54,9	kg	Thực phẩm

7577	23/06/2025	50H-25912	Dĩ An	Quảng Nam	20940	Thịt Gà đông lạnh	188	kg	Thực phẩm
7578	24/06/2025	79H00591	Dĩ An	Quảng Nam	25805	Sản phẩm chế biến	130,7	kg	Thực phẩm
7579	24/06/2025	79C16010	Dĩ An	Quảng Nam	25835	Sản phẩm chế biến	189,4	kg	Thực phẩm
7580	25/06/2025	50LD15635	Thuận An	Quảng Nam	25331	Sản phẩm chế biến	127	kg	Thực phẩm
7581	25/06/2025	50LD15635	Thuận An	Quảng Nam	25332	Sản phẩm chế biến	152,8	kg	Thực phẩm
7582	25/06/2025	50LD15635	Thuận An	Quảng Nam	25333	Sản phẩm chế biến	517,1	kg	Thực phẩm
7583	25/06/2025	50LD15635	Thuận An	Quảng Nam	25334	Sản phẩm chế biến	498,1	kg	Thực phẩm
7584	25/06/2025	50H20513	Thuận An	Quảng Nam	25377	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
7585	25/06/2025	50H20513	Thuận An	Quảng Nam	25378	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
7586	25/06/2025	50H20513	Thuận An	Quảng Nam	25379	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
7587	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Quảng Ninh	9940	Sản phẩm chế biến	209	kg	Thực phẩm
7588	27/05/2025	29H-80461	Dĩ An	Quảng Ninh	12763	Sản phẩm chế biến	9	kg	Thực phẩm
7589	30/05/2025	61H-10647	Dĩ An	Quảng Ninh	16032	Sản phẩm chế biến	35,2	kg	Thực phẩm
7590	30/05/2025	79C-06592	Dĩ An	Quảng Ninh	16536,06	Sản phẩm chế biến	232,8	kg	Thực phẩm
7591	02/06/2025	79H-00712	Dĩ An	Quảng Ninh	16627,33	Sản phẩm chế biến	37	kg	Thực phẩm
7592	03/06/2025	78H02155	Dĩ An	Quảng Ninh	19407	Sản phẩm chế biến	464,35	kg	Thực phẩm
7593	03/06/2025	29C-80603	Dĩ An	Quảng Ninh	16091	Sản phẩm chế biến	18,3	kg	Thực phẩm
7594	06/06/2025	79H02271	Dĩ An	Quảng Ninh	19486	Sản phẩm chế biến	110,7	kg	Thực phẩm
7595	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Quảng Ninh	20631	Sản phẩm chế biến	786	kg	Thực phẩm
7596	06/06/2025	29C-52465	Dĩ An	Quảng Ninh	16224	Sản phẩm chế biến	29,6	kg	Thực phẩm
7597	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Quảng Ninh	19373	Sản phẩm chế biến	37	kg	Thực phẩm
7598	10/06/2025	29C-46790	Dĩ An	Quảng Ninh	16293	Sản phẩm chế biến	18	kg	Thực phẩm
7599	10/06/2025	79h02223	Dĩ An	Quảng Ninh	19761	Sản phẩm chế biến	625,5	kg	Thực phẩm
7600	13/06/2025	50H11476	Thuận An	Quảng Ninh	20315	Sản phẩm chế biến	41	kg	Thực phẩm
7601	13/06/2025	61H-01273	Dĩ An	Quảng Ninh	16818	Sản phẩm chế biến	31,6	kg	Thực phẩm
7602	13/06/2025	79h02305	Dĩ An	Quảng Ninh	19863	Sản phẩm chế biến	213,8	kg	Thực phẩm
7603	16/06/2025	79h00571	Dĩ An	Quảng Ninh	19950	Sản phẩm chế biến	34	kg	Thực phẩm
7604	17/06/2025	79H-02223	Dĩ An	Quảng Ninh	25595	Sản phẩm chế biến	529,4	kg	Thực phẩm
7605	20/06/2025	79H-01305	Dĩ An	Quảng Ninh	26543	Sản phẩm chế biến	316,2	kg	Thực phẩm
7606	23/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Quảng Ninh	26630,17	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
7607	23/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Quảng Ninh	26629,67	Sản phẩm đông lạnh	25	kg	Thực phẩm
7608	24/06/2025	50H45710	Dĩ An	Quảng Ninh	25793	Sản phẩm chế biến	542,9	kg	Thực phẩm
7609	24/06/2025	29C-83600	Dĩ An	Quảng Ninh	20992	Sản phẩm chế biến	10,2	kg	Thực phẩm

7610	26/05/2025	50H-25912	Dĩ An	Quảng Ngãi	12686	Sản phẩm chế biến	57	kg	Thực phẩm
7611	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Quảng Ngãi	9943	Sản phẩm chế biến	307	kg	Thực phẩm
7612	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Quảng Ngãi	9943	Sản phẩm đông lạnh	1100,1	kg	Thực phẩm
7613	26/05/2025	50H-25912	Dĩ An	Quảng Ngãi	12688	Thịt Gà đông lạnh	218	kg	Thực phẩm
7614	27/05/2025	79H-02223	Dĩ An	Quảng Ngãi	14842	Sản phẩm chế biến	622,47	kg	Thực phẩm
7615	28/05/2025	43H03277	Thuận An	Quảng Ngãi	12229	Sản phẩm chế biến	584	kg	Thực phẩm
7616	28/05/2025	43H03277	Thuận An	Quảng Ngãi	12230	Sản phẩm chế biến	522	kg	Thực phẩm
7617	29/05/2025	50LD15548	Thuận An	Quảng Ngãi	12283	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
7618	29/05/2025	50H70562	Thuận An	Quảng Ngãi	12284	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7619	29/05/2025	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Ngãi	14972	Sản phẩm chế biến	123,2	kg	Thực phẩm
7620	29/05/2025	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Ngãi	14977	Thịt Gà đông lạnh	193	kg	Thực phẩm
7621	30/05/2025	79C-06592	Dĩ An	Quảng Ngãi	16530,06	Sản phẩm chế biến	778,6	kg	Thực phẩm
7622	01/06/2025	50LD15635	Thuận An	Quảng Ngãi	12364	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
7623	01/06/2025	50LD15635	Thuận An	Quảng Ngãi	12365	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7624	02/06/2025	79H-00712	Dĩ An	Quảng Ngãi	16616,83	Sản phẩm chế biến	124	kg	Thực phẩm
7625	02/06/2025	50H-12028	Dĩ An	Quảng Ngãi	3652	Sản phẩm chế biến	33	kg	Thực phẩm
7626	02/06/2025	50H-12028	Dĩ An	Quảng Ngãi	3653	Sản phẩm chế biến	139,4	kg	Thực phẩm
7627	02/06/2025	79H-00712	Dĩ An	Quảng Ngãi	16617,33	Sản phẩm đông lạnh	516,96	kg	Thực phẩm
7628	02/06/2025	50H-12028	Dĩ An	Quảng Ngãi	3649	Thịt Gà đông lạnh	72,9	kg	Thực phẩm
7629	02/06/2025	50H-12028	Dĩ An	Quảng Ngãi	3650	Thịt Gà đông lạnh	178,7	kg	Thực phẩm
7630	03/06/2025	78H02155	Dĩ An	Quảng Ngãi	19415	Sản phẩm chế biến	559,64	kg	Thực phẩm
7631	04/06/2025	50LD15806	Thuận An	Quảng Ngãi	15509	Sản phẩm chế biến	384	kg	Thực phẩm
7632	04/06/2025	50H70014	Thuận An	Quảng Ngãi	15516	Sản phẩm chế biến	466,3	kg	Thực phẩm
7633	04/06/2025	50LD15635	Thuận An	Quảng Ngãi	15531	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
7634	04/06/2025	50LD15635	Thuận An	Quảng Ngãi	15532	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7635	05/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Quảng Ngãi	16178	Sản phẩm chế biến	70,7	kg	Thực phẩm
7636	05/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Quảng Ngãi	16179	Sản phẩm chế biến	233,8	kg	Thực phẩm
7637	05/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Quảng Ngãi	16185	Thịt Gà đông lạnh	117,2	kg	Thực phẩm
7638	05/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Quảng Ngãi	16186	Thịt Gà đông lạnh	87,2	kg	Thực phẩm
7639	06/06/2025	79H01305	Dĩ An	Quảng Ngãi	19491	Sản phẩm chế biến	414	kg	Thực phẩm
7640	07/06/2025	50H04060	Thuận An	Quảng Ngãi	20006	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
7641	07/06/2025	50H04060	Thuận An	Quảng Ngãi	20007	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
7642	09/06/2025	92C-14091	Tân Uyên	Quảng Ngãi	3532	Sản phẩm chế biến	36	kg	Thực phẩm

7643	09/06/2025	72C13851	Dĩ An	Quảng Ngãi	19396	Sản phẩm chế biến	305,83	kg	Thực phẩm
7644	09/06/2025	50H-25912	Dĩ An	Quảng Ngãi	16254	Sản phẩm chế biến	54,2	kg	Thực phẩm
7645	09/06/2025	72C13851	Dĩ An	Quảng Ngãi	19396	Thịt đông lạnh	584,2	kg	Thực phẩm
7646	10/06/2025	79h02223	Dĩ An	Quảng Ngãi	19762	Sản phẩm chế biến	499,85	kg	Thực phẩm
7647	11/06/2025	50LD15806	Thuận An	Quảng Ngãi	20175	Sản phẩm chế biến	409	kg	Thực phẩm
7648	11/06/2025	50LD15806	Thuận An	Quảng Ngãi	20176	Sản phẩm chế biến	859	kg	Thực phẩm
7649	11/06/2025	50H70562	Thuận An	Quảng Ngãi	20222	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
7650	11/06/2025	50H70562	Thuận An	Quảng Ngãi	20223	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7651	12/06/2025	92H-04352	Tân Uyên	Quảng Ngãi	3564	Sản phẩm chế biến	69	kg	Thực phẩm
7652	12/06/2025	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Ngãi	16771	Sản phẩm chế biến	138,5	kg	Thực phẩm
7653	12/06/2025	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Ngãi	16772	Sản phẩm chế biến	61,2	kg	Thực phẩm
7654	12/06/2025	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Ngãi	16776	Thịt Gà đông lạnh	58,6	kg	Thực phẩm
7655	12/06/2025	50LD-17589	Dĩ An	Quảng Ngãi	16777	Thịt Gà đông lạnh	207,3	kg	Thực phẩm
7656	13/06/2025	79h02305	Dĩ An	Quảng Ngãi	19861	Sản phẩm chế biến	406,2	kg	Thực phẩm
7657	14/06/2025	50LD13202	Thuận An	Quảng Ngãi	20466	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
7658	14/06/2025	51D44056	Thuận An	Quảng Ngãi	20333	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
7659	14/06/2025	51D44056	Thuận An	Quảng Ngãi	20334	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
7660	14/06/2025	61H20559	Thuận An	Quảng Ngãi	20362	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
7661	14/06/2025	61H20559	Thuận An	Quảng Ngãi	20363	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
7662	16/06/2025	50H-12028	Dĩ An	Quảng Ngãi	16837	Sản phẩm chế biến	63,8	kg	Thực phẩm
7663	16/06/2025	79h00571	Dĩ An	Quảng Ngãi	19946	Sản phẩm chế biến	463,4	kg	Thực phẩm
7664	16/06/2025	79h00571	Dĩ An	Quảng Ngãi	19946	Sản phẩm đông lạnh	225,3	kg	Thực phẩm
7665	16/06/2025	50H-12028	Dĩ An	Quảng Ngãi	16836	Thịt Gà đông lạnh	243	kg	Thực phẩm
7666	17/06/2025	50H-45710	Dĩ An	Quảng Ngãi	25557	Sản phẩm chế biến	385,7	kg	Thực phẩm
7667	18/06/2025	51C99998	Thuận An	Quảng Ngãi	25037	Sản phẩm chế biến	298,8	kg	Thực phẩm
7668	18/06/2025	50H66478	Thuận An	Quảng Ngãi	25060	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
7669	18/06/2025	50H66478	Thuận An	Quảng Ngãi	25061	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
7670	19/06/2025	92H-00059	Tân Uyên	Quảng Ngãi	6352	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
7671	19/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Quảng Ngãi	16955	Sản phẩm chế biến	64,4	kg	Thực phẩm
7672	19/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Quảng Ngãi	16956	Sản phẩm chế biến	133,3	kg	Thực phẩm
7673	19/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Quảng Ngãi	16962	Thịt Gà đông lạnh	73,6	kg	Thực phẩm
7674	19/06/2025	50LD-17787	Dĩ An	Quảng Ngãi	16963	Thịt Gà đông lạnh	213	kg	Thực phẩm
7675	20/06/2025	79H-01305	Dĩ An	Quảng Ngãi	26537	Sản phẩm chế biến	527,2	kg	Thực phẩm

7676	21/06/2025	50H70014	Thuận An	Quảng Ngãi	25182	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
7677	21/06/2025	50H70014	Thuận An	Quảng Ngãi	25183	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
7678	23/06/2025	92C-14091	Tân Uyên	Quảng Ngãi	6358	Sản phẩm chế biến	31	kg	Thực phẩm
7679	23/06/2025	50H-25912	Dĩ An	Quảng Ngãi	20935	Sản phẩm chế biến	35,6	kg	Thực phẩm
7680	23/06/2025	50H-25912	Dĩ An	Quảng Ngãi	20936	Sản phẩm chế biến	77,4	kg	Thực phẩm
7681	23/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Quảng Ngãi	26627,17	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực phẩm
7682	23/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Quảng Ngãi	26626,67	Sản phẩm đông lạnh	1224	kg	Thực phẩm
7683	23/06/2025	50H-25912	Dĩ An	Quảng Ngãi	20939	Thịt Gà đông lạnh	167,2	kg	Thực phẩm
7684	24/06/2025	79H00591	Dĩ An	Quảng Ngãi	25806	Sản phẩm chế biến	553,9	kg	Thực phẩm
7685	25/06/2025	50LD15635	Thuận An	Quảng Ngãi	25335	Sản phẩm chế biến	376	kg	Thực phẩm
7686	25/06/2025	50LD15635	Thuận An	Quảng Ngãi	25336	Sản phẩm chế biến	324	kg	Thực phẩm
7687	25/06/2025	50H20513	Thuận An	Quảng Ngãi	25375	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm
7688	25/06/2025	50H20513	Thuận An	Quảng Ngãi	25376	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
7689	27/05/2025	50LD15713	Thuận An	Quảng Trị	12177	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7690	28/05/2025	50LD15912	Thuận An	Quảng Trị	12237	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm
7691	30/05/2025	50H-60054	Dĩ An	Quảng Trị	16018	Sản phẩm chế biến	440,8	kg	Thực phẩm
7692	03/06/2025	51C44300	Thuận An	Quảng Trị	12486	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7693	03/06/2025	51C44300	Thuận An	Quảng Trị	12487	Sản phẩm chế biến	868	kg	Thực phẩm
7694	03/06/2025	51C44300	Thuận An	Quảng Trị	12488	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
7695	03/06/2025	50H11476	Thuận An	Quảng Trị	12493	Sản phẩm chế biến	288,8	kg	Thực phẩm
7696	04/06/2025	50LD16071	Thuận An	Quảng Trị	15515	Sản phẩm chế biến	288,8	kg	Thực phẩm
7697	06/06/2025	50H-68727	Dĩ An	Quảng Trị	16209	Sản phẩm chế biến	401,4	kg	Thực phẩm
7698	10/06/2025	50LD15788	Thuận An	Quảng Trị	20168	Sản phẩm chế biến	896	kg	Thực phẩm
7699	10/06/2025	50LD15788	Thuận An	Quảng Trị	20169	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
7700	10/06/2025	50LD15788	Thuận An	Quảng Trị	20170	Sản phẩm chế biến	288,8	kg	Thực phẩm
7701	11/06/2025	50H16567	Thuận An	Quảng Trị	20235	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7702	13/06/2025	50LD-17641	Dĩ An	Quảng Trị	16788	Sản phẩm chế biến	351	kg	Thực phẩm
7703	16/06/2025	50LD15608	Thuận An	Quảng Trị	20444	Sản phẩm chế biến	770	kg	Thực phẩm
7704	17/06/2025	50LD15544	Thuận An	Quảng Trị	25014	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
7705	20/06/2025	50LD15713	Thuận An	Quảng Trị	25148	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
7706	20/06/2025	50H-68727	Dĩ An	Quảng Trị	16986	Sản phẩm chế biến	300,3	kg	Thực phẩm
7707	24/06/2025	50LD15851	Thuận An	Quảng Trị	25323	Sản phẩm chế biến	247	kg	Thực phẩm
7708	24/06/2025	50LD15851	Thuận An	Quảng Trị	25324	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm

7709	24/06/2025	50LD15851	Thuận An	Quảng Trị	25325	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
7710	26/05/2025	50H20513	Thuận An	Sóc Trăng	8673	Sản phẩm chế biến	588,8	kg	Thực phẩm
7711	26/05/2025	50H20513	Thuận An	Sóc Trăng	8674	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7712	26/05/2025	50H20513	Thuận An	Sóc Trăng	8675	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
7713	26/05/2025	50H20513	Thuận An	Sóc Trăng	8676	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
7714	27/05/2025	51C-56080	Dĩ An	Sóc Trăng	3608	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
7715	29/05/2025	50H15237	Thuận An	Sóc Trăng	12262	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
7716	29/05/2025	50H15237	Thuận An	Sóc Trăng	12263	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
7717	29/05/2025	50H15237	Thuận An	Sóc Trăng	12264	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
7718	30/05/2025	51D-23451	Dĩ An	Sóc Trăng	16006	Sản phẩm chế biến	297,8	kg	Thực phẩm
7719	02/06/2025	50H70562	Thuận An	Sóc Trăng	12387	Sản phẩm chế biến	571,6	kg	Thực phẩm
7720	02/06/2025	50H70562	Thuận An	Sóc Trăng	12388	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
7721	02/06/2025	50H70562	Thuận An	Sóc Trăng	12389	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
7722	02/06/2025	50H70562	Thuận An	Sóc Trăng	12390	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
7723	02/06/2025	61c42620	Dĩ An	Sóc Trăng	19548	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
7724	05/06/2025	62H04571	Thuận An	Sóc Trăng	15584	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
7725	05/06/2025	62H04571	Thuận An	Sóc Trăng	15585	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
7726	06/06/2025	50H08284	Dĩ An	Sóc Trăng	6101	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
7727	06/06/2025	50H-10110	Dĩ An	Sóc Trăng	16699	Sản phẩm chế biến	90,65	kg	Thực phẩm
7728	06/06/2025	51C-56390	Dĩ An	Sóc Trăng	3712	Sản phẩm chế biến	278,6	kg	Thực phẩm
7729	09/06/2025	50H66478	Thuận An	Sóc Trăng	20039	Sản phẩm chế biến	652	kg	Thực phẩm
7730	09/06/2025	50H66478	Thuận An	Sóc Trăng	20040	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
7731	09/06/2025	50H66478	Thuận An	Sóc Trăng	20041	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7732	09/06/2025	50LD15548	Thuận An	Sóc Trăng	20065	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
7733	10/06/2025	51C-56189	Dĩ An	Sóc Trăng	3728	Sản phẩm chế biến	2,85	kg	Thực phẩm
7734	12/06/2025	50H15237	Thuận An	Sóc Trăng	20247	Sản phẩm chế biến	1050	kg	Thực phẩm
7735	12/06/2025	50H15237	Thuận An	Sóc Trăng	20248	Sản phẩm chế biến	210	kg	Thực phẩm
7736	12/06/2025	50H15237	Thuận An	Sóc Trăng	20249	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
7737	13/06/2025	50H10110	Dĩ An	Sóc Trăng	24304	Sản phẩm chế biến	25	kg	Thực phẩm
7738	13/06/2025	51C-79740	Dĩ An	Sóc Trăng	16783	Sản phẩm chế biến	249,5	kg	Thực phẩm
7739	16/06/2025	50H06846	Thuận An	Sóc Trăng	20383	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
7740	16/06/2025	50H06846	Thuận An	Sóc Trăng	20384	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
7741	16/06/2025	50H06846	Thuận An	Sóc Trăng	20385	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm

7742	16/06/2025	50H06846	Thuận An	Sóc Trăng	20386	Sản phẩm chế biến	606,2	kg	Thực phẩm
7743	16/06/2025	61C42620	Dĩ An	Sóc Trăng	24356	Sản phẩm chế biến	20,6	kg	Thực phẩm
7744	16/06/2025	51D36804	Dĩ An	Sóc Trăng	24357	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
7745	17/06/2025	61C-40799	Dĩ An	Sóc Trăng	6036	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
7746	19/06/2025	50H06846	Thuận An	Sóc Trăng	25099	Sản phẩm chế biến	910	kg	Thực phẩm
7747	19/06/2025	50H06846	Thuận An	Sóc Trăng	25100	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
7748	19/06/2025	50H06846	Thuận An	Sóc Trăng	25101	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
7749	20/06/2025	50H-20125	Dĩ An	Sóc Trăng	16973	Sản phẩm chế biến	136,7	kg	Thực phẩm
7750	23/06/2025	50LD15637	Thuận An	Sóc Trăng	25209	Sản phẩm chế biến	671,3	kg	Thực phẩm
7751	23/06/2025	50LD15806	Thuận An	Sóc Trăng	25216	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
7752	23/06/2025	50LD15806	Thuận An	Sóc Trăng	25217	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
7753	23/06/2025	50LD15806	Thuận An	Sóc Trăng	25218	Sản phẩm chế biến	280	kg	Thực phẩm
7754	26/05/2025	50H-29558	Tân Uyên	Tây Ninh	147851	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
7755	26/05/2025	50h36424	Dĩ An	Tây Ninh	9927	Sản phẩm chế biến	65,1	kg	Thực phẩm
7756	26/05/2025	50h36424	Dĩ An	Tây Ninh	9927	Sản phẩm đông lạnh	98,83	kg	Thực phẩm
7757	26/05/2025	51D-69175	Dĩ An	Tây Ninh	12675	Thịt Gà đông lạnh	600	kg	Thực phẩm
7758	27/05/2025	50H06846	Thuận An	Tây Ninh	8737	Sản phẩm chế biến	747,6	kg	Thực phẩm
7759	27/05/2025	50H06846	Thuận An	Tây Ninh	8738	Sản phẩm chế biến	561,2	kg	Thực phẩm
7760	27/05/2025	50H06846	Thuận An	Tây Ninh	8739	Sản phẩm chế biến	680,8	kg	Thực phẩm
7761	27/05/2025	50H-36424	Dĩ An	Tây Ninh	14812	Sản phẩm chế biến	207,08	kg	Thực phẩm
7762	27/05/2025	50H-36424	Dĩ An	Tây Ninh	14813	Sản phẩm chế biến	176,8	kg	Thực phẩm
7763	28/05/2025	51C-85706	Dĩ An	Tây Ninh	12787	Sản phẩm chế biến	303,5	kg	Thực phẩm
7764	28/05/2025	51C-90989	Dĩ An	Tây Ninh	14910	Sản phẩm chế biến	152,2	kg	Thực phẩm
7765	28/05/2025	51C-90989	Dĩ An	Tây Ninh	14911	Sản phẩm chế biến	21,8	kg	Thực phẩm
7766	28/05/2025	51C-90989	Dĩ An	Tây Ninh	14912	Sản phẩm chế biến	7,3	kg	Thực phẩm
7767	28/05/2025	51D-08133	Dĩ An	Tây Ninh	14913	Sản phẩm chế biến	67,8	kg	Thực phẩm
7768	28/05/2025	51D-08133	Dĩ An	Tây Ninh	14914	Sản phẩm chế biến	131,5	kg	Thực phẩm
7769	28/05/2025	70C15625	Bến Cát	Tây Ninh	19024	Sản phẩm chế biến	1330	kg	Thực phẩm
7770	28/05/2025	51C-85706	Dĩ An	Tây Ninh	12788	Thịt Gà đông lạnh	71,5	kg	Thực phẩm
7771	29/05/2025	50H-29558	Tân Uyên	Tây Ninh	147877	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
7772	30/05/2025	51D-69175	Dĩ An	Tây Ninh	15000	Thịt Gà đông lạnh	400	kg	Thực phẩm
7773	31/05/2025	50H-06876	Dĩ An	Tây Ninh	16056	Sản phẩm chế biến	380,5	kg	Thực phẩm
7774	31/05/2025	50H06846	Thuận An	Tây Ninh	12333	Thịt Gà đông lạnh	474	kg	Thực phẩm

7775	31/05/2025	50H06846	Thuận An	Tây Ninh	12334	Thịt Gà đông lạnh	335	kg	Thực phẩm
7776	31/05/2025	50H06846	Thuận An	Tây Ninh	12335	Thịt Gà đông lạnh	351	kg	Thực phẩm
7777	31/05/2025	50H06846	Thuận An	Tây Ninh	12336	Thịt Gà đông lạnh	607	kg	Thực phẩm
7778	31/05/2025	50H-06876	Dĩ An	Tây Ninh	16057	Thịt Gà đông lạnh	231,9	kg	Thực phẩm
7779	02/06/2025	50H-29558	Tân Uyên	Tây Ninh	147889	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
7780	02/06/2025	50H-29558	Tân Uyên	Tây Ninh	147890	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
7781	02/06/2025	79H-01544	Dĩ An	Tây Ninh	16597	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
7782	02/06/2025	79H-01544	Dĩ An	Tây Ninh	16598	Sản phẩm chế biến	47,5	kg	Thực phẩm
7783	02/06/2025	79H-01544	Dĩ An	Tây Ninh	16597	Sản phẩm đông lạnh	170,5	kg	Thực phẩm
7784	02/06/2025	79H-01544	Dĩ An	Tây Ninh	16598	Sản phẩm đông lạnh	163,3	kg	Thực phẩm
7785	02/06/2025	51D-69175	Dĩ An	Tây Ninh	3644	Thịt Gà đông lạnh	1000	kg	Thực phẩm
7786	03/06/2025	50H36971	Dĩ An	Tây Ninh	148347	Sản phẩm chế biến	21,75	kg	Thực phẩm
7787	03/06/2025	50H36971	Dĩ An	Tây Ninh	148348	Sản phẩm chế biến	22,2	kg	Thực phẩm
7788	03/06/2025	50H36424	Dĩ An	Tây Ninh	16464	Sản phẩm chế biến	183	kg	Thực phẩm
7789	03/06/2025	50H36424	Dĩ An	Tây Ninh	16465	Sản phẩm chế biến	172,1	kg	Thực phẩm
7790	04/06/2025	50LD15637	Thuận An	Tây Ninh	15557	Sản phẩm chế biến	977,5	kg	Thực phẩm
7791	04/06/2025	50LD15637	Thuận An	Tây Ninh	15558	Sản phẩm chế biến	885,8	kg	Thực phẩm
7792	04/06/2025	50LD15637	Thuận An	Tây Ninh	15559	Sản phẩm chế biến	954,9	kg	Thực phẩm
7793	04/06/2025	51D-08133	Dĩ An	Tây Ninh	16130	Sản phẩm chế biến	230,1	kg	Thực phẩm
7794	04/06/2025	51D-08133	Dĩ An	Tây Ninh	16131	Sản phẩm chế biến	43,2	kg	Thực phẩm
7795	04/06/2025	51D-08133	Dĩ An	Tây Ninh	16132	Sản phẩm chế biến	136,7	kg	Thực phẩm
7796	04/06/2025	50E-07626	Dĩ An	Tây Ninh	16133	Sản phẩm chế biến	86,5	kg	Thực phẩm
7797	04/06/2025	50E-07626	Dĩ An	Tây Ninh	16134	Sản phẩm chế biến	212,2	kg	Thực phẩm
7798	04/06/2025	50E-07626	Dĩ An	Tây Ninh	16135	Sản phẩm chế biến	138,1	kg	Thực phẩm
7799	04/06/2025	50E-07626	Dĩ An	Tây Ninh	16136	Thịt Gà đông lạnh	57,2	kg	Thực phẩm
7800	05/06/2025	51D-69175	Dĩ An	Tây Ninh	16150	Thịt Gà đông lạnh	600	kg	Thực phẩm
7801	06/06/2025	50H69673	Thuận An	Tây Ninh	15631	Sản phẩm chế biến	84,8	kg	Thực phẩm
7802	06/06/2025	50H69673	Thuận An	Tây Ninh	15627	Thịt Gà đông lạnh	394	kg	Thực phẩm
7803	06/06/2025	50H69673	Thuận An	Tây Ninh	15628	Thịt Gà đông lạnh	639	kg	Thực phẩm
7804	06/06/2025	50H69673	Thuận An	Tây Ninh	15629	Thịt Gà đông lạnh	323	kg	Thực phẩm
7805	06/06/2025	50H69673	Thuận An	Tây Ninh	15630	Thịt Gà đông lạnh	437	kg	Thực phẩm
7806	07/06/2025	51D-08133	Dĩ An	Tây Ninh	16235	Sản phẩm chế biến	84,5	kg	Thực phẩm
7807	07/06/2025	51D-08133	Dĩ An	Tây Ninh	16236	Sản phẩm chế biến	244,1	kg	Thực phẩm

7808	07/06/2025	51D-08133	Dĩ An	Tây Ninh	16237	Thịt Gà đông lạnh	288,1	kg	Thực phẩm
7809	09/06/2025	50H-29968	Tân Uyên	Tây Ninh	3540	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
7810	09/06/2025	50H36424	Dĩ An	Tây Ninh	19357	Sản phẩm chế biến	39	kg	Thực phẩm
7811	09/06/2025	50H36424	Dĩ An	Tây Ninh	19358	Sản phẩm chế biến	35	kg	Thực phẩm
7812	09/06/2025	50H36424	Dĩ An	Tây Ninh	19357	Thịt đông lạnh	95,2	kg	Thực phẩm
7813	09/06/2025	50H36424	Dĩ An	Tây Ninh	19358	Thịt đông lạnh	22	kg	Thực phẩm
7814	10/06/2025	50H36971	Dĩ An	Tây Ninh	6149	Sản phẩm chế biến	6,45	kg	Thực phẩm
7815	10/06/2025	50H36971	Dĩ An	Tây Ninh	6150	Sản phẩm chế biến	5,55	kg	Thực phẩm
7816	10/06/2025	50h60950	Dĩ An	Tây Ninh	19790	Sản phẩm chế biến	157	kg	Thực phẩm
7817	10/06/2025	50h60950	Dĩ An	Tây Ninh	19791	Sản phẩm chế biến	243,6	kg	Thực phẩm
7818	11/06/2025	51C-15418	Dĩ An	Tây Ninh	16728	Sản phẩm chế biến	80,3	kg	Thực phẩm
7819	11/06/2025	51C-15418	Dĩ An	Tây Ninh	16729	Sản phẩm chế biến	259,8	kg	Thực phẩm
7820	11/06/2025	51C-15418	Dĩ An	Tây Ninh	16730	Sản phẩm chế biến	15,5	kg	Thực phẩm
7821	11/06/2025	51C-15418	Dĩ An	Tây Ninh	16731	Sản phẩm chế biến	59,5	kg	Thực phẩm
7822	11/06/2025	51D-32621	Dĩ An	Tây Ninh	16737	Sản phẩm chế biến	200	kg	Thực phẩm
7823	11/06/2025	51D-32621	Dĩ An	Tây Ninh	16738	Sản phẩm chế biến	93,1	kg	Thực phẩm
7824	11/06/2025	51D-32621	Dĩ An	Tây Ninh	16739	Sản phẩm chế biến	114,6	kg	Thực phẩm
7825	11/06/2025	70C17799	Bến Cát	Tây Ninh	19085	Sản phẩm chế biến	3369	kg	Thực phẩm
7826	11/06/2025	51D-69175	Dĩ An	Tây Ninh	16707	Thịt Gà đông lạnh	600	kg	Thực phẩm
7827	11/06/2025	51D-32621	Dĩ An	Tây Ninh	16740	Thịt Gà đông lạnh	14,4	kg	Thực phẩm
7828	11/06/2025	51D-32621	Dĩ An	Tây Ninh	16741	Thịt Gà đông lạnh	57,2	kg	Thực phẩm
7829	12/06/2025	50LD-17500	Tân Uyên	Tây Ninh	3551	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
7830	12/06/2025	51D-45289	Tân Uyên	Tây Ninh	3555	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
7831	13/06/2025	50LD15548	Thuận An	Tây Ninh	20301	Sản phẩm chế biến	719,7	kg	Thực phẩm
7832	13/06/2025	50LD15548	Thuận An	Tây Ninh	20302	Sản phẩm chế biến	931,2	kg	Thực phẩm
7833	13/06/2025	50LD15548	Thuận An	Tây Ninh	20303	Sản phẩm chế biến	788,1	kg	Thực phẩm
7834	13/06/2025	50H06344	Dĩ An	Tây Ninh	6092	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
7835	13/06/2025	50LD15548	Thuận An	Tây Ninh	20304	Thịt Gà đông lạnh	198	kg	Thực phẩm
7836	13/06/2025	50LD15548	Thuận An	Tây Ninh	20305	Thịt Gà đông lạnh	485	kg	Thực phẩm
7837	13/06/2025	50LD15548	Thuận An	Tây Ninh	20306	Thịt Gà đông lạnh	303	kg	Thực phẩm
7838	13/06/2025	50LD15548	Thuận An	Tây Ninh	20307	Thịt Gà đông lạnh	311	kg	Thực phẩm
7839	14/06/2025	51D-23447	Dĩ An	Tây Ninh	16824	Sản phẩm chế biến	96,5	kg	Thực phẩm
7840	14/06/2025	51D-23447	Dĩ An	Tây Ninh	16825	Sản phẩm chế biến	67,5	kg	Thực phẩm

7841	14/06/2025	51D-23447	Dĩ An	Tây Ninh	16826	Thịt Gà đông lạnh	48	kg	Thực phẩm
7842	16/06/2025	50h22276	Dĩ An	Tây Ninh	19931	Sản phẩm chế biến	142,6	kg	Thực phẩm
7843	16/06/2025	50h22276	Dĩ An	Tây Ninh	19932	Sản phẩm chế biến	137	kg	Thực phẩm
7844	16/06/2025	50h22276	Dĩ An	Tây Ninh	19931	Sản phẩm đông lạnh	150,98	kg	Thực phẩm
7845	16/06/2025	50h22276	Dĩ An	Tây Ninh	19932	Sản phẩm đông lạnh	74,6	kg	Thực phẩm
7846	17/06/2025	50H36971	Dĩ An	Tây Ninh	6174	Sản phẩm chế biến	6,3	kg	Thực phẩm
7847	17/06/2025	50H36971	Dĩ An	Tây Ninh	6175	Sản phẩm chế biến	8,25	kg	Thực phẩm
7848	17/06/2025	50H36971	Dĩ An	Tây Ninh	6176	Sản phẩm chế biến	6,45	kg	Thực phẩm
7849	17/06/2025	50H36971	Dĩ An	Tây Ninh	6177	Sản phẩm chế biến	2,7	kg	Thực phẩm
7850	17/06/2025	50H36971	Dĩ An	Tây Ninh	6178	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
7851	17/06/2025	50H-22261	Dĩ An	Tây Ninh	25578	Sản phẩm chế biến	229,7	kg	Thực phẩm
7852	17/06/2025	50H-22261	Dĩ An	Tây Ninh	25579	Sản phẩm chế biến	206,3	kg	Thực phẩm
7853	17/06/2025	61c17697	Dĩ An	Tây Ninh	19967	Sản phẩm đông lạnh	25000	kg	Thực phẩm
7854	18/06/2025	51C-90989	Dĩ An	Tây Ninh	16906	Sản phẩm chế biến	191,8	kg	Thực phẩm
7855	18/06/2025	51C-90989	Dĩ An	Tây Ninh	16907	Sản phẩm chế biến	19,6	kg	Thực phẩm
7856	18/06/2025	51C-90989	Dĩ An	Tây Ninh	16909	Sản phẩm chế biến	6,3	kg	Thực phẩm
7857	18/06/2025	50H-06682	Dĩ An	Tây Ninh	16910	Sản phẩm chế biến	198	kg	Thực phẩm
7858	18/06/2025	51C-79833	Dĩ An	Tây Ninh	16911	Sản phẩm chế biến	319,2	kg	Thực phẩm
7859	18/06/2025	51C-79833	Dĩ An	Tây Ninh	16912	Sản phẩm chế biến	132,4	kg	Thực phẩm
7860	18/06/2025	51C-79833	Dĩ An	Tây Ninh	16913	Sản phẩm chế biến	84,3	kg	Thực phẩm
7861	18/06/2025	51C-90989	Dĩ An	Tây Ninh	16908	Thịt Gà đông lạnh	168,6	kg	Thực phẩm
7862	18/06/2025	51C-79833	Dĩ An	Tây Ninh	16914	Thịt Gà đông lạnh	100,1	kg	Thực phẩm
7863	19/06/2025	50H-29300	Tân Uyên	Tây Ninh	3591	Sản phẩm chế biến	27	kg	Thực phẩm
7864	19/06/2025	51C-15418	Tân Uyên	Tây Ninh	3596	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
7865	19/06/2025	61C17697	Dĩ An	Tây Ninh	24412	Thịt đông lạnh	25000	kg	Thực phẩm
7866	19/06/2025	51D-69175	Dĩ An	Tây Ninh	16968	Thịt Gà đông lạnh	600	kg	Thực phẩm
7867	20/06/2025	50LD15629	Thuận An	Tây Ninh	25150	Sản phẩm chế biến	334,2	kg	Thực phẩm
7868	20/06/2025	50LD15629	Thuận An	Tây Ninh	25151	Sản phẩm chế biến	90,2	kg	Thực phẩm
7869	20/06/2025	50LD15548	Thuận An	Tây Ninh	25152	Sản phẩm chế biến	1073	kg	Thực phẩm
7870	20/06/2025	50LD15548	Thuận An	Tây Ninh	25153	Sản phẩm chế biến	635,8	kg	Thực phẩm
7871	20/06/2025	50LD15548	Thuận An	Tây Ninh	25158	Sản phẩm chế biến	229,8	kg	Thực phẩm
7872	20/06/2025	50LD15548	Thuận An	Tây Ninh	25154	Thịt Gà đông lạnh	367	kg	Thực phẩm
7873	20/06/2025	50LD15548	Thuận An	Tây Ninh	25155	Thịt Gà đông lạnh	611	kg	Thực phẩm

7874	20/06/2025	50LD15548	Thuận An	Tây Ninh	25156	Thịt Gà đông lạnh	400	kg	Thực phẩm
7875	20/06/2025	50LD15548	Thuận An	Tây Ninh	25157	Thịt Gà đông lạnh	461	kg	Thực phẩm
7876	21/06/2025	51C-70553	Dĩ An	Tây Ninh	20922	Sản phẩm chế biến	121,9	kg	Thực phẩm
7877	21/06/2025	51C-70553	Dĩ An	Tây Ninh	20923	Sản phẩm chế biến	99,4	kg	Thực phẩm
7878	21/06/2025	51D-69175	Dĩ An	Tây Ninh	20915	Thịt Gà đông lạnh	800	kg	Thực phẩm
7879	23/06/2025	50H-25957	Tân Uyên	Tây Ninh	6365	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
7880	23/06/2025	50H-25957	Tân Uyên	Tây Ninh	6366	Sản phẩm chế biến	6	kg	Thực phẩm
7881	23/06/2025	50H-22261	Dĩ An	Tây Ninh	26620,17	Sản phẩm chế biến	97	kg	Thực phẩm
7882	23/06/2025	50H-22261	Dĩ An	Tây Ninh	26621,17	Sản phẩm chế biến	152,1	kg	Thực phẩm
7883	23/06/2025	50H-22261	Dĩ An	Tây Ninh	26619,67	Sản phẩm đông lạnh	107,9	kg	Thực phẩm
7884	23/06/2025	50H-22261	Dĩ An	Tây Ninh	26620,67	Sản phẩm đông lạnh	74,2	kg	Thực phẩm
7885	24/06/2025	50H60950	Dĩ An	Tây Ninh	25822	Sản phẩm chế biến	177,2	kg	Thực phẩm
7886	24/06/2025	50H60950	Dĩ An	Tây Ninh	25823	Sản phẩm chế biến	208	kg	Thực phẩm
7887	25/06/2025	51C-90077	Dĩ An	Tây Ninh	25877	Sản phẩm chế biến	22,5	kg	Thực phẩm
7888	25/06/2025	51C-90077	Dĩ An	Tây Ninh	25878	Sản phẩm chế biến	304,3	kg	Thực phẩm
7889	25/06/2025	50H-20848	Dĩ An	Tây Ninh	25879	Sản phẩm chế biến	122,5	kg	Thực phẩm
7890	25/06/2025	50H-20848	Dĩ An	Tây Ninh	25880	Sản phẩm chế biến	9,4	kg	Thực phẩm
7891	25/06/2025	50H-20848	Dĩ An	Tây Ninh	25881	Sản phẩm chế biến	9,3	kg	Thực phẩm
7892	25/06/2025	51C-85706	Dĩ An	Tây Ninh	25885	Sản phẩm chế biến	230,4	kg	Thực phẩm
7893	25/06/2025	51C-85706	Dĩ An	Tây Ninh	25886	Sản phẩm chế biến	150	kg	Thực phẩm
7894	25/06/2025	51D-69175	Dĩ An	Tây Ninh	25856	Thịt Gà đông lạnh	600	kg	Thực phẩm
7895	25/06/2025	50H-20848	Dĩ An	Tây Ninh	25882	Thịt Gà đông lạnh	46	kg	Thực phẩm
7896	25/06/2025	51C-85706	Dĩ An	Tây Ninh	25887	Thịt Gà đông lạnh	85,8	kg	Thực phẩm
7897	26/05/2025	51D-44186	Tân Uyên	Tiền Giang	147863	Sản phẩm chế biến	21	kg	Thực phẩm
7898	26/05/2025	50h25584	Dĩ An	Tiền Giang	9923	Sản phẩm chế biến	368	kg	Thực phẩm
7899	26/05/2025	50h25584	Dĩ An	Tiền Giang	9923	Sản phẩm đông lạnh	120,5	kg	Thực phẩm
7900	27/05/2025	79C-17533	Dĩ An	Tiền Giang	14823	Sản phẩm chế biến	829,08	kg	Thực phẩm
7901	27/05/2025	50H-36347	Dĩ An	Tiền Giang	3605	Sản phẩm chế biến	2,9	kg	Thực phẩm
7902	27/05/2025	51C-41579	Dĩ An	Tiền Giang	3613	Sản phẩm chế biến	2,9	kg	Thực phẩm
7903	28/05/2025	50H-48721	Dĩ An	Tiền Giang	12768	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
7904	28/05/2025	51C-15418	Dĩ An	Tiền Giang	12795	Sản phẩm chế biến	142,9	kg	Thực phẩm
7905	28/05/2025	51C-15418	Dĩ An	Tiền Giang	12796	Thịt Gà đông lạnh	43,8	kg	Thực phẩm
7906	29/05/2025	51C-72939	Tân Uyên	Tiền Giang	147883	Sản phẩm chế biến	71	kg	Thực phẩm

7907	29/05/2025	51D-08133	Dĩ An	Tiền Giang	14957	Sản phẩm chế biến	48	kg	Thực phẩm
7908	29/05/2025	51D-08133	Dĩ An	Tiền Giang	14958	Sản phẩm chế biến	94,7	kg	Thực phẩm
7909	29/05/2025	51D-08133	Dĩ An	Tiền Giang	14959	Thịt Gà đông lạnh	79,9	kg	Thực phẩm
7910	30/05/2025	50H-16858	Dĩ An	Tiền Giang	16522,06	Sản phẩm chế biến	87,9	kg	Thực phẩm
7911	02/06/2025	51C-00793	Tân Uyên	Tiền Giang	3508	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
7912	02/06/2025	79C-10678	Dĩ An	Tiền Giang	16603,17	Sản phẩm chế biến	43	kg	Thực phẩm
7913	02/06/2025	79C-10678	Dĩ An	Tiền Giang	16602,67	Sản phẩm đông lạnh	279,5	kg	Thực phẩm
7914	03/06/2025	50H24233	Dĩ An	Tiền Giang	16460	Sản phẩm chế biến	490,6	kg	Thực phẩm
7915	03/06/2025	61H-08607	Dĩ An	Tiền Giang	3675	Sản phẩm chế biến	4,05	kg	Thực phẩm
7916	04/06/2025	50H-06682	Dĩ An	Tiền Giang	16121	Sản phẩm chế biến	251,8	kg	Thực phẩm
7917	04/06/2025	50H-06682	Dĩ An	Tiền Giang	16122	Sản phẩm chế biến	80,5	kg	Thực phẩm
7918	04/06/2025	50H-06682	Dĩ An	Tiền Giang	16123	Thịt Gà đông lạnh	110,5	kg	Thực phẩm
7919	04/06/2025	50H-06682	Dĩ An	Tiền Giang	16124	Thịt Gà đông lạnh	69,7	kg	Thực phẩm
7920	05/06/2025	51C-56390	Dĩ An	Tiền Giang	16155	Sản phẩm chế biến	139,1	kg	Thực phẩm
7921	05/06/2025	51C-56390	Dĩ An	Tiền Giang	16156	Sản phẩm chế biến	155,1	kg	Thực phẩm
7922	05/06/2025	51C-56390	Dĩ An	Tiền Giang	16157	Thịt Gà đông lạnh	204,6	kg	Thực phẩm
7923	06/06/2025	51D39545	Dĩ An	Tiền Giang	148296	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
7924	06/06/2025	51D39545	Dĩ An	Tiền Giang	148297	Sản phẩm chế biến	12,15	kg	Thực phẩm
7925	06/06/2025	51D39545	Dĩ An	Tiền Giang	148298	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
7926	06/06/2025	50H25584	Dĩ An	Tiền Giang	19480	Sản phẩm chế biến	421,19	kg	Thực phẩm
7927	06/06/2025	50H25584	Dĩ An	Tiền Giang	19480	Thịt đông lạnh	45	kg	Thực phẩm
7928	06/06/2025	51d23937	Tân Uyên	Tiền Giang	125880	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
7929	09/06/2025	51D72227	Dĩ An	Tiền Giang	20695	Sản phẩm chế biến	51	kg	Thực phẩm
7930	09/06/2025	79C17533	Dĩ An	Tiền Giang	19363	Sản phẩm chế biến	236	kg	Thực phẩm
7931	09/06/2025	51D72227	Dĩ An	Tiền Giang	20695	Thịt đông lạnh	18	kg	Thực phẩm
7932	09/06/2025	79C17533	Dĩ An	Tiền Giang	19363	Thịt đông lạnh	719	kg	Thực phẩm
7933	09/06/2025	61C17697	Dĩ An	Tiền Giang	19387	Thịt đông lạnh	25000	kg	Thực phẩm
7934	10/06/2025	79h01657	Dĩ An	Tiền Giang	19784	Sản phẩm chế biến	739,4	kg	Thực phẩm
7935	10/06/2025	51D-37027	Dĩ An	Tiền Giang	3727	Sản phẩm chế biến	4,2	kg	Thực phẩm
7936	11/06/2025	51D-49399	Dĩ An	Tiền Giang	16734	Sản phẩm chế biến	216,5	kg	Thực phẩm
7937	11/06/2025	51D-49399	Dĩ An	Tiền Giang	16736	Thịt Gà đông lạnh	120,6	kg	Thực phẩm
7938	12/06/2025	50H-80682	Tân Uyên	Tiền Giang	3545	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực phẩm
7939	12/06/2025	51C-77678	Dĩ An	Tiền Giang	16760	Sản phẩm chế biến	52,9	kg	Thực phẩm

7940	12/06/2025	51C-77678	Dĩ An	Tiền Giang	16761	Sản phẩm chế biến	195,1	kg	Thực phẩm
7941	12/06/2025	51C-77678	Dĩ An	Tiền Giang	16762	Thịt Gà đông lạnh	134,5	kg	Thực phẩm
7942	13/06/2025	50H36347	Dĩ An	Tiền Giang	6090	Sản phẩm chế biến	4,2	kg	Thực phẩm
7943	13/06/2025	79h01657	Dĩ An	Tiền Giang	19870	Sản phẩm chế biến	413,4	kg	Thực phẩm
7944	13/06/2025	61c45337	Tân Uyên	Tiền Giang	125889	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
7945	14/06/2025	50LD13202	Thuận An	Tiền Giang	20456	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
7946	16/06/2025	51C-63784	Tân Uyên	Tiền Giang	3582	Sản phẩm chế biến	10	kg	Thực phẩm
7947	16/06/2025	79h01657	Dĩ An	Tiền Giang	19921	Sản phẩm chế biến	366,5	kg	Thực phẩm
7948	16/06/2025	79h01657	Dĩ An	Tiền Giang	19921	Sản phẩm đông lạnh	201,8	kg	Thực phẩm
7949	16/06/2025	72C15981	Dĩ An	Tiền Giang	24355	Thịt đông lạnh	25000	kg	Thực phẩm
7950	17/06/2025	79C-17533	Dĩ An	Tiền Giang	25572	Sản phẩm chế biến	947,1	kg	Thực phẩm
7951	17/06/2025	50H-36347	Dĩ An	Tiền Giang	6028	Sản phẩm chế biến	10,95	kg	Thực phẩm
7952	17/06/2025	51D-39545	Dĩ An	Tiền Giang	6032	Sản phẩm chế biến	4,65	kg	Thực phẩm
7953	17/06/2025	51D-39545	Dĩ An	Tiền Giang	6033	Sản phẩm chế biến	9,45	kg	Thực phẩm
7954	18/06/2025	50H-06876	Dĩ An	Tiền Giang	16903	Sản phẩm chế biến	153,9	kg	Thực phẩm
7955	18/06/2025	50H-06876	Dĩ An	Tiền Giang	16904	Sản phẩm chế biến	38,5	kg	Thực phẩm
7956	18/06/2025	50H-06876	Dĩ An	Tiền Giang	16905	Thịt Gà đông lạnh	52,3	kg	Thực phẩm
7957	19/06/2025	66C-11235	Tân Uyên	Tiền Giang	3583	Sản phẩm chế biến	94	kg	Thực phẩm
7958	19/06/2025	50H-20844	Dĩ An	Tiền Giang	16936	Sản phẩm chế biến	124	kg	Thực phẩm
7959	19/06/2025	50H-20844	Dĩ An	Tiền Giang	16937	Sản phẩm chế biến	117,8	kg	Thực phẩm
7960	19/06/2025	50H-20844	Dĩ An	Tiền Giang	16938	Thịt Gà đông lạnh	145,8	kg	Thực phẩm
7961	20/06/2025	79C-17533	Dĩ An	Tiền Giang	26532,17	Sản phẩm chế biến	494,86	kg	Thực phẩm
7962	20/06/2025	51d23937	Tân Uyên	Tiền Giang	125899	Xúc xích+ khô gà	400	kg	Thực phẩm
7963	23/06/2025	51C-63784	Tân Uyên	Tiền Giang	6359	Sản phẩm chế biến	17	kg	Thực phẩm
7964	23/06/2025	50H-31954	Dĩ An	Tiền Giang	26605	Sản phẩm chế biến	112	kg	Thực phẩm
7965	23/06/2025	79H-00143	Dĩ An	Tiền Giang	26618,17	Sản phẩm chế biến	393,2	kg	Thực phẩm
7966	23/06/2025	72h00056	Dĩ An	Tiền Giang	24693	Sản phẩm đông lạnh	25000	kg	Thực phẩm
7967	23/06/2025	79H-00143	Dĩ An	Tiền Giang	26617,67	Sản phẩm đông lạnh	565,8	kg	Thực phẩm
7968	24/06/2025	79C17533	Dĩ An	Tiền Giang	25812	Sản phẩm chế biến	718,54	kg	Thực phẩm
7969	24/06/2025	50H-36347	Dĩ An	Tiền Giang	6287	Sản phẩm chế biến	17,5	kg	Thực phẩm
7970	24/06/2025	50H-36133	Dĩ An	Tiền Giang	6288	Sản phẩm chế biến	5,4	kg	Thực phẩm
7971	25/06/2025	50H-06876	Dĩ An	Tiền Giang	25869	Sản phẩm chế biến	337,8	kg	Thực phẩm
7972	25/06/2025	50H-06876	Dĩ An	Tiền Giang	25870	Thịt Gà đông lạnh	35,4	kg	Thực phẩm

7973	26/05/2025	79h01305	Dĩ An	Thái Bình	9956	Sản phẩm chế biến	220	kg	Thực phẩm
7974	27/05/2025	79H-01779	Dĩ An	Thái Bình	14838	Sản phẩm chế biến	1098,36	kg	Thực phẩm
7975	02/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Thái Bình	16613,17	Sản phẩm chế biến	176	kg	Thực phẩm
7976	03/06/2025	79C14846	Dĩ An	Thái Bình	16483	Sản phẩm chế biến	722,6	kg	Thực phẩm
7977	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Thái Bình	20606	Sản phẩm chế biến	406,4	kg	Thực phẩm
7978	09/06/2025	79H00712	Dĩ An	Thái Bình	19390	Sản phẩm chế biến	385	kg	Thực phẩm
7979	10/06/2025	79h01779	Dĩ An	Thái Bình	19776	Sản phẩm chế biến	859,7	kg	Thực phẩm
7980	16/06/2025	79c16010	Dĩ An	Thái Bình	19942	Sản phẩm chế biến	55	kg	Thực phẩm
7981	17/06/2025	79H-01657	Dĩ An	Thái Bình	25563	Sản phẩm chế biến	528,4	kg	Thực phẩm
7982	23/06/2025	79H-00571	Dĩ An	Thái Bình	26652	Sản phẩm chế biến	130	kg	Thực phẩm
7983	24/06/2025	79C16010	Dĩ An	Thái Bình	25830	Sản phẩm chế biến	813,38	kg	Thực phẩm
7984	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Thái Nguyên	9945	Sản phẩm chế biến	114	kg	Thực phẩm
7985	27/05/2025	79H-00591	Dĩ An	Thái Nguyên	14826	Sản phẩm chế biến	494,92	kg	Thực phẩm
7986	02/06/2025	79H-00712	Dĩ An	Thái Nguyên	16628,33	Sản phẩm chế biến	75,8	kg	Thực phẩm
7987	03/06/2025	79H01779	Dĩ An	Thái Nguyên	16490	Sản phẩm chế biến	485,92	kg	Thực phẩm
7988	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Thái Nguyên	20617	Sản phẩm chế biến	362,4	kg	Thực phẩm
7989	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Thái Nguyên	19385	Sản phẩm chế biến	136,1	kg	Thực phẩm
7990	10/06/2025	79c16383	Dĩ An	Thái Nguyên	19768	Sản phẩm chế biến	562,45	kg	Thực phẩm
7991	16/06/2025	79h00571	Dĩ An	Thái Nguyên	19961	Sản phẩm chế biến	94,2	kg	Thực phẩm
7992	17/06/2025	50H-45710	Dĩ An	Thái Nguyên	25556	Sản phẩm chế biến	473,3	kg	Thực phẩm
7993	23/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Thái Nguyên	26635,17	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
7994	24/06/2025	79C14846	Dĩ An	Thái Nguyên	25825	Sản phẩm chế biến	514,46	kg	Thực phẩm
7995	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Thanh Hóa	9942	Sản phẩm chế biến	98	kg	Thực phẩm
7996	27/05/2025	79H-02223	Dĩ An	Thanh Hóa	14847	Sản phẩm chế biến	654,1	kg	Thực phẩm
7997	28/05/2025	50H68964	Thuận An	Thanh Hóa	12244	Sản phẩm chế biến	480,96	kg	Thực phẩm
7998	03/06/2025	78H02155	Dĩ An	Thanh Hóa	19414	Sản phẩm chế biến	503,85	kg	Thực phẩm
7999	04/06/2025	50H16567	Thuận An	Thanh Hóa	15563	Sản phẩm chế biến	456,96	kg	Thực phẩm
8000	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Thanh Hóa	20626	Sản phẩm chế biến	511,2	kg	Thực phẩm
8001	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Thanh Hóa	19371	Sản phẩm chế biến	84	kg	Thực phẩm
8002	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Thanh Hóa	19371	Thịt đông lạnh	13,5	kg	Thực phẩm
8003	10/06/2025	79h02223	Dĩ An	Thanh Hóa	19765	Sản phẩm chế biến	1157,9	kg	Thực phẩm
8004	11/06/2025	50H16695	Thuận An	Thanh Hóa	20233	Sản phẩm chế biến	647,66	kg	Thực phẩm
8005	16/06/2025	50H-12028	Dĩ An	Thanh Hóa	16840	Sản phẩm chế biến	46	kg	Thực phẩm

8006	16/06/2025	79h00571	Dĩ An	Thanh Hóa	19948	Sản phẩm chế biến	124,4	kg	Thực phẩm
8007	17/06/2025	79H-02223	Dĩ An	Thanh Hóa	25593	Sản phẩm chế biến	632,67	kg	Thực phẩm
8008	18/06/2025	50H68740	Thuận An	Thanh Hóa	25077	Sản phẩm chế biến	482,76	kg	Thực phẩm
8009	23/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Thanh Hóa	26634,17	Sản phẩm chế biến	75	kg	Thực phẩm
8010	23/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Thanh Hóa	26636,17	Sản phẩm chế biến	66	kg	Thực phẩm
8011	24/06/2025	50H45710	Dĩ An	Thanh Hóa	25786	Sản phẩm chế biến	851,1	kg	Thực phẩm
8012	25/06/2025	50LD15697	Thuận An	Thanh Hóa	25396	Sản phẩm chế biến	478,86	kg	Thực phẩm
8013	26/05/2025	92C-14026	Tân Uyên	Thừa Thiên - Huế	147856	Sản phẩm chế biến	41	kg	Thực phẩm
8014	26/05/2025	79h01305	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	9951	Sản phẩm chế biến	101	kg	Thực phẩm
8015	26/05/2025	79h01305	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	9951	Sản phẩm đông lạnh	447,7	kg	Thực phẩm
8016	27/05/2025	79H-01779	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	14833	Sản phẩm chế biến	83,6	kg	Thực phẩm
8017	27/05/2025	79H-01779	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	14836	Sản phẩm chế biến	852	kg	Thực phẩm
8018	28/05/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	12211	Sản phẩm chế biến	366	kg	Thực phẩm
8019	28/05/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	12212	Sản phẩm chế biến	709	kg	Thực phẩm
8020	28/05/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	12213	Sản phẩm chế biến	653	kg	Thực phẩm
8021	28/05/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	12214	Sản phẩm chế biến	178	kg	Thực phẩm
8022	28/05/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	12215	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
8023	28/05/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	12216	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
8024	28/05/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	12217	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
8025	28/05/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	12218	Sản phẩm chế biến	700	kg	Thực phẩm
8026	28/05/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	12219	Sản phẩm chế biến	230,6	kg	Thực phẩm
8027	28/05/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	12220	Sản phẩm chế biến	157,6	kg	Thực phẩm
8028	28/05/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	12221	Sản phẩm chế biến	45	kg	Thực phẩm
8029	28/05/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	12222	Sản phẩm chế biến	52	kg	Thực phẩm
8030	28/05/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	12223	Sản phẩm chế biến	75	kg	Thực phẩm
8031	28/05/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	12224	Thịt Gà đông lạnh	71	kg	Thực phẩm
8032	28/05/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	12225	Thịt Gà đông lạnh	110	kg	Thực phẩm
8033	29/05/2025	75E-01785	Tân Uyên	Thừa Thiên - Huế	147885	Sản phẩm chế biến	69	kg	Thực phẩm
8034	30/05/2025	50H-60054	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	16019	Sản phẩm chế biến	74,7	kg	Thực phẩm
8035	30/05/2025	79H-02271	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	16527,06	Sản phẩm chế biến	531	kg	Thực phẩm
8036	31/05/2025	50LD15788	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	12347	Sản phẩm chế biến	490	kg	Thực phẩm
8037	31/05/2025	50LD15788	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	12348	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
8038	02/06/2025	92C-14091	Tân Uyên	Thừa Thiên - Huế	3501	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm

8039	02/06/2025	92C-14091	Tân Uyên	Thừa Thiên - Huế	3502	Sản phẩm chế biến	22	kg	Thực phẩm
8040	02/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	16610,17	Sản phẩm chế biến	94	kg	Thực phẩm
8041	02/06/2025	79H-00712	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	16620,33	Sản phẩm chế biến	46	kg	Thực phẩm
8042	02/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	16609,67	Sản phẩm đông lạnh	693,8	kg	Thực phẩm
8043	03/06/2025	79C14846	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	16486	Sản phẩm chế biến	51,1	kg	Thực phẩm
8044	03/06/2025	79C14846	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	16487	Sản phẩm chế biến	431,6	kg	Thực phẩm
8045	04/06/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	15519	Sản phẩm chế biến	329,3	kg	Thực phẩm
8046	04/06/2025	50H70562	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	15536	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
8047	04/06/2025	50H70562	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	15537	Sản phẩm chế biến	350	kg	Thực phẩm
8048	04/06/2025	50H70562	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	15538	Sản phẩm chế biến	980	kg	Thực phẩm
8049	04/06/2025	50H70562	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	15539	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
8050	04/06/2025	50H70562	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	15540	Sản phẩm chế biến	75	kg	Thực phẩm
8051	04/06/2025	50H70562	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	15541	Sản phẩm chế biến	148	kg	Thực phẩm
8052	04/06/2025	50H70562	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	15542	Sản phẩm chế biến	149,1	kg	Thực phẩm
8053	04/06/2025	50H70562	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	15543	Sản phẩm chế biến	179	kg	Thực phẩm
8054	04/06/2025	50H70562	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	15544	Sản phẩm chế biến	657,6	kg	Thực phẩm
8055	04/06/2025	50H70562	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	15545	Sản phẩm chế biến	921,9	kg	Thực phẩm
8056	04/06/2025	50H70562	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	15546	Sản phẩm chế biến	911,2	kg	Thực phẩm
8057	04/06/2025	50H70562	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	15547	Thịt Gà đông lạnh	202	kg	Thực phẩm
8058	04/06/2025	50H70562	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	15548	Thịt Gà đông lạnh	126	kg	Thực phẩm
8059	06/06/2025	79H02271	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	19487	Sản phẩm chế biến	148,7	kg	Thực phẩm
8060	06/06/2025	50H-68727	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	16210	Sản phẩm chế biến	186,2	kg	Thực phẩm
8061	07/06/2025	50LD15620	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20021	Sản phẩm chế biến	30	kg	Thực phẩm
8062	07/06/2025	50LD15620	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20022	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
8063	07/06/2025	50LD16503	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20031	Sản phẩm chế biến	518	kg	Thực phẩm
8064	07/06/2025	50LD16503	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20032	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
8065	07/06/2025	50LD15620	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20021	Thịt Gà đông lạnh	54	kg	Thực phẩm
8066	07/06/2025	50LD15620	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20022	Thịt Gà đông lạnh	45	kg	Thực phẩm
8067	09/06/2025	79H00712	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	19393	Sản phẩm chế biến	501	kg	Thực phẩm
8068	09/06/2025	79H00712	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	19393	Thịt đông lạnh	495,1	kg	Thực phẩm
8069	10/06/2025	79h01779	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	19771	Sản phẩm chế biến	684,36	kg	Thực phẩm
8070	10/06/2025	79h01779	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	19774	Sản phẩm chế biến	43,8	kg	Thực phẩm
8071	11/06/2025	50H20513	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20199	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm

8072	11/06/2025	50H20513	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20200	Sản phẩm chế biến	1260	kg	Thực phẩm
8073	11/06/2025	50H20513	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20201	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
8074	11/06/2025	50H20513	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20202	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
8075	11/06/2025	50H20513	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20203	Sản phẩm chế biến	1319,3	kg	Thực phẩm
8076	11/06/2025	50H20513	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20204	Sản phẩm chế biến	75	kg	Thực phẩm
8077	11/06/2025	50H20513	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20205	Sản phẩm chế biến	118	kg	Thực phẩm
8078	11/06/2025	50H20513	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20206	Sản phẩm chế biến	674,6	kg	Thực phẩm
8079	11/06/2025	50H20513	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20207	Sản phẩm chế biến	470,2	kg	Thực phẩm
8080	11/06/2025	50H20513	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20208	Sản phẩm chế biến	779	kg	Thực phẩm
8081	11/06/2025	50H20513	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20209	Sản phẩm chế biến	373	kg	Thực phẩm
8082	11/06/2025	50H20513	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20210	Sản phẩm chế biến	256,8	kg	Thực phẩm
8083	11/06/2025	50H20513	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20211	Sản phẩm chế biến	277,6	kg	Thực phẩm
8084	11/06/2025	50H20513	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20212	Thịt Gà đông lạnh	51	kg	Thực phẩm
8085	11/06/2025	50H20513	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20213	Thịt Gà đông lạnh	57	kg	Thực phẩm
8086	12/06/2025	75C-04297	Tân Uyên	Thừa Thiên - Huế	3558	Sản phẩm chế biến	86	kg	Thực phẩm
8087	13/06/2025	50LD-17641	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	16786	Sản phẩm chế biến	117,1	kg	Thực phẩm
8088	13/06/2025	79c16858	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	19856	Sản phẩm chế biến	683,42	kg	Thực phẩm
8089	14/06/2025	50LD13202	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20467	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
8090	14/06/2025	50LD15851	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20345	Sản phẩm chế biến	588	kg	Thực phẩm
8091	14/06/2025	50LD15851	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20346	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
8092	14/06/2025	50LD15851	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	20347	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
8093	16/06/2025	92C-13925	Tân Uyên	Thừa Thiên - Huế	3565	Sản phẩm chế biến	61	kg	Thực phẩm
8094	16/06/2025	79c16010	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	19937	Sản phẩm chế biến	304	kg	Thực phẩm
8095	16/06/2025	79c16010	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	19938	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực phẩm
8096	16/06/2025	79c16010	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	19937	Sản phẩm đông lạnh	578,7	kg	Thực phẩm
8097	16/06/2025	79c16010	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	19938	Sản phẩm đông lạnh	72,2	kg	Thực phẩm
8098	17/06/2025	79H-01657	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	25568	Sản phẩm chế biến	131,8	kg	Thực phẩm
8099	17/06/2025	79H-02271	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	25570	Sản phẩm chế biến	528,57	kg	Thực phẩm
8100	18/06/2025	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25040	Sản phẩm chế biến	195	kg	Thực phẩm
8101	18/06/2025	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25041	Sản phẩm chế biến	169,1	kg	Thực phẩm
8102	18/06/2025	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25042	Sản phẩm chế biến	938,3	kg	Thực phẩm
8103	18/06/2025	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25043	Sản phẩm chế biến	393,5	kg	Thực phẩm
8104	18/06/2025	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25044	Sản phẩm chế biến	712,8	kg	Thực phẩm

8105	18/06/2025	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25045	Sản phẩm chế biến	308	kg	Thực phẩm
8106	18/06/2025	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25046	Sản phẩm chế biến	75	kg	Thực phẩm
8107	18/06/2025	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25047	Sản phẩm chế biến	120	kg	Thực phẩm
8108	18/06/2025	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25048	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
8109	18/06/2025	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25049	Sản phẩm chế biến	798	kg	Thực phẩm
8110	18/06/2025	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25050	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
8111	18/06/2025	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25051	Sản phẩm chế biến	840	kg	Thực phẩm
8112	18/06/2025	50LD15635	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25052	Thịt Gà đông lạnh	14	kg	Thực phẩm
8113	19/06/2025	92C-14026	Tân Uyên	Thừa Thiên - Huế	6351	Sản phẩm chế biến	59	kg	Thực phẩm
8114	20/06/2025	50H-68727	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	16987	Sản phẩm chế biến	59,6	kg	Thực phẩm
8115	20/06/2025	79C-05843	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	26526,17	Sản phẩm chế biến	661,76	kg	Thực phẩm
8116	21/06/2025	50LD15912	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25198	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
8117	23/06/2025	92C-14091	Tân Uyên	Thừa Thiên - Huế	6357	Sản phẩm chế biến	47	kg	Thực phẩm
8118	23/06/2025	79H-00571	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	26648	Sản phẩm chế biến	688	kg	Thực phẩm
8119	23/06/2025	79H-00571	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	26648,5	Sản phẩm đông lạnh	555,2	kg	Thực phẩm
8120	24/06/2025	79C14846	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	25826	Sản phẩm chế biến	77	kg	Thực phẩm
8121	24/06/2025	79C16010	Dĩ An	Thừa Thiên - Huế	25832	Sản phẩm chế biến	324,8	kg	Thực phẩm
8122	25/06/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25349	Sản phẩm chế biến	420	kg	Thực phẩm
8123	25/06/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25350	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
8124	25/06/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25351	Sản phẩm chế biến	630	kg	Thực phẩm
8125	25/06/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25352	Sản phẩm chế biến	50	kg	Thực phẩm
8126	25/06/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25353	Sản phẩm chế biến	362	kg	Thực phẩm
8127	25/06/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25354	Sản phẩm chế biến	710,5	kg	Thực phẩm
8128	25/06/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25355	Sản phẩm chế biến	413,8	kg	Thực phẩm
8129	25/06/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25356	Sản phẩm chế biến	487,9	kg	Thực phẩm
8130	25/06/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25357	Sản phẩm chế biến	201,6	kg	Thực phẩm
8131	25/06/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25358	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
8132	25/06/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25359	Sản phẩm chế biến	43	kg	Thực phẩm
8133	25/06/2025	50H11476	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25368	Sản phẩm chế biến	560	kg	Thực phẩm
8134	25/06/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25358	Thịt Gà đông lạnh	161	kg	Thực phẩm
8135	25/06/2025	50H70014	Thuận An	Thừa Thiên - Huế	25359	Thịt Gà đông lạnh	176,5	kg	Thực phẩm
8136	26/05/2025	50H69673	Thuận An	Trà Vinh	8691	Sản phẩm chế biến	515,8	kg	Thực phẩm
8137	26/05/2025	50h25584	Dĩ An	Trà Vinh	9924	Sản phẩm chế biến	189	kg	Thực phẩm

8138	26/05/2025	50h25584	Dĩ An	Trà Vinh	9924	Sản phẩm đông lạnh	31,5	kg	Thực phẩm
8139	27/05/2025	50H-37150	Dĩ An	Trà Vinh	12700	Sản phẩm chế biến	32,5	kg	Thực phẩm
8140	27/05/2025	50H-21125	Dĩ An	Trà Vinh	12706	Sản phẩm chế biến	45,1	kg	Thực phẩm
8141	27/05/2025	50H-21125	Dĩ An	Trà Vinh	12707	Sản phẩm chế biến	67,8	kg	Thực phẩm
8142	27/05/2025	50H-21125	Dĩ An	Trà Vinh	12708	Sản phẩm chế biến	155,1	kg	Thực phẩm
8143	27/05/2025	79C-17533	Dĩ An	Trà Vinh	14824	Sản phẩm chế biến	701,4	kg	Thực phẩm
8144	27/05/2025	50H-21125	Dĩ An	Trà Vinh	12709	Thịt Gà đông lạnh	229,4	kg	Thực phẩm
8145	27/05/2025	50H-21125	Dĩ An	Trà Vinh	12710	Thịt Gà đông lạnh	106,2	kg	Thực phẩm
8146	30/05/2025	50H-16858	Dĩ An	Trà Vinh	16523,06	Sản phẩm chế biến	324,2	kg	Thực phẩm
8147	02/06/2025	50H06846	Thuận An	Trà Vinh	12408	Sản phẩm chế biến	682,7	kg	Thực phẩm
8148	02/06/2025	50H-60950	Dĩ An	Trà Vinh	16607,17	Sản phẩm chế biến	54,8	kg	Thực phẩm
8149	02/06/2025	50H-60950	Dĩ An	Trà Vinh	16606,67	Sản phẩm đông lạnh	31,5	kg	Thực phẩm
8150	03/06/2025	50H24233	Dĩ An	Trà Vinh	16461	Sản phẩm chế biến	994,72	kg	Thực phẩm
8151	03/06/2025	50H-06682	Dĩ An	Trà Vinh	16075	Sản phẩm chế biến	94,7	kg	Thực phẩm
8152	03/06/2025	50H-06682	Dĩ An	Trà Vinh	16076	Sản phẩm chế biến	87,5	kg	Thực phẩm
8153	03/06/2025	50H-06682	Dĩ An	Trà Vinh	16077	Sản phẩm chế biến	42,3	kg	Thực phẩm
8154	03/06/2025	51C-56189	Dĩ An	Trà Vinh	3681	Sản phẩm chế biến	2,8	kg	Thực phẩm
8155	03/06/2025	50H-06682	Dĩ An	Trà Vinh	16081	Thịt Gà đông lạnh	274,9	kg	Thực phẩm
8156	06/06/2025	50H36452	Dĩ An	Trà Vinh	6108	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
8157	06/06/2025	50H25584	Dĩ An	Trà Vinh	19479	Sản phẩm chế biến	468,8	kg	Thực phẩm
8158	09/06/2025	51C-72939	Tân Uyên	Trà Vinh	3537	Sản phẩm chế biến	11	kg	Thực phẩm
8159	09/06/2025	50H24233	Dĩ An	Trà Vinh	19365	Sản phẩm chế biến	287,2	kg	Thực phẩm
8160	09/06/2025	50H24233	Dĩ An	Trà Vinh	19365	Thịt đông lạnh	116	kg	Thực phẩm
8161	10/06/2025	51C-70553	Dĩ An	Trà Vinh	16268	Sản phẩm chế biến	246,6	kg	Thực phẩm
8162	10/06/2025	51C-70553	Dĩ An	Trà Vinh	16269	Sản phẩm chế biến	26,8	kg	Thực phẩm
8163	10/06/2025	51C-70553	Dĩ An	Trà Vinh	16270	Sản phẩm chế biến	134,9	kg	Thực phẩm
8164	10/06/2025	79h01657	Dĩ An	Trà Vinh	19782	Sản phẩm chế biến	558,6	kg	Thực phẩm
8165	10/06/2025	51C-70553	Dĩ An	Trà Vinh	16271	Thịt Gà đông lạnh	206,7	kg	Thực phẩm
8166	12/06/2025	51C-72939	Tân Uyên	Trà Vinh	3552	Sản phẩm chế biến	29	kg	Thực phẩm
8167	13/06/2025	50h22261	Dĩ An	Trà Vinh	19873	Sản phẩm chế biến	690,97	kg	Thực phẩm
8168	14/06/2025	50LD13202	Thuận An	Trà Vinh	20458	Sản phẩm chế biến	70	kg	Thực phẩm
8169	16/06/2025	50LD15546	Thuận An	Trà Vinh	20413	Sản phẩm chế biến	841,8	kg	Thực phẩm
8170	16/06/2025	79h01657	Dĩ An	Trà Vinh	19919	Sản phẩm chế biến	677,2	kg	Thực phẩm

8171	16/06/2025	79h01657	Dĩ An	Trà Vinh	19919	Sản phẩm đông lạnh	254,5	kg	Thực phẩm
8172	17/06/2025	50H-06870	Dĩ An	Trà Vinh	16856	Sản phẩm chế biến	70,8	kg	Thực phẩm
8173	17/06/2025	50H-06870	Dĩ An	Trà Vinh	16857	Sản phẩm chế biến	53,5	kg	Thực phẩm
8174	17/06/2025	50H-06870	Dĩ An	Trà Vinh	16858	Sản phẩm chế biến	130,3	kg	Thực phẩm
8175	17/06/2025	79C-17533	Dĩ An	Trà Vinh	25574	Sản phẩm chế biến	717,38	kg	Thực phẩm
8176	17/06/2025	50H-06870	Dĩ An	Trà Vinh	16859	Thịt Gà đông lạnh	20	kg	Thực phẩm
8177	17/06/2025	50H-06870	Dĩ An	Trà Vinh	16860	Thịt Gà đông lạnh	118	kg	Thực phẩm
8178	19/06/2025	51C-00793	Tân Uyên	Trà Vinh	3595	Sản phẩm chế biến	46	kg	Thực phẩm
8179	20/06/2025	79C-17533	Dĩ An	Trà Vinh	26533,17	Sản phẩm chế biến	279,9	kg	Thực phẩm
8180	23/06/2025	50H-13650	Tân Uyên	Trà Vinh	6372	Sản phẩm chế biến	26	kg	Thực phẩm
8181	23/06/2025	50H06846	Thuận An	Trà Vinh	25243	Sản phẩm chế biến	465,6	kg	Thực phẩm
8182	23/06/2025	79H-00143	Dĩ An	Trà Vinh	26619,17	Sản phẩm chế biến	186,6	kg	Thực phẩm
8183	23/06/2025	79H-00143	Dĩ An	Trà Vinh	26618,67	Sản phẩm đông lạnh	259,4	kg	Thực phẩm
8184	24/06/2025	79C17533	Dĩ An	Trà Vinh	25811	Sản phẩm chế biến	929,95	kg	Thực phẩm
8185	24/06/2025	50H-20060	Dĩ An	Trà Vinh	20963	Sản phẩm chế biến	86,9	kg	Thực phẩm
8186	24/06/2025	50H-20060	Dĩ An	Trà Vinh	20964	Sản phẩm chế biến	107,3	kg	Thực phẩm
8187	24/06/2025	50H-20060	Dĩ An	Trà Vinh	20965	Sản phẩm chế biến	28,8	kg	Thực phẩm
8188	24/06/2025	50H-20060	Dĩ An	Trà Vinh	20966	Thịt Gà đông lạnh	184,2	kg	Thực phẩm
8189	26/05/2025	50H69673	Thuận An	Vĩnh Long	8690	Sản phẩm chế biến	324	kg	Thực phẩm
8190	27/05/2025	51C-41579	Dĩ An	Vĩnh Long	3612	Sản phẩm chế biến	1,5	kg	Thực phẩm
8191	30/05/2025	51D-69175	Dĩ An	Vĩnh Long	14997	Thịt Gà đông lạnh	225	kg	Thực phẩm
8192	30/05/2025	51D-69175	Dĩ An	Vĩnh Long	14998	Thịt Gà đông lạnh	225	kg	Thực phẩm
8193	31/05/2025	51C-70214	Dĩ An	Vĩnh Long	16049	Sản phẩm chế biến	566,1	kg	Thực phẩm
8194	31/05/2025	51C-70214	Dĩ An	Vĩnh Long	16050	Thịt Gà đông lạnh	115,4	kg	Thực phẩm
8195	02/06/2025	50H06846	Thuận An	Vĩnh Long	12407	Sản phẩm chế biến	338	kg	Thực phẩm
8196	03/06/2025	61H-08607	Dĩ An	Vĩnh Long	3674	Sản phẩm chế biến	5,55	kg	Thực phẩm
8197	04/06/2025	51C-46638	Dĩ An	Vĩnh Long	16115	Sản phẩm chế biến	450,6	kg	Thực phẩm
8198	04/06/2025	51C-46638	Dĩ An	Vĩnh Long	16116	Thịt Gà đông lạnh	10,2	kg	Thực phẩm
8199	05/06/2025	51D-69175	Dĩ An	Vĩnh Long	16147	Thịt Gà đông lạnh	150	kg	Thực phẩm
8200	05/06/2025	51D-69175	Dĩ An	Vĩnh Long	16148	Thịt Gà đông lạnh	300	kg	Thực phẩm
8201	06/06/2025	51D39545	Dĩ An	Vĩnh Long	148295	Sản phẩm chế biến	8,1	kg	Thực phẩm
8202	09/06/2025	50LD15629	Thuận An	Vĩnh Long	20084	Sản phẩm chế biến	381,7	kg	Thực phẩm
8203	11/06/2025	50H-25957	Dĩ An	Vĩnh Long	16719	Sản phẩm chế biến	519,8	kg	Thực phẩm

8204	11/06/2025	50H-25957	Dĩ An	Vĩnh Long	16720	Thịt Gà đông lạnh	166,8	kg	Thực phẩm
8205	16/06/2025	50LD15546	Thuận An	Vĩnh Long	20412	Sản phẩm chế biến	223,4	kg	Thực phẩm
8206	18/06/2025	51C-70553	Dĩ An	Vĩnh Long	16894	Sản phẩm chế biến	433,5	kg	Thực phẩm
8207	18/06/2025	51C-70553	Dĩ An	Vĩnh Long	16895	Thịt Gà đông lạnh	113	kg	Thực phẩm
8208	21/06/2025	51D-69175	Dĩ An	Vĩnh Long	20916	Thịt Gà đông lạnh	210	kg	Thực phẩm
8209	23/06/2025	50H06846	Thuận An	Vĩnh Long	25242	Sản phẩm chế biến	366,7	kg	Thực phẩm
8210	25/06/2025	50H-04228	Dĩ An	Vĩnh Long	25873	Sản phẩm chế biến	361,8	kg	Thực phẩm
8211	25/06/2025	50H-04228	Dĩ An	Vĩnh Long	25874	Thịt Gà đông lạnh	139,5	kg	Thực phẩm
8212	26/05/2025	79c16790	Dĩ An	Vĩnh Phúc	9947	Sản phẩm chế biến	269	kg	Thực phẩm
8213	27/05/2025	79H-02223	Dĩ An	Vĩnh Phúc	14844	Sản phẩm chế biến	175,3	kg	Thực phẩm
8214	30/05/2025	79C-06592	Dĩ An	Vĩnh Phúc	16531,06	Sản phẩm chế biến	104,2	kg	Thực phẩm
8215	02/06/2025	79H-00712	Dĩ An	Vĩnh Phúc	16626,33	Sản phẩm chế biến	76	kg	Thực phẩm
8216	03/06/2025	78H02155	Dĩ An	Vĩnh Phúc	19402	Sản phẩm chế biến	583,8	kg	Thực phẩm
8217	06/06/2025	79H01305	Dĩ An	Vĩnh Phúc	19496	Sản phẩm chế biến	242,16	kg	Thực phẩm
8218	06/06/2025	50H68740	Dĩ An	Vĩnh Phúc	20604	Sản phẩm chế biến	528,2	kg	Thực phẩm
8219	09/06/2025	79H00571	Dĩ An	Vĩnh Phúc	19382	Sản phẩm chế biến	83	kg	Thực phẩm
8220	10/06/2025	79h02223	Dĩ An	Vĩnh Phúc	19758	Sản phẩm chế biến	486,7	kg	Thực phẩm
8221	13/06/2025	79h02305	Dĩ An	Vĩnh Phúc	19867	Sản phẩm chế biến	173,8	kg	Thực phẩm
8222	16/06/2025	50H-12028	Dĩ An	Vĩnh Phúc	16841	Sản phẩm chế biến	68	kg	Thực phẩm
8223	16/06/2025	79h00571	Dĩ An	Vĩnh Phúc	19957	Sản phẩm chế biến	139	kg	Thực phẩm
8224	17/06/2025	50H-45710	Dĩ An	Vĩnh Phúc	25562	Sản phẩm chế biến	540,3	kg	Thực phẩm
8225	20/06/2025	79H-01305	Dĩ An	Vĩnh Phúc	26541	Sản phẩm chế biến	255,3	kg	Thực phẩm
8226	23/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Vĩnh Phúc	26632,17	Sản phẩm chế biến	41	kg	Thực phẩm
8227	23/06/2025	79C-08800	Dĩ An	Vĩnh Phúc	26631,67	Sản phẩm đông lạnh	25	kg	Thực phẩm
8228	24/06/2025	50H45710	Dĩ An	Vĩnh Phúc	25784	Sản phẩm chế biến	555,6	kg	Thực phẩm

Nơi nhận:

- Ban lãnh đạo Chi cục;
- CCTY, CCCN TY nơi đến;
- Lưu: VT, QLDB (58);

CHI CỤC TRƯỞNG

Trần Phú Cường